

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V.I LÊ-NIN

TOÀN TẬP

23

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

23

Tháng Ba - tháng Chín 1913

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V.I.Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà - nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1980

Л $\frac{10102 - 729}{014(01) - 80}$ 796 - 80 0 101020000

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimir Ilích Lenin (22-4-1870 - 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý **V. I. Lenin - Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lenin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này

được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lênin - Toàn tập*, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* *
*

Tập 23 của Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* bao gồm những tác phẩm do V. I. Lênin viết trong thời gian từ tháng Ba đến tháng Chín 1913. Đại bộ phận những tác phẩm này đã được in trên báo "Sự thật" và tạp chí "Giáo dục".

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lênin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 9 - 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 23 trong V. I. Lê-nin Toàn tập bao gồm những tác phẩm viết trong thời gian từ tháng Ba đến tháng Chín 1913 trong điều kiện cuộc khủng hoảng cách mạng mới đang tăng lên. Đại bộ phận những tác phẩm này đã được in trên báo "Sự thật" và tạp chí "Giáo dục".

Mở đầu tập này là bài "Vận mệnh lịch sử của học thuyết của Các Mác"; tập này cũng gồm cả tác phẩm "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác". Những tác phẩm này được viết để kỷ niệm 30 năm ngày Mác từ trần; trong những tác phẩm này, Lê-nin vạch rõ nội dung cách mạng, sức mạnh vĩ đại và sức sống của học thuyết của Mác, Người đấu tranh không điều hòa chống những kẻ thù của chủ nghĩa Mác, phát triển những luận điểm quan trọng trong lý luận của Mác trên cơ sở kinh nghiệm mới của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Nga và của phong trào công nhân quốc tế.

Trong bài "Vận mệnh lịch sử của học thuyết của Các Mác", Lê-nin nhấn mạnh rằng cái chủ yếu trong chủ nghĩa Mác là việc làm sáng tỏ vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản với tính cách là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Người vạch rõ rằng từ khi văn kiện có tính chất cương lĩnh của chủ nghĩa Mác - "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" - ra đời, lịch sử toàn thế giới đã trải qua ba thời kỳ: thời kỳ thứ nhất - từ cách mạng năm 1848 đến Công xã Pa-ri

(1871); thời kỳ thứ hai - từ Công xã Pa-ri đến cách mạng Nga lần thứ nhất (1905); thời kỳ thứ ba - từ cách mạng Nga trở đi. "Từ sau khi chủ nghĩa Mác ra đời, - Lê-nin viết, - mỗi một thời đại vĩ đại của lịch sử thế giới trong ba thời đại nói trên đều đem lại cho chủ nghĩa ấy những chứng thực mới và những thắng lợi mới. Nhưng thời đại lịch sử sắp tới sẽ đem lại cho chủ nghĩa Mác, học thuyết của giai cấp vô sản, một thắng lợi còn to lớn hơn nữa" (tr. 5).

Những lời tiên tri đó, dựa trên cơ sở sự dự đoán có tính chất khoa học, đã ứng nghiệm một cách hết sức chính xác và vô cùng mạnh mẽ. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người - thời đại sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc, thời đại xoá bỏ hệ thống thuộc địa, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích đứng đầu là Lê-nin, giai cấp công nhân Nga đã xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, lần đầu tiên đã thực hiện được những tư tưởng có tính chất cương lĩnh của chủ nghĩa Mác - đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, học thuyết đó đang được thể hiện trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, lực lượng dẫn đầu của sự phát triển lịch sử của xã hội. Những tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin không ngừng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của nó, chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã trở thành tư tưởng thống soái của loài người tiến bộ.

"Học thuyết của Mác, - Lê-nin viết trong bài "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác", - là học thuyết vạm vỡ vì nó là một học thuyết chính xác. Nó là một học thuyết hoàn bị và chặt chẽ; nó cung cấp cho người ta một thế giới quan hoàn chỉnh, không thỏa hiệp với bất cứ một sự mê tín nào, một thế lực phản động nào, một hành vi nào bảo vệ sự áp bức của tư sản" (tr. 50). Lê-nin gọi chủ nghĩa Mác là đỉnh cao của nền văn minh thế giới, là người

thừa kế chính đáng những tinh hoa mà loài người đã sáng tạo ra trong thế kỷ XIX - triết học Đức, chính trị kinh tế học Anh, chủ nghĩa xã hội Pháp.

Lê-nin chỉ cho thấy rõ Mác và Ăng-ghe-n đã bảo vệ và phát triển như thế nào chủ nghĩa duy vật triết học; hai ông đã tạo ra một bước ngoặt cách mạng trong triết học khi sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Chủ nghĩa duy vật triết học của Mác đem lại cho loài người những vũ khí vĩ đại để nhận thức và cải tạo thế giới. Lê-nin vạch rõ rằng những phát minh tiếp sau đó của khoa học tự nhiên, - ra-đi-ôm, điện tử, sự chuyển hóa của các nguyên tố, - đã hoàn toàn xác nhận chủ nghĩa duy vật biện chứng, bất chấp các học thuyết của các nhà triết học tư sản vẫn nhai đi nhai lại những giáo điều của chủ nghĩa duy tâm đã bị bác bỏ từ lâu. Chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác là thành quả vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học, là một lý luận khoa học hoàn chỉnh và chặt chẽ, một lý luận phát hiện ra tính quy luật của sự phát triển xã hội và tính tất yếu của sự chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác cao hơn.

Khi nhận định về học thuyết kinh tế của Mác, Lê-nin chỉ rõ rằng dựa vào những thành tựu của chính trị kinh tế học cổ điển, Mác đã tạo ra một học thuyết kinh tế mới, học thuyết này đã tạo ra một bước ngoặt căn bản, một cuộc cách mạng thực sự trong chính trị kinh tế học. Học thuyết về giá trị thặng dư là hòn đá tảng của học thuyết kinh tế của Mác. Chính trị kinh tế học của Mác luận chứng một cách khoa học và sâu sắc về sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, về thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội, về "thắng lợi của lao động đối với tư bản".

Chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa xã hội khoa học, một chủ nghĩa chỉ ra con đường đúng đắn để cải tạo thế giới bằng cách mạng, để quá độ sang chủ nghĩa xã hội. Trong khi đánh giá cao ý nghĩa của chủ nghĩa xã hội không tưởng, một chủ

nghĩa đã lên án và phê phán xã hội tư bản chủ nghĩa, Lê-nin giải thích rõ vì sao những người không tưởng không thể chỉ ra được một lối thoát thật sự để thoát khỏi xã hội đó. Công lao vĩ đại của Mác và Ăng-ghe-n là ở chỗ hai ông đã phân tích chủ nghĩa tư bản một cách khoa học, đã phát hiện ra những quy luật phát triển của nó và đã chỉ ra lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo xã hội mới - giai cấp công nhân, do đảng mác-xít lãnh đạo. Đấu tranh giai cấp là cơ sở và là động lực của sự phát triển của xã hội phân chia thành các giai cấp đối kháng. Điều đó đã được toàn bộ tiến trình lịch sử thế giới xác nhận.

Lê-nin viết rằng chủ nghĩa Mác đã làm cho toàn bộ khoa học tư sản hết sức thù hận và căm ghét chủ nghĩa Mác, vì khoa học tư sản bảo vệ chủ nghĩa tư bản, còn chủ nghĩa Mác thì tuyên chiến thẳng tay với chủ nghĩa tư bản. Giai cấp tư sản và bọn tôi tớ của nó đã hết sức tìm cách bác bỏ và thủ tiêu chủ nghĩa Mác. Nhưng tất cả những mưu toan đó trước kia cũng như hiện nay đều thất bại. Ngày càng có thêm hàng triệu người lao động đoàn kết xung quanh học thuyết vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Lê-nin nêu rõ rằng biện chứng của lịch sử là như sau: thắng lợi của chủ nghĩa Mác về mặt lý luận buộc kẻ thù của nó phải nguy trang làm người mác-xít. Trước đây, những kẻ thù của chủ nghĩa Mác cách mạng đã từng dùng thủ đoạn đó, bây giờ đây chúng cũng vẫn dùng thủ đoạn đó. Lê-nin tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống cả những kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác; bọn này - giống như những người xã hội chủ nghĩa cánh hữu hiện nay - đã hoàn toàn đoạn tuyệt với chủ nghĩa xã hội khoa học, công khai từ bỏ cách mạng vô sản, từ bỏ đấu tranh giai cấp, tuyên truyền cho việc từ bỏ việc lật đổ chủ nghĩa tư bản, tuyên truyền cho "hòa bình xã hội" với giai cấp tư sản v.v...

Vấn đề đấu tranh giai cấp là một trong những vấn đề cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác, điều đó đã được nhấn mạnh

trong bài "Về khái niệm đấu tranh giai cấp của phái tự do và của chủ nghĩa Mác". Lê-nin đã vạch trần những mưu toan của bọn cơ hội chủ nghĩa muốn đánh tráo quan điểm của chủ nghĩa Mác về đấu tranh giai cấp bằng quan điểm của phái tự do. Vì lợi ích tham lam trong việc bảo vệ chủ nghĩa tư bản, các nhà tư tưởng tư sản ra sức cắt xén đấu tranh giai cấp, bóp méo và thu hẹp khái niệm đấu tranh giai cấp, làm giảm bớt tính chất gay gắt của đấu tranh giai cấp, giới hạn đấu tranh giai cấp ở những chi tiết nhỏ nhặt và không đưa vào đấu tranh giai cấp điều chủ yếu là giành chính quyền nhà nước. Bọn cơ hội chủ nghĩa cũng đứng trên lập trường như vậy. Chính đó là cơ sở tư tưởng của tất cả những sự tranh luận giữa những người mác-xít với phái thủ tiêu, những kẻ không chịu xem xét các hiện tượng xã hội theo quan điểm cách mạng. Khái niệm cách mạng của chủ nghĩa Mác về đấu tranh giai cấp - Lê-nin viết - nhất thiết bao hàm cả lĩnh vực chính trị, kể cả thiết chế chính quyền nhà nước, tức là sự cần thiết phải thay thế nền chuyên chính tư sản bằng một nhà nước mới - chuyên chính vô sản. Lê-nin nhiều lần nhấn mạnh rằng chủ nghĩa Mác mở rộng sự thừa nhận đấu tranh giai cấp tới sự thừa nhận chuyên chính vô sản. Định nghĩa của Lê-nin về tính chất và mục tiêu của đấu tranh giai cấp luôn luôn được đảng bôn-sê-vích tuân theo; định nghĩa đó hiện đang có ý nghĩa thời sự nóng hổi đối với các đảng cộng sản và công nhân các nước tư bản chủ nghĩa.

Trong những tác phẩm in trong tập này, Lê-nin chỉ rõ rằng những mâu thuẫn trong xã hội tư bản chủ nghĩa trở nên ngày càng gay gắt, lực lượng sản xuất đã lớn lên xung đột ngày càng mạnh với cái vỏ tư sản của nó, tức là quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, sự đối kháng giữa lao động và tư bản và những mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa với các thuộc địa đang thức tỉnh, ngày càng tăng lên. Chủ nghĩa tư bản, chế độ bóc lột những người lao động để

làm giàu cho bọn ăn bám, đã lỗi thời và trở thành trở ngại cho sự tiến bộ của xã hội loài người - luận điểm đó được luận chứng trong nhiều tác phẩm của Lê-nin.

Trong điều kiện xã hội tư bản chủ nghĩa, khoa học và kỹ thuật, những phát minh và sáng chế đều là phương tiện để tăng lợi nhuận cho giai cấp tư sản, còn đối với người lao động thì chúng chỉ làm cho sự bóc lột thêm nặng nề, nạn thất nghiệp tăng thêm và tình cảnh vật chất của họ thêm tồi tệ. Lê-nin chỉ rõ điều đó trong bài "Một phương pháp "khoa học" để bòn rút mồ hôi", mà Người viết để phân tích phương pháp Tay-lo. Bất kỳ sự cải tiến nào trong cách tổ chức sản xuất đều bị các nhà tư bản sử dụng để tăng cường độ lao động, để bòn rút của công nhân nhiều sức lao động hơn nữa trong ngày lao động. "Lúc đầu công nhân được thêm tiền công. Nhưng hàng trăm công nhân thì bị thải ra. Ai ở lại thì phải làm việc khẩn trương gấp bốn lần, hủy hoại sức lực trong lao động. Người ta bòn rút kiệt mọi sức lực của công nhân xong rồi thì đuổi họ ra" (tr. 23 - 24). Chính bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa là nguyên nhân gây ra điều đó.

Kỹ thuật ngày càng tiến bộ - bài "Một trong những thắng lợi to lớn của kỹ thuật" nhấn mạnh như vậy - đang ngày càng vượt khỏi những điều kiện xã hội của chủ nghĩa tư bản, những điều kiện buộc công nhân phải chịu cảnh nô lệ làm thuê. Dưới chủ nghĩa xã hội, sự phát triển của kỹ thuật, việc điện khí hóa nền kinh tế quốc dân làm thay đổi một cách căn bản điều kiện lao động, cho phép rút ngắn ngày lao động từ 8 giờ xuống 7 giờ và ít hơn nữa. Điều đó đang trở thành hiện thực trong thực tế sau khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở Liên-xô.

Do những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản ngày càng gay gắt, nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã chín muồi. Trong một số bài, đặc biệt là trong tác phẩm "Việc tăng quân bị và chủ nghĩa tư bản", Lê-nin đã vạch trần

chính sách chạy đua vũ trang, một chính sách mà trong tất cả các nước đều được che đậy và được biện hộ bằng những lời dối trá của bọn chính khách tư sản về bảo vệ tổ quốc. Vạch trần "mưu kế" xảo quyệt của chủ nghĩa tư bản về chạy đua vũ trang, Lê-nin chỉ rõ rằng những công xưởng và nhà máy sản xuất đại bác, thuốc nổ, súng, đều là *những xí nghiệp có tính chất quốc tế*, rằng bọn tư bản các nước cùng nhau lừa bịp và cướp bóc các dân tộc.

Những lời nói đầy phẫn nộ của Lê-nin phản đối những kẻ gây chiến tranh, ngày nay vẫn còn có giá trị tố cáo hết sức lớn lao. Những kẻ gây chiến đó ba hoa về "bảo vệ nền văn hóa" bằng vũ khí hủy diệt nền văn hóa, biện bạch cho sự chạy đua vũ trang bằng cách viện dẫn một cách dối trá đến lợi ích hòa bình, đến việc bảo vệ nền văn hóa và nền văn minh. Lê-nin dạy những người lao động chớ nên tin vào lời nói, mà tốt hơn hết là hãy xét xem cái đó có lợi cho ai. Lê-nin khuyên: nếu không thấy rõ ngay được rằng những lực lượng và nhóm phái chính trị hoặc xã hội nào đưa ra và bảo vệ những đề nghị và biện pháp nào đó thì luôn luôn cần phải đặt câu hỏi: những quan điểm, đề nghị và biện pháp đó *có lợi cho ai*. Lê-nin nghiêm khắc lên án bọn chính khách tư sản, "một dúm người nhỏ hẹp trên trường quốc tế xô đẩy các dân tộc vào việc chạy đua vấn đề vũ trang" để làm giàu cho bọn tư bản cá mập.

"Sự đảm bảo duy nhất cho hoà bình - Lê-nin dạy - là phong trào có tổ chức và tự giác của giai cấp công nhân" (tr. 185).

Lê-nin nghiêm khắc lên án chính sách đế quốc chủ nghĩa xâm lược và can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của các nước nhỏ, đặc biệt là chính sách phản động của giai cấp tư sản châu Âu đang cố gắng tìm cách bóp chết phong trào dân chủ của quần chúng nhân dân ở Ban-căng. Người vạch trần những mưu toan của giai cấp tư sản quốc tế muốn đàn áp phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc ở châu Á đã

thức tỉnh bởi cuộc cách mạng Nga những năm 1905 - 1907. Trong lúc giai cấp vô sản tiến hành cuộc đấu tranh cho một tương lai tốt đẹp của loài người, chống lại sự lạc hậu và sự man rợ, chế độ nô lệ và hiện tượng con người làm nhục con người thì giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa ủng hộ tất cả những cái lạc hậu, đang diệt vong và mang tính chất thời trung cổ. Vì hoảng sợ giai cấp vô sản đang lớn lên và mạnh lên, giai cấp tư sản lỗi thời liên kết với tất cả các thế lực phản động, gây ra những điều dã man và tội ác nhằm bảo vệ chế độ tư bản chủ nghĩa.

Lê-nin coi cuộc đấu tranh của các dân tộc thuộc địa để giành tự do và độc lập là một bộ phận hợp thành của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống chủ nghĩa tư bản. Người chỉ rõ rằng các dân tộc bị nô dịch có một bạn đồng minh trung thành và đáng tin cậy là giai cấp vô sản tất cả các nước văn minh, rằng không một lực lượng nào trên thế giới có thể ngăn cản được thắng lợi của giai cấp vô sản đó, thắng lợi này cũng sẽ giải phóng cả các dân tộc châu Á. Lê-nin giải thích rõ rằng giai cấp vô sản cách mạng và các dân tộc thuộc địa ở phương Đông có một kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc và Người triệt để thực hiện những tư tưởng vĩ đại về sự thống nhất và đoàn kết chiến đấu giữa giai cấp vô sản quốc tế với các dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Những bài viết của Lê-nin đều thấm đượm sự đồng tình nồng ấm đối với phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc bị nô dịch và lòng căm thù đối với chế độ thuộc địa.

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng và cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đang tới gần, giai cấp tư sản ở khắp nơi mở rộng sự tuyên truyền dân tộc chủ nghĩa, tìm cách chia rẽ giai cấp công nhân, phá vỡ và làm suy yếu sự thống nhất quốc tế và sự đoàn kết của giai cấp vô sản. Trong các bài báo và các bài thuyết trình về vấn đề dân tộc, Lê-nin báo cho giai cấp công nhân biết trước để đề phòng nguy

cơ chủ nghĩa dân tộc tư sản, Người kịch liệt lên án lý luận và thực tiễn sai lầm của các đảng của Quốc tế II, họ đang ngày càng công khai ủng hộ chính sách thuộc địa của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa.

Trong các tác phẩm in trong tập này, trước hết là trong "Đề cương về vấn đề dân tộc" và trong bài "Giai cấp công nhân và vấn đề dân tộc", Lê-nin luận chứng chính sách của đảng bôn-sê-vích về vấn đề dân tộc, coi đó là bộ phận hợp thành của vấn đề chung về cách mạng. Người tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống mọi mưu toan xét lại cương lĩnh của đảng về vấn đề dân tộc, triệt để bảo vệ yêu cầu có tính chất cương lĩnh của chủ nghĩa Mác về quyền các dân tộc được tự quyết và được tồn tại độc lập về mặt nhà nước.

Lê-nin giải thích rằng lợi ích của cuộc đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa tư bản đòi hỏi phải có sự thống nhất hết sức chặt chẽ của công nhân thuộc tất cả các dân tộc, phải có sự thống nhất của đội quân vô sản. Khi cách mạng đang chín muồi thì giai cấp tư sản tìm mọi thủ đoạn để ngăn trở sự phát triển của cách mạng; một trong những thủ đoạn như vậy là chủ nghĩa dân tộc, mục tiêu của chủ nghĩa này là bằng cách làm suy yếu sự thống nhất của công nhân mà giáng một đòn vào sự nghiệp đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, vào sự nghiệp tự do và dân chủ, vào sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa dân tộc tư sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản là hai đường lối chính trị thù địch không thể điều hòa với nhau, phù hợp với hai phe giai cấp khác nhau.

Trong khi kiên quyết chống lại bất kỳ mưu toan nào nhằm chia rẽ công nhân các nước và làm cho họ biệt lập với nhau, Lê-nin chỉ rõ rằng khẩu hiệu "tự trị dân tộc về văn hóa" - mà bọn cơ hội chủ nghĩa các nước đang ra sức tuyên truyền - là không tương dung với chủ nghĩa Mác và với lợi ích của cách mạng. Lê-nin gọi khẩu hiệu "tự trị dân tộc về văn hóa", một khẩu hiệu chia rẽ giai cấp vô sản thuộc các dân tộc khác nhau, là biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản.

Khẩu hiệu đó trái ngược với chủ nghĩa quốc tế của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, nó làm dễ dàng cho việc thu hút giai cấp vô sản và quần chúng lao động vào phạm vi ảnh hưởng của tư tưởng chủ nghĩa dân tộc tư sản và có thể làm cho người ta sao lãng nhiệm vụ tiến hành những cuộc cải tạo dân chủ triệt để đối với nhà nước nói chung. Lê-nin chỉ rõ rằng khẩu hiệu của giai cấp vô sản là: nền văn hóa quốc tế của chế độ dân chủ và của phong trào công nhân toàn thế giới, nền văn hóa này tiếp thu của mỗi nền văn hóa dân tộc những yếu tố dân chủ triệt để và xã hội chủ nghĩa.

Chỉ có thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bảo đảm giải quyết dứt khoát được vấn đề dân tộc. "Đối lập với thế giới cũ, cái thế giới của áp bức dân tộc, của sự phân tranh dân tộc hoặc của sự tách biệt giữa các dân tộc, công nhân đưa ra một thế giới mới, một thế giới trong đó những người lao động thuộc mọi dân tộc đoàn kết với nhau, trong đó không có chỗ cho bất cứ một đặc quyền đặc lợi nào, cũng như không có chỗ cho bất cứ một sự áp bức nhỏ nào giữa người với người" (tr. 194). Điều đó đã trở thành thực tế trong điều kiện xã hội xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô và ở các nước khác ở châu Âu và châu Á, nơi mà chính quyền công nông đã được thiết lập.

Sát ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc đấu tranh giữa những người mác-xít cách mạng với bọn cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân quốc tế đã trở nên gay gắt. Những vấn đề này được phản ánh trong một số bài báo của Lê-nin viết trong năm 1913 và in trong tập này. Qua thí dụ nước Anh, Lê-nin vạch rõ những nguồn gốc lịch sử của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, chỉ rõ sự nguy hại của chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản là chính sách mà những thủ lĩnh cải lương của các tổ chức công nhân thường thi hành. Khi nhận định về Đảng công nhân độc lập, Lê-nin chỉ rõ rằng đảng đó thật sự không phụ thuộc vào chủ nghĩa xã hội, mà hoàn toàn

phụ thuộc vào chủ nghĩa tự do; xét về mặt tư tưởng và sách lược thì đảng đó là một đảng hoàn toàn cơ hội chủ nghĩa.

Việc một số đại biểu công nhân trong nghị viện Anh biểu quyết tán thành ngân sách của Bộ hải quân là một ví dụ rõ ràng về sự phản bội chủ nghĩa xã hội, phản bội sự nghiệp của giai cấp công nhân, sự phản bội mà chủ nghĩa cơ hội dẫn tới. Lê-nin kịch liệt lên án "những người xã hội chủ nghĩa" Anh đã đóng vai kẻ bảo vệ hạm đội Anh, cái hạm đội đã giúp vào việc nô dịch và cướp bóc hàng trăm triệu người ở Ấn-độ và ở các thuộc địa khác một cách hết sức vô liêm sỉ. Dựa vào sự thật đó, Lê-nin làm sáng tỏ tính chất nguy hiểm và tính chất tai hại của chủ nghĩa cơ hội và của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Luận điểm đó lại được Lê-nin nhấn mạnh hơn nữa khi Người phân tích những bài học của cuộc tổng bãi công tháng Tư 1913 ở Bỉ. Khi vạch ra những nguyên nhân khiến cuộc bãi công này giành được "thành công *nhỏ bé*", Lê-nin trước hết chỉ ra sự thống trị của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cải lương trong một bộ phận những người xã hội chủ nghĩa Bỉ và nhất là trong những nghị sĩ. "Hãy bớt chú ý đến phái tự do, hãy bớt tin ở họ, hãy tin tưởng nhiều hơn nữa vào cuộc đấu tranh độc lập và hết lòng của giai cấp vô sản, - đó là bài học đầu tiên của cuộc bãi công ở Bỉ". Nguyên nhân thứ hai dẫn đến "sự không thành công có tính chất bộ phận" là sự non yếu của các tổ chức công nhân, sự non yếu của đảng vô sản ở Bỉ. Lê-nin nói tới sự cần thiết phải chú ý nhiều hơn nữa đến công tác tuyên truyền xã hội chủ nghĩa, phải hoạt động nhiều hơn nữa "để đoàn kết một tổ chức có tính đảng chặt chẽ, vững chắc, kiên định về mặt nguyên tắc và trung thành với chủ nghĩa xã hội, - đó là bài học thứ hai của cuộc bãi công ở Bỉ" (tr. 191).

Nhận định chủ nghĩa cơ hội là sự lãng quên những mục tiêu căn bản của chủ nghĩa xã hội, Lê-nin dạy cho công nhân

cách mạng biết gắn liền cuộc đấu tranh cho những yêu sách cấp bách với những mục tiêu căn bản của chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội không phải là một chế độ có sẵn mà nhờ đó loài người được ban phước; nó là thành quả giành được trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, giai cấp này đi từ mục tiêu này ngày hôm nay tới mục tiêu khác ngày mai để đi tới mục tiêu cuối cùng của mình - lật đổ chủ nghĩa tư bản và đem lại thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội.

Lê-nin kêu gọi những người mác-xít cách mạng tiến hành cuộc đấu tranh liên tục chống hệ tư tưởng tư sản, chống mọi mưu toan đưa tư tưởng tư sản xâm nhập vào phong trào công nhân. Khắp mọi phía xung quanh công nhân là cả một biển những lời dối trá trên các báo tư sản, khiến họ bằng bất cứ giá nào cũng phải đấu tranh cho chân lý, phải học cách nhận cho ra sự dối trá và bác bỏ nó. Lê-nin cho ta thấy những mẫu mực về sự vạch mặt và bác bỏ như vậy đối với sự tuyên truyền lừa dối của báo chí tư sản.

Về phương diện này, đặc biệt đáng chú ý là bài "Sự giàu có của chủ nghĩa tư bản tăng lên"; bài này vạch trần những lời quả quyết của các học giả tay sai của giai cấp tư sản nói rằng các công ty cổ phần phát triển thì đồng thời tư bản cũng được "dân chủ hóa". Lê-nin chỉ rõ một cách đầy sức thuyết phục rằng tư bản lớn, trong khi thu hút vào mình những số vốn nhỏ của các cổ đông nhỏ với số lượng ít ỏi, đã tăng được sự hùng mạnh của nó. Thông qua các công ty cổ phần, bọn triệu phú chẳng những chi phối được hàng triệu bạc của chúng mà còn chi phối được cả những số vốn bổ sung thu thập được ở rất nhiều nghìn tiểu chủ. "Các giáo sư, những người biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, ba hoa rằng số người có tư hữu đã tăng lên, khi họ thấy cổ đông nhỏ tăng lên. Nhưng trong thực tế, cái tăng lên, chính là quyền lực (và thu nhập) của những tên triệu phú đầu sỏ *đối với* tư bản của những cổ đông "loại nhép" (tr. 237). Những lời chỉ dẫn đó giúp cho các đảng cộng sản và công

nhân vạch trần và bác bỏ những thuyết có tính chất tán dương của giai cấp tư sản hiện nay về "chủ nghĩa tư bản nhân dân", những thuyết này trình bày chủ nghĩa tư bản độc quyền như là một chế độ xã hội mới, một chế độ xã hội trong đó công nhân tựa hồ như đã trở thành người sở hữu (người cùng làm chủ) xí nghiệp và hòa bình giữa lao động và tư bản đang ngự trị.

Lê-nin cũng kiên quyết chống lại những mưu toan áp đặt cho giai cấp công nhân một học thuyết phản động và hèn nhát là chủ nghĩa Man-tuyt mới. Lê-nin nhấn mạnh rằng học thuyết đó không hợp với giai cấp tiên tiến và cách mạng là giai cấp có sứ mệnh tiến hành và sẵn sàng tiến hành những cuộc cải tạo xã hội lớn. Những lời của Lê-nin trong bài "Giai cấp công nhân và chủ nghĩa Man-tuyt mới" thấm sâu niềm tin tưởng không gì lay chuyển nổi đối với lực lượng cách mạng của giai cấp vô sản, lòng khâm phục sâu sắc đối với chủ nghĩa anh hùng của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, vì chủ nghĩa xã hội: "Chúng ta đang đấu tranh tốt hơn ông cha chúng ta. Con cháu chúng ta sẽ còn đấu tranh tốt hơn nữa, và *chúng nhất định sẽ thắng*."

Không phải là giai cấp công nhân đang đi đến chỗ diệt vong, nó trưởng thành, củng cố, già dặn, đoàn kết, được giáo dục và được tôi luyện trong đấu tranh... Chúng ta đã đặt nền móng của tòa lâu đài mới, và con cháu chúng ta sẽ hoàn thành việc xây dựng nốt" (tr. 325).

Đại bộ phận tác phẩm in trong tập này dành vào việc phân tích tình hình kinh tế - xã hội ở Nga trong thời kỳ cao trào cách mạng đang dâng lên. Trong những bài đó, Lê-nin làm sáng tỏ những phương diện quan trọng nhất trong đời sống chính trị ở trong nước, cuộc đấu tranh giữa các giai cấp và các đảng phái. Trong nhiều bài tuy ngắn nhưng nội dung sâu sắc, Lê-nin cho ta một bức tranh sáng rõ về tình trạng không có quyền và sự áp bức, về sự bản cùng hóa

của công nhân và sự làm giàu của giai cấp tư sản, về sự phá sản ngày càng nặng nề của nông dân lao động, về cuộc đấu tranh giai cấp ngày thêm gay gắt. Những tác phẩm đó cho ta thấy rằng Lê-nin và đảng bôn-sê-vích đã hoạt động rất nhiều nhằm đoàn kết và giáo dục quần chúng công nhân và chuẩn bị cho họ làm cách mạng.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình kinh tế và chính trị và quan hệ giai cấp ở trong nước, tháng Sáu 1913 Lê-nin nêu rõ rằng đã có tình thế cách mạng, cuộc khủng hoảng chính trị đã phát triển ở Nga trên quy mô toàn quốc. Đó là kết quả của tình trạng đấu tranh giai cấp ngày một gay gắt, giai cấp công nhân và nông dân ngày càng phần nộ đối với sự áp bức của giai cấp tư sản và địa chủ, đối với sự bần cùng, tình trạng không có quyền và sự lằng nhục nhân dân.

Trong bài "Việc kỷ niệm ngày 1 tháng Năm của giai cấp vô sản cách mạng", Lê-nin nêu lên một luận điểm quan trọng về tình thế cách mạng, làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa Mác và sách lược đấu tranh cách mạng: "Chỉ riêng sự áp bức thì dù nặng nề đến đâu cũng không phải khi nào cũng tạo nên một tình thế cách mạng ở trong nước. Trong phần lớn trường hợp, chỉ riêng tình trạng *những tầng lớp dưới không muốn* sống như cũ nữa cũng chưa đủ để cho cách mạng nổ ra. Để có cách mạng, thì còn cần một điều là *những tầng lớp trên cũng không thể* thống trị và cai quản như cũ được nữa. Đó chính là tình hình hiện nay ở Nga" (tr. 376). Khi luận chứng cho luận điểm đó, Lê-nin chỉ rõ rằng sự phát triển của cuộc khủng hoảng cách mạng ở trong nước là một hiện tượng có tính quy luật, sự phát triển đó là do toàn bộ tiến trình phát triển của đời sống kinh tế và chính trị ở Nga chuẩn bị.

Dựa vào tài liệu thực tế rất phong phú, Lê-nin vạch ra những nguồn gốc, những nguyên nhân kinh tế - xã hội và chính trị dẫn đến cuộc cách mạng mới. Người chứng minh

một cách khoa học rằng chế độ xã hội hiện tại, quyền lực vạn năng của bọn chủ nông nô và của Đu-ma Trăm đen là hết sức không phù hợp với trạng thái của lực lượng sản xuất ở Nga cũng như với trình độ giác ngộ và với những đòi hỏi của quần chúng mà cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất đã thức tỉnh.

Chế độ chính trị - xã hội phản động đã kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất trong nước. Mặc dù trong thời kỳ sau cải cách, sản lượng công nghiệp ở Nga đã tăng lên gấp mấy lần, nhưng so với các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu thì nền công nghiệp Nga vẫn lạc hậu hơn nhiều về tổng sản lượng và nhất là về sản lượng tính theo đầu người. "Nước Nga - Lê-nin viết vào tháng Tám 1913 - vẫn là một nước cực kỳ lạc hậu, lạc hậu không thể tưởng tượng được, một nước cùng khổ và nửa dã man, về mặt trang bị công cụ sản xuất hiện đại thì kém nước Anh bốn lần, kém nước Đức năm lần, và kém nước Mỹ mười lần" (tr. 453 - 454). Sự lạc hậu của nước Nga về sắt, một trong những nền móng chủ yếu của văn minh, thì đặc biệt lớn.

Trong khi làm sáng tỏ những nguyên nhân dẫn đến tình trạng lạc hậu về kinh tế của đất nước - vì sao sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga diễn ra "chậm như rùa", vì sao sự lạc hậu đó ngày càng tăng lên - Lê-nin nhiều lần nhấn mạnh vai trò phản động của những tàn tích của chế độ nông nô là những cái đã kìm hãm sự phát triển kinh tế của đất nước. Đồng thời, Lê-nin vạch ra cái độc đáo của chủ nghĩa đế quốc Nga, đó là: sự kết hợp chặt chẽ giữa tư bản độc quyền với những tàn tích của chế độ phong kiến, sự phụ thuộc nặng nề của các tổ chức độc quyền vào sự cung cấp và trợ cấp của nhà nước. Kẻ thống trị trong nền đại công nghiệp Nga là một nhóm những tên độc quyền, chúng dựa vào sự giúp đỡ của nhà nước và sự câu kết với bọn địa chủ Trăm đen, những kẻ đã đẩy đa số dân cư lâm vào cảnh khốn cùng và toàn bộ đất nước sa vào tình trạng lạc hậu và đình

trệ do chế độ chiếm hữu ruộng đất thời trung cổ và ách áp bức của chúng (tr. 454 - 455).

So sánh mức sống của công nhân ở Nga và ở Mỹ, Lê-nin nhận xét rằng tiền công trung bình của công nhân Nga thấp hơn bốn lần so với tiền công của công nhân Mỹ. Nhưng chế độ Nga hoàng và ách áp bức kiểu thời trung cổ của chế độ nông nô không những ngăn trở sự phát triển của lực lượng sản xuất và làm cho nhân dân phải sống trong cảnh khốn cùng, mà còn đưa đất nước đến tình trạng lạc hậu không thể tưởng tượng được về văn hóa. Nước Nga đứng cuối cùng ở châu Âu về mức độ thoát nạn mù chữ trong nhân dân. Sự thống trị của thế lực phản động ở trong nước khiến cho nhân dân phải sống trong cảnh khốn cùng về vật chất và nghèo nàn về tinh thần.

Trên cơ sở nghiên cứu sâu sắc tình hình xã hội, kinh tế và chính trị và sự so sánh lực lượng giai cấp ở trong nước, Lê-nin kết luận rằng *không có con đường nào cứu thoát được nước Nga ngoài con đường cách mạng*. Điều kiện khách quan đã loại trừ mọi khả năng giải quyết hòa bình cuộc khủng hoảng chính trị chung bằng những cuộc cải cách từ trên xuống. Tháng Tư 1913, Lê-nin nói rằng chế độ phản cách mạng đã kiệt quệ, đã làm kiệt quệ mọi lực lượng xã hội của nó; tình hình đã ở mức là không thể tiến hành bất cứ cuộc cải cách nào ở nước Nga hiện nay.

Lê-nin dạy rằng sự áp bức quần chúng bên dưới cũng như cuộc khủng hoảng của các tầng lớp trên đều chưa tạo ra cách mạng; điều cần thiết là ở trong nước phải có "một giai cấp cách mạng có khả năng biến một cục diện tiêu cực chịu áp bức thành một cục diện tích cực phấn nộ và khởi nghĩa" (tr. 378). Lê-nin cho rằng cái bảo đảm cho thành công của cuộc cách mạng đã chín muồi ở Nga là giai cấp công nhân tiên phong, giai cấp duy nhất có khả năng phát động quần chúng nhân dân làm cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích, giai cấp công nhân Nga đã lôi

cuốn được quần chúng lao động tham gia cách mạng và qua tấm gương của mình đã dạy cho họ biết cách tiến hành hoạt động cách mạng quần chúng kết hợp những yêu sách chính trị với những yêu sách kinh tế.

Trong nhiều bài đăng trên báo "Sự thật", Lê-nin phân tích cặn kẽ những tài liệu thống kê về các cuộc bãi công, đồng thời chỉ rõ quy mô rộng lớn và tính chất tiến công của những cuộc bãi công đó. Cuộc bãi công tháng Năm 1913 do đảng bôn-sê-vích tổ chức có ý nghĩa quan trọng đặc biệt. Cuộc bãi công đó là một sự thúc đẩy mạnh mẽ giai cấp công nhân ở Pê-téc-bua và ở các tỉnh đứng lên hành động. 420 nghìn công nhân đã tham gia cuộc bãi công tháng Năm 1913. Quy mô của phong trào bãi công ở Nga cho thấy rằng giai cấp vô sản trong thời đại cách mạng đã rèn được cho mình một vũ khí vĩ đại và không gì thay thế được để tiến hành công tác cổ động trong quần chúng, để thức tỉnh quần chúng và lôi cuốn quần chúng tham gia đấu tranh. Lê-nin nhấn mạnh rằng không một nước nào trên thế giới lúc bấy giờ có số người bãi công chính trị đông như ở Nga, và có những cuộc bãi công ngoan cường, muôn màu muôn vẻ và kiên quyết đến như vậy. Giai cấp công nhân trên thực tế đã lãnh đạo phe cách mạng là phe tập hợp những quần chúng bị áp bức và bị bóc lột.

Giai cấp vô sản và giai cấp nông dân, - "đó là những bộ phận cấu thành của phong trào" (tr. 505). Trong những bài viết về vấn đề ruộng đất, Lê-nin phát triển và luận chứng cho luận điểm có tính chất cương lĩnh về vai trò quyết định của khối liên minh công nông đối với thắng lợi của cách mạng dân chủ - tư sản, Lê-nin kêu gọi nông dân hãy đấu tranh cùng với giai cấp công nhân và dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân chống kẻ thù chung là chế độ chuyên chế Nga hoàng, giành ruộng đất và tự do chính trị.

Bác bỏ những phỏng đoán của các nhà chính luận quan

phương cho rằng nông dân "khám khá lên và tiến bộ lên", Lê-nin chỉ rõ rằng trong thực tế nông dân nghèo đi và phá sản. Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin làm cho quần chúng cơ bản trong nông dân càng mất ruộng và nghèo túng thêm và tầng lớp cu-lắc càng giàu có thêm. Những cố gắng của chính phủ Nga hoàng nhằm làm dịu những mâu thuẫn về vấn đề ruộng đất ở miền trung nước Nga bằng cách đẩy mạnh việc di nông dân sang Xi-bi-ri, đã phá sản hoàn toàn. Việc đó chỉ trì hoãn được cuộc khủng hoảng trong một thời gian ngắn, mà hơn nữa phải trả bằng cái giá là cuộc khủng hoảng đó càng thêm gay gắt và càng lan rộng cả ở miền trung của đất nước, cả ở Xi-bi-ri. Lê-nin và những người bôn-sê-vích đã chỉ ra cho nông dân con đường đúng đắn duy nhất là giải quyết vấn đề ruộng đất bằng biện pháp cách mạng.

Chống lại phe cách mạng, bao gồm công nhân và nông dân, là "phe bọn đao phủ và bọn chủ nông nô, chế độ quân chủ và sở mật thám". Tuy nhiên, mặc dù hết sức dã man và hết sức làm nhục nhân dân, phe đó vẫn không thể đè bẹp được phong trào cách mạng của công nhân và nông dân. Giai cấp tư sản, kể từ phái dân chủ - lập hiến cho đến phái thán Mươi, đã ủng hộ thế lực phản cách mạng bằng đủ mọi cách; nó đã cấp tiền cho bọn đao phủ và bọn chủ nông nô, phỉ báng và bôi nhọ cách mạng, phản bội lợi ích của dân chủ. Lê-nin chỉ rõ sự thống nhất giai cấp giữa phái dân chủ - lập hiến với phái thán Mươi; những sự bất đồng giữa chúng với nhau chẳng qua chỉ là những sự tranh cãi giữa những kẻ ganh đua nhau, những kẻ sợ phong trào dân chủ, sợ phong trào cách mạng của công nhân hơn là sợ bất cứ thứ gì khác; toàn bộ các cố gắng của giai cấp tư sản đều nhằm làm cho bọn địa chủ san sẻ cho nó những đặc quyền đặc lợi của chúng. Nhưng những cố gắng chung của bọn chủ nông nô và giai cấp tư sản đã không thể ngăn chặn được sự phát triển của cách mạng. Chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản

không thể giải quyết được những nhiệm vụ đã chín muồi của sự phát triển kinh tế và chính trị của nước Nga "bằng con đường đã nói trên và bằng những thủ đoạn đã nói trên (chính phủ và các giai cấp bóc lột)" (tr. 377).

Đảng bôn-sê-vích đã triển khai một công tác lớn lao - về tư tưởng và về tổ chức - nhằm chuẩn bị cho quần chúng làm cách mạng. Lê-nin kêu gọi những người bôn-sê-vích đẩy mạnh hoạt động trong các tổ chức công nhân hợp pháp - các công đoàn, các quỹ bảo hiểm, các hợp tác xã, và Người nêu lên từng thắng lợi của đảng trong vấn đề đó. Người đặc biệt chú ý đến hoạt động của các cơ quan hợp pháp hết sức quan trọng như báo "Sự thật" và đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV.

Những bài báo của Lê-nin hầu như ngày nào cũng có đăng trên báo "Sự thật" đã cổ vũ và đoàn kết quần chúng, làm cho họ tin tưởng vào thắng lợi trong đấu tranh cách mạng. Báo "Sự thật" đã đóng vai trò đặc biệt lớn lao trong việc tổ chức cuộc đấu tranh bãi công của giai cấp công nhân; báo đó đã nêu lên những yêu sách của công nhân, đã tổ chức sự ủng hộ của công nhân các xí nghiệp và thành phố khác đối với những người bãi công, đã thu hút thêm ngày càng nhiều tầng lớp công nhân tham gia đấu tranh. Lê-nin nêu rõ rằng báo "Sự thật" đã góp phần vào việc làm tăng thêm người và thêm phương tiện để phát triển toàn bộ hoạt động bất hợp pháp của đảng bôn-sê-vích.

Vì thấy rõ báo "Sự thật" đóng vai trò cách mạng như thế nào nên chính phủ Nga hoàng đã nhiều lần mưu toan đình bản báo đó. Trong năm 1913 báo "Sự thật" đã mấy lần đổi tên. Giai cấp công nhân đã kiên quyết ủng hộ tờ báo của mình nên bất chấp mọi sự truy nã, tờ báo vẫn tiếp tục tồn tại và tiếp tục tăng số lượng in của mình.

Nhiều tác phẩm in trong tập này đã làm sáng tỏ những vấn đề tổ chức công tác của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước. Lê-nin hàng ngày lãnh đạo các nghị sĩ

bôn-sê-vích, chỉ thị về các vấn đề sách lược Đu-ma, dạy cho các nghị sĩ công nhân biết sử dụng diễn đàn Đu-ma để vạch trần chính sách phản nhân dân của chế độ chuyên chế và thứ dân chủ giả dối của phái dân chủ - lập hiến, và để tuyên truyền những khẩu hiệu cách mạng. Các nghị sĩ bôn-sê-vích đã nói rõ sự thật về tình cảnh khốn khổ và sự bần cùng của quần chúng công nhân và nông dân, về ách áp bức dân tộc, đã vạch trần việc chính phủ Nga hoàng chuẩn bị chiến tranh. Những bài phát biểu quan trọng nhất của những người bôn-sê-vích trong Đu-ma đều do Lê-nin chuẩn bị hoặc được chuẩn bị với sự tham gia trực tiếp của Người. Tháng Tư 1913 Lê-nin gửi cho đại biểu G. I. Pê-to-rốp-xki dự thảo diễn văn về vấn đề dân tộc; tháng Năm, dựa vào dự thảo diễn văn do Lê-nin soạn thảo, đại biểu bôn-sê-vích đã phát biểu ý kiến tại Đu-ma khi thảo luận về ngân sách nhà nước năm 1913; Người đã soạn cho A. E. Ba-đáp-ép dự thảo diễn văn "Về vấn đề chính sách của Bộ giáo dục quốc dân" và soạn cho N. R. Sa-gốp bài "Về vấn đề chính sách ruộng đất (nói chung) của chính phủ hiện nay".

Đảng bôn-sê-vích, dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cơ hội và đã chỉ ra cho giai cấp công nhân thấy rõ bọn cơ hội chủ nghĩa gây tai hại như thế nào cho lợi ích của cách mạng. Rất nhiều bài của Lê-nin trên báo "Sự thật", đặc biệt là tác phẩm "Những vấn đề tranh luận", phản ánh cuộc đấu tranh quyết liệt của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki và những bọn cơ hội chủ nghĩa khác, những kẻ mưu toan phá hoại đảng, mưu toan phá vỡ sự thống nhất của các tổ chức công nhân. Lê-nin chỉ rõ rằng "khẩu hiệu" của phái thủ tiêu về "đảng công khai" là khẩu hiệu của "*chủ nghĩa cải lương*"; trong so sánh lực lượng hiện nay giữa các giai cấp và các lực lượng chính trị ở nước Nga, khẩu hiệu đó có nghĩa là *từ bỏ* cách mạng. Khẩu hiệu tổ chức bí mật là khẩu hiệu cách mạng" (tr. 388). Lê-nin vạch

trần đường lối chính trị phản bội của phái thủ tiêu, những kẻ ủng hộ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh của nó chống cuộc cách mạng mới đã lớn mạnh. Vì mất ảnh hưởng trong công nhân, phái thủ tiêu ngày càng câu kết với giai cấp tư sản, với phái dân chủ - lập hiến.

Lê-nin dẫn ra những số liệu thống kê về số lượng các nhóm công nhân quyên góp tiền ủng hộ báo "Sự thật" của phái bôn-sê-vích và báo "Tia sáng" của phái thủ tiêu. Những số liệu khách quan đó cho ta có đầy đủ khả năng để phán đoán rằng tuyệt đại đa số công nhân ở Nga đi theo báo "Sự thật", ủng hộ báo "Sự thật"; những số liệu đó cũng cho thấy rõ rằng vai trò của đảng bôn-sê-vích là đội tiên phong của giai cấp công nhân cách mạng, lãnh tụ của toàn thể những người lao động, đang ngày càng tăng lên.

Trong thời kỳ cách mạng phát triển, Lê-nin và những người bôn-sê-vích tiếp tục đấu tranh chống phái thủ tiêu giấu mặt và những kẻ bênh vực chúng. Kẻ đóng vai trò đó là những nhóm ở ngoài nước, không có liên hệ với quần chúng công nhân và không được sự ủng hộ của một tổ chức bí mật nào ở Nga. Năm trong số đó có phái Tơ-rốt-xki, nhóm "Tiến lên" v.v.. Năm 1913 Lê-nin chú ý nhiều đến việc vạch trần khối tháng Tám của Tơ-rốt-xki, một khối chống đảng. Người đấu tranh để tổ chức dân chủ - xã hội Lát-vi-a rút ra khỏi khối đó, đồng thời Người duy trì mối quan hệ với những người bôn-sê-vích Lát-vi-a. "Dự thảo cương lĩnh cho Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a" in trong tập này là bằng chứng nói lên điều đó.

* *
*

Tập 23 có in 8 tác phẩm trước đây chưa được in trong Toàn tập của Lê-nin các lần xuất bản trước: "Thư gửi ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức", "Đảng công nhân và các chàng kỵ sĩ thuộc phái tự do (Về Pô-tơ-rê-xốp)", "Kỷ

niệm ngày thành lập báo "Sự thật" (Sự ủng hộ của công nhân đối với tờ báo công nhân)", "Cuộc đấu tranh giữa các đảng ở Trung-quốc", "Về bài xã luận trên báo "Tia sáng" số 189", "Ý kiến của địa chủ về cuộc di cư của công nhân nông nghiệp", "Các nhà tư bản và việc vũ trang" và "Thịt giá rẻ cho "nhân dân"".

"Thư gửi ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức" do Lê-nin viết theo sự ủy nhiệm của Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Cra-cốp có các cán bộ đảng tham gia, trong thời kỳ đảng đang đấu tranh gay gắt chống phái thủ tiêu. Bức thư này là bản trả lời đề nghị của những người lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức về việc triệu tập một hội nghị chung giữa phái thủ tiêu với phái bôn-sê-vích nhằm mục đích thống nhất hai phái đó. Lê-nin đã kiên quyết bác bỏ sự trung gian của những người cơ hội chủ nghĩa Đức là những người muốn giúp đỡ phái thủ tiêu.

Bài "Thịt giá rẻ cho "nhân dân"" cho thấy rằng Lê-nin không bỏ lỡ một cơ hội nhỏ nào để vạch trần chính sách chống nhân dân của chế độ Nga hoàng và của giai cấp tư sản, bằng những ví dụ đơn giản nhất, dễ thấy nhất và dễ hiểu nhất đối với quần chúng lao động, và Người sử dụng những ví dụ đó để đặt ra những vấn đề chính trị lớn.

Phần "Các tài liệu chuẩn bị" gồm ba bài: "Đề cương bài "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác"" và hai đề cương bài thuyết trình về vấn đề dân tộc trình bày trong tháng Sáu 1913 tại Xuy-rích, Giơ-ne-vơ, Lô-da-nơ và Béc-nơ.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

VẬN MỆNH LỊCH SỬ CỦA HỌC THUYẾT CỦA CÁC MÁC¹

Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Từ khi Mác trình bày học thuyết đó đến nay, tiến trình những sự biến trên toàn thế giới có chứng thực học thuyết đó không?

Lần đầu tiên Mác đề ra học thuyết của mình vào năm 1844. Bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của Mác và Ăng-ghe-n, xuất bản năm 1848, đã trình bày học thuyết đó một cách đầy đủ và có hệ thống, đó là bản trình bày hoàn hảo hơn cả từ trước đến nay. Từ đó trở đi, lịch sử toàn thế giới chia rõ rệt thành ba thời kỳ chính: 1) từ cách mạng năm 1848 đến Công xã Pa-ri (1871); 2) từ Công xã Pa-ri đến cách mạng Nga (1905); 3) từ cách mạng Nga đến nay.

Chúng ta hãy nhìn qua vận mệnh của học thuyết Mác trong từng thời kỳ ấy.

I

Đầu thời kỳ thứ nhất, học thuyết của Mác không hề chiếm được địa vị thống trị. Nó chỉ là một trong rất nhiều phái hay trào lưu của chủ nghĩa xã hội. Những hình thức chủ nghĩa xã hội chiếm địa vị thống trị là những hình thức, về cơ bản, giống như chủ nghĩa dân túy ở nước ta: không hiểu rõ cơ sở duy vật chủ nghĩa của sự vận động lịch sử,

không biết nhận rõ vai trò và tầm quan trọng của mỗi giai cấp trong xã hội tư bản chủ nghĩa, dùng những lời lẽ giả danh xã hội chủ nghĩa về "nhân dân", "công bằng", "quyền" v.v. để che đậy thực chất tư sản của những cải cách dân chủ.

Cách mạng năm 1848 giáng một đòn chí mạng vào tất cả những hình thức âm ỉ, sặc sỡ và ồn ào đó của chủ nghĩa xã hội trước Mác. Ở tất cả các nước, cách mạng cho thấy rõ các giai cấp xã hội khác nhau *trong hành động*. Việc bọn tư sản cộng hòa tàn sát công nhân trong những ngày tháng Sáu 1848 ở Pa-ri xác định dứt khoát rằng *chỉ riêng* giai cấp vô sản mới có bản chất xã hội chủ nghĩa. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa sợ sự độc lập của giai cấp vô sản nhiều gấp trăm lần hơn là sợ bất kỳ thế lực phản động nào. Phái tự do hèn nhát bò rạp trước bọn phản động. Nông dân lấy làm mãn nguyện với việc xóa bỏ tàn tích của chế độ phong kiến và đứng về phía chế độ hiện hành, chỉ họa hoằn lắm mới ngả nghiêng giữa *phái dân chủ công nhân và phái tự do tư sản*. Tất cả những học thuyết về chủ nghĩa xã hội *phi* giai cấp và về chính trị *phi* giai cấp đều là những lời nhảm nhí vô nghĩa.

Công xã Pa-ri (1871) kết thúc quá trình phát triển đó của những cải cách tư sản; chính chỉ nhờ tinh thần anh dũng của giai cấp vô sản mà nền cộng hòa - tức là hình thức tổ chức nhà nước trong đó quan hệ giữa các giai cấp bộc lộ ra một cách ít che giấu nhất - được củng cố.

Trong tất cả các nước khác ở châu Âu, một quá trình phát triển hỗn loạn hơn và ít hoàn chỉnh hơn, cũng dẫn tới một xã hội tư sản đã hình thành như vậy. Cuối thời kỳ thứ nhất (1848 - 1871), là thời kỳ bão táp và cách mạng, thì chủ nghĩa xã hội trước Mác *không còn nữa*. Những đảng *vô sản* độc lập ra đời: Quốc tế I (1864 - 1872) và Đảng dân chủ - xã hội Đức.

II

Thời kỳ thứ hai (1872-1904) khác thời kỳ thứ nhất ở chỗ nó có tính chất "hòa bình", không có những cuộc cách mạng. Phương Tây đã kết thúc thời kỳ cách mạng tư sản. Phương Đông thì chưa phát triển đến trình độ để cho những cuộc cách mạng ấy bùng nổ.

Phương Tây đang bước vào giai đoạn chuẩn bị "một cách hòa bình" cho thời đại những cuộc cải cách mai sau. Đâu đâu cũng hình thành những đảng xã hội chủ nghĩa mà về căn bản là những đảng vô sản, những đảng này đã học cách lợi dụng chế độ đại nghị tư sản, ra báo hàng ngày, tổ chức những cơ quan giáo dục, công đoàn, hợp tác xã của mình. Học thuyết của Mác đã thu được một thắng lợi hoàn toàn và *đang phát triển về bề rộng*. Quá trình chọn lọc và tập hợp những lực lượng của giai cấp vô sản, quá trình giai cấp vô sản chuẩn bị cho các cuộc đấu tranh sau này, - quá trình đó phát triển tuy chậm nhưng không ngừng.

Thắng lợi của chủ nghĩa Mác về mặt lý luận buộc kẻ thù của nó phải *hóa trang* làm người mác-xít, - biện chứng của lịch sử là như thế. Chủ nghĩa tự do, bên trong đã thối nát, tìm cách sống lại dưới hình thức *chủ nghĩa cơ hội* xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ chuẩn bị lực lượng để tiến hành những cuộc chiến đấu lớn đã bị chúng giải thích thành ra là từ bỏ những cuộc chiến đấu ấy. Việc cải thiện tình cảnh của người nô lệ nhằm đấu tranh chống chế độ nô lệ làm thuê, thì lại được chúng đem giải thích thành ra: người nô lệ đem bán quyền tự do của mình để lấy dăm xu. Chúng tuyên truyền một cách hèn nhát cho "hòa bình xã hội" (nghĩa là hòa bình với chế độ nô lệ), cho việc từ bỏ đấu tranh giai cấp, v.v.. Trong bọn nghị sĩ xã hội chủ nghĩa, trong bọn quan chức của phong trào công nhân và trong số trí thức "có cảm tình", có rất nhiều người tán thành chúng.

III

Bọn cơ hội chủ nghĩa chưa dứt lời tán tụng "hòa bình xã hội" và tính không tất yếu của những cơn bão táp dưới "chế độ dân chủ" thì ở châu Á đã bắt đầu phát sinh một nguồn mới những cơn bão táp cực kỳ lớn của thế giới. Theo sau cách mạng Nga, là cách mạng Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Trung-quốc. Chúng ta đang sống chính trong thời đại những cơn bão táp ấy và thời đại mà những cơn bão táp ấy đang "đội ngược trở lại" châu Âu. Dù vận mệnh của nước Cộng hòa Trung-hoa vĩ đại (tất cả những loại lang sói "văn minh" ngày nay đang nhe nanh múa vuốt lăm le chống lại nước này) sẽ thế nào đi nữa, cũng không một lực lượng nào trên thế giới lại có thể lập lại được chế độ phong kiến cũ ở châu Á, lại có thể quét sạch được khỏi mặt đất tinh thần dân chủ anh dũng của quần chúng nhân dân các nước châu Á và nửa châu Á.

Việc trì hoãn lâu dài cuộc đấu tranh có tính chất quyết định chống chủ nghĩa tư bản ở châu Âu, làm cho một số người không chú ý đến những điều kiện chuẩn bị và phát triển cuộc đấu tranh quần chúng, đâm ra thất vọng và sa vào chủ nghĩa vô chính phủ. Bây giờ, chúng ta thấy sự thất vọng vô chính phủ chủ nghĩa ấy là thiếu cận và hèn nhất biết bao.

Không được thất vọng, mà phải phấn khởi lên, khi thấy châu Á với dân cư 800 triệu người, đã được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh nhằm cùng một lý tưởng với châu Âu.

Những cuộc cách mạng ở châu Á cũng đã cho ta thấy rõ tính chất nhu nhược và đê tiện của phái tự do, ý nghĩa đặc biệt của tính độc lập của quần chúng dân chủ, ranh giới rõ rệt giữa giai cấp vô sản và đủ loại tư sản. Sau kinh nghiệm của châu Âu và châu Á, kẻ nào còn nói đến thứ chính trị *phi* giai cấp và chủ nghĩa xã hội *phi* giai cấp nữa thì kẻ đó thật chỉ đáng bỏ vào cũn và đem trưng bày bên cạnh một con can-gu-ru nào đó của châu Úc mà thôi.

Sau châu Á, thì châu Âu cũng bắt đầu chuyển mình, chỉ có điều là chuyển mình không phải theo lối châu Á mà thôi. Thời kỳ "hòa bình" 1872 - 1904 đã qua hẳn rồi. Sinh hoạt dạt dào và ách thống trị của các tờ-rốt làm cho cuộc đấu tranh kinh tế trở nên gay gắt chưa từng thấy, sự gay gắt này đã lay chuyển được cả công nhân Anh là những người bị chủ nghĩa tự do làm hư hỏng nhiều hơn hết. Trước mắt chúng ta, một cuộc khủng hoảng chính trị đang chín muồi ngay cả ở nước Đức, một nước "vững chắc" nhất của giai cấp tư sản và gioong-ke. Việc vũ trang điên cuồng và chính sách đế quốc chủ nghĩa làm cho châu Âu hiện nay có một thứ "hòa bình xã hội" rất giống một thùng thuốc nổ. Nhưng sự tan rã của *tất cả* các đảng tư sản và sự trưởng thành của giai cấp vô sản vẫn cứ tiến triển không ngừng.

Từ sau khi chủ nghĩa Mác ra đời, mỗi một thời đại vĩ đại của lịch sử thế giới trong ba thời đại nói trên đều đem lại cho chủ nghĩa ấy những chứng thực mới và những thắng lợi mới. Nhưng thời đại lịch sử sắp tới sẽ đem lại cho chủ nghĩa Mác, học thuyết của giai cấp vô sản, một thắng lợi còn to lớn hơn nữa.

"*Sự thật*", số 50,
ngày 1 tháng Ba 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

THƯ GỬI BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC²

Các đồng chí rất kính mến!

Theo đề nghị của Ban chấp hành trung ương, hội nghị các đại biểu Ban chấp hành trung ương họp với các cán bộ địa phương hoạt động ở Nga trong các lĩnh vực công tác dân chủ - xã hội khác nhau, đã thảo luận bức thư ngày 28 tháng Chạp 1912 của các đồng chí, trong đó các đồng chí tỏ ý muốn "triệu tập một cuộc hội nghị và điều khiển cuộc thảo luận".

Hội nghị xin bày tỏ lòng biết ơn sự quan tâm của các đồng chí đối với công tác đảng của chúng tôi, đồng thời nhất trí quyết định *khước từ* đề nghị của các đồng chí.

Chúng tôi, những người dân chủ - xã hội cách mạng Nga, vô cùng kính trọng đảng của giai cấp vô sản cách mạng Đức. Chúng tôi hằng phấn đấu cho giữa Đảng dân chủ - xã hội Nga và Đảng dân chủ - xã hội Đức có những quan hệ hết sức thân thiết. Nhưng, vì không muốn để lại bất cứ sự hiểu lầm nào, chúng tôi cố gắng trình bày thẳng thắn cùng các đồng chí, các đồng chí kính mến, những lý do khiến chúng tôi *khước từ* đề nghị của các đồng chí.

Chúng tôi xin bắt đầu, chẳng hạn, từ *mục đích* của cuộc hội nghị mà các đồng chí dự định triệu tập!

Các đồng chí cho rằng mục đích của cuộc hội nghị đó phải là "đề ra cương lĩnh thống nhất của đảng và điều lệ tổ chức" và đề nghị chúng tôi cho biết dự thảo của chúng tôi về hai văn kiện đó.

Nhưng đảng chúng tôi đã có cương lĩnh của đảng từ lâu. Ngay từ năm 1903, tức là mười năm trước đây, cương lĩnh của chúng tôi đã được thông qua tại Đại hội II của đảng chúng tôi. Và từ đó, hàng trăm nghìn - và trong những năm cách mạng thì hàng triệu - người vô sản ở Nga đã chứng tỏ lòng trung thành đối với cương lĩnh đó, đấu tranh dưới ngọn cờ của đảng chúng tôi. Cả bây giờ chúng tôi cũng vẫn trung thành với cương lĩnh đó. Chúng tôi cho rằng việc xem xét lại cương lĩnh đó là *hoàn toàn* không cần thiết.

Chúng tôi xin báo để các đồng chí biết rằng cho tới nay, *ngay cả* phái thủ tiêu cũng không đòi xét lại cương lĩnh của đảng - ít nhất là công khai thì không đòi.

Sự thỏa thuận giữa các nhóm và các nhóm nhỏ về một cương lĩnh mới, lại giả định một tình hình là *không có đảng*. Nhưng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga *vẫn tồn tại*, giai cấp công nhân ở Nga vẫn đấu tranh dưới ngọn cờ của đảng như trước kia. Đảng chúng tôi đã trải qua và ngay cả bây giờ đây, cũng phần nào đang trải qua những thời kỳ rất gian khổ. Nhưng trái với những lời quả quyết của phái thủ tiêu, không một giây phút nào đảng chúng tôi ngừng tồn tại. Chỉ có phái thủ tiêu (tức là những người đứng ở ngoài đảng) mới có thể chấp nhận được cuộc thương lượng về việc đề ra một cương lĩnh mới nào đó của đảng - rõ ràng là cho một đảng mới nào đó. (Với một vài sửa đổi nhỏ, điều chúng tôi vừa nói trên đây cũng thích dụng cả với việc đề ra một điều lệ mới của đảng).

Tiếp nữa. Giữa chúng tôi với phái thủ tiêu có những bất đồng sâu sắc về nguyên tắc - trước hết là trong vấn đề về một cuộc cách mạng mới ở Nga. Đảng chúng tôi (kể cả những người men-sê-vích *ủng hộ đảng*, đứng đầu là G. V. Plê-kha-nốp) đứng trên quan điểm cho rằng giai cấp công nhân ở Nga và đảng của nó phải đấu tranh cho một cuộc cách mạng mới ở Nga, một cuộc cách mạng mà duy chỉ có nó mới có thể đem lại cho nước chúng tôi một nền tự do thật

sự về mặt chính trị. Phái thủ tiêu phủ nhận chính điều đó. Trong toàn bộ sách lược của họ, phái thủ tiêu xuất phát từ chỗ cho rằng sự phát triển ở Nga sẽ diễn ra theo con đường lập hiến tương đối hòa bình.

Các đồng chí kính mến, các đồng chí có thể dễ dàng hiểu rõ rằng từ những sự bất đồng căn bản *như vậy* nhất định phát sinh cả một loạt những sự bất đồng trong tất cả các vấn đề về hoạt động của đảng. Phái thủ tiêu phủ nhận Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiện nay của chúng tôi, đảng mà hiện nay chỉ có thể tồn tại không hợp pháp (mặc dù có thể tiến hành và *đang tiến hành* hoạt động dân chủ - xã hội hợp pháp trong nhiều lĩnh vực). Phái thủ tiêu phá hoại tổ chức hiện nay của chúng tôi với hy vọng rằng họ có thể xây dựng ở nước Nga hiện nay một đảng công nhân hợp pháp. (Ở đây, cần lưu ý rằng ngay cả bọn dân chủ - lập hiến tự do chủ nghĩa cũng không thể đạt được sự hợp pháp hóa đảng của họ). Do đó mà có sự phân liệt, một sự phân liệt chỉ hoàn toàn do độc một mình bọn thủ tiêu gây ra.

Và lẽ đương nhiên là những sự tranh cãi đó, những sự bất đồng căn bản đó *chỉ* có thể do chính công nhân Nga giác ngộ giải quyết, chỉ có thể do các tổ chức dân chủ - xã hội Nga chúng tôi, *chứ không phải do một ai khác*, giải quyết.

Và công nhân Nga đã đi một bước đáng kể theo hướng đó.

Cuộc bầu cử vào Đu-ma IV³ kết thúc cách đây không lâu cho thấy rõ rằng tuyệt đại đa số trong giai cấp vô sản Nga đều đứng trên quan điểm của đảng cũ của chúng tôi với cương lĩnh và sách lược cách mạng của đảng.

Tất cả 6 đại biểu do đoàn cử tri công nhân bầu ra theo luật đều là những người bên-sê-vích.

6 đại biểu đó đại diện cho $\frac{9}{10}$ công nhân ở Nga và họ công khai tự nhận là những người chống lại phái thủ tiêu.

Tờ báo dân chủ - xã hội hàng ngày của công nhân *đầu tiên* ở Nga (tờ "Sự thật" Xanh Pê-téc-bua) là do chính những công nhân thành lập và nuôi dưỡng, bằng từng hào từng

xu do công nhân đem lại - và chính là do những công nhân thuộc chính khuynh hướng đó (khuynh hướng bên-sê-vích) thành lập và nuôi dưỡng. Như vậy là sự thống nhất của đại *đa số* công nhân đang được xây dựng trên thực tế, từ dưới lên, từ trong lòng quần chúng công nhân. Chỉ có sự thống nhất *như vậy* mới là thiết thân, chỉ có nó mới có thể dẫn tới chỗ hoàn toàn đoàn kết được các lực lượng công nhân.

Các đồng chí, xin nói thật với các đồng chí là chúng tôi cho rằng trong tình hình đó thì sự trung gian của Parteivorstand¹⁾ Đức là hoàn toàn không thể chấp nhận được. Vì không am hiểu tình hình hoặc vì một lẽ nào khác, nhưng Vorstand²⁾ không tỏ ra có thái độ vô tư đối với chúng tôi và đối với phái thủ tiêu. Chúng tôi chỉ xin nhắc các đồng chí hai sự kiện thôi.

1) Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng Đức anh em (tờ "Vorwärts")⁴ dành nhiều cột báo trọn vẹn để đăng những lời công kích hết sức thô bạo của phái thủ tiêu đối với Hội nghị tháng Giêng 1912⁵ của đảng chúng tôi, nhưng lại khước từ đăng cho chúng tôi dù chỉ một bài cải chính thuần túy bằng các sự thật, do đó đã vi phạm trách nhiệm hết sức sơ đẳng đối với chúng tôi.

2) Trong thời gian vận động bầu cử, bất chấp những sự phản đối của chúng tôi, Vorstand đã giúp tiền cho phái thủ tiêu, nhưng lại khước từ giúp đỡ như vậy cho Ban chấp hành trung ương. Vorstand đã trợ cấp cho phái Bun, cho Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ và những người Lát-vi-a, *tức là* cho Ban tổ chức thuộc phái thủ tiêu⁶, bởi vì ai nấy đều biết rằng Ban tổ chức thuộc phái thủ tiêu chủ yếu là do chính 3 tổ chức đó tạo thành. Bằng tiền của công nhân Đức, phái thủ tiêu cũng đã bắt đầu xuất bản Konkurrenzorgan³⁾, tờ "Tia

¹⁾ - Ban lãnh đạo đảng

²⁾ - Ban lãnh đạo

³⁾ - cơ quan ngôn luận cạnh tranh

sáng¹⁷ ở Pê-téc-bua, tờ báo này bắt đầu được xuất bản *ngay trong ngày bầu cử* và làm cho sự phân liệt thêm gay gắt.

Giúp đỡ tiền cho một bộ phận để chống lại một bộ phận khác trong thời gian có sự phân liệt, - đó là một việc làm hoàn toàn chưa từng có trong toàn bộ Quốc tế. Làm việc đó, Vorstand đã thách thức những người tán thành Hội nghị tháng Giêng và cho thấy rõ ràng nó không thể giữ thái độ vô tư được.

Tuy rất đáng tiếc, nhưng chúng tôi phải thẳng thắn nói với các đồng chí rằng những tin tức của các đồng chí Đức về các vấn đề Nga đã được đưa ra *một cách không bình thường* hết chỗ nói. Cũng do đó mà có tình trạng là các đồng chí khi thì đề nghị triệu tập một hội nghị 12 "phái" (các nhóm nửa sinh viên ở nước ngoài) mà không đếm xỉa đến các tổ chức Nga, khi thì đưa ra kế hoạch triệu tập năm tổ chức v.v.. Cũng do đó mà có những mưu toan vô sỉ của phái thủ tiêu hòng lừa dối các đồng chí một cách đơn giản: chẳng hạn mưu toan của chúng hòng nhận được tiền của các đồng chí với lý do là tuồng như mùa hè năm 1912 tại Khắc-cốp và Mát-xcơ-va những người bôn-sê-vích đã thống nhất với phái thủ tiêu. Trong khi đó, thực ra thì chính ở Khắc-cốp và Mát-xcơ-va, những người bôn-sê-vích đã được bầu làm đại biểu, họ là những kẻ thù không đội trời chung của phái thủ tiêu và được bầu ra *trong cuộc đấu tranh* chống phái thủ tiêu (các đại biểu Mu-ra-nốp và Ma-li-nốp-xki). Cũng do đó mà có tình trạng là trong thời gian bầu cử, các đồng chí đã giúp đỡ tiền cho chính những nhóm (phái Bun, PPS, PSD¹⁸) đã xung đột nhau kịch liệt trong cuộc bầu cử và đã đưa ra Gia-giê-n-lô - đại biểu *duy nhất* được chấp nhận vào đảng đoàn dân chủ - xã hội chỉ với tư cách là một thành viên không có đầy đủ quyền hạn, mà hơn nữa được chấp thuận với đa số chỉ có bảy phiếu thuận so với sáu phiếu chống.

Các đồng chí, từ lâu lắm rồi, đã đến lúc phải chấm dứt chuyện đó thôi. Thay cho việc nghe những kẻ thông tin không có thẩm quyền, các đồng chí cần mở cửa những tờ báo của các đồng chí cho đăng những bài giải thích một cách khách quan tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và làm sáng tỏ tình hình đó về mặt nguyên tắc, cụ thể là mở cửa cho đăng những bài mang chữ ký của những đại biểu có trách nhiệm của các nhóm riêng biệt trong đảng.

Nếu các đồng chí muốn biết những công việc của chúng tôi thì các đồng chí cần khai thác những tin tức về những công việc đó qua các văn kiện và các sách báo như các đồng chí đã từng làm, chẳng hạn, khi theo dõi cuộc đấu tranh giữa các xu hướng ở Ý, ở Anh v.v.. Nếu không làm như vậy, các đồng chí sẽ vô tình thi hành những biện pháp mà thường thường có thể bị công nhân Nga hiểu là một sự xúc phạm hoàn toàn không đáng có.

Viết ngày 2 (15)
tháng Ba 1913

Đăng lần đầu năm 1960 trên tạp
chí "Người cộng sản", số 6

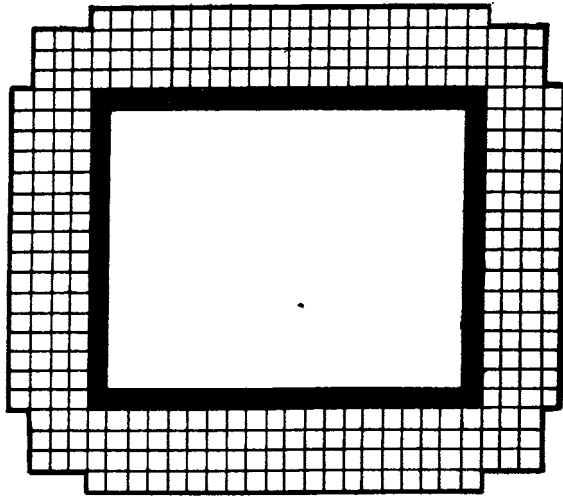
Theo đúng bản sao đánh máy
Dịch từ tiếng Đức

CHẾ ĐỘ ĐẠI CHIẾM HỮU RUỘNG ĐẤT CỦA ĐỊA CHỦ VÀ TIỂU CHIẾM HỮU RUỘNG ĐẤT CỦA NÔNG DÂN Ở NGA

Nhân dịp kỷ niệm ngày 19 tháng Hai 1861, cuộc kỷ niệm vừa mới qua đây thôi, chúng tôi thấy sẽ không phải là thừa nếu điểm lại tình hình phân phối ruộng đất hiện nay ở phần nước Nga thuộc châu Âu.

Bản thống kê chính thức gần đây nhất về tình hình phân phối ruộng đất ở phần nước Nga thuộc châu Âu, là do Bộ nội vụ ấn hành và thống kê tình hình trong năm 1905.

Theo số liệu của bản thống kê ấy thì số đại địa chủ chiếm hữu trên 500 đê-xi-a-ti-na là gần 30.000 (tính con số



tròn), tổng số ruộng của số địa chủ này là gần 70.000.000 đê-xi-a-ti-na.

Gần 10.000.000 hộ nông dân nghèo cũng chỉ có *ngần ấy* ruộng đất.

Vậy là, tính trung bình cứ khoảng 330 hộ nông dân nghèo thì có một đại địa chủ; mỗi hộ nông dân chỉ có gần 7 (*bảy*) đê-xi-a-ti-na, còn mỗi đại địa chủ thì có gần 2.300 (*hai nghìn ba trăm*) đê-xi-a-ti-na.

Để minh họa tình hình này chúng tôi trình bày hình vẽ trên.

Hình chữ nhật trắng to ở giữa là trại ấp của đại địa chủ. Những ô vuông nhỏ ở chung quanh là những mảnh ruộng nhỏ của nông dân.

Tổng số ô vuông nhỏ là 324, còn diện tích của hình chữ nhật trắng bằng 320 ô vuông nhỏ.

"*Sự thật*", số 51,
ngày 2 tháng Ba 1913

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

NHỮNG GIỌNG GIẢ DỐI

Bài diễn văn của ngài Mi-li-u-cốp tại Đu-ma nhà nước về vấn đề quyền phổ thông đầu phiếu, là một điều làm cho ta phải đặc biệt chú ý, vì diễn giả đã phải đề cập đến cả một lô đề tài có ý nghĩa quan trọng bậc nhất đối với dân chủ.

Báo chí ở nước ta nói chung - kể cả báo chí của phái tự do nữa - càng ngày càng có cái thói quen vô nguyên tắc ghê tởm là: lảng tránh vấn đề bằng những lời tán tụng (như ngài Li-tốp-txép trong tờ "Ngôn luận"⁹) hay là bằng những lời thóa mạ các bài diễn văn ở Đu-ma, và *không bao giờ* chịu phân tích nội dung *tư tưởng* của các bài diễn văn ấy!

Giai cấp công nhân không tin vào thủ đoạn hoạt đầu chính trị tư sản. Công nhân muốn *học tập* làm chính trị. Để đáp ứng nguyện vọng này, chúng tôi sẽ thử phân tích bài diễn văn của ngài Mi-li-u-cốp.

"... Các anh, - ngài Mi-li-u-cốp *luôn luôn* nói với phái thán Mườì như vậy, - các anh không những không bị ràng buộc với chính quyền bởi những lời cam kết cụ thể, các anh cũng không bị ràng buộc với chính quyền ngay cả bởi một thái độ biết ơn nữa"-

vì rằng, theo lời ông ta, những cuộc bầu cử được tiến hành một cách gian lận để chống lại các anh.

Ngài Mi-li-u-cốp là một trong những phần tử dân chủ - lập hiến¹⁰ có học thức nhất, là một giáo sư, một chủ bút v.v., ông ta đã phát triển lý lẽ trên một cách hết sức nghiêm túc và thậm chí còn thêm vào như sau:

"... hiển nhiên là ở nước Nga không có lấy một tầng lớp xã hội nào lại có thể ủng hộ đường lối chính trị hiện tại của chính phủ..." ("Nước Nga", số 2236).

Sự giả dối của những luận điệu này thật quá là quá quắt. Cũng chính ngài Mi-li-u-cốp này đã trích dẫn thêm những lời của một người Pháp tên là Sa-lơ, một người đã nói một cách có lý rằng "*điểm mấu chốt của nhiệm vụ*" "*là vấn đề ruộng đất*".

"Để có được một Đu-ma III bảo thủ, - ngài Sa-lơ nói, - thì cần phải chuyển địa vị phái đa số từ tay nông dân qua tay địa chủ... Những người chiếm hữu ruộng đất và tầng lớp quý tộc giàu có có thể lập thành một khối nắm $\frac{5}{8}$ số phiếu (khi bầu các đại biểu vào Đu-ma nhà nước theo luật bầu cử ở nước ta), còn phái thiểu số thì thực sự bị đè bẹp: những người nông dân, giai cấp trung gian và phái dân chủ thành thị thì được cơ quan lập pháp mời, không phải để tiến hành bầu cử mà để xem bầu cử, không phải để tham gia bầu cử mà để có mặt".

Tên phản động Sa-lơ lập luận kể cũng thông minh và đúng đấy. Chúng ta cảm ơn ngài Mi-li-u-cốp về những lời trích dẫn hay ho,... nhưng lại là những lời trích dẫn *đả vào* những lời văn hoa suông sáo của ngài Mi-li-u-cốp! Hiển nhiên là ở nước Nga có một "tầng lớp" xã hội (giai cấp địa chủ - phong kiến hay là giai cấp chủ nông nô) ủng hộ đường lối chính trị của chính phủ và gắn bó "*với chính quyền*" bởi những lợi ích giai cấp. Sự gắn bó bằng "lời cam kết" và bằng "thái độ biết ơn", thì nói chung đấy chỉ là một điều ngu ngốc thôi. Ngài dân chủ - lập hiến thông thái kia ơi, xin hãy nhớ lấy điều ấy cho!

Trong bài báo sau¹⁾ chúng tôi sẽ chỉ rõ ra là nhà dân chủ - lập hiến thông thái ấy - y hệt như một con mèo chạy

¹⁾ Xem tập này, tr. 17 - 19.

quanh đĩa mỡ nóng - đã lượn quanh cái "điểm mấu chốt của nhiệm vụ" (tức là vấn đề ruộng đất), là cái điểm mà phân tử phản động Sa-lơ đã chỉ ra rất đúng.

"Sự thật", số 55,
ngày 7 tháng Ba 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

"ĐIỂM MẤU CHỐT CỦA NHIỆM VỤ"

Chúng ta đã thấy rằng tên phản động người Pháp là Sa-lơ (do ngài Mi-li-u-cốp trích dẫn ra) quan niệm đúng vấn đề ruộng đất là "điểm mấu chốt của nhiệm vụ" hiện nay đang được đề ra cho nước Nga¹⁾.

Ngài Mi-li-u-cốp trích dẫn ra những lời nói thông minh của một tên phản động thông minh, nhưng ngài Mi-li-u-cốp thực ra không hiểu tí gì những lời ấy cả!

"... Liệu có thể làm cho người nông dân mà tự tay các anh (tức là Đảng tháng Mười và chính phủ: ngài Mi-li-u-cốp đang nói chuyện với chúng!) đã đưa họ đến đây, - liệu có thể làm cho người nông dân đó trở thành một người bị phụ thuộc được không? Chính người nông dân đó nói về ruộng đất từ trên diễn đàn này và cũng nói lên vấn cái điều mà người nông dân độc lập đã nói trong Đu-ma nhà nước I và II. Không, các ngài ạ, trong đời sống của nước Nga không có thành phần nào lại độc lập tự chủ hơn và cương nghị hơn là người nông dân Nga đâu". (Có nhiều tiếng vỗ tay phía bên trái và có nhiều tiếng nói: "Đúng").

Hiển nhiên là chỉ những bọn dân chủ - lập hiến giả nhân giả nghĩa mới vỗ tay tán thưởng thôi, vì rằng ai cũng biết là, thứ nhất, trong Đu-ma nhà nước III và IV thì người nông dân nói *không phải hoàn toàn* "vấn cái điều ấy", mà nói có phần yếu hơn so với trong Đu-ma nhà nước I và II. Và, hai là, trong đời sống nước Nga có một thành phần độc

¹⁾ Xem tập này, tr. 14 - 16.

lập, tự chủ hơn và cương nghị hơn. Bản thân ngài Mi-li-u-cốp cũng đã *phải* công nhận trong bài diễn văn của mình rằng ở nước Nga *những người công nhân* đã làm "nhiều hơn cả" cho nền tự do chính trị. Hay là mức độ "tự chủ độc lập" có thể đem đo bằng một thước đo khác chăng?

Nhưng thực chất không phải ở chỗ ấy. Thực chất là ở chỗ: *bây giờ* lợi ích của 130.000 địa chủ và lợi ích của quần chúng nông dân có thể dung hòa được với nhau không? Ngài Mi-li-u-cốp "đã ba hoa quanh quẩn xung quanh" vấn đề này *để lẩn trốn không trả lời*.

Còn ngài X. Li-tốp-txép, một kẻ viết thuê cho báo "Ngôn luận", đã viết để ca ngợi ngài P. Mi-li-u-cốp rằng bài diễn văn của ông Mi-li-u-cốp

"đã đánh tan màn sương mù xung quanh vấn đề tranh cãi và gay gắt này. Cho đến nay quyền đầu phiếu phổ thông đối với nhiều người chỉ là một con ngoáo ộp và là đỉnh cao của tinh thần cách mạng".

Đấy, một lần nữa, vẫn lại là một kiểu mẫu về kiểu ăn nói văn hoa suông sáo!

Các ngài thuộc phái tự do hay nói văn hoa suông sáo ơi, các ngài hãy học tập ở tên phản động Sa-lơ! Điểm mấu chốt của nhiệm vụ là vấn đề ruộng đất. *Bây giờ* đây lợi ích của 130.000 gia đình địa chủ và lợi ích của 10.000.000 gia đình nông dân có dung hòa được với nhau trong vấn đề này không? Được hay là không?

Ngài Mi-li-u-cốp ạ, đấy là "*điểm mấu chốt*" của vấn đề quyền đầu phiếu phổ thông; và ngài đang *đầu độc ý thức* chính trị của nhân dân, bằng cách dùng những câu nói suông sáo rỗng tuếch *làm lu mờ* thực chất đó của vấn đề, cái thực chất mà bất kỳ một người nào biết suy nghĩ cũng đều thấy rõ.

Nếu như ngài trả lời là: *được*, - thì tôi sẽ bác bỏ ngài bằng những lời thừa nhận *của chính ngài* nói rằng trong Đu-ma nhà nước III và IV những người nông dân cũng nói lên

(mặc dầu là có yếu hơn) "*vấn cái điều*" mà họ đã nói ở Đu-ma nhà nước I và II.

Nếu ngài trả lời là: *không*, - thì như thế *tất cả* những điều ba hoa của ngài về tính chất dung hòa, về tính chất không phải "*một chiều*" của quyền đầu phiếu phổ thông trong nước Nga hiện nay, đều sụp đổ.

Và cái lối viện dẫn Bi-xmác theo lối học giả là một trò trẻ con, vì rằng Bi-xmác "đã đem lại" quyền đầu phiếu phổ thông vào lúc mà sự phát triển của tư sản Đức đã làm cho lợi ích của bọn địa chủ và của tất cả nông dân khá giả, ngay cả của một bộ phận trung nông, *đã được dung hòa rồi*.

Có thể là một độc giả sáng suốt nào đó sẽ hỏi: liệu có thể từ đó mà kết luận rằng: ở nước Nga không thể thực hiện được quyền đầu phiếu phổ thông? - Không, không phải như vậy, chúng tôi sẽ trả lời cho vị độc giả sáng suốt ấy; từ đó chỉ có thể kết luận rằng ở nước Nga quan điểm cải lương là không thể thực hiện được.

"*Sự thật*", số 56,
ngày 8 tháng Ba 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

SỰ TÔ ĐIỂM CỦA PHÁI TỰ DO CHO CHẾ ĐỘ NÔNG NÔ

Là nhà sử học của phái tự do và là lãnh tụ của Đảng dân chủ - lập hiến, ngài Mi-li-u-cốp cách đây không lâu đã viết trong một bài xã luận của báo "Ngôn luận" rằng:

"Sự bất bình đẳng về mặt xã hội ở nước Nga (chế độ nông nô) tỏ ra yếu ớt hơn và được lập nên một cách ngẫu nhiên hơn so với ở bất kỳ một nơi nào trong thế giới văn minh. Sự bất bình đẳng này đã phải nhượng bộ ngay, không chút kháng cự (!!!). Mi-li-u-tin và Xô-lô-vi-ép đã thực hiện một cách dễ dàng cái điều mà trước đây, ngay từ thời vua A-lếch-xan-đơ I, bá tước Xtơ-rô-ga-nốp đã tiên đoán là có thể thực hiện được".

Chúng ta đã quen thấy rằng tất cả những nhà sử học của phái tự do và một bộ phận các nhà sử học dân túy đang tô son điểm phấn cho chế độ nông nô và chính quyền nhà nước của chế độ ấy ở nước Nga. Nhưng không phải tất cả bọn họ đều đi đến chỗ đưa ra những lời "châu ngọc" nhọc nhằn như chúng tôi đã dẫn ra.

Chế độ nông nô và tầng lớp địa chủ - chủ nông nô ở Nga không phải là yếu ớt và được lập nên không phải một cách ngẫu nhiên đâu, mà thực ra là rất "chắc chắn", vững chãi, hùng mạnh, có sức mạnh vạm vỡ hơn nhiều "so với ở bất kỳ một nơi nào trong thế giới văn minh". Không phải là "không chút kháng cự", mà với một sự phản kháng mạnh mẽ nhất, chế độ nông nô này mới chịu nhường một phần nhỏ những đặc quyền của mình. Hay là, có thể ngài

tự do chủ nghĩa ấy sẽ chỉ ra cho chúng ta thấy những thí dụ "trong thế giới văn minh", những thí dụ tương tự số phận của Tséc-nư-sép-xki chẳng?

Bản thân Mi-li-u-tin và Xô-lô-vi-ép đã bảo vệ đặc quyền của bọn chủ nông nô và "*khoản chuộc lại*" hết sức nặng nề để đền bù các đặc quyền ấy. Lặng thinh đi về việc đó, như thế là ngài Mi-li-u-cốp đã bóp méo lịch sử là cái bằng chứng nói lên "sức sống dai dẳng" hàng nửa thế kỷ nay của những đặc quyền, quyền lực vô hạn và sức mạnh vạm vỡ của chế độ nông nô sau Mi-li-u-tin và đồng bọn, sau cuộc cải cách chế độ nông nô "*do chúng tiến hành*".

Tại sao những nhà sử học của phái tự do lại tô son điểm phấn cho chế độ nông nô và cho cuộc cải cách chế độ ấy? Vì rằng họ thấy ở những nhà thực hiện các cuộc cải cách này biểu hiện một sự sợ hãi làm họ thích thú, sự sợ hãi đối với bọn chủ nông nô; một sự sợ hãi khiến họ vui sướng, tức là sự sợ hãi lực lượng dân chủ; một ý nguyện gần gũi với họ, tức là ý nguyện liên minh với bọn phản động; những hành động quen thuộc đối với họ nhằm tô vẽ cho đấu tranh giai cấp.

Vấn đề ở đây là quá khứ xa xôi. Nhưng trong lúc ấy thì thái độ hồi đó và thái độ bây giờ của phái tự do ("bề ngoài là phái tự do, trong lòng thì lại là những viên quan"¹¹), đối với cuộc đấu tranh giai cấp, đều là một hiện tượng cùng loại với nhau.

Trong khi tô son điểm phấn cho chế độ nông nô, ngài Mi-li-u-cốp đã miêu tả rất thần tình chính bản thân mình, đảng của mình và toàn bộ chủ nghĩa tự do tư sản ở Nga là kẻ đã tự liệt mình vào phái dân chủ để đánh lừa những người khờ khạo.

"*Sự thật*", số 57,
ngày 9 tháng Ba 1913
Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

MỘT PHƯƠNG PHÁP "KHOA HỌC" ĐỂ BÒN RÚT MỒ HÔI

Chủ nghĩa tư bản Mỹ đi trước tất cả. Kỹ thuật phát triển nhất, sự tiến bộ nhanh nhất, - tất cả những điều đó làm cho châu Âu già cỗi phải theo sau người Mỹ. Nhưng giai cấp tư sản châu Âu không noi theo các thiết chế dân chủ, tự do chính trị và chế độ nhà nước cộng hòa của Mỹ, mà lại noi theo những phương pháp bóc lột công nhân mới nhất.

Hiện nay ở châu Âu và một phần ở nước Nga, người ta đang bàn bạc nhiều hơn hết về "phương pháp" của kỹ sư Mỹ Phrê-đê-rích Tay-lo. Trước đây không bao lâu, ở giảng đường học viện kỹ sư giao thông Pê-téc-bua, ông Xê-mê-nốp đã đọc một bản báo cáo về phương pháp đó. Bản thân Tay-lo đã miêu tả phương pháp đó như là phương pháp "khoa học", sách của ông ta đang được dịch ra và tuyên truyền rầm rộ ở châu Âu.

"Phương pháp khoa học" đó là ở chỗ nào? Là ở chỗ: cũng trong một ngày làm việc như thế mà bóc lột được lao động của công nhân nhiều gấp ba lần. Người ta bắt một người công nhân khỏe nhất, khéo léo nhất, làm việc; người ta dùng một chiếc đồng hồ đặc biệt - chỉ giây và chỉ mấy phân giây - để tính số thời giờ của mỗi thao tác, mỗi động tác; người ta định ra những phương pháp làm việc tiết

kiệm nhất và có năng suất cao nhất; người ta quay phim công việc làm của người công nhân giỏi nhất để đem chiếu v.v..

Kết quả là cũng trong 9 đến 10 giờ làm việc như vậy, người ta bóc lột được ở người công nhân nhiều lao động gấp ba; rút kiệt không thương tiếc mọi sức lực của người công nhân, hút nhanh gấp ba lần từng giọt tinh lực thần kinh và bắp thịt của người nô lệ làm thuê. Công nhân sẽ chết sớm hơn thì sao? - Thì đã có nhiều công nhân khác ở ngoài cổng xưởng!..

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, tiến bộ của kỹ thuật và khoa học có nghĩa là tiến bộ của nghệ thuật bóc lột công nhân.

Đây là một thí dụ trong sách của Tay-lo.

Người ta đem so sánh công việc bốc xếp gang lên xe để chở đi tiếp tục chế biến, so sánh phương pháp cũ với phương pháp mới, "khoa học":

	Phương pháp	
	cũ	mới
Số công nhân bốc xếp hàng hóa..	500	140
Số tấn hàng trung bình mỗi công nhân xếp được (mỗi tấn bằng 61 phút)	16	59
Tiền công trung bình của công nhân	2 rúp 30 c.	3 rúp 75 c.
Chi phí về bốc xếp hàng của chủ xưởng cho mỗi tấn hàng....	14,4 c.	6,4 c.

Nhà tư bản bớt được *một nửa* và hơn một nửa tiền chi phí. Lợi nhuận tăng thêm. Giai cấp tư sản vui sướng khen ngợi không chán về những kẻ như Tay-lo!

Lúc đầu công nhân được thêm tiền công. Nhưng hàng trăm công nhân thì bị thải ra. Ai ở lại thì phải làm việc khẩn trương gấp bốn lần, hủy hoại sức lực trong lao động. Người

ta bòn rút kiệt mọi sức lực của công nhân xong rồi thì đuổi họ ra. Người ta chỉ thuê những người trẻ tuổi và khỏe.

Người ta bòn rút mồ hôi theo đúng mọi quy tắc khoa học...

"*Sự thật*", số 60,
ngày 13 tháng Ba 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

NHỮNG "THÀNH TÍCH" CỦA CHÚNG TA

Trong bản giải thích ngân sách, ông bộ trưởng tài chính, cũng như tất cả các đảng thân chính phủ, đều tin rằng và quả quyết với những người khác rằng ngân sách của chúng ta rất vững vàng. Khi nói như vậy, họ viện dẫn những "thành tích" của nền công nghiệp rõ ràng là đang hưng thịnh trong những năm gần đây.

Nền công nghiệp nước ta, cũng như toàn bộ nền kinh tế quốc dân của nước Nga, đã và đang phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Điều đó không còn phải tranh cãi gì nữa. Điều đó cũng chẳng cần phải chứng minh gì nữa. Nhưng nếu người ta chỉ hạn chế ở việc nêu ra những con số chỉ rõ "sự phát triển" và nêu lên một cách khoác lác đầy tự mãn là "tăng lên từng ấy phần trăm", thì như thế có nghĩa là *nhắm mắt* trước tình trạng lạc hậu và bần cùng *không thể tưởng tượng nổi* của nước Nga mà những số liệu đó bộc lộ ra.

Năm 1908 giá trị sản lượng của toàn bộ nền công nghiệp nhà máy - công xưởng ở nước ta là 4.307 triệu rúp, đến năm 1911 thì tăng lên đến gần 4.895 triệu rúp, - ông bộ trưởng tài chính hờ hững nói như vậy.

Nhưng ta hãy xét xem các con số đó có *ý nghĩa gì*. Ở nước Mỹ, cứ mười năm người ta lại tiến hành thống kê. Để tìm thấy con số thống kê *giống* con số thống kê ở nước ta,

thì phải quay trở lại năm 1860 là thời kỳ ở Mỹ người da đen vẫn còn là *nô lệ*.

Ở Mỹ, năm 1860 giá trị sản lượng của công nghiệp chế biến là 3.771 triệu rúp, đến năm 1870 đã lên đến 8.464 triệu rúp. Đến năm 1910 thì ở Mỹ con số đó là 41.344 triệu rúp, nghĩa là lớn hơn gần *chín lần* so với ở Nga. Dân số nước Nga có 160 triệu mà dân số nước Mỹ năm 1910 là 92 triệu và năm 1860 là 31 triệu!

Năm 1911 tiền lương trung bình hàng năm của một công nhân nhà máy - công xưởng Nga là 251 rúp, tăng hơn năm 1910 là 8,2% (tính theo tổng số tiền lương), - ông bộ trưởng tài chính hơn hở nêu lên như vậy.

Ở Mỹ năm 1910, tiền lương trung bình của một công nhân công nghiệp là *1.036 rúp*, nghĩa là nhiều gấp *bốn lần* so với ở Nga. Năm 1860 con số đó là *576 rúp*, nghĩa là nhiều gấp hai lần so với ở Nga *hiện nay*.

Nước Nga ở thế kỷ XX, nước Nga ở thời đại "hiến pháp" ngày 3 tháng Sáu¹² lại *kém nước Mỹ thời kỳ còn chế độ nô lệ*.

Năm 1908 giá trị sản lượng hàng năm của một công nhân nhà máy - công xưởng ở Nga là 1810 rúp, mà ở Mỹ năm 1860 là 2.860 rúp, và năm 1910 là 6.264 rúp.

Chỉ cần nêu ra một ít con số như vậy, cũng đủ giải thích vấn đề tất cho người ta thấy thế nào là chủ nghĩa tư bản *hiện đại* và thế nào là cái ách chế độ nông nô thời trung cổ, một cái ách đang kìm hãm chủ nghĩa tư bản và gây nên tình cảnh khổ cực của đông đảo quần chúng nông dân.

Và tình cảnh của nông dân nhất định làm cho thị trường trong nước có một quy mô hết sức nhỏ hẹp và làm cho công nhân sa sút, người công nhân thì năm 1911 chỉ thu nhập bằng một nửa số thu nhập của công nhân Mỹ ở thời kỳ còn chế độ nô lệ. Nhưng ngoài những cái khác ra, điều kiện của thị trường thế giới đặt ra cho nước Nga phải chọn một trong hai điều: hoặc là bị đè bẹp bởi những nước cạnh tranh

với mình, những nước mà tại đó chủ nghĩa tư bản phát triển bằng một nhịp độ khác và trên một cơ sở thực sự rộng rãi; hoặc là thoát khỏi tất cả những tàn tích của chế độ nông nô.

"*Sự thật*", số 61,
ngày 14 tháng Ba 1913
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

THOẢ THUẬN HAY PHÂN LIỆT?

(VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG TRONG ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TẠI ĐU-MA)

Dư luận trong đảng dân chủ - xã hội đang lo ngại về sự đe dọa - thể hiện trong bức thư của 7 nghị sĩ dân chủ - xã hội - gây ra phân liệt trong đảng đoàn. Vấn đề này đã làm cho công nhân hết sức quan tâm, đó là một điều rất chính đáng. Cần phải nhận thức tình hình cho chính xác và rõ ràng.

Một bên là toàn thể sáu nghị sĩ do đoàn cử tri công nhân bầu ra, nghĩa là - mà điều này thì ai cũng hiểu - những đại biểu của đại đa số giai cấp công nhân ở Nga. Một bên là 7 nghị sĩ khác chiếm đa số ngẫu nhiên trội hơn một phiếu trong đảng đoàn.

Xét bề ngoài thì cuộc tranh cãi xảy ra do 7 nghị sĩ nọ muốn buộc 6 nghị sĩ kia cộng tác với báo "Tia sáng", và chủ trương hợp nhất báo "Sự thật" với báo "Tia sáng". Chúng tôi xin nói thẳng, chúng tôi coi các yêu sách này của 7 nghị sĩ nọ rõ ràng là không nghiêm túc. Liệu có thể dùng "đa số phiếu" để bắt một người nào đó cộng tác với một tờ báo mà xu hướng của nó không được người kia tán thành? (Ấy là chưa nói đến một điều là bất kỳ ban biên tập nào biết tự trọng cũng đều sẽ tự mình khước từ "những cộng tác viên" bị bắt ép, không tự nguyện như thế.) Liệu có thể nói một cách nghiêm túc đến việc hợp nhất tờ "Sự thật" với tờ "Tia sáng" được chăng?

Dĩ nhiên là *không!* Và chúng tôi tuyên bố thẳng ra rằng chúng tôi coi là một *sự phản bội* sự nghiệp của giai cấp vô sản nếu tờ "Sự thật" từ bỏ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu, và cũng coi như vậy việc hợp nhất tờ "Sự thật" với tờ "Tia sáng" *chùng nào* tờ "Tia sáng" *chưa từ bỏ việc tuyên truyền theo quan điểm thủ tiêu chống "hoạt động bí mật", chống các cuộc bãi công chính trị, v.v..* Những nhà hoạt động dân chủ - xã hội nghiêm túc vị tất đã tin rằng tờ "Sự thật" và 6 nghị sĩ công nhân nọ lại đi tự tử chỉ vì tờ "Tia sáng" yêu sách như vậy. Không thể có chuyện đó được, cho nên 7 nghị sĩ kia sẽ làm một việc đúng đắn nếu họ thôi không trở lại với cái "kế hoạch" hoàn toàn không thể chấp nhận được và không thể thực hiện được của họ.

Tuy nhiên, vấn đề những sự bất đồng trong đảng đoàn không phải chỉ có thế. Mọi người đều nhận rõ rằng đảng sau cái vỏ bề ngoài của cuộc tranh luận về việc cộng tác ép buộc với báo "Tia sáng", còn ẩn một sự tranh cãi khác, nghiêm túc hơn và quan trọng hơn. Sự tranh cãi ấy tựu trung là: *mỗi bên trong đảng đoàn có thái độ như thế nào đối với chủ nghĩa thủ tiêu.*

Thiết nghĩ, ở đây công nhân trước hết có quyền đòi 7 nghị sĩ này *phải tuyên bố thẳng thắn, chính xác, rõ ràng và dứt khoát thái độ của họ đối với chủ nghĩa thủ tiêu.* Bảy nghị sĩ kia có trách nhiệm tuyên bố công khai điều đó, như 6 nghị sĩ công nhân đã làm. Trong đảng đoàn tại Đu-ma nhà nước III tuyệt đại đa số nghị sĩ đều là *những người men-sê-vích.* Nhưng họ đã tỏ thái độ hết sức *chống đối* đối với chủ nghĩa thủ tiêu. Nhưng hiện nay 7 nghị sĩ kia tỏ thái độ như thế nào đối với chủ nghĩa thủ tiêu? Tự họ nêu lên vấn đề báo "Tia sáng", tức là vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu. Vì vậy họ lại càng có trách nhiệm tuyên bố công khai và chính xác: họ có thái độ như thế nào đối với việc báo "Tia sáng" tuyên truyền chống hoạt động bí mật (xem báo "Tia sáng", số 101 và các số khác), chống bãi công chính trị, chống bá

quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân trong phong trào giải phóng, v.v.. Nếu không làm điều đó thì không thể tiến lên một bước nào để thoát khỏi tình trạng hiện nay.

Chúng tôi tuyên bố thẳng rằng: nếu chẳng hạn trong đảng đoàn dân chủ - xã hội có một nghị sĩ nào đứng trên diễn đàn Đu-ma phát biểu những bài diễn văn giống như bài báo đăng trên tờ "Tia sáng", số 101 (sự đồng tình ngày càng tăng đối với "hoạt động bí mật" là một sự thật "đáng buồn", v.v.) thì *nhất thiết là người ta phải đoạn tuyệt với nghị sĩ đó*. Và nghị sĩ nào không đứng dậy tuyên bố rằng diễn giả nọ không đại diện cho ý kiến của Đảng dân chủ - xã hội, thì nghị sĩ ấy phản bội nghĩa vụ của mình trước giai cấp công nhân.

Ý kiến đó của chúng tôi có đúng không? Chúng tôi xin bình tĩnh để cho công nhân xét vấn đề đó...

Trong tình hình có những sự bất đồng nghiêm trọng giữa hai bên trong đảng đoàn thì sự thống nhất chỉ có thể được giữ vững trong trường hợp *nếu hai bên đều cố gắng như nhau nhằm đi đến thỏa thuận*. Việc "giải quyết" các vấn đề có tính chất cương lĩnh thông qua một đa số phiếu ngẫu nhiên trội hơn một phiếu, đó là một hành động *gây phân liệt*. Điều đó, bất kỳ ai cũng hiểu. Người nào thực sự muốn có sự thống nhất, thì không bao giờ lại đi theo con đường "giải quyết" vấn đề theo cách đó.

Với thành phần hiện tại, liệu có thể đạt được sự thỏa thuận như thế trong đảng đoàn không? Từ trước tới nay đó là một điều *đã* có thể thực hiện được. Thí dụ: bản tuyên bố của đảng đoàn đọc vào lúc khai mạc Đu-ma IV. Đảng đoàn đã bác bỏ những yêu sách của phái thủ tiêu; nhờ vậy cả hai bên đã có thể đi đến thỏa thuận. Nếu người ta có thiện ý, nếu 7 nghị sĩ kia không chuẩn bị gây ra sự phân liệt thì sẽ có thể đạt được sự thỏa thuận ấy cả trong tương lai, về tất cả các vấn đề chính trị quan trọng.

Thí dụ về bản tuyên bố¹³ là một thí dụ chỉ rõ *phải làm gì* để tránh phân liệt. Còn thí dụ về chủ trương "quyền tự

trị dân tộc về văn hóa" lại là một thí dụ chỉ rõ *điều gì không nên làm* để tránh phân liệt. Nếu ra yêu sách này - như đồng chí Tơ-khê-nê-li đã làm - thì có nghĩa là *phế bỏ* cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội. Nếu như trước đây phái thủ tiêu quả quyết rằng yêu sách ấy "không trái" với cương lĩnh, thì giờ đây ngay cả phái Bun cũng đã vạch trần họ, vì phái Bun (xem "Txai-tơ"¹⁴, số 9) chúc mừng Tơ-khê-nê-li chính vì Tơ-khê-nê-li "đã từ bỏ quan điểm thủ cựu của thuyết chính thống trong vấn đề dân tộc". Phế bỏ cương lĩnh - bằng 7 phiếu thuận và 6 phiếu chống - như thế *có nghĩa là* chuẩn bị gây ra *sự phân liệt*. Bất kỳ người công nhân nào giác ngộ cũng hiểu điều đó.

Như vậy, vấn đề được đặt ra như sau: *thỏa thuận hay phân liệt!*

Chúng tôi đề nghị điều gì? - *Thỏa thuận!*

Sự thỏa thuận ấy có thể đạt được không? - Có thể đạt được!

Sự thỏa thuận ấy có là điều đáng mong muốn không? - Có!

Cần phải làm gì để thực hiện được sự thỏa thuận ấy? - Không được *phế bỏ* cương lĩnh, không được *chửi* bởi "hoạt động bí mật", trung thành với ngọn cờ trước kia! Như độc giả thấy, những yêu sách của chúng tôi cũng khiêm tốn thôi.

Tán thành sự thỏa thuận giữa nhóm 7 người và nhóm 6 người, phản đối phân liệt! Đó là điều mà tất cả những người công nhân giác ngộ phải yêu cầu.

"Sự thật", số 62,
ngày 15 tháng Ba 1913
Ký tên: B. B.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

"SỐ TIỀN MẶT NHÀN RỒI"

Các tờ báo thân chính phủ, mà đứng đầu là tờ "Thời mới"¹⁵ chuyên nghề xu nịnh, đã tán dương chính phủ nước ta về những kết quả tuyệt vời trong nền kinh tế quốc gia. Xin hãy nghĩ xem: 450 triệu rúp "số tiền mặt nhàn rỗi"! Không phải là hụt đi mà là tăng lên, - đấy, các ngài xem, "chúng ta" làm ăn như vậy đó.

Và tờ "Thời mới", tờ báo của bọn địa chủ Trăm đen và của bọn thương nhân phái thàng Mười, đi đến kết luận rằng với cái vốn dự trữ 450 triệu rúp đó thì tiến hành chiến tranh chẳng có gì đáng sợ cả.

Tuy nhiên ta hãy xét bản giải thích của ông bộ trưởng tài chính về bản quyết toán cho năm 1913; biết đâu ngoài sự tự tăng bốc (cái điều hay ho này thì trong bản giải thích ấy có vô khối!), ta lại chẳng tìm thấy trong bản giải thích ấy *những con số chính xác* về nguồn gốc của cái "số tiền mặt nhàn rỗi" nổi tiếng kia?

Chúng ta mở bản giải thích của ngài bộ trưởng ra và chúng ta đọc thấy (trang 15, phần I) rằng trong 5 năm từ 1908 đến 1912, công trái đã đem lại cho công quỹ 339½ triệu rúp. Tổng số công trái được thanh toán cũng trong thời gian ấy là 252,1 triệu rúp.

Như vậy có nghĩa là công trái đã *tăng lên* tất cả là 87,4 triệu rúp. Xin thưa, đấy là "nguồn" thứ nhất của "số tiền

mặt nhàn rỗi". Như ta đã thấy, cái nguồn này không phải là điều gì khó hiểu.

Nhưng xin hãy xét tiếp. Mọi người đều biết rằng *kể từ ngày 1 tháng Mười 1908* giá rượu trắng của nhà nước đã tăng lên tột bậc, cụ thể là từ 8 rúp lên 8 rúp 40 cô-pếch một thùng (loại thông thường, còn loại tốt thì giá tăng từ 11 rúp lên 12 rúp một thùng).

Kết quả "biện pháp tài chính" này là: trong 5 năm từ 1908 đến 1912, trung bình giá rượu trắng của nhà nước là 8 rúp 48 cô-pếch một thùng, tức là đắt lên đúng 42 cô-pếch so với 4 năm về trước (trong các năm 1904 - 1907 mỗi thùng giá 8 rúp 06 cô-pếch).

Trong 5 năm (1908 - 1912), nhà nước bán ra cả thảy là 440½ triệu thùng rượu 40°. Mỗi thùng lời thêm được 42 cô-pếch thì đã đem lại 185 triệu rúp.

Đấy, xin thưa, đó là nguồn thứ hai của "số tiền mặt nhàn rỗi"!

Nguồn thứ ba - các đường sắt của nhà nước - đã đem lại "số lợi nhuận ròng" trong 4 năm (1908 - 1911) là 53 triệu rúp nếu không kể các khoản lợi tức và khoản hoàn lại cho số vốn đầu tư của nhà nước, mà tổng số là 2¼ tỷ rúp!! Chúng ta cứ coi "số lợi nhuận" năm 1912 bằng năm 1911, tức là 105 triệu rúp. Như vậy thì trong 5 năm đó tổng số "lợi nhuận" là 158 triệu rúp. Rõ ràng là lối "kinh doanh" theo kiểu đó của nhà nước - nghĩa là người ta "không tính" lợi tức và khoản hoàn lại cho số vốn đầu tư hàng tỷ - rất giống trò ảo thuật của nhà nước. Xin nêu rõ rằng không phải "ông nhà báo phái tả" nào đó (dứt khoát là không phải!), mà *chính là Cơ quan kiểm tra của nhà nước* đã xác định khoản lợi tức và khoản hoàn lại cho số vốn nhà nước đầu tư vào đường sắt, là 397,6 triệu rúp trong 4 năm (1908 - 1911). Trong vòng 5 năm, từ 1908 đến 1912, tổng số đó sẽ là 500 triệu rúp!¹⁶. Đây là một kiểu mẫu về lối kinh doanh ăn cướp.

Chúng tôi tổng kết ba nguồn "số tiền mặt nhàn rỗi":

1) nhờ công trái	87,4 triệu rúp
2) nhờ nâng giá rượu trắng của nhà nước bán	185 triệu rúp
3) nhờ đường sắt của nhà nước (<i>chưa kể 500 triệu rúp tiền lợi tức và hoàn lại cho vốn đầu tư</i>).....	158 triệu rúp
<i>Tổng cộng</i>	430,4 triệu rúp

Có lẽ như thế cũng đủ rồi. Chẳng cần nêu lên những "nguồn" lật vật.

Chả phải rõ ràng là các địa chủ - chủ nông nô ở nước ta quá là những thiên tài vĩ đại về tài chính, đó sao? Vay tiền, nâng giá rượu trắng, "không tính" tiền lợi tức và khoản hoàn lại cho số vốn đã bỏ ra hàng tỉ (để "kinh doanh"), - đó chẳng phải là một thiên tài hay sao?

Điều đó liệu có thể là một bằng chứng nói lên "tính vững chắc" của ngân sách nước ta được chăng?

"*Sự thật*", số 62,
ngày 15 tháng Ba 1913
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

MỘT THẮNG LỢI LỚN CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ TRUNG-HOÀ

Người ta biết rằng, trong thời gian gần đây, nước Cộng hòa Trung-hoa vĩ đại, - một nước đã được những người dân chủ tiên tiến trong quần chúng nhân dân châu Á xây dựng lên với biết bao hy sinh, - đã gặp những khó khăn hết sức nghiêm trọng về tài chính. Sáu cường quốc "lớn" - những nước được coi là những nước văn minh, nhưng trong thực tế lại đang thi hành một chính sách hết sức phản động, đã thành lập ra một công-xoóc-xi-om (tập đoàn) tài chính để đình chỉ không cho Trung-quốc vay nữa!

Vấn đề là ở chỗ cuộc cách mạng ở Trung-quốc đã gây ra, trong giai cấp tư sản châu Âu, không phải một nhiệt tình đối với sự nghiệp tự do và dân chủ, - những tình cảm này, chỉ giai cấp vô sản mới có, còn những hảo hán chạy theo lợi nhuận thì không thể có được, - mà lại là sự thèm khát *cướp bóc* Trung-quốc, bắt đầu phân chia Trung-quốc, chiếm đất đai Trung-quốc. Cái "công-xoóc-xi-om" của sáu cường quốc (Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Mỹ) ra sức đẩy Trung-quốc đến chỗ bị phá sản, để làm kiệt sức và phá hoại nền cộng hòa.

Nhưng nước cộng hòa trẻ tuổi, được sự đồng tình của quần chúng lao động toàn thế giới, đã giành được một thắng lợi to lớn: cái công-xoóc-xi-om tối phản động ấy *đã sụp đổ*. Tổng thống Mỹ đã tuyên bố là chính phủ của ông sẽ không ủng hộ cái công-xoóc-xi-om ấy nữa, và trong một tương lai

gần đây, sẽ chính thức *công nhận* nước Cộng hòa Trung-hoa. Hiện nay, các ngân hàng Mỹ *đã rút ra* khỏi công-xoóc-xi-om. Giờ đây, nước Mỹ sẽ dành cho Trung-quốc sự viện trợ tài chính mà Trung-quốc đang rất cần, để mở cửa thị trường Trung-quốc cho tư bản Mỹ vào và tạo điều kiện thuận lợi cho những cuộc cải cách ở Trung-quốc.

Do ảnh hưởng của Mỹ, Nhật cũng thay đổi chính sách của mình đối với Trung-quốc. Lúc đầu, Nhật thậm chí không muốn cấp giấy phép nhập cảnh cho Tôn Dật Tiên sang thăm Nhật! Bây giờ thì cuộc đi thăm đó đã được tiến hành, ở Nhật-bản tất cả những người dân chủ đều nhiệt liệt chào mừng sự liên minh với Trung-quốc cộng hòa; việc ký kết *liên minh* với Trung-quốc là một việc trước mắt. Giống như giai cấp tư sản Mỹ, giai cấp tư sản Nhật đã hiểu rằng thi hành chính sách hòa bình với Trung-quốc thì có lợi cho nó hơn là thi hành một chính sách cướp bóc và phân chia nước Cộng hòa Trung-hoa.

Đương nhiên, sự sụp đổ của cái công-xoóc-xi-om ăn cướp kia có nghĩa là sự thất bại lớn của chính sách đối ngoại phản động mà nước Nga đang thi hành.

"*Sự thật*", số 68,
ngày 22 tháng Ba 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

NHỮNG NHIỆM VỤ CŨ VÀ SỰ YẾU ĐUỐI GIÀ CỎ CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO

Cách đây không lâu, một trong những người dân chủ - lập hiến có tiếng tăm nhất, nghị sĩ Sin-ga-rép, đã diễn thuyết ở Pê-téc-bua về chủ đề: "Đu-ma mới và những nhiệm vụ cũ".

Một chủ đề thời sự, lý thú, sinh động.

Theo như thường lệ, vị dân chủ - lập hiến của chúng ta đã công kích phái thán Mươi¹⁷. Ông ta đã kêu lên: "Những người thuộc phái thán Mươi cảm thấy ngần ngại đi theo cánh hữu, nhưng lại không dám đi với cánh tả" (báo "Ngôn luận", số 70). Rõ ràng là vị dân chủ - lập hiến dưng cảm của chúng ta (dưng cảm trước một cử tọa dân chủ) đã liệt phái tiến bộ¹⁸ vào cánh "tả". Còn việc những người bạn và đồng minh chính trị thân cận nhất ấy của phái dân chủ - lập hiến, chính họ cũng theo phái thán Mươi đến $\frac{3}{4}$, thì ông Sin-ga-rép lại lờ đi không nói đến.

Ông ta muốn phái dân chủ cũng coi phái dân chủ - lập hiến là những người cánh "tả", *mặc dù* trên thực tế phái dân chủ - lập hiến vẫn thường xuyên câu kết rất chặt chẽ với phái tiến bộ là những kẻ đứng *trung gian* giữa phái dân chủ - lập hiến và phái thán Mươi! Nói một cách khác: phái dân chủ - lập hiến muốn đưa phái dân chủ vào cạm bẫy trong lúc trên thực tế chính họ là tù nhân của phái tiến bộ, một phái rõ ràng là *phản* dân chủ.

Nhân bàn về Đu-ma IV, ông Sin-ga-rép nói: "Điều đáng buồn ấy khiến người ta nghĩ đến tình cảnh của những hành khách trong một chuyến xe lửa mắc kẹt ở một ga hẻo lánh. Để đỡ buồn và làm cho xe chạy, chính hành khách phải dọn lấy đường. Nhưng dù sao, muốn làm cho bộ máy lập pháp nặng nề chạy được, mà chỉ có lực lượng của những hành khách thì không đủ. Có ba cái ổ khóa làm nghẽn những cái cách của chúng ta: đạo luật ngày 3 tháng Sáu, thượng nghị viện và sự thiếu trách nhiệm của ngành hành pháp. Những ổ khóa ấy rồi sẽ được mở ra như thế nào - có được mở ra một cách yên ổn và hòa bình không, hay là bằng cách khác, - điều đó lịch sử sẽ cho ta thấy rõ. Những con người ở thời đại ngày nay không thể hoàn toàn thờ ơ; họ phải cùng nhau nỗ lực ("Ngôn luận", số 70).

Vin vào lịch sử, - thế thì tiện lợi thật! Ông Sin-ga-rép và phái dân chủ - lập hiến vin vào lịch sử *cũng giống* như kiểu những người mà trước kia Mác đã từng nói: bọn họ bảo vệ chiếc roi da vì đó là một chiếc roi da lịch sử¹⁹.

Lẽ dĩ nhiên, "lịch sử sẽ cho ta thấy rõ các ổ khóa sẽ được mở ra *như thế nào*", đó là một chân lý không phải tranh cãi gì nữa và vô bổ. Đó là sự thoái thác của sự yếu đuối già cỗi. Điều mà người ta hỏi ở một người làm chính trị là giai cấp *nào* giữ những ổ khóa, những giai cấp *nào* phải mở những ổ khóa ấy và bằng những phương tiện *nào*.

"Lịch sử sẽ cho ta thấy rõ" cái điều mà nó đã chỉ cho người ta thấy rõ cách đây bảy năm rưỡi, tức là: tính chất vô tích sự của chủ nghĩa cải lương tự do chủ nghĩa và của những ảo tưởng tự do chủ nghĩa về hòa bình với cái giai cấp đang nắm giữ "những cái ổ khóa".

"*Sự thật*", số 71,
ngày 26 tháng Ba 1913
Ký tên: M.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

VỀ "NẠN ĐÓI DẦU LỬA"

Vấn đề "nạn đói dầu lửa", việc giá dầu lửa tăng lên quá đáng, và sự câu kết tội lỗi của bọn trùm công nghiệp dầu lửa để bòn rút người tiêu dùng, đã gây ra sự quan tâm hoàn toàn chính đáng và sự phẫn nộ hoàn toàn dễ hiểu ở bên trong Đu-ma, và càng hơn thế ở ngoài Đu-ma.

Trận quyết đấu giữa ông bộ trưởng Bộ công thương nghiệp, người *đã bảo vệ* dưới một hình thức chỉ hơi che đậy đôi chút những kẻ tham gia các xanh-đi-ca - bọn vua dầu lửa²⁰, và ông Mác-cốp đệ nhị, là người đã biểu thị một cách mãnh liệt những nỗi bức tức của những địa chủ - chủ nông nô cao quý, - trận quyết đấu ấy (trong phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 22 tháng Ba) đáng được giai cấp công nhân và toàn thể phái dân chủ đặc biệt quan tâm. Nó phơi trần ra ánh sáng toàn bộ những mối quan hệ giữa hai giai cấp "cầm quyền" của nước Nga, hai giai cấp gọi là "thượng lưu" (nhưng thực ra thì lại là rất thấp kém, đê tiện, ăn cướp), giai cấp của bọn địa chủ - chủ nông nô và giai cấp của những tên trùm tài chính.

Thoạt nhìn, vấn đề xanh-đi-ca dầu lửa dường như là một vấn đề riêng biệt. Nhưng không phải thế. Thực ra nó chỉ là một trong những biểu hiện của cái vấn đề chung và cơ bản là vấn đề quản lý nước Nga (hoặc nói cho đúng hơn là cướp bóc nước Nga) bởi hai giai cấp thống trị. Bài diễn văn của Mác-cốp đệ nhị là sự trả lời tuyệt vời cho kẻ bảo

vệ các "vua" dầu lửa, một sự trả lời theo cách nhìn của *một phần tử bảo thủ* cay cú trong việc chia mỗi. Không có gì đáng ngạc nhiên là khi làm như vậy, Mác-cốp đệ nhị cũng không biết "tự xét lại mình", không biết soi mình (và nhìn các bạn hữu của mình là bọn địa chủ) trong gương. Tôi thử làm giúp ông Mác-cốp đệ nhị việc đó và đưa cho ông ta chiếc gương. Tôi sẽ vẽ bức chân dung của ông ta. Tôi sẽ chứng minh rằng "sự cãi cọ" giữa Mác-cốp đệ nhị và Khvô-xtốp với bọn vua dầu lửa, với những tên trùm xanh-đi-ca dầu lửa, với những tên triệu phú ở Ba-cu, là một sự cãi cọ *trong nhà*, một sự cãi cọ giữa *hai* tên đều là những kẻ cướp đoạt tài sản của nhân dân. "Giữa những kẻ yêu nhau thì cãi nhau chỉ là một thứ tiêu khiển dẫu dàng". *Những "đôi tình nhân"* ở đây một bên là ông bộ trưởng, ông Nô-ben cùng bè lũ, và một bên là các ông Khvô-xtốp, Mác-cốp cùng với bạn bè của các ông tại Pháp viện chấp chính tối cao, tại Hội đồng nhà nước²¹, v.v.. Chỉ có điều là cái nhóm đáng yêu và ám cúng ấy thực sự đã gây ra quá nhiều cay đắng cho hàng chục triệu công nhân và nông dân bị phá sản ở Nga!

Mấu chốt của vấn đề dầu lửa là ở chỗ nào?

Trước hết là ở chỗ các ngài khai thác dầu lửa đã tăng giá dầu một cách vô liêm sỉ, đi đôi với việc những tên "hiệp sĩ" chạy theo lợi nhuận tư bản chủ nghĩa ấy *kìm lại* một cách giả tạo năng suất của các giếng dầu và các nhà máy lọc dầu.

Những số liệu chính liên quan đến những điểm này đã được đem ra dẫn chứng tại Đu-ma, nhưng dù sao tôi cũng phải nhắc lại một cách vắn tắt những số liệu đó để cho sự trình bày sau này của tôi được hoàn toàn rõ ràng. Năm 1902, giá dầu lửa là 6 cô-pếch một pút. Đến năm 1904, nó tăng lên tới 14 cô-pếch. Sau đó "bước nhảy" của giá cả lại càng "gấp" hơn, đến nỗi sau cuộc cách mạng năm 1905, giá một pút dầu lửa lên tới 21 cô-pếch trong những năm 1908 - 1909, và *38 cô-pếch* năm 1912.

Như thế là trong vòng 10 năm, giá dầu lửa tăng lên *gấp hơn sáu lần!* Thế mà cũng trong thời gian đó sản lượng dầu lửa khai thác được *lại giảm đi*, từ 600 - 700 triệu pút trong những năm 1900 - 1902, xuống 500 - 585 triệu pút trong những năm 1908 - 1912.

Những con số này cũng nên nhớ. Nó đáng để cho người ta suy nghĩ. Việc khai thác thì giảm sút trong vòng mười năm giữa lúc mà trên toàn thế giới sản xuất phát triển một cách vũ bão nhất, và giá cả thì tăng lên *gấp hơn sáu lần*.

Ông bộ trưởng Bộ công thương nghiệp, khi bảo vệ các nhà công thương nghiệp câu kết với nhau, đã đưa ra những lý lẽ nghèo nàn thật không thể tưởng tượng nổi.

Ông ta nói: nhu cầu về nhiên liệu tăng lên, nhu cầu về dầu lửa trong công nghiệp ô-tô và máy bay tăng lên, đó là một hiện tượng "thế giới"; ông bộ trưởng an ủi chúng ta và nhân dân Nga như thế đó.

Chúng ta sẽ hỏi lại: được, thế còn ở Mỹ? Đây là một câu hỏi tất phải đặt ra, vì mọi người đều biết Mỹ là kẻ cạnh tranh quan trọng duy nhất của Nga về mặt sản xuất dầu lửa. Năm 1900, cả hai nước Nga và Mỹ gộp lại đã sản xuất hơn $\frac{9}{10}$ sản lượng dầu lửa của thế giới, và năm 1910, hơn $\frac{8}{10}$.

Thưa ông bộ trưởng, nếu đó là một hiện tượng "thế giới", thì có nghĩa là ở Mỹ ắt *cũng như vậy* chứ? Và chính là để gây *án tượng* cho những thính giả lơ đễnh, nên ông bộ trưởng, người bênh che cho bọn kẻ cướp dầu lửa, - là bọn đã câu kết lại với nhau, - đã dẫn ra những số liệu về nước Mỹ... *nhưng chỉ là những số liệu trong hai năm thôi!!* Trong hai năm vừa qua, giá dầu lửa ở Mỹ đã tăng lên gấp hai lần, và ở Ru-ma-ni cũng vậy.

Tốt lắm, ông bộ trưởng ạ! Thế nhưng tại sao không so sánh cho đến cùng? Đã so sánh thì phải cho ra so sánh. Không nên đùa với các con số. Về Mỹ, thì cũng phải lấy những số liệu *về cùng một thời gian* với thời gian đã lấy số liệu dẫn chứng ở Nga. Há không phải rõ ràng đó là điều

kiện cơ bản nhất, sơ đẳng nhất trong mọi việc sử dụng trung thực những số liệu thống kê hay sao?!

Ở Nga, trong vòng 10 năm, giá cả tăng lên gấp hơn *sáu lần*, so với cái giá thấp nhất năm 1902, mà chính ông bộ trưởng đã dẫn ra. Còn ở Mỹ thì như thế nào? Ở đó, không hề có sự lên giá *giống* như vậy. Từ năm 1900 đến năm 1910, giá cả ở Mỹ *đã hạ xuống*. Trong những năm gần đây, nó vẫn ổn định.

Thế thì nên rút ra kết luận như thế nào? Ở Mỹ, giá cả tăng gấp hai, và ở Nga tăng *sáu lần*. Còn về sản lượng dầu lửa thì trong năm 1900 ở Mỹ *ít hơn* Nga, nhưng đến năm 1910, lại nhiều hơn Nga *gấp ba lần!!*

Điều đó, ông bộ trưởng, người bao che vụng về cho sự câu kết của bọn triệu phú dầu lửa, lại không muốn nói đến. Nhưng sự thật vẫn rành rành. Dù có chọn những con số như thế nào thì điều không thể chối cãi vẫn là suốt 10 năm qua giá ở Mỹ tăng lên *cực kỳ ít hơn* so với ở Nga, trong khi sản lượng dầu lửa ở Mỹ lại tăng lên *rất nhiều*, so với tình trạng ngừng trệ đáng xấu hổ, thậm chí tình trạng giạt lùi của Nga.

Bây giờ, chúng ta nhìn thấy ngay là: trong sự dẫn chứng của ông bộ trưởng của chúng ta về cái hiện tượng "thế giới" là vật giá đắt lên, thì cái phần đúng sự thật rất ít, còn cái phần không đúng sự thật lại rất nhiều. Đúng, hiện tượng vật giá tăng lên diễn ra khắp nơi. Đúng, có những nguyên nhân chung của chủ nghĩa tư bản gây ra hiện tượng đó.

Nhưng ở nước Nga, tình hình *không thể chịu đựng nổi*, chính là vì ở nước ta, chính về dầu lửa, giá cả tăng lên vô cùng mạnh hơn, trong khi năng suất lại bị đình trệ chứ không tăng. Ở Nga, tình hình *tuyệt đối không thể chịu đựng nổi*, chính vì chúng ta thấy ở đây có tình trạng ngừng trệ và mục nát, chứ không phải là sự phát triển rộng rãi, tự do và nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản. Cho nên, cũng là tình trạng giá cả đắt đỏ lên, mà ở nước ta thì lại ác liệt hơn gấp trăm lần.

Nước Nga có 170 triệu dân, còn nước Mỹ có 90 triệu dân, tức là quá một nửa một chút. Thế nhưng ngày nay ở Mỹ, người ta khai thác dầu lửa nhiều *gấp ba lần* nước ta, còn về than đá thì nhiều gấp *mười tám lần*. Mức sống ở Mỹ, xét theo tiền lương của công nhân, thì cao *gấp bốn lần* ở Nga.

Phải chăng đã rõ ràng là ông bộ trưởng phun ra một điều không đúng sự thật quá rõ ràng khi quy cái nạn đó là một hiện tượng thế giới? Cái nạn này *càng đê nặng* gấp bốn lần, nếu không phải là gấp mười lần, lên nước Nga.

Viết vào tháng Ba, sớm nhất là
ngày 26 (8 tháng Tư) 1913

Đăng lần đầu ngày 21
tháng Giêng 1940 trên
báo "Sự thật", số 21

Theo đúng bản thảo

DỰ LUẬT CỦA PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VỀ QUYỀN HỘI HỢP

Trong số những dự luật về các quyền tự do mà phái dân chủ - lập hiến đưa lên Đu-ma nhà nước, có dự luật về quyền hội họp.

Phái dân chủ - lập hiến tự cho là một đảng dân chủ. Họ không thể không hiểu rằng bản dự luật về quyền hội họp đưa ra trước Đu-ma nhà nước IV là hoàn toàn có tính chất tuyên truyền, nghĩa là mục đích của việc đưa ra này là để tuyên truyền, phổ biến và giải thích những nguyên tắc về quyền tự do hội họp.

Chính là phải đứng trên quan điểm ấy để nhận định dự luật của phái dân chủ - lập hiến: liệu dự luật ấy có góp phần *giải thích* cho nhân dân Nga hiểu rõ ý nghĩa của quyền tự do hội họp, tầm quan trọng của quyền tự do ấy, và những điều kiện để thực hiện quyền đó không?

Không phải thế đâu. Bản dự luật này là do bọn quan lại thuộc phái tự do, chứ *không phải* do những người dân chủ, thảo ra. Trong dự luật đó, người ta thấy một đồng những luật lệ quan cách, kỳ cục và quan liêu, trong dự luật đó không có gì là cần thiết, xét về mặt dân chủ cả.

Người ta cấm hội họp trên đường sắt (§ 3), cấm họp cách nơi họp của Đu-ma nhà nước chưa đầy một véc-xta, v.v. (§ 4); bắt ở thành thị phải khai báo trước, còn ở nông thôn thì không (§§ 6 và 7), v.v., - thế nghĩa là thế nào? Tất cả cái mớ tạp nhạp quan liêu thảm hại, lố bịch, nghèo nàn ấy để làm gì?

Tất cả những cái đó đều là sự sao chép các luật lệ *phản cách mạng* của châu Âu; tất cả những cái đó đều sặc mùi những thời kỳ nghi kỵ đối với phái dân chủ, bóp nghẹt phái đó, tất cả những cái đó là một trò cũ rích quá trơ trẽn. Chính là ở các thành phố chẳng hạn, các cuộc hội họp công khai đều được báo trước trên báo chí. Vậy cái trò giấy tờ "khai báo" ngu xuẩn này để làm gì?? Nó chỉ có mục đích duy nhất là để chứng minh với nhà cầm quyền rằng chúng tôi, những người dân chủ - lập hiến, chúng tôi tán thành quan điểm của "nhà nước", rằng chúng tôi là "những người giữ trật tự" (nghĩa là kẻ thù của dân chủ), rằng chúng tôi "cũng biết trân trọng" những chuyện hoành hợ của giới quan lại.

Còn điều gì là quan trọng và nghiêm túc cho nền dân chủ hiện nay thì bản dự luật không hề nói đến. Đối với quần chúng, điều quan trọng là phải có trụ sở để hội họp. Cần có *một đạo luật* quy định, chẳng hạn, khi có một số ít công dân nào đó yêu cầu, thì *tất cả* các tòa nhà công cộng, trường học, v.v., *phải* để cho nhân dân tự do sử dụng không mất tiền để họ có thể hội họp buổi tối và nói chung vào những giờ rảnh rỗi. Ở Pháp, người ta đã làm như thế, và ngoài sự man rợ của bọn Pu-ri-skê-vích thì không thể có trở ngại nào khác đối với tập quán dân chủ ấy.

Nhưng thực chất của vấn đề là ở chỗ: toàn bộ tinh thần, toàn bộ nội dung của bản dự luật của phái dân chủ - lập hiến về các quyền tự do, *không phải* là dân chủ, mà là mang tính chất tự do chủ nghĩa và quan liêu.

"Sự thật", số 72,
ngày 27 tháng Ba 1913

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

CUỘC CHIẾN TRANH BAN-CĂNG VÀ CHỦ NGHĨA SÔ-VANH TƯ SẢN

Cuộc chiến tranh Ban-căng²² sắp kết thúc. Việc chiếm A-đri-a-nô-pôn là một thắng lợi quyết định của những người Bun-ga-ri, và trọng tâm của vấn đề đã hoàn toàn chuyển từ sân khấu của các hoạt động quân sự sang sân khấu của những sự hiềm khích và âm mưu của những nước gọi là các cường quốc.

Cuộc chiến tranh Ban-căng là một trong những mắt xích của sợi dây chuyền các sự kiện thế giới đánh dấu sự sụp đổ của thời trung cổ ở châu Á và ở Đông Âu. Thành lập các quốc gia dân tộc thống nhất tại miền Ban-căng, lật đổ ách thống trị của bọn phong kiến địa phương, giải phóng hoàn toàn nông dân Ban-căng thuộc mọi dân tộc khỏi ách áp bức của bọn địa chủ, - đó là nhiệm vụ lịch sử đã được đề ra trước các dân tộc miền Ban-căng.

Nhiệm vụ ấy, các dân tộc miền Ban-căng lẽ ra đã có thể giải quyết dễ dàng hơn gấp mười lần so với hiện nay và với sự hy sinh ít hơn một trăm lần, bằng cách thành lập ra nước cộng hòa liên bang Ban-căng. Khi có một nền dân chủ hoàn toàn và triệt để thì không thể có một sự áp bức dân tộc nào, không thể có một sự hiềm khích dân tộc nào, cũng không thể có một vụ gây ra những cuộc phân tranh về tôn giáo nào. Như thế các dân tộc miền Ban-căng lẽ ra

đã có thể đảm bảo được một sự phát triển thực sự nhanh chóng, rộng rãi và tự do.

Nguyên nhân lịch sử nào đã khiến cho những vấn đề trọng yếu bậc nhất của miền Ban-căng được giải quyết bằng một cuộc chiến tranh do những lợi ích của giai cấp tư sản và của các vương triều thúc đẩy? Nguyên nhân chủ yếu là sự yếu đuối của giai cấp vô sản miền Ban-căng; sau nữa là những ảnh hưởng và sức ép phản động của giai cấp tư sản Âu châu hùng mạnh. Chúng sợ nền tự do thật sự, dù là ở nước chúng hay ở miền Ban-căng; chúng chỉ mong làm giàu trên lưng người khác, chúng kích thích chủ nghĩa sô-vanh và sự thù hằn dân tộc, để dễ dàng thực hiện chính sách cướp bóc của chúng và để gây khó khăn cho sự phát triển tự do của các giai cấp bị áp bức ở miền Ban-căng.

Trong các sự kiện ở miền Ban-căng, chủ nghĩa sô-vanh Nga cũng không kém phần ghê tởm so với chủ nghĩa sô-vanh châu Âu. Và chủ nghĩa sô-vanh của bọn dân chủ - lập hiến được che đậy, được bôi son trát phấn, được tô vẽ bằng những lời lẽ tự do chủ nghĩa, lại càng ghê tởm và độc hại hơn cái chủ nghĩa sô-vanh thô bạo của báo chí Trăm đen. Các báo ấy công khai kêu gào xâm lược nước Áo. Nhân tiện cũng nên nói qua là ở nước này, nước lạc hậu nhất ở châu Âu, nhân dân đã được hưởng những quyền tự do vô cùng lớn hơn so với ở Nga. Về việc chiếm A-đri-a-nô-pôn, thì báo "Ngôn luận" của phái dân chủ - lập hiến đã viết: "hoàn cảnh mới tạo cho nền ngoại giao Nga hoàn toàn có khả năng kiên trì hơn..."

Đẹp thay "những nhà dân chủ" cứ giả vờ không hiểu rằng đây chỉ có thể là chuyện kiên trì trong việc theo đuổi mục đích sô-vanh! Cho nên không có gì đáng ngạc nhiên là trong một buổi chiều đái tại nhà Rốt-di-an-cô, ngày 14 tháng Ba, Mi-li-u-cốp và Ê-phrê-mốp, Gu-tơ-cốp, Ben-ních-xen, Cru-pen-xki và Ba-la-sốp đã họp mặt nhau rất thân mật. Bọn dân tộc chủ nghĩa, phái tháng Mười, phái dân chủ - lập hiến:

đó chẳng qua chỉ là những màu sắc khác nhau của cái chủ nghĩa dân tộc và sô-vanh tư sản ghê tởm, kẻ thù không đội trời chung của tự do!

"*Sự thật*", số 74,
ngày 29 tháng Ba 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

BA NGUỒN GỐC VÀ BA BỘ PHẬN CẤU THÀNH CỦA CHỦ NGHĨA MÁC²³

Trong toàn thế giới văn minh, học thuyết của Mác đã gây ra sự cừ địch mạnh nhất và lòng căm thù trong toàn thế giới khoa học tư sản (quan phương cũng như của phái tự do), giới khoa học này coi chủ nghĩa Mác như một cái gì thuộc loại "bè phái có hại". Không thể trông mong có một thái độ nào khác thế được, vì trong một xã hội xây dựng trên đấu tranh giai cấp thì không thể có một khoa học xã hội "vô tư" được. *Toàn bộ* khoa học quan phương và của phái tự do, đều *bệnh vục* bằng cách này hay cách khác chế độ nô lệ làm thuê, còn chủ nghĩa Mác thì tuyên chiến quyết liệt với chế độ nô lệ ấy. Mong đợi một khoa học vô tư trong một xã hội xây dựng trên chế độ nô lệ làm thuê là một sự ngây thơ khờ khạo không khác gì mong đợi các chủ xưởng tỏ ra vô tư trong vấn đề xem có nên bớt lợi nhuận của tư bản để tăng tiền công cho công nhân không.

Nhưng chưa phải thế là hết. Lịch sử triết học và lịch sử khoa học xã hội chúng tỏ hết sức rõ ràng chủ nghĩa Mác không có gì giống "chủ nghĩa bè phái" hiểu theo nghĩa một học thuyết đóng kín và cứng nhắc, nảy sinh ở ngoài con đường phát triển vĩ đại của văn minh thế giới. Trái lại, toàn bộ thiên tài của Mác chính là ở chỗ ông đã giải đáp được những vấn đề mà tư tưởng tiên tiến của nhân loại đã nêu ra. Học thuyết của ông ra đời là *sự thừa kế* thẳng và trực tiếp những học thuyết của các đại biểu xuất

sắc nhất trong triết học, trong kinh tế chính trị học và trong chủ nghĩa xã hội.

Học thuyết của Mác là học thuyết vạn năng vì nó là một học thuyết chính xác. Nó là một học thuyết hoàn bị và chặt chẽ; nó cung cấp cho người ta một thế giới quan hoàn chỉnh, không thỏa hiệp với bất cứ một sự mê tín nào, một thế lực phản động nào, một hành vi nào bảo vệ sự áp bức của tư sản. Nó là người thừa kế chính đáng của tất cả những cái tốt đẹp nhất mà loài người đã tạo ra hồi thế kỷ XIX, đó là triết học Đức, kinh tế chính trị học Anh và chủ nghĩa xã hội Pháp.

Chúng ta sẽ nói vắn tắt qua về ba nguồn gốc đó và đồng thời về ba bộ phận cấu thành đó của chủ nghĩa Mác.

I

Triết học của chủ nghĩa Mác là *chủ nghĩa duy vật*. Trong suốt cả lịch sử hiện đại của châu Âu và nhất là vào cuối thế kỷ XVIII, ở nước Pháp, nơi đã diễn ra một cuộc quyết chiến chống tất cả những rác rưởi của thời trung cổ, chống chế độ phong kiến trong các thiết chế và tư tưởng, chỉ có chủ nghĩa duy vật là triết học duy nhất triệt để, trung thành với tất cả mọi học thuyết của khoa học tự nhiên, thù địch với mê tín, với thói đạo đức giả, v.v., Cho nên, kẻ thù của phái dân chủ hết sức tìm cách "bác bỏ", phá hoại, vu cáo chủ nghĩa duy vật, chúng bênh vực các loại chủ nghĩa duy tâm triết học là chủ nghĩa, bằng cách này hay cách khác, tựu trung bao giờ cũng vẫn bênh vực hay ủng hộ tôn giáo.

Mác và Ăng-ghe-nét hết sức kiên quyết bênh vực chủ nghĩa duy vật triết học và đã nhiều lần vạch rõ rằng mọi thiên hướng xa rời nền tảng ấy là vô cùng sai lầm. Quan điểm của hai ông trình bày hết sức rõ và tỉ mỉ trong những tác phẩm của Ăng-ghe-nét: "Lút-vích Phơ-bách" và "Chống Duy-

ПРОСВѢЩЕНІЕ

Ежемѣсячный журналъ.

№ 3.

Мартъ.

СПБ. 1913 годъ.

Trang bìa tạp chí «Giáo dục», số 3, tháng Ba 1913;
trong đó có in bài của V. I. Lê-nin: «Ba nguồn gốc
và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác»
Anh thu nhớ

rinh", những sách này cũng như "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"²⁴, đều là những sách gối đầu giường của mọi công nhân giác ngộ.

Nhưng Mác không dừng lại ở chủ nghĩa duy vật của thế kỷ XVIII, ông còn đẩy triết học tiến lên nữa. Ông làm cho triết học thêm phong phú với những thành quả của triết học cổ điển Đức và nhất là của hệ thống triết học Hê-ghe, hệ thống này chính nó lại đưa tới chủ nghĩa duy vật của Phơ-bách. Trong số những thành quả đó thì thành quả chủ yếu là *phép biện chứng*, tức là học thuyết về sự phát triển, dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất và không phiến diện, học thuyết về tính tương đối của nhận thức của con người, nhận thức này phản ánh vật chất luôn luôn phát triển không ngừng. Những phát hiện mới đây của khoa học tự nhiên - như ra-đi, điện tử, luật biến hóa của nguyên tố- đều xác nhận một cách tuyệt diệu chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác, bất chấp những học thuyết của các nhà triết học tư sản và bất chấp việc họ "lại" quay về với chủ nghĩa duy tâm thối nát trước kia.

Trong khi nghiên cứu sâu và phát triển chủ nghĩa duy vật triết học, Mác đã đưa học thuyết đó tới chỗ hoàn bị và mở rộng học thuyết ấy từ chỗ nhận thức giới tự nhiên đến chỗ nhận thức *xã hội loài người*. *Chủ nghĩa duy vật lịch sử* của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học. Một lý luận khoa học hết sức hoàn chỉnh và chặt chẽ đã thay cho sự lộn xộn và sự tùy tiện, vẫn ngự trị từ trước đến nay trong các quan niệm về lịch sử và chính trị; lý luận đó chỉ cho ta thấy rằng, do chỗ lực lượng sản xuất lớn lên, thì từ một hình thức tổ chức đời sống xã hội này, nảy ra và phát triển lên như thế nào một hình thức tổ chức đời sống xã hội khác, cao hơn; chẳng hạn, chủ nghĩa tư bản đã nảy sinh ra như thế nào từ chế độ phong kiến.

Nhận thức của con người phản ánh giới tự nhiên đang tồn tại độc lập đối với con người, nghĩa là phản ánh vật

chất đang phát triển, thì *sự nhận thức xã hội* của con người (nghĩa là các thứ quan điểm và học thuyết về triết học, tôn giáo, chính trị, v.v.) cũng thế, nó phản ánh *chế độ kinh tế* của xã hội. Các thiết chế chính trị đều là kiến trúc thượng tầng, xây dựng trên một cơ sở kinh tế. Chúng ta thấy, chẳng hạn, những chính thể khác nhau của các nước hiện đại ở châu Âu đều được dùng để củng cố sự thống trị của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản như thế nào.

Triết học của Mác là một chủ nghĩa duy vật triết học hoàn bị, nó cung cấp cho loài người và nhất là cho giai cấp công nhân những công cụ nhận thức vĩ đại.

II

Sau khi nhận thấy rằng chế độ kinh tế là cơ sở trên đó kiến trúc thượng tầng chính trị được xây dựng lên, Mác chú ý nhất đến việc nghiên cứu chế độ kinh tế ấy. Mác dành riêng tác phẩm chính của mình là bộ "Tư bản" để nghiên cứu chế độ kinh tế của xã hội hiện đại, nghĩa là xã hội tư bản chủ nghĩa.

Khoa kinh tế chính trị cổ điển trước Mác hình thành ở Anh là nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất. A-đam Xmit và Đa-vít Ri-các-đô, nghiên cứu chế độ kinh tế, đã mở đầu *học thuyết lao động về giá trị*. Mác tiếp tục sự nghiệp của hai nhà kinh tế học đó. Ông đã luận chứng lý luận đó một cách chặt chẽ và phát triển lý luận đó một cách triệt để. Ông chỉ cho ta thấy rằng giá trị của mọi hàng hóa là do số lượng thời gian lao động xã hội tất yếu để sản xuất ra hàng hóa ấy, quyết định.

Phàm ở chỗ nào các nhà kinh tế học tư sản nhìn thấy quan hệ giữa vật với vật (hàng hóa này đổi lấy hàng hóa khác), thì ở chỗ đó, Mác đã tìm thấy *quan hệ giữa người với người*. Sự trao đổi hàng hóa thể hiện mối liên hệ giữa những người sản xuất riêng lẻ với nhau, do thị trường

làm trung gian. *Tiền tệ* nói lên rằng mối liên hệ ấy ngày càng thêm chặt chẽ, gắn bó khăng khít toàn bộ sinh hoạt kinh tế của những người sản xuất riêng lẻ thành một chỉnh thể duy nhất. *Tư bản* nói lên mối liên hệ ấy tiếp tục phát triển hơn nữa: sức lao động của con người trở thành hàng hóa. Người công nhân làm thuê bán sức lao động của mình cho người chủ ruộng đất, chủ công xưởng, chủ công cụ lao động. Công nhân dùng một phần ngày lao động để trang trải các chi phí nuôi thân và nuôi gia đình mình (tiền công); còn phần kia thì làm công không, tạo ra *giá trị thặng dư* cho nhà tư bản, đó là nguồn lợi nhuận, nguồn giàu có của giai cấp các nhà tư bản.

Học thuyết giá trị thặng dư là viên đá tảng của học thuyết kinh tế của Mác.

Tư bản, do lao động của công nhân tạo ra, đè nặng lên người công nhân, làm phá sản các tiểu chủ và tạo ra một đạo quân thất nghiệp. Trong công nghiệp, thặng dư của đại sản xuất thì thấy rõ được ngay, nhưng cả trong nông nghiệp chúng ta cũng thấy một hiện tượng tương tự như thế: ưu thế của nông nghiệp tư bản chủ nghĩa đại quy mô tăng thêm, việc dùng máy móc ngày càng phát triển, kinh tế nông dân bị siết chặt trong sợi dây thòng lọng của tư bản tiền tệ, bị suy vong và phá sản vì kỹ thuật lạc hậu của mình. Trong nông nghiệp, nền sản xuất nhỏ có những hình thức suy vong khác, nhưng chính sự suy vong của nền sản xuất này là một sự thật không thể bàn cãi được.

Nhờ đánh bại sản xuất nhỏ, tư bản đưa đến chỗ nâng cao năng suất lao động và tạo ra địa vị độc quyền cho những liên minh của các nhà tư bản cực lớn. Bản thân sản xuất ngày càng được xã hội hóa, - hàng chục vạn và hàng triệu công nhân gắn chặt với nhau thành một cơ thể kinh tế có kế hoạch, - nhưng sản phẩm của lao động chung thì lại do một nhóm nhà tư bản chiếm hữu. Tình trạng vô chính phủ trong sản xuất ngày càng tăng; các cuộc khủng hoảng,

cuộc chạy đua điên cuồng để giành thị trường, và đời sống quần chúng nhân dân không được đảm bảo.

Làm cho công nhân ngày càng lệ thuộc vào tư bản, chế độ tư bản chủ nghĩa tạo ra sức mạnh to lớn của lao động liên hợp.

Mác đã theo dõi quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, từ những mầm mống đầu tiên của kinh tế hàng hóa, tức là từ trao đổi giản đơn, cho đến những hình thức cao nhất của nó, cho đến đại sản xuất.

Và kinh nghiệm của tất cả các nước tư bản chủ nghĩa cũ cũng như mới, đều chứng tỏ rõ ràng cho một số công nhân ngày càng đông thấy rằng học thuyết ấy của Mác là đúng.

Chủ nghĩa tư bản đã thắng trên toàn thế giới, nhưng thắng lợi ấy chẳng qua chỉ là sự giáo đầu của thắng lợi của lao động đối với tư bản mà thôi.

III

Khi chế độ phong kiến bị lật đổ và khi xã hội tư bản chủ nghĩa "tự do" đã ra đời, thì người ta thấy rõ ngay sự tự do ấy có nghĩa là một chế độ áp bức và bóc lột mới đối với người lao động. Ngay sau đó, các loại học thuyết xã hội chủ nghĩa bắt đầu mọc ra, với tư cách là sự phản ánh và sự phản đối tình trạng áp bức ấy. Nhưng chủ nghĩa xã hội nguyên thủy là một thứ chủ nghĩa xã hội *không tưởng*. Nó phê phán, kết tội và nguyên rủa xã hội tư bản chủ nghĩa; nó mơ ước xóa bỏ xã hội này và tưởng tượng ra một chế độ tốt đẹp hơn; nó tìm cách thuyết phục những người giàu để họ thấy rằng bóc lột là không đạo đức.

Nhưng chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra được một lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ nô lệ làm thuê trong chế độ tư bản chủ nghĩa, cũng không phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa và cũng không tìm thấy

lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo xã hội mới.

Tuy nhiên, ở khắp châu Âu và nhất là ở Pháp, những cuộc cách mạng mãnh liệt đi liền với sự sụp đổ của chế độ phong kiến, của chế độ nông nô đã chứng tỏ ngày càng rõ ràng rằng *đấu tranh giai cấp* là cơ sở và là động lực của toàn bộ quá trình phát triển.

Không có một thắng lợi nào của quyền tự do chính trị giành được từ trong tay giai cấp bọn phong kiến mà lại không gặp sự phản kháng quyết liệt. Không một nước tư bản chủ nghĩa nào được thành lập trên một cơ sở ít nhiều tự do, dân chủ mà lại không có đấu tranh sống mái giữa các giai cấp khác nhau trong xã hội tư bản chủ nghĩa.

Thiên tài của Mác là ở chỗ ông là người đầu tiên đã từ đó rút ra và triết để thực hiện cái kết luận do lịch sử toàn thế giới chỉ ra. Kết luận đó là học thuyết *đấu tranh giai cấp*.

Chừng nào người ta chưa biết phân biệt được *lợi ích* của giai cấp này hay của giai cấp khác, ẩn đằng sau bất kỳ những câu nói, những lời tuyên bố và những lời hứa hẹn nào có tính chất đạo đức, tôn giáo, chính trị và xã hội, thì trước sau bao giờ người ta cũng vẫn là kẻ ngốc nghếch bị người khác lừa bịp và tự lừa bịp mình về chính trị. Những kẻ chủ trương cải cách và cải thiện sẽ còn bị bọn bênh vực cái cũ lừa bịp mãi, chừng nào họ chưa biết rằng mọi thiết chế cũ, dầu đã man và thối nát đến đâu, cũng đều được lực lượng của giai cấp thống trị này hay giai cấp thống trị khác ủng hộ. Và muốn đập tan sự phản kháng của những giai cấp ấy, thì *chỉ có một* cách là: tìm ra ngay trong xã hội xung quanh chúng ta, giáo dục và tổ chức để đấu tranh, những lực lượng có thể trở thành - và do địa vị xã hội của những lực lượng đó mà *phải* trở thành - lực lượng có khả năng quét sạch cái cũ và tạo ra cái mới.

Chỉ có chủ nghĩa duy vật triết học của Mác là đã chỉ cho giai cấp vô sản con đường phải theo để thoát khỏi chế độ

nô lệ về tinh thần, trong đó tất cả các giai cấp bị áp bức đã sống lay lắt từ trước tới nay. Chỉ có học thuyết kinh tế của Mác là đã giải thích được địa vị thực sự của giai cấp vô sản trong toàn bộ chế độ tư bản chủ nghĩa.

Trên toàn thế giới, kể từ châu Mỹ đến Nhật, từ Thụy-điển đến Nam Phi, những tổ chức độc lập của giai cấp vô sản đang ngày càng tăng thêm nhiều. Trong khi tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp, giai cấp vô sản tự giáo dục và bồi dưỡng; họ thoát khỏi những thiên kiến của xã hội tư sản và đoàn kết với nhau ngày càng chặt chẽ hơn, họ biết đánh giá những thành tích của họ, họ tôi luyện lực lượng của mình và lớn dần lên không gì ngăn nổi.

"Giáo dục", số 3,
tháng Ba 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

Работник.

Первый вопрос. Я читаю, как мой товарищ, борьбу среди рабочих и за "клеточку и семью". Анархист хочет за отменить казнь. Социалист, не хочет казнь, но хочет реформации и реформации... И казнь-ли, нет? Мат казнь, что борьба и реформации реформации, что она реформации в казнь, в другом, что реформации реформации в казнь реформации реформации.

Второй вопрос. Казнь не понимается. Казнь не видна на казнь реформации и за реформации реформации, казнь реформации реформации реформации реформации? Казнь реформации реформации реформации реформации.

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
«Một cuộc đời thảo luận». — 1913
Ảnh thu nhỏ

MỘT CUỘC ĐỐI THOẠI

Khán giả thứ nhất. Tôi đang quan sát hết sức kỹ càng cuộc đấu tranh trong công nhân về vấn đề "nhóm sáu và nhóm bảy". Tôi cố gắng theo dõi cả hai tờ báo²⁵. Tôi so sánh, trong chừng mực có thể được, những phản ứng của báo chí tư sản và Trăm đen.... Và ông có biết không, tôi thấy hình như cuộc đấu tranh mang những hình thức nặng nề, nó biến thành những chuyện cãi lộn, những sự tranh chấp vô vị và, bất luận thế nào, cũng sẽ dẫn đến kết quả là một sự tổn hại lớn đến đạo đức.

Khán giả thứ hai. Tôi hoàn toàn không hiểu gì cả. Có bao giờ người ta thấy ở đâu có một cuộc đấu tranh nào về một vấn đề gì gọi là nghiêm túc mà lại *chẳng* mang những hình thức nặng nề không? Chính bởi vì cuộc đấu tranh phải giải quyết một vấn đề nghiêm túc, cho nên bằng một "sự cãi lộn" "nhè nhẹ" thì không đi đến đâu cả. Những người vốn có thói quen phủ nhận và đang tiếp tục phủ nhận các nguyên tắc về xây dựng đảng sẽ không chịu đầu hàng mà không chống đối quyết liệt. Sự chống đối quyết liệt thì bao giờ và ở đâu cũng đều đẻ ra "những hình thức nặng nề". Nó đẻ ra *những mưu toan* muốn chuyển cuộc tranh luận từ lĩnh vực nguyên tắc sang lĩnh vực cãi lộn. Vậy thì làm thế nào đây? Có phải vì lẽ đó mà ông muốn người ta thôi không đấu tranh cho những nguyên tắc cơ bản về xây dựng đảng chẳng?

Khán giả thứ nhất. Ông đi hơi xa ngoài câu hỏi của tôi và quá vội "chuyển sang tấn công" rồi đấy. Mỗi tiểu tổ công nhân phía bên này cũng như phía bên kia đều vội vã "đẻ ra" một nghị quyết và mỗi bên hầu như đua nhau dùng những lời lẽ mạnh mẽ. Biết bao nhiêu là những lời chửi bới đã đẩy quần chúng công nhân, những người đi tìm ánh sáng xã hội chủ nghĩa, xa rời báo chí công nhân và có thể là họ ném tờ báo đi với một cảm nghĩ phân vân hay một thứ hổ thẹn về chủ nghĩa xã hội... Thậm chí có thể họ còn cảm thấy một sự thất vọng dai dẳng đối với chủ nghĩa xã hội. Việc ganh đua nhau trên địa hạt thóa mạ tạo ra một tình hình "đào thải không tự nhiên" nào đó, làm cho "các chuyên gia đấu đá" nổi lên hàng đầu... Ở cả hai bên, người ta đều khuyến khích sự táo gan dám xả và đối thủ. Liệu một đảng xã hội chủ nghĩa có nên đem lại cho giai cấp vô sản sự giáo dục như vậy chăng? Như vậy chẳng hóa ra là tán thành hoặc ít ra là dung thứ cho chủ nghĩa cơ hội hay sao, vì chủ nghĩa cơ hội là hy sinh những lợi ích cơ bản của phong trào công nhân để đổi lấy một thắng lợi nhất thời? Ở cả hai bên, người ta đều hy sinh những lợi ích cơ bản của phong trào công nhân để đổi lấy một thắng lợi nhất thời... Đáng lẽ hoạt động xã hội chủ nghĩa là một nguồn vui, đáng lẽ tham gia hoạt động này một cách hăng say và có thái độ nghiêm túc đối với nó, thì những người xã hội chủ nghĩa lại làm cho quần chúng xa rời chủ nghĩa xã hội. Người ta không thể không nhớ lại cái câu chua xót nói rằng giai cấp vô sản sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội *bất chấp* những người xã hội chủ nghĩa.

Khán giả thứ hai. Tôi với ông, cả hai chúng ta đều là những người ngoài cuộc, nghĩa là những người không tham gia trực tiếp vào cuộc đấu tranh. Nhưng những người ngoài cuộc có thể có hai cách xem xét cuộc đấu tranh, khi họ tìm hiểu xem điều gì đang diễn ra trước mắt mình. Khi đứng từ ngoài mà nhìn vào, người ta có thể chỉ thấy cái mặt có thể nói là bên ngoài của cuộc đấu tranh: nói một cách hình

ảnh, người ta có thể chỉ thấy những bàn tay nắm chặt, những bộ mặt cau có, những cảnh tượng khủng khiếp; người ta có thể lên án tất cả những cái đó, khóc than và rên rỉ về điều đó. Nhưng khi đứng từ ngoài mà nhìn vào, người ta cũng có thể hiểu được ý nghĩa của cuộc đấu tranh đang diễn ra và ý nghĩa của nó, - ông cho phép tôi nói, - dẫu sao cũng lý thú hơn và về mặt lịch sử cũng có ý nghĩa hơn là những cảnh tượng và những hình ảnh về những cái gọi là "những hành vi quá đáng" hoặc "những hành động cực đoan" trong cuộc đấu tranh. Không có cuộc đấu tranh nào mà lại không có sự say mê. Không có sự say mê nào mà lại không có những hành động cực đoan; và về phần tôi, tôi ghét nhất những ai, trong cuộc đấu tranh giữa các giai cấp, các đảng phái và các phe nhóm, mà trước tiên chỉ nhìn thấy "những hành động cực đoan". Xin lỗi, điều đó làm tôi ngứa ngáy muốn quát lên với những người ấy rằng: "tôi cho rằng một người nào đó có uống rượu cũng chẳng can hệ gì, miễn là anh ta làm việc tốt".

Mà công việc đang tiến hành ở đây lại là một công việc lớn lao, một công việc trọng đại có ý nghĩa lịch sử. Đảng công nhân đang hình thành. Tính độc lập tự chủ của công nhân, ảnh hưởng của công nhân đối với đảng đoàn của mình, việc công nhân tự mình giải quyết lấy những vấn đề của đảng mình, - chính đó là ý nghĩa lịch sử lớn lao của những cái đang diễn ra, chính đó là cái đang từ chỗ là một điều mong ước chân thành trở thành *một sự thật* trước mắt chúng ta. "Những hành động cực đoan" làm cho ông sợ hãi và buồn phiền, nhưng tôi, tôi lại phấn khởi quan sát cuộc đấu tranh mà nhờ đó giai cấp công nhân Nga trưởng thành và trở nên già dặn trên thực tế, tôi chỉ giận mình là chỉ làm một kẻ đứng ngoài xem, mà không thể lao mình vào trung tâm của cuộc đấu tranh đó...

Khán giả thứ nhất. Và cả vào trung tâm của "những hành động cực đoan" có phải không? Và nếu "những hành động

cực đoan" ấy đi đến chỗ nặn ra những nghị quyết, thì ông cũng vẫn tuyên bố "sự hần học" của ông đối với những người vạch tình hình đó ra, tỏ lòng công phần đối với tình hình đó và đòi hỏi là, bằng bất kỳ giá nào, cũng phải chấm dứt những cái đó, hay sao?

Khán giả thứ hai. Thôi xin ông, đừng dọa tôi! Không được đâu! Đúng, ông đã bắt đầu giống những kẻ sẵn sàng lên án sự đưa tin công khai vì người ta đăng những tin sai. Tôi nhớ có lần báo "Sự thật" đã đăng một tin nói về sự không trung thực về mặt chính trị của một người dân chủ - xã hội, một thời gian lâu sau đó, tin này đã tỏ ra là sai. Tôi tưởng tượng điều mà người dân chủ - xã hội đó đã phải chịu đựng trong thời gian kể từ khi tin đăng ra cho đến lúc nó được cải chính! Nhưng sự đưa tin công khai là một thanh kiếm tự nó chữa lành được những vết thương do nó gây ra. Sẽ có những nghị quyết được nặn ra ư? Thì người ta sẽ vạch mặt những kẻ làm giả mạo và tống cổ chúng ra ngoài. Chỉ có thể thôi. Không có những trận chiến đấu lớn nào trên vũ đài mà lại không có những trạm quân y ở gần cạnh chiến trường. Nhưng tự để cho mình sợ hãi hoặc bực bội trước những cảnh của "trạm quân y", thì đó là điều hoàn toàn không thể tha thứ được. Kẻ nào sợ chó sói, thì đừng vào rừng.

Còn nói về chủ nghĩa cơ hội, nghĩa là việc lãng quên những mục đích cơ bản của chủ nghĩa xã hội, thì ông lại đi đổ tội cho người khác. Cứ như lời ông, thì những mục đích cơ bản ấy lại là một cái gì giống như một thứ "lý tưởng hết sức tốt đẹp", không có liên hệ gì với cuộc đấu tranh "tội lỗi" cho sự nghiệp trước mắt, cho vấn đề hết sức cấp bách lúc này. Đi theo quan điểm đó, tức là biến chủ nghĩa xã hội thành một câu nói đường mật, một sự gượng nhẹ, ngọt ngào. Cần *gắn chặt* mỗi cuộc đấu tranh cho mỗi vấn đề trước mắt, với những mục đích cơ bản. Chỉ có cách hiểu ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh như vậy mới giúp người ta làm cho

cuộc đấu tranh đó trở nên sâu sắc và gay gắt, làm mất hẳn cái tệ hại, cái "gan dạ" và "đấu đá", là cái không sao tránh khỏi xảy ra ở bất cứ nơi nào có đông người tụ tập, có sự huyên náo, to tiếng và xô đẩy, nhưng rồi tự nó cũng sẽ mất đi.

Ông có nói đến đảng xã hội chủ nghĩa giáo dục giai cấp vô sản. Nhưng trong cuộc đấu tranh hiện nay, vấn đề lại *chính là* bảo vệ những nguyên tắc *cơ bản* của tính đảng. Mỗi tiểu tổ công nhân đều thấy đặt ra trước mắt mình, - dưới một hình thức bức thiết, quyết liệt, đòi hỏi một lời giải đáp tức khắc và trực tiếp, - cái vấn đề là *họ* muốn tiến hành một chính sách *như thế nào* ở Đu-ma, *họ* có thái độ như thế nào đối với đảng công khai và đối với hoạt động bí mật, *họ* có cho rằng đảng đoàn trong Đu-ma đứng *trên* đảng không, hay ngược lại. Thế mà tất cả cái đó lại là vấn đề cơ bản về sự tồn tại của đảng, là vấn đề xét xem đảng có nên tồn tại hay không tồn tại.

Chủ nghĩa xã hội không phải là một chế độ đã xong xuôi sẵn sàng mà loài người cứ việc tiếp nhận lấy như một ân huệ. Chủ nghĩa xã hội là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản ngày nay, giai cấp này đang tiến từ mục tiêu này của hôm nay đến mục tiêu khác của ngày mai *vì* cái mục tiêu cơ bản của họ, mục tiêu mà họ mỗi ngày một *xích lại gần*. Ở một nước gọi là nước Nga, chủ nghĩa xã hội ngày nay đang trải qua giai đoạn hoàn thành việc xây dựng đảng công nhân do chính những công nhân giác ngộ đảm nhiệm, bất chấp những mưu toan của bọn trí thức tự do chủ nghĩa và "trí thức dân chủ - xã hội trong Đu-ma" nhằm *phá hoại* việc xây dựng đó.

Phái thủ tiêu *đang phá hoại* việc công nhân xây dựng đảng công nhân của mình: đó là ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc đấu tranh giữa "nhóm sáu và nhóm bảy". Nhưng phái đó không thể thành công được đâu. Cuộc đấu tranh gian khổ, nhưng thắng lợi thuộc về công nhân. Những người hèn yếu

hoặc nhất gan cứ việc dao động trước "những hành động cực đoan" của cuộc đấu tranh, - ngày mai tự họ sẽ nhận ra rằng không đi qua con đường ấy, thì không thể nào tiến lên được lấy một bước nào.

*Viết vào tháng Ba -
tháng Tư 1913*

*Đăng lần đầu ngày 5 tháng Năm
1932 trên báo "Sự thật", số 123
Ký tên: K - v*

Theo đúng bản thảo

NƯỚC NGA NGÀY NAY VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN²⁶

TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Cách đây mấy hôm, một trong những lãnh tụ xuất sắc nhất của Đảng dân chủ - xã hội Nga, đồng chí Lê-nin, đã trình bày một bản báo cáo tại Cra-cốp. Chúng tôi đăng bài lược thuật bản báo cáo ấy và xin lưu ý các bạn đọc ở Ga-li-xi-a rằng Lê-nin là lãnh tụ của phái gọi là "phái bốn-sê-vích", nghĩa là một phái triệt để nhất và không khoan nhượng nhất trong Đảng dân chủ - xã hội Nga.

Khi nói về đặc điểm của phong trào công nhân ở Nga, báo cáo viên chỉ ra rằng phong trào này đồng thời cũng có một ý nghĩa to lớn đối với cả các nước phương Tây, vì, chắc chắn là trong thời kỳ những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, ở các nước ấy cũng sẽ diễn ra những hiện tượng giống như các hiện tượng đang diễn ra ở Nga. Để làm thí dụ, báo cáo viên nêu lên bước chuyển đột ngột từ tình hình yên tĩnh tương đối sang chỗ xuất hiện những phong trào quần chúng. Năm 1895, ở Nga chỉ có 4 vạn người bãi công; thế mà đến năm 1905, chỉ riêng trong tháng Giêng, đã có 40 vạn người bãi công, và trong cả năm ấy, số người bãi công lên đến 3 triệu.

Tình hình chính trị hiện nay ở nước Nga là kết quả của kinh nghiệm cách mạng và của những trận chiến đấu giai cấp đã diễn ra trong thời kỳ ấy. Một người Nhật đã gọi cuộc cách mạng Nga là một "cuộc cách mạng bất lực trước một chính phủ không có năng lực". Tuy nhiên, chính

phủ đã hoàn toàn lợi dụng được kinh nghiệm của cuộc cách mạng. Chỉ cần nhớ lại thái độ của chính phủ đối với nông dân cũng đủ thấy điều đó. Lúc đầu, khi thảo đạo luật bầu cử Đu-ma I, thì chính phủ đặt hy vọng vào nông dân, những người mà chính phủ coi là một thành phần an phận thủ thường và theo chế độ gia trưởng. Nhưng khi thấy rõ rằng người nông dân Nga đang đấu tranh giành ruộng đất, về bản chất tuy không phải là một người xã hội chủ nghĩa, như một số nhà không tưởng dân túy đã nghĩ, nhưng dù sao vẫn là một người dân chủ, - thì chính phủ làm một cuộc chính biến và thay đổi luật bầu cử.

Đu-ma hiện tại không phải là một thứ đồ chơi, mà là một cơ quan quyền lực thực sự của các tầng lớp phản động, tầng lớp quan liêu Nga hoàng, câu kết với bọn địa chủ - chủ nông nô và tầng lớp trên của giai cấp tư sản.

Vai trò của những người thuộc phái tự do ở Nga là như thế nào? Trong Đu-ma I và II, những người thuộc phái tự do đã cố làm yên lòng nông dân, cố hướng họ xa rời con đường cách mạng để chuyển sang con đường gọi là lập hiến. Nhưng rõ ràng là việc chuộc lại một bộ phận ruộng đất của bọn địa chủ, do phái dân chủ - lập hiến đề nghị, chỉ là một âm mưu mới nhằm cướp đoạt và lừa gạt nông dân Nga. Âm mưu đó đã thất bại, chủ yếu nhờ sách lược của những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma, những người thường xuyên thúc đẩy nông dân chuyển về phía tả.

Đối với chủ nghĩa tự do Nga, cuộc bãi công tháng Mười²⁷ là một bước ngoặt. Trước cách mạng, phái tự do nói rằng "cách mạng phải trở thành chính quyền" (Xtơ-ru-vê); về sau họ đổi giọng, làm ra vẻ lo sợ những sự quá khích của cách mạng, tuy họ biết rõ là "những sự quá khích" chỉ do phía chính phủ gây ra mà thôi. Những người thuộc phái tháng Mười rời bỏ chủ nghĩa tự do và công khai đứng về phía chính phủ, trở thành những tên tay sai đê tiện cho chính phủ. Đó là thời kỳ mà Gu-tơ-cốp, thủ lĩnh phái tháng Mười,

đã viết cho hoàng thân Tơ-ru-bê-tơ-côi rằng những cuộc bùng nổ tiếp tục của cách mạng có thể đe dọa ngay cả sự an ninh của giai cấp tư sản.

Đó là cơ sở giai cấp của thế lực phản cách mạng hiện nay. Những hành động độc đoán diễn ra công khai, bộ mặt giai cấp của chính phủ đã bị bóc trần. Chính phủ khen thưởng những hành động độc đoán chống lại các phân tử cách mạng bằng cách tuyên dương và tặng huy chương. Thí dụ, mới đây trong một cuộc khám xét tại nhà đồng chí nghị sĩ Pê-tơ-rốp-xki, người ta đã giam trái phép đồng chí này trong một gian phòng; về sau trước sự chất vấn về vấn đề này tại Đu-ma viên bộ trưởng đã tuyên bố rằng cần phải biết ơn cảnh sát vì đã tỏ ra sốt sắng như thế.

Vận dụng kinh nghiệm những trận chiến đấu giai cấp trong thời kỳ cách mạng, Xtơ-lư-pin đã bắt đầu thực hiện cái chính sách ruộng đất trứ danh của hắn là chia nông dân thành hai tầng lớp: tầng lớp tư sản nhỏ khá giả và những phân tử nửa vô sản. Chính sách mới này chà đạp những "khẩu hiệu kiểu gia trưởng" trước kia của Cát-cốp và Pô-bê-đô-nốt-txép¹⁾. Nhưng chính phủ không thể hành động khác thế được.

Như vậy là trong khi thiết lập cái chế độ phản cách mạng hiện nay, chính phủ đã dựa vào bọn địa chủ và giai cấp tư sản đã bị hoảng sợ. Sự thật thì "liên hiệp quý tộc"²⁸, ngay từ năm 1906, đã đòi giải tán Đu-ma, nhưng lúc bấy giờ chính phủ chưa dám làm ngay một cuộc chính biến, vì còn chờ kết quả của cái chính sách ruộng đất của nó đối với nông dân và những sự thay đổi trong tâm lý của giai cấp tư sản bị cách mạng làm cho hoảng sợ.

Bây giờ, chế độ phản cách mạng ấy *không còn ý nghĩa gì nữa*, nó đã mất hết lực lượng xã hội của nó. Tình thế đã đi đến chỗ là không thể có bất kỳ một cải cách nào trong

¹⁾ Xem tập này, tr. 330.

nước Nga hiện nay được. Đu-ma chỉ lo việc vặt; nếu nó có đưa ra một nghị quyết nào, thì cũng bị Hội đồng nhà nước và triều đình bãi bỏ hoặc sửa đổi đi đến mức người ta không còn có thể nhận ra Nghị quyết ấy nữa. *Không có khả năng có những cái cách ở nước Nga ngày nay.* Cho nên người ta thấy rõ tính chất mỉa dân trong sách lược của phái dân chủ - lập hiến là phái đang đưa ra trước Đu-ma các thứ dự án, "có tính chất nguyên tắc" về đủ mọi thứ quyền tự do; họ làm như vậy, chính vì họ biết Đu-ma vô luận thế nào cũng không thể thông qua được những dự án đó. Mi-li-u-cốp kêu lên: "May quá, chúng ta có hiến pháp rồi!". Nhưng dưới chế độ hiện tại thì không thể có bất cứ một cái cách nào mặc dù tình hình bên trong nước Nga thảm hại đến nỗi sự lạc hậu của nó ngay so với châu Á cũng đã quá rõ ràng. Ngay báo chí của phái thặng Mười cũng đã phải viết rằng "không thể nào cứ tiếp tục sống như thế này được nữa".

Do đó mà những nhiệm vụ của giai cấp vô sản, - một giai cấp đang đứng *trước một cuộc cách mạng mới*, - là đã quá rõ ràng. Tinh thần đang dâng lên. Theo thống kê chính thức, trong năm 1910, chỉ có 4 vạn người bãi công, đến năm 1912 đã có 68 vạn người bãi công; trong số này có tới 50 vạn người tham gia các cuộc bãi công chính trị.

Do đó mà ta thấy rõ sách lược của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Đảng này phải củng cố tổ chức, tăng cường báo chí, v.v.; đây là điều sơ đẳng trong sách lược của những người xã hội chủ nghĩa, trước hết là của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một sách lược đã được xác định từ lâu ở phương Tây. Nhưng nhiệm vụ đầu tiên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lại là giáo dục quần chúng *để tiến hành cuộc cách mạng dân chủ*. Ở phương Tây, nhiệm vụ đó không còn được đặt ra nữa; ở đó một nhiệm vụ hoàn toàn khác đang được đề ra cấp thiết, đó là nhiệm vụ động viên: nghĩa là tập hợp, giáo dục và tổ chức quần chúng rộng rãi nhằm thủ tiêu chế độ tư bản chủ nghĩa.

Nếu chúng ta tập trung sự chú ý của chúng ta vào vấn đề cuộc cách mạng đang đến gần ở nước Nga, và về những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng đó, thì chúng ta sẽ hiểu thực chất của những cuộc tranh luận với những người gọi là "phái thủ tiêu" trong phong trào dân chủ - xã hội Nga là gì. Xu hướng thủ tiêu hoàn toàn không phải là một phát minh của một bộ phận trong những người dân chủ - xã hội Nga; những người thủ tiêu đầu tiên là "những người dân tụy", - những người này, ngay từ năm 1906, đã nêu ra trong tạp chí "Cửa cải nước Nga"²⁹ khẩu hiệu: *đả đảo hoạt động bí mật, đả đảo chế độ cộng hòa! Phái thủ tiêu muốn thủ tiêu đảng bí mật và lập ra một đảng công khai.* Đó là một điều lối bịch, nhất là khi ta lưu ý rằng ngay cả "phái tiến bộ" (một sự pha trộn giữa phái thặng Mười với phái dân chủ - lập hiến) cũng không dám yêu cầu hợp pháp hóa. Trong những điều kiện đó, các khẩu hiệu thủ tiêu rõ ràng là một sự phản bội! Lẽ đương nhiên, đảng bí mật phải lợi dụng tất cả mọi khả năng hợp pháp: báo chí, Đu-ma, thậm chí cả luật bảo hiểm³⁰, - nhưng chỉ là để mở rộng công tác cổ động và tổ chức thôi; còn thực chất của công tác cổ động vẫn phải là mang tính chất cách mạng. *Cần phải đả phá cái ảo tưởng cho rằng nước Nga có một hiến pháp, và cần phải lấy khẩu hiệu cách mạng, khẩu hiệu chế độ cộng hòa chống lại các khẩu hiệu cải lương!*

Đó là nội dung bản báo cáo của đồng chí Lê-nin. Một thính giả hỏi đồng chí Lê-nin nghĩ như thế nào về vấn đề dân tộc, báo cáo viên đã trả lời rằng Đảng dân chủ - xã hội Nga hoàn toàn thừa nhận quyền "tự quyết" của mỗi dân tộc, mỗi dân tộc có quyền quyết định vận mệnh của mình, và ngay cả quyền tách ra khỏi nước Nga. Bởi vì cuộc cách mạng Nga và sự nghiệp dân chủ tuyệt nhiên không gắn liền với sự nghiệp thống nhất, sự nghiệp tập trung (như trường hợp nước Đức trước đây). Vấn đề mà việc dân chủ hóa nước

Nga tùy thuộc vào, không phải là vấn đề dân tộc, mà là vấn đề ruộng đất.

Đồng thời, đồng chí Lê-nin nhấn mạnh sự cần thiết của việc thống nhất hoàn toàn đội quân cách mạng của giai cấp vô sản thuộc các dân tộc khác nhau trong cuộc đấu tranh để thực hiện việc dân chủ hóa triệt để đất nước. Chỉ có trên cơ sở đó mới có thể có một giải pháp về vấn đề dân tộc, như trường hợp ở Mỹ, ở Bỉ và ở Thụy-sĩ. Báo cáo viên luận chiến với những luận điểm của Ren-ơ về vấn đề dân tộc và kiên quyết phản đối khẩu hiệu tự trị dân tộc về văn hóa. Có một số người ở Nga quả quyết rằng nước Nga sẽ đi theo con đường của nước Áo, con đường thối ruỗng và chậm chạp. Nhưng chúng ta cần phải tránh mọi sự đấu tranh dân tộc trong nội bộ đảng dân chủ - xã hội: đấu tranh như vậy có thể làm tiêu tan nhiệm vụ vĩ đại của cuộc đấu tranh cách mạng; về phương diện này, cuộc đấu tranh dân tộc ở Áo phải được xem như một điều cảnh cáo đối với chúng ta³¹. Đảng dân chủ - xã hội ở Cáp-ca-dơ phải là một mẫu mực cho chúng ta, đảng này đã tiến hành công tác tuyên truyền đồng thời bằng các thứ tiếng Gru-di-a, Ác-mê-ni-a, Ta-ta-ri-a và Nga.

*Đăng ngày 22 tháng Tư 1913
trên báo "Naprzód", số 92*

*Theo đúng bản đăng trên báo
Dịch từ tiếng Ba-lan*

NHỮNG ÔNG NGHỊ CÓ HỌC THỨC

Trong phiên họp chiều 2 tháng Tư, khi phản đối yêu cầu của các đại biểu công nhân đòi phải thảo luận lời chất vấn về những sự biến ở Lê-na³², L. G. Li-u-txơ, một phần tử thuộc phái tháng Mười đã nói:

"Hai ngày nữa sẽ là ngày kỷ niệm những sự biến ở Lê-na. Rõ ràng là những người dân chủ - xã hội đang ra sức gây *giận dỗi* trong tình cảm của công nhân nhằm xúi giục họ đi tới những hành động quá khích nào đó...".

Động từ "boudier" trong tiếng Pháp mà tiếng Nga dịch là "будировать", có nghĩa là bực tức, giận dỗi. Nhưng ngài Li-u-txơ có lẽ tạo ra chữ đó từ chữ "будоражить"¹⁾, hoặc có lẽ là từ chữ "возбудить"²⁾. Các ngài nghị viên tư sản và báo chí tư sản đã cười chế giễu bao nhiêu, khi tại Đu-ma I, có một nông dân dùng chữ "преерогативы"³⁾ với nghĩa là "рогатки"⁴⁾! Tuy nhiên, chữ dùng sai ở đây càng dễ tha thứ, nhất là khi mà các thứ "преерогативы" (tức là những đặc quyền) của các giai cấp thống trị thực sự là những vật chướng ngại cho đời sống Nga. Nhưng học thức của ngài Li-u-txơ thì

¹⁾ - khuấy động

²⁾ - kích động

³⁾ - đặc quyền

⁴⁾ - vật chướng ngại

lại không "возбудировала"¹⁾ nổi tiếng cười của đám bạn bè có học thức của ông ta cũng như báo chí của họ.

"Sự thật", số 83,
ngày 10 tháng Tư 1913
Ký tên: B.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

¹⁾ - kích động

"CÁI ĐÓ CÓ LỢI CHO AI?"

Có câu ngạn ngữ la-tinh "cui prodest", nghĩa là "cái đó có lợi cho ai?". Một khi người ta chưa thấy ngay những nhóm chính trị hay xã hội nào, những thế lực nào, những nhân vật quan trọng nào biện hộ cho những đề nghị, những biện pháp nào đó, v.v., thì luôn luôn cần phải đặt câu hỏi: "Cái đó có lợi cho ai?".

Ai đứng ra biện hộ trực tiếp cho một chính sách nào đó - điều đó không quan trọng, bởi vì dưới chế độ tư bản chủ nghĩa quý hóa hiện nay, bất cứ một tên giàu sụ nào cũng đều có thể "thuê", mua chuộc hoặc tuyển mộ được bất kỳ một số luật sư, văn sĩ nào, thậm chí bất kỳ một số nghị sĩ, giáo sư, thầy tu nào v.v. để bênh vực cho bất kỳ một quan điểm nào. Chúng ta đang sống trong một thời đại buôn bán, trong đó giai cấp tư sản không ngưng ngừng buôn bán cả danh dự và lương tâm. Ngoài ra lại còn có cả những người chất phác, vì thiếu suy nghĩ hoặc vì một thói quen mù quáng mà bảo vệ những quan điểm thịnh hành ở trong một giới tư sản nào đó.

Không, trong chính trị, điều quan trọng tuyệt nhiên không phải ở chỗ *ai* là người đứng ra biện hộ trực tiếp cho những quan điểm nào đó. Điều quan trọng là những quan điểm ấy, những đề nghị ấy và những biện pháp ấy *có lợi cho ai*.

Thí dụ như "châu Âu", những quốc gia tự cho là "văn minh", hiện đang lao vào một cuộc chạy đua vũ trang điên

cuồng. Bằng hàng nghìn giọng điệu, trên hàng nghìn tờ báo và trước hàng nghìn diễn đàn, người ta hò hét và gào thét về lòng yêu nước, văn hóa, tổ quốc, hòa bình, tiến bộ, - và tất cả những cái đó chỉ cốt biện hộ cho những khoản chi tiêu mới gồm hàng chục và hàng trăm triệu rúp để sản xuất đủ loại vũ khí hủy diệt, như đại bác, tàu chiến "đơ-rét-đơ-nao-tơ" (loại thiết giáp hạm kiểu mới nhất), v.v..

Tất cả những lời lẽ ấy của "các nhà yêu nước" làm chúng ta muốn nói lên: hỡi các bạn khán giả thân mến! Đừng có tin vào lời nói, tốt hơn hết là hãy xem *cái đó có lợi cho ai!*

Cách đây không lâu, một hãng nổi tiếng của Anh là "Công ty Ác-mơ-xtơ-rông, Oai-tơ-vóc và C^o" đã công bố bản báo cáo hàng năm của nó. Chủ yếu hãng này sản xuất đủ loại mặt hàng về vũ khí. Doanh số trên bản cân đối là 877.000 li-vơ xtéc-ling, tức là *vào khoảng 8 triệu rúp*, lợi nhuận cổ phần là 12½ phần trăm!! Khoảng 900.000 rúp được dành để làm tư bản dự trữ, v.v. và v.v..

Người ta thấy rõ số tiền hàng triệu và hàng tỷ bòn rút của công nhân và nông dân để tăng quân bị đã chạy đi đâu. Lợi nhuận cổ phần là 12½ phần trăm, cái đó có nghĩa là trong 8 năm thì tư bản *tăng lên gấp đôi*. Đó là chưa kể mọi khoản lương bổng cho các viên giám đốc, v.v.. Hãng Ác-mơ-xtơ-rông ở Anh, hãng Crúp ở Đức, hãng Crê-dô ở Pháp, hãng Cốc-cơ-rin ở Bỉ, và còn có biết bao nhiêu hãng như vậy trong tất cả các nước "văn minh"? Và lại còn biết bao người cung cấp cho các hãng ấy nữa?

Như vậy ta thấy rõ việc thổi phồng chủ nghĩa sô-vanh, những lời nói huyên thuyên về "chủ nghĩa yêu nước" (chủ nghĩa yêu nước của súng đại bác), về bảo vệ nền văn hóa (bằng các phương tiện hủy diệt văn hóa), v.v., là *có lợi cho ai!*

"Sự thật", số 84,
ngày 11 tháng Tư 1913
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

Ở ANH

(NHỮNG KẾT QUẢ ĐÁNG BUỒN CỦA CHỦ NGHĨA CƠ HỘI)

Công đảng Anh³³ - cần phân biệt đảng này với hai đảng xã hội chủ nghĩa ở Anh, Đảng xã hội chủ nghĩa Anh³⁴ và Đảng công nhân độc lập³⁵ - là tổ chức công nhân cơ hội chủ nghĩa hơn hết và tiềm ẩn sâu sắc hơn hết tinh thần của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Ở Anh, có một sự tự do chính trị đầy đủ và các đảng xã hội chủ nghĩa tồn tại hoàn toàn công khai. Nhưng "Công đảng" thì chỉ là một cơ quan đại diện có tính chất nghị viện của các tổ chức công nhân mà thôi, - những tổ chức này một phần thì không có tính chất chính trị, một phần thì theo phái tự do; đó là một thứ hỗn hợp giống như cái mà phái thủ tiêu ở ta - những kẻ chủ rủa "hoạt động bí mật" - vẫn mong muốn.

Chủ nghĩa cơ hội của Công đảng Anh ra đời do những điều kiện lịch sử đặc thù trong nửa sau của thế kỷ XIX ở nước Anh, thời kỳ mà "tầng lớp công nhân quý tộc" được tham gia trong một chừng mực nào đó vào việc chia lợi nhuận đặc biệt cao của tư bản Anh. Ngày nay, những điều kiện ấy đang lùi vào quá khứ. Ngay "Đảng công nhân độc lập" - nghĩa là bọn cơ hội chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa ở Anh - cũng thấy rằng "Công đảng" đã bị sa lầy.

Trong báo "Labour Leader" ("Người lãnh đạo công nhân")³⁶, - cơ quan ngôn luận của "Đảng công nhân độc lập", - số gần đây nhất, chúng ta thấy có một tin đáng chú ý sau đây.

Nghị viện Anh đang tranh luận về ngân sách của Bộ hải quân. Những người xã hội chủ nghĩa đưa ra đề nghị đòi *giảm bớt* ngân sách ấy. Đương nhiên là giai cấp tư sản bác bỏ đề nghị đó, mà bỏ phiếu *tán thành* chính phủ.

Còn các nghị sĩ của "Công đảng" thì như thế nào?

15 người bỏ phiếu tán thành việc giảm bớt ngân sách, nghĩa là phản đối chính phủ; 21 người *vắng mặt*; 4 người bỏ phiếu *tán thành chính phủ*, nghĩa là phản đối việc giảm bớt ngân sách!!

Trong số bốn người ấy, hai người tìm cách tự biện hộ là ở khu vực bầu cử của họ, công nhân kiếm được tiền sinh sống chính là nhờ công nghiệp sản xuất các mặt hàng quân dụng.

Đó là một thí dụ rõ ràng về *sự phản bội* chủ nghĩa xã hội, *phản bội* sự nghiệp của công nhân, một sự phản bội mà chủ nghĩa cơ hội dẫn đến. Như chúng tôi đã vạch rõ, việc lên án sự phản bội ấy ngày càng phát triển rộng rãi trong những người xã hội chủ nghĩa ở Anh. Qua tấm gương sai lầm của người khác, công nhân Nga cũng cần rút ra được những bài học để hiểu rõ tất cả những cái nguy hại của chủ nghĩa cơ hội và của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

"*Sự thật*", số 85,
ngày 12 tháng Tư 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

NHỮNG VẤN ĐỀ TRANH LUẬN

ĐẢNG CÔNG KHAI VÀ NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT

"*Sự thật*", các số 85, 95, 110, 122,
124 và 126; ngày 12, 26 tháng Tư,
ngày 15, 29 và 31 tháng Năm và
ngày 2 tháng Sáu 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Sự thật*", có đối chiếu với
Văn tập "*Chủ nghĩa Mác và
xu hướng thủ tiêu*", phần II,
Xanh Pê-téc-bua, 1914

I. NGHỊ QUYẾT NĂM 1908

Đối với nhiều công nhân, cuộc đấu tranh đang diễn ra giữa báo "Sự thật" và báo "Tia sáng" là vô ích và khó hiểu. Dĩ nhiên là những bài bút chiến trên một vài số báo nào đó, về một số vấn đề nào đó, đôi lúc khá cá biệt, không thể nào đem lại cho ta một ý niệm đầy đủ về chủ đề và nội dung của cuộc đấu tranh. Do đó có sự bất bình chính đáng của công nhân.

Thế mà, vấn đề xu hướng thủ tiêu, cái xu hướng đã làm phát sinh cuộc đấu tranh này, hiện nay lại là một trong những vấn đề quan trọng nhất và bức thiết nhất của phong trào công nhân. Không tìm hiểu cặn kẽ vấn đề đó, không có ý kiến rõ rệt về điểm đó thì không thể là một công nhân giác ngộ. Người công nhân nào muốn tự mình định đoạt vận mệnh của đảng *mình* thì không trốn tránh cuộc luận chiến, dù cho mới thoạt nhìn, cuộc luận chiến có vẻ như thật là khó hiểu; anh ta cố hết sức nghiêm túc tìm ra chân lý và nhất định sẽ tìm ra được.

Làm thế nào tìm ra chân lý? Làm thế nào phân biệt được rõ những ý kiến và những lời quyết đoán trái ngược nhau đó?

Bất kỳ người nào có lý trí đều hiểu rằng nếu có một cuộc đấu tranh quyết liệt đang diễn ra xung quanh bất kỳ một vấn đề nào đó, mà muốn tìm ra chân lý, thì tự mình phải

đích thân kiểm tra *các sự kiện* và *văn kiện*, tự mình phải đích thân nghiên cứu xem có những lời cung khai nào của *nhân chứng* không, và xem những lời cung khai đó có đáng tin cậy không, chứ không phải chỉ hạn chế ở những lời tuyên bố của các bên tranh luận.

Cố nhiên, làm được việc đó thường không phải là dễ. Hễ cứ vớ được cái gì, hễ cứ nghe được cái gì, thấy người ta la lối về cái gì một cách "công khai" hơn, vân vân, là vội tin ngay, thì việc đó quả là "dễ hơn nhiều". Nhưng những người nào cho như thế là đủ rồi, thì người ta gọi họ là những kẻ "nhẹ dạ", khinh suất và không ai tính đến họ một cách nghiêm chỉnh cả. Không *tự mình* chịu bỏ ra một công phu nào đó thì không thể tìm ra chân lý trong bất cứ một vấn đề hệ trọng nào cả; và hễ ai sợ tốn công sức thì không sao tìm ra chân lý được.

Bởi vậy ở đây chúng tôi chỉ nói với những công nhân nào không sợ phải tốn công sức như thế, và quyết tâm *tự mình* xét đoán sự vật, ra sức *tìm tòi các sự kiện, các văn kiện, các bằng chứng*.

Trước hết vấn đề đặt ra là tìm hiểu xem xu hướng thủ tiêu là gì? Danh từ đó từ đâu mà ra, và nghĩa là gì?

Báo "Tia sáng" nói rằng xu hướng thủ tiêu đảng, nghĩa là sự giải tán, sự phá hoại đảng, sự từ bỏ đảng, chẳng qua chỉ là một sự bịa đặt có ác ý mà thôi. Họ cho rằng đó là do những người bên-sê-vích có "đầu óc bè phái" đã bịa đặt ra để chống lại phái men-sê-vích!

Báo "Sự thật" nói rằng toàn đảng đều lên án xu hướng thủ tiêu và đấu tranh với nó từ hơn bốn năm nay.

Ai có lý? Làm sao tìm ra chân lý?

Hiển nhiên, phương pháp duy nhất là tìm kiếm các sự kiện và các tài liệu trong *lịch sử* của đảng suốt trong bốn năm gần đây, từ năm 1908 đến năm 1912, thời kỳ mà phái thủ tiêu đã *hoàn toàn tách ra* khỏi đảng.

Chính bốn năm đó, lúc mà những người thuộc phái thủ

tiêu ngày nay *hãy còn ở* trong đảng, là thời kỳ quan trọng nhất, cho phép chúng ta có thể *kiểm tra* được xem khái niệm về xu hướng thủ tiêu do đâu mà đến và đã phát sinh ra như thế nào.

Từ đó ta rút ra được kết luận đầu tiên và cơ bản: kẻ nào nói đến xu hướng thủ tiêu mà *tránh không nói* đến các sự kiện và các văn kiện *của đảng* trong thời kỳ 1908 - 1911, là giấu không cho công nhân thấy sự thật.

Vậy những sự kiện và văn kiện của đảng là những gì?

Trước hết là *ng nghị quyết của đảng* hội tháng Chạp 1908³⁷. Nếu công nhân không muốn người ta coi mình như những trẻ con mà người ta có thể nhồi sọ bằng những truyện hoang đường, thần thoại, thì công nhân phải hỏi các cố vấn của mình, cấp lãnh đạo hoặc những đại biểu của mình xem có phải hội tháng Chạp 1908 đã từng có *một nghị quyết của đảng* về xu hướng thủ tiêu không, và nội dung nghị quyết ấy như thế nào.

Ng nghị quyết ấy đã *lên án* xu hướng thủ tiêu và đã *giải thích* rõ thực chất của xu hướng đó.

Xu hướng thủ tiêu, đó là "mưu toan của một bộ phận những người trí thức trong đảng nhằm *thủ tiêu*" (nghĩa là giải tán, phá hủy, phế bỏ, đình chỉ) "tổ chức hiện có của đảng, và bằng bất cứ giá nào, thay thế tổ chức đó bằng một khối liên hợp không định hình trong khuôn khổ hợp pháp" (nghĩa là trong khuôn khổ luật pháp, trong khuôn khổ tồn tại "công khai") "dầu cho sự hợp pháp đó có phải trả bằng cái giá là phải *công nhiên từ bỏ cương lĩnh, sách lược* và các truyền thống" (nghĩa là kinh nghiệm trước đây) "của đảng".

Ng nghị quyết của đảng về xu hướng thủ tiêu cách đây hơn bốn năm là như thế.

Ng nghị quyết ấy chỉ rõ thực chất của xu hướng thủ tiêu là gì, và tại sao nó bị lên án. Thực chất của nó là *từ bỏ* "tổ chức bí mật", thủ tiêu tổ chức đó và bằng bất cứ giá

nào *thay thế* tổ chức đó bằng một khối liên hợp không định hình trong khuôn khổ hợp pháp. Như vậy điều mà đảng lên án hoàn toàn *không phải là* công tác hợp pháp (chính đảng), hoàn toàn không phải là việc nêu lên sự cần thiết của công tác hợp pháp. Điều mà đảng lên án - và hoàn toàn lên án - là *sự thay thế* đảng cũ bằng một cái gì đó không định hình, bằng một cái gì đó "công khai", mà người ta không thể gọi là một chính đảng được.

Đảng không thể tồn tại nếu nó không bảo vệ sự tồn tại của nó, nếu nó không cương quyết đấu tranh chống những kẻ thù tiêu nó, hủy bỏ nó, không thừa nhận nó, từ bỏ nó. Đó là dĩ nhiên.

Đối với người nào từ bỏ đảng hiện có để lập một thứ đảng mới nào đó thì cần phải bảo họ rằng: các anh hãy thử dựng lên một đảng mới xem nào, nhưng các anh không thể là người đảng viên của đảng cũ, đảng hiện nay, đảng hiện có nữa. Đó là ý nghĩa nghị quyết của đảng hồi tháng Chạp 1908, và rõ ràng là không thể có nghị quyết nào khác về vấn đề tồn tại của đảng cả.

Đương nhiên, xu hướng thủ tiêu *gắn liền* về mặt tư tưởng với *hành vi phản bội*, với *hành động từ bỏ cương lĩnh và sách lược*, với *chủ nghĩa cơ hội*. Đó là điều đã được vạch rõ trong đoạn cuối của nghị quyết nói trên kia. Nhưng xu hướng thủ tiêu không phải *chỉ là* chủ nghĩa cơ hội. Bọn cơ hội chủ nghĩa dẫn đảng vào một con đường lầm lạc, vào con đường tư sản, vào con đường thi hành chính sách công nhân của phái tự do, nhưng họ *không từ bỏ* bản thân đảng, không thủ tiêu đảng. Xu hướng thủ tiêu là *một thứ* chủ nghĩa cơ hội đi đến chỗ *từ bỏ* đảng. Vậy lẽ dĩ nhiên là đảng không thể tồn tại được nếu đảng cứ *bao gồm* cả những kẻ không thừa nhận sự tồn tại của nó. Cũng dĩ nhiên là việc từ bỏ tổ chức bí mật trong hoàn cảnh hiện tại có nghĩa là từ bỏ đảng cũ.

Thử hỏi: đối với nghị quyết đó hồi năm 1908 của đảng, thái độ của phái thủ tiêu như thế nào?

Đó là mấu chốt của vấn đề, đó là tiêu chuẩn để kiểm tra xem phái thủ tiêu có thành thực không và có ngay thẳng về chính trị không.

Không có một người nào trong bọn họ, - trừ phi là điên, - có thể phủ nhận được sự thật là đảng đã ra nghị quyết đó, và nghị quyết đó không hề bị hủy bỏ.

Thế mà phái thủ tiêu lại *lẩn tránh*, hoặc là bằng cách né tránh không nói đến vấn đề và *im đi* không nói cho công nhân biết nghị quyết của đảng năm 1908, hoặc là bằng cách gào lên (thường kèm theo những lời thóa mạ) rằng chính những người *bôn-sê-vích* đã làm cho những nghị quyết đó được thông qua.

Nhưng những lời thóa mạ chẳng qua chỉ để lộ cái yếu của phái thủ tiêu ra mà thôi. *Có những nghị quyết của đảng mà những người men-sê-vích* đã làm cho được thông qua, chẳng hạn như nghị quyết về địa phương công hữu hóa ruộng đất, thông qua ở Xtốc-khôn, năm 1906³⁸. Điều đó ai cũng biết cả. Nhiều người *bôn-sê-vích* không tán thành nghị quyết ấy. Nhưng trong hàng ngũ họ, không hề có ai phủ nhận rằng đó là *một nghị quyết của đảng*. Nghị quyết hồi năm 1908 về xu hướng thủ tiêu cũng thế, đó là *một nghị quyết của đảng*. Tất cả những thủ đoạn quanh co trong vấn đề này, chẳng qua chỉ là muốn lừa dối công nhân mà thôi.

Ai muốn thừa nhận đảng không phải chỉ trên lời nói thôi, thì ở đây không thể dung thứ cho một sự lẩn tránh nào và cố tìm biết cho được chân lý về *nghị quyết của đảng* về xu hướng thủ tiêu. Từ 1909, *tất cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng*, đứng đầu là Plê-kha-nốp, đều đã tán thành nghị quyết đó; trên tờ "Nhật ký"³⁹ của mình cũng như trong nhiều sách báo mác-xít khác, Plê-kha-nốp đã nhiều lần giải thích và giải thích một cách hoàn toàn rõ ràng kẻ nào thủ tiêu đảng thì không thể đứng trong đảng được.

Plê-kha-nốp trước sau vẫn là người *men-sê-vích*. Vậy thì việc phái thủ tiêu cứ thường hay viện lẽ rằng nghị quyết

của đảng năm 1908 là có tính chất "bôn-sê-vích", lại càng hết sức sai.

Chúng ta thấy những người thuộc phái thủ tiêu trong báo "Tia sáng" và tạp chí "Bình minh của chúng ta"⁴⁰ càng tuôn ra những lời thóa mạ Plê-kha-nốp, thì cái đó chứng tỏ càng rõ rằng phái thủ tiêu không thành thật, rằng họ kiếm cách che giấu chân lý bằng cách làm rùm beng, hò hét và gây bê bối. Ngay tức khắc, những thủ đoạn ấy có khi cũng làm cho những kẻ non nớt choáng váng; nhưng công nhân thì tự họ cũng sẽ phân biệt được phải trái và sẽ gạt phăng đi những lời chửi rủa ấy.

Sự thống nhất của công nhân có cần thiết không? Cần thiết.

Liệu có thể có sự thống nhất của công nhân được không, nếu không có sự thống nhất của tổ chức công nhân? Hiển nhiên là không thể có được.

Cái gì đã làm trở ngại sự thống nhất của đảng công nhân? Những cuộc tranh luận về vấn đề xu hướng thủ tiêu.

Vậy công nhân cần hiểu rõ những cuộc tranh luận ấy để *tự mình* quyết định vận mệnh của đảng mình và *bảo vệ lấy đảng*.

Bước đầu để đạt tới chỗ đó, là cần tìm hiểu nghị quyết *thứ nhất của đảng* về xu hướng thủ tiêu. Nghị quyết ấy, công nhân phải hiểu cho thấu triệt và suy nghĩ cẩn thận, đồng thời bác bỏ tất cả những mưu toan muốn lẩn tránh vấn đề hay gạt vấn đề sang một bên. Suy nghĩ về nghị quyết ấy, bất cứ một công nhân nào cũng đều sẽ bắt đầu hiểu được thực chất của vấn đề xu hướng thủ tiêu là gì, tại sao vấn đề đó lại quan trọng đến thế và "hóc búa" đến thế, tại sao vấn đề đó lại được đặt ra cho đảng đã hơn bốn năm nay của thời kỳ thế lực phản động thống trị.

Trong bài báo sau, chúng tôi sẽ xem xét một nghị quyết quan trọng khác của đảng về xu hướng thủ tiêu, thông qua cách đây vào khoảng ba năm rưỡi, sau đó, chúng tôi xét đến

những sự kiện và văn kiện đã xác định tình trạng hiện tại của vấn đề.

II. NGHỊ QUYẾT NĂM 1910

Trong bài báo thứ nhất ("Sự thật", số 289), chúng tôi đã dẫn chứng văn kiện đầu tiên và chủ yếu mà những công nhân nào muốn tìm ra sự thật trong những cuộc tranh luận hiện nay, đều cần phải tìm hiểu, cụ thể là: nghị quyết của đảng về vấn đề xu hướng thủ tiêu, được thông qua hồi tháng Chạp 1908.

Bây giờ chúng tôi xin dẫn ra và xét đến một nghị quyết khác của đảng, không kém phần quan trọng, cũng về vấn đề này, được thông qua cách đây ba năm rưỡi, hồi tháng Giêng 1910⁴¹. Nghị quyết ấy có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi vì nó đã được *nhất trí* thông qua: tất cả những người bôn-sê-vích không trừ một ai, rồi đến tất cả những người mà người ta gọi là thuộc phái "Tiến lên", và cuối cùng (đây là điểm quan trọng hơn hết), *tất cả* những người men-sê-vích và những người thuộc phái thủ tiêu hiện nay không trừ một ai, cũng như tất cả những người mác-xít "dân tộc" (nghĩa là những người mác-xít Do-thái, Ba-lan và Lát-vi-a), đều đã thông qua nghị quyết này.

Chúng tôi xin dẫn ra đây toàn văn phần quan trọng nhất của nghị quyết đó:

"Hoàn cảnh lịch sử của phong trào dân chủ - xã hội ở thời đại phản cách mạng tư sản, nhất định sẽ đẻ ra những biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, một mặt là sự không thừa nhận phải có đảng dân chủ - xã hội bí mật, việc hạ thấp vai trò và tầm quan trọng của nó, mưu toan cắt xén những nhiệm vụ và khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh và có tính chất sách lược của đảng dân chủ - xã hội triệt để, v.v.; mặt khác là việc phủ nhận hoạt động của đảng dân chủ - xã hội tại Đu-ma và phủ nhận việc lợi dụng những khả năng hợp pháp, việc không hiểu được tầm quan trọng của hai việc đó, việc không có khả năng làm cho sách lược dân chủ - xã hội triệt

để thích ứng với những điều kiện lịch sử độc đáo của thời cuộc lúc này, v.v..

Trong những điều kiện như thế, nhân tố không thể thiếu trong sách lược dân chủ - xã hội là phải khắc phục hai thiên hướng ấy bằng cách mở rộng và làm cho công tác dân chủ - xã hội đi sâu vào trong tất cả mọi lĩnh vực của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, và giải thích rõ tính chất nguy hiểm của những thiên hướng đó⁴².

Nghị quyết ấy cho ta thấy rõ rằng cách đây ba năm rưỡi, tất cả những người mác-xít, thuộc mọi chính kiến không trừ phái nào, đều đã phải *nhất trí* thừa nhận có hai *thiên hướng* xa rời sách lược mác-xít. Cả hai thiên hướng đó đều được thừa nhận là *nguy hiểm*. Hai thiên hướng ấy không phải do ngẫu nhiên mà có, cũng không phải do ác ý của những phần tử cá biệt nào đó mà có, mà là do "*hoàn cảnh lịch sử*" của phong trào công nhân trong thời đại chúng ta để ra.

Hơn nữa, nghị quyết nhất trí của đảng đã vạch rõ nguồn gốc *giai cấp* và ý nghĩa của những thiên hướng đó. Vì những người mác-xít không phải chỉ vạch ra một cách trần trụi và bông lông cái hiện tượng suy đồi và tan rã. Mọi người đều thấy rằng đầu óc của khá nhiều người thuộc phái dân chủ và theo chủ nghĩa xã hội đang đầy dẫy những tư tưởng suy sụp, hoài nghi, chán nản, bần khoản. Thừa nhận như thế vẫn chưa đủ. Cần phải hiểu rõ nguồn gốc *giai cấp* nào của sự bất đồng và sự tan rã, và những lợi ích *giai cấp* nào của một môi trường phi vô sản đã gây nên "sự rối loạn" trong hàng ngũ những người bạn của giai cấp vô sản.

Đối với câu hỏi quan trọng đó, bản nghị quyết của đảng được thông qua cách đây ba năm rưỡi đã trả lời: *những thiên hướng xa rời* chủ nghĩa Mác là do "thế lực phản cách mạng tư sản" để ra, do "*ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản*" để ra.

Vậy những thiên hướng đang đe dọa làm cho giai cấp vô sản phải chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản là những thiên hướng nào? Một trong những thiên hướng đó gắn liền với

phái "Tiến lên"⁴³ và phủ nhận việc đảng dân chủ - xã hội hoạt động trong Đu-ma, cũng như phủ nhận việc lợi dụng những khả năng hợp pháp, - thiên hướng đó *hầu như đã hoàn toàn tiêu tan rồi*. Ở Nga hiện không còn người dân chủ - xã hội nào tuyên truyền những quan điểm sai lầm không mác-xít ấy nữa. Những người thuộc phái "Tiến lên" (gồm cả A-lếch-xin-xki và những người khác nữa) đã bắt đầu làm việc ở báo "Sự thật", bên cạnh những người men-sê-vích ủng hộ đảng.

Một thiên hướng khác được nêu lên trong nghị quyết của đảng chính là *xu hướng thủ tiêu*. Chúng có hiển nhiên là nghị quyết đã nói về việc "phủ nhận" tổ chức bí mật và về việc "hạ thấp" vai trò và ý nghĩa của nó. Sau cùng, chúng ta có một văn kiện hết sức xác thực, công bố cách đây *ba năm*, và không hề có ai bác bỏ cả, văn kiện do *tất cả* những người mác-xít "dân tộc" và do Tơ-rốt-xki đưa ra (phái thủ tiêu có lẽ không thể tưởng tượng ra được những nhân chứng nào tốt hơn thế); văn kiện này tuyên bố trắng ra rằng: "thực ra, nên gọi cái trào lưu tư tưởng nêu ra trong nghị quyết là *xu hướng thủ tiêu*, và *cần phải chống lại xu hướng đó...*".

Vậy đây là sự kiện chủ yếu và hết sức quan trọng mà tất cả những ai muốn hiểu rõ các cuộc tranh luận hiện nay cần phải biết: cách đây ba năm rưỡi đảng đã *nhất trí* thừa nhận rằng *xu hướng thủ tiêu* là một thiên hướng "nguy hiểm" xa rời chủ nghĩa Mác, là một thiên hướng cần phải chống lại và là biểu hiện của "*ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản*".

Những lợi ích của giai cấp tư sản là giai cấp vốn có khuynh hướng phản dân chủ, có khuynh hướng nói chung là phản cách mạng, lợi ích đó đòi hỏi phải *thủ tiêu*, giải tán đảng cũ của giai cấp vô sản. Giai cấp tư sản truyền bá và ủng hộ bằng mọi cách tất cả những tư tưởng nhằm *thủ tiêu* đảng của giai cấp công nhân. Giai cấp tư sản ra sức đẩy người ta đi tới chỗ liả bỏ những nhiệm vụ cũ, "hốt ngắn",

cắt xén, rút bớt những nhiệm vụ ấy, làm cho những nhiệm vụ ấy mất hết thực chất của nó, cốt để điều hòa hay thoả hiệp với bọn Pu-ri-skê-vích và đồng bọn thay cho việc triệt để xóa bỏ những cơ sở của chính quyền của chúng.

Xu hướng thủ tiêu chính là truyền bá những tư tưởng từ bỏ và phản bội đó của giai cấp tư sản vào trong hàng ngũ giai cấp vô sản.

Đó là ý nghĩa *giai cấp* của xu hướng thủ tiêu mà nghị quyết của đảng, được *nhất trí* thông qua cách đây ba năm rưỡi, đã vạch ra. Toàn đảng coi đó là cái hại lớn nhất và cái nguy hiểm lớn nhất của xu hướng thủ tiêu, là tác dụng nguy hại của nó đối với phong trào công nhân, đối với sự đoàn kết của một chính đảng độc lập (độc lập trên thực tế, chứ không phải độc lập trên lời nói) của giai cấp công nhân.

Xu hướng thủ tiêu không phải chỉ là sự thủ tiêu (nghĩa là giải tán, phá hủy) đảng cũ của giai cấp công nhân; nó còn là sự phá hủy *tính chất độc lập về mặt giai cấp* của giai cấp vô sản, sự hủy hoại ý thức của họ bằng những tư tưởng *tư sản*.

Chúng tôi sẽ giải thích rõ sự đánh giá trên đây đối với xu hướng thủ tiêu trong bài báo sắp tới, trong đó chúng tôi sẽ dẫn lại toàn văn những luận cứ quan trọng nhất của báo "Tia sáng" của phái thủ tiêu. Và bây giờ chúng ta hãy tổng kết vắn tắt những điều vừa nói trên. Những mưu đồ của phái "Tia sáng" nói chung, của các ngài Ph. Đan và Pô-tơ-rê-xốp nói riêng, làm cho người ta tưởng rằng "xu hướng thủ tiêu" chẳng qua chỉ là một sự bịa đặt, - những mưu đồ ấy chỉ là những trò quanh co hết sức dối trá, dựa trên tình hình là độc giả báo "Tia sáng" hoàn toàn không biết gì về tình hình thực tế cả. Thực ra, ngoài nghị quyết năm 1908 của đảng, còn có nghị quyết của đảng được *nhất trí* thông qua năm 1910; nghị quyết này đã đánh giá đầy đủ xu hướng thủ tiêu, coi đó là một thiên hướng tư sản xa rời đường lối vô sản, một thiên hướng nguy hiểm và có hại lớn cho giai cấp công nhân. Chỉ có những kẻ thù của giai cấp công

nhân mới có thể che giấu hay lẩn tránh không nói đến sự đánh giá đó của đảng.

III. THÁI ĐỘ CỦA PHÁI THỦ TIÊU ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT NĂM 1908 VÀ 1910

Trong bài báo trước ("Sự thật", số 95 (299)), chúng tôi đã từng dẫn lại nguyên văn bản nghị quyết nhất trí của đảng nói về xu hướng thủ tiêu, coi đó là một biểu hiện của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản.

Như chúng tôi đã nói rõ, nghị quyết ấy đã được thông qua hồi *tháng Giêng 1910*. Bây giờ hãy xét hành vi của phái thủ tiêu là phái ngày nay đã dám cả gan cho rằng trước kia chưa từng có và hiện nay cũng không hề có xu hướng thủ tiêu nào cả.

Tháng Hai 1910, trong số 2, tạp chí "Bình minh của chúng ta" vừa bắt đầu xuất bản hồi đó, ông Pô-tơ-rê-xốp đã công nhiên viết rằng "đảng, đứng về mặt là một hệ thống cấp bậc" (nghĩa là một thang cấp bậc "các cơ quan", hoặc một hệ thống "các cơ quan") "hoàn chỉnh và có tổ chức mà nói", thì "*không có một đảng như thế*", thế thì không thể nào lại thủ tiêu được "*một cái gì không hề có trong thực tế* như là một chính thể có tổ chức" (xem tr. 61, tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 2, 1910).

Điều đó đã được viết ra một tháng, hay chưa đầy một tháng, *sau khi có nghị quyết nhất trí của đảng!*

Và đến tháng Ba 1910, một tạp chí khác của phái thủ tiêu, cũng vẫn với những cộng tác viên đó: Pô-tơ-rê-xốp, Đan, Mác-tư-nốp, Ê-giốp, Mác-tốp, Lê-vi-txơ-ki và đồng bọn, tức là tạp chí "Phục hưng"⁴⁴, - đã nhấn mạnh và giải thích một cách thông thường để hiểu những lời nói của ông Pô-tơ-rê-xốp như sau:

"Không có cái gì để mà thủ tiêu cả và riêng phần chúng tôi, chúng tôi (nghĩa là ban biên tập tạp chí "Phục hưng") sẽ nói thêm rằng mớ

tương khôi phục lại hệ thống cấp bậc đó dưới cái hình thức cũ của nó, hình thức bí mật của nó, chẳng qua chỉ là một điều không tương có hại và phản động, chúng tỏ rằng những đại biểu của cái đảng có tính chất hiện thực nhất trước kia, đã mất hết cả nhạy cảm chính trị của họ rồi" ("Phục hưng", 1910, số 5, tr. 51).

Làm gì có đảng, cho nên ý muốn khôi phục đảng là một điều không tương có hại, - đây là những lời lẽ rõ ràng không còn mơ hồ gì nữa. Đó thật là rõ ràng và công nhiên từ bỏ đảng. Những người đã từ bỏ đảng (và khuyên công nhân từ bỏ đảng) là những người đã lìa bỏ tổ chức bí mật và "mơ tưởng" một chính đảng công khai.

Về sau, năm 1912, sự lìa bỏ tổ chức bí mật như thế đã được P.B. Ác-xen-rốt ủng hộ một cách hết sức rõ ràng và công khai vừa trên báo "Tiếng nói Nê-va"⁴⁵ (1912, số 6), vừa trên tạp chí "Bình minh của chúng ta" (số 6, 1912).

P. B. Ác-xen-rốt viết: "Tình hình đã như thế, mà lại nói đến chuyện không có bè phái, tức là muốn bắt chước con đà điểu, tức là tự lừa dối mình và lừa dối người khác". "Tập hợp nhau lại và cố kết thành bè phái là trách nhiệm trực tiếp và nhiệm vụ bức thiết của những người chủ trương cải cách đảng, hay nói đúng hơn, chủ trương làm một cuộc cách mạng về đảng".

Như vậy là P. B. Ác-xen-rốt rõ ràng tán thành có một *cuộc cách mạng về đảng*, nghĩa là tán thành xóa bỏ đảng cũ và thành lập đảng mới.

Năm 1913, bài xã luận không ký tên trong báo "Tia sáng", số 101, đã công nhiên nói rằng "rải rác trong giới công nhân, người ta thậm chí còn thấy sống lại và lớn thêm lên cái tâm lý đồng tình với tổ chức bí mật", và nói rằng đó là một "*việc đáng tiếc*". Chính ngay L. Xê-đốp, người viết bài báo ấy, cũng thừa nhận rằng bài báo "đã gây nên sự bất bình" ngay cả trong hàng ngũ những người ủng hộ sách lược của báo "Tia sáng" ("Bình minh của chúng ta", 1913, số 3, tr. 49). Cần nói thêm rằng những lời giải thích của chính L. Xê-đốp thậm chí lại một lần nữa còn khiến cho một người thuộc

phái "Tia sáng" cụ thể là An phải bất bình và lên tiếng phản đối Xê-đốp trên số 181 của báo "Tia sáng". An phản đối ý kiến của Xê-đốp cho rằng "tổ chức bí mật là một cản trở cho sự hình thành về mặt chính trị của phong trào chúng ta, một cản trở cho việc thành lập một Đảng công nhân dân chủ - xã hội". An chế giễu L. Xê-đốp là đã tỏ ra "mập mờ" trong vấn đề xét xem có cần có tổ chức bí mật hay không.

Ban biên tập báo "Tia sáng" đã cho đăng tiếp vào bài của An một lời bạt dài trong đó họ *bênh vực Xê-đốp*, nói rằng An "đã sai lầm khi công kích L. Xê-đốp".

Gặp dịp khác, đúng chỗ hơn, chúng tôi sẽ phân tích những lý lẽ của ban biên tập báo "Tia sáng" và những sai lầm có tính chất thủ tiêu chủ nghĩa của chính ngay An. Bây giờ chưa phải lúc bàn đến vấn đề đó. Hiện giờ chúng tôi cần đánh giá một cách kỹ càng cái kết luận cơ bản và chủ yếu rút ra từ những văn kiện mà chúng tôi đã dẫn ra¹⁾.

Năm 1908 cũng như 1910, toàn đảng đã lên án và gạt bỏ xu hướng thủ tiêu, giải thích tỉ mỉ và rõ ràng nguồn gốc giai cấp và sự nguy hiểm của xu hướng ấy. *Sau* những nghị quyết hết sức dứt khoát, thậm chí nhất trí nữa, của đảng, thì *tất*

¹⁾ Trong Văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu", Lê-nin đã thay đoạn này cho đến chữ "kết luận cơ bản", bằng đoạn văn sau đây (theo đúng bản thảo):

"Trong số 8 báo "Đời sống thực tế"⁴⁶ (19 tháng Bảy 1913). V. Da-xu-lích đã lập lại hàng chục lần những lập luận của phái thủ tiêu và viết: "khó mà nói được là tổ chức mới (Đảng dân chủ - xã hội) đã giúp ích hay đã cản trở... hoạt động". Rõ ràng là những lời nói này cũng ngang như từ bỏ đảng. V. Da-xu-lích biện bạch cho việc từ bỏ đảng nói rằng số dĩ người ta đã rời bỏ các tổ chức "bởi vì lúc ấy không có việc gì để mà làm trong đó cả". V. D. đưa ra một lý luận hoàn toàn vô chính phủ chủ nghĩa về "tầng lớp rộng rãi" *thay cho* đảng. Xem bài phân tích tỉ mỉ lý luận ấy trong số 9 tạp chí "Giáo dục", năm 1913 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 24, tr. 31 - 60).

Vậy đầu là...".

cả các báo và tạp chí của phái thủ tiêu: "Phục hưng" (1909 - 1910), "Bình minh của chúng ta" (1910 - 1913), "Tiếng nói Nê-va" (1912) và "Tia sáng" (1912 - 1913)¹⁾, tất cả đều lặp lại những ý kiến và những lý lẽ đầy những xu hướng rõ ràng là thủ tiêu.

Ngay cả những người thuộc phái "Tia sáng" cũng buộc phải tuyên bố không đồng ý với những lập luận ấy, với lối tuyên truyền ấy. Đó là một sự thực. Vì thế, la ó lên là người ta "bức hại" phái thủ tiêu, như Tơ-rốt-xki, Xem-cốp-xki và những người khác bao che cho phái thủ tiêu, đã làm, thì đó chẳng qua chỉ là thiếu thành thực mà thôi; vì đó là bóp méo sự thật một cách trắng trợn.

Cái sự thật đã được chứng minh bằng những văn kiện mà tôi dẫn ra, suốt trên năm năm trở lại đây (1908 - 1913), là: phái thủ tiêu, giễu cợt tất cả những nghị quyết của đảng, vẫn tiếp tục phỉ báng và bức hại đảng, tức bôi nhọ và đả kích "tổ chức bí mật".

Bất cứ một công nhân nào muốn tự mình làm sáng tỏ, một cách hết sức nghiêm chỉnh, những vấn đề tranh luận và hóc búa của đảng và muốn tự mình giải quyết các vấn đề ấy, thì trước hết đều phải thấu hiểu sự thật đó, bằng cách tự mình nghiên cứu lấy và kiểm tra lấy những nghị quyết của

¹⁾ Trong Văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" có thêm: "và "Báo công nhân mới" (1913 - 1914)" và chú thích sau đây ở cuối trang:

"Xin xem, chẳng hạn, bài xã luận đầu năm trong số 1 của "Báo công nhân mới"⁴⁷ năm 1914: "Con đường dẫn đến một chính đảng hành động công khai cũng là con đường dẫn đến sự thống nhất của đảng" (sự thống nhất của những người thiết lập ra đảng công khai chăng?). Hoặc xem số 5 năm 1914: "việc khắc phục (tất cả những trở ngại trên con đường dẫn đến việc tổ chức các đại hội công nhân) không phải cái gì khác hơn là cuộc đấu tranh hết sức chân chính cho sự tự do lập hội, nghĩa là đấu tranh cho sự hợp pháp của một phong trào công nhân mật thiết gắn liền với cuộc đấu tranh cho sự tồn tại công khai của Đảng công nhân dân chủ - xã hội".

đảng đã nói trên đây và những lập luận của phái thủ tiêu. Chỉ có người nào nghiên cứu cẩn thận, suy nghĩ về những vấn đề và vận mệnh của đảng mình, và tự mình đưa ra được một biện pháp giải quyết, thì mới xứng đáng với danh hiệu đảng viên và người xây dựng đảng công nhân. Không thể thờ ơ trước vấn đề xét xem có phải đảng đã "phạm lỗi" "bức hại" (nghĩa là công kích quá kịch liệt và không căn cứ) phái thủ tiêu, hay chính phái thủ tiêu đã phạm lỗi công nhiên vi phạm các nghị quyết của đảng, ngoan cố tuyên truyền việc thủ tiêu, tức là việc phá hoại đảng.

Rõ ràng là đảng không thể tồn tại, nếu không đem hết sức mình ra đấu tranh với những kẻ phá hoại đảng.

Trên kia chúng tôi đã dẫn chứng các tài liệu về vấn đề cơ bản đó rồi, trong một bài báo sau chúng tôi sẽ chuyển qua đánh giá nội dung tư tưởng của việc tuyên truyền thành lập một "đảng công khai".

IV. Ý NGHĨA GIAI CẤP CỦA XU HƯỚNG THỦ TIÊU

Trong các bài báo trước ("Sự thật", số 289, 299 và 314), chúng tôi đã chỉ rõ rằng năm 1908, cũng như năm 1910, tất cả những người mác-xít đều đã dứt khoát lên án xu hướng thủ tiêu, coi đó là một sự rời bỏ quá khứ. Những người mác-xít đã giải thích cho giai cấp công nhân hiểu rằng xu hướng thủ tiêu là sự du nhập ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào trong giai cấp vô sản. Nhưng tất cả những xuất bản phẩm của phái thủ tiêu, từ 1909 đến 1913, đều đã vi phạm và vẫn đang tiếp tục vi phạm một cách trắng trợn các nghị quyết của những người mác-xít.

Chúng ta hãy xét cái khẩu hiệu "đảng công nhân công khai" hoặc "đấu tranh cho một đảng công khai" mà những người thuộc phái thủ tiêu ở báo "Tia sáng" và tạp chí "Bình minh của chúng ta" vẫn bênh vực từ trước tới nay.

Khẩu hiệu đó có phải là khẩu hiệu mác-xít, vô sản không, hay nó là khẩu hiệu của phái tự do, tư sản?

Muốn giải đáp được câu hỏi đó, thì không phải tìm ở tâm trạng, cũng không phải tìm ở các ý đồ của phái thủ tiêu, hay các nhóm khác, mà phải dựa trên sự phân tích mối quan hệ so sánh giữa các lực lượng xã hội ở Nga trong thời đại hiện nay. Tác dụng của các khẩu hiệu không phải là do ý muốn của những kẻ đề ra khẩu hiệu quyết định, mà chính là do so sánh lực lượng của *tất cả* các giai cấp trong nước quyết định.

Bọn địa chủ - chủ nông nô và "bộ máy quan lại" của chúng đều thù ghét mọi sự thay đổi theo hướng tự do chính trị. Cái đó rất dễ hiểu. Giai cấp tư sản, do địa vị kinh tế của chúng trong một nước lạc hậu và nửa phong kiến, *không thể* không hướng tới tự do. Nhưng giai cấp tư sản sợ tính tích cực của quần chúng nhân dân *hơn là* sợ thế lực phản động. Đặc biệt, thực tế năm 1905 đã chứng minh một cách rõ ràng chân lý ấy; và giai cấp công nhân đã hoàn toàn hiểu rõ chân lý ấy; chỉ có bọn trí thức cơ hội chủ nghĩa và nửa tự do chủ nghĩa mới không hiểu chân lý đó.

Giai cấp tư sản là giai cấp có xu hướng tự do chủ nghĩa và phản cách mạng. Do đó mà có *cái chủ nghĩa cải lương* bất lực và thậm hại đến lối bịch của chúng. Mơ ước cải lương, đồng thời lại sợ phải thực sự tính sổ với bọn chủ nông nô là bọn chẳng những không muốn ban bố một sự cải cách nào, mà thậm chí còn rút lại những cải cách đã ban bố rồi. Tuyên truyền cải cách, đồng thời lại sợ phong trào nhân dân. Muốn gạt bọn chủ nông nô, nhưng đồng thời lại sợ mất sự giúp đỡ của chúng, sợ mất những đặc quyền đặc lợi của mình. Chế độ ngày 3 tháng Sáu chính là đã được thiết lập trên một thế so sánh giai cấp như thế; chế độ này đã đem lại toàn quyền cho bọn chủ nông nô và những đặc quyền cho giai cấp tư sản.

Địa vị giai cấp của giai cấp vô sản khiến cho họ hoàn

toàn không có cái khả năng "chia sẻ" đặc quyền với ai cả, hoặc *lo sợ* bị ai làm cho mình mất đặc quyền cả. Bởi vậy, chủ nghĩa cải lương ích kỷ, hẹp hòi, nhỏ nhen và thiển cận hoàn toàn xa lạ với giai cấp vô sản. Còn quần chúng nông dân, - một mặt thì bị áp bức vô cùng và chẳng những không hề được hưởng đặc quyền đặc lợi nào, mà lại luôn luôn bị nạn đói kém, và mặt khác thì dứt khoát là mang tư tưởng tiểu tư sản, - quần chúng nông dân đó tất nhiên có thái độ ngả nghiêng giữa phái tự do và công nhân.

Tình hình khách quan là như thế.

Do tình hình đó, ta thấy rõ rằng khẩu hiệu đảng công nhân công khai, đứng về mặt nguồn gốc giai cấp của nó mà nói, là khẩu hiệu của phái tự do phản cách mạng. Khẩu hiệu đó không bao hàm cái gì khác ngoài chủ nghĩa cải lương; không có cả đến một sự ám chỉ nào về việc giai cấp vô sản - giai cấp duy nhất mang tư tưởng hoàn toàn dân chủ - có ý thức rằng nhiệm vụ của mình là đấu tranh chống phái tự do để giành lấy ảnh hưởng đối với toàn bộ phái dân chủ; không có cả đến một ý gì về việc hủy bỏ chính ngay cái cơ sở của bất kỳ đặc quyền đặc lợi nào của bọn chủ nông nô, "bọn quan liêu", v.v.; không có một ý gì về những nền tảng chung của tự do chính trị và hiến pháp dân chủ. Trái lại, khẩu hiệu đó bao hàm việc mặc nhiên từ bỏ cái cũ và, do đó, bao hàm cả sự phản bội và việc giải tán (nghĩa là thủ tiêu) đảng công nhân.

Nói tóm lại: khẩu hiệu đó, trong thời kỳ phản cách mạng, đã *tuyên truyền* vào trong công nhân *chính những cái* mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa *tuyên truyền* trong hàng ngũ của chúng. Bởi vậy, nếu không có phái thủ tiêu, thì bọn tư sản tiến bộ thông minh có lẽ *đã phải* tìm kiếm hoặc tuyển dụng những phần tử trí thức, để bọn này tuyên truyền vào giai cấp công nhân những thứ như vậy!

Chỉ có những người khờ khạo mới có thể đem đối chiếu *lời nói* của phái thủ tiêu với *động cơ* của họ. Cần phải đối

chiếu *lời nói* của họ với *việc làm* của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và với địa vị khách quan của giai cấp đó.

Hãy xét *những việc làm* đó. Năm 1902, giai cấp tư sản *chủ trương* tổ chức bí mật. Xơ-ru-vê được giai cấp tư sản ủy nhiệm cho việc xuất bản một tạp chí bí mật là tờ "Giải phóng"⁴⁸. Khi phong trào công nhân dẫn đến sự kiện ngày 17 tháng Mười⁴⁹, thì phái tự do và Đảng dân chủ - lập hiến rút bỏ tổ chức bí mật, rồi sau từ bỏ nó, tuyên bố nó là vô ích, là điên rồ, là tội lỗi và là một việc vô đạo ("Những cái móc"⁵⁰)¹⁾. Hồi đó, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã *thay* tổ chức bí mật bằng *việc đấu tranh cho một đảng công khai*. Đó là một sự thật lịch sử đã được những mưu toan cứ luôn luôn muốn hợp pháp hóa Đảng dân chủ - lập hiến (1905 - 1907) và Đảng tiến bộ (1913), chứng thực.

Ở bọn dân chủ - lập hiến, chúng ta thấy "hoạt động thì công khai và tổ chức việc hoạt động đó thì bí mật"; A. Vla-xốp, một phần tử thủ tiêu ngay thật, nghĩa là không tự giác, chẳng qua chỉ làm cái việc thuật lại "bằng những lời lẽ của mình" những việc làm của bọn dân chủ - lập hiến.

Vậy tại sao phái tự do đã từ bỏ tổ chức bí mật, và lấy khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai"? Có phải vì Xơ-ru-vê là một kẻ phản bội không? Không phải. Trái hẳn lại, Xơ-ru-vê đã chạy sang phía khác, chính là vì toàn bộ giai cấp tư sản đã chuyển hướng. Mà sở dĩ giai cấp tư sản đã chuyển hướng, 1) là vì, ngày 11 tháng Chạp 1905⁵¹, nó đã được ban cấp những đặc quyền đặc lợi, thậm chí đến ngày 3 tháng Sáu 1907 nó còn được giao cho đóng vai trò phái đối lập *có thể dung nhận được*; 2) là vì chính bản thân

¹⁾ Trong Văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu", các chữ "Những cái móc" đã bị xóa bỏ và thay vào đó là chú thích như sau ở cuối trang:

"Có một cuốn sách thật tuyệt gọi là cuốn "Những cái móc"; cuốn sách này đã được tái bản nhiều lần và đã tổng hợp rất tuyệt những tư tưởng đó của chủ nghĩa tự do phản cách mạng".

nó cũng vô cùng sợ hãi phong trào nhân dân. Khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai", nếu đem diễn dịch từ lời nói "chính trị cao thâm" thành lời nói đơn giản và rõ ràng, thì có nghĩa như thế này:

- Hồi các ngài địa chủ! đừng nghĩ rằng chúng tôi muốn tiêu diệt các ngài. Không phải. Các ngài hãy nhích lại với nhau một chút để cho chúng tôi, những người tư sản, cũng có chỗ ngồi (đảng công khai); lúc bấy giờ chúng tôi sẽ bảo vệ các ngài một cách còn "thông minh" hơn, tinh vi hơn, "khoa học" hơn gấp năm lần bọn Ti-mô-skin và các cha cố Xa-ble⁵² nữa kia.

Bác chúc bọn dân chủ - lập hiến, những người tiểu tư sản, những người dân túy cũng theo khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai". Tháng Tám 1906, ông Pê-sê-khô-nốp và đồng bọn thuộc tờ "Cửa cải nước Nga" đã từ bỏ tổ chức bí mật, tuyên bố "đấu tranh cho một đảng công khai" và đã cắt bỏ những khẩu hiệu dân chủ triệt để, những khẩu hiệu "bí mật" trong cương lĩnh của họ.

Kết quả của những lời nói ba hoa rỗng tuếch, cải lương chủ nghĩa của những người tiểu tư sản đó về một "đảng rộng rãi và công khai" là: mọi người đều thấy rõ rằng họ vẫn *không có một* chính đảng *nào hết, không có một* liên hệ *nào hết* với quần chúng; còn như bọn dân chủ - lập hiến thì thậm chí đã thôi không còn mơ tưởng đến một sự liên hệ như thế nữa.

Chính như thế, và chỉ có như thế, qua việc phân tích địa vị các giai cấp, qua lịch sử tổng quát của thời kỳ phản cách mạng ta mới có thể đi *đến chỗ hiểu được* xu hướng thủ tiêu. Phái thủ tiêu là những phần tử trí thức tiểu tư sản, mà giai cấp tư sản đã phái đi gieo rắc sự đồi bại tự do chủ nghĩa trong hàng ngũ công nhân. Phái thủ tiêu là những kẻ phản bội chủ nghĩa Mác và phản bội dân chủ. Ở bọn họ (ở phái tự do cũng như ở phái dân túy), khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai" là một tấm màn để che

đậy việc họ từ bỏ quá khứ và việc họ *đoạn tuyệt với giai cấp công nhân*. Đó là một sự thật đã được chứng minh qua cuộc bầu cử Đu-ma IV ở đoàn cử tri công nhân và qua lịch sử xuất hiện tờ báo công nhân là tờ "Sự thật". Mọi người đều thấy rõ rằng chỉ có những người nào không từ bỏ quá khứ, biết lợi dụng "hoạt động công khai" và hết thảy mọi "khả năng", chỉ đọc theo tinh thần *của quá khứ đó*, và cốt để tăng cường thêm cho nó, củng cố và phát triển nó, chỉ có những người như thế là còn giữ được liên hệ với quần chúng.

Dưới chế độ ngày 3 tháng Sáu, thì không thể nào khác thế được.

Trong bài báo sau, chúng tôi sẽ nói về vấn đề phá vỡ thủ tiêu (tức phá vỡ tự do) đã "cắt xén" cương lĩnh và sách lược như thế nào.

V. KHẨU HIỆU "ĐẤU TRANH CHO MỘT ĐẢNG CÔNG KHAI"

Trong bài báo trước ("Sự thật", số 122), chúng tôi đã xét ý nghĩa khách quan, - nghĩa là cái ý nghĩa do những mối quan hệ giữa các giai cấp quyết định, - của khẩu hiệu "đảng công khai" hay "đấu tranh cho một đảng công khai". Khẩu hiệu đó là sự lặp lại một cách nô lệ sách lược của giai cấp tư sản; đối với giai cấp này, khẩu hiệu đó biểu thị đúng cái hành vi từ bỏ cách mạng của nó hay tính chất phản cách mạng của nó.

Chúng ta hãy xét một số mưu đồ, đặc biệt phổ biến ở phái thủ tiêu, nhằm bênh vực cái khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai". Ma-ép-xki, Xê-đốp và Đan, cũng như tất cả những người thuộc phái "Tia sáng" đều ra sức làm lẫn lộn *đảng* công khai với công tác công khai hay *hoạt động* công khai. Sự lẫn lộn ấy chẳng qua chỉ là lối nguy hiểm, một trò hề, một sự lừa bịp độc giả.

Một là, hoạt động công khai của những người dân chủ - xã hội trong thời kỳ 1904 - 1913 là một *sự thực*. Đảng công khai là một *câu nói* của các phần tử trí thức để che giấu việc họ từ bỏ đảng. Hai là, đảng đã nhiều lần lên án xu hướng thủ tiêu, nghĩa là lên án cái khẩu hiệu đảng công khai. Nhưng đảng chẳng những không lên án sự hoạt động công khai, mà trái lại, đã lên án những kẻ nào bỏ rơi hoặc từ bỏ hoạt động đó. Ba là, hồi 1904 - 1907, hoạt động công khai đã được *đặc biệt* phát triển trong *tất cả* những người dân chủ - xã hội. Nhưng hồi đó, *không hề có một* trào lưu *nào* cũng như *không có một* phe phái *nào* trong đảng dân chủ - xã hội đề ra khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai" cả!

Đó là một sự thực lịch sử. Ai muốn *hiểu rõ* xu hướng thủ tiêu thì phải ngẫm nghĩ về sự thực đó.

Không có khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai" thì đã có cản trở gì cho hoạt động công khai hồi 1904 - 1907 không? Tuyệt nhiên là không.

Tại sao *hồi đó* khẩu hiệu này không xuất hiện trong những người dân chủ - xã hội? Chính là vì hồi đó chưa có sự hoành hành của thế lực phản cách mạng, cái thế lực đã lôi cuốn được một bộ phận những người dân chủ - xã hội đi theo một chủ nghĩa cơ hội cực đoan. Hồi đó thật *quá rõ ràng* là khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai" là một lời nói cơ hội chủ nghĩa, một sự từ bỏ "tổ chức bí mật".

Vậy thưa các ngài, các ngài hãy suy nghĩ về ý nghĩa của bước chuyển biến lịch sử này: hồi 1905, trong lúc hoạt động công khai phát triển rực rỡ thì *không có* khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai"; trong thời kỳ phản cách mạng, lúc mà hoạt động công khai phát triển yếu hơn, thì người ta lại thấy xuất hiện ở một bộ phận những người dân chủ - xã hội (theo sau giai cấp tư sản) cái khẩu hiệu từ bỏ "tổ chức bí mật" và "đấu tranh cho một đảng công khai".

Ý nghĩa và tác dụng giai cấp của sự chuyển biến như thế này còn chưa được rõ ràng sao?

Cuối cùng, điểm thứ tư và điểm chủ yếu nhất. Hoạt động công khai có thể có (và người ta đang thấy có) *hai loại*, theo hai hướng hoàn toàn đối lập nhau: một loại thì bảo vệ truyền thống cũ, hoàn toàn theo *tinh thần* và *nhằm thực hiện* những khẩu hiệu và sách lược của truyền thống cũ đó; loại kia thì *chống lại* truyền thống cũ đó, nhằm từ bỏ nó, hạ thấp vai trò của nó, hạ thấp những khẩu hiệu của nó, v.v..

Sự tồn tại của hai trạng thái hoạt động công khai, thù nghịch nhau và không thể điều hòa được về mặt nguyên tắc, là một sự thực lịch sử hoàn toàn không thể chối cãi được trong thời kỳ từ 1906 (Đảng dân chủ - lập hiến và ông Pê-sê-khô-nốp cùng đồng bọn) đến 1913 (báo "Tia sáng", tạp chí "Bình minh của chúng ta"). Vì thế, liệu ta có thể nào lắng nghe con người ngây thơ (hay con người tạm thời giả bộ ngây thơ) mà không mỉm cười được, khi anh ta nói rằng: nếu cả hai bên đều tiến hành hoạt động công khai, thì còn có gì mà phải tranh luận. Ông bạn quý hóa ơi, cái mà người ta tranh luận ở đây, chính là vấn đề xét xem nên tiến hành hoạt động đó để bảo vệ "tổ chức bí mật" và theo tinh thần của tổ chức này, hay là để giảm nhẹ nó, chống lại nó, và theo một tinh thần không phải là tinh thần của nó! Điều tranh luận chỉ là - chẳng qua "*chỉ là!*" - ở chỗ xét xem nên tiến hành một hoạt động hợp pháp nào đó theo tinh thần tự do chủ nghĩa hay theo tinh thần dân chủ triệt để. Điều tranh luận "chỉ" là ở chỗ xét xem người ta có thể *chỉ hạn chế* ở hoạt động công khai mà thôi không: các bạn hãy nhớ lại là ngài Xtơ-ru-vê, một người thuộc phái tự do, năm 1902 đã không chịu chỉ hạn chế ở đó, nhưng trong khoảng thời gian 1906 - 1913 thì ông ta lại hoàn toàn "chỉ hạn chế" ở đó mà thôi!

Những người thuộc phái thủ tiêu trong báo "Tia sáng" ở nước ta không thể nào hiểu được rằng khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai" cốt đem du nhập vào trong công nhân những tư tưởng của phái tự do (thuộc cánh Xtơ-

ru-vê), nguy trang loè loẹt bằng những danh từ "gần như mác-xít".

Hoặc hãy xét cái lập luận của chính ngay ban biên tập báo "Tia sáng" trong bài họ trả lời An (số 181):

"... Đảng dân chủ - xã hội không phải chỉ gồm có một số ít đồng chí mà tình hình thực tế bắt buộc phải hoạt động trong tổ chức bí mật. Vì nếu *đảng* chỉ gồm có tổ chức bí mật thôi thì thử hỏi đảng có được bao nhiêu đảng viên? Hai hay ba trăm? Thế thì để đi đâu hàng nghìn, nếu không phải là hàng vạn công nhân, trên thực tế đang gánh vác toàn bộ công tác dân chủ - xã hội?".

Đối với người nào biết suy nghĩ, thì chỉ đọc một lập luận ấy thôi cũng đủ để nhận ra những người viết ra những lời lẽ đó là những người thuộc phái tự do. Một là, về "tổ chức bí mật", họ đã nói sai hẳn sự thật: trong tổ chức đó có hoàn toàn không phải là "hàng trăm" người. Hai là, trên toàn thế giới, thì đâu đâu con số đảng viên cũng đều là "*ít ỏi!*" so với số lượng công nhân làm công tác dân chủ - xã hội. Chẳng hạn như ở Đức, Đảng dân chủ - xã hội chỉ gồm có một triệu đảng viên, nhưng số phiếu bỏ cho những người dân chủ - xã hội đã lên đến gần 5 triệu phiếu, và những người vô sản thì có đến khoảng 15 triệu. Tỷ lệ đảng viên so với số lượng những người dân chủ - xã hội trong các nước là do nhiều điều kiện lịch sử khác nhau quyết định. Ba là, chúng ta *không hề có* cái gì khác thay cho "tổ chức bí mật" cả. Như thế tức là báo "Tia sáng" đã viện đến công nhân *không đảng* hoặc *ở ngoài đảng* để *chống lại* đảng. Đó là thủ đoạn quen thuộc của kẻ thuộc phái tự do, cố gắng tách quần chúng khỏi đội tiên phong *giác ngộ* của họ. Báo "Tia sáng" không hiểu được mối quan hệ giữa *đảng* và *giai cấp*, cũng như "phái kinh tế" hồi 1895 - 1901 đã không hiểu được điều đó. Bốn là, ở ta trong lúc này, chỉ khi nào "công tác dân chủ - xã hội" được tiến hành *theo đúng tinh thần* của tổ chức cũ, nhằm thực hiện những khẩu hiệu của tổ chức cũ, thì khi đó nó mới là một công tác thực sự *dân chủ - xã hội*.

Lập luận của báo "Tia sáng" là lập luận của bọn trí thức thuộc phái tự do, bọn này vốn không muốn gia nhập tổ chức hiện đang thật sự tồn tại của đảng, nên tìm cách *phá hoại* tổ chức đó bằng cách xúi giục đám quần chúng không đảng, tản mạn và ít giác ngộ chống lại tổ chức đó. Phái tự do Đức cũng đang làm như thế, nói rằng những người dân chủ - xã hội không phải là những người đại biểu cho giai cấp vô sản, bởi vì "chỉ" có một phần mười những người dân chủ - xã hội là ở trong "đảng" mà thôi!

Hãy xét một lập luận còn quen thuộc hơn nữa của báo "Tia sáng": "chúng tôi" tán thành một đảng công khai, "như ở châu Âu". Phái tự do và phái thủ tiêu muốn có một hiến pháp và một đảng công khai "như ở châu Âu" *ngày nay*, nhưng họ lại không muốn đi theo con đường mà châu Âu đã trải qua để đạt tới cái ngày nay đó.

Trong báo "Tia sáng", Cô-xốp-xki, một người thuộc phái thủ tiêu và phái Bun, khuyên chúng ta nên theo gương người Áo. Ông ta chỉ quên một điều là người Áo đã có hiến pháp *từ năm 1867* và hiến pháp đó ắt không thể có được: 1) nếu không có phong trào năm 1848, 2) nếu không có cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc trong những năm 1859 - 1866, khi mà *lực lượng non yếu* của giai cấp công nhân đã cho phép Bi-xmác và bè lũ có thể *thoát khỏi thế bí* bằng cách làm "cuộc cách mạng từ trên xuống" lừng tiếng. Vậy qua những bài học về Cô-xốp-xki, Đan, La-rin và về tất cả những người thuộc phái "Tia sáng", người ta rút ra được kết luận gì?

Chỉ rút ra được kết luận là họ đang giúp sức giải quyết cuộc khủng hoảng của chúng ta *nhất thiết* theo tinh thần một "cuộc cách mạng từ trên xuống"! Nhưng cái công việc mà họ làm đó lại đúng là "công việc" của một đảng công nhân kiểu Xtô-lư-pin.

Dù lao vào đâu thì bất cứ ở chỗ nào người ta cũng đều thấy phái thủ tiêu từ bỏ cả chủ nghĩa Mác lẫn phái dân chủ.

Trong bài báo sau chúng tôi sẽ xét tỉ mỉ lập luận của họ về sự cần thiết phải cắt xén những khẩu hiệu dân chủ - xã hội của chúng ta.

VI

Bây giờ chúng ta hãy xét việc phái thủ tiêu cắt xén những khẩu hiệu mác-xít. Muốn thế thì tốt hơn hết là chúng ta lấy những nghị quyết của cuộc hội nghị tháng Tám của họ làm căn cứ; nhưng vì những lý do mà ai nấy đều hiểu, việc phân tích những nghị quyết ấy chỉ có thể làm được trên báo chí ở nước ngoài thôi. Thế mà, ở đây, chúng ta lại đành phải lấy báo "Tia sáng" làm căn cứ mà xét, vì báo này, trong bài của L. X. (số 108 (194)) đã trình bày một cách đặc biệt chính xác toàn bộ bản chất, toàn bộ tinh thần của xu hướng thủ tiêu.

Ông L. X. viết:

"... Nghị sĩ Mu-ra-nốp trong lúc này chỉ thừa nhận ba yêu sách cục bộ, tức ba trụ cột mà cương lĩnh vận động tuyển cử của phái Lê-nin, như ai nấy đều biết, đã dựa vào: dân chủ hóa hoàn toàn chế độ nhà nước, ngày làm việc 8 giờ và ruộng đất về tay nông dân. Cả báo "Sự thật" cũng vẫn giữ quan điểm đó. Nhưng chúng ta cũng như toàn bộ phong trào dân chủ - xã hội châu Âu" (xin hiểu là: "chúng ta, cũng như Mi-li-u-cốp, là người nói chắc với chúng ta rằng, may quá, chúng ta đã có hiến pháp"), "chúng ta cho rằng việc đề ra những yêu sách cục bộ là một thủ đoạn cổ động chỉ có thể có hiệu quả một khi thủ đoạn đó chú trọng đến cuộc đấu tranh hàng ngày của quần chúng công nhân. Chỉ có cái mà, một mặt, có ý nghĩa nguyên tắc đối với sự phát triển hơn nữa của phong trào công nhân và, mặt khác, có thể trở thành bức thiết đối với quần chúng, thì chúng ta mới cho là có thể được đề ra đích thực thành yêu sách cục bộ mà hiện nay đảng dân chủ - xã hội phải hết sức chú ý đến. Trong ba yêu sách mà báo "Sự thật" đề ra, thì chỉ có một yêu sách - ngày làm 8 giờ - là có và có thể có tác dụng trong cuộc đấu tranh hàng ngày của công nhân. Còn hai yêu sách kia thì hiện nay có thể là vấn đề để tuyên truyền, chứ không thể là vấn đề để cổ động được. Về sự khác nhau giữa tuyên truyền và cổ động, xin xem những trang sách xán lạn trong cuốn "Cuộc đấu tranh chống nạn đói

của G. V. Plê-kha-nốp" (L. X. nhớ bước rôi: "đau đớn" cho ông là phải nhắc đến cuộc bút chiến của Plê-kha-nốp hồi 1899 - 1902 với "phái kinh tế", mà chính L. X. lại đang sao chép lại!).

"Ngoài yêu sách ngày làm 8 giờ, thì một yêu sách cục bộ mà những đòi hỏi bức thiết của phong trào công nhân cũng như toàn bộ tiến trình cuộc sống ở Nga đề ra là yêu sách tự do lập hội, tự do thành lập mọi tổ chức, và gắn liền với nó là tự do hội họp, tự do ngôn luận, về nói cũng như về viết".

Đấy các bạn xem, sách lược của phái thủ tiêu là thế đấy. Các bạn thấy không, cái mà L. X. diễn đạt bằng mấy chữ "dân chủ hóa hoàn toàn, v.v.", cũng như cái mà ông ta gọi là "ruộng đất về tay nông dân", đều không phải là "bức thiết đối với quần chúng", *không phải* là do những "đòi hỏi bức thiết của phong trào công nhân", cũng không phải là do "toàn bộ tiến trình cuộc sống ở Nga" đề ra!! Những lập luận này thật là cũ rích quá chừng và những người nào còn nhớ *lịch sử* của thực tiễn mác-xít Nga, còn nhớ cuộc đấu tranh ròng rã bao nhiêu năm của nó chống "phái kinh tế" là những người đã từ bỏ những nhiệm vụ của phái dân chủ, thì còn lạ gì những lập luận đó nữa! Báo "Tia sáng" đã sao chép tài quá chừng những quan điểm của Prô-cô-pô-vích và Cuxcô-va là những kẻ *lúc bấy giờ* toan lôi cuốn công nhân vào con đường của phái tự do!

Nhưng chúng ta hãy xét kỹ hơn nữa lập luận của báo "Tia sáng". Đúng về mặt lương tri mà xét, thì lập luận ấy rõ ràng là sự loạn trí. Thực vậy, nếu không mất trí, thì liệu có thể khẳng định được rằng yêu sách "nông dân" kể trên (nghĩa là yêu sách theo hướng có lợi cho nông dân) *không phải* là một yêu sách "bức thiết đối với quần chúng" hay không? *Không phải* là "do những đòi hỏi bức thiết của phong trào công nhân và toàn bộ tiến trình cuộc sống ở Nga đề ra" hay không? Đó không những là một việc trái với sự thật, mà còn là một sự vô lý hiển nhiên nữa. Toàn bộ lịch sử thế kỷ XIX ở Nga, toàn bộ "tiến trình cuộc sống ở Nga" *đã đề ra* vấn đề ấy, và *đã làm cho nó trở thành* bức

thiết và bức thiết đến cực độ, và điều đó đã được phản ánh trong *toàn bộ* pháp chế Nga. Làm thế nào mà báo "Tia sáng" lại đã có thể đi đến một điều trái với sự thật một cách kỳ quái như thế?

Báo "Tia sáng" tất phải đi đến chỗ như thế, vì nó bị chính sách của *phái tự do* chi phối; mà phái tự do thì làm đúng theo bản chất của họ khi họ phủ nhận yêu sách nông dân (hoặc gạt yêu sách đó xuống hàng thứ yếu - như báo "Tia sáng" đã làm). Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa làm như thế vì địa vị *giai cấp* của nó buộc nó phải hòa hợp với bọn địa chủ và chống lại phong trào nhân dân.

Báo "Tia sáng" đưa đến cho công nhân những tư tưởng của bọn địa chủ tự do chủ nghĩa và nó phản bội đối với nông dân dân chủ.

Chúng ta bàn tiếp. Có phải chỉ có yêu sách tự do lập hội mới là "bức thiết" không? còn quyền bất khả xâm phạm về thân thể của con người thì sao? và việc hủy bỏ chế độ chuyên quyền độc đoán thì sao? quyền đầu phiếu phổ thông, v.v. thì sao? chế độ một viện thì sao? và tất cả những cái khác nữa thì như thế nào? Bất cứ một công nhân nào có đôi chút hiểu biết và bất kỳ một người nào còn nhớ cái thời kỳ đã qua gần đây, đều biết rõ rằng tất cả những cái đó đều là bức thiết cả. Trong hàng nghìn bài báo và diễn văn, toàn thể phái tự do đều thừa nhận rằng tất cả những cái đó đều là bức thiết. Vậy thì sao báo "Tia sáng" lại tuyên bố chỉ có một thứ tự do là bức thiết, dầu cho nó là quan trọng hơn *tất cả những cái khác*, còn như những điều kiện cơ bản về tự do chính trị, về dân chủ và về chế độ hiến pháp thì báo đó lại gạch đi, lại gạt ra, lại liệt vào những loại xếp xó trong tàng thư của "công tác tuyên truyền", lại loại ra khỏi công tác cổ động?

Vì lý do và chỉ vì lý do là báo "Tia sáng" không chịu thừa nhận *cái mà phái tự do không thể thừa nhận được*.

Đứng về mặt tính bức thiết - đối với quần chúng - của những đòi hỏi của phong trào công nhân và của tiến trình cuộc sống Nga mà nói, thì *không hề có* sự khác nhau nào giữa ba yêu sách của Mu-ra-nốp và của báo "Sự thật" (nói như sau cho ngắn gọn: những yêu sách của những người mác-xít triệt để). Đối với quần chúng thì các yêu sách công nhân, nông dân cũng như những yêu sách về chính trị chung đều là những yêu sách bức thiết *như nhau*; những yêu sách ấy đều, *cũng như nhau*, vừa do những đòi hỏi bức thiết của phong trào công nhân, vừa do "toàn bộ tiến trình cuộc sống Nga" đề ra. Đứng về phương diện "tính cục bộ" mà nhà sùng bái sự ôn hòa và chính xác của chúng ta ưa thích, thì tất cả ba yêu sách đều cũng giống như nhau: ba yêu sách đó đều có "tính chất cục bộ" so với mục đích cuối cùng, nhưng so với "châu Âu" nói chung chẳng hạn, thì lại rất cao.

Vậy vì sao báo "Tia sáng" thừa nhận yêu sách ngày làm việc 8 giờ, mà lại cự tuyệt những yêu sách khác? Tại sao báo đó đã *thay thế* cho công nhân mà quyết định rằng yêu sách ngày làm việc 8 giờ "có tác dụng" trong cuộc đấu tranh hàng ngày của họ, còn như những yêu sách về chính trị chung cũng như những yêu sách nông dân thì lại *không có* tác dụng đó? Sự thực cho chúng ta thấy rằng, một mặt, công nhân, trong cuộc đấu tranh hàng ngày của họ, đều đề ra những yêu sách chính trị chung cũng như những yêu sách nông dân, và mặt khác, thường thường họ *đấu tranh* đòi giảm ngắn ngày làm việc là những yêu sách bình thường hơn.

Vậy lý do vì sao?

Lý do là ở chủ nghĩa cải lương của báo "Tia sáng", báo này thường quen đem cái tính chất hẹp hòi tự do chủ nghĩa của chính bản thân mình mà *đổ cho* "quần chúng", mà *đổ cho* "tiến trình lịch sử" v.v..

Nói chung, thực chất chủ nghĩa cải lương là ở chỗ người ta chỉ cố động cho những sự thay đổi không đòi

hỏi phải tiêu diệt những cơ sở chủ yếu của giai cấp thống trị cũ, những sự thay đổi *tương dung được* với *việc duy trì* những cơ sở đó. Yêu sách ngày làm việc 8 giờ là tương dung được với việc duy trì quyền lực của tư bản. Phái tự do Nga, để lôi kéo công nhân về mình, chính họ cũng sẵn sàng tán thành ("trong chừng mực có thể được") yêu sách đó. Còn những yêu sách mà báo "Tia sáng" không muốn "đưa ra cổ động", thì đó là những yêu sách *không tương dung được* với việc duy trì những cơ sở của thời kỳ tiền tư bản chủ nghĩa, nông nô.

Báo "Tia sáng" loại trừ ra khỏi phạm vi cổ động chính cái mà phái tự do không tiếp nhận được, phái này không muốn hủy bỏ chính quyền của bọn địa chủ, họ chỉ muốn phân chia chính quyền và các đặc quyền, đặc lợi. Cái mà báo "Tia sáng" loại trừ ra chính là cái không tương dung được, xét theo quan điểm của chủ nghĩa cải lương.

Mấu chốt của vấn đề là ở chỗ đó.

Mu-ra-nốp, báo "Sự thật", cũng như tất cả những người mác-xít, đều không phản đối những yêu sách cục bộ. Nếu nói chúng ta phản đối như thế, thì đó là những lời nói bậy bạ. Thí dụ: vấn đề bảo hiểm. Cái mà chúng ta phản đối là việc *lừa bịp* nhân dân bằng những lời nói suông về những yêu sách cục bộ, bằng *chủ nghĩa cải lương*. Trong nước Nga ngày nay, chúng ta phản đối *chủ nghĩa cải lương của phái tự do* vì nó là không tưởng, ích kỷ và dối trá, nó dựa trên những ảo tưởng lập hiến, nó nhiễm đầy tinh thần nô lệ đối với bọn địa chủ. Đó là điểm chủ yếu của vấn đề mà báo "Tia sáng" làm cho rối mù lên và che giấu đi bằng những lời ba hoa về "yêu sách cục bộ" nói chung, mặc dầu chính báo đó cũng thừa nhận rằng Mu-ra-nốp cũng như báo "Sự thật" đều không phản đối một số "yêu sách cục bộ" nào đó.

Báo "Tia sáng" cắt xén những khẩu hiệu mác-xít làm cho những khẩu hiệu đó thích hợp với cái kích thước nhỏ hẹp

của chủ nghĩa cải lương tự do, qua đó mà đưa tư tưởng tư sản vào trong công nhân.

Cuộc đấu tranh của những người mác-xít chống phái thủ tiêu không phải cái gì khác hơn là biểu hiện của cuộc đấu tranh của công nhân tiên tiến chống lại phái tư sản tự do, để giành ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân, để giáo dục và bồi dưỡng chính trị cho quần chúng nhân dân.

NHỮNG NGƯỜI CHÂU ÂU VĂN MINH VÀ NHỮNG NGƯỜI CHÂU Á MAN RỢ

Người dân chủ - xã hội Anh nổi tiếng, Rốt-stanh, kể lại trong một tờ báo công nhân Đức, một sự kiện đáng chú ý và điển hình đã xảy ra ở Ấn-độ thuộc Anh. Hơn tất cả mọi nghị luận, sự kiện ấy chỉ cho chúng ta thấy tại sao cách mạng lại phát triển nhanh chóng đến như thế trong một nước có hơn 300 triệu dân ấy.

Một nhà báo Anh, Ác-nôn, xuất bản một tờ báo ở Ran-gun, thành phố lớn (hơn 20 vạn dân) của một tỉnh ở Ấn-độ, đã đăng bài báo dưới đầu đề: "Toà án của nước Anh bị chế giễu". Bài báo vạch mặt một viên thẩm phán người Anh, ở tỉnh đó, là Ăng-đơ-riu (Andrew). Vì bài báo ấy, Ác-nôn đã bị kết án một năm tù, nhưng ông ta đã kháng cáo, và do có quen biết ở Luân-đôn ông ta "đưa" việc của mình ra tòa thượng thẩm Luân-đôn. Chính phủ Ấn-độ đã vội vã tự động "giảm" án xuống còn bốn tháng, và Ác-nôn đã được tự do.

Vậy do đâu mà có chuyện âm ỉ như vậy?

Một đại tá quân đội Anh, Mác-Coóc-mích, có một tình nhân, tình nhân này có một cô hầu gái người Ấn-độ mới 11 tuổi, tên là An-na. Vị đại biểu lỗi lạc của một dân tộc văn minh đã lừa An-na đến nhà y, hiếp dâm cô ta và nhốt cô ta ở trong nhà y.

Nhưng bố An-na ốm gần chết và cho người đi tìm con gái. Do đó mà cả làng đều biết đầu đuôi câu chuyện này.

Dân chúng cực kỳ công phẫn. Cảnh sát buộc phải ra lệnh bắt Mác-Coóc-mích.

Nhưng viên thẩm phán Ăng-đơ-riu đã tha cho y ra với điều kiện là có bảo lãnh, và sau đó, sau khi đã chế giễu luật pháp một cách vô sỉ, hắt tha bổng Mác-Coóc-mích! Viên đại tá lỗi lạc đã quả quyết, - như tất cả các ngài quý tộc chính tông thường quả quyết trong những trường hợp giống như thế, - rằng An-na là một cô gái mãi dâm, và để chứng minh, y đã đưa ra năm người làm chứng. Còn tám người làm chứng mà bà bà mẹ của An-na đưa ra, thì viên thẩm phán Ăng-đơ-riu cũng chẳng buồn hỏi cung nữa!

Khi xử nhà báo Ác-nôn về tội vu khống, thì chánh án phiên toà là "xơ" ("đó là một danh vị quý tộc") Phốc-xơ không cho phép Ác-nôn đưa ra các nhân chứng để xác minh các sự kiện.

Mọi người đều hiểu rõ là những chuyện tương tự như thế xảy ra hàng nghìn và hàng triệu lần ở Ấn-độ. Chỉ có những điều kiện hoàn toàn đặc biệt mới cho phép "kẻ vu khống" Ác-nôn (con của một nhà báo có thể lực ở Luân-đôn!) ra khỏi nhà tù và đưa việc đó ra cho công chúng biết.

Đừng quên là phái tự do Anh đã đưa những người "ưu tú nhất" của họ ra cầm đầu bộ máy cai trị Ấn-độ. Cách đây không lâu, phó vương Ấn-độ, - người cầm đầu bọn Mác-Coóc-mích, bọn Ăng-đơ-riu và bọn Phốc-xơ, - là Giôn Moóc-li (Morley), một nhà văn cấp tiến nổi tiếng, một "ngôi sao của khoa học châu Âu", một người mà tất cả mọi người trong phái tự do ở châu Âu và ở Nga đều coi là "một người rất đáng kính".

Ở châu Á, tinh thần "*Ấu châu*" giờ đây đã thức tỉnh: các dân tộc châu Á đã giác ngộ và đòi dân chủ.

"*Sự thật*", số 87,
ngày 14 tháng Tư 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

NHỮNG CON TÍNH CỦA BỌN LÁI BUỒN

Bọn triệu phú đầu sỏ, những tên trùm của nền công nghiệp lớn nước ta đã liên kết lại với nhau trong "hội đồng đại hội đại biểu giới công thương nghiệp". Hội đồng đại hội này cho ra một tạp san định kỳ: tạp chí "Công thương nghiệp"⁵³. Những bài báo nặng nề, huênh hoang, khoác lác và phần lớn viết chẳng ra gì, đăng trên tạp chí này, là cốt để bảo vệ những lợi ích của bọn cá mập lớn nước ta.

Điều làm bọn chúng không bằng lòng hơn cả là sự bất công trong việc phân chia số ghế đại biểu trong các hội đồng địa phương và việc phân bố thuế của hội đồng địa phương. Gã địa chủ - chủ nông nô cứ làm thiệt hại mãi cho tên cá mập lớn đáng thương này! Dưới đây là một bảng có ý nghĩa về thành phần các đại biểu trong các hội đồng địa phương huyện ("Công thương nghiệp", 1913, số 3):

	Số đại biểu	%
Do đoàn tuyển cử thứ nhất (địa chủ quý tộc) bầu ra.....	5.508	53,4
Do đoàn tuyển cử thứ hai (những người kinh doanh công thương nghiệp v.v.) bầu ra.....	1.294	12,6
Do cả hai đoàn tuyển cử thứ nhất và thứ hai cùng bầu.....	290	2,8
Do các tập thể nông thôn bầu ra.....	3.216	31,2
<i>Tổng cộng trong 34 tỉnh có hội đồng địa phương</i>	10.308	100,0

Quả thật là sự bất công trong việc phân chia số ghế đại biểu trong các hội đồng địa phương quá rõ ràng. Kết luận rút ra từ bảng trên đây thật rõ ràng và không phải bàn cãi gì nữa: ở Nga, các hội đồng địa phương hoàn toàn nằm trong tay bọn địa chủ - chủ nông nô.

Những số liệu lý thú này gợi cho mọi người có học thức phải suy nghĩ về những điều kiện tạo nên sự bất công như vậy trong việc phân chia số ghế đại biểu.

Nhưng nếu chờ đợi bọn cá mập và những tên bồi bút viết thuê cho bọn họ có thể suy nghĩ tới những vấn đề chính trị chung và quan tâm đến khoa học chính trị, thì đương nhiên cũng thật là đáng tức cười. Tên cá mập chỉ quan tâm đến một điều là: hấn phải nộp "nhiều", mà gã quý tộc thì lại nộp "ít" thôi. Tên viết thuê cho gã cá mập dẫn ra những tiền thuế thu (theo từng thuế suất) cho các hội đồng địa phương trong 34 tỉnh: đoàn cử tri thứ nhất nộp 24½ triệu rúp; đoàn cử tri thứ hai nộp 49 triệu rúp và các tập thể nông thôn nộp 45½ triệu rúp. Hấn ta đem số tiền thu ấy chia cho số đại biểu và bằng cách đó tính ra "giá trị của một tư cách đại biểu"!! Thế là tư cách đại biểu của quý tộc "trị giá" 4½ ngàn rúp, tư cách đại biểu của thương nhân "trị giá" 38.000 rúp, còn tư cách đại biểu của nông dân "trị giá" 14.000 rúp.

Những kẻ bênh vực thuê cho bọn con buôn lập luận như thế này: chúng bình thân coi quyền bầu cử như là một thứ hàng mua bán. Dường như khi đóng thuế cho hội đồng địa phương, những người đóng thuế *đã mua* cái quyền được cử các đại biểu!

Quả thật là sự bất bình đẳng trong việc phân bố thuế của hội đồng địa phương đó quá rõ ràng. Thế nhưng tất cả cái gánh nặng của sự bất bình đẳng ấy không rơi vào đầu các nhà công nghiệp, mà lại đè vào đầu *nông dân* và công nhân. Nếu như nông dân, với những đất đai quá xấu của họ, đã bị kiệt màu vì canh tác mãi, mà phải đóng 45½

triệu rúp, còn bọn địa chủ đóng 24½ triệu rúp, thì điều đó rõ ràng có nghĩa là người ta đã thu của những người "mu-gích", - ngoài những thứ khác ra không kể, - một thứ *cống nạp* tới hàng chục triệu rúp dưới hình thức thuế nộp cho hội đồng địa phương.

Điều đó, bọn cá mập không nhìn thấy. Chúng chỉ muốn một điều: không phải chỉ riêng bọn quý tộc là được hưởng các đặc quyền đặc lợi, mà cả thương nhân cũng phải được hưởng những đặc quyền đặc lợi đó "một cách công bằng".

"Sự thật", số 90,
ngày 20 tháng Tư 1913
Ký tên: V. Ph.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

MỘT TRONG NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN CỦA KỸ THUẬT⁵⁴

Uy-li-am Ram-xây (Ramsay), nhà hóa học Anh nổi tiếng trên thế giới, vừa phát minh một phương pháp cho phép trực tiếp lấy hơi đốt từ các vỉa than đá. Ram-xây đã thương nghị với một chủ mỏ than để thực hành việc khai thác.

Như vậy, một trong những nhiệm vụ lớn của kỹ thuật hiện đại sắp được giải quyết. Cuộc cách mạng do việc giải quyết ấy đưa đến, sẽ cực kỳ to lớn.

Hiện nay, muốn sử dụng năng lượng chứa trong than đá, người ta phải chuyển than đá đi khắp nơi trong nước, và đốt nó lên trong vô số xí nghiệp riêng biệt và nhà riêng.

Phát minh của Ram-xây là một cuộc cách mạng kỹ thuật rất lớn lao trong ngành sản xuất có lẽ là quan trọng nhất này của các nước tư bản chủ nghĩa.

Ram-xây đã phát minh ra một phương pháp trực tiếp chuyển hóa than thành hơi đốt, ở ngay chỗ có than, không cần phải khai thác than lên tận mặt đất. Một phương pháp tương tự, nhưng đơn giản hơn nhiều, đôi khi đã được sử dụng trong việc khai thác muối: muối không cần đưa thẳng lên mặt đất, mà được hòa tan trong nước, và sau đó nước muối được đưa lên theo các đường ống.

Phương pháp của Ram-xây biến các mỏ than thành cái tựa như những thứ máy lọc khổng lồ để sản xuất hơi đốt. Hơi đốt làm chuyển động các động cơ chạy bằng hơi đốt cho phép sử dụng được năng lượng chứa trong than đá

với tỷ lệ *cao gấp đôi* so với khi sử dụng năng lượng than đá với các động cơ chạy bằng hơi nước. Đến lượt chúng, các động cơ chạy bằng hơi đốt lại được dùng để biến năng lượng thành điện, mà kỹ thuật ngày nay có khả năng tải đi những nơi hết sức xa.

Với cuộc cách mạng kỹ thuật này, giá điện có thể giảm đi chỉ còn bằng *một phần năm*, thậm chí bằng *một phần mười* giá hiện nay. Người ta sẽ có thể tiết kiệm được một khối lượng lao động khổng lồ của con người hiện đang dùng vào việc khai thác và chuyển vận than đá. Người ta sẽ có thể sử dụng được cả những quặng than cần cỗi nhất đến nay vẫn bỏ chưa khai thác. Chi phí cho thắp sáng và đun sưởi của các gia đình sẽ được giảm rất nhiều.

Cuộc cách mạng về công nghiệp do phát minh này đem lại, sẽ vô cùng lớn lao.

Nhưng những hậu quả của cuộc cách mạng này đối với toàn bộ đời sống xã hội, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa hiện tại, sẽ khác xa những hậu quả mà một phát minh như vậy đem lại dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Dưới chủ nghĩa tư bản, "sự giải phóng" lao động của hàng triệu công nhân mỏ khai thác than, tất nhiên sẽ đưa đến tình trạng thất nghiệp hàng loạt, nạn nghèo đói tăng lên cực kỳ mạnh, tình cảnh của công nhân ngày càng tồi tệ. Còn lợi nhuận do phát minh lớn ấy đem lại, sẽ lọt vào túi bọn Moóc-gan, Rốc-cơ-phen-lơ, Ri-a-bu-sin-xki, Mô-rô-dốp, cùng với bọn tùy tùng của chúng là luật sư, giám đốc, giáo sư và các loại tay sai khác của tư bản.

Dưới chủ nghĩa xã hội, thì việc áp dụng phương pháp Ram-xây, trong khi "giải phóng" lao động cho hàng triệu công nhân mỏ, v.v., sẽ cho phép rút ngắn ngay tức khắc *cho mọi người* ngày làm việc từ 8 giờ xuống, chẳng hạn, 7 giờ, nếu không phải là xuống ít hơn nữa. Việc "điện khí hóa" tất cả các công xưởng và đường sắt, sẽ làm cho những điều kiện lao động hợp vệ sinh hơn; nó sẽ giải phóng cho

hàng triệu công nhân khỏi phải chịu nạn khói, bụi, cáu bẩn, đẩy nhanh việc biến những xưởng bẩn thỉu, ghê tởm thành những phòng thí nghiệm sạch sẽ, sáng sủa, xứng đáng với con người. Việc thắp sáng bằng điện và đun sưởi điện ở mỗi gia đình sẽ giải phóng cho hàng triệu bà "nô lệ nội trợ" khỏi phải chôn vùi ba phần tư cuộc đời trong một gian bếp hôi hám.

Kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản ngày càng *phát triển vượt* những điều kiện xã hội buộc người lao động vào ách nô lệ làm thuê.

"Sự thật", số 91,
ngày 21 tháng Tư 1913
Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP BÁO "SỰ THẬT"

(SỰ ỦNG HỘ CỦA CÔNG NHÂN
ĐỐI VỚI TỜ BÁO CỦA CÔNG NHÂN)

Từ khi số đầu tiên của tờ "Sự thật" ra đời tới nay, một năm đã qua. Báo "Sự thật" đã xuất hiện với tư cách là một tờ báo *của công nhân*, được thành lập trong cao trào tháng Tư - tháng Năm nổi tiếng của phong trào công nhân ở Nga năm 1912.

Đấu tranh khắc phục những khó khăn vô cùng to lớn và những sự truy nã, báo "Sự thật" đã đứng vững và đã được củng cố (trong chừng mực một tờ báo của công nhân ở nước Nga hiện nay có thể "củng cố" được) nhờ sự ủng hộ của giai cấp công nhân. Báo "Sự thật" không phải chỉ *mang tên* là tờ báo *của công nhân*: tờ báo nào mà chẳng có thể tự nhận cho mình một cái tên. Báo "Sự thật" *trên thực tế* là một tờ báo của công nhân cả về khuynh hướng, cả về giới bạn đọc của báo là quần chúng công nhân, cả về nội dung của báo nói chung và đặc biệt là về số lượng lớn bài do công nhân gửi đến (1.783 bài do công nhân gửi đến trong 99 số báo đầu tiên; tổng cộng có *gần năm nghìn bài*) và cuối cùng là *về sự ủng hộ* của công nhân nói chung và các nhóm công nhân nói riêng đối với báo "Sự thật".

Chúng tôi đã nêu rõ trên báo "Sự thật" (xem số 80 và số 103 năm 1912)¹⁾ ý nghĩa vô cùng quan trọng của những

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 545 - 563 và t. 22, tr. 88 - 90.

số liệu về những số tiền do các nhóm công nhân quyên góp để ủng hộ báo "Sự thật". Ý nghĩa đó vượt xa giới hạn của sự giúp đỡ về tài chính, mặc dù sự giúp đỡ của công nhân về tài chính bao giờ cũng là vô cùng quan trọng và cần thiết để làm cho tờ báo luôn luôn mỗi ngày một tốt hơn.

Nhưng xét về mặt ý nghĩa tinh thần, giáo dục và tổ chức thì những khoản tiền do các nhóm công nhân quyên góp cũng chẳng kém phần quan trọng, nếu không phải là quan trọng hơn, đối với toàn thể công nhân giác ngộ, đối với toàn thể giai cấp công nhân ở Nga.

Trong khi tạo cho mình tập quán ủng hộ tờ báo công nhân của mình một cách đều đặn không những bằng cách đặt mua báo, không những bằng cách phổ biến báo mà còn bằng cách quyên góp ủng hộ báo đều đặn, công nhân do đó đoàn kết ngày càng chặt chẽ hơn xung quanh tờ báo thuộc khuynh hướng của mình, họ tự tổ chức lại thành một cái gì đó cố kết về mặt tư tưởng, họ kiểm nghiệm những kết quả của sự thức tỉnh của mình bằng cách xem xét các báo cáo về những số tiền đóng góp của nhà máy lân cận hoặc của nhà máy quen biết nào đó. Vì thế, dù có nhấn mạnh đến đâu cũng vẫn chưa đủ khi nói đến sự cần thiết phải hết sức mở rộng và phát triển tập quán đóng góp và quyên góp thường xuyên (nhỏ nhưng thường xuyên thì tốt hơn) của các nhóm công nhân để ủng hộ tờ báo của công nhân.

Như các báo cáo đã công bố cho thấy rõ, trước khi báo "Sự thật" ra đời, số tiền quyên góp được đã lên tới trên bốn nghìn rúp và do 500 nhóm công nhân gửi qua báo "Ngôi sao"⁵⁵. Trong thời gian từ ngày tờ báo của chúng ta ra đời cho đến ngày 10 tháng Tư, chỉ tính riêng theo các báo cáo đã công bố trên tờ "Sự thật", số tiền quyên góp được tổng cộng đã là 3.932 rúp 42 cô-pêch. Trong số đó, 79,9 phần trăm là của những người vô sản các loại khác nhau, 20% là của các nhóm trí thức khác nhau và 1/10% là của nông dân. Tổng số tiền đó tính theo các vùng như sau: vùng Pê-téc-bua

- 66,3% (2.605 rúp 81 cô-pêch) trong số đó chỉ có 10% là của giới trí thức; vùng Mát-xcơ-va, vùng Vla-đi-mia và vùng Cô-xơ-rô-ma - 4,6% trong đó chỉ có ở vùng Mát-xcơ-va là có tiền quyên góp của giới trí thức. (Nhưng về điểm này, cần chỉ rõ rằng ngoài những nguyên nhân khác, ba vùng kể trên sở dĩ chỉ tham gia một phần nhỏ vào việc quyên góp ủng hộ báo "Sự thật" là do tại các vùng đó người ta đã tiến hành các cuộc quyên góp để ủng hộ tờ báo Mát-xcơ-va⁵⁶. Riêng số tiền gửi qua tờ báo của chúng ta tổng cộng đã là trên hai nghìn, trong đó 70 phần trăm là thuộc ba vùng đó và 25% là thuộc vùng Pê-téc-bua. Sự trưởng thành về chính trị của công nhân Pê-téc-bua cũng biểu lộ ở đây; họ tích cực tham gia xây dựng tờ báo Mát-xcơ-va); vùng U-ran, vùng Xi-bi-ri, vùng Pri-ban-tích và Ba-lan - 10,3%; vùng Khác-cốp và vùng Ê-ca-tê-ri-nô-xláp - 4,4%; các nơi khác (Phân-lan, Tây Âu, v.v.) - 14,5%.

Những con số đó nói lên khá hùng hồn rằng: ai là người chủ của tờ báo, tờ "Sự thật" tồn tại bằng tiền của ai và tờ báo đó gắn bó đến chừng nào với quần chúng công nhân.

Về phương diện đó, những thắng lợi của báo "Sự thật" trong năm tồn tại đầu tiên của nó quả là rất lớn. Để bạn đọc khỏi mệt óc vì các con số, chúng tôi xin dẫn những số liệu về số cuộc quyên góp của các nhóm công nhân ủng hộ báo "Sự thật" không phải theo từng tháng mà là theo từng quý (tức là theo từng khoảng thời gian ba tháng một). (Xem bảng, tr. 122. - BT.)

Như vậy, chúng ta thấy rằng trong năm tồn tại đầu tiên của nó, tờ "Sự thật" đã được sự ủng hộ của trên một nghìn nhóm công nhân và đã đặt được cơ sở cho tờ báo công nhân của vùng công nghiệp chủ yếu của nước Nga, cụ thể là: vùng trung tâm Mát-xcơ-va.

Đương nhiên, tờ "Sự thật" được sự ủng hộ bằng tiền của một nghìn nhóm công nhân cũng có nghĩa là tờ báo đó được sự ủng hộ đủ mọi loại của một số nhóm công nhân nhiều

Năm	Số cuộc quyên góp của các nhóm công nhân	
	Ủng hộ báo "Sự thật"	Ủng hộ tờ báo công nhân ở Mát-xcơ-va
1912 quý 1.....	108	—
" " 2.....	396	—
" " 3.....	81	—
" " 4.....	35	5
1913 quý 1.....	309	129
1913 10 ngày đầu tháng Tư	93	43
<i>Tổng cộng</i>	1.022	177

hơn thế, - cũng có nghĩa là *không phải chỉ có một vạn* công nhân tập hợp và đoàn kết xung quanh tờ "Sự thật". Không nghi ngờ gì hết, số nhóm quyên góp tiền thì ít hơn nhiều lần so với số nhóm bạn đọc và bạn của báo "Sự thật", những người giúp đỡ báo bằng cách viết thư và viết tin cho báo, góp phần phổ biến báo, góp phần làm cho thêm nhiều công nhân nữa, thêm nhiều tầng lớp lao động nữa, v.v. biết đến tờ báo.

Giai cấp công nhân đã đưa ra được cả một đội tiên phong "những người tiên tiến", những người đã thiết lập được tờ báo công nhân *của mình* ở thủ đô, một tờ báo mác-xít, thù địch với những sự ngả nghiêng của phái tự do, và họ đã đặt cơ sở cho tờ báo công nhân *thứ hai* ở trung tâm của nước Nga công nghiệp. Điều mà những công nhân giác ngộ tiên tiến đã làm được cho báo "Sự thật" và cho tờ báo công nhân ở Mát-xcơ-va cho phép chúng ta phán đoán đúng đắn về toàn bộ khối lượng công việc lớn lao mà công nhân đã thực hiện để giáo dục và tổ chức giai cấp mình. Bởi vì báo "Sự thật" và báo ở Mát-xcơ-va, tuy là một bộ phận quan trọng, nhưng dù sao cũng chỉ là *một bộ phận* của sự nghiệp vĩ đại đó mà thôi.

Với những cố gắng chung đồng tâm nhất trí, bằng một hoạt động liên tục, kiên trì, những công nhân tiên tiến được

cổ vũ bởi thành công của năm đầu tiên của tờ báo công nhân của mình, giờ đây sẽ tiếp tục sự nghiệp vĩ đại là giáo dục và đoàn kết ngày càng đông đảo quần chúng vô sản chung quanh những tư tưởng của chủ nghĩa Mác!

"Sự thật", số 92,
ngày 23 tháng Tư 1913

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

VÀI LỜI VỀ BẢN TỔNG KẾT VÀ VỀ CÁC SỰ KIỆN

Kỷ niệm ngày thành lập báo "Sự thật" tự nhiên làm cho mỗi công nhân giác ngộ (và chúng tôi xin nói thêm: cho mỗi người dân chủ giác ngộ) có dịp suy nghĩ về việc *tổng kết* sự hoạt động của tờ báo này của những người dân chủ triệt để và những người mác-xít triệt để.

Vấn đề tổng kết dĩ nhiên là có liên quan đến vấn đề: tìm hiểu xem đại bộ phận công nhân tiên tiến ở Nga có đứng về phía báo "Sự thật" hay không. Bởi vì, nếu đối với những người mua báo thuộc giai cấp tư sản, một tờ báo sở dĩ quan trọng là do chỗ nó bán được - không cần biết nó bán ở đâu, nó có đoàn kết được một giai cấp nào không và đó là giai cấp nào - thì đối với một người mác-xít và đối với một người dân chủ triệt để, một tờ báo sở dĩ quan trọng là do chỗ nó là cơ quan *giáo dục* và *đoàn kết* các giai cấp thực sự tiên phong.

Chúng ta không thể không quan tâm đến việc tờ báo của chúng ta bán được ở đâu và bán như thế nào. Đối với chúng ta, điều quan trọng hơn cả là *tìm hiểu* xem nó có thực sự phục vụ cho việc giáo dục và đoàn kết giai cấp tiên phong của nước Nga, tức là giai cấp công nhân không.

Muốn *biết* điều đó, thì cần phải tìm cho được *những sự kiện* có thể đem lại một giải đáp cho vấn đề.

Mỗi người hiểu các sự kiện theo một cách. Các nhà báo tư sản nói dối không ngưng mồm, họ không đưa ra được lấy một sự kiện nào *chính xác*, rõ ràng và có thể thẩm tra được cả.

Những nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa, những người thuộc phái thủ tiêu hiện đang bắt chước các nhà báo tư sản. Một trong những tay này, không phải là "một người nào đó" mà chính là Ph. Đ., đã viết trong báo "Tia sáng", số 57 (143):

"... Không thể phủ nhận một sự kiện mà chúng ta nhận thấy trong hoạt động hàng ngày của chúng ta với một niềm xúc động tự hào (những con người mới dễ xúc động làm sao!). Sự thật ấy là tờ báo của chúng ta (tờ "Tia sáng") thực sự là cơ quan ngôn luận của ít ra là chín phần mười những công nhân giác ngộ, tiên tiến ở Nga".

Gã Khle-xta-cốp hoặc Nô-dơ-đrếp này đáng để cho người ta chế giễu và báo "Sự thật" đã làm việc đó. Nhưng chỉ chế giễu không thôi thì chưa đủ. Công nhân còn phải biết *tự mình* phân biệt những sự kiện và kiểm tra những sự kiện đó để không cho những tên Nô-dơ-đrếp lừa bịp họ và lừa bịp những đồng chí kém giác ngộ của họ.

Vậy phải tìm tòi và kiểm tra các sự kiện như thế nào? Cách chắc chắn hơn cả là biết rõ tờ "Sự thật" và tờ "Tia sáng" được lưu truyền trong *công nhân* (chứ không phải trong giới trí thức tự do, hầu hết thuộc phái thủ tiêu) như thế nào. Nhưng những sự kiện như thế lại không có.

Chúng ta hãy tìm những sự kiện khác.

Chúng ta hãy lấy những số liệu về *các nhóm công nhân* tự nguyện ủng hộ báo "Sự thật" và báo "Tia sáng" bằng những số tiền quyên góp của họ. Những số liệu này, hai tờ báo đều có *đăng* cả. Đó là *những sự kiện* có thật. Mỗi người đều có thể kiểm tra những sự kiện đó, và trong khi nghiên cứu các sự kiện đó, mỗi người đều có thể vạch mặt những tên Nô-dơ-đrếp, hạng người này đầy dẫy trong giới báo chí.

Một lần báo "Sự thật" (xem số 80, năm 1912¹⁾) đã đưa ra những sự kiện đó trong nửa năm, cụ thể là trong nửa đầu năm 1912, và không có ai có thể bác bỏ được những sự kiện đó. Bây giờ, chúng ta đưa ra những sự kiện đó *trong cả* năm 1912 và đầu năm 1913.

Số cuộc quyên góp của các nhóm công nhân ủng hộ các báo

Năm	"Sự thật"	"Tia sáng"	tờ báo công nhân ở Mát-xcơ-va
1912 quý 1	108	7	—
" " 2	396	8	—
" " 3	81	9	—
" " 4	35	65	5
1913 quý 1	309	139	129
" 10 ngày đầu tháng Tư	93	28	43
<i>Tổng cộng</i>	1.022	256	177

Bất kỳ bạn đọc nào cũng đều có thể kiểm tra những số liệu này bằng cách mở xem tờ "Sự thật" và tờ "Tia sáng", và sửa chữa lại con tính này, nếu thấy có sai lầm.

Đó chính là *những sự kiện* có thật cần phân biệt với những lời khoác lác và dối trá của các ông Ph. Đ. và những người khác thuộc "phái "Tia sáng"".

Chẳng phải đúng là những sự kiện ấy xác nhận một cách tuyệt vời biết bao những dẫn chứng theo kiểu Nô-dơ-đrép của báo "Tia sáng" về cái ⁹/₁₀ đó sao?

Con số "chín phần mười" những người ủng hộ báo "Tia sáng", - mà người ta rõ ràng và công khai xếp những người thuộc phái Bun và "bộ phận cầm đầu" người Lát-vi-a vào trong số đó, - *sau* hơn *nửa năm* tồn tại của báo "Tia sáng" (quý 4 năm 1912 và quý 1 năm 1913 cộng với 10 ngày của

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 545 - 563.

tháng Tư), đã không tập hợp được ngay cả lấy *một nửa* số người mà báo "Sự thật" và báo ở Mát-xcơ-va sau này đã tập hợp được. Như vậy, đem biến một *thiếu số* rõ ràng thành cái tỷ lệ "chín phần mười", - cái thủ đoạn ấy chẳng phải là một thủ đoạn kiểu Nô-dơ-đrép ư?

Công nhân đang bị bao vây bốn phía bởi cái biển dối trá đầy dẫy trong báo chí tư sản, đến mức là bất luận như thế nào họ cũng phải đấu tranh cho sự thật, phải biết phân biệt sự dối trá và gạt bỏ nó. Những quan niệm sai lầm của phái thủ tiêu trong đảng công nhân phải được *bác bỏ đi* một cách bình tĩnh. Nhưng đối với sự dối trá trắng trợn theo kiểu Nô-dơ-đrép làm sa đọa công nhân một cách vô liêm sỉ thì cần phải phỉ nhổ nó, và cần tống cổ ra khỏi hàng ngũ công nhân những bọn dối trá.

Công nhân muốn thống nhất hành động của họ. Họ có lý. Không có sự thống nhất hành động, thì không có lối thoát cho công nhân.

Nhưng các bạn hãy nghĩ xem: *làm sao* có thể thống nhất được, nếu thiếu số không phục tùng đa số? Mỗi người đều hiểu rằng nếu không như thế thì không thể có sự thống nhất được.

Như vậy, cứ giả thử ngay như những người thủ tiêu không phải là những người thủ tiêu trong đảng, thì công nhân vẫn nhất thiết phải biết rõ *những quan điểm* nào được đa số tán thành. Không biết điều đó, thì công nhân không thể thực hiện được *sự thống nhất hành động* (bởi vì thường có trường hợp là công nhân đảng viên và công nhân ngoài đảng phải cùng hành động chung).

Công nhân không thể xây dựng được chính đảng *của mình*, nếu không đấu tranh quyết liệt chống mọi sự dối trá có quan hệ tới đảng. Mà muốn vạch trần sự dối trá, thì cần phải tìm kiếm cho ra những sự kiện *chính xác*, phải kiểm tra những sự kiện đó và suy nghĩ về ý nghĩa của những cái đã được kiểm tra.

Những người công nhân tự giác, thù địch với xu hướng thủ tiêu, đã giành được một ưu thế không thể chối cãi trong việc thành lập báo chí của công nhân. Họ đã giành được một đa số không thể chối cãi được, một đa số áp đảo. Cho nên họ sẽ đón mọi sự đối trá tung ra xung quanh vấn đề nghiêm túc và quan trọng này với lòng phần nộ và khinh bỉ.

"*Sự thật*", số 92,
ngày 23 tháng Tư 1913
Ký tên: K. P.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

Ý NGHĨA CỦA CÔNG CUỘC DI DÂN

Người ta biết là sau năm 1905, nhân thực hiện chính sách ruộng đất "mới" ở phần đất nước Nga thuộc châu Âu, chính phủ đã đặc biệt cố gắng tăng cường việc di cư nông dân đến vùng Xi-bi-ri. Bọn địa chủ coi những cuộc di dân ấy là một biện pháp có thể nói là để làm xả hơi và "giảm bớt" những mâu thuẫn về ruộng đất ở vùng trung tâm nước Nga.

Vậy kết quả của việc đó như thế nào? Những mâu thuẫn có giảm bớt không hay trở nên gay gắt thêm và diễn ra trên một phạm vi rộng lớn hơn?

Trước hết chúng ta nêu lên những số liệu tổng quát về việc di cư nông dân đến vùng Xi-bi-ri.

Từ năm 1861 đến năm 1885 đã di cư vào khoảng 300.000 người, tức là mỗi năm 12.000 người; từ năm 1886 đến năm 1905 - khoảng 1.520.000 người, tức là mỗi năm vào khoảng 76.000 người; từ năm 1906 đến năm 1910 - khoảng 2.516.075 người, tức là mỗi năm vào khoảng 500.000 người.

Việc di dân tăng lên rất nhiều trong thời kỳ phản cách mạng. Không còn nghi ngờ gì nữa, không khí ở trung tâm nước Nga ắt là do đó mà *tạm thời* "đỡ ngọt ngọt".

Nhưng được *bao lâu* và với *một giá như thế nào*?

Trả lời câu hỏi này là những con số cho ta thấy rằng bắt đầu từ năm 1909, làn sóng di dân cứ *sụt mãi xuống* và

số người di cư quay trở về đã *tăng lên* ghê gớm. Những con số ấy như sau:

Năm	Số người di cư (tính theo đơn vị hàng nghìn)	Tỷ lệ phần trăm số người di cư quay trở về
1905	39	10
1906	141	4
1907	427	6
1908	665	6
1909	619	13
1910	316	36
1911 *	183	60

Như thế là các ngài quan chức vận động việc di dân chỉ làm cho không khí bết ngạt ngạt trong vòng không đầy 4 năm (1906 - 1909). Sau đó *một cuộc khủng hoảng mới* đã bắt đầu, bởi vì số người di cư giảm đi rất nhiều, trong khi số người "quay trở về" lại tăng lên một cách không tưởng tượng được - 36% và 60% - không còn nghi ngờ gì nữa, tình trạng đó là một cuộc khủng hoảng và hơn nữa, là một cuộc khủng hoảng cực kỳ nghiêm trọng, diễn ra trên một phạm vi vô cùng rộng lớn hơn.

36 và 60% số người di cư quay trở về, điều đó có nghĩa là cuộc khủng hoảng càng trầm trọng thêm cả ở nước Nga lẫn ở Xi-bi-ri. Những người quay trở về Nga, là những người nghèo bất hạnh nhất, mất hết tất cả và uất giận. Ở Xi-bi-ri, vấn đề ruộng đất hẳn là đã trở nên gay go hết sức nên việc định cư hàng chục vạn người di cư mới không thể nào thực hiện được, mặc dù chính phủ đã có những cố gắng đến tột cùng.

Như vậy, những số liệu nêu ra chứng minh một cách không thể chối cãi được rằng sự đối phó với cuộc khủng hoảng về ruộng đất năm 1905 ở Nga bằng biện pháp di dân,

* Số liệu trong 11 tháng.

đem lại kết quả là chỉ *tri hoãn* được cuộc khủng hoảng trong một thời gian rất ngắn, mà hơn nữa còn phải trả bằng cái giá là cuộc khủng hoảng còn vô cùng gay gắt hơn và rộng lớn hơn nhiều trong thời kỳ mà chúng ta đang trải qua.

Cuốn sách "Sự thật về công cuộc di dân" (Xanh Pê-téc-bua, 1913. Giá 60 cô-pêch) của ông A. I. Cô-ma-rốp, cựu công chức ngành lâm nghiệp, người đã phục vụ nhà nước 27 năm và chuyên nghiên cứu công cuộc di dân đến Xi-bi-ri, - là một sự xác nhận lý thú lời kết luận trên đây rút ra từ những tài liệu thống kê khô khan của chính phủ.

Cuốn sách nhỏ này chủ yếu gồm những bài châm biếm do tác giả viết (dưới một bí danh) cho tờ báo "Nước Nga mới"⁵⁷ trong những năm 1908 - 1910; những bài châm biếm này kể lại, bằng một giọng văn "bông đùa có thiện ý" câu chuyện "một vụ cướp bóc, hay nói cho đúng hơn, một vụ tàn phá đất đai và rừng rú ở Xi-bi-ri do nhà nước gây ra và so với vụ này thì trận cướp phá đất đai ở vùng Ba-ski-ri-a trước kia không có nghĩa lý gì cả".

Tác giả đứng trên quan điểm của một viên quan lại đứng đắn, bị thất vọng về "cảnh hỗn độn của những cuộc di dân" (các bài châm biếm đăng trên báo của ông ta mang đầu đề như vậy), về cảnh cướp bóc, về sự phá sản và bần cùng hóa của những người bản xứ và dân di cư, về "sự điều tàn hoàn toàn của cái gọi là một nền lâm nghiệp hợp lý", về việc dân di cư bỏ trốn trở về Nga và sự hình thành đội quân "người Nga lang thang" gồm "hàng chục vạn người", và cuối cùng về sự ngu xuẩn hoàn toàn, tệ quan liêu thiển cận và chế độ mật báo, nạn ăn cắp của công và tình trạng bừa bãi lộn xộn trong việc tiến hành toàn bộ công việc.

Mặc dù các bài châm biếm ấy được viết theo một giọng văn "bông đùa có thiện ý", hay nói cho đúng hơn, *chính vì như vậy* nên tất cả các bài đó đã gây cho người đọc một ấn tượng cực kỳ mạnh mẽ về một cái gì ngọt ngào, một tình trạng nghệt thở do chế độ quan lại nông nô cũ gây ra.

Một chính sách ruộng đất mới, tư sản, tiến hành bằng những thủ đoạn như thế và biện pháp như thế, do những thành phần xã hội như thế chỉ đạo, và diễn ra trong một hoàn cảnh như vậy, thì không thể đem lại kết quả nào khác hơn là sự phá sản.

Dưới đây là bức tranh miêu tả chuyến đi Xi-bi-ri hồi tháng Tám 1910 của Xtô-lư-pin, thủ tướng, và ông Cri-vô-sê-in, tổng cục trưởng nông nghiệp và quy hoạch ruộng đất. Trong bài diễn văn đọc ở đầu toa xe dành cho bộ trưởng, tại nhà ga "Tai-ga", có câu "... mọi việc đều tuyệt diệu, và vì vậy mọi việc đều tốt đẹp cả".

"Trò hề công du này, - viên quan lại cũ ấy viết, - cuộc viễn du này giống hệt chuyến đi của Ê-ca-tê-ri-na Đại nữ hoàng thăm vùng Nô-vô-rốt-xi-a, trong đó vai trò của Pô-tem-kin, theo lệnh từ Pê-téc-bua, được trao lại cho ông Su-man, giám đốc Sở di dân và quy hoạch ruộng đất tỉnh Tôm-xcơ,.. đã thúc giục tôi dứt khoát xin từ chức và xuất bản cuốn sách nhỏ này".

Tội nghiệp cho viên quan lại đứng đắn này: ông ta không sao chịu đựng được nữa!

Còn đây là bức tranh về cảnh hỗn độn của những cuộc di dân giữa lúc làn sóng di cư lên cao nhất.

"Các phần đất chưa chuẩn bị sẵn, đường sá đi đến các nơi đó không được sang sửa, các trạm di cư mới còn đang xây dựng... Dân di cư tự tiện chọn lấy những khoảnh đất trong các lâm trường và cứ việc dọn bừa đến ở; họ chiếm những ruộng đất phát canh, những khu đất dự trữ trước kia được dành để xây dựng dinh cơ của tầng lớp quý tộc ở Xi-bi-ri, v.v., sau đó dĩ nhiên là người ta bắt đầu đuổi những người đã tự tiện chiếm cứ, và thế là bắt đầu tiếp diễn một loạt những cảnh tượng nặng nề và thường là tàn nhẫn mà ta bắt tất phải miêu tả lại". Những công chức phụ trách việc di cư buộc phải "chia nhỏ ra thành nhiều mảnh những lâm trường của nhà nước chỉ vừa mới được tổ chức". "Họ vớ lấy từng mảnh vụn, gắp đầu vớ đấy, chỉ cốt sao có chỗ để xếp người ta vào một nơi nào đó, để khỏi phải nhìn thấy hàng chục cái bộ mặt quá mệt mỏi, kiệt sức, để khỏi phải nhìn thấy những người cứ đứng lì ở trạm di cư, cứ đứng trực hàng giờ trong phòng đợi của ban phụ trách việc di cư, rồi không hiểu tại sao xô nhau chạy

ùa đến cục quản lý tỉnh và nói chung, không để cho một cơ quan nào được yên cả".

"Hàng trăm triệu rúp" đã bị biến thủ và tiêu tan một cách vô ích. "Tự nhiên người ta phải đi đến - tác giả viết - một trong những kết luận là: cần phải giao công việc di cư cho hội đồng địa phương sau này của Xi-bi-ri". Là một viên quan lại Nga "chân thực", chất phác, tác giả đó cứ tưởng đâu như có thể vá víu được cái cảnh "thiếu đầu hở đuôi" như thế bằng... một hội đồng địa phương.

Và đây là một đoạn miêu tả việc khai thác rừng: dân di cư do "một sự may mắn không ngờ tới", đã được phép bán gỗ; họ đã bán 300 đê-xi-a-ti-na cây cổ thụ dùng để làm gỗ xây dựng, theo giá 17 rúp một đê-xi-a-ti-na. Ngay như theo giá ở Xi-bi-ri thì tệ nhất một đê-xi-a-ti-na cây cổ thụ dùng để làm gỗ xây dựng cũng trị giá khoảng 200 rúp. Một cảnh tượng khác nữa: dân di cư bán cho tên chủ thầu Giô-gô-lép 25.000 thanh tà vẹt, giá 4 cô-pếch một thanh. Tên này trả tiền thuê dẫn 5 cô-pếch, tiền vận chuyển 25 cô-pếch, tiền chuyên chở bằng tàu thủy 10 cô-pếch, và nhận của công quỹ 80 cô-pếch một thanh tà vẹt... Và đó là cái chủ nghĩa tư bản của những người thuộc phái tháng Mười của thời kỳ tích lũy nguyên thủy, gắn bó chặt chẽ với bọn Pu-ri-skê-vích và lối làm ăn của bọn này trong đời sống hiện thực Nga!

Còn đây là một loạt những hình ảnh về quy hoạch ruộng đất. Huyện Mi-nu-xin-xcơ là "nước Ý của Xi-bi-ri". Trước đây, dân cư gốc gác ở Mi-nu-xin-xcơ cứ mỗi người nhận được 4 đê-xi-a-ti-na và "đã hiểu quyền sở hữu thiêng liêng là thế nào". Giờ đây họ đã bị tước mất quyền sử dụng hàng vạn đê-xi-a-ti-na đất tốt nhất.

"Trong thời gian gần đây, nhờ có sự tổ chức thống nhất nền kinh tế của nhà nước, nên cái nước Ý này đã thường xuyên được tiếp đón cái mà ngôn ngữ chính thức gọi là "nạn mất mùa"...

... Trong huyện Ê-ni-xây-xơ, có con sông đào Ốp - Ê-ni-xây nổi tiếng, trong nhiều năm nó đã lặn lẽ nuốt bao nhiêu triệu rúp của công quỹ, mà không giúp gì vào việc vận chuyển hàng hóa, bởi lẽ nó được đào đúng vào nơi không nên đào...

Khu di cư Cu-rin-xơ... gồm có những đất đai của những người di tộc, ở gần vùng mỏ muối miền An-tai. Và nếu như sau khi bị tịch thu mất ruộng đất, những người di tộc thấy cuộc đời của mình thật là chua xót, thì những người dân mới đến lại thấy cuộc đời của mình hết sức mặn nhạt: nước toàn không uống được. Có đào giếng cũng không giải quyết được vấn đề. Sau đó ban phụ trách việc di dân liền cho khoan đất, và đã khoan được đến nước, nhưng nước lại càng mặn hơn. Bây giờ, những người ở đó phải đi lấy nước tận ngoài sông Ê-ni-xây, cách làng đến 7 - 8 véc-xta, thành thử là "mọi việc đều tốt đẹp cả"...

... Một khu rừng thông rất có giá trị đã bị loài bướm thông tàn phá sạch. Khi bướm bắt đầu ăn lan ra, viên kiểm lâm buộc phải *làm đơn* xin cấp kinh phí. Trong khi công văn đi lại và người ta bàn bạc trao đổi với Pê-téc-bua, thì khu rừng đã bị phá hủy... "Toàn bộ cái gọi là công cuộc gây rừng - viên kiểm lâm cũ ấy viết - rút lại chỉ còn là một con số không".

Nhưng trong giới quan lại, những sự tố giác làm cho những phần tử ít nhiều trung thực không thể sống nổi (tr. 118), và các "quan chức cấp trên" thường ngắt lời những viên kiểm lâm từng phục vụ lâu hàng 35 năm bằng lời quát tháo: "im đi!" (tr. 121), nếu họ dám nói lên sự thật. "Một thời kỳ đê tiện và thô bỉ" - ông Cô-ma-rốp, một con người hiền lành, công phần nói như vậy, coi như cái "thời kỳ" ấy đã bắt đầu khi người ta đưa một thủ trưởng xấu thay một thủ trưởng "tốt".

Từ những cảnh tượng mà ông miêu tả, tác giả đã tổng kết lại bằng những lời sau đây:

"... Nếu như tất cả những câu chuyện tôi vừa kể có vẻ như những giai thoại, thì đó cũng vẫn là những giai thoại của hiện thực, những giai thoại mà cuộc sống lập hiến Nga (nếu có thể nói như thế được) đã làm

cho chúng ta quen đi rồi; song toàn bộ cuộc sống hiện thực Nga ngày nay há chẳng phải toàn là giai thoại khá xấu xa đó sao".

Nói về những dân di cư quay trở về, ông Cô-ma-rốp đã chế nhạo lời khẳng định của một viên thầy thuốc "táo gan" nào đó dám nói rằng số người hồi cư không quá 6%. Trên đây chúng tôi đã dẫn ra những con số chính xác về vấn đề này.

Ông Cô-ma-rốp viết: "Hơn ai hết, cánh địa chủ Nga rất quan tâm đến vấn đề này (số người di cư quay trở về). Và đó cũng là điều dễ hiểu: những người quay trở về là loại người mà tương lai sẽ dành cho một vai trò đáng kinh khủng. Những người trở về không phải hạng người suốt đời là cố nông và quên mất cái đã từng đem lại cho họ - giống như Ăng-tê trong truyện thần thoại - một sức mạnh không thể tưởng tượng được, một sức mạnh cực kỳ to lớn. Những người quay trở về, cách đây không lâu là người nghiệp chủ, họ bao giờ có thể nghĩ được rằng ruộng đất và họ lại có thể tách rời nhau. Và những người ấy tự cảm thấy một cách sâu sắc nhất, và như vậy là đúng, rằng họ bị xúc phạm, bởi vì người ta đã không biết bố trí cho họ chỗ làm ăn ổn định, mà chỉ làm cho họ bị phá sản và biến họ, - những người trước kia là nghiệp chủ và người cày ruộng, - cùng cả gia đình họ giờ đây thành những con người thừa, - những con người đó đều đáng sợ đối với bất kỳ chế độ nhà nước nào. Và những người sáng suốt đã biết nhìn xa từ sau sự biến 1905, đều chú ý đến điều đó".

Mùa xuân năm 1910, tác giả đã đến thăm một người cầm đầu giới quý tộc ở phần nước Nga thuộc châu Âu, một người có những quan niệm bảo thủ mà tác giả vốn kính trọng và tin tưởng.

Ông ta nói với tôi: "ô, có chứ, chúng tôi có chú ý đến điều đó chứ, mà còn chú ý nhiều nữa là khác; không phải tự dưng mà tất cả chúng tôi đều như là bị quét từ nông thôn về thành thị. Những người mục đích đã có cái nhìn như thú dữ. Thanh niên hầu hết là bọn vô lại, và hơn nữa lại là những tên từ chỗ ông, từ Xi-bi-ri, trở về, bọn họ không còn gì để mất cả.

Tôi đặc biệt hiểu rõ anh bạn thân, Pi-ốt Phê-đô-rô-vích - ông Cô-ma-rốp rất đỗi hiền lành viết tiếp, - khi anh ta đến gặp tôi, anh là

một trong số những người đến hỏi về "cái xứ Xi-bi-ri đẹp đẽ". Anh là một trong những người bạn thuở bé mà tôi đã quên đi; hồi bé, chúng tôi đã từng chơi đùa với nhau và sau lại rủ nhau cùng đi đánh nhau. Than ôi! bây giờ anh ta không còn là người bạn cùng đi đánh nhau của tôi xưa kia nữa, mà là một bác mu-gích vạm vỡ, có một bộ râu rậm quật hoa râm và hói đầu. Chúng tôi nói chuyện vui vẻ, nhắc lại những ngày đã qua, và tôi có nói lướt đến sự biến năm 1905. Cần giới thiệu rằng huyện của chúng tôi hồi đó là một trong những huyện mà cơ nghiệp của các nhà quý tộc bị đốt phá ác liệt nhất, của cái của họ bị cướp phá nặng nề nhất. Cho nên, cũng rất tự nhiên mà tôi đã trách bạn tôi đại khái như sau, nếu tôi còn nhớ đúng:

- Chẳng biết làm sao mà hồi 1905 các anh làm dữ quá thế ở đây! Các anh vẫn có thể có một giải pháp tốt hơn nhiều chứ...

Nói điều này, dĩ nhiên tôi tuyệt nhiên không hề nghĩ đến cái lý luận về vấn đề ruộng đất của các ngài dân chủ - xã hội và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, lý luận mà người nào hiểu biết chút ít về chính trị kinh tế học thì đều thấy là hoàn toàn không thể chấp nhận được, và tôi đã được trả lời như sau:

- Về điều này anh nói rất đúng... Anh nói hoàn toàn đúng... Đáng lẽ phải làm khác thế.

- Đúng, tôi cũng nghĩ như vậy, - tôi nói, giọng dần hòa, vui sướng vì thấy chúng tôi hiểu nhau.

- Đúng thế, rất đúng thế... Bọn mình đã làm sai quá... Đúng ra bọn mình không được để cho tên nào lọt lưới cả...

- Anh nói sao?

- Ô, như người ta nói, là phải quét sạch, chứ lị... Quét ráo cả lũ...

Khi nói những lời này, bạn tôi vẫn giữ một bộ mặt dịu dàng và tươi cười với những nếp nhăn đáng yêu, như hình rổ quạt xung quanh đôi mắt sáng, hiền lành của anh, đôi mắt tươi cười có một vẻ ngây thơ như con trẻ...

Nhưng tôi thành thực thú nhận rằng lúc đó tôi sồn cả gai ốc ở xương sống và có lẽ tóc trên đầu tôi đều dựng đứng cả lên: nếu những người hiền lành mà như vậy, thì những kẻ khác - những kẻ sau khi đã bán phần ruộng được chia của họ đi rồi, vĩnh viễn trắng tay, không chằng, không rể, giờ đây lại quay trở về, - những kẻ đó sẽ như thế nào?!

Ôi! cái chủ trương "đặt hy vọng vào kẻ mạnh", - mà ngài cố thủ tướng và các ngài thuộc phái thán Mườì dành cho nước Nga, - với thời gian, điều đó có thể mang lại cho chúng ta biết bao nhiêu sự thật hãi hùng do sự lộn xộn trong công cuộc di dân đi Xi-bi-ri gây ra" (tr. 75).

Chúng tôi thấy khỏi cần bàn thêm về cuộc trao đổi này giữa một người trí thức rất tốt, tính khí hiền hậu, với bác mu-gích hiền lành, dễ dãi, ngây thơ, khỏe mạnh và hói đầu kia nữa.

"*Sự thật*", số 96 và 99,
ngày 27 tháng Tư và
1 tháng Năm 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

PHÁI "NHỮNG CÁI MỐC" VÀ CHỦ NGHĨA DÂN TỘC

(ĐIỂM SÁCH BÁO)

Tạp chí "Tư tưởng Nga"¹⁵⁸ là một tạp chí chán ngắt. Trong tạp chí này chỉ có một điểm đáng lưu ý thôi. Những người tự do chủ nghĩa thuộc phái "Những cái mốc" viết ở tạp chí này; họ là những người cộng tác và ủng hộ cuốn sách phản bội nổi tiếng là "Những cái mốc", trong đó những người trước đây vẫn ủng hộ tự do, bây giờ đã bôi nhọ và phỉ báng *cuộc đấu tranh của quần chúng giành tự do*, hơn nữa, còn mô tả quần chúng dân chủ công nông như một đàn súc vật do "những người trí thức" dắt dẫn, - đó là một thủ đoạn mà tất cả những phần tử Trăm đen vẫn hay dùng.

Bước ngoặt của "giới có học thức" tự do chủ nghĩa Nga quay lại chống cách mạng và dân chủ, không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là một điều tất nhiên sau năm 1905. Giai cấp tư sản hoảng sợ trước hành động độc lập của công nhân và sự thức tỉnh của nông dân. Giai cấp tư sản, đặc biệt là bọn giàu có nhất, muốn cứu vãn địa vị bóc lột của nó, đã quyết định: thả chọn con đường phản động còn hơn là cách mạng.

Chính những lợi ích giai cấp ích kỷ đó của túi tiền đã đẻ ra cái khuynh hướng *phản cách mạng* rộng rãi và sâu sắc trong lòng chủ nghĩa tự do, một khuynh hướng chống lại dân chủ, và ủng hộ mọi thứ chủ nghĩa đế quốc, mọi chủ nghĩa dân tộc, mọi chủ nghĩa sô-vanh và mọi chính sách ngu dân.

Sự từ bỏ ấy và sự phản bội ấy của phái tự do không làm những người công nhân giác ngộ ngạc nhiên vì công nhân chưa hề bao giờ có một quan niệm đặc biệt tốt về chúng cả. Tuy nhiên, theo dõi xem những tên phản bội thuộc phái tự do tuyên truyền cái gì, xem chúng muốn chống lại phái dân chủ nói chung và đảng dân chủ - xã hội nói riêng bằng *những tư tưởng gì*, thì cũng là một điều có ích.

"Đại bộ phận giới trí thức Nga, - ông I-dơ-gô-ép viết trong tạp chí "Tư tưởng Nga", - trước kia đã tin chắc và ngày nay vẫn còn tiếp tục tin chắc rằng vấn đề cơ bản trong đời sống của châu Âu là cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản để giành chủ nghĩa xã hội..."

Ông I-dơ-gô-ép cho tư tưởng đó là "thành kiến và sai lầm", và vạch ra rằng trong những người Ba-lan ở Đức, trong cuộc đấu tranh của họ chống người Đức để đòi địa vị dân tộc của mình, thì một tầng lớp trung gian mới, một "giai cấp trung gian dân chủ", đã hình thành và phát triển như thế nào.

Khi nói đến "những người trí thức", thì trên thực tế, I-dơ-gô-ép muốn nói đến những người xã hội chủ nghĩa và những người dân chủ. Con người tự do chủ nghĩa ấy *không thích* người ta coi cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản là vấn đề cơ bản. Phái tự do cố nhen lên và thổi phồng cuộc đấu tranh dân tộc để làm cho người ta *không chú ý đến* những vấn đề *quan trọng* của dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Kỳ thật, trong "các vấn đề của đời sống châu Âu", thì chủ nghĩa xã hội giữ vị trí hàng đầu, còn cuộc đấu tranh dân tộc đứng ở hàng thứ 9; hơn nữa, chủ nghĩa dân chủ càng được quán triệt một cách triệt để, thì cuộc đấu tranh dân tộc càng giảm đi và càng vô hại. Ngay như đem so cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội, một hiện tượng thế giới, với cuộc đấu tranh của một trong

những dân tộc bị áp bức ở Đông Âu chống lại giai cấp tư sản phản động áp bức họ (và chẳng, mỗi lần có dịp thuận lợi là giai cấp tư sản *Ba-lan* lại sẵn lòng câu kết ngay với giai cấp tư sản Đức để chống lại giai cấp vô sản), thì cách so như vậy cũng là lối bịch.

"*Giáo dục*", số 4,
tháng Tư 1913
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng
trên tạp chí "*Giáo dục*"

PHÁI TỰ DO VÀ QUYỀN TỰ DO LẬP HỘI

Đại hội của ngành mỏ⁵⁹ đã tán thành quyền tự do lập hội. Một trong những tờ báo lớn nhất của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, tờ "*Tư tưởng Ki-ép*"⁶⁰, đã viết về việc này như sau:

"Lời tuyên bố về quyền của công nhân được tổ chức nhau lại và sự ủng hộ dành cho yêu sách của công nhân được tự do liên hiệp là cống hiến quan trọng nhất của đại hội.

Từ khi phong trào công nhân hoạt động trở lại sau thời gian gián đoạn trong những năm 1908 - 1909, và từ khi phong trào này lâm vào tình trạng bị đàn áp dữ dội hơn và thường xuyên hơn, thì yêu sách về quyền tự do liên hiệp ngày càng trở thành một yêu sách của quần chúng giai cấp công nhân. Nhưng cho đến nay, chỉ có trong giới công nhân yêu sách về quyền tự do liên hiệp mới được thừa nhận là một khẩu hiệu trước mắt. Giới tự do chủ nghĩa tỏ ra hoàn toàn thờ ơ với yêu sách đó. Ngày nay một đại hội tập hợp khá nhiều nhà kinh doanh công nghiệp, đã buộc phải ủng hộ về mặt tinh thần đối với những yêu sách của giai cấp công nhân".

Ở đây chúng ta thấy rõ phái tự do đã sử dụng như thế nào báo chí của họ, - phát hành với số lượng lớn và ra cốt để kiếm lợi, - để cắt xén những yêu sách và những khẩu hiệu của giai cấp công nhân. Phái tự do hiểu rất rõ rằng công nhân có "*những khẩu hiệu trước mắt*" khác, những khẩu hiệu không bị cắt xén. Phái tự do tìm cách ép buộc công nhân phải tiếp thu cái quan điểm thiên cận tự do chủ nghĩa của nó, và nhận bừa quan điểm đó là quan điểm của

"quần chúng" công nhân: đó là cái thủ đoạn cũ rích và quen thuộc cứ đổ lỗi cho đám quần chúng tựa hồ như ít hiểu biết phải chịu trách nhiệm về việc giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa không muốn chú ý đến những nguồn gốc sâu xa của những đặc quyền chính trị và của tình trạng không có những quyền chính trị! Đó là thủ đoạn của bọn chủ nông nô "tự do chủ nghĩa", trước đây nửa thế kỷ đã từng nói rằng thủ tiêu *hoàn toàn* các đặc quyền của địa chủ *không phải* là "khẩu hiệu trước mắt" đối với "quần chúng".

Điều đáng chú ý là chính phái tự do đã tự để lộ chân tướng của mình. Họ nói rằng yêu sách của đại hội là không đầy đủ. Vì sao? Các bạn hãy nghe đây:

"Khi tán thành quyền liên hiệp, đại hội đã không thể che giấu được mình rằng việc thực hiện quyền đó nhất thiết phải giả định sự tồn tại của một loạt những điều kiện về pháp lý. Ở chỗ nào không có tự do lập hội và hiệp hội nói chung, thì ở đó không thể có quyền tự do cho các tổ chức nghiệp đoàn. Chỉ ở nơi nào báo chí của phái tự do và dân chủ được tự do, thì ở nơi đó mới có thể có quyền tự do báo chí của công nhân. Nơi nào mà còn có tình trạng nhà cầm quyền quyết định mọi việc, còn quần chúng nhân dân thì bị gạt ra không được tham gia bầu cử các cơ quan lập pháp, thì ở đó quyền tự do liên hiệp không thể thực hiện được. Chính sự cần thiết phải thực hiện những điều kiện đó là cái mà đại hội cần phải vạch ra, nếu như nó muốn tỏ ra là triệt để".

Nói như vậy có nghĩa là đại hội không triệt để. Thế thì tính chất không triệt để của nó là ở chỗ nào? Ở chỗ là nó không kể ra *một số* cải cách, - người theo phái tự do trả lời như vậy.

Được. Thế còn các ông, liệu các ông có kể ra *tất cả* không?

Đương nhiên là không! Các ông đã đi đến gần sát "*những điều kiện*" "cần phải có" để "*thực hiện*" các thứ quyền tự do, nhưng các ông vẫn không nêu ra được những điều kiện đó. Trước khi nói đến những điều kiện đó, các ông đã dừng lại rồi. Ngày nay các ông sợ cái khẩu hiệu của "quần chúng giai cấp công nhân": không phải là *những cuộc cải cách*

mà là "*một cuộc cải cách toàn diện*". Về thực chất các ông đứng trên quan điểm của Xơ-ru-vê. Vào mùa xuân, *trước* ngày 17 tháng Mười, Xơ-ru-vê đã từng thừa nhận khẩu hiệu đó, nhưng bây giờ thì ông ta không thừa nhận nữa, bởi vì toàn bộ giai cấp tư sản, ngay cả phái tự do chủ nghĩa nhất, cũng đã ngã sang phía hữu.

Hồi xóa bỏ chế độ nông nô cũng đã từng có tình hình tương tự. Những nhà dân chủ triệt để Đô-brô-li-u-bốp và Tséc-nư-sép-xki đã chế giễu một cách có lý phái tự do về *chủ nghĩa cải lương* của họ, mà đằng sau là một tấm màn thưa luôn luôn che đậy ý đồ muốn kiểm chế tính tích cực của quần chúng và bảo vệ lấy một mẫu đặc quyền đặc lợi của bọn địa chủ, như việc chuộc lại ruộng đất, v.v..

Phái tự do đã ủng hộ công vô ích khi chúng cố gán tính chất nghèo nàn của chủ nghĩa cải lương của chúng cho "quần chúng giai cấp công nhân"!

"*Sự thật*", số 101,
ngày 4 tháng Năm 1913

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

XIN LƯU Ý BẠN ĐỌC BÁO "TIA SÁNG" VÀ BÁO "SỰ THẬT"

Nhiều lần, cả hai tờ báo "Tia sáng" và "Sự thật" đều đã đăng những bức thư của công nhân yêu cầu ban biên tập của các báo đó trình bày một cách bình tĩnh và rõ ràng thực chất của những sự bất đồng. Đó là một yêu cầu chính đáng và tự nhiên, và cũng nên xem hai ban biên tập đã đáp ứng yêu cầu này như thế nào.

Dưới đầu đề "Những vấn đề tranh luận"¹⁾, báo "Sự thật" đã đăng những bài giải thích theo yêu cầu nói trên. Nội dung những bài đó thế nào? Các bài đó trình bày và giải thích *các nghị quyết của đảng* về những vấn đề tranh luận. Qua ngòi bút của tác giả các bài đó, báo "Sự thật" tuyên bố: trong một cuộc tranh luận, muốn xét đoán sự thật ở đâu và ai đúng, thì phải tìm những sự kiện và tài liệu trong lịch sử của đảng, phải gạt bỏ tất cả cái gì mang tính chất cá nhân và thứ yếu, và hiểu rõ những nguồn gốc xã hội của cuộc tranh luận. Vấn đề "không phải do ác ý của những phần tử cá biệt nào đó mà có, - báo "Sự thật" nói như vậy về cuộc tranh luận với phái thủ tiêu, - mà là do hoàn cảnh lịch sử của phong trào công nhân"²⁾. Người nào muốn thật sự hiểu rõ cuộc tranh luận thì cần bỏ công tìm hiểu hoàn cảnh lịch sử đó.

¹⁾ Xem tập này, tr. 81 - 91.

²⁾ Xem tập này, tr. 87 - 88.

"Cần phải hiểu rõ - báo "Sự thật" viết - nguồn gốc *giai cấp* nào của sự bất đồng và sự tan rã, và những lợi ích *giai cấp* nào của một môi trường phi vô sản đã gây nên sự rối loạn trong hàng ngũ những người bạn của giai cấp vô sản"¹⁾.

Đó là cách đặt vấn đề nghiêm túc. Nó trả lời thẳng điều mà công nhân yêu cầu là giúp cho họ hiểu rõ được cuộc tranh luận thực sự giữa báo "Sự thật" và báo "Tia sáng". Đi theo con đường đó, công nhân sẽ hiểu được *những sự kiện* trong đời sống của đảng; họ sẽ dần dần có thói quen biết phân biệt được trong cuộc tranh luận này cái gì là đúng đắn và thuộc về nguyên tắc với cái gì là thuộc về chi tiết và ngẫu nhiên; họ sẽ tìm ra những nguồn gốc *giai cấp* của sự bất đồng.

Có thể là có một công nhân nào đó, sau khi đã biết các sự kiện, đọc các tài liệu, v.v., cuối cùng lại không đồng ý với báo "Sự thật", - đó là một chuyện liên quan đến những quan điểm riêng của anh ta và đến kinh nghiệm của anh ta. Nhưng dù sao nếu anh ta theo con đường mà báo "Sự thật" đã chỉ ra, thì anh ta cũng học được nhiều điều và cũng có được một ý niệm về toàn bộ cuộc tranh luận.

Báo "Sự thật" đáp lại như thế đấy, công nhân yêu cầu cho biết sự bất đồng hiện đang tồn tại. Còn báo "Tia sáng" hành động như thế nào?

Cùng lúc với việc báo "Sự thật" đăng nhiều bài về "những vấn đề tranh luận" thì báo "Tia sáng" cũng đăng một bài châm biếm dài về chủ đề đó. Trong bài này, người ta không đưa ra được *một sự kiện nào*, tác giả thậm chí cũng không nghĩ tới chuyện cuộc tranh luận có một nội dung xã hội nào, không đưa ra được một tài liệu nào cho bạn đọc tìm hiểu.

Toàn bộ bài châm biếm dài dằng dặc ấy, rải ra trong hai số báo, chứa đầy những chuyện đơm đặt và những lời

¹⁾ Xem tập này, tr. 87 - 88.

nói cạnh khoẻ ám chỉ cá nhân. Trong bài này, người ta nói cho bạn đọc công nhân biết về "tính dễ nổi cáu" và "những nét châm chọc sâu cay tuyệt diệu" của một người mác-xít này, đáng điệu "siêu nhân" của một người mác-xít nọ, "thái độ trắng trợn" của một người mác-xít kia. Tất cả các cuộc tranh luận đều được giải thích bằng "những việc trả thù cá nhân", bằng những chuyện "xích mích về địa vị", bằng việc "tranh giành quyền lực" ở trong đảng. Và người ta ngầm đưa ra những tin đồn đại xứng đáng với báo chí quan phương rằng: tất cả là do lỗi lầm của một số "ông thầy cách mạng" nào đó sợ mất ảnh hưởng của mình, nếu quần chúng công nhân đồng đảo can thiệp vào vấn đề.

Nhồi nhét vào đầu óc người ta những chuyện thêu dệt, những chuyện điêu toa nhỏ mọn, những chuyện đả kích cá nhân, và như vậy để tránh khỏi phải giải thích quan điểm của mình, - đó là mục đích của tác giả và của tờ báo đã cho đăng bài của anh ta. Nhưng nếu chỉ có chuyện thêu dệt thôi, thì cũng chỉ có hại có một nửa. Đây lại là câu chuyện thêu dệt của một tên phản bội hung hăng, vấn đề lại là ở chỗ đó. Các bạn hãy đọc những điều anh ta đã viết, trong phần đầu của bài châm biếm thứ hai, về "những hành động bị khêu ra và những hành động khiêu khích", về "sự độc tài trong đảng của những siêu nhân đối xử với quần chúng một cách trắng trợn"; các bạn hãy đọc xem anh ta đã chửi rủa những chiến sĩ trung thành hồi năm 1905 như thế nào: anh ta gọi họ là "những người thầy trong nghề cách mạng", phạm những hành động "không thể chấp nhận được đối với bất cứ giới nào có chút ít văn hóa". Quả là sặc mùi tờ "Thứ dân"⁶¹, sặc mùi tờ "Những cái móc"!...

Và tất cả những điều đó được viết không phải là trên tờ "Thời mới", mà là trên một tờ báo tự cho mình là tờ báo công nhân; tất cả những điều đó đã được đưa ra để đáp lại những điều mà công nhân yêu cầu: hãy trình bày quan điểm của mình một cách nghiêm túc! Vậy mà, báo

"Tia sáng" lại còn dám phản đối những hình thức luận chiến quyết liệt và tự cho mình là mẫu mực về thái độ chừng chặc trong việc bêu diếu báo "Sự thật".

Chúng tôi hết sức khẩn thiết khuyên những bạn công nhân nào còn tin tưởng rằng, ngược lại với báo "Sự thật", tờ "Tia sáng" là một tờ báo chủ trương đoàn kết và chủ trương chấm dứt những chuyện tranh cãi nội bộ, thì xin hãy đọc bài châm biếm nói trên và so sánh nó với sự phân tích những vấn đề này trên tờ "Sự thật".

"Sự thật", số 102,
ngày 5 tháng Năm 1913
Ký tên: Bạn đọc của tờ "Sự
thật" và tờ "Tia sáng"

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

KỶ NIỆM HAI MƯƠI NHĂM NĂM NGÀY I-Ô-XÍP ĐÍT-XƠ-GHEN TỪ TRẦN

Hai mươi nhăm năm trước đây, vào năm 1888, người thợ thuộc da I-ô-xíp Đít-xơ-ghen, một trong những nhà trước tác - triết học dân chủ - xã hội lỗi lạc của nước Đức đã từ trần.

I-ô-xíp Đít-xơ-ghen có những tác phẩm sau đây (phần lớn đã được dịch sang tiếng Nga): "Thực chất hoạt động trí óc của con người" (xuất bản năm 1869), "Những sự khảo cứu của một nhà xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực lý luận về nhận thức", "Thành tựu của triết học", v.v.. Sự đánh giá đúng đắn nhất về Đít-xơ-ghen và về địa vị của ông trong lịch sử triết học và trong lịch sử phong trào công nhân là sự đánh giá mà Mác đã nêu ra ngay từ ngày 5 tháng Chạp 1868 trong một bức thư gửi Cu-ghen-man:

"Cách đây đã lâu, - Mác viết, - Đít-xơ-ghen đã gửi đến tôi một đoạn trích trong bản thảo cuốn "Khả năng tư duy"; mặc dù có vài chỗ lẫn lộn về khái niệm và những điều lặp đi lặp lại quá nhiều, nhưng đoạn văn ấy có nhiều tư tưởng đặc sắc và đáng cảm phục vì những tư tưởng đó lại là kết quả của sự suy nghĩ độc lập của một công nhân"⁶².

Tác dụng của Đít-xơ-ghen là ở chỗ: một người công nhân, bằng những cách riêng của mình, đã đi tới chủ nghĩa duy vật biện chứng, nghĩa là đi đến triết học Mác. Một đặc điểm

hết sức quý báu của người công nhân Đít-xơ-ghen là ở chỗ ông ta không tự cho mình là người sáng lập ra một trường phái.

Ngay từ năm 1873, khi còn ít người hiểu biết về Mác, I-ô-xíp Đít-xơ-ghen đã nói về Mác như là *một lãnh tụ của một trào lưu*. I. Đít-xơ-ghen đã nhấn mạnh rằng Mác và Ăng-ghen "có được sự đào luyện cần thiết về triết học". Và năm 1886, sau khi cuốn "Chống Duy-rinh" của Ăng-ghen, một trong những tác phẩm triết học chủ yếu của chủ nghĩa Mác, xuất bản được nhiều năm, Đít-xơ-ghen đã viết về Mác và Ăng-ghen như là "những người sáng lập được công nhận" của một trào lưu.

Cần chú ý điều đó, để nhận định bất kỳ môn đồ nào của triết học tư sản, nghĩa là của chủ nghĩa duy tâm và thuyết bất khả tri (kể cả "chủ nghĩa Ma-khơ") - là những kẻ tìm cách bám chính ngay vào "*vài chỗ lẫn lộn nào đó*" của I. Đít-xơ-ghen. Có lẽ chính I. Đít-xơ-ghen sẽ chế nhạo những kẻ hâm mộ như thế và gạt họ ra.

Muốn trở thành những người giác ngộ, công nhân phải đọc I. Đít-xơ-ghen, nhưng *không* một giây phút nào được quên rằng sự trình bày của ông về học thuyết của Mác và Ăng-ghen *không phải bao giờ cũng chính xác đâu*, người ta chỉ có thể học triết học ở hai ông mà thôi.

I. Đít-xơ-ghen đã viết trong một thời đại mà thứ *chủ nghĩa duy vật* được lưu hành rộng rãi hơn cả là chủ nghĩa duy vật đơn giản hóa và tầm thường hóa. Vì vậy, I. Đít-xơ-ghen đặc biệt nhấn mạnh về những thay đổi lịch sử của chủ nghĩa duy vật, về tính chất *biện chứng* của nó, nghĩa là về sự cần thiết phải đứng trên quan điểm phát triển, phải hiểu rõ tính tương đối của mỗi nhận thức của con người, phải hiểu những mối liên hệ nhiều mặt và sự tác động qua lại của tất cả mọi hiện tượng của thế giới, phải mở rộng chủ nghĩa duy vật từ lĩnh vực lịch sử tự nhiên đến quan điểm duy vật về lịch sử.

Trong khi nhấn mạnh vào tính tương đối của nhận thức con người, I. Đít-xơ-ghen thường bị rơi vào chỗ lẫn lộn, và có những sự nhượng bộ không đúng trước chủ nghĩa duy tâm và thuyết bất khả tri. Chủ nghĩa duy tâm trong triết học là sự bảo vệ một cách ít nhiều khôn khéo cho chủ nghĩa thầy tu, là một học thuyết đặt sự tín ngưỡng cao hơn khoa học hoặc ngang với khoa học, hay nói chung, dành sẵn một chỗ cho sự tín ngưỡng. Thuyết bất khả tri¹⁾ (từ chữ Hy-lạp "a" là *không*, và "gnosis" là *hiểu biết*) là sự nghiêng ngả giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, nghĩa là, trên thực tiễn, nghiêng ngả giữa khoa học duy vật chủ nghĩa và chủ nghĩa thầy tu. Trong số những người theo thuyết bất khả tri, có những đồ đệ của Can-tơ (phái Can-tơ), của Hi-um (phái thực chứng, phái thực tại, v.v.) và "phái Ma-kho" hiện đại. Vì thế, có một số trong những nhà triết học phản động nhất của giai cấp tư sản, như những kẻ rõ ràng theo chính sách ngu dân và những kẻ công khai bảo vệ chủ nghĩa thầy tu, đã tìm cách "lợi dụng" những sai lầm của I. Đít-xơ-ghen.

Nhưng nhìn chung và nhìn toàn bộ, thì I. Đít-xơ-ghen là một nhà duy vật. Ông là kẻ thù của chủ nghĩa thầy tu và thuyết bất khả tri. "Cái chung giữa chúng tôi và các nhà duy vật đi trước, - I. Đít-xơ-ghen viết, - chỉ là ở chỗ chúng tôi thừa nhận vật chất là tiền đề hoặc là cơ sở đầu tiên của ý niệm". Cái "chỉ là ở chỗ" ấy, chính là *thực chất* của chủ nghĩa duy vật triết học.

"Lý luận duy vật chủ nghĩa về nhận thức, - I. Đít-xơ-ghen viết, - chung quy lại là thừa nhận rằng cơ quan nhận thức của con người không phát ra bất kỳ một ánh sáng siêu hình nào, mà nó là một mảnh của giới tự nhiên phản ánh những mảnh khác của giới tự nhiên". Đó chính là lý luận duy vật về *sự phản ánh* của vật chất thường

¹⁾ - agnosticism

xuyên vận động và biến đổi vào trong nhận thức của con người, lý luận này đã làm cho toàn bộ cái triết học quan phương và giảng đường căm thù và hoảng sợ, vu khống và xuyên tạc. Và với một tinh thần hăng say sâu sắc biết bao của một người cách mạng chân chính, I. Đít-xơ-ghen đã công kích và bêu diếu "những tên tay sai có bằng cấp của phái tăng lữ", những giáo sư duy tâm chủ nghĩa, thực tại chủ nghĩa, v.v.! Bàn về các "phái" triết học, nghĩa là về chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, I. Đít-xơ-ghen đã viết rất đúng rằng "trong tất cả các phái, thì phái đề tiện nhất là phái giữa".

Trong cái "phái đề tiện" ấy có ban biên tập báo "Tia sáng" và ông X. Xem-cốp-xki (báo "Tia sáng", số 92). Ban biên tập đã chua thêm một "lời thanh minh": "chúng tôi không đồng ý với quan điểm triết học chung", nhưng sự trình bày những tư tưởng của Đít-xơ-ghen là "đúng đắn và rõ ràng".

Đó là một điều sai sự thật trắng trợn. Ông Xem-cốp-xki đã diễn đạt lại sai sự thật và xuyên tạc một cách vô liêm sỉ ý kiến của I. Đít-xơ-ghen, ông ta đã túm lấy *chính ngay vào chỗ* Đít-xơ-ghen "*lẫn lộn*", và im đi không nói gì đến *nhận định của Mác về Đít-xơ-ghen*. Thế mà cả Plê-kha-nốp nữa, một người xã hội chủ nghĩa hết sức am hiểu triết học mác-xít, lẫn những người mác-xít ưu tú nhất ở châu Âu cũng đều *hoàn toàn thừa nhận sự nhận định ấy*.

Ông Xem-cốp-xki xuyên tạc cả chủ nghĩa duy vật triết học lẫn Đít-xơ-ghen khi ông ta nói những điều nhằm nhí về vấn đề "một hay là hai thế giới" (cứ y như đây là "vấn đề cơ bản"! Ông ơi, xin mời ông ít ra hãy nghiên cứu, đọc cuốn "Lút-vích Phơ-bách" của Ăng-ghen), cũng như về vấn đề thế giới và các hiện tượng (cứ y như Đít-xơ-ghen cho rằng thế giới hiện thực chẳng qua chỉ là những hiện tượng mà thôi; đó là một sự vu khống kiểu thầy tu và giáo sư đối với I. Đít-xơ-ghen).

Nhưng không thể kể hết tất cả những lời xuyên tạc của ông Xem-cốp-xki. Mong rằng những công nhân quan tâm đến chủ nghĩa Mác, hiểu rõ là ban biên tập của báo "Tia sáng" là *một liên minh những người chủ trương thủ tiêu* chủ nghĩa Mác. Những người này thì tìm cách thủ tiêu tổ chức bí mật, nghĩa là thủ tiêu đảng của giai cấp vô sản (Ma-ép-xki, Xê-đốp, Ph. Đ., v.v.), những người kia thì tìm cách thủ tiêu tư tưởng về bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản (như Pô-tơ-rê-xốp, Côn-txốp, v.v.), những người thứ ba thì tìm cách thủ tiêu chủ nghĩa duy vật triết học của Mác (như ông Xem-cốp-xki và đồng bọn), những người khác nữa thì thủ tiêu chủ nghĩa quốc tế của chủ nghĩa xã hội vô sản (như những người thuộc phái Bun là Cô-xốp-xki, Mê-đem, v.v., là những người tán thành chủ trương quyền "tự trị dân tộc về văn hóa"), lại cũng còn có những người thì thủ tiêu lý luận kinh tế của Mác (như ông Ma-xlốp với cái lý luận về địa tô của ông ta và với cái xã hội học "mới" của ông ta), v.v. và v.v..

Sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác một cách đáng công phần của ông Xem-cốp-xki và của cái ban biên tập bao che cho ông ta, chỉ là một trong những kiểu mẫu rõ ràng nhất về "hoạt động" của cái "liên minh những người thủ tiêu" trong giới viết sách báo.

"*Sự thật*", số 102
ngày 5 tháng Năm 1913
Ký tên: V. I - Lin

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN

Các báo thân chính phủ và các báo của phái tự do tràn ngập những tin tức, những lời đồn đại, những đề nghị và những tính toán về chính sách "Ban-căng". Thôi thì đủ thứ! "Chuyện giật gân" này tiếp sau "chuyện giật gân" khác, tin này lại "giật gân hơn" tin trước. Ngày hôm qua tưởng đâu như chiến tranh đã hoàn toàn sắp nổ ra đến nơi: giữa Áo với Tséc-nô-gô-ri-a, giữa Bun-ga-ri với Xéc-bi-a. Ngày hôm nay, người ta lại đua nhau bác bỏ những tin tức của hôm qua và đoán chắc rằng "hòa bình đã được bảo đảm".

Ngày hôm qua là những câu chuyện giật gân về Ét-xát - Pa-sa, về bản hiệp ước bí mật giữa ông ta với vua Tséc-nô-gô-ri-a, những kế hoạch quỷ quyệt của ông ta nhằm cướp chính quyền ở An-ba-ni. Ngày hôm nay thì những câu chuyện ấy lại được cải chính và lại có những tin "giật gân" mới về sự thông đồng giữa Áo với Ét-xát.

Công chúng tiểu thị dân vĩnh tai lên nghe những chuyện đơm đặt ấy, tin những huyền thoại kia là có thật và mù quáng đi theo những kẻ chuyên nghề ám muội, những kẻ đang ra sức làm cho dư luận "công chúng" phải lưu ý đến chính là những điều mà chúng, những kẻ chuyên nghề ám muội, đang cần phải có. Công chúng tiểu thị dân đâu có ngờ rằng người ta đang xỏ mũi họ, rằng người ta đang dùng những câu rất kêu về "chủ nghĩa yêu nước", về "danh dự và uy tín của tổ quốc", về "sự tập hợp các cường quốc lớn

để cố tình che đậy những mảnh lời của bọn tài phiệt bịp bợm và đủ mọi hạng tư bản phiêu lưu. Những tin tức giật gân do các tờ báo lớn của giai cấp tư sản bịa đặt ra hàng ngày - những tờ báo chuyên nghề bán đất những tin tức "sốt dẻo nhất" và "giật gân nhất" chính là nhằm *làm cho* quần chúng *không* chú ý đến những vấn đề thật sự quan trọng, đến nền tảng thật sự của chính sách "cao cả".

Các báo có xu hướng bảo thủ ở châu Âu, các báo Trăm đen và các báo của phái thán Mươi, cũng như các báo không đảng phái ở nước ta, đều thi hành cái trò đó một cách lỗ mãng và thô bạo - thí dụ như ở Nga chúng đang hàng ngày xúi giục người ta chống lại nước Áo và miêu tả nước Nga là "kẻ bảo vệ" người Xla-vơ. Các báo của phái tự do, loại như tờ "Ngôn luận" và các cơ quan ngôn luận tương tự như nó, cũng đang thi hành *chính cái trò đó*, chỉ có điều là chúng che đậy nó một cách tinh vi hơn, khéo léo hơn, chúng "châm chọc" nước Áo một cách thận trọng hơn, làm ra bộ ta đây là những chính khách đang bàn luận đến những vấn đề của bản hợp xướng châu Âu.

Nhưng thực ra thì tất cả sự cắn xé nhau đó giữa nước Áo với nước Nga, giữa Liên minh tay ba với Đồng minh tay ba⁶³, tất cả những mảnh lời tinh vi đó, - tất cả chẳng qua chỉ là những sự tranh cãi giữa bọn tư bản lái buôn và giữa các chính phủ tư bản chủ nghĩa với nhau để phân chia của cướp được. Người ta đang ra sức lôi cuốn người tiểu thị dân vào vấn đề: nên làm thế nào để giành cho "chúng ta" nhiều hơn một chút, nên làm thế nào để để lại cho "họ" ít hơn một chút, người ta ra sức làm cho người tiểu thị dân phải bận bịu, phải quan tâm đến sự cắn xé nhau vì cái đó.

Nhưng còn bây giờ người ta sẽ lột da nông dân và công nhân ở Xéc-bi-a, Bun-ga-ri và Hy-lạp tới mức độ nào để trả chiến phí - hoặc ở Áo để trang trải những chi phí động viên - hoặc ở Nga cũng để trang trải những món đó và trang trải những chi phí cho chính sách nước lớn; liệu có

bảo đảm được những thiết chế dân chủ không và cụ thể làm thế nào mà bảo đảm được chúng trong các quốc gia "mới" ở Ban-căng hoặc ở Ác-mê-ni-a hoặc ở Mông-cổ, - về những điểm đó thì người ta không hề viết đến mà cũng không hề nói đến. Điều đó chẳng lý thú gì. Lợi nhuận của những con cá mập quốc tế có phụ thuộc vào đó đâu. Các thiết chế dân chủ thậm chí còn gây trở ngại cho việc "bình yên" thu lợi nhuận. Đáng lẽ phải *vạch trần* chính sách của các nước lớn thì các báo - cả bảo thủ lẫn tự do chủ nghĩa - lại chỉ chăm bần về việc làm thế nào là *tốt nhất* để làm cho con cá mập ăn no cái chính sách đó.

Viết ngày 26 tháng Tư
(9 tháng Năm) 1913

Đăng ngày 4 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 101

Theo đúng bản đăng
trên báo

NHỮNG NGƯỜI CHỦ TRƯỞNG BIỆT LẬP Ở NGA VÀ NHỮNG NGƯỜI CHỦ TRƯỞNG BIỆT LẬP Ở ÁO

Trong số những đại biểu khác nhau của chủ nghĩa Mác ở nước Nga, thì những người mác-xít Do-thái, hoặc nói đúng hơn là một bộ phận trong số đó, những kẻ mà người ta gọi là phái Bun, thi hành chính sách *biệt lập*, nghĩa là tách rời hay là đứng riêng (ra khỏi cái chính thể). Lịch sử phong trào công nhân cho ta biết rằng năm 1903, phái Bun đã *rời khỏi đảng*, khi đa số trong đảng của giai cấp công nhân bác bỏ cái yêu sách của họ đòi phải thừa nhận họ là những đại biểu "duy nhất" của giai cấp vô sản Do-thái.

Sự rời khỏi đảng ấy là một biểu hiện của chủ nghĩa biệt lập rất có hại cho phong trào công nhân. Trên thực tế, đâu đâu công nhân Do-thái cũng gia nhập đảng và đang tiếp tục gia nhập đảng không qua phái Bun. Bên cạnh những tổ chức *riêng biệt* (đứng riêng, biệt lập) của phái Bun, *luôn luôn* có các tổ chức *chung* của công nhân: người Do-thái, người Nga, người Ba-lan, người Lít-va, người Lát-vi-a, v.v..

Lịch sử phong trào mác-xít ở nước Nga còn cho biết rằng, năm 1906, khi phái Bun quay về với Đảng, thì đảng đặt điều kiện là phải chấm dứt chủ nghĩa biệt lập, nghĩa là phải có sự đoàn kết ở cơ sở giữa những công nhân mác-xít thuộc *tất cả mọi* dân tộc. Điều kiện đó *đã không được* phái Bun thực hiện mặc dù đã có một nghị quyết của đảng

hồi tháng Chạp 1908⁶⁴ *đặc biệt* khẳng định điều kiện đó.

Đó là tóm tắt lịch sử của chủ nghĩa biệt lập của phái Bun ở nước Nga. Tiếc rằng công nhân ít biết đến và cũng ít suy nghĩ đến lịch sử đó. Trong thực tiễn, thì những người mác-xít ở Ba-lan, ở Lít-va (nhất là ở Vin-na hồi năm 1907), ở Lát-vi-a (cũng năm đó ở Ri-ga), ở miền Nam và miền Tây nước Nga, lại rất quen thuộc với đoạn lịch sử đó. Ngoài ra, người ta lại biết rằng những người mác-xít ở vùng Cáp-ca-dơ, kể cả *tất cả* những người men-sê-vích Cáp-ca-dơ, cho đến những thời gian gần đây cũng vẫn thực hiện ở địa phương họ *sự thống nhất* và ngay cả sự hòa lẫn vào nhau giữa những công nhân thuộc tất cả các dân tộc và họ đã lên án chủ nghĩa biệt lập của phái Bun.

Cũng cần nêu thêm rằng Mê-đem, một nhân vật nổi tiếng thuộc phái Bun, trong cuốn sách nổi tiếng của ông ta "Các hình thức của phong trào dân tộc" (Xanh Pê-téc-bua, 1910), đã thừa nhận rằng phái Bun không bao giờ thực hiện sự thống nhất ở các địa phương, có nghĩa là họ luôn luôn vẫn là những người chủ trương biệt lập.

Trong phong trào công nhân quốc tế, vấn đề chủ nghĩa biệt lập được đặt ra đặc biệt gay gắt vào năm 1910, tại Đại hội Cô-pen-ha-gơ⁶⁵. Những người có hành động biệt lập là *những người Tiệp* ở Áo: họ đã phá vỡ sự thống nhất vẫn có trước đây giữa công nhân Tiệp và công nhân Đức. Đại hội quốc tế họp ở Cô-pen-ha-gơ đã *nhất trí* lên án chủ nghĩa biệt lập, nhưng tiếc rằng những người Tiệp cho đến nay vẫn chủ trương biệt lập.

Cảm thấy bị cô lập trong Quốc tế vô sản, phái biệt lập Tiệp từ lâu đã cố tìm đồng minh, nhưng không có kết quả. Chỉ bây giờ đây, họ mới tìm thấy bạn đồng minh *ở trong số những người theo phái Bun và phái thủ tiêu*. Tờ tạp chí "Người dân chủ - xã hội Tséc-xla-vơ", do phái biệt lập xuất bản bằng tiếng Đức, trong số 3 (Pra-ha, ngày 15 tháng Tư 1913) đã đăng một bài nhan đề "Một bước ngoặt theo chiều

hướng tốt hơn". "Một bước ngoặt" tới cái gọi là "chiều hướng tốt hơn" ấy (nhưng thực ra là tới chủ nghĩa biệt lập), phái biệt lập Tiệp đã thấy... bạn đọc có nghĩ là ở đâu không?... ở trên tạp chí "*Bình minh của chúng ta*" của phái thủ tiêu, trong một bài của V. Cô-xốp-xki, *một người thuộc phái Bun!*

Vậy là những người chủ trương biệt lập Tiệp không còn đơn độc trong Quốc tế vô sản nữa! Dĩ nhiên là họ mừng rỡ bám lấy thậm chí cả phái thủ tiêu, thậm chí cả phái Bun. Nhưng toàn thể công nhân Nga giác ngộ cần suy nghĩ về điều này: bị Quốc tế nhất trí lên án, phái biệt lập Tiệp đã nắm lấy vạt áo của phái thủ tiêu và phái Bun.

Chỉ có sự thống nhất hoàn toàn (ở các địa phương và từ cơ sở đến trung ương) của công nhân các dân tộc, như sự thống nhất đã được thực hiện từ lâu và có kết quả ở Cáp-ca-dơ, mới phù hợp với những lợi ích và những nhiệm vụ của phong trào công nhân.

*Viết ngày 26 tháng Tư
(9 tháng Năm) 1913*

*Đăng ngày 8 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 104*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH CỦA BỘ GIÁO DỤC QUỐC DÂN⁶⁶

(BỔ SUNG VÀO VẤN ĐỀ GIÁO DỤC QUỐC DÂN)

Bộ "giáo dục" quốc dân ở nước ta, nếu người ta có thể gọi như vậy được, đã không ngớt lời khoe khoang rằng số chi của bộ tăng lên đặc biệt nhanh chóng. Trong bản điều trần của thủ tướng và của bộ trưởng Bộ tài chính đính theo bản dự toán ngân sách năm 1913, chúng ta thấy bản tổng hợp những số liệu về ngân sách của bộ gọi là giáo dục quốc dân trong những năm sau cách mạng. Từ 46 triệu rúp năm 1907, ngân sách ấy tăng lên 137 triệu năm 1913. Số tiền tăng lên rất lớn: gấp gần ba lần trong khoảng sáu năm!

Chỉ có điều là những con người của nhà nước chuyên nghề tâng bốc cái "trật tự" cảnh sát hoặc cái *tình trạng hỗn loạn* cảnh sát ở Nga kia đáng lẽ không nên quên rằng những con số nhỏ bé đến tức cười bao giờ cũng tăng lên một cách nhanh chóng "*ghê gớm*" khi số tăng ấy được tính theo tỷ lệ phần trăm. Nếu các ông đem 5 cô-pếch cho một người ăn mỳ đã có 3 cô-pếch, thì "tài sản" của anh ta sẽ tăng lên ngay một cách "ghê gớm": những 167%!

Nếu bộ không theo đuổi mục đích *làm mờ tối* ý thức của nhân dân và *che giấu* cái tình trạng thảm hại của nền giáo dục quốc dân ở nước Nga, thì bộ há lại chẳng nên dẫn ra *những con số khác* hay sao? Cụ thể ra là bộ há lại chẳng nên đưa ra những con số gọi lên không phải là sự so sánh đồng 5 cô-pếch của ngày nay với đồng 3 cô-pếch của ta

trước kia, mà là sự so sánh giữa cái chúng ta hiện có và cái *cần thiết phải có* đối với một nhà nước văn minh ư? Bất kỳ ai không muốn tự lừa dối mình và lừa dối nhân dân, đều phải thừa nhận rằng bộ *có nhiệm vụ* dẫn ra những số liệu như vậy, rằng nếu không dẫn ra những số liệu *như vậy*, thì bộ không làm tròn nghĩa vụ của mình. Đáng lẽ phải *giải thích* cho nhân dân và cho các đại biểu của nhân dân thấy rõ những nhu cầu của nhà nước ta, thì bộ lại đi *che giấu* các nhu cầu ấy, lại đi chơi cái trò con số ngu xuẩn và quan liêu, lại đi nhai lại một cách quan liêu những con số cũ rích, không làm sáng tỏ cái gì hết.

Đương nhiên, tôi không có trong tay lấy một phần trăm phương tiện và nguồn tư liệu để tìm hiểu nền giáo dục quốc dân mà bộ nắm giữ. Nhưng dù sao tôi cũng cố kiếm cho được ít ra là *một vài* nguồn. Cho nên tôi dám khẳng định rằng tôi có thể dẫn ra cho các ông những số liệu *không thể chối cãi được*, những số liệu chính thức thực sự *làm sáng tỏ* tình hình nhà nước "làm ngu muội" quốc dân ở nước ta.

Tôi xin lấy "Niên giám nước Nga" năm 1910, một tập san chính thức của chính phủ do Bộ nội vụ xuất bản (Xanh Pê-téc-bua. 1911).

Trong cuốn này, ở trang 211, tôi đọc thấy *tổng số* người đi học ở Đế quốc Nga, kể cả các trường tiểu học, trung học và đại học, và các loại trường học khác, trong năm 1904 là 6.200.172 người, và đến năm 1908 là 7.095.351 người. Con số tăng lên rõ. Năm 1905, năm thức tỉnh vĩ đại của quần chúng nhân dân ở nước Nga, năm đấu tranh vĩ đại của nhân dân giành tự do, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, năm đó *đã bước* ngay cả cái bộ quan liêu ấy ở nước ta từ chỗ bất động phải nhúc nhích.

Nhưng hãy nhìn xem, do còn duy trì chế độ quan liêu, do sự chuyên quyền của bọn địa chủ - chủ nông nô mà *ngay cả* trong những điều kiện có sự tiến bộ đặc biệt nhanh về

mặt "hành chính", chúng ta vẫn bị lâm vào một tình trạng nghèo nàn tới mức nào.

Cũng cuốn "Niên giám nước Nga" ấy đã tính, cũng ở ngay trang ấy, rằng trong năm 1908 cứ 1.000 người dân ở nước Nga thì có 46,7 người đi học (tỷ lệ năm 1904 là cứ 1.000 người dân thì có 44,3 người đi học).

Con số ấy nói lên cái gì, con số mà Bộ giáo dục quốc dân đã chẳng buồn rút ra từ trong các xuất bản phẩm của Bộ nội vụ để thông báo cho Đu-ma? Tỷ lệ ấy nói lên điều gì: trong số 1.000 người dân có *chưa đầy 50 người đi học?*

Thưa các ngài bào chữa cho việc nhà nước làm ngu muội quốc dân, những con số đó nói lên cái tình trạng lạc hậu và man rợ *không thể tưởng tượng được* của nước Nga, do sự chuyên quyền của bọn địa chủ - chủ nông nô ở nước ta gây ra. Ở nước Nga, số thiếu nhi và thiếu niên đến tuổi đi học là hơn 20%, nghĩa là hơn *một phần năm* tổng số dân cư. Con số này, *ngay cả* các ngài Cát-xô và Cô-cốp-txốp lẽ ra cũng có thể biết được một cách dễ dàng qua các viên chức dưới quyền của họ.

Như vậy, số trẻ em đến tuổi đi học là 22%, nhưng số học sinh chỉ có 4,7%, tức *ít hơn gần năm lần!!* Điều đó có nghĩa là khoảng độ *bốn phần năm* thiếu nhi và thiếu niên ở nước Nga *không được hưởng* nền giáo dục quốc dân!!

Trừ nước Nga ra, ở châu Âu không còn một nước nào lại ở trong tình trạng dã man như vậy và quần chúng nhân dân lại bị *tước đoạt* đến như vậy về mặt giáo dục, ánh sáng và trí thức. Và tình trạng mông muội hóa ấy của quần chúng nhân dân, nhất là nông dân, không phải là ngẫu nhiên, mà là *tất nhiên* dưới ách thống trị của bọn địa chủ, những kẻ đã chiếm đoạt hàng chục và hàng chục triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất, đã chiếm đoạt chính quyền nhà nước ở Đu-ma, cũng như ở Hội đồng nhà nước, và không chỉ ở những cơ quan ấy, những cơ quan so ra còn là *loại thấp...*

Bốn phần năm thế hệ trẻ bị mù chữ vì chế độ nhà nước nông nô Nga. Tương ứng với cái tình trạng ngu muội của nhân dân, do chính quyền của bọn địa chủ gây ra, là tình trạng mù chữ ở nước Nga. Cũng cuốn "Niên giám nước Nga" đó của chính phủ lại ước tính (trang 88) rằng ở nước Nga chỉ có tất cả 21% dân cư là biết đọc, biết viết và nếu trừ (trong tổng số dân cư) những trẻ em *chưa đến* tuổi đi học, nghĩa là trừ các trẻ em chưa đầy 9 tuổi ra không tính, thì có tất cả là 27%.

Còn ở tất cả các nước văn minh, thì hoàn toàn không có người mù chữ, như ở Thụy-điển và Đan-mạch, hoặc chỉ có từ 1 đến 2% người mù chữ, như ở Thụy-sĩ và ở Đức. Ngay cả nước Áo-Hung, tuy là một nước lạc hậu, mà cũng vẫn tạo ra cho dân cư Xla-ơ trong nước mình những điều kiện sống có văn hóa *vô cùng* cao hơn so với nước Nga nông nô: ở Áo có 39% người mù chữ, ở Hung 50%. Những người theo chủ nghĩa sô-vanh, những người phái hữu, những người dân tộc chủ nghĩa và những người thuộc phái thánng Mười ở nước ta cần phải *suy nghĩ* về những con số ấy, nếu như họ không tự đề ra cho họ cái mục tiêu "nhà nước" là làm cho chính bản thân họ cũng như làm cho nhân dân mất thói quen suy nghĩ. Nhưng nếu như bản thân họ đã mất thói quen suy nghĩ rồi, thì nhân dân Nga lại càng phải ngày càng *biết tập* suy nghĩ nhiều hơn, kể cả việc suy nghĩ xem giai cấp nào do sự thống trị của nó trong nhà nước đã đẩy ải nông dân Nga phải sống trong tình trạng cùng khổ về vật chất và cùng khổ về tinh thần.

Xét về số người biết đọc biết viết, nước Mỹ *không* nằm trong số những nước tiên tiến. Ở Mỹ có gần 11% số người mù chữ, và trong số dân da đen thì có 44%. Nhưng về mặt "giáo dục quốc dân", những người da đen Mỹ tuy thế vẫn còn khá hơn *gấp hơn hai lần* so với người nông dân Nga. Những người da đen Mỹ, tuy bị áp bức - và đó là điều đáng hổ thẹn của chế độ cộng hòa Mỹ - nhưng họ

vẫn sung sướng hơn nông dân Nga, - họ sung sướng hơn vì cách đây đúng nửa thế kỷ, nhân dân đã đánh bại những tên chủ nô Mỹ, đã giẫm chết loại sâu bọ ấy, đã tiêu diệt hoàn toàn chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ nhà nước chủ nô và các đặc quyền chính trị của bọn chủ nô ở Mỹ.

Các ngài Cát-xô, Cô-cốp-txốp và Ma-cla-cốp cũng sẽ dạy cho nhân dân Nga biết noi gương nước Mỹ.

Ở Mỹ, năm 1908, số người đi học là *17 triệu*, nghĩa là có *192 người đi học trong số một nghìn người dân: nhiều hơn gấp bốn lần* so với nước Nga. Cách đây bốn mươi ba năm, vào năm 1870, khi nước Mỹ chỉ mới *bắt đầu* xây dựng cuộc sống tự do của mình, sau khi đã *quét sạch* khỏi đất nước bọn chủ nô ngoan cố - cách đây bốn mươi ba năm, ở Mỹ số người đi học là 6.871.522 người, nghĩa là nhiều hơn so với nước Nga năm 1904 và *gần* bằng số người đi học ở nước Nga năm 1908. Nhưng ngay hồi ấy, năm 1870, ở Mỹ trong số một nghìn người dân cũng đã có *178 (một trăm bảy mươi tám)* người đi học, nghĩa là nhiều gấp suýt soát bốn lần so với nước Nga *hiện nay*.

Thưa các ngài, đó là một bằng chứng mới nói lên rằng nước Nga sẽ *còn* cần phải giành lấy, bằng một cuộc đấu tranh kiên trì và cách mạng của nhân dân, một *quyền tự do* mà cách đây nửa thế kỷ người Mỹ đã giành được.

Ngân sách năm 1913 của bộ làm ngu muội quốc dân ở nước Nga đã được xác định là 136,7 triệu rúp. Như thế tính ra chỉ có 80 cô-pếch cho một người dân (170 triệu dân trong năm 1913). Ngay như nếu lấy con số về "tổng số kinh phí của ngân quỹ chi cho giáo dục" mà ông bộ trưởng Bộ tài chính dẫn ra ở trang 109 trong bản điều trần của ông để giải thích ngân sách, tức là 204,9 triệu rúp, thì vẫn chỉ có 1 rúp 20 cô-pếch cho một đầu người thôi. Ở Bỉ, ở Anh, ở Đức, số chi tiêu cho giáo dục quốc dân là 2 - 3 rúp, thậm chí đến 3 rúp 50 cô-pếch cho mỗi người dân. Ở Mỹ, trong năm 1910, người ta đã chi cho giáo

dục quốc dân 426 triệu đô-la, tức là 852 triệu rúp, nghĩa là 9 rúp 24 cô-pếch cho một người dân. Bốn mươi ba năm trước, năm 1870, nước cộng hòa Mỹ đã chi cho ngành giáo dục quốc dân 126 triệu rúp mỗi năm, nghĩa là *3 rúp 30 cô-pếch* cho một người dân.

Cố nhiên, bọn bồi bút và bọn tay sai cho chính phủ cãi lại rằng nước Nga nghèo, nước Nga không có tiền. Ô, đúng thôi, nước Nga không những nghèo, mà còn túng kiết, khi nói về việc giáo dục quốc dân. Thế nhưng nước Nga lại rất "giàu" về những khoản chi cho nhà nước nông nô, do bọn địa chủ quản lý, về những khoản chi cho cảnh sát, quân đội, cho số tiền tô tức và lương bổng hàng vạn trả cho bọn địa chủ giữ những chức vụ "cao", về những khoản chi tiêu phục vụ cho chính sách phiêu lưu và cướp bóc trước đây ở Triều-tiên hay trên sông Áp-lục, hiện nay ở Mông-cổ và ở Ác-mê-ni-a thuộc Thổ-nhĩ-kỳ. Nước Nga *bao giờ cũng* là nghèo khổ và túng kiết về mặt các khoản chi cho giáo dục quốc dân, *chùng nào mà* nhân dân chưa được giáo dục đến mức lật đổ ách thống trị của địa chủ - chủ nông nô.

Nước Nga nghèo khi nói đến tiền lương trả cho các giáo viên nhân dân. Người ta trả cho họ những đồng xu thảm hại. Các giáo viên nhân dân chịu đói rét trong những căn nhà gỗ nhỏ không được sưởi ấm, gần như không thể ở được. Các giáo viên nhân dân sống cùng gia súc mà về mùa đông nông dân đem vào trong nhà. Bất kỳ một tên cảnh sát hạng bét nào, một tên Trăm đen, hoặc một tên chỉ điểm mật thám nào ở thôn xóm cũng đều làm tình làm tội được các giáo viên nhân dân, đó là chưa kể những chuyện bẻ hoại và bức hại của các nhà chức trách. Nước Nga quá nghèo trong việc trả lương cho những người làm công tác giáo dục quốc dân trung thực, nhưng lại quá giàu để phung phí hàng triệu và hàng chục triệu cho bọn quý tộc ăn bám, cho những tên phiêu lưu quân sự, để trợ cấp cho những chủ xưởng đường và vua dầu lửa, v.v..

Và thưa các ngài, đây là thêm một số liệu cuối cùng nữa lấy trong đời sống ở Mỹ, để chỉ cho các dân tộc bị bọn địa chủ Nga và chính phủ *của chúng* áp bức, biết rằng một dân tộc biết dùng chiến tranh cách mạng để giành lại tự do, có một đời sống *như thế nào*. Năm 1870, ở Mỹ có 200.515 giáo viên với số lương là 37,8 triệu đô-la, nghĩa là bình quân mỗi giáo viên nhận được 189 đô-la hay là *377 rúp* trong một năm. Đó là *bốn mươi năm* về trước! Còn bây giờ thì ở Mỹ có *523.210* giáo viên nhưng số lương họ nhận được lại là 253,9 triệu đô-la, nghĩa là mỗi giáo viên nhận được 483 đô-la hoặc *966 rúp* một năm. Ở Nga cũng vậy, ngay cả với trình độ hiện nay của lực lượng sản xuất của nó, nó vẫn hoàn toàn có thể đảm bảo ngay từ bây giờ việc trả cho đội ngũ giáo viên nhân dân, những người đang giúp nhân dân thoát khỏi cảnh đốt nát tối tăm và đần độn, một số lương không kém phần thỏa đáng như thế, nếu... nếu toàn bộ chế độ nhà nước của nước Nga được thay đổi hoàn toàn và trở thành một chế độ cũng dân chủ như ở Mỹ.

Hoặc là cảnh cùng khổ và dã man dưới ách chuyên chế của bọn địa chủ - chủ nông nô, dưới cái trật tự hay chế độ hỗn loạn ngày 3 tháng Sáu, - hoặc là tự do và văn minh với điều kiện là *biết cách và kiên quyết* giành lấy tự do; đó là *bài học* cụ thể mà ngân sách của Bộ giáo dục quốc dân dạy cho các công dân Nga.

Nhưng cho đến đây, hầu như tôi chỉ mới đề cập có mặt vật chất hoặc thậm chí mặt tài chính của vấn đề. Bức tranh về cái cảnh học trò và thầy giáo ở Nga bị đần độn về mặt tinh thần, bị tủi nhục, bị áp chế và không có chút quyền gì, còn vô cùng đáng buồn và đáng phẫn nộ hơn. Tất cả hoạt động của Bộ giáo dục quốc dân trong lĩnh vực này chỉ toàn là xúc phạm đến các quyền của người công dân, đến nhân dân. Sự khám xét của cảnh sát, sự chuyên quyền của cảnh sát, những hành động của cảnh sát *gây*

trở ngại cho việc học hành của nhân dân nói chung và của công nhân nói riêng, việc cảnh sát *phá hoại* những cái gì mà nhân dân tự mình làm lấy để tự giáo dục, - đó là *toàn bộ* hoạt động của cái bộ mà ngân sách mai đây sẽ được các ngài địa chủ, từ những phần tử cánh hữu cho đến những người thuộc phái thán Mươi, thông qua, chung quy lại là như thế.

Và, thưa các ngài đại biểu tại Đu-ma IV, để *chứng minh* cho các ngài thấy tính chính xác của những điều tôi nói, tôi xin đưa ra một nhân chứng mà *ngay cả* các ngài, các ngài địa chủ, các ngài cũng không thể không thừa nhận được. Nhân chứng đó là ông *Cli-u-giép*, một người thuộc phái thán Mươi, đại biểu tại Đu-ma nhà nước III và IV, ủy viên của Hội đồng bảo trợ hai trường nữ trung học số 2 và số 3 ở Xa-ma-ra, ủy viên tiểu ban phụ trách vấn đề nhà trường tại Đu-ma Xa-ma-ra, ủy viên tiểu ban kiểm tra của Hội đồng địa phương tỉnh Xa-ma-ra, nguyên thanh tra các trường công. Tôi đã kê ra (theo sách chỉ dẫn chính thức của Đu-ma III) các chức tước của con người thuộc phái thán Mươi này, để *chứng minh* với các ngài rằng *chính là* chính phủ, *chính là* những địa chủ trong cái hội đồng địa phương địa chủ của chúng ta đã đặt ông *Cli-u-giép* vào những vị trí quan trọng nhất trong lĩnh vực "những công việc" ("những công việc" cảnh sát và đao phủ) của cái bộ làm ngu muội quốc dân ở nước ta.

Nếu có một người nào làm quan hết lòng tôn trọng pháp luật và kính chúa, thì người ấy chính là ông *Cli-u-giép*. Nếu có một người nào đã giành được sự tín nhiệm của các ngài quý tộc và địa chủ, do đã phục vụ họ một cách trung thành ngay tại địa phương, ngay ở tỉnh, thì người ấy chính là ông *Cli-u-giép*.

Và đây là vài đoạn trích của vị nhân chứng rất đáng tin cậy ấy (theo quan điểm phong kiến) trong bài diễn văn của ông ta tại Đu-ma III bàn về ngân sách của Bộ giáo dục quốc dân.

Hội đồng địa phương Xa-ma-ra - ông *Cli-u-giép* đã nói trước Đu-ma III như vậy - đã *nhất trí* tán thành đề nghị của ông *Cli-u-giép* xin chuyển một số trường làng hai năm thành trường bốn năm. Nhưng viên đốc học khu - ông *Cli-u-giép*, con người tôn trọng pháp luật và kính chúa ấy cho biết - *đã từ chối*. Tại sao? Lời giải thích chính thức: "*vì trẻ em đến tuổi đi học không có bao nhiêu*".

Và ông *Cli-u-giép* đã đưa ra sự so sánh như sau: ở nước ta (ông nói về cái nước Nga bị đè nặng dưới ách của bọn địa chủ), ở nước ta, cứ tính 6.000 người dân nông thôn tỉnh Xa-ma-ra thì *không có một* trường bốn năm nào cả. Còn ở thành phố Xéc-đô-bôn (Phần-lan), cứ 2.800 người dân thì đã có *bốn* trường trung học (và cao hơn trung học).

Đó là sự so sánh mà một người thuộc phái thán Mươi và có rất nhiều thành tích là ông *Pê-rê-đô-nốp**... xin lỗi, tôi nói nhầm... ông *Cli-u-giép*, người có rất nhiều thành tích, đã đưa ra tại Đu-ma III. Các ngài đại biểu nếu không phải là đại biểu của nhân dân, thì ít ra cũng là đại biểu của địa chủ, các ngài hãy suy nghĩ về điều so sánh này! Ai là người xin mở các trường học? Phái tả chẳng? Những người mu-gích chẳng? Công nhân chẳng? hoàn toàn không phải thế!! Chính là Hội đồng địa phương tỉnh Xa-ma-ra đã *nhất trí* xin, nghĩa là *các địa chủ* Xa-ma-ra, trong số đó kể cả những phần tử Trăm đen nhất. Và chính phủ, mà đại diện là viên đốc học, đã từ chối, viện cớ là số trẻ em đến tuổi đi học "*không có bao nhiêu*"! Như vậy phải chăng là tôi có lý, hoàn toàn có lý, khi nói rằng chính phủ *gây trở ngại* cho việc giáo dục quốc dân ở Nga? - rằng chính phủ là kẻ thù tệ hại nhất của nền giáo dục quốc dân ở Nga?

* *Pê-rê-đô-nốp*: điển hình một giáo viên làm mật thám và đàn độn trong tiểu thuyết của Xô-lô-gúp "Con quỷ nhỏ".

Nếu như ở Phần-lan, chúng ta thấy có văn hóa, văn minh, tự do, người người đều biết đọc biết viết, phụ nữ có học thức, v.v., thì cái đó *chỉ* là vì ở Phần-lan *không* có cái "tai họa xã hội" như là chính phủ Nga. Hiện nay, người ta đang muốn gắn tai họa ấy cho Phần-lan, làm cho Phần-lan cũng trở thành một nước nô lệ. Không được đâu, các ngài ơi!! Với những cố gắng của các ngài nhằm dùng bạo lực đưa chế độ nô lệ về chính trị vào Phần-lan, các ngài chỉ đẩy nhanh sự thức tỉnh của các dân tộc nước Nga thoát khỏi chế độ nô lệ về chính trị mà thôi!

Tôi lại xin dẫn thêm một lời phát biểu nữa của vị nhân chứng thuộc phái tháng Mười là ông Cli-u-giép. Trong bài diễn văn của mình, ông Cli-u-giép đặt câu hỏi: "Các giáo viên được tuyển dụng như thế nào?", và tự ông đã trả lời như sau:

"Một nhà hoạt động ở Xa-ma-ra có tên tuổi đã qua đời là Pô-pốp, khi chết đã để lại một số tiền để xây dựng một trường nữ sư phạm". Và các ông hãy nghĩ xem ai đã được cử giữ chức hiệu trưởng? Đây là điều mà người chấp hành di chúc của Pô-pốp đã quá cố viết: "Người ta đã cử *bà vợ góa của một viên tướng cận vệ* làm hiệu trưởng, và chính bà ta đã thú nhận rằng đây là lần đầu tiên bà được nghe nói đến có một cái trường gọi là trường nữ sư phạm"!!

Xin các ngài đừng nghĩ rằng tôi đã lấy sự kiện đó trong một tập ngụ ngôn của Đê-mi-an Bết-nưi, lấy ở trong cái truyện ngụ ngôn đã khiến cho tạp chí "Giáo dục" bị phạt, và ông tổng biên tập của tạp chí ấy bị ngồi tù⁶⁷. Không. Sự kiện này được rút ra trong bài diễn văn của một người thuộc phái tháng Mười là Cli-u-giép, ông này, tuy vậy (với tư cách là một người kính chúa và sợ cảnh sát) lại không dám *suy nghĩ* về ý nghĩa của sự kiện ấy. Bởi vì bản thân sự kiện ấy cũng lại là sự chứng minh không thể chối cãi rằng không có kẻ thù nào của nền giáo dục của nhân dân ở Nga lại hung ác hơn, quyết liệt hơn là chính phủ Nga. Còn về phần những vị đã quyên góp tiền để ủng hộ nền giáo dục quốc

dân, thì nên hiểu rằng họ phung phí tiền một cách vô ích và còn tệ hơn cả thế nữa. Họ muốn góp tiền để ủng hộ công việc giáo dục nhân dân, nhưng *thật ra* lại là đem tiền cúng cho *các viên tướng cận vệ* và cho *các bà vợ góa* của những viên tướng ấy. Những nhà hảo tâm đó, nếu muốn tiêu tiền, thì nên hiểu rằng cần giúp tiền cho những người dân chủ - xã hội, vì chỉ có *những người này* mới biết dùng đồng tiền ấy để đem lại cho nhân dân một nền giáo dục *chân chính*, thật sự không bị lệ thuộc vào "các viên tướng cận vệ"... và vào bọn các ông Cli-u-giép nhát gan và tôn trọng pháp luật.

Đây là một đoạn nữa trích trong bài diễn văn của văn ông Cli-u-giép:

"Nguyện vọng của Đu-ma nhà nước (Đu-ma III) của chúng ta yêu cầu mở cửa các trường cao đẳng cho các học sinh các trường dòng vào học, đã không được chấp nhận. Bộ giáo dục thấy không thể đáp ứng được nguyện vọng của chúng ta". "Vả lại, chính phủ cản trở con đường vào đại học chẳng những của các học sinh các trường dòng, mà nói chung của cả con em nông dân và tiểu thị dân nữa. Câu này nghe chẳng êm tai, - viên quan lại của Bộ giáo dục quốc dân, người thuộc phái tháng Mười, thốt lên như vậy - nhưng là sự thật. Trong số 119.000 người hiện học ở các trường trung học, chỉ có 18.000 người là nông dân. Và trong tất cả các trường thuộc Bộ giáo dục quốc dân, thì nông dân chỉ chiếm tỷ lệ 15%. Tại các trường dòng, trong số 20.500 học sinh, chỉ có 1.300 người là nông dân. Nông dân hoàn toàn không được vào học ở các trường trung cấp quân sự và các trường học tương tự" (những đoạn này trích trong bài diễn văn của Cli-u-giép, đã được dẫn lại trong một bài báo của C. Đô-brô-xéc-đốp đăng trong báo "Ngôi sao Nê-va", số 6, năm 1912, ngày 22 tháng Năm 1912).

Ông Cli-u-giép đã nói như vậy trước Đu-ma III. Các ngài đứng đầu Đu-ma IV chắc chắn sẽ không bác bỏ những lời cung khai của nhân chứng này. Còn về nhân chứng thì, *ngược lại* với ý chí của ông ta và *mặc dù* ý muốn của ông ta không phải như thế, ông ta đã xác nhận hoàn toàn sự đánh giá có tính chất *cách mạng* về tình hình hiện nay

của nước Nga nói chung và tình hình của việc giáo dục quốc dân nói riêng. Bởi vì, trên thực tế, một chính phủ mà, - theo lời của một viên quan lại nổi tiếng của chính phủ và là một đảng viên đảng cầm quyền, tức Đảng tháng Mười, - lại *cản trở* việc giáo dục của những người tiểu thị dân và nông dân, thì chính phủ đó phải được coi như thế nào?

Vậy các ngài thử nghĩ xem, theo quan điểm của những người tiểu thị dân và nông dân này, thì một chính phủ như vậy phải được coi như thế nào!

Và các ngài đừng quên rằng tiểu thị dân và nông dân ở Nga chiếm 88% dân số, nghĩa là gần *chín phần mười* tổng số nhân dân. Còn quý tộc chỉ chiếm *một phần trăm rưỡi*. Vậy mà chính phủ đã lấy tiền của chín phần mười tổng số nhân dân dành cho các trường học và các cơ quan giáo dục các loại, và *đem số tiền đó* dùng vào việc giáo dục bọn quý tộc và *cản trở* việc giáo dục của những người tiểu thị dân và nông dân!! Chẳng lẽ không rõ ràng là cái chính phủ của quý tộc, cái chính phủ áp bức chín phần mười dân cư để bảo vệ những đặc quyền đặc lợi cho *một phần trăm* dân cư, đáng phải được coi như thế nào ư?

Sau hết, đây là một đoạn trích cuối cùng trong bài diễn văn của vị nhân chứng của tôi, là ông Cli-u-giép, một quan chức thuộc phái tháng Mười trong Bộ giáo dục quốc dân, đại biểu trong Đu-ma III (và IV):

"Trong vòng năm năm 1906 - 1910, - ông Cli-u-giép nói, - tại khu Ca-dan, người ta đã đình chỉ công tác của 21 hiệu trưởng các trường trung học và trường học nhân dân, 32 viên thanh tra trường học nhân dân và 1054 giáo viên các trường học ở thành phố và thuyền chèo 870 người trong các loại đó. Các ngài hãy nghĩ xem - ông Cli-u-giép thốt lên - liệu các giáo viên của ta có thể ngủ yên được không? Hôm nay ngủ ở A-xơ-ra-khan, họ có chắc đâu rằng đến sáng mai họ lại không ở Vi-át-ca. Các ngài hãy hiểu cái tâm trạng đó của người giáo viên bị truy đuổi như con thỏ vậy!".

Đây là lời thốt ra không phải là của một giáo viên "cánh tả" nào đó, mà là của một người thuộc phái tháng Mười. Những số liệu này là do một viên chức mẫn cán dẫn ra. Các ngài phải hữu, các ngài theo chủ nghĩa dân tộc, và các ngài thuộc phái tháng Mười ời, đó là vị nhân chứng *của các ngài* đây!! Và chính vị nhân chứng ấy "của các ngài" cũng buộc lòng phải thừa nhận sự chuyên chế tàn nhẫn nhất, vô liêm sỉ nhất, xấu xa nhất của chính phủ đối với các nhà giáo!! Vị nhân chứng ấy *của các ngài*, thừa các ngài đứng đầu Đu-ma IV và Hội đồng nhà nước, đã buộc lòng phải thừa nhận sự thật là ở nước Nga các giáo viên đã bị chính phủ Nga *"truy đuổi"* như con thỏ vậy!!

Và, dựa vào sự thật ấy, một trong hàng nghìn hàng vạn sự thật tương tự như thế của đời sống Nga, chúng tôi xin hỏi nhân dân Nga và tất cả các dân tộc sống ở nước Nga này: liệu chúng ta có cần đến một chính phủ để nó bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của bọn quý tộc và *"truy đuổi"* các giáo viên nhân dân không? Cái chính phủ đó có đáng cho nhân dân *tống cổ* đi không?

Đúng thế, các giáo viên nhân dân ở Nga đã bị truy đuổi như con thỏ! Đúng thế, chính phủ đã cản trở việc giáo dục của chín phần mười dân cư Nga. Đúng thế, Bộ giáo dục quốc dân của ta là một bộ chuyên lục soát theo lối cảnh sát, coi thường thanh niên và chà đạp lên khát vọng muốn hiểu biết của nhân dân. Nhưng thưa các ngài đại biểu Đu-ma IV, nông dân Nga và nhất là công nhân Nga, không phải tất cả, hoàn toàn không phải tất cả đều giống như *những con thỏ*. Giai cấp công nhân đã biết chứng minh điều đó hồi năm 1905, và sẽ biết chứng minh lại một lần nữa và sẽ biết chứng minh một cách có sức thuyết phục hơn nhiều, mạnh mẽ và nghiêm túc hơn nhiều, cái năng lực đấu tranh cách mạng của họ để giành một nền tự do

chân chính và một nền giáo dục chân chính, không phải nền giáo dục của những tên thuộc loại Cát-xô và bọn quý tộc, mà là của *nhân dân!*

Viết ngày 27 tháng Tư
(10 tháng Năm) 1913

In lần đầu năm 1930 trong
V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, xuất bản lần thứ 2
và thứ 3, t. XVI

Theo đúng bản thảo

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ LAO ĐỘNG NỮ

Xã hội tư bản chủ nghĩa ngày nay chứa đựng trong lòng nó vô vàn những cảnh ngộ cơ cực và bị áp bức không đập ngay vào mắt ta. Những gia đình tan tác của những tiểu thị dân, thợ thủ công, công nhân, nhân viên, viên chức nhỏ đang sống cơ cực không sao nói xiết, họ kiếm ăn lần hồi chật vật ngay cả trong những thời buổi *để làm ăn nhất*. Hàng triệu và hàng triệu phụ nữ trong những gia đình như vậy đang sống (hoặc nói cho đúng hơn đang bị đọa đày) trong kiếp "gia nô", ra sức lo ăn lo mặc cho cả gia đình bằng từng xu nhỏ mà họ phải trả giá bằng những cố gắng phi thường hàng ngày và bằng "sự tiết kiệm" tất cả mọi thứ, - chỉ trừ có "tiết kiệm" lao động của bản thân.

Trong số những phụ nữ đó tư bản thích tuyển hơn hết những nữ công nhân làm việc tại gia đình, những con người sẵn sàng "kiếm thêm" để lấy một khoản tiền công thấp ghê gớm nhằm kiếm miếng nuôi thân và nuôi gia đình. Và cũng trong số những phụ nữ đó bọn tư bản tất cả các nước tha hồ kiếm (giống như bọn chủ nô thời cổ đại và bọn địa chủ - chủ nông nô thời trung cổ) bao nhiêu nàng hầu cũng được với cái giá "phải chăng" nhất. Và không một "sự phẫn nộ về đạo đức" nào (trong 100 trường hợp thì 99 trường hợp là phẫn nộ giả nhân giả nghĩa) trước nạn mãi dâm lại có thể làm được gì chống lại việc buôn bán thân thể người phụ nữ như vậy: chừng nào chế độ

nô lệ làm thuê còn tồn tại thì nhất định sẽ còn tồn tại nạn mãi dâm. Tất cả các giai cấp bị áp bức và bị bóc lột trong lịch sử xã hội loài người bao giờ cũng buộc phải (sự bóc lột họ cũng là ở đó) hiến cho những kẻ áp bức, một là, lao động không công của mình và, hai là, vợ mình để làm nàng hầu "cho các ngài".

Chế độ nô lệ, chế độ nông nô và chủ nghĩa tư bản giống hệt nhau về phương diện này. Chỉ có *hình thức* bóc lột thay đổi: còn sự bóc lột vẫn tồn tại.

Tại Pa-ri, "thủ đô của thế giới", trung tâm của nền văn minh, hiện nay người ta vừa mở cửa *cuộc triển lãm* những sản phẩm của "nữ công nhân được sử dụng tại gia đình".

Trên mỗi hiện vật đem triển lãm, chúng ta thấy một tấm phiếu nhỏ cho thấy rõ người nữ công nhân làm việc tại gia đình *kiếm được* bao nhiêu khi sản xuất hiện vật ấy, và làm như vậy, mỗi ngày và mỗi giờ chị ta có thể kiếm được bao nhiêu.

Hóa ra là như thế nào? Dù làm hàng gì, một nữ công nhân làm việc tại gia đình cũng *không thể* kiếm quá 1¼ phrăng, tức 50 cô-pêch. Một khối lượng công việc rất to lớn đem lại một khoản tiền công vô cùng thấp hơn. Đây, những chao đèn chẳng hạn. Tiền công là 4 cô-pêch một tá. Hoặc là bao giấy - 15 cô-pêch 1.000 chiếc, vị chi tiền công - *sáu* cô-pêch một giờ. Đây, những đồ chơi nhỏ xíu có đính giải v.v. - 2½ cô-pêch một giờ. Đây, việc làm hoa - *hai - ba* cô-pêch một giờ. Đây nữa, áo lót nữ và nam - từ *hai* đến *sáu* cô-pêch một giờ. Vân vân, không sao kể hết.

Các hội công nhân và các công đoàn ở nước ta cũng nên tổ chức một cuộc "triển lãm" tương tự. Cuộc triển lãm như thế sẽ không đem lại những món lợi khổng lồ mà các cuộc triển lãm của giai cấp tư sản thu lượm được. Cuộc triển lãm cảnh túng thiếu và cùng cực của người phụ nữ vô sản sẽ đem lại một cái lợi khác: nó sẽ giúp cho công

nhân và nô tỳ làm thuê hiểu rõ tình cảnh của mình, giúp họ nhìn lại "cuộc đời" họ, giúp họ suy nghĩ đến những điều kiện để thoát khỏi cái ách đời đời kiếp kiếp đó của sự thiếu thốn, cùng cực, mãi dâm và mọi sự nhục mạ đối với người không có của.

Viết ngày 27 tháng Tư
(10 tháng Năm) 1913

Đăng ngày 5 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 102

Theo đúng bản đăng
trên báo

CUỘC ĐẤU TRANH GIỮA CÁC ĐẢNG Ở TRUNG-QUỐC

Nhân dân Trung-quốc đã lật đổ được chế độ cũ mang tính chất thời trung cổ và cái chính phủ duy trì chế độ đó. Tại Trung-quốc, chế độ cộng hòa đã được thiết lập và *ngị viện đầu tiên* của một nước châu Á vĩ đại, một nước mà bấy lâu nay sự chậm chạp và sự trì trệ của nó đã làm cho bốn Trăm đen thuộc tất cả các dân tộc vui mừng thích thú, - *ngị viện đầu tiên* của Trung-quốc đã được bầu ra, đã được triệu tập và đã bắt đầu các phiên họp của mình từ mấy tuần nay.

Trong hai viện của *ngị viện* Trung-quốc thì tại hạ viện những người ủng hộ Tôn Dật Tiên chiếm một đa số không đáng kể, đó là Quốc dân đảng, tức đảng "dân tộc chủ nghĩa"; - muốn diễn đạt thực chất của đảng đó thích ứng với hoàn cảnh Nga thì cần phải gọi nó là đảng cộng hòa cấp tiến, - dân túy, đảng của phái dân chủ. Tại thượng viện thì đảng đó chiếm được một đa số lớn hơn.

Đối lập với đảng đó là những đảng nhỏ hơn có xu hướng ôn hòa hoặc bảo thủ, mang đủ thứ tên gọi kiểu như "đảng cấp tiến", v.v.. Trên thực tế, *tất cả* các đảng đó đều là đảng của *bọn phản động*, cụ thể là: bọn quan liêu, bọn địa chủ và giai cấp tư sản phản động. Tất cả các đảng đó đều ngả theo phần tử dân chủ - lập hiến Trung-quốc Viên Thế Khải, tổng thống lâm thời của nước cộng hòa,

kẻ đảng ngày càng biểu hiện ra là có những cung cách của một tên độc tài. Hệt như một tên dân chủ - lập hiến, ngày hôm qua ông ta là một phần tử bảo hoàng, - ngày hôm nay, khi phái dân chủ cách mạng đã thắng, ông ta là một người theo phái cộng hòa, - ngày mai ông ta sửa soạn trở thành người cầm đầu một nhà nước lại trở lại chế độ quân chủ, tức là sửa soạn phản bội chế độ cộng hòa.

Đảng của Tôn Dật Tiên dựa vào *miền Nam* Trung-quốc là miền phát triển hơn cả về mặt công nghiệp và thương nghiệp, chịu ảnh hưởng của châu Âu nhiều hơn cả, tiến bộ nhiều hơn cả.

Đảng của Viên Thế Khải thì dựa vào *miền Bắc* Trung-quốc là miền lạc hậu.

Những cuộc xung đột đầu tiên đã tạm thời kết thúc bằng thắng lợi của Viên Thế Khải, y đã thống nhất được tất cả các đảng "ôn hòa" (nghĩa là phản động), tách ra được một bộ phận "Quốc dân đảng", đưa người *của mình* ra ứng cử chức chủ tịch hạ viện và ký kết hiệp định *vay tiền* của "châu Âu", tức là của bọn ty phú bịp bợm châu Âu, *trái với* ý chí của *ngị viện*. Hiệp định vay tiền đã được ký kết với những điều kiện nghiệt ngã, chịu lãi hết sức nặng và phải bảo đảm bằng những khoản thu nhập do độc quyền muối đem lại. Việc vay tiền này sẽ làm cho Trung-quốc trở thành nô lệ cho giai cấp tư sản tham tàn và cực kỳ phản động ở châu Âu, kẻ sẵn sàng bóp chết tự do của bất kỳ một dân tộc nào, khi đụng đến lợi nhuận. Thế thì khoản vay gần 250 triệu rúp nhất định sẽ đem lại cho bọn tư bản châu Âu những món lợi nhuận khổng lồ.

Thế là đã có sự liên minh giữa giai cấp tư sản phản động châu Âu đang hoảng sợ giai cấp vô sản châu Âu, với các giai cấp và các tầng lớp phản động ở Trung-quốc.

Đối với đảng của Tôn Dật Tiên, cuộc đấu tranh chống sự liên minh này là một cuộc đấu tranh rất khó khăn.

Cái yếu của đảng đó là ở chỗ nào? Là ở chỗ cho đến bây giờ đảng đó vẫn *chưa hoàn toàn* có thể lôi cuốn được *đông đảo quần chúng* nhân dân Trung-quốc tham gia cách mạng. Giai cấp vô sản ở Trung-quốc hoàn toàn còn yếu, - vì vậy không có một giai cấp tiên phong có khả năng kiên quyết đấu tranh một cách có ý thức để hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ. Giai cấp nông dân thì vì không có người lãnh đạo là giai cấp vô sản nên vô cùng khiếm khuyết, thụ động, tối tăm, thờ ơ với chính trị. Mặc dù chế độ quân chủ già cỗi và hoàn toàn mục nát đã bị cách mạng đánh đổ, mặc dù chế độ cộng hòa đã thắng lợi, nhưng ở Trung-quốc *nào đã có quyền phổ thông bầu cử* nghị viện được tiến hành theo đúng quy định về tư cách, chỉ những người có tài sản trị giá khoảng 500 rúp mới được bỏ phiếu! Qua đó, ta cũng thấy rõ rằng quần chúng nhân dân thật sự đông đảo chỉ mới được lôi cuốn *ít ỏi* đến mức nào vào việc tích cực ủng hộ nước Cộng hòa Trung-hoa. Mà nếu không có sự ủng hộ như vậy *của quần chúng*, nếu không có một giai cấp tiên phong có tổ chức và kiên định thì chế độ cộng hòa *không thể* vững chắc được.

Dù sao phái dân chủ cách mạng ở Trung-quốc cũng đã làm được rất nhiều việc để thức tỉnh nhân dân, để giành lấy các quyền tự do và các thiết chế dân chủ triệt để, mặc dù lãnh tụ của họ là Tôn Dật Tiên có những thiếu sót lớn (tính hay mơ tưởng và tính không kiên quyết, do ông không có chỗ dựa trong giai cấp vô sản). Trong khi lôi cuốn ngày càng đông đảo quần chúng nông dân Trung-quốc tham gia phong trào và tham gia chính trị, đảng đó của Tôn Dật Tiên nhờ thế mà trở thành (cùng với sự lôi cuốn ngày càng mạnh mẽ đó, đảng ấy cũng dần dần trở thành) một nhân tố tiến bộ lớn đối với châu Á và đối với loài người. Hoạt động của đảng đó sẽ không bao giờ là uống công vô ích, dù cho nó có thể bị những thất bại như thế nào đi

nữa do những kẻ gian hùng về chính trị, những kẻ phiêu lưu và những tên độc tài dựa vào các thế lực phản động ở trong nước, gây nên.

*Viết ngày 28 tháng Tư
(11 tháng Năm) 1913*

*Đăng ngày 3 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 100*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

MỘT TIẾNG NÓI CỦA ĐỊA CHỦ VỀ "SỰ TRẤN AN" NÔNG THÔN

Nếu báo "Thời mới" hoàn toàn xứng đáng được hưởng cái "vinh quang" là một trong những tờ báo hèn hạ nhất chuyên nghề len lỏi vào những vụ mờ ám béo bở, len lỏi vào chính phủ và giai cấp địa chủ cầm quyền thì Men-si-cốp, cộng tác viên của tờ báo đó, được hưởng gấp đôi niềm vinh quang ấy và xứng đáng gấp đôi được hưởng niềm vinh quang như thế.

Căn cứ vào các bài của Men-si-cốp mà xét, người ta thường có thể xác định đúng đắn được "những giới" nào ở Pê-téc-bua - giới quan lại, hay giới tư bản, hay giới địa chủ - đã *đặt* ông ta viết bài này hay bài nọ. Cách đây không lâu lắm, chính cái ông Men-si-cốp đó đã được người ta đặt viết một bài bênh vực cho Hội đồng nhà nước "quý tộc" chống các kế hoạch đầu tư nhằm cải tổ một cách "dân chủ" cơ quan đó. Bài báo đó rõ ràng là do các giới chúa đất cao cấp đặt viết. Thử nghe qua cái tiếng nói này của địa chủ nói về vấn đề "sự trấn an" khét tiếng ở nông thôn thì càng bổ ích hơn.

"Các địa chủ và các nhà hoạt động xã hội ở tỉnh lẻ có dịp đến Pê-téc-bua đã đến thăm tôi khá thường xuyên...". Men-si-cốp đưa tin như vậy. Bọn địa chủ đến thăm ông ta hay ông ta đến tiền sảnh của bọn địa chủ quý tộc, đó là một vấn đề khác. Dù sao, ông ta cũng phụ họa theo tiếng nói của địa chủ, và cái bài báo của ông ta chỉ có giá trị

ở chỗ nó cho ta nghe những lời lẽ không úp mở gì của bọn địa chủ.

"Nếu tin ở họ - mà sao lại không tin ở họ nhỉ - tiếng nói của bọn địa chủ nói tiếp - thì cuộc khởi nghĩa Pu-ga-sép những năm 1905 - 1906 hoàn toàn chưa chấm dứt. Nó dịu đi, nó mang những hình thức khác, ít ồn ào hơn, nhưng vẫn tiếp tục cái sự nghiệp phá hoại của nó. Đành rằng nông dân không còn kéo đi như trước kia thành từng đoàn với những đoàn xe ngựa để cướp bóc và đốt phá các dinh cơ của địa chủ. Nhưng dù sao những vụ đốt phá vẫn cứ xảy ra liên tục - lúc thì họ đốt nhà, lúc thì họ đốt vựa, lúc thì họ đốt kho, lúc thì họ đốt những đồng lúa mì. Những vụ phá hoại xấu xa nhất, phi lý nhất vẫn đang tiếp diễn... Trong bảy năm ở cái thời đại nghị trường của chúng ta, cuộc đấu tranh chống tình trạng vô chính phủ ở nông thôn không tiến lên được một bước nào cả.

Đây là điều mà Men-si-cốp viết trên tờ "Thời mới". Rõ ràng là người ta đã thuê ông ta chuẩn bị "dư luận xã hội" để thi hành những biện pháp mới nhằm truy nã và trừng trị "bọn vô lại", như phe Trăm đen - phái thối Mươi vẫn quen gọi như vậy. Nhưng khi thực hiện cái đơn đặt hàng kia, tên tay sai của địa chủ đã hớ hênh để lộ tim đen của bọn địa chủ và những nguyên nhân thật sự khiến chúng lo sốt vó.

Chúng ta ghi nhận và nhớ kỹ rằng với những đạo luật và những sắc lệnh hà khắc mới, các ngài địa chủ đang tính chuyện đấu tranh chống "*cuộc khởi nghĩa Pu-ga-sép*" những năm 1905 - 1906, một cuộc khởi nghĩa *hoàn toàn chưa chấm dứt, mà mang những hình thức mới*.

Chỉ có một điều hơi lạ lùng. Năm 1905 và 1906, chính phủ và Hội đồng liên hiệp quý tộc đã quả quyết với chính mình và với những người khác rằng "cuộc khởi nghĩa Pu-ga-sép" là kết quả của sự chiếm hữu ruộng đất kiểu công xã và của tình trạng kém phát triển trong các thiết chế tư

hữu ruộng đất của nông dân. Bây giờ tất cả các nhân viên chính phủ, tất cả các đảng phái, các báo chí thân chính phủ đều làm cho mọi người phải inh tai nhức óc về việc công xã bị phá hủy và tan rã, về những thắng lợi "to lớn" của chế độ ruộng đất mới và của việc đưa chế độ tư hữu ruộng đất vào áp dụng trong nông dân. Nếu đã như vậy thì "cuộc khởi nghĩa Pu-ga-sép", cuộc khởi nghĩa tựa hồ như do công xã gây ra, ắt phải chấm dứt rồi! Còn nếu như nó "hoàn toàn chưa chấm dứt" như bọn địa chủ đang quả quyết qua miệng Men-si-cốp, thì có nghĩa là vấn đề hoàn toàn không phải là do công xã. Nói một cách khác, những thắng lợi nổi tiếng của "chế độ ruộng đất mới" chẳng qua chỉ là một huyền thoại mà thôi.

Cái chính sách mà các ngài địa chủ đang khoe khoang đầu sao cũng đã phá sản quá rõ rồi.

*Viết ngày 28 tháng Tư
(11 tháng Năm) 1913*

*Đăng ngày 4 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 101
Ký tên: M. P.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

GIAI CẤP TƯ SẢN VÀ HÒA BÌNH

Hội nghị họp vào chủ nhật trước, ngày 11 tháng Năm (ngày 28 tháng Tư theo lịch cũ), của các ông nghị Pháp và Đức ở Béc-nơ, một lần nữa làm cho người ta nhớ lại thái độ của giai cấp tư sản châu Âu đối với chiến tranh và hòa bình.

Sáng kiến triệu tập hội nghị là của các đại biểu vùng An-da-xơ - Lo-ren và Thụy-sĩ. Các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa của Pháp và Đức đến họp rất đủ mặt. Trong số nghị viên tư sản có khá nhiều người thuộc phái cấp tiến và "phái xã hội chủ nghĩa cấp tiến" Pháp (những người dân chủ tiểu tư sản, thực ra họ hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa xã hội và phần lớn còn thù địch với chủ nghĩa này). Về phía Đức, số nghị sĩ tư sản đến dự họp không nhiều. Phái dân tộc - tự do chủ nghĩa (một phái đứng giữa phái dân chủ - lập hiến và phái thánng Mười, đại loại như "phái tiến bộ" ở nước ta) chỉ gửi đến một bức điện chào mừng thôi. Hai thành viên của đảng thuộc "phái giữa" (đảng thiên chúa giáo tiểu tư sản Đức, một đảng thích chơi trò dân chủ) đã hẹn tới dự,... nhưng... lại cho là không đến thì hơn!

Trong số những người xã hội chủ nghĩa có tên tuổi, có Grây-lich, một nhà hoạt động lão thành của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, và Au-gu-xtơ Bê-ben đã đọc diễn văn tại hội nghị.

Người ta đã nhất trí thông qua một nghị quyết lên án chủ nghĩa sô-vanh và tuyên bố rằng cả hai dân tộc Pháp và Đức, tuyệt đại đa số đều mong muốn hòa bình và đòi phải giải quyết các cuộc xung đột quốc tế bằng các tòa án trọng tài.

Không nghi ngờ gì nữa, hội nghị này là một sự biểu thị to lớn để ủng hộ hòa bình. Nhưng sẽ là một sai lầm rất lớn, nếu cứ tin tưởng vào những bài diễn văn đẹp đẽ của một số ít nghị sĩ tư sản đến dự hội nghị và bỏ phiếu tán thành nghị quyết. Nếu thực sự mong muốn hòa bình, thì các nghị sĩ tư sản ấy lẽ ra đã phải công khai *lên án* việc tăng cường quân bị ở Đức (quân đội Đức tăng 140.000 người; chắc chắn rằng các đảng tư sản Đức sẽ tán thành đề nghị mới đó của chính phủ, bất chấp sự phản đối kiên quyết của những người xã hội chủ nghĩa) - cũng như lên án đề nghị của chính phủ Pháp kéo dài thời hạn quân dịch đến ba năm.

Điều đó, các ông nghị sĩ tư sản không dám làm. Và họ càng không thể kiên quyết yêu cầu thành lập một đội dân quân, nghĩa là lấy nhân dân vũ trang thay thế cho quân đội thường trực. Biện pháp này không vượt ra ngoài khuôn khổ của xã hội tư sản, là biện pháp duy nhất có thể dân chủ hóa quân đội và ít nhiều *thực sự* làm cho vấn đề hòa bình tiến thêm, dù chỉ là một bước.

Không, giai cấp tư sản châu Âu đang điên cuồng bám lấy bọn quân phiệt và bọn phản động, vì chúng sợ phong trào công nhân. Con số rất ít ỏi những nhà dân chủ tiểu tư sản không có khả năng để kiên quyết muốn có hòa bình,

và lại càng không có khả năng đảm bảo hòa bình. Quyền lực nằm trong tay các ngân hàng, các các-ten và đại tư bản nói chung. Sự đảm bảo duy nhất cho hòa bình là phong trào có tổ chức và tự giác của giai cấp công nhân.

*Viết ngày 2 (15)
tháng Năm 1913*

*Đăng ngày 7 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 103*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

CHÂU Á THỨC TỈNH

Chẳng phải là mới gần đây thôi Trung-quốc vẫn còn nổi tiếng là điển hình cho những nước hoàn toàn trì trệ hàng bao thế kỷ, đó sao? Thế mà hiện nay ở Trung-quốc, đời sống chính trị đang sôi sục, phong trào xã hội và cao trào dân chủ đang tràn dâng. Sau phong trào 1905 ở Nga, cuộc cách mạng dân chủ đã lôi cuốn toàn thể châu Á: Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Trung-quốc. Ở Ấn-độ thuộc Anh, tình trạng sôi sục đang ngày càng tăng.

Điều đáng chú ý là hiện nay phong trào dân chủ cách mạng lại lan sang cả Nam-dương, đảo Gia-va và các thuộc địa khác của Hà-lan, dân số tới 40 triệu người.

Đại biểu cho phong trào dân chủ đó, thứ nhất là quần chúng nhân dân ở Gia-va, mà trong đó phong trào dân tộc đã dấy lên dưới ngọn cờ của Hồi giáo. Thứ hai là chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một giới trí thức địa phương trong số những người châu Âu đã sống quen ở những nơi đó, những người này tán thành Nam-dương được độc lập. Thứ ba là những cư dân người Hoa khá đông ở Gia-va và các đảo khác, đã mang phong trào cách mạng từ tổ quốc họ sang.

Mô tả sự thức tỉnh đó của Nam-dương, nhà mác-xít Hà-lan Van Ra-vê-xtanh đã vạch ra rằng chế độ chuyên chế và độc đoán cổ truyền của chính phủ Hà-lan hiện đang vấp phải sự chống đối và kháng cự quyết liệt của quần chúng dân cư bản xứ.

Đã bắt đầu có những hiện tượng vẫn thường thấy trong thời kỳ tiền cách mạng: các hội liên hiệp và chính đảng xuất hiện một cách nhanh chóng lạ thường. Chính phủ cấm các tổ chức này, nhưng như thế chỉ làm cho sự căm phẫn càng tăng và phong trào có một đà phát triển mới. Ví dụ, cách đây không lâu, chính phủ Hà-lan đã giải tán "đảng Nam-dương" vì điều lệ và cương lĩnh của đảng này nói đến nguyện vọng *độc lập*. Bọn "bạo ngược" Hà-lan (nhân đây cũng nói thêm là phái tăng lữ cũng như phái tự do đều tán thành bọn đó: chủ nghĩa tự do ở châu Âu quả là đã thối nát rồi!) coi nguyện vọng đó - nguyện vọng muốn tách khỏi Hà-lan - là một tội nặng! Đương nhiên là chính đảng bị giải tán đó đã được khôi phục lại dưới một tên gọi khác.

Một hội liên hiệp dân tộc của người bản xứ đã xuất hiện ở Gia-va; hội này đã có 8 vạn hội viên và đang tổ chức những cuộc mít-tinh quần chúng. Phong trào dân chủ phát triển lên không gì ngăn cản nổi.

Chủ nghĩa tư bản thế giới và phong trào 1905 ở Nga cuối cùng đã thức tỉnh châu Á. Hàng trăm triệu người bị áp bức, bị giam hãm tối tăm trong trạng thái trì trệ thời trung cổ, đã thức tỉnh và bước vào một cuộc sống mới, vào cuộc đấu tranh giành những quyền sơ đẳng nhất của con người, giành dân chủ.

Công nhân các nước tiên tiến trên thế giới đều quan tâm và phần khởi theo dõi sự phát triển mạnh mẽ đó của phong trào giải phóng có tính chất thế giới đang dâng lên ở khắp các đại châu và dưới mọi hình thức. Giai cấp tư sản châu Âu hoảng sợ trước lực lượng của phong trào công nhân, đã ngã vào lòng thế lực phản động, chủ nghĩa quân phiệt, chủ nghĩa thầy tu và chủ nghĩa ngu dân. Nhưng thay thế cho các giai cấp tư sản đang thối rữa ngay khi chưa chết đó, thì có giai cấp vô sản các nước châu Âu và phái dân chủ ở các nước châu Á, phái này còn trẻ, hoàn toàn tin vào lực lượng của mình và hoàn toàn tin vào quần chúng.

Sự thức tỉnh của châu Á và bước đầu của cuộc đấu tranh giành chính quyền của giai cấp vô sản tiên tiến ở châu Âu, có nghĩa là một giai đoạn mới trong lịch sử toàn thế giới đã mở ra vào đầu thế kỷ XX.

"*Sự thật*", số 103,
ngày 7 tháng Năm 1913
Ký tên: Ph.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

NHỮNG BÀI HỌC CỦA CUỘC BÃI CÔNG Ở BỈ

Như mọi người đều biết, cuộc tổng bãi công của công nhân Bỉ đã kết thúc với thắng lợi một nửa⁶⁸. *Tạm thời* công nhân chỉ mới được chính phủ của giới tăng lữ *hứa hẹn* là sẽ cử một ủy ban có nhiệm vụ xem xét chẳng những vấn đề quyền bầu cử ở địa phương mà cả vấn đề quyền bầu cử trong toàn quốc nữa. Vừa qua, thủ tướng Bỉ đã hứa tại hạ nghị viện rằng ủy ban này sẽ được cử xong trong tháng Năm.

Dĩ nhiên là lời hứa của viên bộ trưởng (cũng như bất kỳ một lời hứa nào "từ trên" nói chung) đều chẳng có gì là nghiêm túc cả. Thậm chí ta cũng không thể nói đến thắng lợi hạn chế nếu như tình hình chính trị chung không chứng minh rằng cuộc tổng bãi công đã mở ra được một đột phá khẩu nhất định vào cái "trật tự thường tình" đầy tính chất tăng lữ (của bọn Trăm đen và bọn thầy tu) cũ kỹ, quyết liệt, ngoan cố và cứng đầu cứng cổ.

Thành quả của cuộc bãi công không hẳn là một phần nhỏ sự thắng lợi nói trên đối với chính phủ, mà chủ yếu là thắng lợi của tổ chức, của kỷ luật, của sự vươn lên và nhiệt tình đấu tranh trong quần chúng trong giai cấp công nhân Bỉ. Giai cấp công nhân Bỉ đã chứng minh rằng họ có khả năng tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt, theo khẩu hiệu của đảng xã hội chủ nghĩa của mình. "Chúng ta sẽ lại bãi công một lần nữa nếu cần!" Những lời nói đó,

do một trong những lãnh tụ công nhân phát biểu trong thời gian bãi công, nói lên rằng quần chúng đã nhận thức được là họ đang nắm chắc vũ khí trong tay và sẵn sàng lại sử dụng vũ khí đó một lần nữa. Còn đối với các ngài tư bản Bỉ thì cuộc bãi công đã chứng minh cho họ thấy rằng bãi công sẽ đem lại cho tư bản những thiệt hại to lớn như thế nào và những sự nhượng bộ là cần thiết đến đâu nếu như tư bản Bỉ không muốn bị lạc hậu một cách không gì cứu vãn nổi so với tư bản Đức, v.v..

Ở Bỉ, chế độ lập hiến vững chắc đã được thiết lập từ lâu và tự do chính trị là một thành quả mà nhân dân đã giành được từ lâu. Trong điều kiện có tự do chính trị, giai cấp công nhân có một con đường rộng mở, thênh thang.

Thế thì những nguyên nhân nào đã khiến cho cuộc bãi công đạt được thành công *nhỏ bé*? Có hai nguyên nhân chính.

Nguyên nhân thứ nhất là sự thống trị của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cải lương trong một bộ phận những người xã hội chủ nghĩa Bỉ, nhất là trong những nghị sĩ. Quen liên minh với phái tự do, các nghị sĩ đó cảm thấy phụ thuộc phái tự do trong mọi hành vi của mình. Vì thế đã có những sự do dự khi quyết định tiến hành bãi công, những sự do dự này không thể không gây trở ngại cho thành công, sức mạnh, quy mô của toàn bộ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.

Hãy bớt chú ý đến phái tự do, hãy bớt tin ở họ, hãy tin tưởng nhiều hơn nữa vào cuộc đấu tranh độc lập và hết lòng của giai cấp vô sản, - đó là bài học đầu tiên của cuộc bãi công ở Bỉ.

Nguyên nhân thứ hai dẫn đến sự không thành công có tính chất bộ phận là sự non yếu của các tổ chức công nhân và sự non yếu của *đảng* ở Bỉ. Đảng công nhân ở Bỉ là sự liên minh giữa các công nhân đã được tổ chức về mặt chính trị với những công nhân chưa được tổ chức về mặt chính trị, với phái hợp tác xã "thuần túy", phái công đoàn, v.v..

Đó là một thiếu sót lớn của phong trào công nhân ở Bỉ, một thiếu sót mà ông Ê-gô-rốp trong tờ "Tư tưởng Ki-ép" và phái thủ tiêu trong tờ "Tia sáng" bỏ qua một cách đáng trách.

Hãy chú ý nhiều hơn nữa đến công tác tuyên truyền xã hội chủ nghĩa, hãy hoạt động nhiều hơn nữa để đoàn kết một tổ chức có tính đảng chặt chẽ, vững chắc, kiên định về mặt nguyên tắc và trung thành với chủ nghĩa xã hội, - đó là bài học thứ hai của cuộc bãi công ở Bỉ.

*Viết ngày 2 (15)
tháng Năm 1913*

*Đã đăng ngày 8 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 104
Ký tên: K. O.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Nước Nga là một nước phức tạp về mặt dân tộc. Chính sách của chính phủ, chính sách của bọn địa chủ được giai cấp tư sản nâng đỡ, là một chính sách hoàn toàn nhiệm đày chủ nghĩa dân tộc Trăm đen.

Chính sách đó chia mũi dùi vào *đại đa số* các dân tộc ở Nga, tức là các dân tộc chiếm *đại đa số* trong dân cư ở Nga. Đồng thời, chủ nghĩa dân tộc tư sản của các dân tộc khác (Ba-lan, Do-thái, U-cra-i-na, Gru-di-a, v.v.) đang ngóc đầu dậy, và ra sức dùng cuộc đấu tranh dân tộc hoặc cuộc đấu tranh cho nền văn hóa dân tộc để *làm cho* giai cấp công nhân xa rời những nhiệm vụ vĩ đại có ý nghĩa toàn thế giới của mình.

Vấn đề dân tộc phải được tất cả các công nhân giác ngộ đặt ra và giải quyết một cách rõ ràng.

Trước kia, khi giai cấp tư sản cùng với nhân dân, với những người lao động đấu tranh cho tự do, thì nó chủ trương để các dân tộc được hoàn toàn tự do và hoàn toàn bình đẳng. Các nước tiên tiến như Thụy-sĩ, Bỉ, Na-uy, v.v., là một thí dụ về phương thức mà thông qua đó, trong khuôn khổ một chế độ dân chủ thật sự, các dân tộc tự do chung sống cùng nhau một cách hòa bình hoặc tách ra khỏi nhau một cách hòa bình như thế nào.

Bây giờ giai cấp tư sản sợ công nhân, nó tìm cách liên minh với bọn Pu-ri-skê-vích, với phái phản động; nó phản

lại chủ nghĩa dân chủ, nó bênh vực sự áp bức dân tộc hoặc sự bất bình đẳng dân tộc, nó đưa ra những khẩu hiệu *dân tộc chủ nghĩa* để làm hư hỏng công nhân.

Ngày nay, chỉ có giai cấp vô sản mới bảo vệ quyền tự do thực sự của các dân tộc và sự thống nhất của công nhân thuộc mọi dân tộc.

Để cho các dân tộc khác nhau có thể chung sống cùng nhau trong tự do và hòa bình hoặc để cho các dân tộc đó có thể tách ra (nếu điều đó thuận lợi cho họ hơn) thành những quốc gia riêng biệt, thì phải có một chế độ dân chủ hoàn toàn, chế độ dân chủ mà giai cấp công nhân vẫn bênh vực. Không được dành một tí đặc quyền nào cho bất cứ một dân tộc nào, cũng như cho bất cứ một ngôn ngữ nào! Không được có một hành động áp chế nhỏ nào, không được có một sự bất công nhỏ nào đối với một dân tộc thiểu số - đó là những nguyên tắc của nền dân chủ công nhân.

Bọn tư bản và bọn địa chủ đều muốn chia rẽ cho bằng được công nhân thuộc các dân tộc khác nhau, còn bản thân những bọn có quyền thế trên thế giới này thì câu kết chặt chẽ với nhau, chẳng hạn như bọn cổ đông của các "xí nghiệp" "sinh lời" đến hàng triệu (đại loại như các mỏ vàng ở vùng sông Lê-na) - bất kể là người chính thống giáo hay Do-thái, người Nga hay Đức, người Ba-lan hay U-cra-i-na, tất cả những kẻ nào có *tư bản* là đều hòa nhau bóc lột công nhân thuộc mọi dân tộc.

Công nhân giác ngộ thành việc công nhân thuộc mọi dân tộc *hoàn toàn đoàn kết* trong tất cả các tổ chức giáo dục, công đoàn, chính trị, v.v., của công nhân. Mặc cho các ngài dân chủ - lập hiến tự bôi nhọ mình bằng việc phủ nhận hoặc hạ thấp quyền bình đẳng của người U-cra-i-na. Mặc cho giai cấp tư sản thuộc mọi dân tộc tự an ủi mình bằng những lời nói giả dối về văn hóa dân tộc, về các nhiệm vụ dân tộc v.v., v.v..

Công nhân sẽ không để cho bất cứ những lời nói ngon ngọt nào về văn hóa dân tộc hoặc "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" chia rẽ được mình. Trong các tổ chức chung, công nhân thuộc mọi dân tộc sẽ cùng nhau đồng tâm hiệp lực bảo vệ quyền tự do hoàn toàn và quyền bình đẳng hoàn toàn, là cái đảm bảo cho một nền văn hóa chân chính.

Trên toàn thế giới, công nhân đang tạo ra nền văn hóa của chính mình, một nền văn hóa quốc tế mà những người tuyên truyền cho tự do và những người phản đối áp bức đã chuẩn bị từ bao lâu nay. Đối lập với thế giới cũ, cái thế giới của áp bức dân tộc, của sự phân tranh dân tộc hoặc của sự tách biệt giữa các dân tộc, công nhân đưa ra một thế giới mới, một thế giới trong đó những người lao động thuộc mọi dân tộc đoàn kết với nhau, trong đó không có chỗ cho bất cứ một đặc quyền đặc lợi nào, cũng như không có chỗ cho bất cứ một sự áp bức nhỏ nào giữa người với người.

*Viết ngày 3 (16)
tháng Năm 1913*

*Đăng ngày 10 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 106*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ CÔNG NHÂN XÂY DỰNG

Như thường lệ, đi đôi với sự hưng thịnh của công nghiệp trong những năm vừa qua ở Nga là sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp xây dựng. Cách đây không lâu, tờ "Truyền tin tài chính"⁶⁹ đã tiến hành một cuộc điều tra (thăm dò dư luận) các tòa thị chính của 158 đô thị ở Nga về vấn đề này. Trên tờ "Lời nói nước Nga"⁷⁰, G. Vê-xê-lốp-xki đã nêu lên những số liệu của cuộc điều tra đó: số nhà được xây dựng và sửa chữa hàng năm là như sau:

năm 1907.....	11.961
" 1908	13.709
" 1909	15.093
" 1910	16.674

Trong thời gian khoảng ba năm, công nghiệp xây dựng đã tăng gần gấp rưỡi! Nhờ sự hưng thịnh đó của công nghiệp, các ngài tư bản đã thu được những món lợi nhuận kếp xù, điều đó thể hiện rõ qua giá gạch. Giá gạch đã lên tới 33 rúp một nghìn viên ở Pê-téc-bua và lên tới 36 rúp ở Mát-xcơ-va là nơi có nhiều công nghiệp hơn.

Chỉ có 50 - 60 đô thị là có các nhà máy gạch đô thị cho nên rất ít có khả năng chống lại sự thèm khát vô độ của bọn tư bản ngành xây dựng. Đã thế các đô thị ở nước ta, do luật bầu cử theo tư cách, do hoàn toàn không có tự do bầu cử, v.v., lại hoàn toàn nằm trong tay một dùm

trùm sỏ, những kẻ coi lợi ích túi tiền của chúng là lợi ích của đô thị.

Những việc bậy bạ không thể tưởng tượng được đang diễn ra tại các công trường xây dựng, thói cấu thả quá chừng, thái độ coi thường quá chừng đối với tính mạng con người, - một loạt vụ sập đổ những ngôi nhà đang xây dựng, những vụ sập đổ mà ai nấy đều biết, đã chỉ cho ta thấy rõ như vậy. Hoạt động xây dựng được tăng cường thì hàng nghìn hàng vạn rúp rơi vào túi bọn chủ thầu, bọn kỹ sư, bọn tư bản, còn công nhân thì phải chịu đựng muôn vàn sự hy sinh cho tư bản, - ý nghĩa của "sự hưng thịnh" của công nghiệp là như thế đó.

Còn tình cảnh hàng chục vạn công nhân xây dựng thì sao?

Tài liệu điều tra cho ta biết rõ điều sau đây về tiền lương của họ. Lương hàng ngày của công nhân xây dựng thay đổi như sau tùy theo quy mô của đô thị:

Đô thị có số dân		Lương hàng ngày của công nhân xây dựng	
dưới 5.000 người	1 rúp	33 cô-pếch
5.000 - 10.000 "	1 "	36 "
10.000 - 25.000 "	1 "	41 "
25.000 - 50.000 "	1 "	53 "
50.000 - 75.000 "	1 "	56 "
75.000 - 100.000 "	1 "	87 "
100.000 trở lên "	1 "	80 "

Ngay tại những đô thị lớn nhất, tiền lương của công nhân cũng chưa đến hai rúp một ngày! Có thể hình dung rằng những công nhân đó sống cơ cực đến chừng nào trong tình hình vật giá đắt đỏ hiện nay, trong khi phải nuôi gia đình thường là sống ở một đô thị khác hoặc ở nông thôn. Ngoài ra, công việc xây dựng lại là những công việc có tính chất thời vụ, không kéo dài suốt năm. Trong mấy tháng làm việc, người công nhân phải kiếm sao cho đủ nuôi được gia đình và bản thân anh ta trong cả năm.

Sự khốn cùng của công nhân, đời sống của họ hoàn toàn bấp bênh, - đó là điều mà những số liệu vừa dẫn trên đây nói lên.

Công nhân xây dựng khó đoàn kết nhau lại và khó tổ chức nhau lại hơn là công nhân các nhà máy và công xưởng. Những công nhân tiên tiến càng phải khẩn thiết quan tâm hơn đến việc giáo dục và đoàn kết công nhân xây dựng, những người không còn kiếm đâu ra được sự giúp đỡ ngoài sự giúp đỡ của tờ báo công nhân của mình, của công đoàn của mình, của những đồng chí vô sản giác ngộ hơn của mình.

Viết ngày 4 (17)
tháng Năm 1913

Đăng ngày 9 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 105
Ký tên: Ph.

Theo đúng bản đăng
trên báo

LẠI BÀN VỀ CÔNG CUỘC DI DÂN

Trong báo "Sự thật", số 96 (300), tôi đã nêu ra những số liệu chủ yếu về việc di dân ở Nga¹⁾. Những số liệu đó đã dừng lại ở năm 1911, và cũng chưa đầy đủ (11 tháng). Bây giờ ông Cau-phman lại vừa nêu lên trên tờ "Ngôn luận" những số liệu về cả năm 1911 và năm 1912, lấy theo những con số chính thức được công bố gần đây.

Hóa ra là số người di cư có tăng lên, nhưng không đáng kể: từ 190.000 người (năm 1911) lên 196.500 người năm 1912. Còn số đại biểu nông dân có đơn khiếu nại thì lại tăng mạnh: từ 36.000 người (năm 1911) lên 58.000 người (năm 1912).

Giải thích được hiện tượng này càng làm cho chúng ta thấm sâu hơn nữa sự phá sản của chính sách ruộng đất mới. Cho đến nay, từ $\frac{3}{4}$ đến $\frac{4}{5}$ tổng số người di cư là thuộc các tỉnh của Tiểu Nga và các tỉnh vùng đất đen thuộc miền Trung. Đây là cái trung tâm của nước Nga mà những tàn tích của chế độ nông nô còn nặng nề hơn cả, là nơi tiền công rẻ mạt nhất, và quần chúng nông dân sống một cuộc đời đặc biệt khổ sở.

Số quần chúng bị phá sản, bán cùng hóa và đói kém ở vùng trung tâm này, tại "trái tim" này của nước Nga, lao mình vào cuộc di cư (trong những năm 1907 - 1909) và cuối

¹⁾ Xem tập này, tr. 129 - 137.

cùng, đưa lại 60% số người di cư quay trở về, nghĩa là số quần chúng đó càng bị phá sản và căm phẫn hơn.

Hiện nay, lại bắt đầu có một đợt di cư từ một vùng khác, cụ thể là từ vùng Pô-vôn-gie, là nơi cho đến nay đã có rất ít người di cư.

Nguyên nhân vì sao?

Vì nạn "mất mùa", vì nạn đói năm 1911!!... Cảnh đói kém lại bao trùm thêm một vùng mới của nước Nga. Lại có làn sóng mới những người đói khát chạy sang Xi-bi-ri. Chúng ta đã biết rằng Xi-bi-ri sau khi đã làm cho nông dân miền trung tâm nước Nga càng phá sản hơn và càng oán hận hơn, thì nhất định rồi cũng sẽ gây ra tai họa như vậy cho nông dân vùng Pô-vôn-gie.

Nói cách khác là việc di dân đến vùng Xi-bi-ri đã chứng minh bằng thực tiễn, thoát tiên cho nông dân vùng trung tâm và bây giờ cho nông dân vùng Pô-vôn-gie, thấy rằng con đường đó không thể là con đường thoát của họ.

Làm phá sản hết vùng này đến vùng khác của nước Nga, làm phá sản nông dân ở một địa phương này đến nông dân ở một địa phương khác, chính sách ruộng đất "mới" đã dần dần chỉ rõ cho tất cả mọi người nông dân thấy rằng lối thoát thực sự không phải là ở đó.

*Viết ngày 4 (17)
tháng Năm 1913*

*Đăng ngày 9 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 105
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐẠI HỘI "ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ANH"

"Đảng xã hội chủ nghĩa Anh" được thành lập ở Man-se-xtơ năm 1911. Tham gia đảng này có "Đảng xã hội chủ nghĩa" cũ, trước kia gọi là "Liên đoàn dân chủ - xã hội"⁷¹, một vài nhóm lẻ tẻ, cùng một số nhân vật, trong đó có Vích-to Grây-xơn, một người xã hội chủ nghĩa rất hăng hái, nhưng kém tính nguyên tắc và hơi ba hoa rỗng tuếch.

Đại hội II của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã họp từ ngày 10 đến ngày 12 tháng Năm (lịch mới) tại Bléc-pun (Blackpool). Có tất cả 100 đại biểu đến dự, tức là chưa được một phần ba tổng số đại biểu, và tình hình ấy, cộng với cuộc đấu tranh quyết liệt của đa số đại biểu chống lại ban lãnh đạo cũ của đảng, đã gây ra một ấn tượng nặng nề đối với những người quan sát vô tư. Còn báo chí tư sản Anh (cũng giống hệt như báo chí tư sản Nga), thì cố chộp lấy những tình tiết của cuộc đấu tranh đặc biệt gay gắt giữa đảng và ban lãnh đạo của đảng, cố tô vẽ thêm lên và làm rùm beng lên về những tình tiết đó.

Báo chí tư sản chẳng cần quan tâm đến nội dung *tư tưởng* của cuộc đấu tranh nội bộ của phong trào xã hội chủ nghĩa. Nó chỉ cần chuyện giạt gân và một vụ tai tiếng xấu xa ly kỳ hấp dẫn hơn...

Thế nhưng nội dung tư tưởng của cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng xã hội chủ nghĩa Anh lại rất là hệ trọng. Đứng đầu ban lãnh đạo cũ là Hen-đman, một trong những người

sáng lập đảng. Đã nhiều năm nay, ông ta hành động không đếm xỉa gì đến đảng, thậm chí còn đi ngược lại đảng về vấn đề quan trọng nhất là vấn đề quân bị và vấn đề chiến tranh. Hen-đman cứ đĩnh ninh trong óc là nước Anh có nguy cơ bị nước Đức tiêu diệt và nô dịch, vì vậy những người xã hội chủ nghĩa phải bênh vực cái yêu sách đòi phải có một hạm đội "tương xứng" (nghĩa là hùng mạnh) để bảo vệ nước Anh!

Những người xã hội chủ nghĩa trong vai trò người bênh vực chủ trương thành lập một hạm đội "hùng mạnh" - đó lại là điều diễn ra trong một nước mà hạm đội được dùng để hỗ trợ cho việc nô dịch và cướp bóc một cách vô liêm sỉ nhất, phong kiến nhất, *ba trăm triệu* dân cư Ấn-độ và hàng chục triệu dân cư Ai-cập cùng các thuộc địa khác.

Cũng dễ hiểu là giai cấp tư sản Anh (phái bảo thủ và phái tự do) hài lòng về cái quan niệm quái gở đó của Hen-đman. Và cũng dễ hiểu là những người dân chủ - xã hội Anh - cần nói rằng đây là điều vinh dự cho họ - đã không cam chịu điều xấu xa nhục nhã ấy, mà còn kịch liệt đấu tranh chống lại nó.

Cuộc đấu tranh đã diễn ra lâu dài và bền bỉ, đã từng có những cố gắng thỏa hiệp, nhưng Hen-đman tỏ ra vẫn cứng rắn tạt ấy. Và cũng cần coi việc Hen-đman bị buộc phải ra khỏi ban lãnh đạo tại đại hội mà chúng ta đang nói tới là một thành công lớn của phong trào xã hội chủ nghĩa Anh; hơn nữa thành phần của ban lãnh đạo đã được thay đổi đến $\frac{3}{4}$ (trong số 8 ủy viên, chỉ có hai người được bầu lại là Quen-sơ và Éc-vinh).

Đại hội đã thông qua một nghị quyết nhằm vào ban lãnh đạo cũ. Nghị quyết đó tuyên bố:

"Đại hội hoan nghênh các đồng chí Pháp và Đức đã đấu tranh kiên quyết chống lại việc tăng quân bị ở nước họ, và cam kết rằng Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, một bộ phận không thể tách rời của đảng xã hội chủ nghĩa quốc tế, có trách nhiệm phải phục tùng các nghị quyết

về chiến tranh được thông qua tại Stút-ga và sau đó ở Ba-lơ năm 1912, - cam kết rằng Đảng xã hội chủ nghĩa Anh cũng sẽ thi hành đúng chính sách ấy ở Anh, bằng cách chiến đấu hết sức mình để chống lại việc tăng quân bị và làm hết sức để giảm những chi phí về quân bị hiện đã cao một cách kinh khủng.

Thật là một nghị quyết gay gắt. Nhưng cần biết nói lên sự thật, dù nó có gay gắt như thế nào đi nữa. Những người dân chủ - xã hội Anh có lẽ đã bị mất quyền đấu tranh chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa trong cái gọi là "Đảng công nhân độc lập" (độc lập với chủ nghĩa xã hội, nhưng lại phụ thuộc vào phái tự do), nếu họ không kiên quyết đứng lên chống lại những sai lầm theo khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa của ban lãnh đạo của họ.

Mặc cho báo chí tư sản phát khùng lên và làm trò hề xung quanh cuộc đấu tranh nội bộ của những người dân chủ - xã hội. Những người dân chủ - xã hội không tự cho mình là những vị thánh; họ hiểu rằng giai cấp vô sản thường lây phải bệnh này hay tật khác xấu xa của giai cấp tư sản bao quanh nó, - đó là điều không thể tránh khỏi trong cái xã hội tư bản chủ nghĩa bản thủ và ghê tởm. Nhưng những người dân chủ - xã hội biết chữa bệnh cho đảng mình bằng sự phê bình thẳng thắn và dũng cảm. Và nhất định là họ sẽ chữa lành bệnh cho đảng họ cả ở nước Anh nữa.

*Viết ngày 5 (18)
tháng Năm 1913*

*Đăng ngày 14 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 109
Ký tên: V.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐÁNH GIÁ ĐU-MA IV

Những người dân chủ - xã hội, đại biểu của giai cấp công nhân, đánh giá Đu-ma IV như thế nào thì ai nấy đều đã rõ. Sự đánh giá đó dựa trên cơ sở tính đến tính chất giai cấp của Đu-ma địa chủ và địa chủ - tư sản cũng như đến tính chất của cái chính phủ có sự ăn ý nào đó với các giai cấp thống trị trong cái Đu-ma đó.

Nhưng thử xem *bản thân những người phái hữu* và hơn nữa *các ngài địa chủ* đánh giá cái Đu-ma đó như thế nào thì cũng là một điều bổ ích.

Về phương diện này, đáng chú ý là cuộc nói chuyện với ông Xi-na-đi-nô đã đăng trên các báo miền Nam: ông này là thị trưởng Ki-si-nép, một địa chủ, trong Đu-ma III là một phần tử dân tộc chủ nghĩa, nhưng trong Đu-ma IV lại được coi là thuộc đảng "phái giữa", tức là *hữu hơn* phái thán Mười. Ý chừng đây cũng là một trụ cột vững chắc đến mức khó lòng mà tìm ra được một trụ cột vững chắc hơn nữa hẳn! Đây là ý kiến đánh giá của ông ta:

"Đu-ma IV chỉ là một thứ giả tưởng: ngồi trong Hội đồng nhà nước hiện nay là những người hoàn toàn không đếm xỉa gì đến các đại biểu của nhân dân và hành động, nếu có thể nói được như vậy, trái với ý chí của các đại biểu đó. Tôi xin nhắc lại, Đu-ma chẳng qua chỉ là một giả tưởng và trong tình hình như vậy, nó không thể đem lại cho đất nước một cái gì cả. Tôi không thể tìm thấy trong tiếng Nga một từ ngữ nào xác định được hành động của Hội đồng nhà nước.

Hành động đó là cái mà trong tiếng Pháp người ta gọi là "sự phá hoại"....".

Gã địa chủ bực bội đó nói lên cái sự thật về Đu-ma và về chính phủ ở nước ta, mà công nhân nên xem xét. Vì, nói chung, phái dân chủ chỉ nghe được ý kiến nhận xét chân thực về chế độ và "trật tự" của thể lực phản động từ cửa miệng các ngài phản động nói ra khi chúng hục hặc với nhau.

Một gã địa chủ (hoặc dăm ba gã địa chủ) bực mình - ấy thế là ta có một sự miêu tả về cái "trật tự" địa chủ của việc quản lý nhà nước và của chế độ nhà nước, tuồng như sự miêu tả đó được lấy từ truyền đơn của những người dân chủ - xã hội ra!

Ngài địa chủ phái hữu bực bội kia ơi, cả Đu-ma IV lẫn Đu-ma III đều không phải là những thứ giả tưởng đâu vì, chẳng hạn, chúng chuẩn y ngân sách cho chính phủ kia mà. Nhưng điều cốt tử lại là ở chỗ: mặc dù toàn bộ giai cấp địa chủ và toàn bộ tầng lớp trên của giai cấp tư sản đều ủng hộ chính phủ, nhưng mọi việc vẫn cứ "giảm chân tại chỗ"!

Đã có khả năng có sự liên minh giữa chính phủ với bọn địa chủ và với giai cấp tư sản. Đu-ma đang làm *tất cả mọi việc* mà nó có thể làm để thực hiện sự liên minh *như vậy*. Ấy thế mà vẫn chẳng có được một cái gì giống với hiến pháp cả, dù chỉ là hao hao thôi. Chế độ nhà nước cũ vẫn tồn tại. Các bộ trưởng cũng là những kẻ "run sợ" (nói theo lời Xi-na-đi-nô) "cho chính mình", vì rõ ràng họ không biết rằng ngày mai họ sẽ ra sao đây, ngày mai người ta sẽ ra lệnh gì cho họ đây.

Toàn bộ "hoạt động" của Đu-ma và Hội đồng cũng như toàn bộ những lời gào thét của phái tự do nói rằng không hy vọng có ở những cuộc cải cách dù là những cuộc cải cách ít ỏi nhất, theo kiểu phái tháng Mười nhiều nhất, nhỏ nhoi nhất, - và cuối cùng những lời thừa nhận thành thật của một gã địa

chủ "lập pháp" bực bội, - tất cả đều nói lên rằng những ảo tưởng lập hiến và những hy vọng cải lương ở nước Nga hiện nay đều là vô nghĩa.

*Viết ngày 5 (18)
tháng Năm 1913*

*Đăng ngày 15 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 110*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

VỀ BÀI XÃ LUẬN TRÊN BÁO "TIA SÁNG" SỐ 189

...¹⁾ Những lời hoa mỹ về đấu tranh "bằng mọi thủ đoạn có thể sử dụng được" chẳng ràng buộc gì ai cả. Đó là điều rõ ràng hơn cả. Ngược lại, những lời hoa mỹ đó hình như được người ta cố tình lựa chọn để biện bạch cho thói quanh co của phái tự do. Những thủ đoạn "có thể sử dụng được" là cái gì? Chẳng lẽ người viết xã luận của báo "Tia sáng" lại ngây thơ ấu trĩ, lại khờ khạo về mặt chính trị đến mức không biết rằng đối với phái tự do Nga thì những thủ đoạn *đê tiện* là "có thể sử dụng được" tất hay sao?? Anh ta biết chứ, nhưng anh ta im lặng, để tô điểm cho phái tự do.

Chủ xưởng Cô-nô-va-lốp, một gã triệu phú thuộc phái tự do, đã vào được Đu-ma bằng sự lừa bịp dân chủ một cách thô bạo (một thủ đoạn đê tiện tuyệt vời!), đã được phép thành lập công ty "Dư luận Nga" có số vốn *nửa triệu rúp* nhằm mục đích kết hợp phái dân chủ - lập hiến với phái thán Mưđi trên tờ báo "Dư luận Nga"⁷² của "phái tiến bộ".

Đấy là một sự thật. Tờ "Tia sáng" biết rõ sự thật đó. Ấy thế mà tờ "Tia sáng" lại đã cùng với những gã như Cô-nô-va-lốp nọ và những cây bút viết thuê cho chúng ký bừa vào bản nghị quyết nói về "đấu tranh bằng mọi thủ đoạn có thể sử dụng được". Tôi xin hỏi bất kỳ một công nhân nào

¹⁾ Phần đầu của bài này không tìm thấy.

và bất kỳ một nông dân nào có chút ít hiểu biết: chẳng phải rõ ràng là bản nghị quyết đó *lừa gạt nhân dân* bằng cách chủ tâm sử dụng những chữ mơ hồ "có thể sử dụng được" khi những gã như Cô-nô-va-lốp rõ ràng là chỉ coi những thủ đoạn không thể gây nên sự lo lắng thật sự cho các ngài Pu-ri-skê-vích và đồng bọn mới là những thủ đoạn "có thể sử dụng được", hay sao?

Điều đó rõ quá đi rồi. Toàn bộ hoạt động của các ngài Cô-nô-va-lốp - và dĩ nhiên không phải chỉ của những gã như Cô-nô-va-lốp mà của toàn thể phái tự do - đã hoàn toàn chứng tỏ rằng chỉ có những thủ đoạn *không phá hủy* nền móng cuộc sống sung sướng và nền móng đặc quyền đặc lợi của các ngài Pu-ri-skê-vích và đồng bọn mới được họ coi là những thủ đoạn *có thể sử dụng được*.

Lẽ ra lúc ấy cần phải đến dự hội nghị để vạch mặt cả nghìn lần (việc này chúng ta sẽ làm mãi mà không mệt mỏi) sự lừa dối và giải thích cho những người dân chủ ngây thơ hoặc dốt nát, hoặc chậm hiểu, thấy rõ đâu là cái "cốt tử" (hoặc nếu bạn muốn biết sự thật rõ ràng, đâu là *cái bản thủ, cái đối trá*) của từ ngữ "có thể sử dụng được".

Đó là một từ ngữ ghê tởm nhất, bại hoại nhất, đê tiện nhất trong từ vựng chính trị Nga. Đứng trên quan điểm ngữ pháp mà nói, thật là lỗi bịch nếu nói rằng "Tôi chỉ thừa nhận những thủ đoạn có thể sử dụng được", bởi vì ai mà không biết rằng không thể sử dụng *cái không thể sử dụng được*? Nhưng mấu chốt là ở chỗ đây không phải là vấn đề ngữ pháp mà là vấn đề chính trị. Cái mà công nhân coi là có thể sử dụng được thì *không phải là* cái mà những người như Cô-nô-va-lốp, Mi-li-u-cốp và đồng bọn coi là có thể sử dụng được.

Tôi xin lấy một ví dụ phản diện. Công nhân coi "thủ đoạn" sau đây là *không thể sử dụng được*: hôm nay tuyên bố bài diễn văn của Rốt-di-an-cô là "có tính chất lập hiến", ngày mai lại thóa mạ phái thán Mưđi về sự đê tiện của họ

(từ ngày 17 tháng Mười hoặc thậm chí từ một thời gian sớm hơn nữa, họ đã không phản bội lại chính mình và không phản bội lại bọn Pu-ri-skê-vích).

Công nhân coi thủ đoạn như vậy, phương pháp như vậy là một sự lỗ mãng "không thể sử dụng được", tôi biết chắc như thế. Bọn Cô-nô-va-lốp và bọn Mi-li-u-cốp thì coi đó là "sách lược lập hiến" "có thể sử dụng được".

Bây giờ tôi xin lấy một ví dụ chính diện... Và chẳng... điều 129... Nhưng thôi, thưa các ngài, các ngài hãy cho tôi được phép *không* đưa ra một ví dụ chính diện nào trong bài này, trong tờ báo này hoặc trong tạp chí này! Nhưng, nếu tôi có mặt tại hội nghị và nếu tại hội nghị những kẻ thuộc loại Cô-nô-va-lốp và Mi-li-u-cốp hứa sẽ không chỉ điếm thì tôi sẽ nêu lên một ví dụ chính diện vừa có tính chất lịch sử, vừa có tính chất thống kê, một ví dụ có thật, bổ ích, tuyệt vời và đầy sức thuyết phục!.. Quả là hấp dẫn biết bao nếu được kể ra những điều mà, một mặt là công nhân, mặt khác là bọn Cô-nô-va-lốp và Mi-li-u-cốp coi là có thể sử dụng được cả trong lĩnh vực hành động nói chung cũng như trong lĩnh vực *túi tiền* nói riêng... Nhưng tôi sẽ dần lòng mà im lặng...

Lẽ ra lúc ấy cần phải đến dự hội nghị. Ở đó *có thể* là sẽ được tự do phát biểu nhiều hơn "ở những nơi khác". Ở đó, lẽ ra cần phải đề nghị phái dân chủ nói lên tác hại của chủ nghĩa cải lương, - đứng trên góc độ vấn đề đã được nêu lên mà xét, thì đề nghị như thế có lẽ là đúng lúc. Có thể sẽ có *hai* nghị quyết: một nghị quyết của phái dân chủ và một nghị quyết của phái tự do, một nghị quyết thì phái tự do cho là "không thể sử dụng được" (nhưng công nhân và những người tiểu tư sản giác ngộ, chỉ ít là một bộ phận trong bọn họ, lại cho là có thể sử dụng được) và một nghị quyết thì bọn Cô-nô-va-lốp cho là "có thể sử dụng được". Công chúng lẽ ra đã có thể đọc được cả hai nghị quyết đó, hoặc lẽ ra đã có thể nghe nói về cả hai nghị quyết đó và

lẽ ra đã có thể *suy nghĩ* về chúng. Lẽ ra đã có thể đi sâu. Lẽ ra đã có thể động não. Mọi người lẽ ra đã có thể bắt đầu so sánh và đối chiếu.

Và chắc chắn rằng sau ít lâu, cái phái dân chủ coi hành vi lỗ mãng của phái tự do là "không thể sử dụng được" và coi một cái gì đó hoàn toàn khác là có thể sử dụng được, - cái phái dân chủ ấy lẽ ra đã có thể bắt đầu *tách khỏi* cái bộ phận của phái dân chủ đắm đuối trong những ngôn ngữ và những câu nói suông của phái tự do. Đây lẽ ra đã có thể *cũng* là một "hành động chung", - chỉ có điều là không theo tinh thần những cuộc nói chuyện chung với phái tự do về giới hạn của cái mà phái tự do "có thể sử dụng được".

Đúng rồi, báo "Tia sáng" là do phái tự do gồm giếc cho ra, nhưng nếu có thêm một vài bài xã luận bổ ích như bài xã luận của số 189 thì công nhân sẽ nhận rõ hoàn toàn những "mục sư tồi tệ" đó. Cứ tiếp tục đi, các ngài thuộc phái "Tia sáng" ơi, chúc các ngài may mắn!

Viết tháng Năm, sớm nhất
là ngày 10 (23), 1913
Ký tên: Người vắng mặt

In lần đầu, theo đúng
bản thảo

NÔNG DÂN KHẤM KHÁ LÊN HAY NGHÈO ĐI?

Dưới cái đầu đề ấy, ông I-a. P-v, một cây bút nào đó của giới cầm quyền, đã đăng một bài báo nhỏ trên một tờ báo quan phương, tờ "Báo công thương"⁷³ (số 100); trong bài báo đó đương nhiên là ông ta chứng minh rằng nông dân khấm khá lên và "không nghi ngờ gì nữa... mỗi năm họ một thêm tiến bộ không ngừng".

Điều hết sức đáng chú ý là những số liệu do tác giả dẫn ra lại nói lên *một tình hình ngược hẳn lại!* Một bằng chứng tiêu biểu biết chừng nào về sự lừa bịp trơ trẽn của những người cầm bút thuộc phe cầm quyền và của những tờ báo quan phương!

Vậy những số liệu của tác giả như thế nào? Trước hết, chúng ta cần lưu ý là tác giả không chỉ ra một cách chính xác nguồn xuất xứ của những số liệu đó. Vì vậy, chúng ta không một phút nào được tin rằng cây bút mặt hạng thuộc phe cầm quyền này lại dẫn ra những số liệu lấy trực tiếp ở một nguồn không rõ ràng trích dẫn ra một cách đúng đắn.

Tuy nhiên, cứ tạm cho là ông ta trích dẫn một cách đúng đắn.

Ông ta viết: "Có một số hội đồng địa phương, thí dụ như Hội đồng địa phương Mát-xơ-va, đã mở một cuộc điều tra (thăm dò dư luận) để xác định xem nông dân nghèo túng đi hay khấm khá lên. Các thông tin viên của hội đồng địa phương tại các địa phương cung cấp những câu trả lời tổng quát, sau đó những câu trả lời này được tổng hợp lại.

Kết quả của những cuộc điều tra như thế trong nhiều năm (6 năm) - ông I-a. P-v viết - là một bản tổng hợp số liệu khá lý thú đối với

vùng trung tâm, cụ thể là: cứ 100 câu trả lời thuộc đủ loại thì có"

Những câu trả lời nói lên tình hình đời sống kinh tế của nông dân như sau:

Năm	Tăng	Giảm	Đứng tại chỗ	Tổng số câu trả lời
1907	15	44	41	100
1908	8	53	39	100
1909	8	64	28	100
1910	21	34	45	100
1911	32	16	52	100
1912	38	15	47	100

Và đây, cây bút của tờ báo quan phương liền rút ra kết luận: "ba năm sau cùng... đã cho thấy rằng mức sống kinh tế của nông dân không ngừng tăng lên, đồng thời tỷ lệ phần trăm ở các cột "giảm" và "đứng tại chỗ" cũng giảm xuống một cách tương ứng".

Các bạn hãy đọc kỹ những số liệu. Trong ba năm đầu *sự giảm sút* thật rõ ràng và rất to lớn. Trong ba năm cuối tuy có *sự nâng cao*, nhưng rất ít so với sự giảm sút của ba năm đầu!!

Tự ông I-a. P-v thừa nhận rằng những sự lên xuống ấy "ăn khớp với những sự lên xuống của các vụ thu hoạch".

Vậy tại sao trong kết luận *chung*, ông ta lại chỉ nói đến ba năm được mùa và tại sao ông lại *quên* ba năm mất mùa? Một nhà buôn, khi tổng kết công việc kinh doanh của mình chỉ kể lại khoản lời, *nhưng lại giấu không nói đến khoản lỗ*, thì ta sẽ gọi nhà buôn đó như thế nào? Ta sẽ gọi hắn là một tên bịp bợm, có phải thế không, ngài nhà báo quan phương của tờ báo quan phương?

Bây giờ chúng ta hãy làm con tính giản đơn này nhưng lại là con tính bắt buộc phải làm đối với tất cả mọi người, trừ những kẻ bịp bợm - con tính tổng cộng không chỉ những

món lời lãi mà thôi, mà cả những khoản thua thiệt nữa, không chỉ những yếu tố thuận lợi, mà cả những yếu tố bất lợi nữa, không chỉ những vụ được mùa, mà cả những "vụ mất mùa" nữa. Muốn thế thì phải cộng tất cả số liệu của 6 năm và chia tổng số cho 6 (thế mới thật là vô cùng thông thái, phải không, thưa vị ký giả quan phương?). Như vậy chúng ta sẽ có những số liệu *bình quân* cho cả sáu năm phản cách mạng thống trị.

Những số liệu đó như sau. Trong 100 câu trả lời thì có:

Câu trả lời cho là tốt (cho là nông dân "khấm khá lên") - 20; câu trả lời cho là không tốt (cho là nông dân "bị nghèo khổ đi") - 38; câu trả lời trung bình (cho là nông dân "vẫn giữ nguyên mức sống cũ") - 42.

Tổng kết lại là như vậy. Điều này có nghĩa như thế nào?

Nó có nghĩa là *nông dân nghèo đi và bị phá sản*. Qua 6 năm phản cách mạng thống trị, thì số câu trả lời cho là *không* tốt, tính bình quân *nhieu gần gấp hai lần* số câu trả lời cho là tốt!!

Vận dụng kết luận này vào toàn bộ nước Nga và thử lấy 20 triệu gia đình nông dân mà tính, ta có thể nêu kết luận đó một cách cụ thể như sau:

Trong vòng sáu năm, có 4 triệu gia đình nông dân khấm khá lên, 7 triệu 60 vạn gia đình bị nghèo đi, 8 triệu 40 vạn gia đình vẫn giữ mức sống cũ (nghĩa là cùng khổ)!

Và tình trạng đó diễn ra vào thời kỳ giá cả lên cao, trong khi bọn địa chủ và giai cấp tư sản lấy xẻng để hốt vàng về.

Hắn là nông dân sẽ phải cảm ơn và ca ngợi Đu-ma của bọn địa chủ và chính phủ của bọn địa chủ.

Viết ngày 10 (23)
tháng Năm 1913

Đăng ngày 16 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 111
Ký tên: Ph.

Theo đúng bản đăng
trên báo

CHÂU ÂU LẠC HẬU VÀ CHÂU Á TIÊN TIẾN

Dem ghép những từ này đứng liền nhau thì hình như ngược đời. Ai mà chẳng biết rằng châu Âu thì tiên tiến và châu Á thì lạc hậu? Ấy thế mà những từ dùng làm đầu đề cho bài này lại bao hàm một sự thật chua chát.

Với kỹ thuật đã phát triển rực rỡ của mình, với nền văn hóa phong phú và gồm nhiều mặt của mình và với hiến pháp của mình, châu Âu văn minh và tiên tiến đã ở vào một thời kỳ lịch sử trong đó giai cấp tư sản là kẻ nắm quyền chỉ huy, vì sự giai cấp vô sản đang phát triển ngày càng đông và càng mạnh, nên lại ủng hộ mọi cái lạc hậu, đang hấp hối, có tính chất trung cổ. Giai cấp tư sản sắp diệt vong, đang câu kết với tất cả những lực lượng đã lỗi thời hay đang suy sụp, để giữ vững chế độ nô lệ làm thuê đang lung lay.

Ở châu Âu tiên tiến, giai cấp tư sản nắm quyền chỉ huy, nó đang ủng hộ mọi cái lạc hậu. Ngày nay, châu Âu sở dĩ tiên tiến, không phải là *nhờ có* giai cấp tư sản mà là *bất chấp* cả giai cấp đó; bởi vì chỉ có giai cấp vô sản mới nhân lên được đội ngũ của mình, cái đội ngũ hàng triệu chiến sĩ đấu tranh cho một tương lai tốt đẹp hơn; chỉ có giai cấp vô sản mới giữ và truyền bá được mối thù không đội trời chung với cái lạc hậu, cái dã man, với các đặc quyền, với chế độ nô lệ và tình trạng người làm nhục người.

Ở châu Âu "tiên tiến", *chỉ có* giai cấp vô sản mới là giai cấp *tiên tiến*. Còn giai cấp tư sản đang còn sống¹⁾, lại sẵn sàng dùng mọi hành động dã man, tàn bạo và phạm mọi tội ác để bảo vệ chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa đang diệt vong.

Về tình trạng thối nát ấy của *toàn bộ* giai cấp tư sản châu Âu, khó mà có thể đưa ra được một ví dụ nào rõ ràng hơn là việc giai cấp này ủng hộ *thế lực phản động* ở châu Á, nhằm những mục đích vụ lợi của bọn kinh doanh tài chính và bọn tư bản bịp bợm.

Ở châu Á, một phong trào dân chủ mạnh mẽ đang phát triển, lan rộng và được tăng cường ở khắp mọi nơi. Giai cấp tư sản ở đây *hãy còn* đi với nhân dân để chống lại thế lực phản động. Hàng trăm triệu người đã thức tỉnh hướng về cuộc sống, về ánh sáng, về tự do. Phong trào có tính chất thế giới này đang làm cho tất cả những công nhân giác ngộ phấn khởi biết bao, họ biết rằng con đường đi tới chủ nghĩa tập thể phải đi qua chế độ dân chủ! hết thảy những người dân chủ trung thực đều đồng tình biết bao với châu Á trẻ tuổi!

Còn châu Âu "tiên tiến" thì sao? Nó đang cướp bóc Trung-quốc và giúp đỡ những kẻ thù của dân chủ, những kẻ thù của tự do ở Trung-quốc!

Đây là một con tính nhỏ, đơn giản, song rất có ý nghĩa. Khoản vay mới của Trung-quốc là để *chống lại* phái dân chủ ở Trung-quốc: "Châu Âu" *ủng hộ* Viên Thế Khải là kẻ đang chuẩn bị nền độc tài quân sự. Tại sao nó lại ủng hộ Viên Thế Khải? Vì nó có lợi trong việc đó. Tiền cho vay là vào khoảng 250 triệu rúp, nhưng cứ vay 100 thì chỉ ăn có 84. Như thế có nghĩa là bọn tư sản "châu Âu" *bỏ ra* cho Trung-quốc 210 triệu rúp, nhưng chúng lại thu của công chúng 225 triệu. Thế là ngay một lúc, trong vài tuần, mà kiếm được một số

¹⁾ Chỗ này có lẽ nên đọc là "đang mục nát".

thực lãi 15 triệu rúp! Thật thế, đó chẳng phải là một món "thực" lãi hay sao?

Nhưng nếu nhân dân Trung-quốc không thừa nhận khoản vay đó thì sao? Trung-quốc là một nước cộng hòa, và đa số trong nghị viện *phản đối* khoản vay đó kia mà?

Ồ, lúc đó, châu Âu "tiên tiến" sẽ lớn tiếng nói về "văn minh", "trật tự", "văn hóa" và "tổ quốc"! lúc đó, châu Âu sẽ nổ *đại bác* và sẽ liên minh với tên phiêu lưu, tên phản bội và bạn của thế lực phản động, là Viên Thế Khải, để đê bẹp nước cộng hòa của châu Á "lạc hậu"!

Tất cả cái châu Âu đang nắm quyền chỉ huy, toàn bộ giai cấp tư sản châu Âu, đang *liên minh* với tất cả mọi lực lượng của thế lực phản động và trung cổ ở Trung-quốc.

Nhưng toàn thể châu Á trẻ tuổi, nghĩa là hàng trăm triệu người lao động ở châu Á, đang có một bạn đồng minh chắc chắn là giai cấp vô sản ở tất cả các nước văn minh. Không một lực lượng nào trên thế giới sẽ có thể ngăn cản được thắng lợi của giai cấp vô sản, thắng lợi đó sẽ giải phóng nhân dân châu Âu, cũng như nhân dân châu Á.

Viết ngày 10 (23)
tháng Năm 1913

Đăng ngày 18 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 113

Theo đúng bản đăng
trên báo

Ý KIẾN CỦA ĐỊA CHỦ VỀ CUỘC DI CƯ CỦA CÔNG NHÂN NÔNG NGHIỆP

Báo "Thời mới", một tờ báo của bọn địa chủ Trăm đen, đang đưa tin về những cuộc tranh luận lý thú của địa chủ ở Ba-lan và nói chung ở các vùng biên giới nước Nga về sự di cư của công nhân nông nghiệp sang Đức và các nước khác ở châu Âu để kiếm kế sinh nhai.

Cuộc di cư ấy đang tăng lên nhanh. Năm 1901, người ta ước tính mỗi năm có 218 nghìn người ra đi. Năm 1911, người ta xác định số người ra đi là 740 nghìn người, tức là nhiều gấp hơn 3 lần so với năm 1901. Năm 1912, số người ra đi có thể là gần 800 nghìn người.

Đồng thời, cần lưu ý rằng ngoài nông dân và công nhân Ba-lan, cả công nhân Nga ở trung tâm nước Nga cũng bắt đầu di cư sang Đức. "Bây giờ gặp người Tu-la, người Ô-ri-ôn và người Ri-a-dan ở biên giới và bên kia biên giới là chuyện thường". Việc cấp *không* hộ chiếu có giá trị mười tháng cho công nhân đi ra nước ngoài kiếm việc làm trong nông nghiệp, khiến cho sự di chuyển đó càng thêm mạnh.

Do đâu mà có sự di chuyển đó? Do nông dân Nga ngày càng phá sản, công ăn việc làm ngày càng khó kiếm vì đời sống kinh tế bị đình trệ đều khắp dưới sự đè nén của bọn chủ nông nô và chế độ chuyên quyền bất chấp pháp luật. Tiền lương ở Nga vẫn đứng y nguyên ở mức thấp như dưới thời nông nô.

Tiền lương trung bình hàng năm của một công nhân nông nghiệp ở Nga tính ra là 62 rúp; thêm vào đó giá trị thực phẩm mỗi năm là 46 rúp, ta có tổng giá trị tiền lương mỗi năm là 108 rúp. Trong khi đó, ở Đức, lương trung bình là 180 rúp một năm, tức là nhiều xuýt soát *gấp đôi!!* (Xin mở ngoặc nói thêm là ở Anh, tiền lương của một công nhân nông nghiệp là 300 rúp, còn ở Mỹ là 500 rúp một năm).

Việc *hàng chục vạn* công nhân rời khỏi cái nước Nga chuyên quyền bất chấp pháp luật, đói kém và khốn cùng để sang Đức kiếm công ăn việc làm, thậm chí họ còn đi xa hơn nữa, sang Đan-mạch, sang Thụy-sĩ, sang Pháp, - là điều rất tự nhiên. Tại những nơi đó, công nhân sẽ học cách làm quen với một nền văn hóa cao hơn, một lối canh tác đất đai vô cùng hiện đại hơn và những vụ thu hoạch vô cùng cao hơn, mà điều chủ yếu là họ sẽ học cách làm quen với tự do chính trị, tự do cho báo chí công nhân và tự do cho các tổ chức công nhân.

Và đây, các ngài địa chủ tranh cãi với nhau như thế này: một số người nói rằng đối với người chủ thì việc hàng loạt công nhân nước ta học được phương pháp canh tác tốt hơn là một điều có lợi. Nhưng một số địa chủ khác lại nổi xung vì sự di cư của công nhân khiến cho tiền công ở những nơi có người rời đi tăng lên.

Ở nước Nga nói chung - và trong pháp luật Nga nói riêng - ý kiến thống trị là ý kiến của những địa chủ *loại thứ hai* kể trên, những kẻ chỉ muốn thấy nông dân "định cư" (có nghĩa là bị cột chặt vào ruộng đất), để bảo (để họ không còn có chỗ nào mà đi được nữa), khiếp nhược, man rợ (để họ khỏi thấy được làm thế nào có thể sống khá hơn và công nhân ở các nước khác sống khá hơn như thế nào).

May thay, những địa chủ - chủ nông nô đó dù ra sức hủy hoại, dù có ra sức làm hư hỏng đời sống Nga như thế

nào đi nữa, - cũng không còn có thể ngăn lại được chủ nghĩa tư bản thế giới, kẻ đang lôi kéo cả người mu-gích Nga ra khỏi chốn ở vô cùng hoang vu hẻo lánh của họ.

*Viết ngày 10 (23)
tháng Năm 1913*

*Đăng ngày 18 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 113
Ký tên: Đ.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

CHẶNG HAY HO GÌ!

(LẠI XIN LƯU Ý BẠN ĐỌC BÁO "TIA SÁNG" VÀ BÁO "SỰ THẬT")

Trong báo "Sự thật", số 102¹⁾, tôi đã lưu ý các đồng chí bạn đọc về bài châm biếm đăng ở báo "Tia sáng" trong các số 93 và 94.

Tôi đã so sánh bài châm biếm ấy với các bài "Những vấn đề tranh luận"²⁾ mà báo "Sự thật" đăng *cùng thời gian đó*. Tôi đã nói rằng trong những bài ấy, báo "Sự thật" đã cung cấp cho bạn đọc những sự kiện và tài liệu để giải quyết những vấn đề tranh luận về tổ chức và về sách lược, còn báo "Tia sáng" trong bài nói trên thì lại đưa ra những câu chuyện đơm đặt và những lời đả kích cá nhân, là những cái đã không giúp cho công nhân hiểu rõ được tranh luận, mà chỉ làm cho đầu óc họ rối mù lên thôi.

Tôi từng nói rằng bài châm biếm ấy, viết về những chiến sĩ năm 1905, đã dùng đúng thứ ngôn ngữ mà các cơ quan báo chí của bọn địa chủ hoảng sợ và phái tự do bực tức công nhân, đã dùng để viết về những chiến sĩ đó.

Báo "Tia sáng" đã đưa anh công nhân Ghéc-man ra chống lại tôi. Anh công nhân Ghéc-man là một con người rất quả quyết và anh ta nói năng hoạt bát. Vì vậy, anh ta xỉ mạt tôi rất ghê. Theo anh ta thì tôi "muốn đưa các đồng chí bạn đọc vào chỗ sai lầm", và tôi đã nói "những điều sai sự

¹⁾ Xem tập này, tr. 144 - 147.

²⁾ Xem tập này, tr 81 - 91.

thật rành rành", và những điều tôi nói ra thì trong thực tế hoàn toàn không có cái gì như thế cả. Sau khi đã gán cho tôi cả một đống tội lỗi như vậy, anh công nhân Ghéc-man bèn kể ra đầu đề một số bài đăng trên tờ "Tia sáng" và chấm dứt bài báo của anh ở đó.

Được rồi! Nhưng còn bài châm biếm đăng trên tờ "Tia sáng" mà tôi đã thực sự nói đến và đã trích dẫn ra thì như thế nào? Anh công nhân Ghéc-man *không hề nhắc đến* bài châm biếm đó trong suốt cả bài báo của mình, anh ta cũng không thử bần cãi xem những điều tôi đã dẫn ra trong bài châm biếm đó có đúng hay không, và cũng chẳng đưa ra điều gì để bác lại lời nhận định của tôi về bài văn đó, tức là lời nhận định rằng đó là một bài không thể nào chấp nhận được trong báo chí công nhân. Sao lại như thế được nhỉ? Anh bạn ơi, trong khi anh bạn xỉ mạt tôi đủ điều, thì chẳng những anh không thể, mà cũng không thử cố bác bỏ được một chữ nào trong những điều tôi nói về bài châm biếm đăng trên tờ "Tia sáng".

Có đúng là bài châm biếm mà tôi nói đến đã được đăng trong các số báo 93 và 94 không? Đúng. Vậy anh có quyền gì mà dám viết rằng "trong thực tế hoàn toàn không có cái gì như thế cả"?

Có phải là bài châm biếm đó chứa đầy những chuyện đơm đặt và cãi cọ chứ không phải là bình tĩnh phân tích những sự bất đồng? Anh không dám nói lên một tiếng nào để chối cãi điều đó cả? Vậy anh có quyền gì để nghi rằng tôi muốn "đưa các đồng chí vào chỗ sai lầm"?

Anh có hiểu những điều anh viết là như thế nào không? Anh có nghĩ đến cái điều này không: khi anh buộc tội người cộng tác của một tờ báo công nhân là đã nói những điều sai sự thật "rành rành" và muốn "đưa bạn đọc vào chỗ sai lầm", thì anh phải sẵn sàng chịu trách nhiệm không phải trước mặt tôi, mà là trước tất cả những người ủng hộ báo "Sự thật", nghĩa là các bạn đọc công nhân của báo này.

Anh đảm đương lấy việc bảo vệ báo "Tia sáng", chống lại lời tôi buộc tội rằng bài châm biếm đăng trên báo ấy ở các số 93 và 94, đã không làm sáng tỏ các vấn đề tranh luận, mà chỉ làm rối óc bạn đọc bằng những câu chuyện đơm đặt và những "chuyện cá nhân". Và để làm việc đó, anh đã đăng trên các trang báo "Tia sáng" hàng loạt những lời buộc tội không có căn cứ và những lời vu khống trắng trợn ("Bạn đọc" - tức là tôi - muốn đưa các đồng chí bạn đọc vào chỗ sai lầm); nói cách khác, anh đã làm đúng những điều mà tôi đã lên án tờ "Tia sáng" đã làm trong bài châm biếm đăng trên số 94. *Bằng bài báo của anh, anh đã xác nhận lời tôi buộc tội báo "Tia sáng",* chứ không phải là bác bỏ lời buộc tội ấy.

Có lẽ bây giờ anh nói rằng: tất cả mọi việc đều do sự thiếu kinh nghiệm của mình. Cũng được! Nhưng dù sao bạn biên tập cũng phải xem lại bài báo của anh chứ. Tại sao họ không lưu ý anh để dè chừng trước? Tại sao bạn biên tập lại không chỉ cho anh biết rằng muốn kết tội tôi, thì trước tiên anh phải bác bỏ lời nhận định của tôi về những sự kiện mà tôi đề cập tới trong bài báo của tôi, chứ không phải lại tảng lờ không nói tới những sự kiện ấy? Tại sao? - Rõ ràng là vì bạn biên tập hiểu rằng tất cả những điều tôi nói về bài châm biếm đăng ở các số báo 93 và 94 đều đúng sự thật, họ biết không thể nào bác bỏ ý kiến của tôi được. Chính vì thế mà bạn biên tập đẩy anh ra chỉ nhằm thóa mạ thôi, nghĩa là lặp lại chính ngay cái phương pháp mà, trong bài báo thứ nhất của tôi, tôi đã buộc tội họ vì họ đã dùng.

Cái vai trò mà anh - người ký tên là "công nhân" - đã đóng trong tay bạn biên tập báo "Tia sáng", có hay ho gì không?

"Sự thật", số 114,
ngày 19 tháng Năm 1913
Ký tên: Bạn đọc

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

QUY HOẠCH RUỘNG ĐẤT CỦA BỌN ĐỊA CHỦ

Như lệ thường, trong những cuộc tranh luận về ngân sách tại Đu-ma nhà nước IV, có biết bao nhiêu chuyện tập tàng. Nào là chuyện những cố gắng ủng công của Mác-cốp để làm khó dễ cho Cô-cốp-txốp, nào là chuyện những cố gắng ủng công của Cô-cốp-txốp để "lái nhái" mãi những câu nói suông về tính chất phong kiến của chính sách của "ta" và ngân sách của nước ta, nào là chuyện những cố gắng ủng công của phái dân chủ - lập hiến hòng làm cho công chúng nhẹ dạ tin rằng đường như Cô-cốp-txốp "đã thừa nhận là cần phải tính đến" *chính ngay phái dân chủ - lập hiến* tại Đu-ma IV, - tất cả những cái đó chỉ là những chuyện tập tàng cũ rích chán ngắt, nhai đi nhai lại mãi và giả dối.

Nhưng trong cái đống những chuyện cũ rích vút đi ấy, cũng có những hạt nhỏ sự thật mà bọn Mác-cốp, bọn Cô-cốp-txốp và bọn Sin-ga-rép đã cố chôn vùi cho thật sâu, cho nên phải vạch trần ra.

"Sở dĩ tôi đã nói rất nhiều về vấn đề quy hoạch ruộng đất như thế, - ngày 13 tháng Năm, Cô-cốp-txốp la lên, - thì đó là vì toàn bộ lời giải đáp cho tương lai nước Nga, nằm chính ngay trong vấn đề ấy...".

Cần nói không phải là "toàn bộ" lời giải đáp, cũng không phải là về "tương lai" nói chung, mà là về tương lai của cái chế độ ngày 3 tháng Sáu, của quyền vận năng của "tầng lớp quan liêu" và của bọn địa chủ - chủ nông nô. Với cơ cấu cũ

của nông thôn, *chúng ta* không thể duy trì được chính quyền - bọn địa chủ ấy, sau khi đã được một kinh nghiệm đau xót dạy cho, đã quyết định như vậy. Muốn duy trì chính quyền, chúng ta cần cải tạo nông thôn cũ thành nông thôn tư sản theo lối của chúng ta. Đó là cơ sở và thực chất của "vấn đề quy hoạch ruộng đất".

"... Liệu chính phủ có làm được việc đó không? liệu việc đó (quy hoạch ruộng đất) có đem lại tất cả cái lợi mà cả chính phủ lẫn các cơ quan lập pháp đều mong đợi hay không? - viên bộ trưởng nói tiếp như vậy - đó là điều mà tương lai sẽ cho ta thấy rõ..."

Tương lai sẽ bóc trần *tất cả*, và sẽ cho thấy rõ *tất cả*, cái đó thì không phải bàn cãi gì nữa. Nó sẽ cho ta thấy rõ *kết quả* của những cố gắng của bọn chủ nông nô và những cố gắng của giai cấp vô sản, giai cấp dẫn đầu phong trào dân chủ. Nhưng những số liệu của ngài Cô-cốp-txốp "nghiêm túc" kia (nghiêm túc theo tiêu chuẩn của bọn dân chủ - lập hiến) hoàn toàn không nói lên điều gì cả. Số đơn về quy hoạch ruộng đất tăng lên nhanh chóng - đó là điều mà Cô-cốp-txốp và cánh hữu trong Đu-ma lấy làm thích chí. Năm 1907 là 221.000 đơn, năm 1908 - 385.000 đơn, năm 1909 - 711.000, năm 1910 - 651.000, năm 1911 - 683.000, năm 1912 - 1.183.000, tổng cộng có 3.834.000 đơn.

Còn số hộ "được quy hoạch hóa" thì có 1.592.000 hộ.

Đó là những "bằng chứng" và tài liệu của bộ trưởng, để phán đoán về tương lai.

Thế nhưng, *cũng vào* ngày 13 tháng Năm ấy, báo "Thời mới", một tờ báo của *chính phủ* đã dẫn ra những số liệu về điều tra theo từng hộ do hội đồng địa phương tiến hành tại huyện Xa-ma-ra năm 1911. Trong huyện đó, số "người được nhận phần đất" lên tới gần 40%, tức là cao hơn số bình quân tính trong toàn nước Nga. Như vậy, đó là một huyện "thuận lợi" nhất cho chính phủ.

Thế nhưng, trong thực tế chúng ta thấy gì? Trong tổng số "người được nhận phần đất", thì số người thực sự là

những nông hộ có trại ấp độc lập *chiếm không đầy ba phần trăm* (2,9%); chỉ có $1/16$ (6,5%) có ốt-rúp, còn *trên chín phần mười* (90,6%) thì có ruộng đất phân tán mỗi nơi một mảnh!!

Chín phần mười số "người được nhận phần đất" vẫn canh tác phân tán mỗi nơi một mảnh như xưa. Điều kiện canh tác thậm chí còn *tồi tệ hơn*, bởi vì *ngày trước* công xã còn có thể "sửa chữa", dù chỉ là "sửa chữa" đôi chút thôi, tình trạng phân tán mỗi nơi một mảnh như thế bằng cách luôn luôn chia lại ruộng đất.

Chỉ trong có 4 năm mà *một phần ba* ruộng đất được chia đã chuyển sang tay người khác. Tình trạng mất ruộng đất ngày càng tăng, tình trạng bán cùng hóa của nông dân lại càng tăng lên mau hơn nữa, tình trạng lẫn lộn về ranh giới của các mảnh ruộng đất ngày càng tăng. Cảnh cùng khổ không thể tưởng tượng được ở nông thôn ngày càng tăng. Nạn đói kém ngày càng nhiều. Số nông dân bị mất ruộng đất ngày càng tăng, số người vô sản thật sự ngày càng tăng. Do sự quy hoạch ruộng đất trừ danh của bọn địa chủ mà ngày càng có đông thêm số người "cũng là những nghiệp chủ" nghèo khổ *bị lâm vào* cái cảnh nô dịch xưa kia và vào tình trạng ruộng đất phân tán mỗi nơi một mảnh.

Rõ ràng là việc quy hoạch ruộng đất *của nông dân* mà *bọn địa chủ* thực hiện không trừ bỏ được ách nô dịch đó. Chỉ có tiến hành một sự quy hoạch ruộng đất theo những nguyên tắc dân chủ rộng rãi, mới có thể trừ bỏ được ách đó.

Viết ngày 16 (29)
tháng Năm 1913

Đăng ngày 21 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 115

Theo đúng bản đăng
trên báo

VIỆC TẶNG QUÂN BỊ VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Nước Anh là một trong những nước giàu có nhất, tự do nhất và tiên tiến nhất trên thế giới. Đã từ lâu cả "xã hội" Anh lẫn chính phủ Anh đều điên cuồng tăng quân bị, hết như ở Pháp, ở Đức, v. v., vậy.

Thế mà, hiện nay báo chí Anh, nhất là báo chí công nhân, lại đưa ra những tài liệu rất lý thú làm cho người ta thấy rõ cái "guồng máy" tư bản chủ nghĩa xảo quyệt của việc tăng quân bị. Việc vũ trang cho ngành hải quân của Anh thì đặc biệt to lớn. Các nhà máy đóng tàu của Anh (Vích-ke, Ác-mơ-xtơ-rông, Bơ-rao, v.v.) nổi tiếng trên thế giới. Hàng trăm và hàng nghìn triệu rúp đã được nước Anh và các nước khác dành vào việc chuẩn bị chiến tranh; đương nhiên, tất cả những cái đó được tiến hành đều chỉ là vì lợi ích của hòa bình, lợi ích của việc bảo vệ văn hóa, lợi ích của tổ quốc, của văn minh, v.v..

Nhưng trong số những cổ đông và những viên giám đốc của các xí nghiệp đóng tàu, các công xưởng sản xuất thuốc súng, thuốc nổ, đại bác, v.v., chúng ta lại thấy có những thủy sư đô đốc và những chính khách rất nổi tiếng của nước Anh thuộc cả hai đảng bảo thủ và tự do. Trận mưa vàng rơi thẳng vào túi của những chính khách tư sản; bọn này hợp thành một bọn phi quốc tế câu kết chặt chẽ với nhau, xúi giục các dân tộc chạy đua vũ trang và *húi trụi lông* các dân tộc cả tin, khờ khạo, đần độn và ngoan ngoãn ấy, như người ta húi lông những con cừu!

Việc tăng quân bị được xem là một công việc của quốc dân, một công việc yêu nước; người ta cho rằng mọi người đều phải hết sức giữ bí mật. Thế nhưng các xưởng đóng tàu, các xưởng và nhà máy làm đại bác, thuốc nổ và súng ống lại là *những xí nghiệp quốc tế*, trong đó bọn tư bản các nước khác nhau hiệp đồng với nhau để lừa gạt và bóc lột "dân chúng" các nước đến tột độ, vì chúng sản xuất tàu chiến hoặc đại bác mà không cần phân biệt là sản xuất cho nước Anh đánh lại nước Ý, hoặc cho nước Ý đánh lại nước Anh.

Guồng máy tư bản chủ nghĩa thật là ranh mãnh! Văn minh, trật tự, văn hóa, hòa bình, - nhưng thực ra đó lại là việc bọn xoay xở và giao hoạt của tư bản đóng tàu, làm thuốc nổ, v.v., vớ vét hàng trăm triệu rúp!

Nước Anh tham gia đồng minh tay ba, một khối thù địch với Liên minh tay ba. Nước Ý thì tham gia Liên minh tay ba. Hãng Vích-ke nổi tiếng (của Anh) lại có những *chi nhánh* ở Ý. Những người có cổ phần và những viên giám đốc của hãng đó kích động (thông qua các báo chí bị chúng mua chuộc và thông qua những "nhà hoạt động" nghị viện bị mua chuộc, không kể họ thuộc đảng bảo thủ hay đảng tự do) nước Anh chống nước Ý và ngược lại. Còn về lợi nhuận thì chúng bòn rút của công nhân Anh, cũng như của công nhân Ý, chúng bóc lột nhân dân cả hai nước.

Các bộ trưởng và nghị sĩ thuộc cả hai đảng bảo thủ và tự do hầu như đều có chân trong các hãng đó. Và họ rất ăn ý với nhau. Con trai của "cụ lớn" bộ trưởng thuộc đảng tự do Glát-xtôn là giám đốc của hãng Ác-mơ-xơ-rông. Viên phó thủy sư đô đốc Bê-cơn, chuyên gia rất nổi tiếng về các vấn đề hàng hải và nhân vật cao cấp của "giới cầm quyền" ở Anh, chuyển sang làm việc tại một xí nghiệp chế tạo vũ khí pháo binh ở Cô-ven-tơ-ri với số lương 7.000 li-vơ xtéc-ling (hơn 60.000 rúp), trong khi lương của thủ tướng Anh chỉ có 5.000 li-vơ xtéc-ling (gần 45.000 rúp).

Dĩ nhiên là trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, tình hình cũng đều như vậy cả. Các chính phủ đó đều là kẻ thừa hành của giai cấp các nhà tư bản. Những kẻ thừa hành được trả lương hậu hĩ. Kẻ thừa hành cũng lại chính là cổ đông. Và chúng cùng nhau ra tay húi trụi lông những con cừu hiền lành dưới cái giọng êm dịu của những bài diễn văn về "lòng yêu nước"...

Viết ngày 16 (29)
tháng Năm 1913

Đăng ngày 21 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 115
Ký tên: Ph.r.

Theo đúng bản đăng
trên báo

VỀ TÌNH TRẠNG BẤT LỰC VÀ HOANG MANG BỐI RỐI

(BÌNH LUẬN NGẮN)

Sự tan rã và đổ vỡ trong phái dân chủ - xã hội ngày nay và trong những người "gần như là dân chủ - xã hội" không phải chỉ là do những nguyên nhân bên ngoài (bị truy nã, v.v.), mà còn là do những nguyên nhân *bên trong* nữa. Rất nhiều người vốn là "những chiến sĩ" lão thành "có tên tuổi" nay đâm ra hoàn toàn bối rối, không hiểu gì cả về tình hình mới (tính chất phản cách mạng của cái chế độ ngày 3 tháng Sáu) và do "dao động" một cách bất lực, hôm nay ngã về phía tả, ngày mai lại ngã sang phía hữu, họ làm cho tất cả những gì mà họ đụng đến trở nên hết sức rối mù.

Một điển hình về tình trạng hoang mang bối rối, bất lực và rối mù ấy là bài báo của A. Vla-xốp trong báo "Tia sáng" số 109 (195).

Bài báo của A. Vla-xốp không có lấy một ý nào, một chữ nào ra hồn. Chỉ toàn là sự rối mù và tập tễnh bất lực theo đuôi phái thủ tiêu, tuy đã phí công uống sức làm ra vẻ khác bọn thủ tiêu. Nói rằng "trước kia" đã từng có lúc đảng ta được thành lập mà "không có chính ngay công nhân tham gia", hoặc nói rằng "hoạt động bí mật chung quy lại phần lớn (!!) chỉ là sự tuyên truyền trừu tượng (!) những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội", - đó là lời nói sai. Lịch sử tờ "Tia lửa" cũ (1900 - 1903), - tờ báo này đã xây dựng cương lĩnh và những cơ sở của sách lược của đảng, - hoàn toàn bác bỏ điều đó. Cũng là nói sai khi cho rằng nhiệm vụ

của đảng hiện nay là "*công tác* (!?) công khai, nhưng được tổ chức một cách bí mật". A. Vla-xốp đã hoàn toàn không hiểu được nội dung thủ tiêu của khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai" là ở chỗ nào, mặc dù báo "Sự thật", số 108 (312), đã giải thích điều đó đến lần thứ mười và giải thích một cách hết sức phổ thông.

Nói rằng báo "Sự thật" khuyên hãy nên "lấy sự hoạt động của tổ chức cũ của đảng làm mẫu mực", là sai. A. Vla-xốp đã nói với một vẻ quan trọng đáng tức cười ("chúng tôi, những người làm công tác thực tiễn!"): "Cần phải phác họa, ít ra là sơ lược, tính chất của sự hoạt động của tổ chức bí mật (mới) đó, nghĩa là phác họa ra sách lược". Ngay từ tháng Chạp 1908 đảng đã "phác họa ra" sách lược *của mình* (sách lược mà đảng đã khẳng định và giải thích rõ trong những năm 1912 và 1913⁷⁴), cũng như "phác họa ra" tổ chức của mình, cũng chỉ rõ "*mẫu mực*" của những nhiệm vụ cũ và những hình thức chuẩn bị *mới*. Nếu A. Vla-xốp cho đến nay vẫn chưa hiểu được điều đó, thì ông ta nên tự trách mình: số phận của ông ta là nhai lại những mẩu của xu hướng thủ tiêu, thế mà cuộc tranh luận với xu hướng này - nhân tiện xin nói qua - lại hoàn toàn không phải là về "vấn đề tổ chức".

Viết ngày 16 (29)
tháng Năm 1913

Đăng ngày 21 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 115
Ký tên: V. I - Lin

Theo đúng bản đăng
trên báo

SINH HOẠT ĐẤT ĐỎ VÀ ĐỜI SỐNG "KHÓ KHĂN" CỦA CÁC NHÀ TƯ BẢN

Giá sinh hoạt đất đỏ cứ ngày càng tăng lên mãi. Những liên minh các nhà tư bản không ngừng nâng giá hàng, vớ vét được hàng triệu và hàng chục triệu bạc, còn quần chúng nông dân thì ngày càng khánh kiệt, các gia đình công nhân ngày càng gặp nhiều khó khăn trong cảnh sống bữa hôm lo bữa mai, ăn không đủ no và phải chịu nhin những thứ cần thiết nhất.

Tờ "Công thương nghiệp" - cơ quan ngôn luận của các nhà công nghiệp triệu phú ở nước ta - đưa ra những số liệu sau đây về tình hình giá sinh hoạt đất đỏ tăng lên. Cái gọi là *chỉ số giá cả* mà người ta xác định được dựa vào sự tổng hợp giá cả một số sản phẩm nhất định quan trọng nhất, tăng lên không ngừng trong những năm vừa qua. Đây là những số liệu về *tháng Tư*:

Chỉ số giá cả

năm 1908	2.195
" 1909	2.197
" 1910	2.416
" 1911	2.554
" 1912	2.693
" 1913	2.729

Trong sáu năm vừa qua, giá cả tăng từ 2.195 lên tới 2.729, tức là tăng 24%!! Sự tước đoạt của bọn tư bản câu

kết với nhau đối với quần chúng nhân dân lao động, đặc biệt là đối với công nhân, tỏ ra có "tiến bộ" đáng kể.

Còn các ngài tư bản thì - cả trong tạp chí kể trên lẫn trong các công ty và các liên minh mọc lên nhan nhản và được chính phủ rộng lòng cho phép - vẫn tiếp tục kêu ca rằng thu thuế công thương nghiệp là "*không công bằng*"!

Điều đó có lẽ là nực cười... nhưng công nhân không còn bụng dạ nào mà cười được.

Trong một văn kiện của bộ nói về tình hình thu thuế *bất động sản trong các đô thị*, các nhà công nghiệp triệu phú đáng thương và bất hạnh cho ta biết những số liệu sau đây.

Năm 1910, thu nhập về những tài sản đó tính ra là 239 triệu rúp (dĩ nhiên là do cơ quan chính thức, do các viên chức tính và ta có thể hình dung được là tầng lớp thương nhân đáng thương kia giấu đi biết bao nhiêu chục triệu). Năm 1912, tức là chỉ hai năm sau, thu nhập về các bất động sản trong các đô thị tính ra đã là 500 triệu rúp (chỉ tính riêng nước Nga, không kể Vương quốc Ba-lan).

Tổng cộng *trong hai năm*, số thu nhập ròng về các bất động sản ở các đô thị đã tăng hơn 250 triệu rúp!! Căn cứ vào đó ta có thể phán đoán được rằng một dòng sông vàng lớn như thế nào đang tuôn vào túi các nhà tư bản, hợp thành dòng sông đó là hàng triệu con suối nhỏ những nỗi nghèo túng, cùng cực và đói khổ không tưởng tượng được của nông dân và công nhân.

"Sinh hoạt đất đỏ hiện nay" - đấy chẳng qua chỉ là hình thức (tư bản chủ nghĩa) hiện nay của sự bần cùng hóa, của sự làm phá sản và sự cướp bóc những người lao động song song với sự làm giàu một cách chưa từng thấy của một dóm nhà tư bản.

Các nhà tư bản tội nghiệp kia kêu ca: thuế đánh vào họ "không công bằng" rõ quá đi. Thật vậy, cứ nghĩ mà xem: người ta lại thu của họ tới 6 phần trăm thu nhập *ròng*. Năm

1910, người ta đã thu của họ (ở Nga, không kể Ba-lan) 14 triệu rúp, năm 1912 - 29,8 triệu rúp.

Tóm lại, trong hai năm, thuế đánh vào các nhà triệu phú bị tước đoạt kia tăng gần 16 triệu rúp.

Các đồng chí công nhân, như các đồng chí thấy đấy: trong khi thu nhập *ròng* từ 240 triệu tăng lên tới 500 triệu, tức là *tăng 260 triệu rúp trong hai năm*, há chẳng nên thu một trăm hay hai trăm triệu rúp thuế hay sao? Trong số lợi nhuận *tăng thêm* là 260 triệu rúp bòn rút được ở công nhân và nông dân nghèo, há chẳng nên thu ít ra là hai trăm triệu để chi cho các trường học, các bệnh viện, để giúp đỡ những người túng đói, để chi cho việc bảo hiểm công nhân hay sao?

*Viết ngày 17 (30)
tháng Năm 1913*

*Đăng ngày 22 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 116*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC VÀ VẤN ĐỀ VŨ TRANG

Tiểu ban ngân sách của Quốc hội Đức đã thông qua dự luật quân sự ngay khi dự luật này vừa được đưa ra đọc lần đầu tiên. Không nghi ngờ gì nữa, dự luật đó nhất định sẽ được thông qua. Chính phủ của bọn gioong-ke - những người anh em của bọn Pu-ri-skê-vích và Mác-cốp ở nước ta - đang đồng tâm hiệp lực "làm việc" với giai cấp tư sản Đức để tăng cường áp bức nhân dân nữa, mà đồng thời cũng là để tăng thêm lợi nhuận cho các ngài chủ xí nghiệp sản xuất vũ khí hủy diệt. Các chủ xí nghiệp sản xuất dụng cụ chiến tranh và quân trang quân dụng được dịp tha hồ vớ bở. Con cái của tầng lớp quý tộc Phổ cảm thấy trước niềm vui sướng được nhận "thêm" tước sĩ quan béo bở. Tất cả các giai cấp cầm quyền đều hả hê, - mà quả thật, cái nghị viện hiện nay là cái gì nếu không phải là một công cụ để thực hiện ý chí của các giai cấp cầm quyền?

Để biện bạch cho việc vũ trang mới, người ta lại ra sức - như người ta vẫn thường làm - vẽ ra cái cảnh tượng có mối nguy cơ đe dọa "tổ quốc". Thủ tướng Đức đem cái *nguy cơ Xla-vơ* ra dọa anh chàng phi-li-xtanh Đức. Đấy cứ nhìn mà xem, những thắng lợi ở vùng Ban-căng đã tăng cường "các dân tộc Xla-vơ" thù địch với toàn bộ "thế giới Đức"! Chủ nghĩa Đại Xla-vơ, chủ trương thống nhất toàn thể người Xla-vơ chống lại người Đức, - nguy cơ chính là ở đó, viên thủ tướng của bọn gioong-ke quả quyết như vậy.

Trên báo chí của mình, trong các bài diễn văn trước nghị viện, trong các cuộc họp những người dân chủ - xã hội Đức đã từng vạch trần và vẫn tiếp tục thường xuyên vạch trần những luận điệu giả nhân giả nghĩa, sô-vanh ấy. Có một quốc gia - những người dân chủ - xã hội nói - mà đa số trong dân cư là người Xla-vơ và đã có tự do chính trị và chế độ lập hiến từ lâu. Đó là nước Áo. Lo sợ những ý đồ quân sự của quốc gia đó thì rõ ràng là phi lý.

Bị những người dân chủ - xã hội dồn vào chân tường, viên thủ tướng Đức lại viện dẫn đến những cuộc diễu hành rầm rộ của bọn theo chủ nghĩa Đại Xla-vơ ở Pê-téc-bua. Lý lẽ mới tuyệt làm sao! Bọn chủ xí nghiệp sản xuất vũ khí, xe bọc thép, súng đại bác, thuốc nổ và các hàng tiêu dùng "văn minh" khác cả ở Đức lẫn ở Nga đều khát khao làm giàu, thế nhưng để lừa gạt công chúng, chúng lại viện dẫn lẫn nhau. Chúng đem bọn sô-vanh Nga ra dọa người Đức, và đem bọn sô-vanh Đức ra dọa người Nga! Cả hai bọn đó đều đóng một vai trò thảm hại trong tay bọn tư bản, những kẻ biết rất rõ rằng chỉ nghĩ đến một cuộc chiến tranh của Nga chống Đức cũng đã là lối bịch rồi.

Chúng tôi xin nhắc lại, chắc chắn là bọn sô-vanh Đức giành được đa số trong quốc hội. Nhưng công nhân Đức đang ngày càng công phẫn và họ ngày càng đòi hỏi đấu tranh không phải chỉ bằng thủ đoạn nghị trường để chống lại việc bọn sô-vanh cướp đoạt tiền bạc của nhân dân một cách vô liêm sỉ. Đáng lưu ý là tại hội nghị toàn thể những người dân chủ - xã hội khu bầu cử I Vuốc-tem-béc (Stút-ga), người ta đã đưa ra bản nghị quyết sau đây:

"Hội nghị toàn thể lấy làm tiếc rằng cuộc đấu tranh chống dự luật quân sự trong quốc hội tiến hành không được kiên quyết lắm. Hội nghị cho rằng cần phải dùng mọi thủ đoạn có thể có để chống lại cuộc tiến công ác liệt của bọn chủ xí nghiệp sản xuất vũ khí đánh vào túi tiền của nhân dân. Vì vậy, hội nghị hy vọng là đảng đoàn dân chủ - xã hội tại quốc hội sẽ tiến hành đấu tranh một cách hết sức kiên quyết,

không dừng bước trước ngay cả sự phá đám, khi dự luật đó được chuyển từ tiểu ban ra toàn thể quốc hội nói chung thảo luận. Hội nghị cho rằng cuộc đấu tranh ngoài quốc hội mà đảng tiến hành từ trước tới nay là chưa đủ. Hội nghị yêu cầu ban lãnh đạo đảng hãy bắt tay vào việc tổ chức những hành động thu hút được toàn thể nhân dân lao động, kể cả những cuộc bãi công có tính chất quần chúng".

Ý thức về sự cần thiết phải có cuộc đấu tranh kiên quyết hơn nữa, có sức tiến công hơn nữa và có tính chất quần chúng hơn nữa của công nhân, đang tăng lên tuy chậm nhưng không ngừng trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Nếu bọn cơ hội chủ nghĩa - bọn này rất đông trong đảng đoàn tại quốc hội và trong các cán bộ của phong trào công nhân - chống lại cuộc đấu tranh đó thì cuộc đấu tranh đó lại càng được quần chúng công nhân đồng tình nhiều hơn.

*Viết ngày 17 (30)
tháng Năm 1913*

*Đăng ngày 22 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 116*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

SỰ GIÀU CÓ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TĂNG LÊN

Các nhà tư bản không thích nói thật về những thu nhập của họ. "Bí mật thương nghiệp" được tuân thủ một cách nghiêm ngặt, và người ngoài rất khó mà moi được những điều "bí mật" của việc làm giàu. Chế độ tư hữu là thiêng liêng: không ai có thể can thiệp vào công việc của một người chủ tư hữu. Đó là nguyên tắc của chủ nghĩa tư bản.

Nhưng từ lâu rồi, tư bản đã vượt ra ngoài khuôn khổ của chế độ tư hữu, và đã đi đến chỗ thành lập các xí nghiệp cổ phần. Hàng trăm và hàng nghìn cổ đông, không quen biết nhau, đã lập thành một xí nghiệp thống nhất; và các ngài chủ sở hữu tư nhân đã nhiều phen đau cháy ruột cháy gan, khi những tên tài xoay sở giáo hoạt dựa vào "bí mật thương nghiệp" mà vét sạch túi của đồng bạn.

Chế độ tư hữu thiêng liêng đã buộc phải hy sinh một phần nào tính chất thiêng liêng của nó: người ta phải dùng luật để bắt buộc các xí nghiệp cổ phần phải thi hành một chế độ kế toán hợp lệ và công bố những kết quả quyết toán chủ yếu của họ. Đương nhiên, không phải như thế mà chấm dứt được những chuyện lường gạt công chúng đâu; bất quá sự lường gạt ấy chỉ mang những hình thức khác và trở nên tinh vi hơn mà thôi. Trong khi thu hút về phía mình những số vốn nhỏ của những cổ đông phân tán ở khắp nơi trên thế giới, tư bản lớn càng trở nên mạnh hơn. Thông qua các công ty cổ phần, gã triệu phú bây giờ không phải chỉ nắm

quyền chi phối số tiền một triệu của hắn, mà còn nắm quyền chi phối cả số tư bản phụ thêm, chẳng hạn 80 vạn rúp nữa, thu lượm có thể là ở 8.000 nghiệp chủ nhỏ.

Nhưng ngược lại, tính chất phi lý của chủ nghĩa tư bản lại càng trở nên rõ ràng hơn và hiển nhiên hơn đối với quần chúng nhân dân.

Thí dụ, đây là những số liệu tổng kết trong các biểu đã công bố của các công ty bảo hiểm ở Nga trong vòng 10 năm, từ năm 1902 đến năm 1911.

Tư bản cổ phần trong năm 1902 là $31\frac{1}{3}$ triệu rúp (ở 21 xí nghiệp cổ phần), nhưng trong năm 1911 là 34,8 triệu rúp (cũng ở 21 xí nghiệp ấy). Thông thường thì tình hình như sau: một phần lớn tư bản thuộc về một dúm nhỏ các nhà triệu phú. Có thể là 10 hoặc 20 nhà tư bản đầu sỏ có cổ phần tới 18 triệu rúp và, vì là đa số, họ chi phối 13 hoặc 16 triệu kia của các cổ đông "nhỏ" mà không hề chịu sự kiểm soát nào.

Các giáo sư, những người biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, ba hoa rằng số người có tư hữu đã tăng lên, khi họ thấy cổ đông nhỏ tăng lên. Nhưng trong thực tế, cái tăng lên, chính là quyền lực (và thu nhập) của những tên triệu phú đầu sỏ *đối với* tư bản của những cổ đông "loại nhép".

Các bạn hãy xem, trong vòng 10 năm các ông vua bảo hiểm ở nước ta đã phát đạt như thế nào. Tính *bình quân* trong vòng 10 năm, lãi của tư bản cổ phần là *hơn* 10 phần trăm!! Một món lợi nhuận khá đấy chứ? Trong những năm tốt nhất của thời kỳ 10 năm ấy, họ đã "kiếm" thêm được cứ mỗi rúp là 6 cô-pếch, và trong những năm tốt nhất là 12 cô-pếch!

Tư bản dự trữ tăng lên gấp đôi: năm 1902, số tư bản ấy là 152 triệu rúp, nhưng đến năm 1911 là 327 triệu rúp. Tài sản tăng lên gần gấp đôi: năm 1902 là 44 triệu, thì năm 1911 là 76 triệu.

Như vậy là sau 10 năm, ở 21 xí nghiệp có 32 triệu tài sản *mới!*

Ai đã "kiểm" được những tài sản đó?

Những kẻ không làm việc, nghĩa là những cổ đông, và trước hết là những tên triệu phú đầu sỏ nắm đại bộ phận cổ phiếu.

Những người có làm việc, đó là hàng trăm nhân viên đã phải đi khắp nơi, tổ chức người được bảo hiểm, kiểm tra tài sản của họ, khổ công tính toán. Những nhân viên ấy vẫn hoàn là nhân viên. Họ không được một cái gì khác ngoài tiền lương (mà như mọi người đều biết, đối với số đông thì tiền lương này không đủ thậm chí để nuôi gia đình họ một cách bình thường). Họ không thể tích lũy được một chút của cải nào.

Nếu trong số các nhà triệu phú đầu sỏ có người lại bắt tay vào "làm việc", - vào làm công việc *giám đốc*, - thì như thế họ lại được một khoản thù lao *đặc biệt*, dưới hình thức một số lương bộ trưởng và những khoản tiền thưởng.

Còn các ngài có cổ phần thì đã làm giàu chính vì họ *không* làm gì cả. Trong 10 năm ấy, trung bình mỗi năm họ đã nhận được 3 triệu lợi nhuận ròng, do cái "công lao khó nhọc" phải cắt các ô phiếu, và ngoài ra họ còn tích lũy được một số tư bản phụ thêm là 32 triệu rúp.

Viết ngày 19 tháng Năm
(1 tháng Sáu) 1913

Đăng ngày 9 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 131
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo

CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG CỦA NHỮNG NGƯỜI THIÊN CHÚA GIÁO Ở ĐỨC

Trong các quốc gia lạc hậu, nơi mà quần chúng nhân dân không có một chút quyền, nơi không có tự do chính trị, nơi ngự trị sự độc đoán của chính quyền, - không có bất kỳ một tổ chức chính trị đôi chút rộng rãi nào. Chỉ có một dóm không đáng kể địa chủ và nhà công nghiệp triệu phú là được hưởng "quyền tự do lập hội", nhưng cái dóm người này hưởng toàn bộ sự chú ý của mình lên trên, lên "giới thượng lưu", lên chính quyền, đồng thời chẳng những không muốn tổ chức quần chúng nhân dân mà lại còn sợ việc tổ chức đó như sợ lửa.

Trong các quốc gia mà các nguyên tắc hiến pháp và sự tham gia của nhân dân vào các công việc nhà nước được bảo đảm thì chẳng những những người xã hội chủ nghĩa (sức mạnh duy nhất của họ là ở chỗ giáo dục và tổ chức quần chúng) mà cả *các đảng phản động* cũng đều ra sức tổ chức quần chúng. Nếu chế độ nhà nước được dân chủ hóa thì bọn tư bản *đành phải* tìm chỗ dựa trong quần chúng, và muốn làm việc đó, chúng phải tổ chức họ lại dưới khẩu hiệu của chủ nghĩa giáo quyền (của phái Trăm đen và của tôn giáo), của chủ nghĩa dân tộc - sô-vanh, v.v..

Tự do chính trị không loại trừ đấu tranh giai cấp, mà ngược lại, làm cho đấu tranh giai cấp trở nên tự giác hơn, rộng rãi hơn, nó cuốn hút các tầng lớp nhân dân lạc hậu nhất vào đấu tranh giai cấp, giáo dục họ về phương diện chính trị, và giáo dục họ bảo vệ quan điểm và lợi ích của mình.

Xét xem, chẳng hạn, đảng phản động thuộc "phái giữa" ở Đức, tức đảng Thiên chúa giáo, tổ chức quần chúng nhân dân như thế nào, thì cũng là một điều bổ ích. Đảng đó ra sức kích động quần chúng đứng lên bảo vệ chủ nghĩa tư bản dưới các khẩu hiệu của tôn giáo và của "chủ nghĩa yêu nước". Và đảng Thiên chúa giáo ở Đức đã lợi dụng được những thiên kiến và sự dốt nát của quần chúng nhân dân - một phần vì ở Đức số người Thiên chúa giáo chỉ là một thiểu số trong nhân dân và cái thiểu số đó đã có một thời gian bị nhà nước bức hại. Còn quần chúng lao động và bị bóc lột thì, theo bản năng, bao giờ cũng đồng tình với những người bị bức hại. Bọn phản động Thiên chúa giáo đã biết lợi dụng được tâm trạng đó.

Phái Thiên chúa giáo đã xây dựng được một tổ chức có tính chất quần chúng - gọi là "Liên minh nhân dân nước Đức Thiên chúa giáo". Liên minh này có $\frac{3}{4}$ triệu hội viên. Tổ chức này hết sức tập trung. Mục tiêu của nó: bảo vệ chế độ "Cơ-đốc giáo" (nhưng thực ra là *tư bản chủ nghĩa*) và đấu tranh chống những khuynh hướng "phá hoại" (tức là xã hội chủ nghĩa).

Đứng đầu liên minh là một ban lãnh đạo gồm 24 uỷ viên, trong đó 9 người phụ trách công tác hành chính của ban lãnh đạo, số còn lại là đại biểu của các quận, các đô thị lớn riêng lẻ v.v.. Cứ từ 20 đến 40 gia đình Thiên chúa giáo lại cử ra một "người tâm phúc". Tất cả những người tâm phúc đều hoạt động theo chỉ thị của ban lãnh đạo.

Khi đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội, các ngài Thiên chúa giáo thường la lối ầm ĩ lên rằng các tuyên truyền viên dân chủ - xã hội sống dựa vào từng xu nhỏ của công nhân. Nhưng trong tổ chức *của họ*, bản thân những người Thiên chúa giáo cũng hành động giống hệt như vậy: trong bất kỳ một địa điểm đòi chút quan trọng nào, họ đều có *các tuyên truyền viên ăn lương*.

Công tác trong ban lãnh đạo đảng được tổ chức hoàn toàn theo kiểu nhà máy. 20 cán bộ chuyên trách phụ trách "văn thư tư liệu": một người theo dõi thần học, một người khác theo dõi vấn đề ruộng đất, người thứ ba theo dõi phong trào dân chủ - xã hội, người thứ tư theo dõi thợ thủ công v.v.. Người ta cắt, người ta trích các báo và các tạp chí và người ta vào sổ. Các thư ký tốc ký làm việc. Một thư viện riêng có 40.000 cuốn sách. Người ta viết thư gửi các báo - đó là "những tin tức" đăng trên hàng chục tờ báo Thiên chúa giáo. Người ta gửi đăng những tin tức "chính trị - xã hội" đặc biệt, những tin tức "biện hộ" đặc biệt (tức là bênh vực tôn giáo và đạo Cơ-đốc). Người ta xuất bản một loạt sách nhỏ về tất cả các vấn đề. Mỗi năm người ta phân phát tới 5.000 bản tóm tắt các bản thuyết trình khác nhau. Một ban riêng phụ trách công tác tuyên truyền bằng điện ảnh. Ban chỉ dẫn cung cấp mọi loại chỉ dẫn không thu tiền: năm 1912 ban này đã cung cấp trên 18.000 chỉ dẫn như vậy.

Sinh viên Thiên chúa giáo được thu hút thường xuyên vào công tác tuyên truyền và cổ động - đặc biệt là trong dịp hè. Những người tâm phúc (có mấy *chục nghìn* người như vậy) thì dự "những lớp bồi dưỡng xã hội" đặc biệt. Người ta tổ chức những lớp đặc biệt, học trong hai tháng và trực thuộc ban lãnh đạo đảng, để chuyên "bồi dưỡng" về đấu tranh chống đảng dân chủ - xã hội. Người ta tổ chức những lớp học hai tuần, dành riêng cho nông dân, giáo viên, nhân viên bán hàng v.v..

Phái Thiên chúa giáo - Trăm đen ở Đức hoạt động không đến nỗi tồi. Nhưng toàn bộ hoạt động của họ chẳng qua chỉ là một sự bắt chước rất xoàng hoạt động của những người dân chủ - xã hội Đức mà thôi.

*Viết ngày 20 tháng Năm
(2 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 26 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 120*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

VỀ CHẾ ĐỘ NGHỈ PHÉP CHO CÔNG NHÂN

Công nhân ngành kim khí ở Đức cũng như ở các nước khác, đứng ở hàng đầu những người vô sản giác ngộ và có tổ chức. Ngoài những vấn đề khác, họ đã nêu lên vấn đề quy định *chế độ nghỉ phép* đều đặn cho công nhân.

Các chủ nhà máy, như ta thấy đấy, đang dốc hết sức chống lại biện pháp này, chúng viện lẽ rằng biện pháp đó gây ra những món chi "quá nặng". Nhưng trong một tập sách nhỏ do công đoàn của họ xuất bản thành chuyên đề, dựa vào những số liệu chính xác, công nhân kim khí Đức đã bác bỏ những cố thoái thác tham lam và giả dối đó. Công nhân đã chứng minh rằng trong 93 xí nghiệp cổ phần thuộc ngành công nghiệp luyện kim ở Đức, lợi nhuận thuần túy trong thời kỳ từ 1905 đến 1910 bình quân là 13,4%!!

Có lẽ chỉ cần giảm món lợi nhuận ấy vắn vẹn 2 phần trăm là đủ để đảm bảo cho toàn thể công nhân có khả năng được hưởng chế độ nghỉ phép đều đặn.

Nhưng hiện nay, chế độ nghỉ phép còn hoàn toàn ít phát triển và phần lớn là được các nhà tư bản áp dụng nhằm mục đích nô dịch công nhân. Công nhân ngành kim khí ở Đức đã tiến hành hai cuộc điều tra (hai cuộc thăm dò dư luận) về chế độ nghỉ phép, năm 1908 và năm 1912.

Năm 1908, có 138 xí nghiệp cho công nhân hưởng chế độ nghỉ phép. Trong số 75.591 công nhân làm việc tại các

xí nghiệp này, có 13.579 người, tức 17,9% được hưởng chế độ nghỉ phép.

Năm 1912, có 389 xí nghiệp cho công nhân hưởng chế độ nghỉ phép. Trong số 233.927 công nhân làm việc, có 34.257 người, tức 14%, được nghỉ phép.

Tổng cộng, cứ 1.000 xí nghiệp công nghiệp luyện kim mới có *ba* xí nghiệp cho nghỉ phép! Trong tổng số công nhân kim khí, chỉ có 1,8%, tức chưa đầy *một phần năm mươi*, được hưởng chế độ nghỉ phép.

Đa số các xí nghiệp cho nghỉ phép - cụ thể là trên chín phần mười số xí nghiệp đó - chỉ cho nghỉ phép những công nhân nào có đủ thâm niên phục vụ tại nhà máy. Trong số 389 nhà máy (có 233.927 công nhân) thì 84 nhà máy - có 140.209 công nhân - đòi hỏi là công nhân phải phục vụ *từ năm đến mười* năm (!) thì mới được hưởng quyền nghỉ phép.

Rõ ràng là sự nghỉ phép như vậy là sự cải thiện nhỏ bé đến nực cười đối với công nhân, bởi vì nó *chủ yếu* là miếng mồi để cột chặt công nhân vào nhà máy và là một thủ đoạn để đấu tranh chống bãi công!

Thời hạn nghỉ phép trong đa số trường hợp (đối với 72% công nhân trong các xí nghiệp kể trên) không quá *một tuần lễ*. Đối với 10% công nhân, thời hạn nghỉ phép là *dưới một tuần lễ* và chỉ có đối với 16% công nhân thì thời hạn nghỉ phép mới là *hơn một tuần lễ* (cho tới hai tuần lễ).

Trong đa số xí nghiệp cho nghỉ phép (97%), trong thời gian nghỉ phép, công nhân được hưởng nguyên lương hoặc lương trung bình hàng tuần.

Tóm lại, chúng ta thấy rằng ngay cả trong một ngành công nghiệp tiên tiến của một nước tiên tiến chế độ nghỉ phép cho công nhân được phát triển ít đến mức tẻ hại. Nhưng ngày càng có đông đảo công nhân đang nhận thức được rằng cần phải có sự nghỉ ngơi đều đặn và đúng

mức và bằng hành động kiên trì của mình, các công nhân có tổ chức nhất định cũng sẽ có thể giành được thắng lợi cả trong lĩnh vực này.

*Viết ngày 20 tháng Năm
(2 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 31 tháng Năm 1913
trên báo "Sự thật", số 124
Ký tên: N. N.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NHỮNG LỜI NÓI THÀNH THẬT CỦA MỘT NGƯỜI THUỘC PHÁI TỰ DO

Cách đây không lâu, V. M. Xô-bô-lép-xki, chủ bút tờ "Tin tức nước Nga"⁷⁵, đã mất. Phái tự do đã ca ngợi ông là một "nhà hoạt động tiến bộ cương nghị". Họ đã nói và đã viết về những đức tính cá nhân của ông ta. Nhưng họ đã lảng tránh không nói đến vấn đề khuynh hướng chính trị của tờ "Tin tức nước Nga".

Đối với phái tự do ở nước ta, không có gì tiện lợi hơn là cái màn khói những công thức cũ rích, mơ hồ và chung chung này: "tính đối lập", "tính tiến bộ". Còn những từ này che đậy cái gì, tính đối lập của nhà hoạt động này hay nhà hoạt động kia mang *tính chất gì*, nhà hoạt động đó phục vụ giai cấp *nào*, thì người ta không thích bàn đến. Phái tự do không thích thú gì điều đó.

Nhưng phái dân chủ phải tìm cho ra sự thật. Các ngài cứ việc ca ngợi V. M. Xô-bô-lép-xki là một người tiến bộ, đó là quyền của các ngài. Nhưng nếu các ngài muốn thực sự dạy chính trị cho nhân dân, thì không được quên *khuynh hướng* của tờ "Tin tức nước Nga" là tờ báo đã kết hợp một cách độc đáo thứ chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một chút ít chủ nghĩa dân túy.

Ngài L. Pan-tê-lê-ép, trong một bài đăng trên báo "Ngôn luận" để kỷ niệm V. M. Xô-bô-lép-xki, đã viết rằng ông ta là "một người rất hoài nghi về sự tồn tại của những lực lượng mà xã hội tiến bộ của chúng ta hiện có".

Ở đây, không có gì rõ ràng cả: chủ nghĩa hoài nghi ấy thuộc loại nào? Người ta muốn nói về xã hội nào ở đây? Cái màn khói được hé mở qua những chữ sau đây của V. M. Xô-bô-lép-xki, do ngài Pan-tê-lê-ép trích dẫn: "một xã hội mà đại bộ phận còn tiêm nhiễm tận xương tủy những truyền thống và tập tục của pháp quyền nông nô thì có thể mang lại được cái gì? Người ta có thể chờ đợi sự ủng hộ nào đối với chế độ mới ở hàng triệu con người nửa nô lệ, nghèo khổ, đói rét, say rượu, dốt nát ấy?".

Ngài Pan-tê-lê-ép khi cho rằng đưa những lời nói thành thật ấy ra là đúng lúc, thì đã không lưu ý đến chỗ là chính những lời nói đó đã hé ra như thế nào thái độ của phái tự do Nga đối với phái dân chủ.

Mùa hè năm 1905, báo "Tin tức nước Nga" đã đăng một bài của ngài Vi-nô-gra-đốp, ngôi sao của khoa học thuộc phái tự do, một người đã từng chứng minh rằng không nên để cho những người nửa nô lệ ấy đi quá xa, rằng họ cần phải khiêm tốn hơn, an phận hơn. Có lẽ đi trước cả những tờ báo tự do chủ nghĩa khác, tờ "Tin tức nước Nga" đã biểu lộ rất rõ ràng thái độ phản cách mạng của nó đối với các sự biến.

Chủ nghĩa hoài nghi cũng có nhiều loại khác nhau. Đối với một nhà hoạt động xã hội, thì câu hỏi xem: ông ta là một người hoài nghi đối với giai cấp *nào*? Xô-bô-lép-xki (cũng như tờ "Tin tức nước Nga" của ông ta) là một người hoài nghi và thậm chí còn là một người bi quan đối với nông dân. Và ông ta lại là người lạc quan đối với địa chủ: ông ta miêu tả họ là những con người có khả năng tiến hành "những cuộc cải cách", họ "thành thật đồng tình với chế độ mới", họ là "những người có văn hóa", v.v.. Sự pha trộn giữa thứ chủ nghĩa tự do đó của bọn địa chủ (thứ chủ nghĩa tự do không phải là nửa nô lệ, mà là hoàn toàn nô lệ) với chủ nghĩa dân túy, là dấu hiệu

nói lên tính chất thối nát của cái xã hội tự do chủ nghĩa "có học thức", có túi tiền và dạ dày đầy ắp, *đã giảng dạy* cho "hàng triệu người nửa nô lệ" đang thức tỉnh, dạy một đạo đức nô lệ và một chính trị nô lệ. Còn về phần nó, về phần cái xã hội tự do chủ nghĩa ấy, thì nó lại là nô lệ "đến tận xương tủy" cho bọn địa chủ, và chủ nghĩa dân túy của báo "Tin tức nước Nga" phản ánh chủ yếu là cái nước Nga gia trưởng, cổ lỗ của người mu-gích bị khuất phục và của tên chúa đất tỏ vẻ tự do khoáng đạt.

*Viết ngày 21 tháng Năm
(3 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 1 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 125*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

CÁC CHỦ XỬỞNG BÀN VỀ CÁC CUỘC BÃI CÔNG CỦA CÔNG NHÂN

I

Nhà in của P. P. Ri-a-bu-sin-xki ở Mát-xcơ-va đã xuất bản một cuốn sách lý thú nhan đề "Hội các chủ nhà máy và chủ xưởng của vùng công nghiệp Mát-xcơ-va trong năm 1912" (Mát-xcơ-va, 1913). Sách không ghi giá. Các ngài chủ xưởng không muốn đưa xuất bản phẩm của họ ra bán.

Chủ tịch hội, I-u-li Pê-tơ-rô-vích Gu-giôn, khi khai mạc phiên họp hàng năm của hội ngày 30 tháng Ba vừa qua, đã chào mừng các nhà công nghiệp "bước sang năm hoạt động thứ bảy" của tổ chức của họ, và đã thốt lên rằng các ông chủ công nghiệp "do sự đoàn kết nhất trí của mình, đã tạo ra cho mình một quan niệm về sức mạnh của nghiệp đoàn của các nhà công nghiệp, một nghiệp đoàn mà người ta không thể không tính đến". Ông Gu-giôn nói: "Ngày nay, củng cố uy thế của sức mạnh đó phải là nhiệm vụ chính của các hội viên mới của hội".

Bài diễn văn này, như người ta có thể thấy, dùng một ngôn ngữ không được thông thạo và giống như lời lẽ một tay cạo giấy nào đó trong quân đội, nhưng nó lại đầy giọng ngạo mạn.

Hãy xem những phần dẫn chứng các sự kiện trong cuốn sách. Trên một phần ba cuốn sách (các trang 19 - 69) là phần viết về *các cuộc bãi công*. Các ngài chủ công nghiệp ước lượng tổng số công nhân đã bãi công trong năm 1912 như sau:

Loại bãi công	Số công nhân bãi công	
	năm 1912	năm 1911
Bãi công kinh tế.....	207.720	96.730
Trong đó:		
công nghiệp kim khí.....	64.200	17.920
công nghiệp dệt.....	90.930	51.670
các ngành công nghiệp khác.....	52.590	27.140
Bãi công chính trị.....	855.000	8.380
Trong đó:		
do những sự kiện ở Lê-na gây ra	215.000	
kỷ niệm ngày 1 tháng Năm.....	300.000	
các cuộc bãi công chính trị mùa thu	340.000	
<i>Tổng cộng</i>	1.062.720	105.110

Để dàng nhận thấy rằng những số liệu của các ngài chủ công nghiệp đã *ước lượng quá thấp*. Nhưng bây giờ chúng ta sẽ không dừng lại ở điểm này (cuộc bãi công của sáu nghìn công nhân ở Lê-na đã bị bỏ qua, vì các mỏ vàng ở Lê-na không thuộc phạm vi theo dõi của cơ quan thanh tra các công xưởng), mà hãy nghiên cứu kỹ hơn bản thống kê của các chủ xưởng.

Số công nhân tham gia bãi công trong năm 1912 bao gồm *hơn một nửa* tổng số công nhân ở Nga, tức là 51,7%. Trong đó, số công nhân tham gia các cuộc bãi công kinh tế là *một phần mười* (10,1%), và số công nhân tham gia các cuộc bãi công chính trị là *bốn phần mười* (41,6%).

"Đặc điểm của năm qua, - các ngài chủ xưởng viết, - là số cuộc bãi công chính trị tăng lên ghê gớm, những cuộc bãi công này thường làm gián đoạn sự tiến triển bình thường của công việc và khiến cho toàn bộ nền công nghiệp luôn luôn ở trong tình trạng căng thẳng". Tiếp theo là đoạn liệt kê những cuộc bãi công quan trọng nhất của 6 tháng cuối năm: cuộc bãi công hồi tháng Tám ở Ri-ga phản đối việc tước quyền bầu cử của công nhân; bãi công hồi tháng Chín ở Vác-sa-va nhân những sự kiện

ở nhà tù khổ sai Cu-tô-ma-ra; bãi công hồi tháng Mười ở Pê-téc-bua sau việc bãi bỏ quyền bầu cử đại biểu, ở Rê-ven để kỷ niệm những sự kiện năm 1905, và ở Pê-téc-bua sau bản án nổi tiếng trong vụ án xử những thủy thủ của hạm đội thủy quân; bãi công hồi tháng Mười một ở Pê-téc-bua, sau khi công bố bản án Xê-va-xtô-pôn, và nhân ngày khai mạc Đu-ma, rồi đến cuộc bãi công nhân dịp kỷ niệm hai năm ngày L. Tôn-xtôi từ trần; bãi công hồi tháng Chạp ở Pê-téc-bua nhân việc cử công nhân vào các cơ quan bảo hiểm. Từ tất cả những sự kiện ấy, các ngài chủ xưởng rút ra kết luận sau đây:

"Những cuộc bãi công thị uy liên tiếp nổ ra hết cuộc này đến cuộc khác, những lý do để công nhân thấy cần phải đình công thì thật vô cùng muôn màu muôn vẻ và với mức quan trọng cũng mỗi cái một khác nhau, - tình hình đó không những chứng minh rằng không khí chính trị đã trở nên hết sức căng thẳng, mà còn chứng minh rằng kỷ luật trong các công xưởng và nhà máy cũng giảm sút". Tiếp theo là những sự dọa nạt thường thấy, dọa rằng sẽ phải dùng đến những "biện pháp nghiêm khắc": phạt, bãi bỏ tiền thưởng, giãn thợ. "Lợi ích của nền sản xuất quốc dân - các chủ xưởng tuyên bố - đòi hỏi cấp thiết phải nâng kỷ luật nhà máy lên ngang với trình độ ở các nước Tây Âu".

Các ngài chủ xưởng mong muốn nâng "kỷ luật" lên bằng mức của "phương Tây", nhưng họ lại không hề muốn nghĩ đến chuyện là "không khí chính trị" cũng nâng cao lên như thế...

Để đến những bài sau, chúng tôi sẽ nói đến những tài liệu về tình hình phân bố về số người bãi công theo từng khu vực, từng ngành công nghiệp và theo kết quả thắng lợi của các cuộc bãi công.

II

Những số liệu của Hội các chủ xưởng Mát-xcơ-va về tình hình phân bố về số công nhân bãi công trong năm 1912 theo từng khu vực và từng ngành sản xuất được soạn

ra rất dở. Nói chung, các nhà triệu phú của chúng ta có lẽ cần phải thuê bất kỳ một tay học sinh trung học nào đó cũng được để giúp họ biên soạn một cuốn sách hoặc kiểm tra các bảng số. Những sai lầm về tính toán và những chỗ phi lý cứ rành rành trước mắt ta khi so sánh những con số ở các trang 23, 26 và 48 chẳng hạn. Ta thích nói về văn hóa và về "uy thế của sức mạnh" của các nhà thương nghiệp, nhưng lại không biết làm một cách tương đối khả quan một công việc, dù là một việc đơn giản nhất.

Xin dẫn ra đây bản thống kê của các chủ xưởng về các cuộc bãi công - *chỉ riêng những cuộc bãi công kinh tế thôi* - kê theo từng khu vực trong toàn năm 1912 và trong 7 tháng cuối năm đó:

Các khu vực	Cả năm 1912		7 tháng cuối năm 1912	
	Số công nhân bãi công	Số ngày bị mất (đơn vị nghìn)	Số công nhân bãi công	Số ngày bị mất (đơn vị nghìn)
Mát-xcơ-va.....	60.070	799,2	48.140	730,6
Xanh Pê-téc-bua	56.890	704,8	35.390	545,7
Pri-ban-tích.....	18.950	193,5	13.210	153,6
Miền Nam.....	23.350	430,3	22.195	427,6
Vương quốc Ba-lan	21.120	295,7	12.690	249,9
<i>Tổng cộng</i>	180.380	2.423,5	131.625	2.107,4

Chỉ nhìn qua những số liệu về miền Nam, cũng đủ thấy bản thống kê của các chủ xưởng là không dùng được, nghĩa là cực kỳ không đầy đủ. Hình như chỉ những số liệu của bảy tháng cuối năm 1912 mới đáng tin hơn, vì ở đây (và chỉ ở đây thôi) mới thấy nêu lên sự phân bố chi tiết về số người bãi công vừa theo từng khu vực, theo từng ngành công nghiệp chủ yếu, vừa theo kết quả của các cuộc bãi công.

Các số liệu về từng khu vực cho chúng ta thấy rằng cả về đấu tranh kinh tế (ấy là chưa nói đến đấu tranh

chính trị), công nhân Pê-téc-bua đã dẫn đầu toàn thể công nhân nước Nga. Số người bãi công ở khu vực Xanh Pê-téc-bua (35.000 trong bảy tháng cuối năm 1912) gần bằng $\frac{3}{4}$ số người bãi công ở khu vực Mát-xcơ-va (48.000), thế mà ở khu vực Mát-xcơ-va số công nhân công xưởng - nhà máy lại đông hơn gấp bốn lần khu vực Xanh Pê-téc-bua. Ở Vương quốc Ba-lan, công nhân chỉ nhiều hơn khu vực Xanh Pê-téc-bua một chút thôi, nhưng số người bãi công lại ít hơn gần ba lần.

Về Mát-xcơ-va, dĩ nhiên cần chú ý đến tình hình (nghĩa là điều kiện thị trường) tồi tệ hơn trong ngành công nghiệp dệt, còn ở Ba-lan, thì $\frac{2}{3}$ số người bãi công trong các cuộc bãi công kinh tế lại là những người thợ dệt, và dưới đây chúng tôi sẽ thấy là các cuộc bãi công đó của những người thợ dệt ở Ba-lan lại rất có kết quả.

Như vậy trong năm 1912, trong một chừng mực nhất định, chính những công nhân Pê-téc-bua đã lôi kéo công nhân các khu vực khác của nước Nga vào phong trào kinh tế.

Mặt khác, xét theo *tính chất ngoan cường* của các cuộc bãi công, thì miền Nam và Ba-lan lại dẫn đầu: ở đây cứ mỗi người bãi công là 19 ngày công bị mất, ở Pê-téc-bua và ở Mát-xcơ-va - 15 ngày công bị mất (ở khu vực Pri-ban-tích là 12 ngày công). Tính bình quân trong toàn nước Nga, thì cứ một người bãi công là có 16 ngày bãi công. Các ông lập thống kê của các chủ xưởng đã đưa ra con số 13,4 ngày cho cả năm 1912. Do đó thấy rằng trong nửa năm về cuối, tính chất ngoan cường của công nhân và tính chất bền bỉ của cuộc đấu tranh của họ lại càng tăng.

Bản thống kê còn cho thấy rõ rằng *tinh thần bền bỉ* của công nhân trong đấu tranh bãi công đã tăng lên. Trong khoảng những năm 1895 - 1904, thời gian bình quân của các cuộc bãi công là 4,8 ngày công một công nhân, năm

1909 là 6,5 ngày, năm 1911 là 7,5 ngày (8,2 ngày trừ các cuộc bãi công chính trị), còn trong năm 1912 là 13,4 ngày.

Như thế, năm 1912 cho thấy rằng *tính chất bền bỉ* của công nhân trong đấu tranh kinh tế *đã tăng lên* và Pê-téc-bua chiếm hàng đầu về số người bãi công (so với số công nhân).

Trong bài sau, chúng ta sẽ nghiên cứu những số liệu về thắng lợi của các cuộc bãi công.

III

Bản thống kê của các chủ xưởng đưa ra tình hình phân bố số công nhân bãi công trong năm 1912 (bãi công kinh tế) giữa các ngành sản xuất như sau:

Các ngành sản xuất	Cả năm 1912		7 tháng cuối năm 1912	
	Số công nhân bãi công	Số ngày bị mất (đơn vị nghìn)	Số công nhân bãi công	Số ngày bị mất (đơn vị nghìn)
Luyện kim.....	57.000	807,2	40.475	763,3
Dệt.....	85.550	1.052,8	66.590	930,6
Các ngành khác....	37.830	590,5	24.560	413,5
<i>Tổng cộng</i>	180.380	2.423,5	131.625	2.107,4

Ở đây người ta càng thấy rõ hơn rằng bản thống kê của các chủ xưởng là vô cùng thiếu sót và được lập ra một cách vô cùng cầu thả: tổng số người bãi công trong năm tháng đầu năm (79.970) và bảy tháng cuối năm là 211.595, chứ không phải là 180.000 và 207.000!

Chính các ngài chủ xưởng cũng chứng minh rằng họ đã *ước lượng quá thấp* số người bãi công.

Công nhân kim khí dẫn đầu cả về tỷ lệ tham gia bãi công so với tổng số công nhân và cả về thời gian lâu dài

của các cuộc bãi công: tính ra trong ngành luyện kim, mỗi công nhân bãi công 18 ngày, trong ngành dệt mỗi công nhân - 14 ngày và ở các ngành khác - 16 ngày. Như vậy, chúng ta thấy rằng trong công nghiệp luyện kim, những điều kiện thị trường tốt hơn cũng không hề làm cho công nhân khỏi thấy cần thiết phải đấu tranh để đòi tăng lương thêm vài đồng xu nữa!

Còn về kết quả của các cuộc bãi công, bản thống kê của các chủ xưởng khẳng định rằng năm 1912 *không được thuận lợi* cho công nhân bằng năm 1911. Cứ theo như lời họ thì trong năm 1911, 49% công nhân bãi công bị thất bại, còn năm 1912, là 52%. Nhưng các số liệu đó không có giá trị thuyết phục, vì các số liệu đem ra so sánh là như thế này: *cả năm* 1911 đem so với *7 tháng* của năm 1912.

Những cuộc bãi công năm 1912 mang tính chất tấn công chứ không phải phòng ngự. Công nhân đấu tranh *đòi cải thiện* điều kiện lao động, chứ không phải là *chống tình trạng xấu đi*. Như vậy là 52% những người bãi công không giành được sự cải thiện, 36% *giành được* những kết quả toàn bộ hoặc từng phần, tức là giành được sự cải thiện, còn 12% thì kết quả không được nói rõ. Rất có thể là ở trong số 12% trường hợp ấy, các chủ xưởng đã che giấu thất bại của họ, vì mỗi thắng lợi của tư bản chống lại lao động thường làm cho các chủ xưởng đặc biệt quan tâm và mừng rỡ.

Nếu so sánh thành quả của các cuộc bãi công trong bảy tháng cuối năm 1912 theo từng khu vực và từng ngành công nghiệp, thì chúng ta có bức tranh sau đây.

Các cuộc bãi công ở khu vực Mát-xcơ-va ít có kết quả nhất: 75% số người bãi công ở đây đã thất bại (nghĩa là không giành được sự cải thiện); rồi đến khu vực Pê-téc-bua với 63%, miền Nam với 33%, khu vực Pri-ban-tích với 20% và Ba-lan với 11% số người bãi công đã

thất bại. Như vậy là ở *ba* khu vực nói sau, công nhân đã giành được những thắng lợi *to lớn*. Trong số 48.000 người bãi công ở *ba* khu vực đó, thì 27.000 đã giành được sự cải thiện, *đã thắng lợi*; 11.000 đã thất bại; còn đối với 10.000 người khác thì kết quả không rõ.

Ngược lại, ở hai khu vực trên (Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua) trong số 83.000 người bãi công chỉ có 20.000 là giành được thắng lợi; 59.000 người thất bại (nghĩa là không giành được sự cải thiện), còn đối với 4.000 thì kết quả không rõ.

Xét theo ngành công nghiệp, thì tỷ lệ người bãi công thất bại lên tới 66% ở công nhân dệt, 47% ở công nhân kim khí và 30% ở các công nhân khác.

Điều kiện thị trường của công nhân dệt là tệ hơn tất cả. Ở khu vực Mát-xcơ-va, trong số 38.000 công nhân dệt bãi công chỉ có 6000 người thắng lợi thôi, 32.000 người thất bại; ở Pê-téc-bua có 4.000 người thắng lợi và 9.000 người thất bại. Ngược lại, ở Ba-lan có 400 công nhân dệt bãi công thất bại và 8.000 người thắng lợi.

Bản thống kê của các chủ xưởng tính kết quả về mặt tài chính của các cuộc bãi công (kinh tế) trong hai năm vừa qua như sau:

	Thiệt hại trực tiếp của các nhà công nghiệp	Tổn thất về tiền lương	Tổn thất của đất nước về mặt sản xuất
	(đơn vị nghìn rúp)		
Công nghiệp luyện kim	558	1.145	4.959
Công nghiệp dệt.....	479	807	6.010
Các ngành khác.....	328	529	3.818
<i>Tổng cộng</i> trong năm 1912	1.365	2.481	14.787
" trong năm 1911	402	716	4.563

Tổng cộng lại, trong hai năm, các chủ xưởng bị thiệt hại 1,8 triệu rúp; công nhân bị thiệt hại 3 triệu rúp; nền sản xuất bị thiệt hại 19 triệu rúp.

Các ngài chủ xưởng đánh dấu chấm hết ở đây. Ôi, đầu óc sáng suốt thật! Thế còn *phần thắng* của công nhân thì thế nào?

Trong hai năm, đã có 125.000 công nhân giành được thắng lợi. Tiền lương hàng năm của họ là 30 triệu rúp. Họ đã đòi tăng lương từ 10% đến 25%, và đôi lúc tới 40%, như chính các chủ xưởng đã thừa nhận. 10% của 30 triệu rúp là 3 triệu rúp. Thế còn vấn đề rút ngắn ngày lao động thì như thế nào?

Về những yêu sách "*mới*" (theo từ ngữ của các chủ xưởng), như yêu sách "*không được sa thải công nhân nếu không có sự thỏa thuận của các đồng chí của họ*" thì như thế nào?

Không, các ngài chủ xưởng ơi! Ngay trên lĩnh vực kinh tế (đó là chưa nói đến những cuộc bãi công chính trị), chiến quả của công nhân cũng đã *khủng khiếp* rồi. Giai cấp tư sản không hiểu được sự đoàn kết của công nhân, cũng như những điều kiện của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.

Trong hai năm, vào khoảng 300.000 công nhân đã hiến 3 triệu rúp cho cuộc đấu tranh kinh tế. 125.000 công nhân đã trực tiếp có lợi *ngay* trong đó. Và toàn bộ giai cấp công nhân đã tiến lên một bước.

Viết ngày 23 - 25 tháng Năm
(5 - 7 tháng Sáu) 1913

Đăng ngày 30 tháng Năm,
2, 5 và 9 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 123,
126, 127 và 131
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo

DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CHO ĐẠI HỘI IV CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A⁷⁶

Cao trào cách mạng của phong trào công nhân ở Nga, cuộc khủng hoảng chính trị ngày càng gay gắt ở trong nước, cuộc khủng hoảng kinh tế sớm hay muộn thế nào cũng sẽ diễn ra, những sự dao động và bất đồng trong nội bộ nhiều nhóm và tiểu tổ dân chủ - xã hội, - tất cả những điều đó buộc những công nhân Lát-vi-a giác ngộ phải kêu gọi các đồng chí của mình gấp rút chuẩn bị cho Đại hội IV - đang được triệu tập - của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và thảo luận kỹ những nhiệm vụ hiện đang đặt ra cho đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

Một nhóm đảng viên thuộc các tổ chức khác nhau của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đã đưa ra cho tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội *bản cương lĩnh* sau đây làm tài liệu để thảo luận, bản cương lĩnh này nói rõ quan điểm của họ về những vấn đề nguyên tắc quan trọng nhất, liên quan tới bản thân sự tồn tại và toàn bộ phương hướng hoạt động của Đảng công nhân dân chủ - xã hội của chúng ta, và đặc biệt là về những vấn đề mà Ban chấp hành trung ương hiện nay của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, theo chúng tôi nghĩ, vẫn cứ một mực xem nhẹ hoặc giải quyết một cách không đúng đắn.

NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ VÀ VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ SÁCH LƯỢC CHUNG CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI

Mọi người, không còn một ai không biết rằng sự thống trị của bọn phản cách mạng đã gây ra trong những người dân chủ - xã hội một sự phân hóa sâu sắc về mặt tư tưởng và những sự ngả nghiêng trong suy nghĩ. Khắp nơi, người ta thấy những người dân chủ - xã hội, theo cách diễn tả đúng đắn của đồng chí An (trong số 95 báo "Tia sáng"), nói năng "mỗi người một phách". Trong báo chí dân chủ - xã hội, người ta thấy xuất hiện những quan điểm như: công nhân bắt tất phải chuẩn bị làm cách mạng, cũng bắt tất phải chuẩn bị chờ đón cách mạng, rằng cuộc cách mạng dân chủ đã kết thúc, v.v.. Những quan điểm như thế chưa hề được một nhóm nào, một tổ chức nào có trách nhiệm trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nói lên một cách đôi chút rõ ràng, chính xác và dứt khoát cả, nhưng những quan điểm đó vẫn luôn luôn là cơ sở của tất cả mọi lập luận sách lược của những người gọi là phái thủ tiêu (tạp chí "Bình minh của chúng ta" và báo "Tia sáng"), phái đang được Ban chấp hành trung ương hiện nay của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a ủng hộ.

Trên báo chí theo khuynh hướng đó, chúng ta thường luôn luôn gặp: khi thì những lời lẽ chỉ ra sự khác nhau có tính chất nguyên tắc giữa chế độ chính trị hiện nay của nước Nga với chế độ hồi trước tháng Mười (làm như thế là hiện nay chúng ta không còn cần đến một cuộc cách mạng để giành lấy những cơ sở của tự do chính trị), - khi thì sự so sánh sách lược hiện nay của những người dân chủ - xã hội Nga với sách lược của những người dân chủ - xã hội châu Âu dưới một chế độ lập hiến, thí dụ như sách lược của người Áo và người Đức trong những năm 70 của thế kỷ XIX (tương chừng như ở Nga

cũng đã có hiến pháp rồi, theo quan niệm của Mi-li-u-cốp); khi thì việc nêu ra khẩu hiệu đảng công nhân công khai và quyền tự do liên hiệp (một khẩu hiệu chỉ có ý nghĩa khi ở trong nước đã có những nguyên tắc và cơ sở chung của quyền tự do chính trị và một hiến pháp tư sản), vân vân và vân vân.

Trong những điều kiện như vậy mà từ bỏ không chịu quy định một cách chính xác những nhiệm vụ sách lược của đảng dân chủ - xã hội, và không nhận định về tình hình chính trị, hoặc trì hoãn việc xác định ấy và việc nhận định ấy, - thì như thế có nghĩa là không những không đấu tranh chống lại tính không tư tưởng, tình trạng phân hóa, chán nản và mất tin tưởng, mà còn trực tiếp tiếp tay cho sự rã rời, có nghĩa là gián tiếp tham gia ủng hộ những quan điểm nhằm thủ tiêu các nghị quyết cũ có tính đảng và cách mạng của đảng dân chủ - xã hội.

Trong khi đó Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã có sự giải đáp chính xác của đảng về các vấn đề sống còn và cơ bản rồi. Lời giải đáp ấy đã được đưa ra trong nghị quyết tháng Chạp 1908, bản nghị quyết này có tính chất bắt buộc đối với toàn đảng và không hề bị ai hủy bỏ cả.

Những năm qua, kể từ khi bản nghị quyết đó được thông qua, đã hoàn toàn xác nhận tính đúng đắn của nghị quyết đó - xác nhận những sự chỉ dẫn của nghị quyết về sự thay đổi tính chất của chế độ chuyên chế, về tính chất phản cách mạng của chủ nghĩa tự do, v.v., cũng như xác nhận kết luận của nghị quyết nói rằng chế độ chuyên chế, tuy có thay hình đổi dạng, nhưng vẫn tiếp tục tồn tại, rằng những điều kiện đã dẫn tới cuộc cách mạng năm 1905 hiện vẫn còn tiếp tục tác động, và đảng dân chủ - xã hội vẫn đứng trước *những nhiệm vụ cũ như trước kia*, những nhiệm vụ đó đòi hỏi một giải pháp cách mạng và một sách lược cách mạng. Việc sử dụng diễn đàn của Đu-ma và

mọi khả năng hợp pháp, - việc sử dụng mà những nghị quyết của cũng hội nghị ấy (tháng Chạp 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đòi hỏi một cách vô điều kiện, - cần phải được thực hiện *đầy đủ* theo tinh thần sách lược cách mạng ấy, và *để nhằm giải quyết* những nhiệm vụ cách mạng cũ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Vì vậy, chúng tôi đề nghị tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội, một lần nữa, hãy thảo luận cẩn thận nghị quyết ấy, - bản nghị quyết cũng đã được Hội nghị tháng Giêng 1912 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xác nhận, - và chúng tôi *đề nghị Đại hội Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a xác nhận nghị quyết đó một cách rõ ràng*.

Chúng tôi hết sức lưu ý tất cả các đồng chí về cái cách làm không có tính đảng của Hội nghị tháng Tám (hội nghị của phái thủ tiêu) của "các tổ chức dân chủ - xã hội" năm 1912⁷⁷, đã gạt ra ngoài chương trình nghị sự vấn đề nhận định tình hình hiện tại và vấn đề xác định những nhiệm vụ sách lược chung, do đó hội nghị này đã mở toang cửa cho mọi hành động *từ bỏ các nhiệm vụ cách mạng* (lấy cớ rằng những lời "dự đoán" về cuộc cách mạng đã không được chứng minh, v.v.).

Đặc biệt chúng tôi phản đối phái Bun, là phái đã đóng một vai trò hết sức quan trọng tại Hội nghị tháng Tám, và trong Hội nghị IX của họ, họ đã từ bỏ các nhiệm vụ cách mạng đến mức gạt bỏ khẩu hiệu cộng hòa dân chủ và tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ!

VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của công nhân phát triển càng rộng thì họ càng cảm thấy cấp bách phải

có sự thống nhất. Không có sự thống nhất của giai cấp công nhân, thì cuộc đấu tranh của họ không thể thắng lợi.

Sự thống nhất như thế nào? Rõ ràng là *sự thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội*. Toàn thể công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đều tham gia Đảng dân chủ - xã hội và họ hiểu rất rõ rằng đó là một đảng không hợp pháp, bí mật, không có và không thể có một đảng nào khác được.

Vì vậy, không thể hình dung được việc thực hiện sự thống nhất *trên thực tế* (chứ không phải trên lời nói) *theo một cách nào khác hơn* là thực hiện sự thống nhất đó từ cơ sở, do chính công nhân tiến hành trong các tổ chức đảng bí mật của họ.

Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a cần phải thừa nhận một cách rõ ràng chính cái yêu cầu đó về sự thống nhất, cái yêu cầu mà Hội nghị tháng Hai 1913, do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chủ trì, đã nêu ra.

Nếu tờ "Tia sáng" đã đón nhận lời kêu gọi thống nhất *như thế* bằng sự chế giễu đối với "đảng của Lê-nin", nếu phái Bun (mà đại diện là "các nhà hoạt động Do-thái trong phong trào công nhân") bác bỏ lời kêu gọi ấy, thì như vậy là cả phái "Tia sáng" lẫn phái Bun đều *chứng tỏ* rằng họ thuộc phái thủ tiêu.

Những công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, thừa nhận bằng việc làm thực tế, chứ không phải là trên lời nói, đảng bí mật, không để cho những lời tuyên bố văn hoa hợp pháp về thống nhất lừa bịp mình. Những ai muốn thống nhất hãy tham gia đảng bí mật!

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI XU HƯỚNG THỦ TIÊU

Vấn đề xu hướng thủ tiêu mà lúc đầu các nghị quyết của đảng và báo chí xuất bản ở ngoài nước đã nêu lên,

giờ đây đã được đưa ra cho tất cả mọi công nhân Nga giác ngộ xét định. Công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a cũng phải làm sao cho không thể có những thủ đoạn lảng tránh quanh co và rào trước đón sau đối với vấn đề này, và làm sao cho nó được đặt ra một cách rõ ràng, được thảo luận một cách toàn diện và được giải quyết một cách dứt khoát.

Đã có khá nhiều chuyện hoang đường cho rằng những người theo phái thủ tiêu là những nhà hoạt động của phong trào công khai. Những chuyện hoang đường ấy đã bị *những sự việc có thật* bác bỏ, những sự việc này chứng tỏ rằng những người ủng hộ đảng, những người chống phái thủ tiêu, là những người tán thành một cách vô điều kiện tổ chức bí mật, thật *vô cùng mạnh hơn* những người theo phái thủ tiêu trong *tất cả* mọi lĩnh vực của phong trào công khai.

Xu hướng thủ tiêu phủ nhận hoặc hạ thấp tổ chức bí mật, tức là đảng bất hợp pháp (đảng duy nhất tồn tại). Chỉ có tổ chức bí mật là đề ra sách lược *cách mạng*, và đưa ra sách lược đó vào trong quần chúng thông qua báo chí bất hợp pháp *cũng như thông qua* báo chí *hợp pháp* mà thôi.

Những nghị quyết của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Chạp 1908 và tháng Giêng 1910, những nghị quyết mà không ai xóa bỏ cả và mọi đảng viên đều phải chấp hành, đã nhận định một cách hết sức rõ ràng và hết sức chính xác chính nội dung đó của xu hướng thủ tiêu và đã kiên quyết lên án xu hướng đó.

Vậy mà tạp chí "Bình minh của chúng ta" và báo "Tia sáng" vẫn tiếp tục tuyên truyền cho khuynh hướng thủ tiêu. Trong báo "Tia sáng", số 15 (101), họ tuyên bố rằng sự đồng tình ngày càng tăng của công nhân đối với tổ chức bí mật là điều *đáng buồn*. Trong tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 3 (tháng Ba 1913), tác giả của bài báo

ấy (L. Xê-đốp) lại còn tô đậm hơn nữa cái chủ nghĩa thủ tiêu của ông ta. *Ngay cả An*, trong báo "Tia sáng" (số 95) cũng đã thừa nhận việc đó!! Thế nhưng ban biên tập báo "Tia sáng" trong bài trả lời An, lại *bênh vực gã thủ tiêu chủ nghĩa Xê-đốp*.

Công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, với bất cứ giá nào, cũng phải làm sao cho Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a *lên án một cách kiên quyết xu hướng thủ tiêu của tạp chí "Bình minh của chúng ta" và báo "Tia sáng"*. Hành vi của các cơ quan ngôn luận đó đã hoàn toàn xác nhận và hàng ngày đang xác nhận bản nghị quyết về xu hướng thủ tiêu, mà Hội nghị tháng Hai 1913, do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chủ trì, đã thông qua.

VẤN ĐỀ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A ỦNG HỘ HỘI NGHỊ CỦA PHÁI THỦ TIÊU VÀ BAN TỔ CHỨC CỦA PHÁI THỦ TIÊU

Ban chấp hành trung ương hiện nay của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a khẳng định rằng họ ủng hộ Hội nghị tháng Tám và Ban tổ chức, *không phải* vì đó là những cơ quan của phái thủ tiêu, mà là *vì sự thống nhất* của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Nhưng lời giải đáp như vậy chỉ có thể thỏa mãn được trẻ con thôi; thế mà công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a lại không phải là trẻ con.

Chính những người tổ chức Hội nghị tháng Tám đã mời Plê-kha-nốp và nhóm "Tiến lên" dự hội nghị. Plê-kha-nốp và nhóm "Tiến lên" đều không tham dự Hội nghị tháng Giêng; tức là họ *đã chứng minh* bằng việc làm, chứ không phải bằng lời nói, thái độ *trung lập* của họ trong cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng.

Vậy những nhà dân chủ - xã hội trung lập đó đã nói gì? Plê-kha-nốp và A-lêch-xin-xki đã thừa nhận dứt khoát rằng Hội nghị tháng Tám là hội nghị thủ tiêu. Các nghị quyết của hội nghị này chứng minh một cách đầy đủ tính chất thủ tiêu của nó. Báo "Tia sáng" tuyên bố tán thành các nghị quyết của Hội nghị tháng Tám, tức là làm công việc tuyên truyền cho khuynh hướng thủ tiêu.

Công nhân dân chủ - xã hội Nga đi theo ai?

Những cuộc bầu cử Đu-ma tại đoàn tuyển cử công nhân và những số liệu về báo chí công nhân chứng minh điều đó.

Tại Đu-ma II, những người bôn-sê-vích chiếm được 47% số đại biểu do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra (11 đại biểu trong số 23), tại Đu-ma III được 50% (4 trong số 8), và tại Đu-ma IV được 67% (6 trong số 9). Báo chí công nhân của những người chống phái thủ tiêu (báo "Sự thật" và tờ báo Mát-xcơ-va) được 1.199 nhóm công nhân ủng hộ, còn báo "Tia sáng" thì chỉ có 256 nhóm công nhân ủng hộ.

Vậy là Ban chấp hành trung ương hiện nay của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a (nhân danh những công nhân dân chủ - xã hội cách mạng Lát-vi-a) ủng hộ phái thủ tiêu *chống lại* tuyệt đại đa số công nhân dân chủ - xã hội Nga!

Cần phải chấm dứt tình trạng đó. Tất cả chúng ta đều thừa nhận tổ chức bí mật và sách lược cách mạng. Chúng ta cần phải ủng hộ Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là người đang thi hành sách lược này và tập hợp đằng sau nó tuyệt đại đa số công nhân dân chủ - xã hội Nga *cả* trong hoạt động bí mật *cũng như* trong phong trào công khai.

VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Vấn đề này, xét cả về cách đặt vấn đề trên phương diện các nguyên tắc chung theo quan điểm của chủ nghĩa xã hội,

cũng như xét về mặt tổ chức thực tiễn (xây dựng đảng của chính chúng ta), đều đòi hỏi một cách cấp thiết tất cả mọi tổ chức dân chủ - xã hội phải thảo luận và giải quyết.

Ngay Plê-kha-nốp, một người men-sê-vích trung lập, cũng phải thừa nhận là Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu 1912 đã vi phạm cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, theo tinh thần "làm cho chủ nghĩa xã hội thích ứng với chủ nghĩa dân tộc".

Thực tế, trái với nghị quyết của Đại hội II của đảng, hội nghị này, theo đề nghị của phái Bun, đã cho rằng khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" là có thể chấp nhận được.

Khẩu hiệu ấy (ở Nga nó được *tất cả các đảng tư sản* theo chủ nghĩa dân tộc Do-thái bênh vực) trái ngược với *chủ nghĩa quốc tế* của đảng dân chủ - xã hội. Là những người dân chủ, chúng ta hết sức phản đối mọi sự áp bức, dù là nhỏ nhất, đối với bất cứ một dân tộc nào, phản đối mọi đặc quyền dành cho một dân tộc này hay một dân tộc khác. Là những người dân chủ, chúng ta đòi quyền tự do tự quyết cho các dân tộc *hiểu theo nghĩa chính trị* của từ đó (xem cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga), nghĩa là quyền tự do phân lập. Chúng ta đòi hỏi *một sự bình đẳng* tuyệt đối về mặt quyền lợi cho tất cả các dân tộc trong quốc gia và sự bảo vệ vô điều kiện các quyền lợi của mọi dân tộc ít người. Chúng ta đòi hỏi những quyền hành chính rộng rãi và quyền tự trị cho các khu vực, mà ranh giới cần phải được quy định, có căn cứ cả vào đặc trưng dân tộc nữa.

Tất cả những yêu sách ấy là bắt buộc đối với mọi người dân chủ triệt để, huống hồ là đối với một người xã hội chủ nghĩa.

Nhưng những người xã hội chủ nghĩa không tự hạn chế mình ở những yêu sách dân chủ chung. Những người xã

hội chủ nghĩa *đấu tranh* chống lại mọi biểu hiện thô bạo hoặc tinh vi của *chủ nghĩa dân tộc tư sản*. Một trong những biểu hiện đó chính là cái khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa", khẩu hiệu này *liên hợp* giai cấp vô sản và giai cấp tư sản thuộc *cùng một* dân tộc, và *chia rẽ* giai cấp vô sản thuộc các dân tộc *khác nhau*.

Những người dân chủ - xã hội đã và đang luôn luôn đứng trên quan điểm *chủ nghĩa quốc tế*. Khi chúng ta bảo vệ quyền bình đẳng của tất cả các dân tộc chống lại bọn chủ nông nô và nhà nước cảnh sát, thì chúng ta ủng hộ không phải là một "nền văn hóa dân tộc" mà là một nền văn hóa *quốc tế chủ nghĩa*, trong đó mỗi nền văn hóa dân tộc chỉ đóng góp vào có một phần, cụ thể là: chỉ đóng góp có cái nội dung dân chủ triệt để và xã hội chủ nghĩa của mỗi một nền văn hóa dân tộc thôi.

Khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" đánh lừa công nhân bằng một cái ảo ảnh về sự thống nhất về mặt văn hóa của các dân tộc, nhưng thực ra hiện nay trong mỗi dân tộc, "nền văn hóa" của bọn địa chủ, tư sản hay tiểu tư sản lại là nền văn hóa chiếm địa vị chủ yếu.

Chúng ta phản đối văn hóa dân tộc về mặt nó là một trong những khẩu hiệu của chủ nghĩa dân tộc tư sản. *Chúng ta ủng hộ nền văn hóa quốc tế chủ nghĩa của giai cấp vô sản dân chủ triệt để và xã hội chủ nghĩa*.

Sự thống nhất của công nhân thuộc *tất cả* mọi dân tộc đi đôi với quyền bình đẳng đầy đủ nhất của các dân tộc và chế độ dân chủ triệt để nhất của nhà nước, đó là khẩu hiệu của chúng ta, và cũng là khẩu hiệu của tất cả các đảng dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế. Khẩu hiệu này, một khẩu hiệu chân chính vô sản, không tạo ra cái ảo ảnh và ảo tưởng giả dối về một sự thống nhất "dân tộc" giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, còn khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" thì chắc chắn là sẽ tạo ra ảo

ảnh đó và gieo rắc ảo tưởng đó trong những người lao động.

Chúng ta, những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, chúng ta sống ở một xứ mà dân cư có thành phần dân tộc rất hỗn hợp, xung quanh chúng ta đầy dẫy các đại diện của chủ nghĩa dân tộc tư sản Lát-vi-a, Nga, Ê-xtô-ni-a, Đức, v.v., chúng ta đặc biệt hiểu rõ tính chất giả dối tư sản của cái khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa". Cái đặc biệt quý đối với chúng ta là khẩu hiệu *thống nhất* hết thảy mọi tổ chức của công nhân thuộc *tất cả* các dân tộc, khẩu hiệu mà tổ chức dân chủ - xã hội của chúng ta đã thể nghiệm trong thực tiễn.

Người ta thường biện hộ cho khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" bằng cách đưa nước Áo ra làm dẫn chứng. Về sự dẫn chứng này, cần lưu ý mấy điểm: một là, quan điểm của Ốt-tô Bau-ơ, nhà lý luận chủ yếu của nước Áo về vấn đề dân tộc (trong cuốn sách của ông ta: "Vấn đề dân tộc và đảng dân chủ - xã hội") thì ngay cả một tác giả thận trọng như C. Cau-xky, mà cũng đã phải thừa nhận là nó *thối* *phong* yếu tố dân tộc và *coi thường quá đáng* yếu tố quốc tế (xem K. Kautsky: "Nationalität u. Internationalität"¹⁾). Có bản dịch bằng tiếng Nga); - hai là, ở nước ta *chỉ* có phái Bun cùng với tất cả các đảng tư sản Do-thái cho đến nay vẫn còn bảo vệ cái chủ trương "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" mà thôi, còn *cả* Bau-ơ *lẫn* Cau-xky đều *không thừa nhận* chế độ tự trị dân tộc đối với người Do-thái, và Cau-xky (cũng trong sách đã dẫn) lại tuyên bố trắng ra rằng người Do-thái ở Đông Âu (Ga-li-xi-a và Nga) là *một bang hội* chứ không phải một dân tộc; - ba là, ngay cả cương lĩnh dân tộc Bruyn-nơ (năm 1899) của những người dân chủ - xã hội Áo cũng *không* hoàn toàn thừa nhận chế độ dân tộc tự trị ở bên ngoài lãnh thổ (riêng biệt), mà chỉ

¹⁾ C. Cau-xky: "Chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế".

yêu cầu tất cả các khu vực dân tộc thuộc cùng một dân tộc liên minh lại với nhau trên phạm vi toàn quốc (§ 3 cương lĩnh Bruyn-nơ); - bốn là, cương lĩnh đó rõ ràng là có tính chất thỏa hiệp (và xét theo quan điểm chủ nghĩa quốc tế thì không thể lấy làm thỏa mãn được), đã *hoàn toàn bị thất bại* ngay ở nước Áo, vì sự thỏa hiệp đã không đem lại hòa bình, mà lại còn dẫn tới sự phân liệt của những người phân liệt Tiệp; - năm là, những người phân liệt Tiệp ấy, những người bị toàn thể Quốc tế nhất trí lên án tại Đại hội Cò-pen-ha-gơ, tuyên bố rằng chủ nghĩa phân liệt của phái Bun gần với họ (xem báo "Der čechoslavische Sozial - demokrat", số 3, cơ quan ngôn luận của phái phân liệt, báo được gửi tặng từ *Pra-ha, Prag, Hybernska* 7); - sáu là, chính Bau-ơ đã đòi hỏi phải có sự thống nhất *ở các địa phương* giữa các tổ chức chính trị dân chủ - xã hội của các dân tộc khác nhau. Chính Bau-ơ đã cho rằng cái "kết cấu dân tộc" của đảng Áo là có mâu thuẫn và không vững chắc và bây giờ kết cấu ấy đã đưa đảng này tới sự phân liệt *hoàn toàn*.

Nói tóm lại, việc đưa nước Áo ra dẫn chứng đã *đập lại* phái Bun chứ không *có lợi* cho phái đó.

Thống nhất từ cơ sở, thống nhất hoàn toàn và hợp nhất, tại các địa phương, những công nhân dân chủ - xã hội thuộc tất cả các dân tộc, trong tất cả mọi tổ chức công nhân, - đó là khẩu hiệu của chúng ta. Đả đảo khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa", một khẩu hiệu bịp bợm có tính chất tư sản và thỏa hiệp!

Còn về kết cấu của đảng ta, thì chúng ta *phản đối* chế độ liên bang, chúng ta tán thành *sự thống nhất* các tổ chức địa phương (chứ không phải chỉ các tổ chức trung ương mà thôi) của đảng dân chủ - xã hội của tất cả các dân tộc.

Đại hội cần bác bỏ cả khẩu hiệu tự trị dân tộc về mặt văn hóa lẫn nguyên tắc liên bang trong việc xây dựng đảng.

Những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, cũng như những người dân chủ - xã hội Ba-lan và những người dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ trong suốt thời kỳ 1898 - 1912 (trong suốt cả 14 năm lịch sử của đảng), cần phải trung thành với chủ nghĩa quốc tế dân chủ - xã hội.

Viết vào tháng Năm, trước ngày 25 (7 tháng Sáu), 1913

Đăng tháng Tám 1913 bằng tiếng Lát-vi-a trên báo "Cīnas Biedris", số 4

In lần đầu bằng tiếng Nga năm 1929 trong các lần xuất bản 2 - 3 của Toàn tập V. I. Lê-nin, t. XVII

Theo đúng bản thảo

NHỮNG CUỘC BÃI CÔNG KINH TẾ NĂM 1912 VÀ NĂM 1905

Bản thống kê các cuộc bãi công kinh tế do Hội các chủ nhà máy và chủ xưởng của vùng Mát-xcơ-va lập ra, cho phép chúng ta làm một vài sự so sánh giữa năm 1912 và năm 1905. Làm việc này, chúng tôi phải tự giới hạn trong ba nhóm sản xuất: công nhân kim khí, công nhân dệt và công nhân "các ngành khác", vì bản thống kê của Hội các chủ xưởng không đưa ra những cột chi tiết hơn.

Đây là những số liệu so sánh:

	Số công nhân tham gia bãi công (bãi công kinh tế):		
	năm 1905	năm 1911	năm 1912
Công nhân kim khí	230.216	17.920	78.195
" dệt	559.699	59.950	89.540
" các ngành khác.....	230.527	18.880	43.860
<i>Tổng cộng</i>	1.020.442	96.750	211.595

Những con số về năm 1905 chỉ đề cập đến các cuộc bãi công *thuần túy* kinh tế; người ta không tính những cuộc bãi công hỗn hợp, cả chính trị lẫn kinh tế. Những số liệu về năm 1911 và năm 1912 thì có lẽ là rất không đầy đủ.

So sánh các số liệu đó, chúng ta thấy rằng năm 1911, nhiệt tình bãi công của công nhân dệt *cao hơn* công nhân kim khí và "các ngành khác", - nếu ta lấy phong trào năm 1905 làm điểm xuất phát. Năm 1911, công nhân dệt đã cung

cấp quá nửa tổng số người bãi công và gấp hơn ba lần số công nhân kim khí. Năm 1905, số công nhân dệt bãi công chỉ vượt số công nhân kim khí bãi công có 2½ lần thôi.

Còn về "các ngành khác", thì số người bãi công trong loại này trong năm 1905 cũng như năm 1911 xấp xỉ bằng số người bãi công trong ngành kim khí.

Ngược lại, năm 1912, công nhân kim khí tiến triển cực kỳ nhanh chóng, vượt xa công nhân "các ngành khác" và gần đuổi kịp công nhân dệt.

Số công nhân kim khí bãi công năm 1912 nhiều gấp hơn *bốn lần* so với năm 1911. Cũng trong khoảng thời gian đó, số người bãi công ngành dệt chỉ tăng gấp rưỡi (từ 60.000 lên 89.000), còn số người bãi công ở các ngành khác thì tăng gấp 2½ lần.

Như thế là công nhân kim khí đã lợi dụng được một cách xuất sắc những điều kiện của thị trường, có lợi cho họ, trong năm 1912. Được những thắng lợi trong năm 1911 khích lệ, họ đã chuyển sang một cuộc tấn công còn rộng rãi hơn và kiên quyết hơn.

Năm 1912, công nhân các ngành công nghiệp "khác" cũng có một hoàn cảnh thuận lợi. Cuộc đấu tranh kinh tế của họ còn giành được nhiều thắng lợi hơn công nhân kim khí. Nhưng họ đã lợi dụng hoàn cảnh thuận lợi của họ không bằng công nhân kim khí.

Hoàn cảnh của công nhân dệt trong năm 1912 là tồi tệ nhất trong tất cả các ngành sản xuất; cuộc đấu tranh kinh tế của họ ít thành công nhất. Do đó, số người tham gia bãi công trong ngành ấy đã tăng lên chậm hơn cả.

Các chủ xưởng ở khu Mát-xcơ-va hy vọng rằng trong năm 1913, làn sóng bãi công sẽ yếu hơn. Trong bản báo cáo của họ năm 1912, chúng ta đọc thấy rằng: "trong ngành công nghiệp dệt, tình hình đã được xác định khá rõ; cho đến khi mùa thu hoạch mới xuất hiện, thì hoạt động của các xưởng sẽ tiến triển theo một nhịp độ chậm lại, và các cuộc bãi

công của công nhân trong những điều kiện ấy, sẽ là hoàn toàn thiếu suy nghĩ".

Rồi chúng ta sẽ xem giả định ấy đúng đến mức độ nào. Dầu sao thì tình hình năm 1912 cũng như đầu năm 1913 đều đã chỉ ra rằng các cuộc bãi công *kinh tế* chỉ là một bộ phận nhỏ của *toàn bộ* "làn sóng bãi công".

*Viết ngày 25 tháng Năm
(7 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 8 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 130
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

THÀNH QUẢ CỦA NHỮNG CUỘC BÃI CÔNG NĂM 1912 SO VỚI TRƯỚC KIA

Hội các chủ nhà máy và chủ xưởng của vùng Mát-xcơ-va đã đưa ra bản thống kê về thành quả của những cuộc bãi công trong 7 tháng cuối năm 1912. Bản thống kê ấy đã xét đến 131.625 công nhân trong tổng số công nhân đã tham gia các cuộc bãi công kinh tế trong toàn năm 1912 là 211.595 người (đây là theo số liệu của hội đó, chắc chắn là có rút bớt đi).

Về những năm trước, thì chúng ta đã có những bản thống kê về thành quả của các cuộc bãi công, ở trong những xuất bản phẩm chính thức của Bộ công thương nghiệp nói về khoảng thời gian mười năm trước cách mạng (1895 - 1904) và trong ba năm cách mạng (1905 - 1907).

Đáng tiếc là các tài liệu không thuần nhất, và những tài liệu mà Hội các chủ xưởng tập hợp lại được xử lý càng tồi hơn nữa. Để đánh giá mức độ thắng lợi của các cuộc bãi công, bản thống kê chính thức đã chia các cuộc bãi công ấy ra làm ba loại: 1) những cuộc bãi công kết thúc có lợi cho công nhân, 2) những cuộc bãi công kết thúc có lợi cho các chủ xưởng, và 3) những cuộc bãi công kết thúc bằng một thỏa hiệp. Còn bản thống kê của các chủ xưởng thì chia các cuộc bãi công ra thành: 1) những cuộc bãi công kết thúc bằng sự thất bại của công nhân, 2) những cuộc bãi công kết thúc bằng việc công nhân được thỏa mãn hoàn toàn hoặc một phần, và 3) những cuộc bãi công mà kết quả không rõ.

Chỉ làm theo phương pháp sau đây mới có thể so sánh được (dù là so sánh một cách ước lệ) giữa hai loại tài liệu ấy. Số người tham gia bãi công trong các cuộc bãi công kết thúc bằng một thỏa hiệp hoặc là kết quả không rõ ràng, được đem chia đôi giữa loại bãi công *thắng lợi* và loại bãi công *thất bại*, để cuối cùng chỉ còn hai mục (dĩ nhiên là đại khái thôi). Đây là kết quả của sự so sánh ấy:

	Số người bãi công	Trong đó số người đã giành được thắng lợi (nghìn người)	Tỷ lệ người giành được thắng lợi	
Trong mười năm trước cách mạng	1895-1904	424	159	37,5
Trong ba năm cách mạng	{ 1905 1906 1907	1.439	705	48,9
		458	233	50,9
		200	59	29,5
Cả năm	1911	96	49	51,0
Bảy tháng cuối năm.....	1912	132	55	41,6

Tất cả những con số này chỉ nói về những cuộc bãi công kinh tế; hơn nữa những số liệu về năm 1911 và năm 1912 lại không đầy đủ. Trong cả năm 1912, số người bãi công trong các cuộc bãi công kinh tế (212 nghìn) *đã vượt* số người bãi công năm 1907.

Thì ra năm 1911, thắng lợi của các cuộc bãi công kinh tế là một thắng lợi kỷ lục, vượt ngay cả cái năm cách mạng thắng lợi nhất, tức là năm 1906. Khi đó, con số công nhân bãi công đã giành được thắng lợi là 50,9%, còn bây giờ (năm 1911) lại là 51,0%.

Các cuộc bãi công năm 1912, xét về mặt thắng lợi của nó thì thấp hơn năm 1905 (1905 - 48,9% công nhân đã giành được thắng lợi; năm 1912 - 41,6%), nhưng vượt rất nhiều mức thắng lợi bình quân trong *mười năm* 1895 - 1904 (37,5%), đó là chưa nói đến năm 1907 (là năm có 29,5% công nhân đã thắng lợi).

Dem so sánh những con số này với các nước Tây Âu, cũng là một điều thú vị. Trong suốt mười năm đầu của thế kỷ XX (1900 - 1909), ở Đức có 1.897 nghìn người bãi công (chỉ bằng số người bãi công kinh tế ở Nga *trong có hai năm cách mạng mà thôi*). Trong số đó, thì có 698 nghìn người bãi công thắng lợi hay 36,8%, nghĩa là hơi ít hơn một chút so với ở Nga trong mười năm trước cách mạng. Ở Anh trong 10 năm, 1900 - 1909, số người bãi công là 1.884 nghìn. Trong số 1.234 nghìn thì có 588 nghìn, hoặc là 47,5%, là thắng lợi, nghĩa là nhiều hơn rất nhiều so với ở nước ta trong 10 năm trước cách mạng, nhưng lại ít hơn năm 1905, 1906 và 1911. (Số công nhân giành được thắng lợi ở Anh và ở Đức được xác định bằng cách tính giống như cách tính được dùng cho nước Nga.)

Số công nhân giành được thắng lợi *chỉ riêng* trong năm 1905 ở Nga, đã *cao hơn* số công nhân giành được thắng lợi ở Đức hay ở Anh *trong mười năm*. Qua đó, có thể nhận định được rằng giai cấp vô sản ở thời đại chúng ta còn chứa trong lòng nó biết bao nhiêu là sức mạnh tiềm tàng.

*Viết ngày 25 tháng Năm
(7 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 12 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 133
Ký tên: N.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

Ý NGHĨA CỦA MỘT CÔNG THỨC "CÓ TÍNH CHẤT LỊCH SỬ"

Việc Đu-ma IV, bằng những lá phiếu của phái thán Mươi và phái dân chủ - lập hiến, thông qua cái công thức gọi là không tín nhiệm chính phủ (về ngân sách của Bộ nội vụ), vẫn tiếp tục khiến cho báo chí chú ý. Mà thật thế: công thức đó - cũng như những lời bình luận công thức đó trên báo chí của phái tự do - đáng được đem ra bàn bạc một cách nghiêm chỉnh. Những vấn đề được nêu ra ở đây là những vấn đề thực sự có tính nguyên tắc: cần phải trở lại bàn về những vấn đề đó một lần nữa.

Người viết xã luận của báo "Ngôn luận" tuyên bố long trọng (số 137) rằng ngày mà công thức đó được thông qua, ngày 21 tháng Năm, "sẽ giữ mãi ý nghĩa là một ngày lịch sử". Về lối nói rất kêu và huênh hoang như vậy thì không ai bằng phái tự do ở nước ta, nhưng khi thử phân tích một cách nghiêm chỉnh vấn đề *ý nghĩa* của bản nghị quyết đó của Đu-ma ta liền thấy ngay tình trạng thiếu tính tư tưởng và sự bất lực lạ lùng của họ.

Phái tự do không muốn nhìn vào *những sự thật* cơ bản nhất, không thể chối cãi được và xác định ý nghĩa của công thức của Đu-ma.

Thứ nhất, trong những đảng thông qua công thức đó, cả phái thán Mươi *lẫn phái tiến bộ* (trên thực tế phái dân chủ - lập hiến gắn bó chặt chẽ với phái này!) đều không đề nghị bác bỏ ngân sách. Còn về phía phái dân chủ - lập hiến

thì việc bác bỏ ngân sách chỉ là một sự đóng kịch để câu phái dân chủ, bởi vì mọi người đều biết rất rõ rằng phái dân chủ - lập hiến *trên thực tế* ủng hộ phái thán Mườì.

Công thức "có tính chất lịch sử" chỉ là một câu nói suông, bởi vì *đa số* các đảng tư sản không dám thực hiện ngay cả cái quyền "đại nghị" không thể bàn cãi nữa của họ là bác bỏ ngân sách. Còn phái dân chủ - lập hiến thì nếu không có sự tán thành của phái thán Mườì và phái tiến bộ đối với họ, họ chỉ là *con số không* cả trong Đu-ma lẫn ở trong nước.

Thứ hai, *nội dung* tư tưởng và chính trị của công thức đó chung quy lại là gì? "Chúng tôi khẩn thiết yêu cầu hết sức nhanh chóng thực hiện *những cuộc cải cách rộng rãi*" - công thức của phái thán Mườì đã được thông qua nói rõ như vậy. Phái tiến bộ cũng viết như vậy. "Phái giữa" (tức phái nửa thán Mườì, phái nửa dân tộc chủ nghĩa) cũng nói như thế, thậm chí còn nói mạnh hơn: "*những cuộc cải cách căn bản*!" Công thức của phái dân chủ - lập hiến cũng hoàn toàn đứng trên quan điểm cải lương đó: chỉ có điều là phái này biểu hiện gay gắt hơn, nhưng tư tưởng thì hoàn toàn là tư tưởng cải lương.

Thứ ba, trong tất cả các công thức, kể từ phái dân chủ - lập hiến cho đến phái thán Mườì đều biểu hiện rõ quan điểm *phản động*.

Về phương diện này, trái với những lời quả quyết giả dối của báo "Ngôn luận", công thức của phái thán Mườì không hữu hơn, mà tả hơn công thức của phái tiến bộ và tả hơn ngay cả công thức của phái dân chủ - lập hiến. Xin mời các bạn hãy xem và hãy phán xét:

1) ở phái tiến bộ: (Bộ nội vụ) "gieo rắc ở trong nước những mầm mống của sự nổi loạn, đe dọa an ninh của nhà nước";

2) ở phái dân chủ - lập hiến: "tình hình như vậy là một sự đe dọa nghiêm trọng đối với an ninh của nhà nước và *của xã hội*";

3) ở phái thán Mườì: "Bộ nội vụ làm tiêu tan lòng tôn trọng của nhân dân đối với pháp luật và đối với chính quyền và do đó làm tăng thêm tâm trạng đối lập".

Dem dịch từ ngôn ngữ "chính trị cao cấp" sang ngôn ngữ thông thường của con người thì điều đó chỉ có nghĩa là: cả phái dân chủ - lập hiến lẫn phái thán Mườì và phái tiến bộ đều *hứa* bảo vệ nền an ninh *của địa chủ* - dĩ nhiên là với tư cách một giai cấp chứ không phải những cá nhân - một cách vững chắc hơn là so với dưới chế độ hiện nay.

Thứ tư, cả ba đảng kể trên đều đứng trên quan điểm chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh: cứ theo như lời họ nói, thì Bộ nội vụ "làm suy yếu sức mạnh của nước Nga" (theo lời phái thán Mườì và phái tiến bộ) hoặc làm suy yếu "sức mạnh bên ngoài" (càng rõ hơn!) của "nhà nước" (theo lời phái dân chủ - lập hiến).

Đó là những sự thật mà phái tự do lờ đi không nói đến và bóp méo đi. Công thức "có tính chất lịch sử" của Đu-ma IV là *sự thoả thuận* của phái dân chủ - lập hiến với phái thán Mườì nhờ sự giúp đỡ của phái tiến bộ nhằm lên án chính phủ và bày tỏ lòng mong muốn có "những cải cách căn bản" *với điều kiện* biểu quyết chấp thuận ngân sách và biểu hiện một cách rõ ràng quan điểm của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh phản động.

Viết ngày 27 tháng Năm
(9 tháng Sáu) 1913

Đăng ngày 2 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 126

Theo đúng bản đăng
trên báo

SỰ ỦNG HỘ LÀ Ở ĐÂU?

Báo chí của phái tự do ở nước ta giải thích cái công thức trú danh của Đu-ma IV về ngân sách của Bộ nội vụ như sau: "chính phủ hành động tựa hồ như đang ở trong một khoảng chân không". "Trừ những tờ báo ăn tiền trợ cấp và những dùm chính khách ăn tiền trợ cấp và chỉ trung thành chừng nào còn được trợ cấp, chính phủ chẳng có một bạn hữu nào ở trong nước cả".

Đó là ý kiến của tờ "Tin tức nước Nga", một tờ báo "ngghiêm túc" và uyên bác, không bỡn đâu!

"Chính phủ hoàn toàn bị cô lập và không tìm được cho mình sự ủng hộ ngay cả trong những nhóm chính trị do nó lập nên". Đó là ý kiến của tờ "Ngôn luận".

Có lẽ khó mà tìm được những điển hình về sự ấu trĩ giống như sự ấu trĩ mà người ta thấy trong những lời nghị luận đó của các giáo sư, luật sư, nhà văn và nghị sĩ thuộc phe tự do chủ nghĩa. Đấy thật sự là bệnh ngu dốt nghị trường không thuốc nào chữa nổi trong một nước mà "may thay, không có nghị viện"!

Trong một khoảng chân không, thế ư?

Các ngài giáo sư và các ngài nghị sĩ, các ngài chẳng nghe người ta nói về hội đồng liên hiệp quý tộc hay sao? về sự ủng hộ của họ đối với chính sách của chính phủ hay sao? về hàng trăm triệu dê-xi-a-ti-na ruộng đất màu mỡ nhất trong những miền tươi đẹp nhất của nước Nga nằm trong tay giai cấp địa chủ hay sao? về tất cả những chức vụ quan

trọng nhất của nhà nước và của quân đội cũng thuộc về giai cấp đó hay sao? về những ông vua đường và những ông vua tài chính khác cũng từ giai cấp đó mà ra hay sao?

Các ngài không nghe người ta nói chẳng? Ôi, các chính khách của phái tự do, thông minh quá chừng!

Chính phủ hoàn toàn bị cô lập, nó không có một người bạn nào ở trong nước cả, thế ư?

Thế còn các ngài thì để làm gì, các ngài? Các ngài đã cùng với phái tiến bộ và phái thánng Mười biểu quyết chấp thuận ngân sách của Bộ nội vụ kia mà!

Xin hãy hình dung có những gã triệu phú quen dễ dàng cung cấp bao nhiêu tiền cũng được, chỉ bày tỏ "lòng mong muốn" không có tính chất bắt buộc đối với ai cả. Thưa các ngài, liệu các ngài có không cho rằng chúng ta có quyền gọi những gã triệu phú đó là bạn của chúng ta không, rằng chúng ta không cảm thấy mình "cô lập" (trong đám triệu phú đó) không?

Với công thức của các ngài, các ngài đem lại cho chính phủ chẳng những sự ủng hộ về vật chất, mà còn hơn thế nữa, sự ủng hộ to lớn về tư tưởng. Đó là một điều rất quan trọng và xin chớ tưởng rằng chúng tôi sẽ để cho các ngài lảng tránh trước mặt công chúng cái vấn đề khó xử đó đối với các ngài.

Cuộc tranh luận tại Đu-ma diễn ra xung quanh vấn đề gì? Cung cấp tiền, đồng thời bày tỏ lòng mong muốn... cái cách trong ngành cảnh sát và "có những giới hạn bình thường cho chế độ pháp luật", - phái dân tộc chủ nghĩa nói như vậy. Cung cấp tiền nhưng bày tỏ lòng mong muốn có những cuộc cải cách căn bản hoặc rộng rãi, phái thánng Mười nói như vậy, đồng thời nói thêm rằng họ hoàn toàn đứng trên quan điểm chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh phản cách mạng.

Và đây, toàn thể phái tự do lại giở ngón: lờ tịt đi không nói gì đến điều nói thêm, họ tỏ ra thích thú về yêu sách

đòi có "những cuộc cải cách căn bản"! Chỉ còn thiếu một điều là thêm vào danh sách của họ - theo sự chỉ dẫn của một phần tử thủ tiêu khôn ngoan nào đó - "quyền tự do lập hội và việc xem xét lại luật ruộng đất"...

Bọn địa chủ - chủ nông nô ủng hộ thế lực phản động. Giai cấp tư sản thì tán thành cải cách. Với "công thức" của mình, nó đã giáng một đòn đả kích về mặt tinh thần vào chính phủ. Nhưng giai cấp tư sản đó *đồng thời* lại *ủng hộ* chính phủ về mặt tinh thần bằng cách nhấn mạnh tính chất phản cách mạng của mình! Mà sự ủng hộ *như vậy* lại có ý nghĩa thực tế gấp trăm lần, đích đáng gấp trăm lần so với hàng chục đòn đả kích "về mặt tinh thần".

Công thức "có tính chất lịch sử" của Đu-ma đã xác nhận đến lần thứ một trăm rằng chế độ ngày 3 tháng Sáu đã bước vào một ngõ cụt. Và giai cấp tư sản vẫn đứng trên lập trường đó thì nó không sao ra khỏi được cái ngõ cụt đó. Kinh nghiệm lịch sử dạy chúng ta rằng giai cấp tư sản có khả năng mơ tưởng những cuộc cải cách, sống lay lắt trong ngõ cụt và chịu đựng cái ách của bọn Pu-ri-skê-vích, nếu cuộc khủng hoảng không có được chính cái giải pháp mà phái tự do chối đây đẩy và lảng tránh.

*Viết ngày 27 tháng Năm
(9 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 5 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 127*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

ĐẢNG CÔNG NHÂN VÀ CÁC CHÀNG KỸ SĨ THUỘC PHÁI TỰ DO (VỀ PÔ-TƠ-RÊ-XỐP)

...¹⁾ Ông Pô-tơ-rê-xốp trích dẫn (nói cho đúng hơn: bóp méo) bài báo của G. V. Plê-kha-nốp công bố vào tháng Tám năm 1905. Lúc bấy giờ đã có sự phân liệt hoàn toàn và chính thức giữa những người bên-sê-vích đã cố kết lại với nhau tại Đại hội III của Đảng dân chủ - xã hội (Luân-đôn, tháng Năm 1905) và những người men-sê-vích ("hội nghị đại biểu" ở Giơ-ne-vơ cũng vào thời gian đó). Những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích đều có cơ quan báo chí riêng cả trong năm 1905 lẫn mùa xuân năm 1906.

Tất cả đó đều là những sự thật lịch sử mà ai cũng biết, nhưng chàng kỹ sĩ của chúng ta là ông Pô-tơ-rê-xốp thì lại muốn làm cho người ta quên đi.

Ông ta phải *lờ* chúng đi bởi vì chúng vạch trần thói vô liêm sỉ của chàng kỹ sĩ!

Không một đảng nào trong hai đảng dân chủ - xã hội lúc bấy giờ (Plê-kha-nốp lúc bấy giờ đứng ngoài cả hai đảng) có một nghị quyết *nào của đảng* nói về ý nghĩa phi đảng của bài báo của G. V. Plê-kha-nốp, về chủ nghĩa thủ tiêu của bài báo đó, về sự phá hoại hoặc sự phủ nhận đảng trong bài báo đó!

Điều đó đã nói lên hết mọi chuyện rồi, ngài kỹ sĩ thuộc phái tự do hay quanh co và lảng tránh kia ơi.

¹⁾ Trang đầu bản thảo này không tìm thấy.

Chủ nghĩa thủ tiêu là *một trào lưu* đã chính thức bị lên án trong các nghị quyết của *đảng* hồi tháng Chạp năm 1908 cũng như tháng Giêng năm 1910 (tất cả các trào lưu đều *nhất trí* lên án).

Chưa bao giờ có một hội nghị nào (hoặc một cơ quan nào khác) của *đảng* "đọc được" chủ nghĩa thủ tiêu trong bài báo của Plê-kha-nốp. *Điều đó đã nói lên hết mọi chuyện rồi!* Ngài A. N. Pô-tơ-rê-xốp bám lấy một bài báo cũ rích, dẫn ra cả một lô trích dẫn nhằm *bung bít* cái sự thật là *toàn đảng* đã lên án ông ta, Pô-tơ-rê-xốp, và *xu hướng* thủ tiêu của ông ta.

Các chàng kỳ sĩ trong giới trí thức thuộc phái tự do như loại ngài Pô-tơ-rê-xốp đều đầy óc miệt thị tuyệt vời của tầng lớp quý tộc đối với các nghị quyết của *đảng công nhân*. Những chàng kỳ sĩ ấy có dính dáng gì đến các nghị quyết của *đảng* đâu nhỉ!

Còn *đảng công nhân* thì chẳng dính dáng gì đến tờ "Tia sáng" của phái tự do và ngài Pô-tơ-rê-xốp, một con người thuộc phái tự do đang "đọc thấy" chủ nghĩa thủ tiêu trong bài báo cũ rích của Plê-kha-nốp, giống hệt như ngài V. Tséc-nốp "đọc thấy" chủ nghĩa dân túy ở Liép-nếch.

Những lời ba hoa của ngài Pô-tơ-rê-xốp đưa ra nhằm tìm cách đánh lạc sự chú ý vào việc *đảng* lên án chủ nghĩa thủ tiêu, thật là thảm hại và lố bịch!

Ngài Pô-tơ-rê-xốp và tờ "Tia sáng" chỉ ba hoa về việc tiến hành *xét xử* Plê-kha-nốp, để xỏ mũi bạn đọc mà thôi. Ông ta và tờ "Tia sáng" thừa biết rằng ai nấy đều *lên án* ông ta và tờ "Tia sáng" và đều chê cười ông ta và tờ "Tia sáng" đã hoàn công buộc tội Plê-kha-nốp.

Viết ngày 27 tháng Năm
(9 tháng Sáu) 1913

Đặng toàn văn lần đầu,
theo đúng bản thảo

BÁO "SỰ THẬT" ĐÃ CHỨNG MINH ĐƯỢC CHỦ NGHĨA BIỆT LẬP CỦA PHÁI BUN CHƯA?

Trong số 104 (308), báo "Sự thật" đã đăng bài: "Những người chủ trương biệt lập ở Nga và những người chủ trương biệt lập ở Áo"¹⁾. Giờ đây ông Vl. Cô-xốp-xki lại tung ra trong báo "Tia sáng", số 119 (205), một bài bác lại, hay nói đúng hơn, một tràng những lời thóa mạ báo "Sự thật" về bài báo này. Với các công nhân quan tâm đến vận mệnh của tổ chức của họ, chúng tôi chỉ có thể nêu ra cho họ thấy những sự công kích có tính chất thóa mạ của các ngài trong nhóm "Tia sáng" là những người đã *lấn tránh* các vấn đề đang tranh luận.

Báo "Sự thật" đã chứng minh chủ nghĩa biệt lập của phái Bun bằng những sự việc nào?

1) Bằng sự việc họ đã *ra khỏi đảng* hồi năm 1903. Những lời chửi rủa của ông Cô-xốp-xki không hề bác bỏ được sự thật ấy. Bọn các ông Cô-xốp-xki phải chửi bới, chính là vì họ *bất lực* không thể bác bỏ được những sự việc có thật.

2) Bằng sự việc là ở *khắp nơi* công nhân Do-thái đều đã gia nhập và đang tiếp tục gia nhập *đảng*, *bất chấp cả phái Bun*.

Người bảo vệ tôi của phái Bun không thể nói được nửa lời để cãi lại điều đó!

¹⁾ Xem tập này, tr. 156 - 158.

3) Bằng sự việc là nghị quyết của đảng nói về việc thống nhất ở các địa phương giữa những công nhân thuộc *tất cả các dân tộc*, - nghị quyết này được thông qua năm 1906 và được đặc biệt khẳng định năm 1908⁷⁸, - đã bị phái Bun công khai *vi phạm*.

Ông Cô-xốp-xki *cũng đã không thể* nói được nửa lời để cãi lại điều đó!

4) Bằng lời thú nhận của một người thuộc phái Bun là Mê-đem, nói rằng phái Bun chưa bao giờ thực hiện sự thống nhất tại các địa phương, nghĩa là phái Bun đã luôn luôn là những người chủ trương biệt lập.

Ông Cô-xốp-xki không cãi được một lời nào!

Cho nên bạn đọc thử nghĩ xem, cái con người *hoàn toàn không nói được một lời nào* để bác lại *bốn* điều khẳng định chủ yếu của báo "Sự thật" thì làm sao lại không chửi bới và lồng lộn lên được?

Sau đó, báo "Sự thật" đã đăng một đoạn trích dẫn chính xác lấy ở một tờ báo của phái biệt lập người Tséc ở nước Áo, phái này đã bị *toàn thể* Quốc tế nhất trí lên án vì chủ nghĩa biệt lập của họ. Trong tờ báo này, người ta đã *ca ngợi* ông Cô-xốp-xki (bài báo của ông ta đăng trên tạp chí "Bình minh của chúng ta" của phái thủ tiêu) về "bước ngoặt theo chiều hướng tốt hơn" của ông ta đối với những người chủ trương biệt lập.

Thế nào ông Cô-xốp-xki? Lời trích dẫn của chúng tôi không đúng chẳng? Ông Cô-xốp-xki biết rằng lời trích dẫn ấy là đúng và phát khùng lên một cách bất lực: "một nhận xét nào đó trong một tờ báo khổ nhỏ nào đó của người Tséc".

Đừng nói dối nữa, thưa ngài theo phái biệt lập và phái tự do Do-thái! Nói dối không giúp gì cho ngài đâu, vì ngài sẽ bị vạch mặt.

Không phải là "một nhận xét nào đó", cũng không phải là ở trong "một tờ báo khổ nhỏ nào đó của người Tséc", mà đây là một bài báo *đặc biệt*, đăng trên *cơ quan ngôn*

luận Đức của phái biệt lập người Tséc. Đó là một sự thật, và ông đã không bác bỏ được sự thật ấy.

Tôi không bênh vực phái biệt lập - ông Cô-xốp-xki tự biện hộ cho mình như vậy khi trình bày bài báo của mình trên tạp chí "Bình minh của chúng ta".

Thế là thế nào? Thế nghĩa là *những người Tséc chủ trương biệt lập đã hiểu lầm* ông hay sao?? Tội nghiệp cho những thủ lĩnh tự do chủ nghĩa của phái Bun! Không những kẻ thù, mà ngay cả *bạn bè* của họ cũng đã "*không hiểu*" họ!

Thế nhưng bất kỳ người công nhân nào cũng đều hiểu rất rõ rằng kẻ ăn gian nói dối ty tiện bị bắt quả tang này đang cố tìm lối tháo thân bằng những lời quanh co và chửi bới. Thưa các ngài, các ngài không trở nổi công nhân bằng lối ấy đâu.

Báo "Sự thật" đã chứng minh rằng phái Bun là những người chủ trương biệt lập. Ông Vl. Cô-xốp-xki không thể bác bỏ được điều này.

Các ông Vl. Cô-xốp-xki, Mê-đem và đồng bọn, là một nhóm trí thức tự do chủ nghĩa đang lợi dụng chủ nghĩa dân tộc tư sản và chủ nghĩa biệt lập để đầu độc công nhân Do-thái. Vì vậy, báo "Sự thật" đã và sẽ tiếp tục đấu tranh chống lại phái Bun.

Công nhân dân chủ - xã hội Do-thái gia nhập đảng công nhân bất chấp phái Bun và chống lại phái Bun.

*Viết ngày 28 tháng Năm
(10 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 5 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 127
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

PHÁI TỰ DO TRONG VAI KÊ BẢO VỆ ĐU-MA IV

Ngay từ thời kỳ Đu-ma III mới ra đời, những người mác-xít đã chỉ ra, - không phải trong một vài bài báo lẻ tẻ, mà trong một nghị quyết chính thức, - rằng chế độ ngày 3 tháng Sáu đã tạo ra một cách có ý thức *hai* khối đa số trong Đu-ma: khối của phái tháng Mười cánh hữu và khối của phái tháng Mười - dân chủ - lập hiến¹⁾. Cả hai khối đa số này đều đứng trên lập trường phản động, cả hai đều *cần thiết* cho chính phủ, cũng như sự ủng hộ của giai cấp tư sản là cần thiết cho địa chủ.

Và bây giờ, chúng ta đứng trước một tình hình là: phái tự do đã đứng ra không ngừng bảo vệ Đu-ma IV và đòi dành cho nó "*sự ủng hộ của nhân dân và của xã hội*".

Thật là điều không thể tin được nhưng mà có thật. Những lời ấy nằm trong bài xã luận của báo "Ngôn luận", số 139. Bài xã luận này xứng đáng nhận cái danh hiệu là có "tính chất lịch sử", còn hơn cả việc bỏ phiếu của Đu-ma IV về ngân sách của Bộ nội vụ. Nó thật sự là một bài xã luận có tính chất cương lĩnh. Vấn đề thái độ của Đu-ma đối với đất nước và thái độ của đất nước đối với Đu-ma đã được đặt ra một cách rộng rãi và được giải thích một cách tuyệt vời trong việc giáo dục phái dân chủ.

"Chúng ta cứ để cho những người dân chủ - xã hội nhai đi nhai lại - tờ báo chủ chốt của phái tự do viết - rằng Đu-ma chỉ là

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 214.

một thứ đồ trang trí, rằng hoạt động của Đu-ma chỉ là lừa bịp và giả dối, và các nhà tư tưởng của Đu-ma chỉ làm cái việc mê hoặc nhân dân và gây trong nhân dân những ảo tưởng lập hiến".

Chúng ta khen ngợi *các nhà tư tưởng* mới của Đu-ma, của Đu-ma *bốn!* Chỉ tiếc là sao họ dốt nát đến thế. Đảng dân chủ - xã hội không bao giờ tuyên bố rằng Đu-ma III và IV chỉ là một thứ đồ trang trí; ngược lại, đảng luôn luôn giải thích sự sai lầm của những người dân tuý cánh tả là những người đã nghĩ và nói điều đó; đảng luôn luôn chứng minh rằng Đu-ma III và IV là một thiết chế của sự liên minh thực sự và thiết thực của các lực lượng phản cách mạng.

"Trong lúc chờ đợi (?) những lực lượng xã hội - báo "Ngôn luận" viết - mà lúc này chỉ mới thấy rõ do sự vắng mặt của chúng trên vũ đài đấu tranh xã hội, thì Đu-ma là một lực lượng xã hội".

Thưa các ngài theo phái tự do, không phải tranh cãi gì nữa, Đu-ma là một lực lượng. Nhưng là một lực lượng như thế nào? Đó là một lực lượng phản cách mạng của địa chủ và tư sản. Và nếu phái dân chủ - lập hiến chỉ "thấy rõ" có "sự vắng mặt" của các lực lượng dân chủ trên vũ đài đấu tranh, thì chúng ta chỉ còn biết gọi lại câu châm ngôn sáng suốt này: không có kẻ nào mù hơn là người *không muốn* nhìn.

Chúng ta hãy làm một sự đối chiếu lịch sử nhỏ: 18 năm về trước, hồi 1895 - 1896, một phong trào lôi cuốn hàng vạn công nhân⁷⁹ đã được xã hội tự do chủ nghĩa lưu ý và có thể nói là *rất* lưu ý. Thế mà ngày nay, cái "xã hội" ấy chỉ nhận thấy có "sự vắng mặt" của những lực lượng còn lớn hơn gấp 10 lần. Không có kẻ nào mù hơn là người *không muốn* nhìn.

Và sở dĩ người ta từ chối không muốn nhìn thấy như thế, là do những lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản thuộc phái dân chủ - lập hiến và thuộc phái tháng Mười là giai cấp đã đoạn tuyệt với phái dân chủ.

"Chúng tôi kêu gọi - báo "Ngôn luận" viết - dư luận xã hội hãy coi Đu-ma là lực lượng *của mình*... là biểu hiện trực tiếp của cái ý chí xã hội muốn tạo ra trong xã hội một sự quan tâm đối với Đu-ma", vân vân và vân vân.

Thật không biết phái tự do và phái dân chủ - lập hiến đã sa đọa nhục nhã, đã đề tiện, đã nhúng bùn đến mức độ nào, nên mới đi đến chỗ ca ngợi như vậy phái thàng Mười và Đu-ma của phái thàng Mười! Rõ ràng đây là bằng chứng lần thứ một trăm và lần thứ một nghìn, nói lên rằng bọn dân chủ - lập hiến cũng chính là những kẻ theo phái thàng Mười, được trát phẩn bôi son vào để đánh lừa những người ngốc nghếch.

Chúng ta kết thúc bằng một sự đối chiếu lịch sử nữa. Cách đây nửa thế kỷ, phái thàng Mười và phái dân chủ - lập hiến của nước Phổ⁸⁰ "đã đấu tranh" với Bi-xmác không những bằng các công thức đòi cải cách, mà cả bằng cách không thông qua các khoản kinh phí. Kết quả thế nào? Kết quả là cho đến nay một đạo luật bầu cử theo kiểu bầu "Đu-ma III" vẫn còn ngự trị ở Phổ. Cho đến tận ngày nay, nước Phổ vẫn còn là một điển hình của những nước trong đó sức mạnh kinh tế to lớn lạ thường của giai cấp tư sản được kết hợp với một sự nô lệ lạ thường của giai cấp đối với bọn địa chủ.

Không phải là ủng hộ cái khối liên minh giữa phái dân chủ - lập hiến và phái thàng Mười ở Đu-ma, mà là giải thích sự thối nát bên trong của khối ấy, cũng như giải thích những nhiệm vụ độc lập của phái dân chủ, - đó mới là những điều mà lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của toàn bộ phái dân chủ đòi hỏi.

*Viết ngày 28 tháng Năm
(10 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 6 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 128*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

TIN NƯỚC PHÁP

(DO THÔNG TÍN VIÊN CỦA CHÚNG TÔI GỬI VỀ)

Tờ báo của chúng tôi đã có nói đến điển hình tuyệt vời về thói thiếu khí tiết biểu hiện ở Guy-xta-vơ Éc-vê. Nhà báo và nhà cổ động lạnh lợi này, một con người không có một chút kinh nghiệm nào về chủ nghĩa xã hội và không qua sự giáo dục xã hội chủ nghĩa, đã (từ hàng ngũ các giáo sư) bước vào đảng công nhân với tất cả những tập quán và tác phong của một người trí thức tư sản. Thoạt tiên ông ta là một người cơ hội chủ nghĩa. Sau đó, ông ta chuyển sang phía "cực tả" và truyền bá trong một thời gian dài những tư tưởng nửa vô chính phủ, "hăm dọa" giai cấp tư sản bằng những lời hô hét theo tinh thần chống chủ nghĩa quân phiệt.

Cách đây không lâu, ông ta đã bắt đầu ly khai phái vô chính phủ và quay trở về với đảng, với việc thừa nhận đấu tranh nghị trường và công tác giáo dục và tổ chức. Nhưng nhà trí thức bé bỏng lạnh lợi của chúng ta đã không đứng vững ở đó và ông ta lại một lần nữa chuyển sang phái cơ hội chủ nghĩa. Là một người thuộc phái ấn tượng quá ư dễ bị sa vào những ấn tượng của giây phút cuối cùng và dễ sa vào những sự ngả nghiêng thiếu khí tiết, ông ta đã "khiếp sợ" cái làn sóng phản động hiện nay của chủ nghĩa xô-vanh, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa đế quốc ở Pháp, "khiếp sợ" đến mức ông ta bắt đầu tuyên truyền cho việc quay trở về với chính sách "liên minh", tức là liên minh với phái cấp tiến tư sản. Các bạn thấy đấy, muốn cứu vãn được nền cộng

hòa ở Pháp, cần phải có sự liên minh với phái cấp tiến, - nếu không thì ở Pháp phái phản động sẽ lại phục hồi nền quân chủ hoặc đế chế!

Khỏi cần phải nói, ai cũng biết rằng ngoài bọn cơ hội chủ nghĩa cực đoan ra, những người xã hội chủ nghĩa Pháp đều chê cười cái anh chàng Éc-vê thiếu khí tiết kia và đều kiên quyết phản đối sự liên minh. Cách đây không lâu, một trong những cơ quan ngôn luận của đảng công nhân xuất bản ở miền Nam nước Pháp đã đăng một số ý kiến của những người xã hội chủ nghĩa nổi tiếng *phản đối sự liên minh*.

Những người xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu và đang tiến hành một chiến dịch chống thế lực phản động, - những cán bộ nổi tiếng đó nói rất đúng đắn như vậy, - những người xã hội chủ nghĩa đã đưa vào quần chúng khẩu hiệu phản đối luật phục hồi chế độ quân dịch ba năm (tức là phục hồi một quân đội phản động, thô鄙 và hết sức phản dân chủ). Những người xã hội chủ nghĩa đang thực hiện *một khối liên minh vô sản* tức là sự liên minh giữa những công nhân xã hội chủ nghĩa với những công nhân công đoàn chủ nghĩa. Trong phái cấp tiến và "xã hội chủ nghĩa - cấp tiến" (một đảng tiểu tư sản, giống như phái dân túy ở nước ta), chỉ có một bộ phận không đáng kể ủng hộ cái chiến dịch thật sự dân chủ này của những người xã hội chủ nghĩa, đã thế mà lại còn ủng hộ một cách do dự nữa.

Nhưng liên minh để làm gì kia chứ? Liên minh với những kẻ ngả nghiêng thì sẽ chỉ làm suy yếu cuộc tiến công của quần chúng và làm tăng thêm sự ngả nghiêng mà thôi! Còn về sự ủng hộ của phái cấp tiến thì vì trong trường hợp này hay trường hợp khác họ chống lại thế lực phản động nên những người xã hội chủ nghĩa không khi nào khước từ.

Đây, - một người xã hội chủ nghĩa viết, - ngài Sác-lơ Duy-mông và ngài An-phrết Mát-xê, "những người xã hội chủ nghĩa - cấp tiến" chính cống đang *bênh vực* đạo luật về chế độ quân dịch ba năm vì họ tính kiếm một vị trí béo bở

trong nội các. Đây, thủ lĩnh của phái cấp tiến, "chính bản thân" Clê-măng-xô, người tiến hành cuộc vận động *ủng hộ* đạo luật đó. Đây nữa, một thủ lĩnh hết sức nổi tiếng khác của phái cấp tiến, Lê-ông Bốc-gioa, một người cũng tán thành đạo luật đó. Cuối cùng, trong tiểu ban quân sự thuộc hạ viện, đạo luật đó đã được thông qua với 17 phiếu thuận và 4 phiếu chống, 4 phiếu này *đều là* của những người xã hội chủ nghĩa *cả*.

Vậy thì liên minh thế nào với cái đảng cấp tiến và "xã hội chủ nghĩa - cấp tiến" vô liêm sỉ của giai cấp tư sản đó được? Chỉ có *cổ động chống lại* đảng đó trong quần chúng, những người xã hội chủ nghĩa Pháp mới có thể *tách* được tất cả những phần tử dân chủ ra khỏi đảng đó và do đó *bước* một bộ phận nhất định của nó ngả sang phía tả, sang phía lực lượng dân chủ. Vì hoàn toàn phụ thuộc vào quần chúng trong cuộc bầu cử (vì ở Pháp đương nhiên là có quyền đầu phiếu phổ thông và chế độ đại nghị) nên nhiều người thuộc phái cấp tiến phải suy đi tính lại rất nhiều trước khi bỏ phiếu dứt khoát *tán thành* cái đạo luật phản động rõ ràng là thất nhân tâm trong quần chúng.

Chỗ dựa vững chắc duy nhất của phái dân chủ và của nền cộng hòa ở Pháp (cũng như ở khắp nơi) là quần chúng, là quần chúng công nhân và sau là quần chúng tiểu nông chứ không phải bọn lái buôn ở nghị trường, bọn hề, bọn mưu cầu danh vọng và bọn phiêu lưu trong các đảng tư sản, những kẻ ngày hôm nay tuyên bố mình là "những người xã hội chủ nghĩa - cấp tiến" để ngày mai (nhằm kiếm một vị trí béo bở trong nội các hoặc một vụ kinh doanh béo bở dưới hình thức một xí nghiệp tô nhượng nào đó hoặc một chức vụ trong một xanh-đi-ca của bọn triệu phú v.v.) bán đứng cả nền dân chủ lẫn tổ quốc (giống như bọn tư sản Pháp đã bán đứng nước Pháp cho Bi-xmác năm 1871 vì hoảng sợ công nhân Pa-ri nổi dậy chống chế độ nô lệ làm thuê).

Ta chỉ có thể nhiệt liệt chào mừng những người xã hội chủ nghĩa Pháp, những người đang đấu tranh chống chủ trương liên minh và đang mở rộng hoạt động và công tác cổ động xã hội chủ nghĩa trong quần chúng.

*Viết ngày 30 tháng Năm
(12 tháng Sáu) 1913*

*Đăng ngày 5 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 127
Ký tên: Ph.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

NÔNG DÂN VÀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Trong các báo và các tạp chí dân túy, chúng ta thường thấy lời khẳng định rằng công nhân và nông dân "lao động" hợp thành một giai cấp duy nhất.

Đối với người nào hiểu rằng trong tất cả các nước hiện đại, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa ít nhiều phát triển đang giữ địa vị thống trị, nghĩa là tư bản làm chủ thị trường và biến quần chúng lao động thành những người công nhân làm thuê, - đối với người nào đã hiểu điều đó, thì họ thấy rất rõ rằng quan điểm nói trên là hoàn toàn không đúng. Người nông dân gọi là "lao động", thực ra, là *một tiểu chủ* hay là một nhà tư sản nhỏ hầu như luôn luôn đi làm thuê hay chính mình lại thuê mướn công nhân. Là người tiểu chủ, người nông dân "lao động", về mặt chính trị, cũng nghiêng ngả giữa chủ và công nhân, giữa tư sản và vô sản.

Những tài liệu về *lao động làm thuê* trong nông nghiệp là một trong những cái xác minh rõ ràng nhất tính chất ông chủ hay tư sản của người nông dân "lao động". Các nhà kinh tế học tư sản (trong đó có những người dân túy) thường hay tán dương "sức sống" của nền sản xuất nhỏ trong nông nghiệp, đồng thời quan niệm rằng kinh tế không cần đến lao động làm thuê là kinh tế nhỏ. Nhưng họ không thích những tài liệu chính xác về lao động làm thuê cho nông dân!

Chúng ta hãy xét những con số do các cuộc điều tra nông nghiệp mới đây đã thu thập được về vấn đề này: cuộc điều tra của nước Áo năm 1902 và của nước Đức năm 1907.

Một nước càng phát triển, thì lao động làm thuê trong nông nghiệp càng nhiều. Ở Đức, trong tổng số công nhân

là 15 triệu thì nông nghiệp có tới 4½ triệu công nhân làm thuê, tức là 30%; ở Áo trong số 9 triệu công nhân thì nông nghiệp đã có tới 1¼ triệu công nhân làm thuê, tức là vào khoảng 14%. Nhưng ngay cả ở Áo, nếu chúng ta xét những hộ mà thường thường người ta xếp vào loại hộ nông dân (hay là hộ nông dân "lao động"), nghĩa là những hộ có từ 2 đến 20 héc-ta ruộng đất (1 héc-ta bằng $\frac{9}{10}$ đê-xi-a-ti-na), thì chúng ta sẽ thấy ở đó lao động làm thuê khá phát triển. Số hộ có từ 5 đến 10 héc-ta là 383.000 hộ, trong đó có 126.000 hộ mướn người làm thuê. Số hộ có từ 10 đến 20 héc-ta là 242.000 hộ; trong số đó có 142.000 (nghĩa là vào khoảng $\frac{3}{5}$) hộ dùng nhân công làm thuê.

Như vậy nền kinh tế tiểu nông ("dao động") của nông dân đang bóc lột hàng trăm nghìn công nhân làm thuê. Nông trang càng rộng lớn, thì số công nhân làm thuê càng đông và số nhân công trong nhà lại càng nhiều. Ở Đức chẳng hạn, cứ 10 nông trang người ta thấy:

Nông trang:	Nhân công trong nhà	Công nhân làm thuê	Tổng số
từ 2 đến 5 héc-ta	25	4	29
" 5 đến 10 "	31	7	38
" 10 đến 20 "	34	17	51

Những nông dân khá giả hơn, có nhiều ruộng đất hơn và có nhiều nhân công "trong nhà" hơn, thì ngoài ra còn mướn một số công nhân làm thuê lớn hơn.

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, một xã hội hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường, nền sản xuất nhỏ (nông dân) có tính chất phổ biến trong nông nghiệp không thể có được nếu không sử dụng rộng rãi lao động làm thuê. Cái danh từ ngọt ngào nông dân "lao động" ấy chỉ là một thủ đoạn lừa bịp công nhân, vì che giấu sự bóc lột lao động làm thuê.

Ở Áo, khoảng 1½ triệu nông hộ (từ 2 đến 20 héc-ta) mướn đến nửa triệu công nhân làm thuê. Ở Đức, 2 triệu nông hộ mướn hơn 1½ triệu công nhân làm thuê.

Còn những người kinh doanh nhỏ hơn thì thế nào? Chính họ đi làm thuê! Họ là những người làm thuê sở hữu một mảnh ruộng. Chẳng hạn như ở Đức có gần $3\frac{1}{3}$ triệu (3.378.509) nông hộ có dưới 2 héc-ta. Trong số đó non nửa triệu (474.915) nông dân kinh doanh độc lập, và gần 2 triệu công nhân làm thuê (1.822.792)!!

Như vậy, chính bản thân địa vị của người tiểu nông trong xã hội hiện đại tất nhiên biến họ thành những nhà tư sản nhỏ. Họ luôn luôn nghiêng ngả giữa công nhân làm thuê và như tư bản. Phần đông nông dân sống nghèo khổ, bị phá sản và trở thành những người vô sản; một thiểu số đi theo bọn tư bản và củng cố thêm sự lệ thuộc của quần chúng dân cư nông thôn vào bọn tư bản. Cho nên trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, đông đảo nông dân cho tới nay vẫn đứng ngoài phong trào xã hội chủ nghĩa của công nhân; họ tham gia các đảng phản động và tư sản. Chỉ có tổ chức riêng biệt của những công nhân làm thuê, tiến hành một cuộc đấu tranh giai cấp triệt để, mới có thể lôi kéo nông dân ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản và giải thích cho họ thấy cái tình cảnh hoàn toàn không có lối thoát của những người sản xuất nhỏ trong xã hội tư bản chủ nghĩa.

Ở Nga, vị trí của nông dân đối với chủ nghĩa tư bản cũng hoàn toàn giống như ở Áo, ở Đức, v.v... "Đặc điểm" của ta là sự lạc hậu của nước ta: trước mặt nông dân chưa phải là tên đại địa chủ tư bản chủ nghĩa, mà là tên đại địa chủ phong kiến, chướng ngại chủ yếu gây ra sự lạc hậu về kinh tế và chính trị của nước Nga.

Viết ngày 30 tháng Năm
(12 tháng Sáu) 1913

Đăng ngày 11 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 132
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo

VỀ KHÁI NIỆM ĐẤU TRANH GIAI CẤP CỦA PHÁI TỰ DO VÀ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC

BÌNH LUẬN NGẮN

Trong tạp chí "Bình minh của chúng ta", A. Éc-man-xki thuộc phái thủ tiêu, đã kịch liệt công kích bằng rất nhiều lời lẽ hằn học sự phê phán của tôi đối với quan điểm của ông ta (và của Gu-sca) về vai trò chính trị của giai cấp đại tư sản công thương nghiệp (tạp chí "Giáo dục", số 5 - 7)¹⁾.

Bằng những lời chửi rủa tục tằn và những lời nhắc lại của ông ta về những vụ bị "sỉ nhục" trước kia (trong đó có cả vụ ông Đan và đồng bọn bị "sỉ nhục" vì đã mưu toan chia rẽ tổ chức dân chủ - xã hội Xanh Pê-téc-bua năm 1907 nhưng bị thất bại), ông Éc-man-xki cố *lấp liếm* thực chất thực sự của vấn đề.

Nhưng dù sao chúng tôi cũng không cho phép ông Éc-man-xki lấp liếm thực chất của cuộc tranh luận hiện nay bằng việc nhắc lại những vụ bị sỉ nhục và bị thất bại oan uổng của phái thủ tiêu. Vì cuộc tranh luận hiện nay đụng đến một vấn đề nguyên tắc rất quan trọng, một vấn đề thường xuyên được đặt đi đặt lại trong hàng nghìn dịp khác nhau.

Đó chính là vấn đề giả mạo chủ nghĩa Mác theo kiểu phái tự do, vấn đề đem quan điểm của phái tự do thay thế cho quan điểm mác-xít và cách mạng về đấu tranh giai cấp. Chúng tôi sẽ không biết một mảy may trong việc làm sáng tỏ cơ sở tư

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 370 - 390.

tưởng ấy của tất cả mọi cuộc tranh luận giữa những người mác-xít và phái thủ tiêu.

Ông A. Éc-man-xki viết:

"Nhà mác-xít" I-lin hoàn toàn không đồng ý coi sự hoạt động của các tổ chức công nghiệp là một cuộc đấu tranh giai cấp "trên quy mô toàn dân tộc (thậm chí, phần nào, trên quy mô quốc tế)", như tôi (tức Éc-man-xki) đã nhận định trong bài báo của tôi. Tại sao? Vì ở đó "thiếu cái đặc trưng cơ bản của cái có tính *toàn* dân tộc và của cái có tính *toàn* quốc gia: việc tổ chức một chính quyền nhà nước..." ("Bình minh của chúng ta", tr. 55.)

Đó là sự trình bày của chính ông A. Éc-man-xki về *thực chất* của vấn đề; ông ta làm đủ mọi cách để lảng tránh không nói đến thực chất ấy! Dù ông ta có lên án tôi là đã xuyên tạc quan điểm của ông ta, và gán cho tôi đủ mọi tội đáng chết, dù ông ta có xoay xở đến đâu đi nữa để tháo thân thậm chí bằng cách nấp "dưới bóng" những hồi ức về sự chia rẽ năm 1907 đi nữa, thì sự thật vẫn cứ thẳng.

Như vậy, luận điểm của tôi là rõ ràng: đặc trưng cơ bản của cái có tính toàn dân tộc là việc tổ chức một chính quyền nhà nước.

Ông không tán thành quan điểm đó ư, vị đối thủ hằn học của tôi? Ông không thấy đó là một quan điểm duy nhất mác-xít hay sao?

Như thế thì tại sao ông lại không nói thẳng điều đó ra? Tại sao ông không đem quan điểm đúng để đối lập lại với quan điểm sai? Nếu việc khẳng định rằng đặc trưng cơ bản của cái có tính toàn dân tộc là việc tổ chức một chính quyền nhà nước, theo ý ông, chỉ là chủ nghĩa Mác trong dấu ngoặc kép, - thì tại sao ông không bác bỏ sự sai lầm của tôi và tại sao ông không trình bày rõ ràng, rành mạch, không quanh co, quan điểm *của ông* về chủ nghĩa Mác?

Bạn đọc sẽ thấy rõ câu trả lời cho những câu hỏi này, nếu chúng ta trích dẫn những đoạn nghị luận của ông A. Éc-man-xki *tiếp ngay sau* những đoạn nghị luận vừa dẫn trên đây:

"I-lin muốn rằng giai cấp đại tư sản Nga tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp của họ theo một cách khác, rằng nhất định họ cố tìm cách đạt được sự thay đổi toàn bộ chế độ nhà nước. I-lin muốn như vậy, nhưng giai cấp tư sản lại không muốn như vậy, - và lẽ dĩ nhiên, đó là lỗi của "gã thủ tiêu chủ nghĩa" Éc-man-xki là người "đã thay thế khái niệm đấu tranh giai cấp theo ý nghĩa của Mác bằng khái niệm đấu tranh giai cấp của phái tự do".

Thế là các bạn đã có được trọn vẹn cả đoạn văn tuôn ra một tràng dài của ông Éc-man-xki; nó cho phép các bạn *bắt được quá tang* một tên thủ tiêu đang tìm cách lẩn tránh.

Sự lẩn tránh thật quá rõ ràng.

Có phải tôi đã vạch ra một cách đúng đắn "đặc trưng cơ bản" của cái có tính toàn dân tộc, hay không?

Chính ông A. Éc-man-xki cũng đã buộc phải thừa nhận rằng tôi đã chỉ ra chính cái thực chất đó của vấn đề.

Và cảm thấy mình bị lật tẩy, ông Éc-man-xki đã tránh không trả lời!

Lẩn tránh vấn đề xét xem cái đặc trưng cơ bản mà tôi đã chỉ ra là đúng hay sai, ông Éc-man-xki "bị lật tẩy" đã nhảy qua vấn đề ấy sang vấn đề xét xem I-lin và giai cấp tư sản "muốn" gì. Nhưng dù những bước nhảy của ông Éc-man-xki có táo bạo và liều lĩnh như thế nào đi nữa thì ông ta cũng không thể dùng chúng mà che đậy được rằng ông ta bị lâm vào thế bí.

Vị đối thủ đáng mến của tôi ơi, vậy thì cái "muốn" đó ăn nhập gì vào đây, khi mà cuộc tranh luận là về *khái niệm* đấu tranh giai cấp?! Chính ông cũng đã phải thừa nhận rằng tôi buộc tội ông là đã lấy khái niệm của phái tự do để thay thế *khái niệm* của chủ nghĩa Mác, và thừa nhận rằng tôi đã vạch ra "đặc trưng cơ bản" của khái niệm *mác-xít* cho rằng việc tổ chức chính quyền nhà nước bao hàm trong cuộc đấu tranh giai cấp trên quy mô toàn dân tộc.

Tuy hẳn học tức tối, ông A. Éc-man-xki lại tỏ ra là một nhà luận chiến rất vụng về đến nỗi *qua cái thí dụ của chính bản thân ông ta*, ông ta đã làm cho người ta thấy rõ mối

liên hệ giữa khuynh hướng thủ tiêu nói chung, và những sai lầm của ông ta, tức của Éc-man-xki nói riêng, với cái khái niệm đấu tranh giai cấp của phái tự do!

Vấn đề đấu tranh giai cấp là một trong những vấn đề cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác. Vì vậy, cần nói tường tận hơn về *khái niệm* đấu tranh giai cấp.

Mọi cuộc đấu tranh giai cấp đều là đấu tranh chính trị⁸¹. Người ta biết rằng bọn cơ hội chủ nghĩa, bị những tư tưởng của chủ nghĩa tự do nô dịch, đã hiểu sai những lời nói sâu sắc ấy của Mác, và ra sức giải thích xuyên tạc đi. Trong số bọn cơ hội chủ nghĩa, thì có chẳng hạn "phái kinh tế", những người anh cả của phái thủ tiêu. "Phái kinh tế" nghĩ rằng bất cứ một cuộc xung đột nào giữa các giai cấp cũng đã là một cuộc đấu tranh chính trị. Vì vậy, "phái kinh tế" đã thừa nhận cuộc đấu tranh đòi tăng lương 5% là "đấu tranh giai cấp", nhưng họ lại không muốn nhìn nhận cuộc đấu tranh *giai cấp* cao hơn, phát triển hơn, trên quy mô toàn dân tộc, với những mục tiêu *chính trị*. Thành thử "phái kinh tế" thừa nhận đấu tranh giai cấp ở hình thức mạnh nha, mà lại không thừa nhận đấu tranh giai cấp ở hình thức phát triển. Nói một cách khác, "phái kinh tế" chỉ thừa nhận trong cuộc đấu tranh giai cấp những cái gì dễ chấp nhận nhất, xét theo quan điểm của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa; nhưng không muốn đi xa hơn phái tự do, không thừa nhận cuộc đấu tranh giai cấp cao hơn mà phái tự do không thể chấp nhận được. Như thế là "phái kinh tế" tự biến thành những nhà chính trị công nhân thuộc phái tự do, và từ bỏ khái niệm *mác-xít*, cách mạng về đấu tranh giai cấp.

Chúng ta bàn tiếp. Nói rằng đấu tranh giai cấp chỉ trở thành thật sự, triệt để và phát triển, khi nào nó bao trùm lĩnh vực chính trị, là chưa đủ. Bởi vì cả trong chính trị, người ta cũng có thể hạn chế trong những chi tiết nhỏ nhặt, hoặc có thể đi sâu hơn, đến tận cái căn bản. Chủ nghĩa Mác thừa nhận rằng *chỉ* khi nào đấu tranh giai cấp không những

bao trùm lĩnh vực chính trị, mà nó còn nắm lấy cái căn bản nhất trong chính trị: tức là việc tổ chức chính quyền nhà nước, thì khi đó nó mới là một cuộc đấu tranh giai cấp phát triển đầy đủ, có "quy mô toàn dân tộc".

Ngược lại, khi phong trào công nhân đã mạnh lên đôi chút thì chủ nghĩa tự do không dám phủ nhận đấu tranh giai cấp nữa, nhưng nó lại ra sức thu hẹp, cắt xén, xẻo bớt khái niệm đấu tranh giai cấp. Chủ nghĩa tự do sẵn sàng thừa nhận đấu tranh giai cấp ngay cả trong lĩnh vực chính trị, nhưng với một điều kiện là vấn đề tổ chức chính quyền nhà nước không nằm trong lĩnh vực chính trị. Không lấy gì làm khó hiểu là những lợi ích giai cấp nào của giai cấp tư sản đã dẫn đến sự xuyên tạc đó của phái tự do về khái niệm đấu tranh giai cấp.

Cho nên khi ông Éc-man-xki kể lại cuốn sách của viên quan lại ôn hòa và cẩn thận Gu-sca, và tỏ ra đồng tình với Gu-sca mà không nhận thấy (hoặc không muốn thấy?) sự cắt xén của phái tự do về khái niệm đấu tranh giai cấp, tôi đã vạch ra cho ông Éc-man-xki thấy cái sai phạm căn bản ấy của ông ta về mặt lý luận và về mặt nguyên tắc chung. Ông A. Éc-man-xki liền nổi xung lên và chửi rủa; ông ta nói quanh co, bởi vì ông ta không thể bác bỏ được những điều tôi đã vạch ra.

Làm như vậy, ông A. Éc-man-xki đã tỏ ra là một tay luận chiến vụng về đến mức chính ông ta đã tự vạch mặt một cách đặc biệt rõ ràng! Ông ta viết: "I-lin muốn như vậy, nhưng giai cấp tư sản lại không muốn như vậy". Bây giờ thì chúng ta biết rõ những đặc điểm nào của quan niệm vô sản (chủ nghĩa Mác) và của quan niệm tư sản (chủ nghĩa tự do) đã gây ra những "ý muốn" khác nhau ấy.

Giai cấp tư sản "muốn" cắt xén đấu tranh giai cấp, xuyên tạc và thu hẹp khái niệm đấu tranh giai cấp, *gọt nhẵn bớt cái cạnh sắc bén* của nó đi. Giai cấp vô sản "muốn" sự lừa bịp ấy phải được vạch trần. Người mác-xít muốn rằng

người nào nhân danh chủ nghĩa Mác để nói về đấu tranh giai cấp của giai cấp tư sản, thì phải *vạch trần* tính chất thiển cận, - và hơn thế nữa, lại là một tính chất thiển cận *vụ lợi*, - của cái *khái niệm* tư sản về đấu tranh giai cấp, chứ không phải chỉ đưa ra những con số và thích thú trước những con số "to lớn". Người theo phái tự do "muốn" nhận định về giai cấp tư sản và cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp này như thế nào đó để *lặng đi không nói đến* tính chất thiển cận của cuộc đấu tranh ấy, *lặng đi không nói đến* cái sự thật là yếu tố "cơ bản" và bản chất nhất lại không được đưa vào trong cuộc đấu tranh ấy.

Ông A. Éc-man-xki đã bị lật tẩy giữa lúc đang nghị luận *theo kiểu phái tự do* về những số liệu thú vị nhưng lại là những số liệu do ông Gu-sca tập hợp lại một cách chẳng có ý nghĩa gì hoặc tập hợp lại một cách nô lệ. Cũng dễ hiểu là khi điều này bị vạch trần, thì ông A. Éc-man-xki không còn có cách nào khác hơn là *đậm chữ bôi mực* và nói quanh co.

Chúng tôi xin nêu tiếp một đoạn dẫn chứng nữa trong bài của ông A. Éc-man-xki, ở chỗ chúng tôi vừa dừng lại:

"Rõ ràng là trên thực tế ở đây chỉ có I-lin mới thay thế sự nghiên cứu về tình hình thực sự của sự vật bằng những nhận xét của ông ta, và thậm chí (!!) bằng cách đưa ra những tiêu chuẩn rập khuôn theo kiểu học sinh, lấy ở trong lịch sử của cuộc Đại cách mạng Pháp".

Ông A. Éc-man-xki quần đến mức "làm hại" mình ngày càng thậm tệ hơn! Ông không nhận thấy rằng việc hần học đá kích như thế "những sự rập khuôn" theo cuộc Đại cách mạng Pháp đã vạch trần và làm bộc lộ cái chủ nghĩa tự do của ông ta đến mức như thế nào!

Ông Éc-man-xki thân mến ơi, ông nên hiểu (dù việc đó đối với một người theo phái thủ tiêu là hết sức khó khăn) rằng không thể nào "nghiên cứu tình hình thực sự của sự vật" mà *lại không nhận xét* nó, lại không nhận định về nó theo quan điểm mác-xít, hay quan điểm của phái tự do, hoặc quan điểm phản động, v.v.!

Chính ông, ông Éc-man-xki ạ, ông đã và đang nhận xét cái "công trình nghiên cứu" của viên quan lại chân thực Gu-sca theo quan điểm của phái tự do, còn tôi thì theo quan điểm của chủ nghĩa Mác. Tất cả thực chất của vấn đề là ở chỗ đó. Khi ông chấm dứt sự phân tích có tính chất phê phán của ông *ngay lúc sắp sửa bước vào vấn đề tổ chức* chính quyền nhà nước, thì như vậy là ông *đã chứng minh* tính chất hạn chế tự do chủ nghĩa của quan niệm của ông về đấu tranh giai cấp.

Đó cũng chính là điều cần phải chứng minh.

Việc ông đã kích "sự rập khuôn" theo Đại cách mạng Pháp đã lật tẩy ông. Vì mọi người đều biết rằng chuyện rập khuôn cũng như cái mẫu mực Pháp chẳng ăn nhập gì vào đây cả: ở *thời đại đó*, trong những điều kiện của "sự rập khuôn" và của cái "mẫu mực" thì không có và không thể có, chẳng hạn, những cuộc bãi công trên quy mô rộng lớn, nhất là những cuộc bãi công chính trị.

Sự thật là từ khi trở thành một người của phái thủ tiêu, ông không còn biết vận dụng quan điểm *cách mạng* vào việc đánh giá tình hình xã hội. Vấn đề là ở chỗ đó. Mác không hề hạn chế tư tưởng của Người trong những "sự rập khuôn" và "mẫu mực" của cuối thế kỷ XVIII, mà Người luôn luôn vận dụng một quan điểm cách mạng: Người luôn luôn *đánh giá* (hoặc nhận xét, nếu như ông thích cái từ "bác học" này hơn, thưa ông Éc-man-xki thân mến!) cuộc đấu tranh giai cấp một cách *sâu sắc* nhất; Người luôn luôn vạch rõ xem cuộc đấu tranh đó có đụng đến cái "cơ bản" không, Người luôn luôn công kích một cách không thương tiếc mọi tư tưởng khiếm nhược, mọi sự che đậy cho một cuộc đấu tranh giai cấp không được phát triển đầy đủ, bị cắt xén, bị xuyên tạc vì những mục đích vụ lợi.

Cuối thế kỷ XVIII, cuộc đấu tranh giai cấp đã chỉ ra cho chúng ta thấy rằng nó chuyển thành đấu tranh chính trị như thế nào, nó đạt tới những hình thức thực sự "toàn dân tộc"

ra sao. Từ đó đến nay, trình độ phát triển của chủ nghĩa tư bản và giai cấp vô sản đều đã thay đổi hết sức lớn. "Những sự rập khuôn" của thời xưa không hề ngăn trở ai muốn nghiên cứu, chẳng hạn, *những hình thức* mới của cuộc đấu tranh, những hình thức mà phần nào tôi đã nói tới ở trên.

Nhưng quan điểm của người mác-xít *luôn luôn* đòi hỏi một "sự đánh giá" sâu sắc, chứ không hời hợt; quan điểm đó sẽ luôn luôn vạch trần sự nghèo nàn của những luận điểm xuyên tạc, nhập nhằng, những sự che giấu hèn nhát của *phái tự do*.

Ta hãy hoan nghênh ông A. Éc-man-xki đã tận tâm làm sáng tỏ một cách tuyệt diệu cho ta thấy phái thủ tiêu đã thay thế khái niệm đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác bằng khái niệm của phái tự do như thế nào, và thôi không còn biết xem xét các hiện tượng xã hội theo một quan điểm cách mạng nữa.

Tạp chí "Giáo dục", số 5,
tháng Năm 1913

Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ THUẾ KHÓA

Trong tạp chí "Nhà kinh tế mới"⁸² (1913, số 21) do ông P. Mi-gu-lin xuất bản, với sự tham gia của những người thuộc Đảng tháng Mười và thuộc Đảng dân chủ - lập hiến liên hợp với nhau, có một bài bình luận ngắn thú vị nói về thuế thu nhập ở Mỹ.

Theo dự án thì tất cả những số thu nhập không quá 4.000 đô-la (8.000 rúp) đều được miễn thuế này. Đối với những thu nhập trên 4.000 đô-la thì người ta đề nghị đánh thuế 1%, đối với những thu nhập trên 20.000 đô-la thì đánh thuế 2% và cứ thế mà tiếp tục, chiếu theo số thu nhập tăng lên mà nâng tỷ lệ phần trăm lên chút ít. Như vậy, dự án này là dự án về một thứ thuế thu nhập lũy tiến, nhưng lũy tiến một cách cực kỳ chậm, thành thử người có thu nhập một triệu chẳng hạn, sẽ phải trả tất cả chưa đầy 3%.

Bản dự án tính rằng thứ thuế này, đánh vào 425.000 nghiệp chủ có thu nhập trên 4.000 đô-la, thì sẽ đem lại 70 triệu đô-la (khoảng 140 triệu rúp), và ban biên tập gồm những người thuộc Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến của tờ "Nhà kinh tế mới" liền nhận xét về vấn đề đó như sau:

"So với số 700 triệu rúp thu nhập thuế quan và 500 triệu rúp thuế tiêu dùng, thì số 140 triệu rúp trừ tính thu được về thuế thu nhập, thật chẳng đáng bao nhiêu, và sẽ chẳng làm lung lay được tầm quan trọng của thuế gián thu".

Đáng tiếc là các nhà kinh tế học tư sản - tự do chủ nghĩa nước ta trong khi sẵn sàng thừa nhận ngoài miệng và thậm chí còn ghi vào trong cương lĩnh của họ thuế thu nhập lũy tiến, lại không muốn nói rõ ràng và dứt khoát rằng theo họ, thì nhất thiết mức thuế thu nhập phải lớn tới *bậc nào?*

Có phải đó là một mức lớn tới mức độ chỉ làm lung lay tầm quan trọng của thuế gián thu mà thôi không, và làm lung lay nó tới mức nào? Hay đó là một mức lớn tới mức độ sẽ làm xóa bỏ được hoàn toàn thuế gián thu?

Bản thống kê của Mỹ mà tạp chí "Nhà kinh tế mới" nói đến cho ta một bức minh họa rất bổ ích về vấn đề này.

Những con số trong bản dự án cho thấy rằng tổng số thu nhập của 425.000 nhà tư bản (thuế nộp là 70 triệu đô-la) được xác định là 5.413 triệu đô-la. Đó là một sự ước lượng rõ ràng quá thấp: *100 người* được ghi là có thu nhập trên một triệu, và thu nhập của họ được ước lượng là 150 triệu đô-la. Ai cũng biết rằng *một chục* nhà tỷ phú Mỹ có thu nhập cao hơn rất nhiều. Bộ trưởng Bộ tài chính Mỹ muốn "nhã nhận" với các nhà tỷ phú...

Nhưng, ngay cả những con số ấy, cực kỳ "nhã nhận" đối với các nhà tư bản, cũng cho ta thấy một bức tranh thật là đặc sắc. Theo bản thống kê, ở Mỹ có tất cả 16 triệu gia đình. Vậy trong đó có *non nửa triệu* gia đình xếp vào loại tư bản. Số đông còn lại là những người nô lệ làm thuê, hay những người tiểu nông bị tư bản áp bức, v.v..

Mức thu nhập của quần chúng lao động ở Mỹ đã được bản thống kê nêu ra một cách khá chính xác đối với một số người. Thí dụ như 6.615.046 công nhân công nghiệp thu nhập (năm 1910) 3.427 triệu đô-la, tức là mỗi công nhân 518 đô-la (1035 rúp). Sau nữa, 1.699.420 công nhân đường sắt thu nhập 1.144 triệu đô-la (mỗi người 673 đô-la). Cuối cùng là 523.210 giáo viên nhân dân thu nhập 254 triệu đô-la (483 đô-la mỗi người).

Tổng cộng tất cả số quần chúng lao động đó lại và tính tròn con số, chúng ta thấy: công nhân - 8.800.000 người, với số thu nhập tổng cộng là 4.800 triệu đô-la, tức là mỗi người 550 đô-la; nhà tư bản - 500.000 người, với số thu nhập tổng cộng là 5,500 triệu đô-la, tức là mỗi người 11.000 đô-la.

Một nửa triệu gia đình tư bản có một số thu nhập *cao hơn* số thu nhập của gần 9 triệu gia đình công nhân. Thử hỏi thuế gián thu và thứ thuế thu nhập đang được dự thảo đóng vai trò như thế nào?

Thuế gián thu đem lại 1.200 triệu rúp hay 600 triệu đô-la. Như thế là mỗi gia đình Mỹ phải gánh 75 rúp (37,5 đô-la) thuế gián thu. Chúng ta hãy so sánh những thuế này với số thu nhập của các nhà tư bản và của công nhân:

	Triệu gia đình	Tổng số thu nhập (triệu đô-la)	Tổng số thuế gián thu	Tỷ lệ % của thuế so với thu nhập
Công nhân	8,8	4.800	330	7
Nhà tư bản	0,5	5.500	19	0,36

Chúng ta thấy là công nhân đóng thuế gián thu cứ mỗi rúp là 7 cô-pếch, còn các nhà tư bản thì đóng có *một phần ba* cô-pếch. Tính theo tỷ lệ, công nhân đóng *20 lần* nhiều hơn nhà tư bản. Đó là cái "luật lệ" (một luật lệ rất trái luật lệ) mà chế độ thuế gián thu nhất thiết phải để ra trong *tất cả* các nước tư bản chủ nghĩa.

Nếu các nhà tư bản cũng nộp một tỷ lệ phần trăm về số thu nhập của họ giống như công nhân, thì người ta tất phải thu được của các nhà tư bản *358 triệu đô-la* thuế, chứ không phải 19 triệu đâu.

Thứ thuế thu nhập lũy tiến *như* người ta định đặt ra ở Mỹ, liệu có thay đổi được tình hình nhiều lắm không?

Cực kỳ ít. Khi đó, người ta sẽ thu được ở các nhà tư bản 19 triệu đô-la thuế gián thu + 70 triệu đô-la thuế thu nhập, tổng cộng là 89 triệu đô-la, *hay chỉ vắn vắn là 1,5% số thu nhập của họ!!*

Nếu chia các nhà tư bản ra thành những nhà tư bản loại vừa (thu nhập từ 4.000 đến 10.000 đô-la, nghĩa là từ 8.000 đến 20.000 rúp) và loại giàu (thu nhập trên 20.000 rúp), thì ta sẽ có: các nhà tư bản loại vừa - 304.000 gia đình, thu nhập 1.813 triệu đô-la; các nhà tư bản loại giàu - 121.000 gia đình, thu nhập 3.600 triệu đô-la.

Nếu các nhà tư bản loại vừa cũng đóng thuế như hiện nay công nhân đang đóng, tức là 7% thu nhập, thì như vậy sẽ thu được khoảng 130 triệu đô-la. Còn 15% đánh vào số thu nhập của các nhà tư bản loại giàu, sẽ đem lại 540 triệu đô-la. Tổng số tiền *sẽ thừa đủ để bù lại tất cả các khoản thuế gián thu*. Như thế, sau khi trừ thuế thu nhập đi rồi, thu nhập của nhà tư bản loại vừa sẽ là 11.000 rúp, và của nhà tư bản loại giàu sẽ là 50.000 rúp.

Chúng ta thấy rằng yêu sách của những người dân chủ - xã hội: xóa bỏ *hoàn toàn* tất cả các thứ thuế gián thu, và thay các thứ thuế gián thu đó bằng một thứ thuế thu nhập lũy tiến một cách thật sự chứ không phải theo kiểu trò đùa, là *hoàn toàn* có thể thực hiện được. Một biện pháp như thế, tuy không động đến những cơ sở của chủ nghĩa tư bản, nhưng có thể lập tức giảm bớt rất nhiều gánh nặng cho chín phần mười dân cư; hai là, nó sẽ thúc đẩy rất mạnh sự phát triển lực lượng sản xuất của xã hội, bởi vì thị trường trong nước sẽ được mở rộng, và vì nhà nước sẽ trút bỏ được những sự gò ép phi lý đối với đời sống kinh tế để thực hiện thuế gián thu.

Những người bênh vực bọn tư bản thường hay nêu ra những khó khăn trong việc tính toán những thu nhập lớn. Nhưng thực ra, với sự phát triển hiện nay của các ngân hàng, các quỹ tiết kiệm, v.v., những khó khăn đó hoàn toàn

là bịa đặt thôi. Cái khó khăn *duy nhất* là tính vụ lợi có tính chất giai cấp của bọn tư bản và sự tồn tại của những thiết chế không dân chủ trong chế độ chính trị của các nhà nước tư sản.

Viết ngày 1 (14)
tháng Sáu 1913

Đăng ngày 7 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 129
Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản đăng
trên báo

VỀ VẤN ĐỀ ÔNG BÔ-GĐA-NỐP VÀ NHÓM "TIẾN LÊN"⁸³

(GỬI HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP BÁO "SỰ THẬT")

Cách làm của ban biên tập trước việc ông Bô-gđá-nốp xuyên tạc lịch sử của đảng thật đáng công phần đến mức là sau vụ này, không biết có thể còn tiếp tục cộng tác với tờ báo nữa không.

Sự việc diễn ra như thế nào?

Bài báo của tôi *không hề có một chữ* nào phản đối ông Bô-gđá-nốp (không phải là người thuộc nhóm "Tiến lên"); nói chung là không có một lời *buộc tội* nào cả.

Một cách hết sức thận trọng, tôi xác nhận một *sự việc có thật* là: một khuynh hướng *bị toàn đảng nhất trí* lên án lại "gắn liền với nhóm "Tiến lên"¹⁾.

Chẳng có thêm một chữ nào khác. Chính ông Bô-gđá-nốp cũng *đã không thể* dẫn ra một chữ nào khác!

Thử hỏi rằng người ta có thể lảng tránh không nói đến sự thật đó được không? Không thể được, vì đảng đã *cùng một lúc* lên án cả phái thủ tiêu lẫn phái triệu hồi. Người nào muốn lảng tránh không nói đến sự thật ấy khi nói đến lịch sử của đảng trong mối quan hệ với xu hướng thủ tiêu, thì đó là một *kẻ bịp bợm*. Tôi thiết nghĩ ban biên tập không đòi hỏi ở tôi một sự bịp bợm. Tôi càng đĩnh ninh như vậy, do chỗ ban biên tập đã tuyên bố là đồng ý với số báo 95!

¹⁾ Xem tập này, tr. 89.

Sự việc ấy có đúng không? Ban biên tập đồng ý rằng sự việc ấy có thật. Vả lại, cũng khó mà *không đồng ý được*, khi mà ngay cả nhóm "Tiến lên" cũng tuyên bố rằng phái triệu hồi là một "sắc thái hợp pháp"!!

Nhưng nếu sự việc là đúng, thì làm sao lại có thể ("để tỏ ra là không thiên vị") cho phép ông Bô-gđă-nốp *nói dối* về vấn đề này?? Tôi không thể tìm ra cách giải thích nào khác ngoài lý do là ban biên tập không hiểu biết gì về lịch sử của nhóm "Tiến lên" (trừ phi một người nào đó lại có một sự thiên vị hoàn toàn mù quáng đối với những kiến giải tầm thường phản động mà nhà triết học Bô-gđă-nốp dạy cho công nhân).

Có thể là ban biên tập không biết rằng nhóm "Tiến lên" đang hoàn toàn tan rã. Ông Bô-gđă-nốp đã bỏ nhóm này từ lâu: "triết học" của ông ta đã bị A-lếch-xin-xki, *một người thuộc nhóm "Tiến lên", lên án* trên báo chí. Cũng chính A-lếch-xin-xki này đã lên án, ở trên báo chí, cái "văn hóa vô sản" (một điểm trong cương lĩnh hành động của nhóm "Tiến lên"). Điều đó, ban biên tập không biết sao?

Bây giờ thì cả Bô-gđă-nốp, cả Đô-mốp, Li-a-dốp, Vôn-xki, lẫn Xtê-pin-xki, đều đã *rút ra khỏi* nhóm "Tiến lên" (còn Lu-na-tsác-xki thì cũng sắp rút: xem *những truyền đơn mới ở Pa-ri*). Ban biên tập không biết việc đó sao?

Ban biên tập ủng hộ những phân tử tệ hại nhất (hết phương cứu chữa) trong bọn bịp bợm tư sản thuộc nhóm "Tiến lên", *chống lại* những người ưu tú, những người (như A-lếch-xin-xki) đã *cắt đứt* với ông Bô-gđă-nốp!!

Thật không còn biết gọi là gì nữa! Đó là một điều lằng mạp sự thật và lằng mạp đảng.

Tôi khẩn thiết yêu cầu cho đảng *toàn văn* bài bình luận ngắn đính theo đây của tôi. Xưa nay, tôi vẫn để cho ban biên tập có quyền sửa chữa bài theo tinh thần đồng chí, nhưng với bài này, sau bức thư của ông Bô-gđă-nốp, tôi *không cho* quyền sửa chữa nữa, v.v.. Nếu các đồng chí

không đảng, hãy gửi sang tạp chí "*Giáo dục*"; còn tôi, tôi dành cho mình *quyền hoàn toàn tự do* đấu tranh chống lại việc xuyên tạc lịch sử của đảng. Chúng ta đấu tranh với phái thủ tiêu, mà chúng ta lại *bao che* phái triệu hồi, đó là một lập trường hết sức hèn hạ đến nỗi - tôi tin chắc như thế - chỉ có vin vào lý do *không biết gì về các sự việc* mới có thể giải thích được cái sai lầm ấy mà thôi.

Ban biên tập cần phải nói: chúng tôi thấy rõ là ông Bô-gđă-nốp đã trình bày *không đúng* cương lĩnh hành động của nhóm "Tiến lên" và đã kể lại không đúng *các sự việc*.

Tôi nhất thiết yêu cầu được trả lời ngay. Tôi không thể viết tiếp những bài mới, nếu còn gặp phải sự bịp bợm đê tiện của ông Bô-gđă-nốp.

Xin sẵn sàng phục vụ các đồng chí, V. I-lin

Viết ngày 3 (16)
tháng Sáu 1913

In lần đầu năm 1930 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập,
xuất bản lần thứ 2 và thứ 3,
t. XVI

Theo đúng bản thảo

MỘT NHẬN ĐỊNH KHÔNG CHÍNH XÁC

(BÁO "TIA SÁNG" NÓI VỀ MA-CLA-CỐP)⁸⁴

...¹⁾ những cương lĩnh và nghị quyết của phái tự do.

Trong bài xã luận của báo "Tia sáng" (số 122), chúng ta thấy một nhận định hết sức sai lầm về bài diễn văn quan trọng ấy. "Chủ nghĩa khống luận của phái dân chủ - lập hiến" - đó là điều mà báo "Tia sáng" đã thấy được trong bài diễn văn này. Nghị sĩ Ma-cla-cốp được người ta ví như một con thú biết dùng đuôi xóa vết chân của mình đi. "Bằng một loạt những đoạn thêm thắt vào trong bài diễn văn của mình, ông ta đã hoàn toàn làm tiêu tan mất cái nội dung đối lập của nó" - và báo "Tia sáng" liền dẫn lời của ông V. Ma-cla-cốp nói rằng "phản động là một quy luật lịch sử", và nên (theo như lời giáo huấn của Bi-xmác) biết phân biệt những lúc nào thì cần cai trị một cách ôn hòa rộng rãi, và những lúc nào thì cần cai trị một cách chuyên chế.

Báo "Tia sáng" kết luận: "Một giáo sư thì có thể phát biểu những lời lẽ như vậy, chứ một nhà hoạt động chính trị muốn bênh vực quyền tự quyết của phái dân chủ thì không được"(?).

Không, ông V. Ma-cla-cốp hoàn toàn không có gì là một nhà không luận, và bài diễn văn của ông ta hoàn toàn không có gì là lời lẽ của một giáo sư. Còn như trông đợi V. Ma-cla-cốp bênh vực các quyền của phái dân chủ thì thực là

¹⁾ Trang đầu của bản thảo không tìm thấy.

chuyện nực cười. Đó là một tay xoay sở tư sản tự do chủ nghĩa đã dám nói toạc ra chính ngay cái "thực chất" của chính sách của giai cấp mình. Ông V. Ma-cla-cốp đã buộc tội chính phủ là đã không hiểu được điều đáng ra "có thể hiểu (khi cuộc cách mạng đã lắng xuống) là *phải làm như thế nào để có thể đè bẹp hẳn cách mạng*".

"Khi chính phủ đánh phá cách mạng, thì chính phủ là đúng, đó là nhiệm vụ của chính phủ", - ông V. Ma-cla-cốp la lên như thế và nói thêm: "đối với cách mạng, thì cũng sẽ như vậy; khi cách mạng thắng, cách mạng sẽ đánh phá phản cách mạng" (ở đây nhà hùng biện "có kinh nghiệm" lỡ lời một cách đáng buồn cười là không hiểu tại sao ông ta lại toàn dùng thì tương lai). Ông V. Ma-cla-cốp nhắc lại nhiều lần rằng ông ta đã buộc tội chính phủ "không phải vì chính phủ đã đấu tranh chống lại sự nổi loạn và chống lại cách mạng, mà vì đấu tranh chống lại chính ngay chế độ".

Ông V. Ma-cla-cốp đã so sánh Xtô-lư-pin với người lính chữa cháy đập vỡ cửa kính trong ngôi nhà bị cháy.

Qua đó, người ta thấy rõ ràng là giọng cơ bản và nội dung chủ yếu của bài diễn văn quan trọng ấy tuyệt nhiên không phải là lời lẽ giáo sư, cũng không phải là chủ nghĩa không luận, mà là tinh thần phản cách mạng cuồng nhiệt và ngoan cố. Ta càng cần phải nói kỹ về điểm này, vì báo chí cố làm rùm beng xung quanh những cái chi tiết nhỏ nhặt của "cuộc xung đột" để che lấp thực chất của vấn đề. Không thể nào *hiểu được* chính sách của chủ nghĩa tự do và những nguồn gốc giai cấp của chính sách đó, nếu không nắm vững đặc điểm cơ bản của nó.

Báo "Tia sáng" đã tỏ ra không hiểu một cách lạ lùng và đáng tức cười, khi nó kêu lên: "há chẳng phải là một thứ chủ nghĩa không luận tồi tệ nhất, khi nó sùng bái sự khôn ngoan về mặt trị nước của Bi-xmác, một kẻ dù nói gì thì nói, vẫn luôn luôn là một con người sắt và máu?"

Nhưng, thưa các ngài, chủ nghĩa không luận ăn nhập gì

vào đây? Thật là hoàn toàn không đúng chỗ. V. Ma-cla-cốp nói hết sức rõ ràng ông ta tán thành "việc đấu tranh chống lại sự nổi loạn và chống lại cách mạng", rằng ông ta tán thành "người lính chữa cháy", và lẽ dĩ nhiên, V. Ma-cla-cốp hiểu rất rõ rằng điều đó chính có nghĩa là sắt và máu. V. Ma-cla-cốp nói hết sức rõ ràng ông ta *tán thành* một chính sách *như vậy với điều kiện* là nó phải mang lại kết quả! Ông ta dạy rằng cần phải đập vỡ cửa kính, đừng sợ đập vỡ cửa kính, chúng ta không phải là những người đa cảm, không phải là những giáo sư, cũng không phải là những nhà không luận, nhưng cần phải đập vỡ cửa kính, như Bi-xmác đã làm, nghĩa là làm một cách có kết quả, *củng cố được* sự liên minh của giai cấp tư sản với địa chủ.

Nhưng các ông, - V. Ma-cla-cốp nói với chính phủ như vậy, - các ông đã đập vỡ cửa kính *một cách vô ích*, giống như những tên vô lại, chứ không giống như anh lính chữa cháy.

Bi-xmác là đại biểu của bọn địa chủ phản cách mạng ở Đức. Hắn ta hiểu rằng *chỉ* có thể cứu vãn bọn chúng (trong vài chục năm) bằng cách liên minh chặt chẽ với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng. Hắn ta đã thực hiện được sự liên minh ấy, bởi vì hồi đó sự phản kháng của giai cấp vô sản đã tỏ ra yếu ớt, và những cuộc chiến tranh may mắn đã giúp hắn ta giải quyết được nhiệm vụ *cấp thiết* là: thống nhất quốc gia Đức.

Ở nước ta cũng có những tên địa chủ phản cách mạng. Và cả những tên tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng nữa. V. Ma-cla-cốp là tên đầu sỏ. Bằng bài diễn văn của ông ta, ông ta đã chứng tỏ rằng ông ta sẵn sàng đi đến những hành vi vô cùng đê tiện và đều cang trước bọn Pu-ri-skê-vích và bè lũ. Nhưng muốn cho cuộc "kết hôn" đạt kết quả thì điều đó còn chưa đủ. Còn cần phải giải quyết cái nhiệm vụ lịch sử trước mắt nữa, - nhiệm vụ đó ở nước ta tuyệt nhiên không phải là việc thống nhất quốc gia (không phải

đó là điều chúng ta thiếu...), mà là *vấn đề ruộng đất*.. và làm việc đó trong tình hình có sự phản kháng càng mạnh mẽ hơn của giai cấp vô sản.

Về điểm này, tên tự do chủ nghĩa đáng thương hại V. Ma-cla-cốp, kẻ ước ao có một tên Bi-xmác người Nga, đã không nói lên được một lời nào rõ ràng cả.

Viết ngày 4 (17)
tháng Sáu 1913

In lần đầu năm 1937 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXX
Ký tên: W.

Theo đúng bản thảo

NGHỊ SĨ PHRAN-CƠ TÁN THÀNH BÃI CÔNG CÓ TÍNH CHẤT QUẦN CHÚNG

Một sự kiện trong Đảng xã hội chủ nghĩa Đức là việc Phran-cơ, một người dân chủ - xã hội nổi tiếng ở Ba-đen, một trong những đại biểu có tiếng tăm nhất của cánh cơ hội chủ nghĩa, lên tiếng tán thành bãi công có tính chất quần chúng, coi đó là một phương tiện đấu tranh để thực hiện cải cách bầu cử ở Phổ.

Tổ chức của đảng dân chủ - xã hội ở Vin-méc-xđoóc-phơ, ngoại ô Béc-lanh, đã mời Phran-cơ thuyết trình về đề tài này. Hy vọng rằng "từ Ba-đen" sẽ vang lên những lời hiền hòa và làm dịu lòng người, các báo tư sản đã làm rùm beng về cuộc họp này. Thế là diễn ra một đợt quảng cáo tuyệt diệu không lấy tiền. Và cuộc họp đã hóa ra một cuộc họp to lớn và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Nhưng Phran-cơ, - có lẽ vì ông ta phát biểu trước những công nhân Béc-lanh có đầu óc cấp tiến hoặc vì ông ta, một người miền Nam quen với chế độ tự do hơn của miền Nam nước Đức đã phẫn nộ vì sự thống trị vô liêm sỉ của bọn "gioong-ke" (bọn quý tộc - Trăm đen Đức), sự thống trị mà ông ta đã có dịp quan sát được gần hơn ở Béc-lanh, - nhưng ông ta đã đọc một bài diễn văn nồng nhiệt tán thành bãi công có tính chất quần chúng.

Thoạt tiên, diễn giả đã phác qua chính sách đối nội ở Phổ. Phran-cơ thẳng tay công kích sự thống trị của bọn gioong-ke, luật bầu cử phản động của nghị viện Phổ (đạo

luật tương tự như đạo luật của Đu-ma III ở nước ta), tình trạng không có những bảo đảm dân chủ sơ đẳng. Khi diễn giả nêu lên rằng theo luật bầu cử của Phổ thì người chủ nhà chưa được hưởng các quyền bầu cử hạng nhất, còn viên thủ tướng chỉ được hưởng các quyền bầu cử hạng ba, và nói rằng đó là đặc trưng cho "chế độ" Phổ thì hội nghị đã làm nổi bật nhận định đó của ông ta bằng những tiếng cười đồng thanh.

Phran-cơ nói đùa rằng bằng cuộc đấu tranh với Gia-gốp (viên thị trưởng đã từng ủng hộ công tìm cách cấm cuộc biểu tình năm 1910), công nhân Béc-lanh đã chứng minh rằng họ có tài về mặt hoạt động trên đường phố.

Diễn giả đã nhắc lại những tấm gương bãi công có tính chất quần chúng trong lịch sử: của phái Hiến chương⁸⁵ ở Anh, của người Bỉ năm 1893, 1902 và 1912, của người Thụy-điển năm 1903, của người Ý năm 1904, của người Nga năm 1905; - diễn giả đã đi sâu nói cặn kẽ hơn về tấm gương này và nhấn mạnh rằng công nhân Nga lúc bấy giờ đã giúp đỡ như thế nào cho những người láng giềng và anh em của mình là công nhân Áo. Chỉ riêng việc đe dọa bãi công chính trị *lúc bấy giờ* đã đủ cho người Áo giành được quyền đầu phiếu phổ thông.

Ở Phổ và ở Đức - Phran-cơ thốt lên - có phong trào công nhân cừ nhất thế giới, có báo chí công nhân phổ biến rộng nhất. Vậy ta hãy học tập ở giai cấp vô sản toàn thế giới cách đấu tranh có tính chất quần chúng! (Hội nghị hoan hô và vỗ tay nhiệt liệt.)

Đương nhiên, - Phran-cơ nói tiếp, - hình thức đấu tranh mới chứa đựng những sự hy sinh và những điều nguy hiểm, nhưng làm gì có những trận chiến đấu chính trị mà lại không có hy sinh và nguy hiểm? Khi đã nhận thức được sự cần thiết phải đấu tranh thì chúng ta phải tiến hành cuộc đấu tranh đó đến cùng, chúng ta phải đưa con thuyền của chúng ta tiến lên, chẳng nề hà trên đường sẽ có đá ngầm. Kẻ nào

sợ đá ngầm thì ở lại bên cảng, không chuyện gì có thể xảy ra với anh ta cả, nhưng anh ta không bao giờ đến được bến bờ khác, không bao giờ đến được những mục tiêu của chúng ta cả.

Được hội nghị nhiệt liệt hoan nghênh, bài diễn văn của Phran-cơ lại một lần nữa cho thấy rằng thế lực phản động đã làm cho công nhân Đức phần nộ đến mức nào. Một sự phản kháng mạnh mẽ trong giai cấp vô sản Đức đang chín muồi tuy chậm nhưng vững chắc.

*Viết ngày 5 (18)
tháng Sáu 1913*

*Đăng ngày 11 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 132
Ký tên: Ca-rích*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

CÁC NHÀ TƯ BẢN VÀ VIỆC VŨ TRANG

Báo chí công nhân ở Anh đang tiếp tục một chiến dịch đáng chú ý và bổ ích vạch trần việc các xanh-đi-ca của bọn tư bản liên hiệp với nhau trên phạm vi quốc tế đang xô đẩy các dân tộc vào chiến tranh.

Đây, *tờ-rốt* (hoặc xanh-đi-ca) *thuốc nổ* Nô-ben. Số vốn nhỏ của nó là 30 triệu rúp. Lợi nhuận ròng trong năm vừa qua là 3.300.000 rúp. Mười một phần trăm lợi nhuận ròng, không đến nỗi tồi đấy chứ?

Và trong báo cáo hàng năm, bọn người cao thượng buôn dụng cụ giết người đó lý giải qua quýt những thắng lợi của chúng bằng một câu gọn lỏn như sau: "trong năm nay, nhu cầu về dụng cụ chiến tranh tăng lên".

Chuyện đó là tất nhiên! Báo chí tư bản chủ nghĩa và các nhà hoạt động chính trị phục vụ bọn tư bản đang kêu gào về chiến tranh, chúng đang đòi thêm vũ khí, - cái đó thật hết sức có lợi cho các nhà công nghiệp sản xuất dụng cụ chiến tranh!

Nhưng các nhà công nghiệp đó là ai vậy?

Chúng là bọn tư bản liên hiệp với nhau thuộc *tất cả* các dân tộc, là anh em của các bộ trưởng, là các nghị sĩ, vãn vãn!

Trong số các cổ đông của *tờ-rốt* "thuốc nổ" (*tờ-rốt* này là cổ đông, nếu không phải là chủ, của *bốn* nhà máy thuốc nổ ở Đức) ta thấy có những tên:

Quân đội Đức: tướng Phôn Muyn-buốc, thiếu tá nam tước Phrít-sơ, v.v.;

Quân đội Anh: tướng Gi. Đôn-nan, đại tá Nây-lơ Phin-đli, v.v.;

Quân đội Pháp: đại tá Phrăng-xoa La-phác-gơ;

Huân tước Glen-côn-nơ, anh bà A-xquít, vợ *thủ tướng Anh*, ngài Noóc-xơ, bộ trưởng, Han-ron Ten-nan, nghị sĩ, "Ngân hàng Đức", "Ngân hàng Han-nô-vơ" và *vân vân*.

Những lãnh tụ của các đảng *dân tộc* trong các nghị viện kêu gào về "sức mạnh của nhà nước" và về "chủ nghĩa yêu nước" (xin hãy xem các công thức chuyển sang vấn đề kế tiếp do phái dân chủ - lập hiến, phái tiến bộ, phái tháng Mười tại Đu-ma IV, đưa ra!⁸⁶), họ đang thực hiện cái chủ nghĩa yêu nước đó bằng cách vũ trang nước Pháp chống lại nước Đức, vũ trang nước Đức chống lại nước Anh, v.v.. Tất cả bọn họ đều là những người yêu nước hết sức nồng nhiệt. Tất cả bọn họ đều hết sức quan tâm đến "sức mạnh của nhà nước" - dĩ nhiên là nhà nước của họ, chống lại kẻ thù.

Ấy thế mà họ lại đang họp thành cùng với những "kẻ thù" đó trong các ban quản trị và trong các hội nghị các cổ đông của tờ-rốt thuốc nổ và các tờ-rốt (xanh-đi-ca) khác, hốt hàng triệu rúp lợi nhuận rỗng và xô đẩy nhân dân - người nào xô đẩy nhân dân "nước người đó" - vào cuộc chiến tranh chống lại các dân tộc khác.

"*Sự thật*", số 133,
ngày 12 tháng Sáu 1913

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Sự thật*"

GIẢI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CHỦ NGHĨA MAN-TUÝT MỚI

Tại đại hội của các thầy thuốc thuộc Hội y học Pi-rô-gốp⁸⁷, vấn đề phá thai, nghĩa là làm cho đẻ non bằng phương pháp nhân tạo, đã gây ra nhiều sự chú ý và nhiều cuộc tranh cãi. Báo cáo viên Li-tơ-cút dẫn ra những số liệu chứng tỏ rằng việc phá thai cực kỳ thịnh hành trong các nước gọi là những nước văn minh hiện đại.

Ở Niu-oóc, có 80,000 vụ phá thai bằng phương pháp nhân tạo trong một năm. Ở Pháp, hàng tháng có 36.000 vụ. Ở Pê-téc-bua, tỷ lệ những vụ cho đẻ non bằng phương pháp nhân tạo đã tăng lên hơn gấp đôi trong 5 năm.

Đại hội của các thầy thuốc thuộc Hội y học Pi-rô-gốp đã thông qua một nghị quyết nói rằng không nên truy tố về tội hình sự những người mẹ về việc đã phá thai bằng phương pháp nhân tạo, còn các thầy thuốc thì chỉ bị truy tố về việc đó trong trường hợp có "mục đích vụ lợi" mà thôi.

Trong khi thảo luận, thì đa số, khi phát biểu tán thành việc miễn tội cho những trường hợp phá thai, dĩ nhiên cũng đã đề cập đến vấn đề gọi là chủ nghĩa Man-tuyết mới⁸⁸ (những phương pháp nhân tạo tránh thụ thai), đồng thời người ta cũng đã nói cả mặt xã hội của vấn đề. Thí dụ như, theo bài tường thuật của tờ "Lời nói nước Nga", ông Vích-đo-tsích đã tuyên bố rằng "phải hoan nghênh những phương pháp tránh thụ thai"; còn ông A-xơ-ra-khan thì thốt lên, giữa những tiếng vỗ tay như sấm rền:

"Chúng ta phải làm cho các bà mẹ tin rằng để con ra là để cho chúng bị hành hạ trong các trường học, để cho may rủi định đoạt số phận của chúng, để cho chúng đi đến chỗ tự sát!"

Nếu quả đúng là những lời nói như thế của ông A-xơ-ra-khan đã được hoan nghênh bằng những tràng vỗ tay như sấm, thì điều đó không làm cho tôi ngạc nhiên. Các thính giả đều là những người tư sản hạng vừa và hạng nhỏ, có tâm lý tiểu tư sản. Vậy thì chờ đợi ở họ được cái gì, ngoài cái chủ nghĩa tự do tầm thường nhất?

Nhưng theo quan điểm của giai cấp công nhân, thì khó mà có thể tìm thấy được một câu nào diễn đạt được rõ ràng tất cả cái tính chất phản động và tất cả cái tính chất nghèo nàn của "chủ nghĩa Man-tuyt mới về mặt xã hội" hơn là câu trích dẫn trên đây của ông A-xơ-ra-khan.

"... Để con ra là để cho chúng bị hành hạ..." Chỉ là để như thế thôi ư? Tại sao lại không phải là để cho chúng *đấu tranh* tốt hơn, đoàn kết hơn, có ý thức hơn, kiên quyết hơn chúng ta, nhằm chống lại những điều kiện sinh sống hiện nay đang làm tàn phế và hủy hoại thế hệ chúng ta??

Chính đó là chỗ khác nhau căn bản giữa các tâm lý của người nông dân, thợ thủ công, trí thức, nói chung là của người tiểu tư sản, với tâm lý của giai cấp vô sản. Người tiểu tư sản nhìn thấy và cảm thấy rằng anh ta đang đi đến diệt vong, rằng đời sống ngày càng trở nên khó khăn hơn, cuộc đấu tranh để sinh tồn ngày càng ác liệt hơn, tình cảnh của anh ta và của gia đình anh ta ngày càng bế tắc. Đó là một sự thật không thể chối cãi được. Và người tiểu tư sản chống lại sự thật đó.

Nhưng chống lại *như thế nào?*

Anh ta chống lại với tư cách là người đại biểu cho một giai cấp đang đi đến chỗ diệt vong một cách tuyệt vọng, một giai cấp mất hy vọng vào tương lai của mình, một giai cấp khiếp sợ và hèn nhát. Biết làm thế nào được, mong sao ít con, để chúng khỏi phải chịu khổ vì những nỗi thống khổ và

khổ sai của chúng ta, vì cảnh nghèo khổ và nhục nhã của chúng ta, - đó là tiếng kêu của người tiểu tư sản.

Người công nhân giác ngộ rất xa với quan điểm ấy. Anh ta không để cho những lời rên rỉ như thế làm mờ tối ý thức của anh ta, dù đó là những lời rên rỉ chân thật và cảm động đau đầu. Đúng thế, chúng ta, công nhân và quần chúng sở hữu nhỏ, chúng ta đang sống một cuộc đời bị áp bức và đầy đau khổ không thể chịu đựng được. Thế hệ chúng ta khổ hơn ông cha chúng ta. Nhưng có một điểm thì chúng ta lại hạnh phúc hơn ông cha chúng ta nhiều. *Chúng ta đã học được và đang học tập một cách nhanh chóng để biết đấu tranh*, - và không phải là đấu tranh đơn độc, như những vị ưu tú nhất trong số ông cha chúng ta, không phải là đấu tranh cho những khẩu hiệu của bọn bẻm mép tư sản, hoàn toàn xa lạ với chúng ta, mà là đấu tranh cho những khẩu hiệu của chính chúng ta, những khẩu hiệu của giai cấp chúng ta. Chúng ta đang đấu tranh tốt hơn ông cha chúng ta. Con cháu chúng ta sẽ còn đấu tranh tốt hơn nữa, và *chúng nhất định sẽ thắng*.

Không phải là giai cấp công nhân đang đi đến chỗ diệt vong, nó trưởng thành, củng cố, già dặn, đoàn kết, được giáo dục và được tôi luyện trong đấu tranh. Đối với chế độ nông nô, chủ nghĩa tư bản và nền sản xuất nhỏ, chúng ta là những người bị quan, nhưng đối với phong trào công nhân và mục đích của phong trào công nhân, chúng ta lại là những người lạc quan nồng nhiệt. Chúng ta đã đặt nền móng của tòa lâu đài mới, và con cháu chúng ta sẽ hoàn thành việc xây dựng nốt.

Vì thế, - và cũng chỉ vì thế, - chúng ta là những kẻ thù không đội trời chung với chủ nghĩa Man-tuyt mới, cái luồng tư tưởng của những cặp vợ chồng tiểu tư sản, cổ hủ và ích kỷ, họ nắm bắt một cách sợ hãi rằng: cầu trời, sao cho chúng tôi sống cho qua ngày đoạn tháng, và tốt hơn là không nên có con cái.

Đương nhiên, quyết không phải vì thế mà chúng ta không đòi hỏi phải bãi bỏ không điều kiện tất cả những đạo luật cấm việc cho ra thai hay truyền bá những cuốn sách y học nói về các phương pháp tránh thụ thai, v.v.. Những đạo luật như thế chỉ là một thứ đạo đức giả của giai cấp thống trị. Các đạo luật ấy không chữa được những ung nhọt của chủ nghĩa tư bản, mà lại làm cho những ung nhọt ấy trở nên đặc biệt ác tính và đặc biệt trầm trọng đối với quần chúng bị áp bức. Tự do truyền bá y học và bảo hộ những quyền dân chủ sơ thiếu của nam nữ công dân là một việc. Còn cái học thuyết xã hội của chủ nghĩa Man-tuyt mới lại là một việc khác. Những công nhân giác ngộ sẽ luôn luôn tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt nhất chống những mưu toan hòng áp đặt học thuyết phản động và hèn nhát ấy cho một giai cấp tiên tiến nhất, mạnh nhất, sẵn sàng nhất trong xã hội hiện đại để tiến hành những cuộc cải tạo vĩ đại.

*Viết ngày 6 (19)
tháng Sáu 1913*

*Đăng ngày 16 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 137
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

BỌN XOAY XỔ TÀI CHÍNH TƯ SẢN VÀ CÁC CHÍNH KHÁCH

Báo chí công nhân Anh tiếp tục vạch trần mối liên hệ giữa "những hoạt động" tài chính với giới chính trị cao cấp. Những điều vạch trần đó đáng được công nhân tất cả các nước chú ý, bởi vì nó phơi bày ra chính ngay cái cơ sở của việc quản lý nhà nước trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Lời của C.Mác nói rằng chính phủ là một uỷ ban quản lý các công việc của bọn tư bản⁸⁹, đã được chứng thực một cách đầy đủ nhất.

Báo "Lãnh tụ công nhân", số 24 (ngày 12 tháng Sáu lịch mới), đã dành cả một trang để nêu danh các bộ trưởng Anh (7 người), các bộ trưởng cũ (3 người), giám mục và phó giáo chủ (12 người), nguyên lão nghị viên (47 người), nghị sĩ (18 người), chủ các tờ báo lớn, các nhà tài chính và chủ ngân hàng, là những cổ đông - hoặc là giám đốc - của các công ty cổ phần, kinh doanh chủ yếu là các dụng cụ chiến tranh.

Tác giả của bài báo, Môn-tơn Niu-bôn-đơ, đã thu lượm những tài liệu ấy trong các cuốn chỉ dẫn chính thức của ngân hàng, của các ngành công thương nghiệp, tài chính, v.v.,

trong các báo cáo của các hội yêu nước (như *Liên đoàn hàng hải*), v.v..

Bức tranh đó giống hệt bức tranh mà Ru-ba-kin đã có lần miêu tả qua những số liệu về nước Nga, chỉ rõ có bao nhiêu địa chủ lớn ở Nga là ủy viên Hội đồng nhà nước và quan chức cao cấp, - và bây giờ thì có thể thêm: là đại biểu Đu-ma nhà nước, là những cổ đông và các giám đốc của các công ty cổ phần, v. v.. Nếu bây giờ ta lấy những tài liệu trong những cuốn chỉ dẫn mới nhất, đặc biệt là những tài liệu về việc tham gia các xí nghiệp tài chính và công thương nghiệp, để bổ sung những tài liệu đó của Ru-ba-kin, thì cũng rất hợp thời.

Phái tự do ở nước ta (nhất là bọn dân chủ - lập hiến) đặc biệt không thích "lý luận" đấu tranh giai cấp, họ đặc biệt bảo vệ cái quan điểm của họ cho rằng dường như trong các quốc gia hiện nay, chính phủ *có thể* đứng ngoài các giai cấp hoặc đứng trên các giai cấp. Nhưng thưa các ngài, biết làm thế nào đây nếu cái "lý luận" đã làm các ngài khó chịu lại phù hợp một cách chính xác với thực tế? nếu tất cả *những cơ sở* của pháp chế hiện đại và chính sách hiện đại lại vạch ra cho chúng ta thấy rõ tính chất giai cấp của cơ cấu và của công việc quản lý của tất cả các quốc gia hiện đại? nếu ngay cả những tài liệu cho phép chúng ta biết rõ các nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, các nghị sĩ quốc hội, các quan chức cao cấp, v.v., là những người như thế nào, lại bóc trần mối liên hệ không thể tách rời giữa sự thống trị kinh tế và sự thống trị chính trị?

Phủ nhận hoặc che đậy đấu tranh giai cấp là một sự giả dối tồi tệ nhất về mặt chính trị, là đầu cơ tình trạng dốt nát và các thành kiến của những tầng lớp lạc hậu nhất trong dân chúng, những người sở hữu nhỏ (nông dân, thợ thủ công, v.v.), là những người đứng cách xa hơn ai hết cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt nhất và trực tiếp nhất mà vẫn còn giữ như trước kia, như thời cổ xưa, những quan điểm

của chế độ gia trưởng. Nhưng những cái vốn là sự dốt nát và sự lạc hậu của người nông dân lại trở thành một phương tiện tinh vi cho bọn trí thức tự do chủ nghĩa để lừa bịp nhân dân và giữ họ ở trong tình trạng nô lệ.

*Viết ngày 6 (19)
tháng Sáu 1913*

*Đăng ngày 23 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 142
Ký tên: M.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT (NÓI CHUNG) CỦA CHÍNH PHỦ HIỆN NAY ⁹⁰

Chính sách ruộng đất của chính phủ sau cuộc cách mạng năm 1905 đã thay đổi tính chất trước kia của nó đi rất nhiều. Trước kia, chế độ chuyên chế đi theo đường lối của Cát-cốp và Pô-bê-đô-nốt-txép; nó cố tỏ ra trước mắt quần chúng là nó đứng "trên các giai cấp", bảo vệ những lợi ích của đông đảo quần chúng nông dân, chống giữ cho họ khỏi bị mất ruộng đất và phá sản. Đương nhiên, "sự quan tâm" giả nhân giả nghĩa ấy đối với người mu-gích thực ra là che đậy một chính sách hoàn toàn nông nô, chính sách mà các "nhân vật" nói trên của nước Nga cũ hồi trước cách mạng đã thi hành một cách thẳng thừng đần độn trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và quốc gia. Hồi đó chế độ chuyên chế đã hoàn toàn dựa vào tình trạng lạc hậu hoàn toàn, vào tình trạng ngu muội và không giác ngộ của quần chúng nông dân. Để tỏ ra mình là người bảo vệ "tính chất không thể chuyển nhượng" của các mảnh đất được chia của nông dân, là người ủng hộ chế độ "công xã", chế độ chuyên chế, trong thời kỳ trước cách mạng, đã cố dựa vào tình trạng ngừng trệ về kinh tế của nước Nga, cũng như dựa vào giấc ngủ triền miên của quần chúng nông dân về mặt chính trị. Toàn bộ chính sách ruộng đất lúc đó hoàn toàn mang tính chất quý tộc và nông nô.

Ngày nay, cuộc cách mạng năm 1905 đã gây ra một sự chuyển biến trong toàn bộ chính sách ruộng đất của chế độ

1
По вопросу об аграрной
политике (общий) современ-
ного правительства.

Земельная политика правительства т. е. революцион. 1905 года резко отличается своим предельно классовым характером. Раньше самодержавие вело политику Каткова и Столыпинова, стремившись представить себя в глазах народа как защитника "маленьких классов", охраняющего их от широкой массы крестьян, обремененных их же обременениями "разорения. Разрушения, аграрной, рабочей" о мушкетерах на деле прикрывала "милую крестьянскую семью помещика, конспиритно казавшегося."

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
«Về vấn đề chính sách ruộng đất (nói chung) của
chính phủ hiện nay». — 1913

Ảnh thu nhỏ

chuyên chế. Xtô-lư-pin, chấp hành đúng từng li từng tí những ý muốn của hội đồng liên hiệp quý tộc, đã quyết định, theo cách nói của y, "dựa hẳn vào kẻ mạnh". Điều đó có nghĩa là sau cuộc thức tỉnh mãnh liệt đó của giai cấp vô sản và của các tầng lớp rộng rãi của nông dân dân chủ mà cuộc cách mạng năm 1905 đã đem lại cho nước Nga, thì chính phủ nước ta không còn có thể *làm ra vẻ như mình* là người bảo vệ *những kẻ yếu* được nữa. Bằng cách tỏ ra có khả năng mở được một đột phá khẩu đầu tiên (tuy còn rất chưa đầy đủ) vào chế độ nhà nước nông nô cũ của nước Nga, nhân dân đã chứng minh rằng họ đã ra khỏi giấc ngủ chính trị đến mức là câu chuyện hoang đường về việc chính phủ bảo vệ chế độ "công xã", và "tính chất không thể chuyển nhượng của các mảnh đất được chia của nông dân", về việc một chính phủ siêu giai cấp bảo vệ những kẻ yếu, - câu chuyện hoang đường ấy bây giờ nông dân hoàn toàn không tin nữa.

Cho đến năm 1905, chính phủ vẫn còn có thể mong dựa vào tình trạng khiếp nhược và bất động của toàn thể quần chúng nông dân không có khả năng trút bỏ được các thành kiến chính trị lâu đời của chế độ nô lệ, của tính nhẫn nhục và phục tùng. Một khi nông dân còn chịu khuất phục và khiếp nhược, thì chính phủ còn *có thể* làm ra vẻ như là "dựa vào những người yếu", nghĩa là chăm lo đến những người yếu, tuy rằng trên thực tế nó hoàn toàn chỉ chăm lo đến bọn địa chủ - chủ nông nô và đến việc duy trì chế độ chuyên chế của nó.

Sau năm 1905, những thành kiến chính trị cũ bị lung lay sâu sắc và rộng rãi đến mức là chính phủ và cái cơ quan lãnh đạo nó là hội đồng liên hiệp quý tộc - chủ nông nô đã nhận thấy không có thể lợi dụng sự dốt nát và tính ngoan ngoãn như cừu của những người mu-gích như trước kia được nữa. Chính phủ đã nhận thấy rằng *không còn có thể có hòa bình* giữa nó và *quần chúng* dân mu-gích đã bị nó làm cho phá sản, làm cho đi đến tình trạng hoàn toàn cùng khổ, phá

sản và đến nạn đói. Nhận thức đó về việc không thể có "hòa bình" với nông dân đã đem lại sự thay đổi chính sách của "hội đồng liên hiệp chủ nông nô". Hội đồng này đã quyết định cố gắng với bất cứ giá nào chia rẽ cho được hàng ngũ nông dân và tạo ra một tầng lớp "địa chủ mới", một tầng lớp nông dân tư hữu khá giả, xuất thân từ nông dân, những người này sẽ bảo vệ, "*không phải vì sợ hãi, mà là do có ý thức*", sự yên ổn và quyền bất khả xâm phạm của những điền trang rộng lớn của bọn địa chủ, *chống lại quần chúng*, - những điền trang đó dầu sao cũng đã ít nhiều bị thiệt hại vì cuộc tiến công của quần chúng cách mạng hồi năm 1905.

Vì vậy, bước ngoặt trong toàn bộ chính sách ruộng đất của chính phủ sau cuộc cách mạng, hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Trái hẳn lại, đối với chính phủ và đối với "hội đồng liên hiệp chủ nông nô", bước ngoặt đó là *một sự cần thiết vì lợi ích giai cấp*. Chính phủ không có con đường thoát nào khác. Nó nhận thấy rằng không thể nào có "hòa bình" giữa nó và quần chúng nông dân được nữa, rằng nông dân đã ra khỏi giấc ngủ nghìn đời của chế độ nông nô. Chính phủ không còn có cách nào khác hơn là *tìm cách* bằng những cố gắng mãnh liệt và bằng cách gây ra bất kỳ sự phá sản nào trong nông thôn, để *chia rẽ* nông dân, phó cho bọn cu-lắc và nông dân khá giả "tha hồ cướp bóc" nông thôn, để hòng dựa vào *một sự liên minh* giữa bọn quý tộc - chủ nông nô với bọn "địa chủ mới", nghĩa là với những nông dân tư hữu giàu có, với giai cấp tư sản nông thôn.

Chính ngay Xtô-lư-pin, một kẻ phục vụ "hội đồng liên hiệp chủ nông nô" và thi hành chính sách của hội đồng này một cách hết sức trung thành, cũng đã nói rằng: "hãy cho tôi 20 năm yên tĩnh, và tôi sẽ cải cách được nước Nga". Hẳn ta quan niệm thứ "yên tĩnh" đó là thứ *yên tĩnh ở nghĩa địa*, thứ yên tĩnh của cái nông thôn lạng lẽ chịu đựng, như những con cừu, sự phá sản và cảnh cùng khổ ghê gớm giáng xuống đầu nó. Xtô-lư-pin quan niệm thứ "yên tĩnh" đó là thứ yên tĩnh của *bọn địa*

chủ, bọn người chỉ cầu mong cho nông dân không cựa quậy, cầu mong họ khiếp sợ, không dám phản kháng, sẵn sàng lạng lẽ và ngoan ngoãn chịu chết đói, bỏ ruộng đất của mình, bỏ quê hương và chịu phá sản, miễn là để cho các ngài địa chủ được có tiện nghi và khoái lạc mà thôi. Với chữ cải cách nước Nga, Xtô-lư-pin quan niệm đây là một sự thay đổi như thế nào đó để ở nông thôn, chỉ còn có bọn địa chủ, bọn phú nông và bọn người tham tàn no say phê phỡn, cùng những cố nông phân tán, khiếp nhược và bất lực.

Về việc Xtô-lư-pin hết lòng mong muốn ở Nga có 20 năm yên tĩnh kiểu nghĩa địa, thì đó là một điều hoàn toàn tự nhiên và dễ hiểu đối với một tên địa chủ. Nhưng hiện nay chúng ta hiểu, hiện nay tất cả chúng ta đều nhìn thấy và cảm thấy rằng không có "sự cải cách" nào, không có "sự yên tĩnh" nào diễn ra cả, - mà cái diễn ra, đó là nạn đói của 30 triệu nông dân, đó là một tình trạng nghiêm trọng chưa từng thấy (chưa từng thấy ngay cả trong cái nước Nga đã từng gặp bao tai họa từ lâu đời) của sự cùng khổ và phá sản, cũng như đó là một sự phẫn nộ và một tình trạng sôi sục cực kỳ mạnh mẽ trong nông dân.

Để làm sáng tỏ những nguyên nhân về *sự phá sản* đó của cái chính sách ruộng đất của chính phủ gọi là "chính sách Xtô-lư-pin", chính sách mà một lần nữa người ta đề nghị Đu-ma nhà nước thông qua bằng cách phê chuẩn dự toán ngân sách (và lẽ đương nhiên sẽ được các đảng của bọn địa chủ trong Đu-ma tán thành), tôi sẽ dừng lại nói kỹ hơn về *hai con chủ bài* - có thể nói như thế - chính của cái chính sách ruộng đất "mới" ở nước ta:

một là công cuộc di dân

và hai là *những trại áp độc lập* lừng tiếng.

Về vấn đề di dân, cần phải nói rằng cuộc cách mạng năm 1905 đã cho bọn địa chủ thấy được sự thức tỉnh chính trị của nông dân, và buộc chúng phải "mở" một chút ít cái van xả hơi: thay cho việc gây trở ngại cho công cuộc di dân như

trước đây chúng vẫn làm, chúng đã cố gắng "làm dịu" không khí ở nước Nga và cố *đẩy* nhiều hơn nữa số nông dân *khó trị* sang Xi-bi-ri.

Chính phủ có thành công không? Nó có ít nhiều *trấn an* được nông dân và cải thiện được tình cảnh của họ ở Nga và ở Xi-bi-ri không? Hoàn toàn ngược lại. Chính phủ đã chỉ làm cho tình cảnh của nông dân cả ở nước Nga lẫn ở Xi-bi-ri trở nên gay go hơn và thảm hại hơn mà thôi.

Bây giờ tôi xin chứng minh với các bạn điều đó.

Trong bản thuyết minh của bộ trưởng Bộ tài chính, đính theo bản dự án ngân sách nhà nước năm 1913, chúng ta thấy toát ra cái lạc quan quan phương quen thuộc và những lời tán tụng về những "thành tựu" trong chính sách của chính phủ.

Người ta nói với chúng ta rằng những người dân di cư đang biến những miền hoang vu thành các "vùng văn minh", rằng dân di cư đang làm giàu, đang cải thiện công việc làm ăn của họ, v.v. và v.v.. Đó là những lời tán tụng quan phương đã quen thuộc! Đó là câu cũ rích theo kiểu "*mọi việc đều tốt*", "*ở Síp-ca, tất cả đều bình yên vô sự*".

Chỉ tiếc một điều là bản thuyết minh đã *hoàn toàn lặng im* không nói đến những số liệu về những người di cư quay trở về! Một sự lặng im thật kỳ lạ và có ý nghĩa biết bao!

Đúng thế, thưa các ngài, sau năm 1905 số dân di cư đã tăng lên tới mức trung bình là nửa triệu người hàng năm. Đúng thế, tới năm 1908 làn sóng di cư đã đạt tới đỉnh cao nhất: 665 nghìn người di cư trong một năm. Nhưng sau đó làn sóng ấy *sụt xuống nhanh chóng*, đến năm 1911 số dân di cư chỉ còn có 189 nghìn người. Há chẳng phải rõ ràng là việc chính phủ "đưa" dân di cư "an cư lập nghiệp" mà người ta từng hết lời tán tụng chỉ là *một trò bịp* đó ư? Há chẳng phải rõ ràng là chỉ mới có sáu năm sau cuộc cách mạng mà chính phủ lại đã quay về *y nguyên như cũ* đó ư?

Còn những số liệu về số người di cư quay trở về - mà ngài bộ trưởng Bộ tài chính đã rất thận trọng im đi không

nói đến trong bản "thuyết minh" (nói cho đúng hơn, đó là một bản lấp liếm đi) của ngài - thì những số liệu ấy lại cho chúng ta thấy rằng số người di cư quay trở về đã tăng lên *một cách khủng khiếp với tỷ lệ là 30 và 40 phần trăm trong năm 1910 và 60 phần trăm trong năm 1911*. Làn sóng những người di cư quay trở về rất to lớn này đã nói lên những tai họa kinh khủng, sự phá sản và cùng khổ của những người nông dân trước đây đã bán sạch nhà cửa để sang Xi-bi-ri và bây giờ lại đành phải quay về, hoàn toàn bị phá sản và bần cùng.

Cái làn sóng rất to lớn những người di cư hoàn toàn bị phá sản quay trở về ấy đã nói lên với chúng ta một cách rõ ràng không thể chối cãi được *sự phá sản hoàn toàn* của chính sách di dân của chính phủ. Đưa ra những bảng giới thiệu về sự cải thiện trong công việc làm ăn của những người di cư đã đến ở Xi-bi-ri từ lâu (như trong bản thuyết minh kèm theo dự toán ngân sách của ban phụ trách việc di dân), đồng thời lại *im đi chẳng nói gì đến* sự phá sản hoàn toàn và vĩnh viễn của hàng vạn người di cư quay trở về, - điều đó chỉ có nghĩa là xuyên tạc các số liệu! Điều đó có nghĩa là thết đãi các ông nghị trong Đu-ma bằng những lâu đài giấy và những truyện cổ tích trẻ con về sự phồn vinh chung, trong lúc trên thực tế chúng ta thấy cảnh phá sản và khốn cùng.

Thưa các ngài, nếu bản thuyết minh của bộ trưởng Bộ tài chính *che giấu* các số liệu về số người di cư quay trở về, và im đi không nói đến tình cảnh tuyệt vọng và cùng khổ của họ, không nói đến sự phá sản hoàn toàn của họ, thì điều đó có nghĩa là chính phủ đã mưu toan *một cách tuyệt vọng* nhằm *che đậy sự thật*. Nhưng đó là những cố gắng vô ích! Người ta không thể che giấu sự thật! Sự thật tự nó sẽ buộc người ta phải thừa nhận. Sự cùng khổ của những người nông dân bị phá sản *quay trở về* nước Nga, sự cùng khổ của những người dân gốc ở Xi-bi-ri bị phá sản *sẽ buộc người ta* phải nói đến nó.

Để làm sáng tỏ một cách rõ ràng lời kết luận ấy do tôi đưa ra về sự phá sản của chính sách di dân mà chính phủ đã thi hành, tôi xin dẫn thêm một bằng cứ do một viên quan lại từng phục vụ 27 năm - vâng, thưa các ngài, đúng là *hai mươi bảy năm* - ở Xi-bi-ri, trong Cục lâm nghiệp, một viên quan lại biết rõ tất cả những điều kiện của công cuộc di dân và đã *không thể chịu đựng nổi* tất cả những điều xấu xa kinh tởm do ban phụ trách việc di dân ở nước ta gây ra.

Vị quan lại ấy là ngài cố vấn chính phủ *A. I. Cô-ma-rốp*, sau 27 năm phục vụ, đã không thể không thừa nhận rằng cuộc kinh lý lùng tiếng năm 1910 của Xtô-lư-pin, thủ tướng và Cri-vô-sê-in, Tổng trưởng nông nghiệp và quy hoạch ruộng đất, là một *"cuộc kinh lý bịp bợm"*, - đó là chữ dùng của chính một cố vấn chính phủ đã từng phục vụ trong 27 năm!! - Vị quan lại ấy *đã xin từ chức*, vì ông ta không thể chịu nổi nữa việc người ta lừa dối toàn nước Nga bằng những "cuộc kinh lý bịp bợm" như vậy, và ông đã cho xuất bản một cuốn sách nhỏ, trong đó ông ta trình bày một cách xác thực tất cả những chuyện lãng phí, tham ô của công, tất cả những cái phi lý, dã man và tốn kém của chính sách di dân ở nước ta.

Cuốn sách ấy nhan đề "Sự thật về công cuộc di dân"; nó được xuất bản ở Xanh Pê-téc-bua năm nay, năm 1913, giá 60 cô-pêch, - đối với một tập tài liệu tố cáo súc tích thì như vậy không phải là đắt. Theo lệ thường, về công cuộc di dân, cũng như về mọi "công cuộc" hoặc "ngành quản lý" khác, chính phủ nước ta đã làm đủ cách để che giấu sự thật và sợ "vạch áo cho người xem lưng". Viên quan lại Cô-ma-rốp đã buộc phải *giấu mình* suốt trong thời gian còn tại chức, ông ta đã buộc phải lấy một *bí danh* để viết những bức thư tố cáo của mình trên báo, và các nhà đương cục đã ra sức tìm cách *"tóm cổ"* anh chàng thông tin viên đó. Không phải tất cả mọi viên chức đều có thể xin từ chức và cho xuất bản những cuốn sách tố cáo nói lên sự thật! Nhưng chỉ nhờ có

một cuốn sách như vậy mà chúng ta có thể hình dung được trong cái "vương quốc tối tăm" này, nói chung, đang có một tình trạng thối nát và ghê tởm đến mức nào.

Viên quan lại A. I. Cô-ma-rốp tuyệt nhiên không phải là một người cách mạng nào đó. Tuyệt nhiên không phải! Tự ông ta nói lên sự căm ghét rất có ý thức của mình đối với những lý luận của những người dân chủ - xã hội và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Không, đó là một viên quan lại Nga thông thường, rất mực khuôn phép, hoàn toàn đáp ứng được sự đòi hỏi về đức tính thành thực và đoan chính sơ đẳng nhất. Đó là một con người căm ghét cuộc cách mạng năm 1905 và sẵn sàng phục vụ cho một chính phủ phản cách mạng.

Một con người như thế mà còn bỏ ra đi, rũ áo để trao ấn từ quan, thì đó là điều càng có ý nghĩa. Ông ta đã không thể chịu nổi cái tình trạng là chính sách di dân của nước ta cũng tương đương như một *"sự tàn phá hoàn toàn cái mà người ta gọi là một ngành lâm nghiệp hợp lý"* (tr. 138). Ông ta đã không thể chịu nổi cái cảnh *"tước đoạt (nghĩa là lấy đi) những ruộng đất tốt của những người dân gốc gác ở đây"*, khiến cho *"dân cư gốc gác ở đây ngày càng thêm nghèo túng"* (tr. 137 và 138). Ông ta đã không thể chịu nổi *"việc nhà nước cướp bóc"*, hay nói cho đúng hơn, *tàn phá* ruộng đất và rừng rú Xi-bi-ri, và so với việc tàn phá này thì *việc cướp bóc đất đai ở Ba-ski-ri-a* xưa kia *thật chỉ là một chuyện nhỏ không đáng kể"* (tr. 3).

Đây là những lời kết luận của viên quan lại ấy:

"Tổng nha di cư *hoàn toàn không có một sự chuẩn bị* nào để tổ chức công tác trên một quy mô rộng lớn", - "hoàn toàn không có tính kế hoạch trong công tác và chất lượng công tác kém", "dành cho nông nghiệp những vùng đất đai không hợp với việc canh tác, thiếu nước hay có *nước không ăn uống được"* (tr. 135).

Khi làn sóng di cư lên cao, thì các quan chức lúng túng, không biết xoay xử làm sao. Họ "cắt xén những lâm trường

của nhà nước vừa mới được tổ chức hôm trước", họ "bạ đầu vó đây, chỉ cốt sao xếp được những người di cư vào một nơi nào đó, cho khuất mắt khỏi phải nhìn thấy *hàng chục người mặt mũi hốc hác, kiệt quệ* cứ đứng sững ở trạm di cư, cứ chục hàng giờ ở phòng đợi của ban phụ trách việc di dân" (tr. 11).

Đây là vài thí dụ. Người ta cho dân di cư đến khu di cư *Cu-rin-xơ*. Khu này được thành lập bằng những đất đai lấy của người di tộc thuộc vùng mỏ muối miền An-tai. Những người di tộc bị cướp đất. Còn dân di cư mới đến thì rơi vào vùng nước mặn không dùng ăn uống được! Chính phủ vãi tiền ra để đào giếng. Không có kết quả gì. Dân di cư mới đến phải đi hàng 7-8 véc-xta (bảy và tám) để lấy nước!! (tr. 101).

Khu "Vư-e-dơ-đơ-nôi", ở thượng lưu sông Ma-na. Người ta đưa 30 gia đình đến ở. Sau bảy năm cực nhọc, những người di cư mới đến nhận thấy dứt khoát rằng đất đai ở đây không thể canh tác được. *Hầu như mọi người đều phiêu tán đi*. Số ít còn ở lại, sống bằng nghề đi săn bắn và đánh cá (tr. 27).

Các khu di cư ở vùng Tsu-nô - An-ga-ra: người ta dự trù *hàng trăm* mảnh đất, 900 mảnh, 460 mảnh, v.v.. Không có một người di cư nào cả! Không thể sống ở đây được: chỉ toàn núi non, đầm lầy, nước thì không thể dùng được.

Và đây là lời vị quan lại A. I. Cô-ma-rốp nói lên *một sự thật chẳng thú vị gì* cho chính phủ về những người di cư đã quay trở về ấy, mà ông bộ trưởng Bộ tài chính chẳng đả động đến một lời.

Ông Cô-mô-rốp đã nói về những người di cư quay trở về ấy, phá sản và cùng khổ, như sau: "*Họ có kể đến hàng vạn người*". Những người quay trở về - vị quan lại Cô-ma-rốp viết - thuộc vào loại người mà trong cuộc cách mạng tương lai, nếu như nó xảy ra, họ sẽ đóng một vai trò khủng khiếp... Những người quay trở về không phải là những người suốt đời chỉ là cố nông... những người quay trở về là những người

mới trước đây cũng có ruộng đất; đó là những người chưa bao giờ có thể nghĩ rằng bản thân họ và ruộng đất lại có thể tồn tại tách biệt nhau; và những con người ấy cảm thấy một cách chí lý là mình bị xúc phạm nặng nề, vì người ta đã không biết sắp xếp nơi ăn chốn ở cho họ, mà chỉ làm cho họ phá sản thôi, - những con người đó thật đáng nguy hiểm đối với mọi chế độ nhà nước" (tr. 74).

Viên quan lại Cô-ma-rốp, một người mới nghĩ đến cách mạng cũng đã chết khiếp rồi, đã viết như thế đấy. Ông Cô-ma-rốp lầm tưởng rằng chỉ có thể có những "chế độ nhà nước" của *địa chủ* mà thôi. Trong những nhà nước ưu việt nhất và văn minh nhất, người ta thậm chí còn *không cần gì đến cả* bọn địa chủ nữa. Nước Nga cũng vậy, vì lợi ích của dân, nó cũng có thể không cần gì đến bọn địa chủ.

Cô-ma-rốp vạch trần *sự phá sản* của những người dân gốc địa phương. Vì sự cướp bóc đó đối với dân gốc địa phương nên "nạn mất mùa" - nói trắng ra là: *nạn đói* đã xuất hiện ngay tại vùng được xem là "nước Ý của Xi-bi-ri", tức là huyện Mi-nu-xin-xơ. Ông Cô-ma-rốp đã vạch trần bọn chủ thầu đã đục khoét công khổ như thế nào; bọn quan lại đã thảo ra những báo cáo và những kế hoạch hoàn toàn hư cấu, nghĩa là bịa đặt ra sao; những công trình của họ - đại loại như con kênh đào Ô-bi - Ê-ni-xây tốn kém hàng triệu rúp - vô dụng ra sao; *hàng trăm triệu rúp* bị phung phí như thế nào.

Tất cả những chuyện di dân của nước ta - vị quan lại kính chúa và khiêm tốn kia nói - chỉ là "*một câu chuyện nhằm tai không dứt*" (tr. 134).

Đấy, cái *sự thật* về những người di cư *quay trở về* mà ông bộ trưởng Bộ tài chính đã lờ đi không nói đến một lời là như thế đó! Đấy, *sự phá sản* hoàn toàn của chính sách di dân ở nước ta *trên thực tế* là như thế đó! Phá sản và cùng khổ *cả ở* nước Nga *lẫn ở* Xi-bi-ri. Cướp đoạt ruộng đất, *tàn phá* rừng rú - báo cáo đối trá, sự gian xảo và giả dối của nhà cầm quyền.

Bây giờ ta bàn sang vấn đề các trại áp độc lập.

Cả trong vấn đề này, bản thuyết minh của ông bộ trưởng Bộ tài chính cũng đưa ra cho chúng ta những tài liệu chung chung, chẳng nói lên cái gì hết, và cũng mang tính chất giả dối và gian xảo của các nhà cầm quyền (nói cho đúng ra, đó là những tài liệu *giả*), như trong vấn đề di dân vậy.

Tin tức cho chúng ta hay rằng tới năm 1912 đã có hơn 1½ triệu hộ hoàn toàn rời bỏ các công xã; có hơn một triệu hộ đã lập thành những trại áp độc lập.

Nhưng tình hình làm ăn của các nông hộ độc lập nó thật sự ra sao thì trong các bản báo cáo của chính phủ *chẳng thấy chỗ nào* nói đến cả, *không có một câu nào* thật cả!!

Thế mà, bây giờ đây, qua những đoạn miêu tả của những người quan sát trung thực (như ông I-van An-đrê-ê-vích Cò-nô-va-lốp đã quá cố) nói về quy hoạch ruộng đất mới, cũng như qua những sự quan sát của chính chúng ta về nông thôn và đời sống của nông dân, chúng ta biết rằng có *những nông hộ độc lập* thuộc hai loại khác hẳn nhau. Chính phủ xếp lẫn lộn cả hai loại đó, và công bố những số liệu xô bồ đồng loạt, thì chỉ là lừa bịp nhân dân mà thôi.

Loại nông hộ độc lập thứ nhất, một thiểu số ít ỏi, gồm những người mu-gich khá giả, những cu-lắc, có một đời sống khá giả ngay trước khi quy hoạch ruộng đất. Những nông dân này, lúc tách ra khỏi công xã và mua lại phần đất được chia của những người nghèo, thì hiển nhiên là họ đã làm giàu trên lưng người khác, họ càng làm phá sản và càng nô dịch quần chúng dân cư nhiều hơn nữa. Nhưng những nông hộ độc lập ấy, tôi xin nhắc lại, chiếm *một số rất ít*.

Còn một loại nông hộ độc lập khác chiếm đa số, một đa số rất lớn - đó là những người nông dân cùng khổ, bị phá sản, mà sự bần cùng đã đẩy đến chỗ trở thành những nông hộ độc lập, vì họ không có lối thoát nào khác. "Một khi đã không có lối thoát nào khác, thì đi lập những trại áp độc lập", - những người nông dân này nói như thế. Đói khát

và vất vả trên cái cơ ngơi tồi tàn của họ, họ cố vùi lấy cái cọng rơm cuối cùng hòng kiếm được món trợ cấp di cư và được vay số tiền để định cư. Họ cố xoay xở trong các trại áp độc lập của họ như con cá giẫy giụa trong băng giá; họ bán sạch thóc lúa để gom góp tiền nộp cho ngân hàng; họ nợ nần liên miên; họ nghèo túng một cách khủng khiếp; họ sống như những người ăn mày; người ta *đuối* họ ra khỏi các trại áp độc lập vì họ *đã không nộp được tiền mua*, và rút cuộc họ trở thành những kẻ lang thang không nhà không cửa.

Đấy, nếu như bản thống kê của các nhà cầm quyền không đưa ra cho chúng ta những bức tranh về một sự phồn vinh tưởng tượng, những bức tranh chẳng nói lên được một điều gì, nếu như bản thống kê này cho biết một cách chân thực số *những nông hộ độc lập cùng khổ* đó, sống trong những túp lều, giữ gia súc của họ ngay ở nơi con người chui rúc, ăn không đủ no, giữa bầy con rách rưới và đau ốm, - thì như thế chúng ta sẽ thấy rõ "*sự thật về các trại áp độc lập*".

Nhưng vấn đề chính lại là ở chỗ chính phủ tìm mọi cách để che giấu sự thật đó về các trại áp độc lập. Những người quan sát đời sống của nông dân một cách độc lập, không bị lệ thuộc vào cái gì hết thì đều bị bức hại và trục xuất khỏi làng. Những người nông dân nào viết bài gửi các báo liên vấp phải một sự áp chế chưa từng thấy ngay cả ở nước Nga, những sự ngược đãi và truy bức của cảnh sát và các nhà đương cục.

Người ta đưa ra một nhóm nông hộ độc lập giàu sụ, làm như đông đảo quần chúng nông dân đều giàu có lên! người ta đưa ra lời dối trá chính thức về những người cu-lắc, làm như đó là sự thật về nông thôn! Nhưng chính phủ sẽ không che giấu nổi sự thật. Những cố gắng của chính phủ để che giấu sự thật về các vùng nông thôn bị phá sản và đói kém, chỉ gây nên *sự tức giận* và một *sự công phẫn* chính đáng trong nông dân mà thôi. Khi hàng chục triệu nông dân bị

nạn đói, như năm ngoái và năm kia, thì sự thật đó còn vạch rõ, hơn cả những nghị luận dài dòng, sự gian trá và giả dối của những câu chuyện hoang đường về những tác dụng tốt đẹp của các trại áp độc lập. Sự thật đó cho thấy một cách hết sức rõ ràng rằng, *ngay cả sau khi* chính phủ đã sửa đổi chính sách ruộng đất của nó, *ngay cả sau* những cải cách lừng tiếng của Xtô-lư-pin, nông thôn Nga vẫn cứ bị đè nặng dưới ách áp bức, bóc lột, cùng khổ và không có một quyền gì, như ở dưới thời chế độ nông nô. Chính sách ruộng đất "mới" của hội đồng liên hiệp quý tộc đã không động tới bọn chủ nông nô cũ, cũng không đụng chạm đến ách áp bức của những điền trang mệnh mệnh của chúng rộng hàng nghìn và hàng vạn đê-xi-a-ti-na. Chính sách ruộng đất "mới" đã làm giàu cho bọn địa chủ cũ và một dùm trong giai cấp tư sản nông thôn, đồng thời càng làm cho quần chúng nông dân phá sản hơn nữa.

"Chúng ta dựa vào kẻ mạnh", Xtô-lư-pin, hiện đã chết, trước kia đã thốt lên như thế để giải thích và biện hộ cho chính sách ruộng đất của y. Lời đó đáng được chú ý và ghi nhớ, vì đó là một lời chân thực hiếm có, họa hoàn mới thấy, ở mồm một viên bộ trưởng thốt ra. Nông dân, qua kinh nghiệm của bản thân, đã hiểu rất rõ lời nói chân thực ấy, nó có ý nghĩa là những đạo luật *mới* và chính sách ruộng đất *mới* chính là những đạo luật được viết ra *vì bọn giàu có* và *do bọn giàu có* soạn thảo, và chính là một chính sách được đem thi hành vì *bọn giàu có* và *do bọn giàu có* thực hiện. Nông dân đã hiểu được cái cơ cấu "*không có gì phức tạp*" này: Đu-ma của các lãnh chúa thì đem lại những đạo luật của bọn lãnh chúa, và chính phủ là cái bộ máy của ý chí và bộ máy chính trị của bọn địa chủ - chủ nông nô đối với nước Nga.

Nếu đó là điều Xtô-lư-pin muốn dạy cho nông dân qua câu châm ngôn "nổi tiếng" (nổi tiếng một cách nhục nhã) của y: "chúng ta dựa vào kẻ mạnh", thì chúng tôi tin chắc rằng Xtô-lư-pin đã và sẽ tìm thấy những người học trò giỏi trong

đồng đảo những người bị phá sản và căm giận, - những người này, sau khi biết rõ rằng chính phủ dựa *vào ai*, thì họ sẽ càng hiểu rõ được rằng về phân họ thì *họ* phải dựa *vào ai*: dựa vào giai cấp công nhân và vào cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân nhằm giành tự do.

Để khỏi đưa ra những lời khẳng định không bằng chứng, tôi xin dẫn ra vài thí dụ, lấy trong cuộc sống thực tế, của một nhà quan sát nọ có bản lĩnh và hết sức tận tụy với việc làm của mình là I-van An-đrê-ê-vích Cô-nô-va-lốp (I-van Cô-nô-va-lốp: "Khái luận về nông thôn ngày nay", Xanh Pê-téc-bua. 1913. Giá 1 rúp 50 cô-pêch. Có ghi rõ số trang sau mỗi đoạn trích dẫn).

Ở huyện Líp-nư, tỉnh Ô-ri-ôn, bốn điền trang được chia nhỏ thành những trại áp độc lập: điền trang của đại công tước An-đrây Vla-đi-mi-rô-vích rộng 5.000 đê-xi-a-ti-na, của Pô-li-a-cốp rộng 900 đê-xi-a-ti-na, của Na-bô-cốp rộng 400 đê-xi-a-ti-na và của Coóc-phơ rộng 600 đê-xi-a-ti-na. Tổng cộng độ 7.000 đê-xi-a-ti-na. Diện tích của mỗi trại áp độc lập được quy định là 9 đê-xi-a-ti-na, và chỉ trong trường hợp ngoại lệ mới được 12 đê-xi-a-ti-na, như vậy có tất cả độ hơn *sáu trăm* trại áp độc lập.

Để giải thích rõ hơn những con số này nghĩa là gì, tôi sẽ dẫn những số liệu của bản thống kê của các nhà đường cụt năm 1905 về tỉnh Ô-ri-ôn. Trong tỉnh này, *năm* nhà quý tộc chiếm đến *143.446* đê-xi-a-ti-na ruộng đất, nghĩa là bình quân mỗi tên có *28.000* đê-xi-a-ti-na. Rõ ràng là những điền trang to lớn như vậy không được các chủ đất khai thác hết, mà chỉ để áp bức và nô dịch nông dân. Những người nông dân trước kia là nông nô của lãnh chúa, có mỗi hộ một phần đất được chia chưa đầy 5 đê-xi-a-ti-na, thì năm 1905, trong tỉnh Ô-ri-ôn, có 44.500 nông hộ, với 173.000 đê-xi-a-ti-na ruộng đất. Như vậy mỗi địa chủ có *28.000* đê-xi-a-ti-na, còn mỗi nông dân nghèo "*trước kia là nông nô*" có *4* đê-xi-a-ti-na.

Năm 1905, bọn quý tộc ở tỉnh Ô-ri-ôn, có từ 500 đê-xi-

a-ti-na ruộng đất trở lên, gồm 378 tên; tổng cộng lại chúng có 529 nghìn đê-xi-a-ti-na ruộng đất, nghĩa là bình quân mỗi tên có tới già *một nghìn năm trăm đê-xi-a-ti-na*. Trong khi đó, cũng ở tỉnh Ô-ri-ôn, những người nông dân "*trước kia là nông nô của lãnh chúa*" có phần đất được chia tới 7 đê-xi-a-ti-na mỗi nông hộ thôi, thì họ gồm có 124.000 nông hộ, với 647 nghìn đê-xi-a-ti-na, tức là *5 đê-xi-a-ti-na* mỗi nông hộ.

Điều này cho phép chúng ta đánh giá được nông dân tỉnh Ô-ri-ôn bị các điền trang của bọn chúa phong kiến đè nặng đến mức nào, và việc *bốn* điền trang ở huyện Líp-nư được chia nhỏ thành những trại ấp độc lập so ra chỉ như giọt nước trong cái đại dương túng bán và cùng khổ như thế nào. Nhưng những nông hộ độc lập sống trên cái phần đất 9 đê-xi-a-ti-na của họ như thế nào?

Ruộng đất đã được tính giá là 220 rúp một đê-xi-a-ti-na. Mỗi năm phải trả 118 rúp 80 cô-pếch (tức là mỗi đê-xi-a-ti-na ruộng gieo trồng vào khoảng 20 rúp). Người nông dân nghèo không làm sao mà đủ sức trả nổi khoản chi như thế. Anh ta nhượng lại một phần ruộng đất với giá rẻ, cốt sao có được ít tiền. Anh ta bán sạch thóc lúa để trả tiền cho ngân hàng. Anh ta chẳng còn gì để làm giống má cũng như để sống. Anh ta đi vay mượn, thế là lại rơi vào cảnh bị nô dịch. Anh ta chỉ có một con ngựa, bò sữa thì đã bán rồi. Công cụ lao động đều cũ kỹ. Còn nghĩ gì đến chuyện cải thiện công việc làm ăn nữa. "Con cái của anh đã quên cả vị sữa và không biết cả sữa màu gì nữa" (tr. 198). Vì đến hạn chẳng trả được tiền, nên người chủ ruộng đó đã bị đuổi ra khỏi cái phần đất của mình, và thế là bị phá sản hoàn toàn.

Trong bản thuyết minh của mình, ông bộ trưởng Bộ tài chính rất hài lòng mà cố che giấu sự phá sản đó của nông dân bằng cái quy hoạch ruộng đất mới, hay nói cho đúng hơn, bằng cái kế hoạch phá tán ruộng đất mới.

Ở trang 57, trong phần hai của bản thuyết minh, ông bộ trưởng đã dẫn ra những số liệu chính thức về số nông dân

đã bán ruộng đất đi, tính đến cuối năm 1911. Con số đó là *385.407 gia đình*.

Và ông bộ trưởng "*an ủi*" rằng: số người mua (362.840) "*xấp xỉ bằng số người bán*" (385.407). Tính bình quân thì một người bán ra là 3,9 đê-xi-a-ti-na, còn một người mua vào là 4,2 đê-xi-a-ti-na (bản thuyết minh, tr. 58).

Vậy thế thì có gì đáng an ủi không? Một là, chính những con số của các nhà đương cục cũng cho thấy rằng số người mua *ít hơn* số người bán. Điều đó có nghĩa là sự phá sản và bán cùng hóa ở nông thôn đang tăng lên. Hai là, có ai lại không biết rằng những người mua phần đất được chia đã lẩn tránh pháp luật, - pháp luật cấm không cho mua lại ruộng đất quá một số lượng nhỏ đã quy định, - bằng cách đứng tên vợ, tên bà con, mượn tên người khác?? Có ai lại không biết rằng, vì không thể đứng được, nông dân đã áp dụng một cách cực kỳ rộng rãi việc bán ruộng đất dưới đủ mọi hình thức giao dịch khác, như đem cho thuê lại, v.v.? Các bạn hãy thử đọc qua chẳng hạn những tác phẩm của công tước Ô-bô-len-xki, một người nửa dân chủ - lập hiến, nửa thuộc Đảng tháng Mười, đăng trên tạp chí "Tư tưởng Nga" thì các bạn sẽ thấy chính ngay tên địa chủ này, một người mà quan điểm hoàn toàn là quan điểm của một tên địa chủ, cũng đã phải thừa nhận rằng bọn giàu có đã mua lại *rất nhiều* phần đất được chia, và người ta *che giấu* việc mua đất ấy bằng hàng nghìn thủ đoạn khác nhau để lẩn tránh pháp luật!!

Không, thưa các ngài! Chính sách ruộng đất "mới" của chính phủ và của bọn quý tộc, đó là *tất cả* những cái gì mà các ngài quý tộc đã có thể làm được để giữ được nguyên vẹn tài sản và những thu nhập của họ (thường thường họ thậm chí còn làm *tăng thêm* những thu nhập của họ nhờ chỗ *nâng cao* giá bán ruộng đất và nhờ có hàng nghìn thứ đặc ân mà "ngân hàng nông dân" dành cho các nhà quý tộc).

Và cái "*tất cả*" đó của bọn quý tộc thật ra *không đem lại được cái gì cả*. Nông thôn càng bị phá sản hơn và càng *phần*

nợ hơn. Sự phần nợ ở nông thôn thật là khủng khiếp. Cái mà người ta gọi là hành động lưu manh thì chủ yếu là hậu quả của sự phần nợ không thể tưởng tượng được của nông dân và của những hình thức *ban đầu của sự phản kháng của họ*. Không một sự trấn áp nào, không một sự trừng phạt nặng nề hơn nào có thể dập tắt được cơn phần nợ ấy và sự phản kháng ấy của hàng triệu người nông dân đói khát mà giờ đây "các nhà quy hoạch ruộng đất" đang làm cho phá sản một cách nhanh chóng, thô bạo và tàn khốc chưa từng thấy.

Không, chính sách ruộng đất của bọn quý tộc hay của Xtô-lư-pin không phải là một lối thoát mà chỉ là một *con đường* đau khổ nhất để đi tới *một giải pháp* mới về vấn đề ruộng đất ở Nga. Còn giải pháp đó nên như thế nào thì số phận của xứ Ai-rơ-len đã chỉ ra một cách gián tiếp: ở xứ này, sau hàng nghìn lần trì hoãn, dây dưa và trở ngại do bọn địa chủ gây ra, cuối cùng ruộng đất đã chuyển sang tay những người phéc-mi-ê.

Chính những số liệu về chế độ chiếm hữu ruộng đất lớn của địa chủ đã cho người ta thấy một cách hết sức rõ thực chất của vấn đề ruộng đất ở Nga là như thế nào. Những số liệu đó nằm ở trong bản thống kê chính thức, của chính phủ làm năm 1905, và bất cứ ai quan tâm thật sự đến số phận của nông dân Nga và đến tình hình chính trị chung của nước ta đều nhất định phải chú ý đến những số liệu đó.

Hãy xem chế độ chiếm hữu ruộng đất lớn của địa chủ ở phần nước Nga thuộc châu Âu. 27.833 địa chủ có những điền trang rộng hơn 500 đê-xi-a-ti-na; chúng có tất cả 62 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất!! Nếu cộng thêm vào đấy những ruộng đất của hoàng gia và những điền trang lớn nhất của các chủ nhà máy vùng U-ran, thì như thế là 70 triệu đê-xi-a-ti-na nằm trong tay gần 30.000 địa chủ, tức là tính bình quân mỗi đại địa chủ có hơn 2.000 đê-xi-a-ti-na. Còn về quy mô của các đại lãnh địa, nghĩa là của các điền trang lớn nhất ở Nga, như thế nào, thì những con số sau đây cho ta thấy rõ: 699

địa chủ có những điền trang hơn 10.000 đê-xi-a-ti-na, và tổng cộng, chúng có 20.798.504 đê-xi-a-ti-na. Như vậy mỗi tên trùm số hay lãnh chúa lớn ấy có tới gần 30.000 đê-xi-a-ti-na (29.754)!!

Khó mà tìm thấy ở châu Âu, hay thậm chí cả trên toàn thế giới, có một nước nào mà ở đó chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến lớn còn được duy trì trên những quy mô lớn khủng khiếp như vậy.

Và điều quan trọng hơn hết là, trên các ruộng đất ấy chỉ có một bộ phận tiến hành kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa thôi, nghĩa là việc canh tác do công nhân làm thuê tiến hành và với những công cụ của chủ ruộng. Còn đại bộ phận thì tiến hành kinh doanh theo lối *phong kiến*, nghĩa là bọn địa chủ nô dịch nông dân, - giống như một trăm năm, ba trăm năm và năm trăm năm về trước, - bắt nông dân canh tác ruộng đất của địa chủ bằng con ngựa *của nông dân* và *những công cụ của nông dân*.

Đó không phải là chủ nghĩa tư bản. Đó không phải là lối kinh doanh theo kiểu châu Âu, các ngài phải hữu và các ngài thuộc Đảng tháng Mười, các ngài thường vỗ ngực là muốn "Âu hóa" (nghĩa là tổ chức lại theo kiểu châu Âu) nền nông nghiệp ở Nga, xin các ngài hãy nhớ kỹ lấy điều đó! Không, đó tuyệt nhiên không phải là theo kiểu Âu châu. Đó là theo kiểu *Trung-quốc cổ xưa*. Đó là *theo kiểu Thổ-nhĩ-kỳ*. Đó là *theo kiểu phong kiến*.

Đó không phải là một phương thức kinh doanh cải tiến, đó là chế độ hút máu mủ bằng ruộng đất. Đó là cái ách nô dịch cũ rích, rất cũ rích. Người nông dân cùng khổ, mà ngay cả những năm được mùa nhất cũng vẫn cùng khổ và chết đói dở, có một con ngựa gầy còm, ốm đói và những công cụ cũ kỹ, thảm hại, tồi tàn, cam chịu cái ách của tên địa chủ, của tên "lãnh chúa", vì người mu-gích chẳng có lối thoát nào khác.

Nếu người nông dân không chịu làm nô lệ thì tên "lãnh chúa" sẽ không cho anh ta lĩnh canh ruộng đất, không cấp

giấy phép cho đi qua đất của lãnh chúa, không cho gia súc chỗ uống nước và gặm cỏ, không cho vào rừng đốn củi. Nếu bắt được người nông dân đốn củi "một cách phi pháp" thì như thế nào? anh ta sẽ bị những người gác rừng, những người Tséc-két-xơ, v.v., quất cho túi bụi, sau đó thì tên "lãnh chúa" - kẻ đọc tại Đu-ma những bài diễn văn nồng nhiệt về những tiến bộ của nền nông nghiệp nước ta và về việc bắt chước châu Âu - tên lãnh chúa đó sẽ đề ra cho anh mu-gích đã bị như đòn hẩy lựa chọn lấy một trong hai điều sau đây: hoặc là mày vào tù, hoặc là mày cày bừa, gieo mạ, và gặt hái cho tao hai hoặc ba đê-xi-a-ti-na! Nếu làm hư hại đến lúa má thì cũng bị đối xử như thế. Vay mượn thóc lúa trong những ngày đông rét cũng như thế. Thuê mướn đồng cỏ hay nơi chăn gia súc cũng như vậy, vân vân và vân vân, kể không xiết được.

Đó không phải là một chế độ kinh doanh lớn của địa chủ. Đó là *sự nô dịch* người mu-gích. Đó là lối bóc lột *theo kiểu phong kiến* đối với hàng triệu nông dân bị cùng khổ, bằng những điền trang rộng hàng nghìn đê-xi-a-ti-na, những điền trang của bọn địa chủ bòn rút và bóp nghẹt người mu-gích từ mọi phía!!

Các trại ấp độc lập làm cho một nhóm người giàu có thoát khỏi cảnh bế tắc. Còn quần chúng thì vẫn chết đói như trước kia. Thừa các ngài địa chủ, tại sao ở châu Âu đã từ lâu không còn nạn đói nữa? Tại sao chỉ dưới chế độ nông nô thì ở châu Âu mới có những nạn đói khủng khiếp như ở nước ta hồi năm 1910 - 1911?

Bởi vì ở châu Âu bây giờ không có ách phong kiến. Ở châu Âu có phú nông, trung nông, cũng có cả cố nông, nhưng không có cái cảnh hàng triệu nông dân hoàn toàn bị phá sản, cùng khổ và điên dại vì suốt đời bị cực nhọc và khổ sai, không có cái cảnh những người nông dân không có quyền gì, khiếp nhược, lệ thuộc vào "lãnh chúa"!

Vậy phải làm gì? Đây là lối thoát?

Chỉ có một con đường là: giải thoát nông thôn khỏi ách những điền trang phong kiến lớn, lấy số *bảy mươi triệu* đê-xi-a-ti-na ruộng đất đó của bọn địa chủ để chuyển giao cho nông dân và không bồi thường gì cả.

Chỉ có con đường đó mới thật sự làm cho nước Nga giống một nước châu Âu. Chỉ có con đường đó mới có thể làm cho nông dân Nga thở được và hồi phục lại. Chỉ có con đường đó mới đem lại được cái khả năng biến nước Nga, từ một nước gồm những người nông dân cùng khổ, bị đè nén dưới ách địa chủ và suốt đời đói rét, thành một nước "tiến bộ kiểu châu Âu", - từ một nước mù chữ thành một nước có học thức, - từ một nước lạc hậu và đình trệ đến mức tuyệt vọng thành một nước có khả năng phát triển và tiến lên, - từ một nước mà nhân dân không có quyền gì và nô lệ thành một nước tự do.

Vì nhận thức được rằng không có và không thể có con đường nào khác tiến lên chủ nghĩa xã hội, ngoài con đường những thiết chế tự do và dân chủ, đảng của giai cấp công nhân đã vạch ra rằng muốn ra khỏi sự bế tắc mà chính phủ với cái chính sách ruộng đất của nó, đã một lần nữa dẫn nước Nga bước vào, thì phải giao lại toàn bộ ruộng đất của bọn địa chủ cho nông dân, mà không có bồi thường và phải giành lấy tự do chính trị hoàn toàn bằng một cuộc cách mạng mới.

*Viết tháng Sáu, chậm nhất
là ngày 7 (20), 1913*

*In lần đầu năm 1930 trong
V.I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 2 - 3, t. XVI*

Theo đúng bản thảo

BÀN VỀ MỘT ĐIỀU KHÔNG ĐÚNG SỰ THẬT

(THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP)

Việc L. Mác-tốp cho đăng một số bài của ông ta trong báo "Tia sáng", hứa hẹn sẽ phân tích vấn đề "thực chất sách lược của cuộc tranh luận hiện nay", thì đúng về tất cả các mặt mà xét, đều đáng hoan nghênh, nếu như ngay bài báo đầu tiên không có một điều không đúng sự thật rành rành. Trước ý kiến của tôi cho rằng cuộc tranh luận với phái thủ tiêu diễn ra hoàn toàn không phải là về vấn đề tổ chức¹⁾, L. Mác-tốp tuyên bố rằng đó thật là "một điều bất ngờ", ông ta kêu lên: "a, ra thế đấy!", "nhờ Trời, bỗng nhiên lại có sự thay đổi", v.v..

Thế nhưng L. Mác-tốp lại biết rất rõ rằng ở đây không hề có một chút thay đổi nào, không hề có gì là bất ngờ cả. Hồi tháng Năm 1910, cách đây đã hơn ba năm, trong một tác phẩm xuất bản ở Pa-ri, mà Mác-tốp biết rất rõ, tôi đã viết "về nhóm hợp pháp độc lập" (những ý nghĩ của tạp chí "Bình minh của chúng ta" và tạp chí "Phục hưng") rằng nhóm này "đã hoàn toàn liên kết nhau lại và hoàn toàn đoạn tuyệt với đảng"²⁾.

Rõ ràng là cả ở đây nữa, cuộc tranh luận chung quy lại cũng tuyệt nhiên không phải là vấn đề tổ chức (xây dựng

¹⁾ Xem tập này, tr. 229.

²⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 373.

đảng như thế nào?), mà là vấn đề về sự tồn tại của đảng, vấn đề phải thủ tiêu tách ra khỏi đảng, họ đã hoàn toàn đoạn tuyệt với đảng. Mác-tốp không thể không hiểu rằng đó không phải là một cuộc tranh luận về vấn đề tổ chức.

Hồi tháng Mười 1911, trong một tác phẩm mà Mác-tốp cũng biết rất rõ, và cũng ký tên tôi, có đoạn viết rằng: "trên thực tế, vấn đề hàng đầu hiện nay tuyệt nhiên không phải là vấn đề tổ chức", mà là vấn đề "tồn tại" của đảng¹⁾.

Nếu Mác-tốp tránh không phân tích những nghị quyết chính xác của đảng, mà lại đi tuôn ra những chuyện không có thật và cho rằng những điều không đúng sự thật rành rành thì việc làm của phái thủ tiêu hẳn phải là rất xấu.

Viết ngày 7 (20)
tháng Sáu 1913

Đăng ngày 15 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 136
Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản đăng
trên báo

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 392 - 393.

NỀN SẢN XUẤT NHỎ TRONG NÔNG NGHIỆP

Vấn đề nông dân trong các nước tư bản chủ nghĩa hiện đại gây ra trong những người mác-xít nhiều băn khoăn và dao động hơn cả, và khiến cho khoa kinh tế chính trị tư sản (kiểu giáo sư) đả kích chủ nghĩa Mác nhiều hơn cả.

Những người mác-xít nói rằng: dưới chủ nghĩa tư bản, nền sản xuất nhỏ trong nông nghiệp nhất định sẽ bị diệt vong; nó tất phải rơi vào tình trạng cực kỳ bị đè nén, áp bức. Bị phụ thuộc vào đại tư bản, lạc hậu so với sản xuất lớn trong nông nghiệp, nền sản xuất nhỏ chỉ còn duy trì được là nhờ chỗ hết sức giảm bớt những nhu cầu và nhờ một lao động khổ sai không biết mệt mỏi. Phân tán và lãng phí lao động của con người, người sản xuất bị đủ thứ lệ thuộc tàn khốc, gia đình của nông dân, gia súc của nông dân, ruộng đất của nông dân đều bị kiệt quệ, - đó là cái mà ở tất cả mọi nơi, mọi chỗ, chủ nghĩa tư bản mang lại cho nông dân.

Nông dân *không có* con đường thoát nào khác ngoài con đường tham gia các hoạt động của giai cấp vô sản, và trước hết là của công nhân làm thuê.

Trái lại, khoa kinh tế chính trị tư sản và những kẻ ủng hộ nó, - tuy không phải bao giờ cũng ủng hộ nó một cách có ý thức, - mà đại biểu là phái dân túy và bọn cơ hội chủ nghĩa, đang cố chứng minh rằng nền sản xuất nhỏ có sức sống và có lợi hơn là nền sản xuất lớn. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, người nông dân có một địa vị vững vàng và chắc chắn, họ cần được thu hút không phải là về phía giai cấp vô

sản, mà là về phía giai cấp tư sản, không phải là vào cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân làm thuê, mà là vào việc củng cố cái địa vị người sở hữu và người nghiệp chủ của họ, - đó là thực chất của cái lý luận của các nhà kinh tế học tư sản.

Bây giờ căn cứ vào những số liệu chính xác, chúng ta hãy thử kiểm tra xem những lý luận vô sản và lý luận tư sản xác đáng đến đâu. Chúng ta hãy lấy những số liệu về lao động *của phụ nữ* trong nông nghiệp ở Áo và ở Đức. Về nước Nga, thì cho tới nay cũng vẫn không có những số liệu đầy đủ, vì chính phủ không muốn tiến hành điều tra tất cả các xí nghiệp nông nghiệp trên cơ sở khoa học.

Ở Áo, cuộc điều tra năm 1902 đã cho thấy rằng trong số 9.070.682 người làm công trong nông nghiệp, thì có 4.422.981 phụ nữ, tức là 48,7% là phụ nữ. Ở Đức là nơi mà chủ nghĩa tư bản phát triển cao hơn rất nhiều, thì phụ nữ chiếm *đến số* trong tổng số người lao động làm việc trong nông nghiệp, cụ thể là 54,8%. Chủ nghĩa tư bản càng phát triển trong nông nghiệp, thì nó càng sử dụng lao động của phụ nữ nhiều hơn, nghĩa là càng làm cho điều kiện sinh hoạt của quần chúng lao động thêm *tồi tệ*. Trong nền công nghiệp của Đức, phụ nữ chiếm 25%, còn trong nông nghiệp thì gấp hơn hai lần. Điều đó có nghĩa là công nghiệp thu hút về nó những sức lao động *tốt hơn*, đồng thời để lại cho nông nghiệp những sức lao động yếu hơn.

Trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, thì nông nghiệp đã trở thành công việc chủ yếu là của phụ nữ.

Nhưng nếu chúng ta nhìn vào những số liệu về các cơ sở kinh doanh nông nghiệp có quy mô khác nhau, thì chúng ta thấy rằng đúng là trong nền sản xuất *nhỏ*, việc sử dụng lao động phụ nữ đạt tới quy mô hết sức lớn. Ngược lại, nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp lại dùng chủ yếu là lao động nam giới, tuy rằng về mặt này, nó vẫn chưa bằng công nghiệp.

Đây là những con số so sánh về nước Áo và nước Đức:

Các loại hộ	Quy mô kinh doanh	Tỷ lệ phần trăm phụ nữ trong tổng số người lao động	
		ở Áo	ở Đức
Vô sản.....	1/2 héc-ta* trở xuống	52,0	74,1
	Từ 1/2 đến 2 héc-ta	50,9	65,7
Nông dân.....	" 2 " 5 "	49,6	54,4
	" 5 " 10 "	48,5	50,2
Tư bản chủ nghĩa	" 10 " 20 "	48,6	48,4
	" 20 " 100 "	46,6	44,8
	" 100 héc-ta trở lên	27,4	41,0
	Tổng cộng.....	48,7	54,8

Chúng ta nhận thấy rằng trong cả hai nước đều cùng có chung một quy luật về nông nghiệp tư bản chủ nghĩa. Nền sản xuất càng nhỏ, thì thành phần sức lao động càng *tối*, số phụ nữ trong tổng số người làm việc trong nông nghiệp càng lớn.

Dưới chủ nghĩa tư bản, tình hình chung là như sau. Trong những hộ vô sản, nghĩa là những hộ mà "người chủ" sống chủ yếu bằng lao động làm thuê (cố nông, người làm công nhật và nói chung những công nhân làm thuê có một mảnh đất rất nhỏ), thì *lao động phụ nữ nhiều hơn lao động nam giới*, đôi khi nhiều hơn với mức độ rất lớn.

Không nên quên rằng số hộ vô sản hoặc hộ cố nông như vậy rất là lớn: ở Áo 1,3 triệu trong tổng số 2,8 triệu nông hộ, còn ở Đức, trong tổng số 5,7 triệu nông hộ, số nông hộ vô sản thậm chí còn lên tới 3,4 triệu.

Trong các hộ nông dân, lao động nam giới và lao động phụ nữ xấp xỉ bằng nhau.

Cuối cùng, trong các nông hộ tư bản chủ nghĩa, lao động nam giới *nhiều hơn lao động phụ nữ*.

* 1 héc-ta = $\frac{9}{10}$ đê-xi-a-ti-na.

Điều đó nghĩa là gì?

Điều đó có nghĩa là trong nền sản xuất nhỏ, thành phần sức lao động *tối* hơn trong nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa.

Điều đó có nghĩa là trong nông nghiệp, người lao động phụ nữ, vô sản cũng như nông dân, đều phải cố đem hết sức mình ra, phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, làm đến kiệt sức, hại đến sức khỏe của mình và của con cái để cố đuổi cho kịp người lao động nam giới trong nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa.

Điều đó có nghĩa là dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nền sản xuất nhỏ chỉ được duy trì bằng cách *bòn rút* của những người lao động một lượng lao động *lớn hơn* lượng lao động mà nền sản xuất lớn *bòn rút* của những người lao động.

Người nông dân bị ràng buộc và vướng mắc vào mạng lưới phụ thuộc phức tạp của chủ nghĩa tư bản nhiều hơn là người công nhân làm thuê. Anh ta tưởng như mình là độc lập, là có thể "tự mình làm ăn lấy" được, nhưng thật ra, để có thể sống được, anh ta đã buộc phải làm việc (cho lợi ích của tư bản) còn vất vả hơn người công nhân làm thuê.

Những số liệu về lao động *trẻ em* trong nông nghiệp còn cho ta thấy điều này một cách rõ ràng hơn¹⁾.

Viết ngày 7 (20)
tháng Sáu 1913

Đăng ngày 18 tháng Bảy 1913
trên báo "Sự thật công nhân", số 5
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo

¹⁾ Xem tập này, tr. 358 - 362.

LAO ĐỘNG TRẺ EM TRONG NÔNG NGHIỆP

Muốn đánh giá được đúng những điều kiện của nền tiểu sản xuất nông nghiệp dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, thì điều quan trọng nhất là phải xem xét những vấn đề: tình cảnh người lao động, anh ta kiếm bao nhiêu, lao động mấy giờ, sinh sống thế nào; sau nữa là vấn đề chăn nuôi súc vật và chất lượng của việc chăm sóc súc vật; cuối cùng là vấn đề phương pháp canh tác, bón phân cho đất, sự phung phí sức đất, v.v..

Không có gì mà khó hiểu rằng nếu lẩn tránh các vấn đề đó (như là khoa kinh tế chính trị tư sản vẫn thường hay làm), thì chúng ta sẽ có một khái niệm hoàn toàn lệch lạc về kinh tế nông dân, bởi vì "sức sống" *thực sự* của nền kinh tế nông dân chính là phụ thuộc vào tình cảnh của người lao động, vào điều kiện chăn nuôi súc vật và vào việc bảo dưỡng đất. Giả định một cách không có căn cứ rằng về các mặt đó, nền tiểu sản xuất cũng giống như nền đại sản xuất, thì tức là coi như đã chứng minh được cái điều chính ra là cần phải chứng minh, tức là chưa chi đã chấp nhận luôn ngay một quan điểm tư sản.

Giai cấp tư sản muốn chứng minh rằng người nông dân là một "ng nghiệp chủ" thật sự và có sức sống, chứ không phải là một người nô lệ của tư bản, cũng bị đè nén như công nhân làm thuê, nhưng bị trói buộc nhiều hơn, bị vương

mắc nhiều hơn người công nhân làm thuê. Nếu tìm kiếm một cách nghiêm chỉnh và trung thực *những số liệu* cho phép giải quyết vấn đề tranh luận này, thì phải cố tìm cho ra những chỉ tiêu có hệ thống và khách quan về *những điều kiện sinh sống và lao động* trong nền sản xuất nhỏ và nền sản xuất lớn.

Trong số những chỉ tiêu đó - và hơn nữa trong số những chỉ tiêu đặc biệt quan trọng - có mức độ sử dụng lao động của *trẻ em*. Sự bóc lột lao động của trẻ em càng mạnh thì không còn nghi ngờ gì nữa, tình cảnh của người lao động lại càng tồi tệ và đời sống của anh ta lại càng cơ cực.

Những cuộc điều tra về nông nghiệp ở Áo và Đức cho ta những số liệu về số trẻ em và thiếu niên trong tổng số người làm việc trong nông nghiệp. Ngoài ra, ở Áo, người ta đã tính riêng ra tất cả các nam nữ lao động *dưới 16 tuổi*, là 1,2 triệu trong tổng số 9 triệu, tức là 13%. Còn ở Đức, người ta chỉ xếp vào một loại riêng những trẻ em *tính đến 14 tuổi* thôi; số trẻ em đó là sáu trăm nghìn (601.637) trong tổng số mười lăm triệu (15.169.549), tức là 3,9%.

Rõ ràng là các con số của Áo và Đức không thể đem so sánh với nhau được. Nhưng cái mà người ta hoàn toàn có thể đem so sánh được, đó là *những quan hệ* giữa các nông hộ vô sản, các hộ nông dân và các nông hộ tư bản chủ nghĩa mà những cuộc điều tra ấy đã cho thấy.

Chúng tôi xếp vào loại nông hộ vô sản những mảnh đất quá nhỏ (hai héc-ta trở xuống, tức là vào khoảng hai đê-xi-a-ti-na, một nông hộ) đem lại cho công nhân làm thuê một món thu nhập phụ thêm. Chúng tôi xếp vào loại các hộ nông dân những hộ có từ 2 đến 20 héc-ta; ở đây, lao động gia đình chiếm phần lớn hơn so với lao động làm thuê. Cuối cùng, những nông hộ tư bản chủ nghĩa là những cơ sở kinh doanh lớn hơn cả, trong đó lao động làm thuê chiếm phần lớn hơn so với lao động gia đình.

Đây là những con số về lao động trẻ em trong các cơ sở kinh doanh thuộc ba loại nông hộ đó:

Loại hộ:	Quy mô sản xuất	Tỷ lệ phần trăm về số trẻ em sử dụng trong nông nghiệp:	
		dưới 16 tuổi (Áo)	dưới 14 tuổi (Đức)
Vô sản.....	dưới ½ ha.....	8,8	2,2
	từ ½ đến 2 ha.....	12,2	3,9
Nông dân.....	" 2 " 5 ".....	15,3	4,6
	" 5 " 10 ".....	15,6	4,8
	" 10 " 20 ".....	12,8	4,5
Tư bản chủ nghĩa	" 20 " 100 ".....	11,1	3,4
	" 100 ha trở lên...	4,2	3,6
<i>Tổng cộng.....</i>		13,0	3,9

Qua đó chúng ta thấy rằng, ở cả hai nước, chính trong các hộ *nông dân* nói chung, và đặc biệt là ở trong các hộ *trung nông* (5 đến 10 héc-ta, tức là từ 4½ đến 9 đê-xi-a-ti-na ruộng đất), sự bóc lột lao động của trẻ em là *mạnh nhất*.

Cho nên nói rằng nền sản xuất nhỏ ở trong một tình cảnh tồi tệ hơn nền sản xuất lớn, là không đủ. Chúng ta còn thấy rằng những hộ đặc biệt nông dân ở trong một tình cảnh tồi tệ hơn không những so với những hộ tư bản chủ nghĩa, mà ngay cả so với những nông hộ vô sản nữa.

Giải thích hiện tượng đó như thế nào?

Trong các hộ vô sản, việc canh tác tiến hành trên một mảnh đất nhỏ bé đến nỗi, nói cho đúng ra, không thể gọi là "nông hộ" được. Ở đây, làm ruộng chẳng qua là một công việc *phụ thêm*; hoạt động chủ yếu, chính là lao động làm thuê trong nông nghiệp và trong công nghiệp. Ảnh hưởng của công nghiệp, nói chung là nâng mức sống của người lao động và nhất là giảm bớt sự bóc lột lao động của trẻ em. Thí dụ ở Đức, cuộc điều tra đã cho thấy trong công nghiệp chỉ có 0,3% người lao động dưới 14 tuổi (tức là mười lần

ít hơn trong nông nghiệp) và chỉ có 8% người lao động dưới 16 tuổi.

Nhưng trong hộ nông dân thì ảnh hưởng của công nghiệp là yếu hơn cả, còn sự cạnh tranh với nông nghiệp tư bản chủ nghĩa lại mạnh hơn cả. Người nông dân không thể sống được nếu bản thân anh ta không làm kiệt sức và không bắt con cái làm cật lực gấp đôi. Sự nghèo túng buộc người nông dân phải đổ mồ hôi ra để cố bù lại cái mà anh ta thiếu về vốn và về mặt cải tiến kỹ thuật. Và nếu như trong gia đình nông dân, con cái làm việc vất vả hơn cả, thì điều đó cũng có nghĩa là súc vật của người nông dân phải làm việc vất vả và được chăn nuôi kém hơn: sự cần thiết phải gắng hết sức lực và "tiết kiệm" mọi cái, không khỏi ảnh hưởng đến mọi mặt làm ăn.

Thống kê của nước Đức cho thấy rằng trong số công nhân làm thuê, thì số trẻ em trong các nông hộ tư bản chủ nghĩa lớn (100 đê-xi-a-ti-na trở lên) là nhiều hơn cả (3,7% - 4%). Còn trong số những người lao động gia đình thì trẻ em chiếm nhiều hơn cả là trong các gia đình nông dân, tức là: khoảng 5% (4,9% - 5,2%). Tại các nhà tư bản lớn, trong số công nhân làm thuê *theo mùa*, tỷ lệ trẻ em lên tới 9%, còn trong nông dân, thì trong số những người lao động *gia đình* làm theo mùa, tỷ lệ đó đạt tới 16,5% - 24,4%!!

Trong thời kỳ bận rộn, nông dân bị thiếu nhân công; anh ta chỉ có thể thuê mượn được một số rất ít công nhân; do đó anh ta phải hết sức sử dụng con cái của mình. Kết quả là trong nông nghiệp nước Đức nói chung, tỷ lệ trẻ em trong số những người lao động gia đình cao *gần gấp rưỡi* tỷ lệ trẻ em trong số những công nhân làm thuê. Tính ra có 4,4% trẻ em trong số những người lao động gia đình, và 3% trong số những người lao động làm thuê.

Người nông dân phải làm việc *vất vả hơn* người công nhân làm thuê. Điều đó đã được hàng nghìn nhận xét riêng lẻ xác nhận, nay lại được những bản thống kê tiến hành

trên toàn bộ một số nước hoàn toàn chứng minh. Chủ nghĩa tư bản áp bức nông dân một cách cực kỳ tàn khốc và đưa họ đến chỗ diệt vong. Nông dân không còn con đường cứu thoát nào khác ngoài con đường tham gia cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân làm thuê. Nhưng trước khi đi đến kết luận này, người nông dân cần phải trải qua hàng bao nhiêu năm trường thất vọng vì những khẩu hiệu tư sản lừa bịp.

*Viết ngày 8 (21)
tháng Sáu 1913*

*Dăng ngày 12 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 133
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

MỘT ĐẠI HỘI ĐÁNG CHÚ Ý

Hôm qua, ngày 12 tháng Sáu, một đại hội đáng chú ý đã khai mạc tại Khác-cốp. Đại hội này đáng chú ý về hai phương diện. Thứ nhất, đây là đại hội toàn quốc đầu tiên của các hội đồng địa phương để nghiên cứu thống kê về giáo dục quốc dân. Thứ hai, đại hội đó đã được chính quyền đặc biệt coi trọng. Chủ tịch đại hội là do chính quyền *cử ra*, những người am hiểu, nói theo lời B. Vê-xê-lốp-xki trên báo "Lời nói nước Nga" cũng do chính quyền "lọc ra". Các đại biểu giới báo chí không được có mặt tại đại hội.

Việc đại hội họp ở một trong những trung tâm của U-cra-i-na cũng vị tất đã có thể giải thích được những biện pháp đó, - những biện pháp mà ngay cả xét theo quan điểm "người Nga" cũng tỏ ra là phòng xa... quá đáng. Dự đại hội toàn quốc của các hội đồng địa phương chẳng những có các nhà thống kê và các uỷ viên hội đồng địa phương U-cra-i-na mà còn có cả những người công tác trong lĩnh vực này thuộc tất cả các dân tộc ở Nga.

Chắc rằng chính quyền không thích gì lắm cái vấn đề mà đại hội đưa ra bàn bạc - mặc dù đây sẽ chỉ là vấn đề tổ chức công tác thống kê, sẽ chỉ là vấn đề: đã làm được những gì, vì sao làm được ít và cần phải làm nhiều hơn và tốt hơn nữa.

Không có nơi nào trên thế giới mà nền giáo dục quốc dân lại lạc hậu như ở Nga. Trong bài diễn văn của mình,

đại biểu Đu-ma Ba-đa-ép đã vạch ra rằng ngay cả người da đen ở châu Mỹ cũng chỉ có 44% mù chữ - ở châu Âu có 1 - 2 phần trăm - trong khi ở Nga có 79% dân số mù chữ.

Dù sao, trong những năm vừa qua nền giáo dục quốc dân vẫn lớn lên và phát triển nhanh hơn trước, mặc dù vấp phải hàng nghìn trở ngại. Biết rõ sự thật về tình hình nền giáo dục quốc dân là điều quan tâm trực tiếp và cấp thiết nhất của quần chúng nhân dân nói chung và của công nhân nói riêng.

Công tác thống kê giáo dục quốc dân theo kiểu châu Âu có thể thực hiện được một cách rất dễ dàng. Mỗi thầy giáo và cô giáo có thể dễ dàng hàng năm cho biết những tin tức về mỗi học sinh (tuổi, dân tộc, điều kiện sinh sống của gia đình, hoàn cảnh kinh tế của bố mẹ, v.v.) cũng như về mỗi thầy cô giáo (học vấn, mức lương, độ dài của ngày lao động, dân tộc, v.v.). Xử lý hàng năm những số liệu như thế, một số nhỏ các nhà thống kê có thể cung cấp được cho nhà nước một tài liệu hết sức phong phú và hết sức quý giá về những điều kiện giáo dục và học tập của thế hệ trẻ, cả về một loạt phương diện của đời sống nhân dân... nếu như... nếu như... Các đại biểu của giới báo chí không được có mặt tại đại hội Khác-cốp, chủ tịch đại hội thì được cử ra, những người am hiểu, nói theo lời B. Vê-xê-lốp-xki trong tờ "Lời nói nước Nga" thì do chính quyền lọc ra.

Chúng ta đã nói dông dài mãi về thống kê theo kiểu châu Âu nền giáo dục quốc dân. Làm sao mà có châu Âu như thế được! Chúng ta thà im đi còn hơn.

*Viết ngày 8 (21)
tháng Sáu 1913*

*Đăng ngày 13 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 134
Ký tên: N.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

Ở ÚC

Cuộc bầu cử mới vào nghị viện ở Úc vừa kết thúc. Công đảng trước kia chiếm ưu thế trong hạ nghị viện, có 44 ghế trong số 75 ghế, thì nay đã thất bại. Bây giờ, nó chỉ có 36 đại biểu trong số 75 đại biểu. Đa số thuộc về phái tự do, nhưng là một đa số rất không bền vững, vì ở thượng nghị viện có 30 đại biểu trong số 36, là công nhân.

Vậy nước tư bản chủ nghĩa độc đáo này là một nước như thế nào mà trong đó công nhân chiếm ưu thế ở *thượng* nghị viện, và cách đây không lâu cũng chiếm ưu thế cả ở hạ nghị viện, thế mà chế độ tư bản chủ nghĩa lại không hề bị sự nguy hiểm nào?

Một trong số các phóng viên người Anh của báo chí công nhân Đức gần đây đã giải thích tình hình đó, - một tình hình thường luôn luôn tạo cơ hội cho các tác gia tư sản đưa ra những điều nhằm nhí.

Ngay cả trên lời nói, Công đảng Úc cũng không phải là một đảng xã hội chủ nghĩa. Thật ra, nó là một đảng tư sản tự do chủ nghĩa, còn cái gọi là phái tự do Úc lại là những người thuộc đảng bảo thủ.

Cách lạm dụng danh từ lạ lẫm và sai như thế để gọi tên các đảng, không phải là một hiện tượng duy nhất. Ở Mỹ, người ta há chẳng gọi bọn người hôm qua đây vẫn còn là những tên chủ nô, là dân chủ đó sao; và ở Pháp, người ta há chẳng gọi những người tiểu tư sản, kẻ thù của chủ nghĩa

xã hội, là "những người xã hội chủ nghĩa cấp tiến" đó sao! Muốn hiểu ý nghĩa thực sự của các đảng, thì không nên nhìn vào nhãn hiệu của họ, mà phải nhìn vào tính chất giai cấp của họ và vào những điều kiện lịch sử của mỗi nước.

Úc là một thuộc địa trẻ tuổi của Anh.

Ở Úc, chủ nghĩa tư bản còn rất non trẻ. Nước này chỉ vừa mới bắt đầu hình thành một quốc gia độc lập. Công nhân phần lớn là những người dân di cư từ nước Anh tới. Họ rời nước Anh trong một thời đại mà ở đó chính sách công nhân tự do chủ nghĩa gần như hoàn toàn chiếm địa vị thống trị, khi mà đại bộ phận công nhân Anh là *những người thuộc phái tự do*. Ở Anh, cả cho đến ngày nay, đại đa số các công nhân xí nghiệp và nhà máy, có trình độ lành nghề, có tri thức nghề nghiệp, đều là những người thuộc phái tự do hay nửa tự do. Đó là kết quả của cái địa vị đặc biệt thuận lợi của Anh, của cái địa vị độc quyền của Anh trong nửa sau của thế kỷ trước. Chỉ mãi cho tới ngày nay, quần chúng công nhân ở Anh mới chuyển (nhưng chuyển một cách chậm chạp) sang chủ nghĩa xã hội.

Và nếu như ở Anh, cái gọi là "Công đảng" là một *sự liên minh* giữa những công đoàn không phải là xã hội chủ nghĩa với cái "Đảng công nhân độc lập" cực kỳ cơ hội chủ nghĩa, thì ở Úc, Công đảng là đại biểu *trăm phần trăm* của những công đoàn công nhân *không phải là xã hội chủ nghĩa*.

Lãnh tụ của Công đảng Úc là những viên chức của các công đoàn, bất kỳ ở đâu, loại người này cũng đều là những phần tử ôn hòa nhất và "ngoan ngoãn" nhất "đối với tư bản", nhưng ở Úc, thì loại người này lại là những phần tử thật sự cực kỳ là an phận và thuần túy là tự do chủ nghĩa.

Những mối liên hệ giữa các quốc gia riêng biệt ở Úc thành một nước Úc thống nhất còn rất lỏng lẻo. Công đảng phải chăm lo đến việc phát triển và tăng cường mối liên hệ ấy, đến việc thành lập ra một chính phủ trung ương.

Công đảng ở Úc đã thực hiện những điều mà ở các nước

khác phái tự do đã thực hiện: một biểu thuế quan chung cho toàn quốc, một đạo luật chung về việc học hành, một thứ thuế ruộng đất chung, một luật lệ công xưởng chung.

Đương nhiên khi Úc phát triển và được củng cố hoàn toàn thành một quốc gia tư bản chủ nghĩa độc lập, thì hoàn cảnh của công nhân cũng sẽ biến đổi, "đảng công nhân" *tự do chủ nghĩa* cũng sẽ biến đổi, nhường chỗ cho đảng công nhân *xã hội chủ nghĩa*. Thí dụ của nước Úc là một bức minh họa nói lên rằng trong những điều kiện nào thì có khả năng có những trường hợp *ngoại lệ*. Theo thường lệ thì đó là một đảng công nhân xã hội chủ nghĩa ở trong một nước tư bản chủ nghĩa. Ở trường hợp ngoại lệ, đây lại là một đảng công nhân tự do chủ nghĩa, đảng này chỉ có thể xuất hiện trong một thời gian nào đó do những điều kiện đặc biệt, không bình thường đối với chủ nghĩa tư bản nói chung.

Phái tự do nào ở châu Âu và ở nước Nga muốn lấy cái thí dụ nước Úc để "dạy" cho nhân dân về sự không cần thiết của đấu tranh giai cấp, thì chỉ là sự lừa dối mình và lừa dối người khác. Muốn đem những điều kiện của nước Úc (một thuộc địa không phát triển, còn non trẻ, có công nhân tự do chủ nghĩa Anh sang ở đó) vào những nước có một nhà nước đã hình thành từ lâu và có chủ nghĩa tư bản phát triển, thì thật là đáng tức cười.

Viết ngày 8 (21)
tháng Sáu 1913

Đăng ngày 13 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 134
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng
trên báo

THỊT GIÁ RẺ CHO "NHÂN DÂN"

Một tin sốt dẻo quá chừng! Một nhu cầu cấp thiết biết chừng nào của công nhân được thỏa mãn! Thịt giá rẻ cho nhân dân – ở đâu? bao giờ? thế nào?

Ở Mát-xcơ-va, trong các lò sát sinh của thành phố người ta đã mở một “phrai-băng-cơ”, tức là một quán hàng để bán thịt giá rẻ, đã được khử độc và tương đối dùng được. Báo “Lời nói nước Nga” đưa tin như vậy.

Thịt giá rẻ, đó là một điều hay quá. Nhưng thịt “đã được khử độc”, “tương đối dùng được” (do đó, ta cũng có quyền nói: *tương đối không dùng được!*) có nghĩa là thế nào? Đây, điều đó có nghĩa là như thế này:

Khi súc vật được đem bán thì phải qua cơ quan thú y khám nghiệm. Người ta loại bỏ những súc vật mắc bệnh. Người ta không cho phép giết thịt chúng bởi vì việc dùng những súc vật như thế làm thức ăn có nguy cơ làm lây bệnh sang người. Đặc biệt, người ta thường loại những súc vật mắc bệnh lao và “có ký sinh trùng” (giun sán).

Trong tổng số gần 450.000 con gia súc được đưa ra lò sát sinh Mát-xcơ-va, người ta loại gần 30.000 con *ngghi là có bệnh*.

Thế là người ta đem luộc để khử độc những con súc vật bị nghi là có bệnh, có ký sinh trùng và mắc bệnh lao đó trong khoảng ba giờ trong một căn phòng đặc biệt, dưới sự giám sát của nhân viên thú y. Giun sán và vi trùng lao sẽ chết vì bị luộc như vậy.

Chà, chắc là tất cả hoặc hầu như tất cả sẽ chết hết hoặc hầu như sẽ chết hết! Thế là ta có cái món thịt đã khử độc, ninh nhừ và giá rẻ.

“Chết vì món thịt đó – theo báo “Lời nói nước Nga”, có người nói như vậy – thì dĩ nhiên là không chết đâu, nhưng dù sao anh vẫn cứ có thể mắc bệnh lao hoặc đau bụng vì rõ ràng là con vật mắc bệnh”.

Người mua đông vô kể. Ngay cả công nhân ở Mát-xcơ-va cũng tới mua. Đoàn người xếp hàng phải chờ đợi lâu. Đoàn người xếp hàng buổi sáng phần lớn là phụ nữ nội trợ, đoàn người xếp hàng buổi trưa phần lớn là công nhân, chủ yếu là công nhân xây dựng.

Món thịt ninh nhừ, đã khử độc không làm chết người nhưng lại làm đau bụng, - đó chính là món thịt cho nhân dân. Thịt nguyên chất đâu có vừa túi tiền của nhân dân.

Người ta nói rằng cơ quan thú y kiểm tra càng kỹ thì thịt bị loại càng nhiều. “Như vậy – báo “Lời nói nước Nga” kết luận – dân chúng quan tâm đến việc kiểm tra kỹ từ hai phía: mọi tầng lớp trung lưu thì mong sao lò sát sinh sẽ đưa ra bán thịt lành; người nghèo thì mong sao người ta sẽ loại ra nhiều gia súc hơn nữa và mong sao phrai-băng-cơ sẽ được cung cấp đủ thịt”.

Đấy, chúng ta đang sống trong một thời đại văn minh và nhân ái quá chừng: chúng ta đã tập làm cho nhân dân “quan tâm” “từ hai phía”. Và “cái tự do” có thịt giá rẻ quả là tuyệt: vì “phrai-băng-cơ” trong tiếng Đức có nghĩa là “quán hàng tự do” mà.

Văn minh, tự do, thực phẩm giá rẻ, thương mại phần vinh – tất cả cho nhân dân! Nếu các bạn xem tờ quảng cáo: “công ty nhà nhân dân” – thì các bạn nên biết rằng tầng hầm và gác thượng rẻ thôi, mà cũng có sự kiểm tra của thầy thuốc nữa: chết thì dĩ nhiên chẳng chết đâu, nhưng chắc rằng anh sẽ mắc bệnh lao đấy.

Nếu các bạn thấy tấm biển: “nhà ăn nhân dân” – xin hãy mạnh dạn bước vào. Sẽ có thị vệ như giá rẻ qua lò sát sinh có kiểm tra và không qua lò sát sinh nếu không có kiểm tra.

Nếu các bạn thấy hàng chữ: “thư viện nhân dân” – các bạn có thể vui mừng. Sẽ có loại sách mỏng rẻ tiền hoặc biểu không do Liên minh nhân dân Nga⁹¹ hoặc do câu lạc bộ toàn Nga của những người dân tộc chủ nghĩa xuất bản, có sự kiểm tra về mặt y tế của cơ quan kiểm duyệt tinh thần.

Người ta nói rằng sắp tới sẽ có một “phrai-băng-cơ” mở cửa – để bán bánh mì “nhân dân”... làm bằng cỏ đã khử độc, ninh như, nấu nướng dưới sự kiểm tra của cơ quan thú y, xin lỗi, tôi muốn nói dưới sự kiểm tra của thầy thuốc.

Vấn minh, tự do, thực phẩm giá rẻ, thương mại phần vinh – tất cả cho nhân dân! Và dân chúng ngày càng tỏ ra quan tâm từ hai phía: kẻ giàu thì mong sao thịt bán cho họ là thịt lành, còn người nghèo thì mong sao “phrai-băng-cơ” được cung cấp loại thịt tương đối dùng được.

*Viết ngày 8 (21)
tháng Sáu 1913*

*Đăng ngày 16 tháng Sáu 1913
trên báo "Sự thật", số 137
Ký tên: V.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo*

VIỆC KỶ NIỆM NGÀY 1 THÁNG NĂM CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN CÁCH MẠNG

Một năm đã trôi qua, kể từ ngày xảy ra những sự biến ở Lê-na và cao trào đầu tiên có tính chất quyết định của phong trào công nhân cách mạng sau cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu. Bọn Trăm đen của Nga hoàng và bọn địa chủ, bè lũ quan lại và giai cấp tư sản đã tổ chức kỷ niệm 300 năm sự cướp bóc, những cuộc xâm lược kiểu Tác-ta, và việc làm ô nhục nước Nga, của dòng họ Rô-ma-nốp. Đu-ma IV đã nhóm họp và bắt đầu “sự hoạt động” của mình, nhưng không tin vào hoạt động đó và đã mất cái nghị lực phản cách mạng xưa kia. Sự bối rối và buồn chán đã xâm chiếm các giới tự do chủ nghĩa, họ uể oải nhắc lại những lời kêu gọi *cải cách*, nhưng đồng thời lại thừa nhận rằng ngay cả những cái có vẻ như là cải cách cũng không thể thực hiện được.

Giữa lúc đó, nổ ra những hoạt động của giai cấp công nhân Nga để kỷ niệm ngày 1 tháng Năm – bắt đầu là cuộc diễn tập ở Ri-ga, và sau đó, ngày 1 tháng Năm, theo lịch cũ, là cuộc phát động kiên quyết ở Pê-téc-bua – ngày 1 tháng Năm đó, như một ánh chớp, đã xé tan cái bầu trời âm u, ảm đạm, rầu rĩ. Trước mặt hàng trăm người cách mạng lão thành mà những sự bức hại của bọn đao phủ và những sự phản bội của bạn bè chưa đánh gục được, cũng chưa làm suy sụp nổi, - trước mặt hàng triệu người dân chủ và xã hội chủ nghĩa của thế hệ mới, thì những nhiệm vụ của cuộc cách mạng tương lai lại được đề ra với tất cả sự lớn lao

của nó, và những lực lượng của giai cấp tiên phong lãnh đạo cuộc cách mạng đó đã nổi bật lên rõ rệt.

Ngay từ mấy tuần trước ngày 1 tháng Năm, chính phủ hình như là đã mất trí, còn các ngài chủ xưởng thì cư xử tựa như là những kẻ hoàn toàn không có đầu óc. Những cuộc bắt bớ và lục soát tựa hồ như làm đảo lộn tất cả những khu công nhân ở thủ đô. Ở các tỉnh cũng chẳng kém gì ở trung ương. Bọn chủ xưởng cuống cuồng lên, chúng họp hội nghị và đưa ra những khẩu hiệu trái ngược nhau: khi thì đe dọa trấn áp và giãn thợ, khi thì nhượng bộ trước và bằng lòng đóng cửa nhà máy; khi thì xúi giục chính phủ hành động tàn bạo, khi thì lại trách chính phủ và kêu gọi chính phủ ghi ngày 1 tháng Năm vào số những ngày "lễ".

Nhưng dù bọn sen đầm có tỏ ra sốt sắng thế nào đi nữa, dù chúng có "càn quét" các vùng kề cận của công xưởng thế nào đi nữa, dù chúng có sục sạo bắt bớ những người có trong cái "danh sách tình nghi" cuối cùng của chúng thế nào chăng nữa, thì cũng chẳng ăn thua gì. Công nhân chế giễu sự điên cuồng bất lực của bè lũ Nga hoàng và giai cấp tư bản, họ mỉa mai những bản "cáo thị" hăm dọa và thảm hại của tên đốc lý; họ viết và truyền tay nhau – hay là truyền miệng nhau – những bài thơ châm biếm; họ không ngừng tung ra, như ở dưới đất mọc lên, hết lớp này đến lớp khác, hàng năm "truyền đơn" nhỏ nhắn, in xấu, ngắn và đơn giản, nhưng rõ ràng dễ hiểu, kêu gọi bãi công và biểu tình, và nhắc nhở lại những khẩu hiệu cách mạng cũ, không bị cắt xén của Đảng dân chủ – xã hội là đảng đã lãnh đạo hồi năm 1905 cuộc tấn công lần thứ nhất của quần chúng vào chế độ chuyên chế và nền quân chủ.

Một trăm nghìn người đã bãi công ngày 1 tháng Năm, báo chí của chính phủ ngày hôm sau đã nói như vậy. Một trăm hai mươi lăm nghìn người đã bãi công, - các báo chí tư sản đã đăng như vậy theo những tin điện báo đầu tiên ("Tư tưởng Ki-ép"). Một trăm năm mươi nghìn người –

thông tin viên của cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ – xã hội Đức điện từ Pê-téc-bua đi như vậy⁹². Nhưng ngày hôm sau tất cả các báo chí tư sản đã đưa ra con số 200 – 220 nghìn người. Thực ra, số người bãi công đã lên tới 250 nghìn!

Nhưng, ngoài số người bãi công ngày 1 tháng Năm ra, thì cái điều còn lớn hơn nhiều – và có ý nghĩa hơn nhiều - đó là những cuộc biểu dương lực lượng cách mạng của công nhân trên đường phố. Chính trong khi hát vang những bài ca cách mạng, hô vang những lời kêu gọi cách mạng, ở tất cả các vùng ngoại ô của thủ đô và ở khắp các nơi trong thành phố, giương cao những lá cờ đỏ, các đám công nhân đã chiến đấu hàng mấy tiếng đồng hồ chống những lực lượng cảnh sát và an ninh mà chính phủ đã huy động đến, với một sự kiên quyết gấp bội. Và công nhân đã biết làm cho bọn tay sai mất can đảm của Nga hoàng cảm thấy rằng cuộc đấu tranh đây không phải là một trò chơi trẻ con, rằng trước mặt cảnh sát, không phải là một nhóm những con rối trong cái trò đại Xla-vơ⁹³, rằng đây thật sự là *những quân chúng* của giai cấp lao động thủ đô đã đứng lên.

Việc biểu lộ công khai những nguyện vọng cách mạng của giai cấp vô sản, - biểu lộ những lực lượng cách mạng của họ được tôi luyện và củng cố thêm bằng những thế hệ mới, - biểu lộ những lời kêu gọi cách mạng với nhân dân Nga, với các dân tộc ở Nga, việc biểu lộ đó thật sự là xuất sắc. Nếu như năm ngoái, chính phủ và bọn chủ xưởng còn có thể tự an ủi mình bằng cái sự việc là không sao dự đoán trước được sự kiện nổ ra ở Lê-na, không sao có thể chuẩn bị ngay để chống những hậu quả của sự kiện đó được, thì ngày nay chính thể quân chủ đã có thể dự đoán được với mức chính xác tối đa, nó đã có một thời gian dài nhất để chuẩn bị, nó đã dùng "những biện pháp" "kiên quyết" nhất, - nhưng kết quả lại là hoàn toàn bóc trần *sự bất lực* của chế

độ quân chủ của Nga hoàng trước sự thức tỉnh cách mạng của quần chúng vô sản.

Đúng thế, một năm đấu tranh bãi công sau vụ Lê-na, một năm ấy đã cho người ta thấy rằng – bất chấp những tiếng gào thét thảm hại của phái tự do và những bộ hạ của chúng chống “sự say sưa bãi công”, chống những cuộc bãi công “có tính chất công đoàn chủ nghĩa”, chống kết hợp bãi công kinh tế với bãi công chính trị và ngược lại – năm đó đã cho người ta thấy rằng những người vô sản dân chủ – xã hội đã rèn đúc cho mình một thứ vũ khí to lớn không thể thay thế được như thế nào trong thời kỳ cách mạng để tiến hành việc cổ động trong quần chúng, thức tỉnh quần chúng và thu hút quần chúng vào cuộc đấu tranh. Bãi công cách mạng quần chúng đã không cho quân thù có một phút rảnh tay. Nó đánh vào túi tiền của kẻ thù; trước mặt toàn thế giới, nó đã hạ xuống bùn đen uy tín chính trị của chính phủ Nga hoàng có vẻ như là “mạnh”. Nó tạo khả năng cho ngày càng nhiều tầng lớp công nhân giành lại được, dù chỉ là một phần nhỏ, những thành quả của năm 1905 và lôi cuốn ngày càng nhiều tầng lớp lao động, cả đến những người lạc hậu nhất, tham gia cuộc đấu tranh. Nó không làm kiệt quệ lực lượng của công nhân, vì thông thường nó là những hoạt động không kéo dài, có tính chất biểu dương sức mạnh, đồng thời nó còn chuẩn bị cho những hoạt động công khai mới, đồ sộ hơn và cách mạng hơn của quần chúng: đó là những cuộc biểu tình thị uy trên đường phố.

Trong năm qua không có một nước nào trên thế giới, lại có nhiều người tham gia bãi công chính trị như ở Nga, không một nước nào trên thế giới lại có những cuộc bãi công chính trị bên Bỉ như thế, nhiều hình nhiều vẻ và kiên quyết như thế. Chỉ riêng một tình hình đó cũng đã chứng tỏ tất cả sự nghèo nàn, tất cả sự ngu ngốc đê tiện của những cái đầu óc thông minh thuộc phái tự do và phái thủ tiêu muốn “sửa chữa” lại sách lược của công nhân Nga trong

những năm 1912 – 1913 theo mẫu mực của những thời kỳ lập hiến “Âu châu”, thời kỳ đánh dấu chủ yếu bằng một công tác chuẩn bị huấn luyện và giáo dục chủ nghĩa xã hội cho quần chúng.

Bởi vì cái hơn hẳn rất lớn của những cuộc bãi công ở Nga so với những cuộc bãi công ở những nước châu Âu tiên tiến nhất không hề chứng minh rằng công nhân Nga có những phẩm chất đặc biệt hay những tài năng đặc biệt, mà chỉ chứng minh rằng nước Nga ngày nay có những điều kiện *đặc thù*, nghĩa là có một tình thế cách mạng, một cuộc khủng hoảng cách mạng trực tiếp đang phát triển lên. Khi nào ở châu Âu sắp sửa bước vào một giai đoạn cách mạng phát triển tương tự như thế (và đó sẽ là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, chứ không phải một cuộc cách mạng dân chủ – tư sản như ở nước ta), thì lúc đó giai cấp vô sản những nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất sẽ phát huy một nghị lực còn to lớn hơn rất nhiều trong những cuộc bãi công cách mạng, biểu tình và trong cuộc đấu tranh vũ trang chống những kẻ bảo vệ chế độ nô lệ làm thuê.

Cuộc bãi công ngày 1 tháng Năm năm nay, cũng như hàng loạt những cuộc bãi công trong một năm rưỡi trước đây ở Nga, đều mang tính chất cách mạng làm cho nó không những khác những cuộc bãi công kinh tế thông thường, mà còn khác cả những cuộc bãi công biểu dương sức mạnh và những cuộc bãi công chính trị đòi cải cách hiến pháp như cuộc bãi công ở Bỉ mới đây chẳng hạn. Tính độc đáo ấy của những cuộc bãi công ở Nga, hoàn toàn do tình thế cách mạng ở Nga tạo nên, thì những người bị giam hãm trong cái thế giới quan của phái tự do và đã mất thói quen nhìn sự vật với quan điểm cách mạng, không sao hiểu được. Thời kỳ phản cách mạng và thời kỳ hoành hành của tâm trạng phản bội đã để lại quá nhiều những kẻ như vậy, ngay cả trong số những người muốn tự xưng là dân chủ – xã hội.

Nước Nga đang ở trong một tình thế cách mạng, bởi vì sự áp bức tuyệt đại đa số dân cư – không riêng gì giai cấp vô sản, mà cả chín phần mười những người sản xuất nhỏ, nhất là nông dân - đã trở nên nặng nề đến mức độ cao nhất; hơn nữa sự áp bức ngày càng nặng nề ấy, những nạn đói kém, cảnh nghèo khổ, tình trạng nhân dân không có quyền gì và bị chà đạp – là tuyệt đối không phù hợp với tình trạng của lực lượng sản xuất ở nước Nga, với trình độ giác ngộ và trình độ đòi hỏi của những lớp quần chúng mà năm 1905 đã thức tỉnh, cũng như với tình hình trong tất cả các nước láng giềng, không những ở châu Âu, mà cả ở châu Á.

Nhưng không phải chỉ có thế. Chỉ riêng sự áp bức thì dù nặng nề đến đâu cũng không phải khi nào cũng tạo nên một tình thế cách mạng ở trong nước. Trong phần lớn trường hợp, chỉ riêng tình trạng *những tầng lớp dưới không muốn* sống như cũ nữa cũng chưa đủ để cho cách mạng nổ ra. Để có cách mạng, thì còn cần một điều là *những tầng lớp trên cũng không thể* thống trị và cai quản như cũ được nữa. Đó chính là tình hình hiện nay ở Nga. Mọi người đều thấy rõ là cuộc khủng hoảng chính trị đang chín muồi. Giai cấp tư sản đã làm *đủ mọi cách* có thể làm được để ủng hộ thể lực phản cách mạng và tạo nên một “sự phát triển hoà bình” trên cơ sở phản cách mạng đó. Giai cấp tư sản tung tiền cho bọn đao phủ và bọn chủ nông nô bất kể bao nhiêu mà bọn này muốn có. Giai cấp tư sản nguyên rủa cách mạng và phủ nhận cách mạng, giai cấp tư sản đã liếm gót giầy của Pu-ri-skê-vích và ngọn roi của Mác-cốp đê nhị, và biến thành tay sai của bọn đó; giai cấp tư sản dựng nên những học thuyết lập luận “theo kiểu châu Âu” để bôi nhọ cuộc cách mạng 1905, gọi đó là cuộc cách mạng của “những phần tử trí thức”, cho cuộc cách mạng đó là tội lỗi, là bạo loạn, là chống lại nhà nước, v.v. và v.v..

Và mặc dù giai cấp tư sản đã chịu hy sinh túi tiền của nó, danh dự và lương tâm của nó như thế, nhưng *tự bản*

thân giai cấp tư sản, từ phái dân chủ – lập hiến đến phái thán Mươi, vẫn phải thú nhận rằng chế độ chuyên chế và bọn địa chủ *đã không thể* đảm bảo được “*sự phát triển* hòa bình”, đã không thể đảm bảo được những điều kiện sơ thiếu của “trật tự” và “pháp chế” mà, ở thế kỷ XX, một nước tư bản chủ nghĩa sống bên cạnh nước Đức và nước Trung-hoa mới, nếu thiếu những điều kiện đó, thì không thể tồn tại được.

Ở nước Nga đang có một cuộc khủng hoảng chính trị trên phạm vi cả nước, và hơn nữa đó là một cuộc khủng hoảng đưng đến chính ngay *những cơ sở* của cơ cấu nhà nước, chứ quyết không phải là đưng đến một bộ phận nào đó của cơ cấu này; nó đưng đến *nền tảng* của tòa nhà, chứ không phải là đưng đến một căn nhà phụ nào đó, một tầng gác nào đó. Và dù cho phái tự do và phái thủ tiêu ở nước ta có ba hoa bao nhiêu chẳng nữa rằng “nhờ Trời, chúng ta có một biện pháp”, rằng một *cuộc cải cách* chính trị này hay một *cuộc cải cách* chính trị nọ đang đưng đề ra cấp thiết (chỉ có những kẻ cực kỳ thiển cận mới không hiểu mối liên hệ mật thiết giữa luận điểm thứ nhất với luận điểm thứ hai), dù cho những lời nói dông dài theo kiểu đó về cải cách có đưng tuôn ra bao nhiêu chẳng nữa, thì sự thật vẫn là không có một người nào trong phái thủ tiêu, một tên nào trong phái tự do lại có thể chỉ ra đưng một con đường cải cách nào để thoát ra khỏi đưng tình thế ấy.

Tình cảnh của quần chúng dân cư ở Nga, cảnh ngộ của họ ngày càng thêm gay go vì chính sách ruộng đất mới (bọn địa chủ – chủ nông nô đã phải bám chắc lấy chính sách này như bám lấy lối thoát cuối cùng), những điều kiện quốc tế, tính chất của cuộc khủng hoảng chính trị toàn quốc ở nước ta, - đó là tổng số những điều kiện khách quan khiến cho tình thế của nước Nga trở thành một tình thế cách mạng, vì (chính phủ và các giai cấp bóc lột) không thể giải quyết đưng những nhiệm vụ của cuộc cách mạng tư sản bằng con đường đã nói trên và bằng những thủ đoạn đã nói trên.

Cái cơ sở xã hội, kinh tế và chính trị và tình hình so sánh lực lượng giữa các giai cấp ở Nga đã dẫn đến những cuộc bãi công độc đáo ở nước ta là như thế đó, những cuộc bãi công như thế không thể có được ở châu Âu hiện nay, cái châu Âu mà những tên phản bội thuộc đủ mọi loại đều muốn mượn ở trong đó những thí dụ không phải về những cuộc cách mạng tư sản ngày hôm qua (với những tia sáng của cuộc cách mạng vô sản ngày mai), mà là về cái cục diện “lập hiến” ngày nay. Cả cái tình trạng những tầng lớp bên dưới bị áp bức, lẫn sự khủng hoảng của các tầng lớp bên trên đều chưa thể tạo ra được cuộc cách mạng – chúng chỉ tạo ra sự thối nát trong một nước mà thôi – nếu như trong nước đó, không có một giai cấp cách mạng có khả năng biến một cục diện tiêu cực chịu áp bức thành một cục diện tích cực phấn nộ và khởi nghĩa.

Chính cái vai trò giai cấp thực sự tiên phong, thực sự phát động quần chúng đứng lên làm cách mạng, thực sự có khả năng cứu nước Nga thoát khỏi sự thối nát đó, là vai trò của giai cấp vô sản công nghiệp. Giai cấp vô sản công nghiệp thực hiện nhiệm vụ đó bằng những cuộc bãi công cách mạng của nó. Những cuộc bãi công ấy, những cuộc bãi công mà phái tự do căm ghét và phái thủ tiêu không sao hiểu nổi, là (đây là nói theo lời của nghị quyết tháng Hai của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga) “một trong những phương sách có hiệu lực nhất để khắc phục thái độ lãnh đạm, sự thất vọng và tình trạng tản mạn của tầng lớp vô sản nông nghiệp và giai cấp nông dân, để *lôi cuốn họ vào các hoạt động đấu tranh cách mạng* một cách thật nhất trí, đồng loạt và rộng rãi”¹⁾.

Giai cấp công nhân lôi kéo vào những hành động cách mạng những quần chúng lao động và bị bóc lột, bị

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 318.

tước đoạt mất những quyền sơ thiếu và bị đẩy vào tình trạng tuyệt vọng. Giai cấp công nhân dạy họ đấu tranh cách mạng, bồi dưỡng cho họ để tiến hành hoạt động cách mạng, giải thích cho họ rõ lối thoát và con đường cứu vãn là ở chỗ nào và như thế nào. Giai cấp công nhân dạy cho họ không phải bằng lời nói mà bằng việc làm, bằng tấm gương, mà hơn thế nữa, không phải tấm gương những hành động phiêu lưu của những anh hùng riêng lẻ, mà là tấm gương hành động cách mạng *có tính chất quần chúng*, kết hợp những yêu sách chính trị và kinh tế.

Những tư tưởng đó thật là đơn giản, thật là dễ hiểu, thật là gần gũi đối với bất kỳ một công nhân trung thực nào đã lĩnh hội được dù chỉ là những điều sơ thiếu về học thuyết chủ nghĩa xã hội và dân chủ! Và những tư tưởng đó cũng thật là xa lạ đối với những phần tử trí thức phản bội chủ nghĩa xã hội và phản bội dân chủ, đang lảng mạ hay chế giễu “tổ chức bí mật” trên những tờ báo của phái thủ tiêu, và làm cho những người ngây thơ tin rằng họ “cũng là dân chủ – xã hội đây”.

Ngày 1 tháng Năm của giai cấp vô sản Pê-téc-bua và kế đó là của giai cấp vô sản toàn nước Nga, một lần nữa đã chỉ rõ cho những ai có mắt để trông, có tai để nghe, thấy cái ý nghĩa lịch sử rất to lớn của tổ chức bí mật cách mạng ở nước Nga ngày nay. Trước ngày 1 tháng Năm, cũng như trước ngày 9 tháng Giêng, cũng như trước ngày kỷ niệm 300 năm của dòng họ Rô-ma-nốp và cũng như ngày 4 tháng Tư⁹⁴, Ban chấp hành Pê-téc-bua, tổ chức đảng duy nhất của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga ở Pê-téc-bua, đã buộc chính ngay báo chí tư sản phải đưa ra cái sự thật này là: truyền đơn của Ban chấp hành Pê-téc-bua lại xuất hiện ở các công xưởng và nhà máy.

Những truyền đơn đó đòi hỏi những hy sinh rất lớn. Đôi khi hình thức bề ngoài của chúng chẳng ra sao. Một vài tờ trong số những truyền đơn đó, ví dụ như những lời

kêu gọi biểu tình ngày 4 tháng Tư, chỉ ghi có giờ và địa điểm biểu tình, trong sáu dòng, rõ ràng là đã phải xếp chữ trong hoàn cảnh bí mật và hết sức vội vã ở những nhà in khác nhau với những kiểu chữ khác nhau. Ở nước ta, có những người (“cũng là dân chủ – xã hội đây”) khi muốn nói đến những điều kiện làm việc của “tổ chức bí mật” đó, đã cười gằn một cách độc ác hay bĩu môi khinh bỉ, mà hỏi rằng: “Nếu toàn bộ đảng là gồm trong số hoạt động bí mật, thì liệu đảng sẽ có được bao nhiêu đảng viên? Hai, ba trăm chẳng?”. (Xin xem báo "Tia sáng", số 95 (181), cơ quan bọn phản bội, trong bài của *ban biên tập* bào chữa cho ông Xê-đốp, người đã có cái can đảm đáng buồn làm một người thủ tiêu ra mặt. Số báo "Tia sáng" đó ra 5 hôm trước ngày 1 tháng Năm, tức là *đúng vào lúc* tổ chức bí mật đang chuẩn bị truyền đơn!).

Các ông Đan, Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn đã viết những điều đáng hổ thẹn đó, không thể không biết rằng ngay từ năm 1903 trong đảng đã có hàng nghìn người vô sản, năm 1907 là 15 vạn người và bây giờ đây hàng nghìn và hàng vạn công nhân đang in và phát những truyền đơn *bí mật*, họ là những đảng viên của các chi bộ *bí mật* của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga. Nhưng các ngài thuộc phái thủ tiêu biết rằng cái “tính hợp pháp” kiểu Xtô-lư-pin bênh vực cho họ trước một sự bác bỏ hợp pháp những lời dối trá vô sỉ của họ và “những cái nhãn mặt” còn vô sỉ hơn của họ đối với tổ chức bí mật.

Hãy xem bọn người thảm hại ấy đã xa rời phong trào công nhân có tính chất quần chúng, xa rời hoạt động cách mạng nói chung đến đâu! Hãy lấy chính ngay cái con số ước tính của họ, mặc dù rõ ràng là con số này đã bị xuyên tạc đi để làm vừa lòng phái tự do. Hãy tạm cho là “hai – ba trăm” công nhân ở Pê-téc-bua tham gia vào chuẩn bị và phân phát những truyền đơn bí mật ấy.

Cái đó nói lên điều gì? “Hai – ba trăm” công nhân, tình

hoa của giai cấp vô sản Xanh Pê-téc-bua, những người không chỉ tự xưng mình là dân chủ – xã hội, mà còn làm việc như những người dân chủ – xã hội, những người, do đó, được *toàn thể* giai cấp công nhân Nga tôn kính và quý trọng, những người không nói ba hoa về một “đảng rộng rãi”, mà trong thực tế đã họp thành đảng dân chủ – xã hội bí mật duy nhất tồn tại ở nước Nga, - chính những người đó chuẩn bị và phân phối các truyền đơn bí mật. Nhóm thủ tiêu của tờ "Tia sáng" (dưới sự che chở của nhân viên kiểm duyệt của Xtô-lư-pin) đã chế giễu cái con số “hai – ba trăm” đó, chế giễu “tổ chức bí mật”, chế giễu việc “thổi phồng” ý nghĩa của tổ chức bí mật đó, v.v..

Ấy thế mà đột nhiên, ôi, kỳ diệu thay! Theo một nghị quyết do *năm – bảy* uỷ viên tiểu ban chấp hành thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua thảo ra, theo một tờ truyền đơn do “hai – ba trăm” người làm ra và phân phát đi, *hai mươi lăm* vạn người đã nhất tề đứng dậy ở Pê-téc-bua.

Những tờ truyền đơn, những bài diễn văn cách mạng của công nhân trong các cuộc mít-tinh và biểu tình không phải nói về “đảng công nhân công khai”, về “tự do liên hiệp” và về những cải cách khác cũng đại loại như thế, đó chỉ là những cái ảo ảnh mà phái tự do dùng để lừa gạt nhân dân. Những tờ truyền đơn, những bài diễn văn đó nói về cách mạng, là lối thoát duy nhất ra khỏi tình hình hiện nay. Nó nói về chế độ cộng hòa, là khẩu hiệu duy nhất, - trái với những lời dối trá của phái tự do về các cuộc cải cách, - chỉ rõ sự thay đổi có thể đảm bảo được tự do, chỉ rõ những lực lượng có khả năng đứng lên đấu tranh một cách có ý thức cho tự do.

Cả hai triệu người dân Pê-téc-bua đã trông thấy và nghe thấy những lời kêu gọi làm cách mạng đó, những lời kêu gọi đã ăn sâu vào tâm trí mọi tầng lớp lao động và bị áp bức. Qua tấm gương sống đại quy mô, toàn thể Pê-téc-bua thấy được đâu là lối thoát và đâu là sự dối trá của những

lời nói ba hoa về những cuộc cải cách của phái tự do. Tin tức về cuộc đấu tranh bãi công ngoan cường của giai cấp vô sản thủ đô được truyền đi khắp nước Nga, qua hàng nghìn mối liên hệ giữa các công nhân, và qua hàng trăm tờ báo tư sản buộc phải thuật lại, dù chỉ năm thì mười họa, về cuộc mít-tinh quần chúng ở Pê-téc-bua. Tin tức đó lan truyền đến tận quần chúng nông dân cũng như đến tận quân đội gồm những người nông dân mặc áo lính, họ được nghe cái tin về những cuộc bãi công, về những yêu sách cách mạng của công nhân, về cuộc đấu tranh của công nhân cho chế độ cộng hòa, cho việc tịch thu ruộng đất của địa chủ để đem lại cho nông dân. Từ từ nhưng chắc chắn, cuộc bãi công cách mạng lay động, thức tỉnh, giáo dục và tổ chức quần chúng nhân dân *làm cách mạng*.

“Hai – ba trăm” “người hoạt động bí mật” thể hiện những lợi ích và nhu cầu của *hàng triệu và hàng chục triệu người*, nói cho họ sự thật về cái hoàn cảnh không có lối thoát của họ, mở mắt cho họ thấy sự cần thiết phải đấu tranh cách mạng, gây cho họ lòng tin vào đấu tranh cách mạng, đưa ra cho họ những khẩu hiệu đúng đắn, kéo những quần chúng đó ra khỏi ảnh hưởng của các khẩu hiệu cải lương của giai cấp tư sản là những khẩu hiệu rất kêu và hoàn toàn lừa dối. Còn “hai – ba” chục phần tử trí thức thuộc phái thủ tiêu thì trong khi lừa gạt những công nhân chậm tiến bằng tiền mà chúng nhận được của nước ngoài và của bọn thương nhân tự do chủ nghĩa, lại đang đưa những khẩu hiệu của giai cấp tư sản đó vào trong công nhân.

Cuộc bãi công tháng Năm cũng như tất cả những cuộc bãi công cách mạng những năm 1912 – 1913 chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng hiện nay ở nước Nga có ba phe chính trị. Phe của bọn đao phủ và chủ nông nô, của chế độ quân chủ và cơ quan an ninh. Phe này đã làm tất cả những điều tàn bạo mà nó có thể làm được. Nó đã bắt lực trước quần chúng công nhân. Phe của giai cấp tư sản, tất cả phe này, từ phái

dân chủ – lập hiến đến phái tháng Mười, đều đang gào thét và rên rỉ, hô hào làm những cuộc cải cách, và vì nó đã chấp nhận cái tư tưởng cho rằng có thể thực hiện được những cuộc cải cách ở Nga, nên tự nó đã coi nó là một “thằng ngốc”. Phe cách mạng, phe duy nhất thể hiện lợi ích của quần chúng bị áp bức.

Trong phe này, toàn bộ công tác tư tưởng, toàn bộ công tác chính trị đều chỉ là do đảng dân chủ – xã hội bí mật tiến hành, đảng này biết lợi dụng, theo chính ngay tinh thần của nó, mọi khả năng hợp pháp và có liên hệ hết sức chặt chẽ với giai cấp tiên phong, tức là giai cấp vô sản. Không ai có thể nói trước rằng giai cấp tiên phong ấy có dắt dẫn được quần chúng đến cách mạng thắng lợi không. Nhưng giai cấp ấy nhất định làm tròn nghĩa vụ của nó là *dắt dẫn* quần chúng đến lối thoát đó, bất chấp mọi sự dao động và mọi sự phản bội của phái tự do và của những người “cũng là dân chủ – xã hội đây”. Tất cả những gì là sinh động và có sức sống trong phong trào xã hội chủ nghĩa Nga và trong phái dân chủ Nga, thì chỉ là do tấm gương đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và dưới sự lãnh đạo của giai cấp này, bồi dưỡng nên mà thôi.

Ngày 1 tháng Năm năm nay đã chỉ rõ cho toàn thế giới thấy rằng giai cấp vô sản Nga kiên quyết đi theo con đường cách mạng của nó, ngoài con đường đó ra, không có lối thoát nào khác cho cái nước Nga hiện đang ngạt thở và mục nát tại chỗ.

“Người dân chủ – xã hội”, số 31,
Ngày 15 (28) tháng Sáu 1913

Theo đúng bản đăng trên báo
“Người dân chủ – xã hội”

BÚT KÝ CỦA NHÀ CHÍNH LUẬN

Tình trạng không được giáo dục về mặt chính trị của nhân dân Nga, tụt trung, biểu hiện ở chỗ không biết tìm những bằng chứng chính xác về các vấn đề lịch sử đang được tranh luận và quan trọng, cũng như biểu hiện ở lòng tin ngây thơ của họ vào những lời hò hét và kêu la, vào những lời cam kết và thề thốt của những người đương sự.

Vấn đề phái thủ tiêu trở nên rắc rối chính là vì những người đương sự (nghĩa là chính ngay những người thuộc phái thủ tiêu) đã không ngại ra sức chỉ trích thề thốt, còn "công chúng" thì lại ngại không chịu đi tìm những bằng chứng chính xác.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ nào? Là ở thái độ đối với cách mạng và sự hoạt động bí mật, ở lòng khát khao muốn đi tới một phong trào công nhân có tính chất quần chúng.

Thế thì chẳng lẽ lại không có những bằng chứng chính xác để trả lời những câu hỏi đó trên phương diện những sự việc thực tế hay sao?

Đương nhiên là có. Chỉ cần bỏ thói quen tin vào lời nói của những kẻ hay kêu la và phái tự do mà thôi.

"Vấn đề" hoạt động bí mật. Những người quan tâm đến vấn đề này há chẳng nên tự hỏi như sau hay sao: *ai* hoạt động trong bí mật? *ai* tham gia các tổ chức bí mật? Chẳng phải rõ ràng là những tổ chức bí mật nào không tỏ rõ sự có mặt của mình thì cũng như con số không và là một sự lừa bịp đó ư?

Ở Pê-téc-bua có hai tờ báo: một tờ chống phái thủ tiêu, và một tờ "cũng là dân chủ - xã hội đây" là tờ "Tia sáng" của phái thủ tiêu. Hiện nay ở các thành phố khác không có báo công nhân.

Há chẳng nên cho rằng ở Pê-téc-bua phái thủ tiêu mạnh hơn là ở các nơi khác đó ư? Vậy thì ai hoạt động *trong đảng* ở Pê-téc-bua?

Các bạn hãy lấy bằng chứng trong báo chí tư sản. Các bạn sẽ thấy những tin tức nói rằng *truyền đơn của Ban chấp hành Pê-téc-bua đã được rải* cả trước ngày 9 tháng Giêng, cả trong ngày kỷ niệm 300 năm dòng họ Rô-ma-nốp, cả trong đêm trước ngày 4 tháng Tư, lẫn trước ngày 1 tháng Năm.

Liệu các bạn có lý do gì để không tin vào báo chí tư sản trong một vấn đề thực tế như thế không?

Không một người nào có lý trí lại dám nói là không tin điều đó cả. Và người nào gần gũi chút ít với đảng dân chủ - xã hội, thì *đều đã nhìn thấy* truyền đơn của Ban chấp hành Pê-téc-bua.

Không có một tờ báo nào nói đến truyền đơn của "nhóm sáng kiến" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua nhân dịp những ngày kỷ niệm lớn ấy cả, những ngày đánh dấu những hành động cách mạng vĩ đại của quần chúng vô sản ở Pê-téc-bua.

Và dù cho những người thuộc nhóm "Tia sáng" có "thề thốt" đến đâu đi nữa rằng họ "cũng là dân chủ - xã hội đây", "cũng tán thành tổ chức bí mật đây", rằng những người "thuộc phái Lê-nin" và Plê-kha-nốp đã vô cớ "bức hại" họ, v.v., - chúng ta cũng sẽ không ngừng nêu ra *những sự kiện thực tế* bác bỏ những câu chuyện bịa đặt và đối trá của nhóm "Tia sáng".

Hãy tìm cho chúng tôi những tờ báo tư sản nào đưa tin về các truyền đơn của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua rải vào đêm trước ngày 9 tháng Giêng, trước ngày 4 tháng Tư, trước ngày 1 tháng Năm. Không có tờ nào cả. *Không có truyền*

đơn. Phái thủ tiêu không hoạt động trong bí mật. Phái thủ tiêu không lập các tổ chức bí mật của đảng. Phái thủ tiêu không tham gia Ban chấp hành Pê-téc-bua. Phái thủ tiêu đứng ở ngoài đảng, vì không có một đảng nào khác ngoài đảng bí mật, và ở Pê-téc-bua không có một tổ chức nào khác ngoài tổ chức do Ban chấp hành Pê-téc-bua lãnh đạo.

Chúng tôi cố ý không nói đến những truyền đơn của Ban chấp hành trung ương và của Ban tổ chức, vì chứng minh việc rải các truyền đơn ấy tại các địa phương thì có khó hơn; còn về Ban tổ chức, thì trong suốt gần một năm chúng tôi chỉ thấy có tờ truyền đơn ở Viên nhân ngày 1 tháng Năm, truyền đơn này không có quan hệ gì đến sự hoạt động ở Pê-téc-bua và ở nước Nga hết.

Phái thủ tiêu sợ dĩ lẩn tránh không trả lời trực tiếp về vấn đề "hoạt động bí mật", chính là vì không có họ ở đó. Thề nguyện và cam kết, chửi rủa và kêu la đều không thể nào gạt bỏ được sự thật đó.

Tơ-rốt-xki làm tên đầy tớ trung thành cho phái thủ tiêu, đã cố tin và cố làm cho "những người Âu châu" ngây thơ (trong số những kẻ ưa chuộng những câu chuyện thêu dệt kiểu châu Á) tin rằng phái thủ tiêu "mạnh hơn" trong phong trào hợp pháp. Cả lời dối trá này cũng bị những sự việc thực tế bác bỏ.

Cuộc bầu cử Đu-ma. Ở Đu-ma II, những người bôn-sê-vích chiếm 47% đoàn cử tri công nhân. Ở Đu-ma III, họ chiếm 50%. Ở Đu-ma IV - 67%. Vậy thì tin vào những sự việc thực tế ấy hay là tin vào Tơ-rốt-xki và phái thủ tiêu?

Báo chí công nhân. Năm 1912 tờ báo chống xu hướng thủ tiêu ra đời sớm hơn nhiều và thu hút được nhiều nhóm công nhân hơn (theo các tài liệu công khai về các cuộc quyên góp). 620 nhóm công nhân ủng hộ báo "Sự thật" và 89 nhóm ủng hộ báo "Tia sáng".

Năm 1913. Những người ủng hộ đảng tiến hành việc quyên góp để ủng hộ hai tờ báo, phái thủ tiêu chỉ có một tờ báo, -

tờ này lỗ vốn và sống nhờ vào sự ủng hộ của nước ngoài và lai lịch không rõ (của giai cấp tư sản). Báo "Sự thật" có 402 nhóm công nhân ủng hộ, tờ báo công nhân ở Mát-xcơ-va cùng một xu hướng có 172 nhóm ủng hộ, báo "Tia sáng" có 167 nhóm ủng hộ.

Ta nên tin những sự việc thực tế ấy hay là tin những lời thề thốt của báo "Tia sáng", của Tơ-rốt-xki, của Ph. Đ. và bè lũ?

Công đoàn công nhân kim khí Pê-téc-bua. Cuộc bầu cử công khai đầu tiên căn cứ vào cương lĩnh hành động⁹⁵. 10 người trong số 14 người trúng cử là những người thuộc phái "Sự thật". Giống như kẻ vừa ăn cướp vừa la làng, phái thủ tiêu cũng kêu lên rằng: hãy đề phòng sự chia rẽ!

Tháng Năm 1910, ta đã nói công khai và rõ ràng với phái thủ tiêu ("Chuyên san tranh luận", số 2⁹⁶) rằng họ là những người thuộc phái hoạt động hợp pháp - độc lập, đã tách ra khỏi đảng¹⁾. Từ đó đến nay đã ba năm. Và chỉ có những kẻ nói dối thành tật hoặc hoàn toàn dốt nát mới có thể phủ nhận những sự việc thực tế đã hoàn toàn chứng minh lời nhận định này.

Phái thủ tiêu là những ký sinh trùng bám vào cơ thể của đảng dân chủ - xã hội. Trước mặt "Châu Âu" (một cuốn sách nhỏ bằng tiếng Đức của Ban tổ chức và ngài Xem-cốp-xki trong tạp chí "Kampf"⁹⁷), họ huênh hoang nói về những cuộc bãi công, nhưng ở nước Nga, trong tờ "Tia sáng", họ lại viết những bài báo đếu cáng chống bãi công, về "tính say mê bãi công", về "chủ nghĩa công đoàn" của những cuộc bãi công cách mạng. Trước mặt "Châu Âu", họ tán thành sự hoạt động bí mật (và trước mặt anh chàng An ngây thơ nữa). Nhưng trong hành động thực tế, thì họ không có mặt trong hoạt động bí mật. Bất lực trong giai cấp công nhân, họ mạnh nhờ có sự ủng hộ về mặt tinh thần

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 366 - 384.

(và lẽ dĩ nhiên, *không phải chỉ về mặt tinh thần mà thôi*) của giai cấp tư sản. Phải ngây thơ như An, - người mà ban biên tập tờ "Tia sáng" (xem số 95) đã chế nhạo một cách trắng trợn, coi An chẳng khác gì một đứa trẻ sơ sinh, - mới có thể trong khi bênh vực sự hoạt động bí mật thì đồng thời vẫn thừa nhận khẩu hiệu "đảng công khai"! Điều đó có nghĩa là nhượng bộ phái thủ tiêu về *nội dung*, mà đấu tranh với họ về mặt *hình thức*. Anh chàng An hãy thử nghĩ kỹ một tí xem có phải ngẫu nhiên mà giai cấp tư sản, vốn thù địch với tổ chức bí mật, lại thấy hoàn toàn có thể chấp nhận được cái khẩu hiệu "đảng công khai"!

Khẩu hiệu "đảng công khai" là khẩu hiệu của "*chủ nghĩa cải lương*"; trong so sánh lực lượng hiện nay giữa các giai cấp và các lực lượng chính trị ở nước Nga, khẩu hiệu đó có nghĩa là *từ bỏ* cách mạng. Khẩu hiệu tổ chức bí mật là khẩu hiệu cách mạng.

Giai cấp tư sản không thể *trực tiếp* ảnh hưởng đến công nhân trong nước Nga ngày nay. Năm 1905 đã tạo nên tình hình là công nhân coi khinh giai cấp tư sản và chủ nghĩa tự do của chúng. Đối với họ, chữ "dân chủ - lập hiến" trở thành một lời nguyện rửa. Ấy thế mà bây giờ đây, phái thủ tiêu lại đóng vai trò của giai cấp tư sản trong công nhân. Ý nghĩa khách quan của phái thủ tiêu là ở chỗ: họ là những kẻ đem truyền bá ảnh hưởng tư sản, chủ nghĩa cải lương tư sản và chủ nghĩa cơ hội tư sản.

Tất cả các bài của Ph. Đ. trong báo "Tia sáng" và tất cả những tiền đề sách lược của phái thủ tiêu đều dựa vào chủ nghĩa cải lương, vào sự phủ định cách mạng. Các anh không chứng minh được tính tất yếu của cách mạng, - đó là câu trả lời thông thường của phái thủ tiêu cho chúng ta. "Dự đoán" của các anh về cách mạng là phiến diện, - ngài Xem-cốp-xki ba hoa như thế để bợ đỡ phái thủ tiêu.

Điều đó, ta có thể trả lời vắn tắt. Thưa các ngài thuộc phái tự do, một cuộc cách mạng bao giờ nổ ra, - cái đó *chỉ*

có thể được chứng minh bằng việc cách mạng bùng nổ. Và khi cách mạng bùng nổ, thì cả những người thuộc phái tự do, vốn là hèn nhát, và ngay cả những người hoàn toàn hú họa và những kẻ phiêu lưu cũng có thể trở thành những "nhà cách mạng". Tháng Mười và tháng Mười một 1905 đã hoàn toàn chứng minh điều đó.

Người cách mạng không phải là người trở thành cách mạng khi cách mạng xảy đến, mà là người, - ngay trong những lúc thế lực phản động hoành hành dữ dội nhất, trong những lúc mà phái tự do và phái dân chủ tỏ ra dao động nhất, - đã bảo vệ những nguyên tắc và những khẩu hiệu của cách mạng. Người cách mạng là người *dạy cho quần chúng* biết đấu tranh một cách cách mạng, còn như đoán trước (đưa ra một "sự dự đoán") những kết quả của "môn học" ấy thì không một ai có thể nói được.

Nước Nga đang ở vào tình thế cách mạng. Giai cấp vô sản, - cùng đi với họ và nhất trí hiệp đồng hoạt động với họ *chỉ* có những người chống phái thủ tiêu thôi, - đang giáo dục quần chúng làm cách mạng, *chuẩn bị cách mạng*, và *nhằm mục đích này*, lợi dụng tất cả mọi khả năng hợp pháp. Trong công việc chuẩn bị cách mạng, - hay nói như thế này cũng vậy, - trong công việc giáo dục dân chủ triệt để cho quần chúng, trong công việc thực hiện nghĩa vụ *xã hội chủ nghĩa* của chúng ta (vì không có dân chủ thì cũng không có chủ nghĩa xã hội), đảng dân chủ - xã hội cách mạng có một *tác dụng tích cực*, còn phái thủ tiêu thì có một *tác dụng tiêu cực*.

Chỉ có chống lại chủ nghĩa cải lương, chỉ có chống lại phái thủ tiêu, thì mới có thể có một công tác dân chủ - xã hội thật sự ở Nga.

"Người dân chủ - xã hội", số 31,
ngày 15 (28) tháng Sáu 1913

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

VỀ NHỮNG LỜI CỦA PHÁI TỰ DO KÊU GỌI ỦNG HỘ ĐU-MA IV

Vấn đề thái độ của Đu-ma nhà nước đối với chính phủ và đối với đất nước ngày càng thường hay được bàn đến trong báo chí và đã khiến cho người ta chú ý không ít. Luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu tạo ra hai phái đa số: một phái gồm những phần tử hữu - tháng Mười, một phái gồm những người thuộc Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến. Phái đa số loại sau - hay gọi là phái đa số "thuộc phái tự do" cũng được - cũng đã nhiều lần hình thành trong Đu-ma III rồi.

Bây giờ, trong Đu-ma IV, phái đa số tháng Mười - dân chủ - lập hiến lại còn hình thành thường xuyên hơn. Tuy nhiên, không nên quên rằng tình hình đó xảy ra không những là do "sự khuynh tả" của những người thuộc Đảng tháng Mười, mà còn là do *sự khuynh hữu* của những người thuộc Đảng dân chủ - lập hiến, sự khuynh hữu này thể hiện, một mặt, trong việc một bộ phận những người thuộc Đảng dân chủ - lập hiến chạy sang phái tiến bộ, và mặt khác, trong việc luôn luôn có những sự câu kết giữa những người thuộc Đảng tháng Mười với những người thuộc Đảng dân chủ - lập hiến, thông qua phái tiến bộ.

Không còn nghi ngờ gì nữa, việc ngày càng thường hay có những nghị quyết đối lập trong Đu-ma IV, do phái đa số tháng Mười - dân chủ - lập hiến thông qua, chứng minh

rằng cuộc khủng hoảng chính trị ở Nga đang mỗi ngày một phát triển thêm, - nó chứng minh rằng chế độ ngày 3 tháng Sáu đã đi vào con đường bế tắc và ngay cả giai cấp tư sản cũng không vừa lòng với chế độ ấy, tuy rằng giai cấp đó sẵn sàng hy sinh tất cả tiền tài, danh dự và lương tâm để có lợi cho chế độ ấy và để củng cố thế lực phản cách mạng.

Đáng chú ý là ngay cả một tên phản động thâm căn cố đế và không khoan nhượng như nhà sử học Đức Si-man là người biết tiếng Nga và vẫn viết trong cơ quan ngôn luận của bọn Pu-ri-skê-vích Đức⁹⁸, cũng đã đi đến kết luận là một cuộc khủng hoảng đang chín muồi ở Nga, - hoặc là dưới hình thức một chính thể kiểu Plê-vê thuần túy⁹⁹ (chúng ta há chẳng đã đi vào cái "chính thể" ấy rồi đó sao?), hoặc là dưới hình thức những cái mà nhà sử học Đức gọi là những cuộc đảo lộn.

Thử hỏi: qua cái tình trạng ngày càng thường hay có những nghị quyết mang tính chất tự do chủ nghĩa trong Đu-ma, như vậy người ta rút ra những kết luận như thế nào về mặt chính trị thực tế?

Phái dân chủ - lập hiến đã rút ra kết luận của họ về việc Đảng tháng Mười lên án chính sách của Bộ nội vụ. Kết luận ấy là: đòi có "sự ủng hộ của nhân dân và của xã hội" đối với Đu-ma IV, kêu gọi "dư luận xã hội" "hãy coi Đu-ma là lực lượng *của chính mình*, là sự biểu hiện trực tiếp của ý chí xã hội", v.v. (xem báo "Sự thật", số 128).

Chúng tôi đã từng vạch ra rằng kết luận này chẳng có giá trị gì hết¹⁾. Cuộc biểu quyết về ngân sách của Bộ giáo dục quốc dân đã xác minh nhận định của chúng tôi một cách hết sức rõ.

Có ba công thức đã được Đu-ma thông qua: 1) một công thức dân tộc chủ nghĩa, cực kỳ phản động, được thông qua

¹⁾ Xem tập này, tr. 288 - 290.

nhờ những lá phiếu của cánh hữu và của những người thuộc Đảng tháng Mười; 2) một công thức của phái tháng Mười, được thông qua nhờ những lá phiếu của những người thuộc Đảng dân chủ - lập hiến (công thức này bao hàm một điều thỉnh cầu thật đáng công phần vì tính chất nhân nghĩa giả của nó và tuyệt đối không thể chấp nhận được đối với phái dân chủ, và thậm chí cả đối với những người tự do chủ nghĩa chính trực, - thỉnh cầu Bộ giáo dục quốc dân "đừng để bị chi phối bởi những lý do chính trị chẳng ăn nhập gì với vấn đề"); cuối cùng, 3) một lời thỉnh cầu của nhóm nông dân, lời thỉnh cầu này đã được thông qua hình như là nhờ có sự giúp đỡ không những của phái dân chủ - lập hiến mà cả của những người dân chủ nữa, trong đó có cả những người dân chủ - xã hội. Lời thỉnh cầu của nông dân đã thu được 137 phiếu tán thành, có 134 phiếu chống và 4 phiếu trắng.

Không thể nghi ngờ gì nữa rằng sai lầm của những người dân chủ - xã hội là ở chỗ trong khi bỏ phiếu tán thành cái công thức của nông dân, thì họ đã không đưa ra lời tuyên bố hay tuyên ngôn của họ. Cần phải bỏ phiếu tán thành, nhưng không thể không nói thêm sự không đồng ý của mình, thí dụ như về điểm 5 trong công thức của nông dân. Điểm này nói về vấn đề dùng tiếng mẹ đẻ trong các trường *tiểu học*. Dân chủ không thể nào chỉ giới hạn ở những trường *tiểu học*. Và nói chung, không thể thừa nhận rằng những lời thỉnh cầu của nông dân lại là dân chủ *triệt để* được.

Cần phải bỏ phiếu tán thành, vì trong công thức của nông dân không có những điều khoản có lợi cho chính phủ, không có sự giả nhân giả nghĩa, nhưng nhất thiết phải nói rõ sự không đồng ý của mình đối với tính chất không triệt để và tính chất nhút nhát của chủ nghĩa dân chủ của nông dân. Thí dụ, những người dân chủ - xã hội tuyệt đối không thể chấp nhận được việc không nói gì đến những quan hệ của trường học với giáo hội, v.v..

Nhưng đây chỉ là một điều nhận xét qua thời.

Còn điều chủ yếu là *sau khi* bọn dân chủ - lập hiến kêu gọi ủng hộ Đu-ma, thì Đu-ma IV đã thông qua công thức của những người dân tộc chủ nghĩa!

Chỉ có người mù mới không thấy rằng ủng hộ Đu-ma IV là ủng hộ *phái tháng Mười dao động*.

Phái dân chủ - lập hiến nói huênh hoang rằng do sự ủng hộ của họ, họ đang đẩy phái tháng Mười đứng sang phía đối lập. Hãy tạm cho là như thế. Nhưng phái đối lập tháng Mười này đứng trên lập trường nào? Giỏi lắm là, *khi* nó thật sự là một phái đối lập, thì chắc chắn là nó đứng trên quan điểm chủ nghĩa tự do phản cách mạng. Còn như việc nó tiếp tục *lệ thuộc* vào các bộ trưởng và *làm vừa lòng* họ, thì đó là điều mà chính ngay một người theo phái "tiến bộ" là N. Lvốp đã chứng minh: người này, không còn nghi ngờ gì nữa, đã thi hành một chính sách *làm vừa lòng*, khi hắn ta trục xuất Sép-kin trong hai phiên họp, vì Sép-kin đã dùng một từ ngữ mà đem so với những từ ngữ thường dùng của cánh hữu thì còn yếu hơn gấp trăm lần!

Khi kêu gọi dân chúng ủng hộ phái tháng Mười dao động, phái dân chủ - lập hiến có ý đồ làm cho những người dân chủ phải theo đuôi những tên tồi tệ nhất trong phái tự do.

Nhưng phái dân chủ đã từng được thấy hàng trăm lần, qua những thí dụ còn nghiêm túc hơn, rằng phái tự do ở nước ta đáng giá bao nhiêu. Nếu phái dân chủ lại đi theo chúng, thì nó sẽ mất hết sức mạnh và sẽ bị mất đầu.

Sự xung đột giữa giai cấp tư sản và chính phủ không phải là một sự ngẫu nhiên, mà là dấu hiệu một cuộc khủng hoảng sâu sắc, đang chín muồi về mọi mặt. Cho nên cần phải chú ý theo dõi những sự xung đột ấy. Nhưng phái dân chủ chỉ có thể giành được một sự cải thiện nào đó cho nước Nga, nếu như họ không một phút nào quên rằng nghĩa vụ của họ là chăm lo đến việc phát triển trong dân cư cái ý

thức rằng phái dân chủ có những nhiệm vụ riêng của họ, khác hẳn phái tự do, đối lập với phái tự do và bất chấp những sự dao động của nó.

"*Sự thật*", số 139,
ngày 20 tháng Sáu 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

ĐỀ CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC¹⁰⁰

1. Không thể giải thích cái điều khoản trong cương lĩnh của chúng ta (về quyền dân tộc tự quyết) một cách nào khác hơn là quyền tự quyết *về chính trị*, nghĩa là quyền tách ra và thành lập một quốc gia độc lập.

2. Đối với những người dân chủ - xã hội Nga, điều ấy của cương lĩnh dân chủ - xã hội là *tuyệt đối* cần thiết.

(a) là vì những nguyên tắc cơ bản của dân chủ nói chung,

(b) cũng như vì có sự tồn tại trên lãnh thổ nước Nga (*và hơn nữa lại là ở vùng biên khu của nước Nga*) nhiều dân tộc với những điều kiện kinh tế, sinh hoạt, v.v., rất là khác nhau; thêm vào đó, các dân tộc ấy (cũng như tất cả các dân tộc ở nước Nga, trừ những người Đại Nga) đều bị chế độ quân chủ Nga hoàng áp bức một cách không thể tưởng tượng được;

(c) cuối cùng, vì lẽ là ở toàn bộ vùng Đông Âu (nước Áo và các nước miền Ban-căng) và ở châu Á - nghĩa là ở những nước giáp biên giới nước Nga - cuộc cải tạo có tính chất dân chủ tư sản của các nước thì hoặc là chưa hoàn thành, hoặc là chỉ mới bắt đầu; thế mà ở khắp nơi trên thế giới, cuộc cải tạo ấy đều đã dẫn đến, trên một mức độ ít nhiều khác nhau, việc thành lập những quốc gia dân tộc độc lập, hoặc là những quốc gia gồm những dân tộc gần gũi với nhau nhất và có quan hệ họ hàng với nhau.

đã cân nhắc những điều kiện phát triển của chủ nghĩa tư bản và tình trạng những người vô sản thuộc các dân tộc khác nhau, bị giai cấp tư sản các dân tộc liên hiệp lại, áp bức, cũng như cân nhắc những nhiệm vụ dân chủ chung và trước hết và trên hết là lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa xã hội.

Theo quan điểm ấy thì cần phải đặc biệt chú ý đến tình hình sau đây. Ở nước Nga có hai dân tộc mà cả một loạt những điều kiện lịch sử và sinh hoạt đã khiến cho họ có văn hóa cao hơn và có tính chất riêng biệt hơn các dân tộc khác, cho nên họ có thể thực hiện quyền tách ra của họ một cách dễ dàng hơn hết và "tự nhiên" hơn hết. Đó là Phần-lan và Ba-lan. Kinh nghiệm của cuộc cách mạng năm 1905 đã chỉ ra rằng ngay cả trong hai dân tộc ấy, các giai cấp thống trị, địa chủ và tư sản, đều đã từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng cho tự do và tìm cách xích lại gần các giai cấp thống trị ở Nga và với chế độ quân chủ Nga hoàng *do chúng sợ hãi* trước giai cấp vô sản cách mạng của Phần-lan và Ba-lan.

Vì vậy, đảng dân chủ - xã hội cần phải hết sức cương quyết đề phòng cho giai cấp vô sản và các giai cấp cần lao của tất cả mọi dân tộc để họ khỏi trực tiếp bị mắc lừa những khẩu hiệu dân tộc chủ nghĩa của giai cấp tư sản "nước họ"; bằng những lời nói êm tai hay hăng hái về "tổ quốc", giai cấp này cố *chia rẽ* giai cấp vô sản và *làm cho họ không chú ý* đến những thủ đoạn của giai cấp tư sản, kẻ đang liên minh cả về kinh tế lẫn về chính trị với giai cấp tư sản các nước khác và với chế độ quân chủ Nga hoàng.

Giai cấp vô sản không thể tiến hành cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, cũng như không thể bảo vệ được những lợi ích kinh tế hàng ngày của mình, nếu không có sự liên minh chặt chẽ nhất và đầy đủ nhất với công nhân thuộc tất cả các dân tộc trong tất cả các tổ chức công nhân không trừ tổ chức nào.

Giai cấp vô sản không thể giành được tự do bằng cách nào khác ngoài con đường đấu tranh cách mạng nhằm lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng và thay thế nó bằng một chế độ cộng hòa dân chủ. Chế độ quân chủ Nga hoàng loại trừ quyền tự do và bình đẳng của các dân tộc, nó lại còn là thành lũy chủ yếu của dã man, tàn bạo và phản động ở cả châu Âu lẫn châu Á. Và lực lượng duy nhất có khả năng lật đổ nền quân chủ ấy, chính là giai cấp vô sản thống nhất của tất cả các dân tộc ở Nga là giai cấp lôi cuốn theo mình các phần tử dân chủ triệt để và có khả năng đấu tranh cách mạng trong quần chúng lao động thuộc tất cả các dân tộc.

Vì vậy, người công nhân nào đặt sự thống nhất chính trị với giai cấp tư sản thuộc dân tộc "mình" cao hơn sự thống nhất hoàn toàn với những người vô sản tất cả các dân tộc, là đã hành động ngược lại với lợi ích của chính mình, ngược lại với lợi ích của chủ nghĩa xã hội và ngược lại với lợi ích của dân chủ.

5. Trong khi kiên trì một chế độ nhà nước dân chủ triệt để, đảng dân chủ - xã hội đòi phải có sự bình đẳng tuyệt đối giữa các dân tộc và đấu tranh chống bất cứ đặc quyền đặc lợi nào có lợi cho một dân tộc hay cho một vài dân tộc nào đó.

Đặc biệt, đảng dân chủ - xã hội bác bỏ cái chủ trương đề ra thứ ngôn ngữ "quốc gia". Ở nước Nga, cái đó thật là thừa, vì hơn bảy phần mười dân cư của nước Nga là thuộc các dân tộc Xla-ơ cùng huyết thống, - và trong điều kiện có nhà trường tự do trong một nhà nước tự do, thì các dân tộc này, do những yêu cầu của lưu thông kinh tế, sẽ dễ dàng đạt tới chỗ có thể hiểu được nhau mà không cần phải dành cho một trong những tiếng nào đó bất cứ một đặc quyền "quốc gia" nào.

Đảng dân chủ - xã hội đòi phải thay thế sự phân chia khu vực hành chính cũ của nước Nga, do bọn địa chủ - chủ nông

nô và bọn quan lại của nhà nước chuyên chế - phong kiến đặt ra, bằng cách phân chia khu vực căn cứ vào những yêu cầu của đời sống kinh tế hiện nay và phù hợp, trong chừng mực khả năng cho phép, với thành phần dân tộc trong dân cư.

Tất cả các khu vực trong nước, khác nhau về các đặc điểm sinh hoạt hoặc về thành phần dân tộc của dân cư, đều phải được hưởng quyền tự quản và tự trị rộng rãi, với những thiết chế xây dựng trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, bình đẳng và bỏ phiếu kín.

6. Đảng dân chủ - xã hội đòi ban bố một đạo luật chung cho cả nước để bảo vệ các quyền của mọi dân tộc ít người ở bất kỳ nơi nào trong nước. Theo đạo luật đó, mọi biện pháp mà thông qua đó dân tộc nhiều người định tạo ra cho mình một đặc quyền dân tộc hoặc giảm bớt các quyền của dân tộc ít người (trong các lĩnh vực giáo dục, sử dụng một tiếng nói nào, trong ngân sách, v.v.), đều phải được tuyên bố là không có hiệu lực, và kẻ nào thi hành biện pháp ấy sẽ bị trừng trị.

7. Đảng dân chủ - xã hội không tán thành cái khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" (hoặc giản đơn là "tự trị dân tộc") cùng những dự án nhằm thực hiện sự tự trị đó, vì khẩu hiệu ấy (1) tuyệt đối trái với chủ nghĩa quốc tế của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản; - (2) dễ khiến cho giai cấp vô sản và quần chúng lao động bị rơi vào phạm vi ảnh hưởng của những tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc tư sản; - (3) có thể làm cho người ta sao nhãng nhiệm vụ thực hiện những cải tạo dân chủ triệt để đối với toàn bộ đất nước, - những sự cải tạo mà chỉ riêng chúng mới có thể đảm bảo được (trong chừng mực nói chung điều đó có thể thực hiện được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa) nền hòa bình dân tộc.

Do chỗ vấn đề tự trị dân tộc về mặt văn hóa mang tính chất đặc biệt gay gắt giữa những người dân chủ - xã

hội, nên chúng tôi cần nói một vài lời để làm rõ luận điểm này.

(a) Theo quan điểm của đảng dân chủ - xã hội thì không thể nào chấp nhận được cái việc tung ra, dù là trực tiếp hay là gián tiếp, khẩu hiệu văn hóa *dân tộc*. Khẩu hiệu đó là sai lầm, vì toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị và tinh thần của nhân loại ngày càng quốc tế hóa ngay cả dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội sẽ hoàn toàn quốc tế hóa toàn bộ đời sống của nhân loại. Nên văn hóa quốc tế mà giờ đây giai cấp vô sản tất cả các nước đang tạo ra một cách có hệ thống, không phải là tiếp thu lấy toàn bộ một "nền văn hóa dân tộc" (của bất kỳ một tập thể dân tộc nào), mà nó *chỉ* lấy trong *mỗi* nền văn hóa dân tộc những yếu tố dân chủ triệt để và xã hội chủ nghĩa *mà thôi*.

(b) Trong các cương lĩnh của phái dân chủ - xã hội, có lẽ chỉ có mỗi một thí dụ gắn với cái khẩu hiệu văn hóa dân tộc, - tuy rằng bước nhích lại gần đó còn dè dặt - đó là § 3 trong cương lĩnh Bruyn-nơ của những người dân chủ - xã hội Áo. § 3 đó nói rằng: "Tất cả những khu vực có quyền tự quản thuộc cùng một dân tộc, hợp thành một liên minh dân tộc thống nhất, liên minh này giải quyết các vấn đề có tính chất dân tộc của mình một cách hoàn toàn tự trị".

Đó là một khẩu hiệu có tính chất thỏa hiệp, vì ở đây chẳng có qua một bóng dáng gì là một quyền tự trị dân tộc ngoài lãnh thổ (riêng rẽ) cả. Nhưng khẩu hiệu đó cũng là sai lầm và có hại, bởi vì công việc của những người dân chủ - xã hội Nga đâu có phải là đi tập hợp lại những người Đức ở Lốt-dơ, ở Ri-ga, ở Pê-téc-bua và ở Xa-ra-tốp thành một dân tộc. Công việc của chúng ta là đấu tranh cho chế độ dân chủ hoàn toàn và xóa bỏ *tất cả* mọi đặc quyền dân tộc để đoàn kết công nhân người Đức ở nước Nga với công nhân tất cả các dân tộc khác nhau trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển nền văn hóa quốc tế của chủ nghĩa xã hội.

Khẩu hiệu tự trị dân tộc ngoài lãnh thổ (riêng rẽ) gồm cả việc thiết lập các nghị viện dân tộc (theo kế hoạch của những người triệt để ủng hộ khẩu hiệu ấy) và các quốc vụ khanh dân tộc (Ô.Bau-ơ và K.Ren-ne) lại càng sai lầm hơn nữa. Những thiết chế như thế, - trái với tất cả những điều kiện kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa, không hề được thể nghiệm trong một nhà nước dân chủ nào trên thế giới - là một sự mơ mộng cơ hội chủ nghĩa của những người đã mất hết hy vọng đối với việc lập ra những thiết chế dân chủ triệt để, họ đi tìm con đường thoát ra khỏi những sự hiềm khích dân tộc của giai cấp tư sản, trong sự biệt lập một cách giả tạo của giai cấp vô sản cũng như của giai cấp tư sản trong mỗi dân tộc, trên một số vấn đề (những vấn đề "văn hóa").

Đôi khi hoàn cảnh buộc những người dân chủ - xã hội phải tạm thời chịu nhận những giải pháp thỏa hiệp nào đó, nhưng chúng ta bắt chước các nước khác không phải là những giải quyết thỏa hiệp, mà là những giải quyết dân chủ - xã hội triệt để. Cho nên bây giờ mà lại còn đi bắt chước cái mưu toan thỏa hiệp đã thất bại của người Áo, thì lại càng là một điều không khôn ngoan, nhất là khi mà ngay ở nước Áo, nó đã bị phá sản hoàn toàn, vì nó đã dẫn đến chủ nghĩa biệt lập và đến sự chia rẽ của những người dân chủ - xã hội Tséc.

(c) Lịch sử của khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" ở nước Nga cho ta thấy rằng khẩu hiệu đó đã được *tất cả* các đảng tư sản Do-thái áp dụng không trừ một đảng nào, và *chỉ có* những đảng tư sản Do-thái thôi; phái Bun đã bước theo họ mà không có một sự phê phán nào, đồng thời lại bác bỏ một cách không triệt để cái ý kiến thiết lập một nghị viện (xây-mơ) dân tộc Do-thái và những quốc vụ khanh dân tộc Do-thái. Song, ngay cả những người dân chủ - xã hội Âu châu đã chấp nhận hoặc bênh vực cái khẩu hiệu thỏa hiệp tự trị dân tộc về mặt văn hóa, cũng công nhận rằng

khẩu hiệu đó là hoàn toàn không thể thực hiện được đối với người Do-thái (Ô. Bau-ơ và C. Cau-xky). "Những người Do-thái ở Ga-li-xi-a và ở Nga là một bang hội hơn là một dân tộc, và những mưu toan định đem những người Do-thái cấu thành một dân tộc, thì về thực chất là những mưu toan muốn duy trì một bang hội" (C. Cau-xky).

(d) Trong các nước văn minh, chúng ta nhận thấy rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, *chỉ* trong điều kiện chế độ dân chủ được thực hiện *tối mức tối đa* trong toàn bộ cơ cấu nhà nước và trong công việc quản lý nhà nước (Thụy-sĩ), thì mới có hòa bình dân tộc một cách khá (tương đối) đầy đủ. Những khẩu hiệu dân chủ triệt để (chế độ cộng hòa, dân cảnh, nhân dân bầu ra các viên chức, v.v.) đoàn kết giai cấp vô sản, quần chúng lao động và nói chung tất cả những phần tử tiên tiến trong mỗi dân tộc nhằm đấu tranh giành lấy những điều kiện xóa bỏ khả năng tạo nên đặc quyền dân tộc, dù là đặc quyền nhỏ nhất, - còn cái khẩu hiệu "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" thì lại tuyên truyền sự tách riêng ra của các dân tộc trong lĩnh vực giáo dục (hay nói chung là trong lĩnh vực "văn hóa"), sự tách riêng ra này hoàn toàn phù hợp với việc duy trì những cơ sở của mọi đặc quyền đặc lợi (kể cả các đặc quyền dân tộc).

Những khẩu hiệu dân chủ triệt để khiến cho giai cấp vô sản và phái dân chủ tiên tiến trong tất cả các dân tộc *hòa vào nhau* thành một khối (những phần tử này không đòi hỏi rằng những phần tử dân chủ trong các dân tộc phải đứng tách riêng ra, mà đòi hỏi họ liên hợp lại trong mọi lĩnh vực kể cả trong lĩnh vực giáo dục) - còn khẩu hiệu tự trị dân tộc về mặt văn hóa thì *chia rẽ* giai cấp vô sản thuộc các dân tộc khác nhau, đồng thời lại làm cho họ gắn bó với những phần tử phản động và tư sản của mỗi dân tộc.

Những khẩu hiệu dân chủ triệt để vấp phải sự thù địch không đội trời chung của bọn phản động và giai cấp tư sản phản cách mạng trong tất cả các dân tộc, còn khẩu hiệu tự

trị dân tộc về mặt văn hóa thì lại được bọn phản động và những tên tư sản phản cách mạng của một số dân tộc cho là hoàn toàn có thể chấp nhận được.

8. Cho nên toàn bộ những điều kiện kinh tế và chính trị của nước Nga đòi hỏi một cách vô điều kiện đảng dân chủ - xã hội phải thực hiện *sự hòa vào nhau làm một* giữa công nhân thuộc tất cả mọi dân tộc ở trong *tất cả* các tổ chức vô sản, không trừ tổ chức nào (các tổ chức chính trị, công đoàn, hợp tác xã, giáo dục, v.v. và v.v.). Không phải là thực hiện chế độ liên bang trong cơ cấu của đảng và cũng không phải là thành lập ra các nhóm dân chủ - xã hội của các dân tộc, mà là thực hiện sự thống nhất giữa những người vô sản thuộc tất cả mọi dân tộc trong một địa phương nhất định, cùng với việc tiến hành tuyên truyền và cổ động bằng *tất cả* các thứ tiếng của giai cấp vô sản ở địa phương, tiến hành cuộc đấu tranh chung của những công nhân thuộc tất cả các dân tộc chống bất kỳ một đặc quyền dân tộc nào, và thực hiện tất cả mọi quyền tự trị của các tổ chức đảng ở các địa phương và các khu vực.

9. Kinh nghiệm hơn mười năm lịch sử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chứng thực những luận điểm trên đây. Đảng ra đời năm 1898 với tính cách là một đảng "ở nước Nga", nghĩa là đảng của giai cấp vô sản thuộc tất cả các dân tộc ở nước Nga. Đảng vẫn còn là đảng "ở nước Nga" khi phái Bun ra khỏi đảng năm 1903, sau khi đại hội của đảng bác bỏ yêu cầu coi phái Bun là đại biểu *duy nhất* của giai cấp vô sản Do-thái. Những năm 1906 - 1907, cuộc sống thực tế đã hoàn toàn vạch rõ tính chất không có căn cứ của yêu cầu ấy; hàng loạt những người vô sản Do-thái tiếp tục kể vai sát cánh tham gia công tác dân chủ - xã hội chung trong hàng loạt tổ chức ở các địa phương, và phái Bun lại quay trở lại đảng. Đại hội Xtốc-khôn (năm 1906) đã đoàn kết những người dân chủ - xã hội Ba-lan với những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đều đứng trên lập trường tự trị *theo*

lãnh thổ; ngoài ra, đại hội cũng không chấp nhận nguyên tắc liên bang và đòi hỏi phải có sự thống nhất tại các địa phương giữa những người dân chủ - xã hội thuộc tất cả các dân tộc. Nguyên tắc ấy được thực hiện nhiều năm ở Cáp-ca-dơ; nó đang được thực hiện ở Vác-sa-va (công nhân Ba-lan và binh lính Nga), ở Vin-na (công nhân Ba-lan, Lát-vi-a, Do-thái và Lít-va), ở Ri-ga; trong cả ba trung tâm nói sau, nguyên tắc ấy đã được thực hiện *ngược lại* với phái Bun đã tách ra theo chủ nghĩa biệt lập. Tháng Chạp năm 1908, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong hội nghị đại biểu của mình, đã thông qua một nghị quyết đặc biệt, xác nhận yêu cầu *thống nhất* giữa công nhân thuộc tất cả mọi dân tộc, *theo một nguyên tắc không phải là nguyên tắc liên bang*. Hành động chia rẽ của những phần tử biệt lập thuộc phái Bun trong việc không chấp hành nghị quyết của đảng dẫn đến sự phá sản của toàn bộ cái "liên bang theo kiểu tôi tề nhất"¹⁰¹ ấy, - việc đó đẩy những phần tử biệt lập thuộc phái Bun xích lại gần những phần tử biệt lập Tséc và ngược lại (xem bài của Cô-xốp-xki trong tạp chí "Bình minh của chúng ta" và cơ quan ngôn luận của những người Tséc theo chủ nghĩa biệt lập "De čechoslavische Sozialdemokrat", 1913, số 3, bài nói về Cô-xốp-xki), và cuối cùng tại Hội nghị tháng Tám (năm 1912) của phái thủ tiêu, hành động đó gọi lên cái mưu toan của những người chủ trương biệt lập thuộc phái Bun cùng với phái thủ tiêu và một bộ phận những người thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ định *lén lút* đưa vào cương lĩnh của đảng quyền "tự trị dân tộc về mặt văn hóa", *nhưng lại không bảo vệ quyền đó về thực chất!*

Những công nhân dân chủ - xã hội cách mạng ở Ba-lan, cũng như ở xứ Lát-vi-a và Cáp-ca-dơ, trước sau vẫn đứng trên quan điểm tự trị theo lãnh thổ và quan điểm *thống nhất* giữa những công nhân dân chủ - xã hội thuộc *tất cả* các dân tộc. Sự chia rẽ của phái Bun thủ tiêu chủ nghĩa và sự liên minh của phái Bun với những người *không phải là* dân chủ -

xã hội ở Vác-sa-va đề ra *một cách cấp bách* trước toàn thể những người dân chủ - xã hội *toàn bộ* vấn đề dân tộc, cả về phương diện ý nghĩa lý luận của nó lẫn về phương diện công việc xây dựng đảng.

Những giải pháp thỏa hiệp bị phá hoại bởi chính ngay những người đã đem thực hiện nó chống lại ý chí của đảng, và sự đòi hỏi thống nhất giữa những công nhân dân chủ - xã hội thuộc tất cả các dân tộc đang vang lên mạnh hơn bao giờ hết.

10. Chủ nghĩa dân tộc hiếu chiến thô bạo và cực kỳ phản động của chế độ quân chủ Nga hoàng, và thêm vào đó là sự tăng cường chủ nghĩa dân tộc *tư sản* - chủ nghĩa dân tộc Đại Nga (của ông Xto-ru-vê, "Dư luận Nga", "phái tiến bộ", v.v.), chủ nghĩa dân tộc U-cra-i-na, Ba-lan (chủ nghĩa bài Do-thái của đảng "dân chủ" dân tộc¹⁰²); chủ nghĩa dân tộc Gru-di-a, Ác-mê-ni-a, v.v., - tất cả những cái đó đòi hỏi một cách cực kỳ cấp bách các tổ chức dân chủ - xã hội ở khắp mọi nơi trên đất nước Nga phải chú ý nhiều hơn trước kia đến vấn đề dân tộc và đề ra những giải pháp mác-xít triệt để về vấn đề đó theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế kiên định và theo tinh thần thống nhất những người vô sản thuộc tất cả các dân tộc.

(α) Khẩu hiệu văn hóa dân tộc là sai lầm; nó chỉ biểu hiện tính hẹp hòi tư sản trong quan niệm về vấn đề dân tộc. Nền văn hóa quốc tế.

(β) Vĩnh viễn hóa sự phân chia dân tộc và thực hiện một chủ nghĩa dân tộc tinh vi - liên hợp, xích lại gần nhau, hỗn hợp các dân tộc và biểu hiện những nguyên tắc của một văn hóa khác, tức là nền văn hóa quốc tế.

(γ) Sự thất vọng của người tiểu tư sản (cuộc đấu tranh tuyệt vọng chống những hiểm khích dân tộc) và sự sợ hãi những cuộc tạo biến dân chủ triệt để và phong trào xã hội

chủ nghĩa - chỉ có những cuộc cải tạo dân chủ triệt để mới có thể tạo ra được nền hòa bình dân tộc trong các nước tư bản chủ nghĩa và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có thể chấm dứt những hiểm khích dân tộc.

(đ) Các tập đoàn dân tộc trong sự nghiệp giáo dục¹⁰³.

(ε) Người Do-thái.

*Viết tháng Sáu, trước ngày 26
(9 tháng Bảy), 1913*

*In lần đầu năm 1925 trong
Văn tập Lê-nin, t. III*

Theo đúng bản thảo

NHỮNG LỜI NÓI ĐÁNG SUY NGHĨ

Ông I-dơ-gô-ép, một tên phản bội quen thuộc, vốn là một người dân chủ - xã hội cho đến năm 1905, đã nhanh chóng trở nên "thông minh"... đến mức là sau ngày 17 tháng Mười đã trở thành một người tự do chủ nghĩa cánh hữu, - thường hay có ý tốt chú ý đến đảng dân chủ - xã hội trong cái cơ quan ngôn luận chủ yếu của phái tự do "thuộc Đảng tháng Mười" hay là phái tự do phản cách mạng, là tạp chí "Tư tưởng Nga".

Đối với những công nhân nào muốn hiểu đến nơi đến chốn những vấn đề trọng yếu của chính sách công nhân, thì chỉ xin giới thiệu bài của ông I-dơ-gô-ép đăng trong tạp chí "Tư tưởng Nga", số mới ra gần đây, tức là số ra tháng Sáu năm nay.

Nghiên ngẫm kỹ những lời tán tụng đầy nhiệt tình mà ông I-dơ-gô-ép tuôn ra không ngớt để ca ngợi *hệ tư tưởng* và *sách lược* của phái thủ tiêu, nghĩa là chính ngay những nguyên lý căn bản của xu hướng thủ tiêu, cũng là một điều bổ ích. Phái tự do không thể không ca ngợi những nguyên lý và sách lược của các nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa!

Nghiên ngẫm kỹ những lập luận độc lập về sách lược của ông I-dơ-gô-ép, một người hết sức đồng tình với phái thủ tiêu, cũng là một điều bổ ích, vì dù sao ông ta cũng đã từng học qua "trường sơ đẳng của chủ nghĩa Mác" và hiểu sự cần thiết phải đi tìm những nguồn gốc thật sự của cuộc đấu tranh thật sự giữa những người ủng hộ đảng với phái thủ tiêu.

Tiếc rằng ở đây, chúng tôi chỉ có thể trích những đoạn rất ngắn trong bài báo bỏ ịch của ông I-dơ-gô-ép, và làm sáng rõ một cách hết sức sơ lược, hết sức không đầy đủ về những đoạn trích dẫn ấy.

Theo ông I-dơ-gô-ép, thì những thành công của chủ nghĩa bôn-sê-vích phụ thuộc "vào mức độ hy vọng mà người ta có thể đặt vào một sự phát triển hòa bình của nước Nga theo hướng lập hiến, dù là theo kiểu Đức. Chính ở Đức đã có khả năng thiết lập một chế độ lập hiến quân chủ với các quyền tự do mà không cần tăng thêm những biện pháp an ninh, và với một Đảng dân chủ - xã hội phát triển rộng rãi. Ở Nga có khả năng đó hay không? Tùy theo cán cân nghiêng về đầu này hay đầu kia, mà phái thủ tiêu có nhiều cơ hội tốt hay phái bôn-sê-vích có nhiều cơ hội tốt...".

"... Nếu áp lực của thế lực phản động không được ngăn chặn lại, nếu các lực lượng lập hiến của nước Nga tỏ ra không đủ sức để thực hiện một cuộc cải tạo hòa bình chính thể nhà nước, thì không nghi ngờ gì nữa, chủ nghĩa bôn-sê-vích sẽ là người chiến thắng và sẽ dồn phái thủ tiêu vào góc sau". Còn chính ông I-dơ-gô-ép thì lại cho những người bôn-sê-vích là vô chính phủ, và phái thủ tiêu là "những người dân chủ - xã hội chân chính", là những người đã gạch đi một cách hoàn toàn có lý hai điểm đầu trong cương lĩnh của phái bôn-sê-vích và thay thế hai điểm đó bằng quyền tự do liên hiệp!!

"Cơn bão táp sẽ qua đi, - ông I-dơ-gô-ép viết, - thời gian làm công tác tích cực sẽ tới, và phái thủ tiêu sẽ lại (!?) dẫn đầu giai cấp công nhân". Đó là giấc mơ của ông I-dơ-gô-ép. Theo lời ông ta, sách lược của phái thủ tiêu sẽ trở nên lộng lẫy, khi "cơn bão táp sẽ qua đi"... Và đây là những "ý nghĩ" của ông ta "về sách lược":

"Nếu suy sâu nghĩ kỹ hơn về sách lược của phái bôn-sê-vích, thì phải thừa nhận rằng nó được xây dựng trên cơ sở lòng tin tưởng vững chắc rằng cuộc đấu tranh ở nước Nga cho một chế độ lập hiến quân

chủ... (mấy dấu chấm chấm này là của ông I-dơ-gô-ép) đã kết thúc ngày 3 tháng Sáu. Có thể là sau đó sẽ có một cuộc đấu tranh cho một chế độ dân chủ trực tiếp hay triệt để, nhưng do nền tảng lịch sử căn bản của nước Nga, nên sẽ không thể có được một hiến pháp khác, ngoài hiến pháp ngày 3 tháng Sáu. Phái lập hiến Nga chỉ có thể trông đợi một bản hiến pháp không có những quyền tự do, nhưng có những điều khoản ngoại lệ. Chúng tôi cho rằng quan điểm bôn-sê-vích gần với quan điểm của bọn Trăm đen (mặc dù nó hoàn toàn đối lập với quan điểm của bọn Trăm đen), nó là một quan điểm sai lầm và có hại về mặt chính trị. Tuy nhiên, không thể chối cãi rằng nó có căn cứ. Sự bất lực kéo dài của phái lập hiến Nga trong việc đem lại cho đất nước những đảm bảo về cơ cấu pháp luật, khiến cho mai đây người ta có thể cho rằng như vậy thì những người bôn-sê-vích có bị quan cũng là đúng thôi. Nhưng lúc này, như báo "Tia sáng" đã vạch ra một cách đúng đắn... (à, ra thế!)... chủ nghĩa bi quan đó chỉ đưa tới chỗ hòa lẫn với những phân tử nửa vô chính phủ chủ nghĩa..." (và thế là ông I-dơ-gô-ép, say sưa khoái trá về tờ "Tia sáng", liền dẫn tiếp những đoạn trích trong các bài của phái thủ tiêu).

Cái mà ông I-dơ-gô-ép gọi là chủ nghĩa bi quan nói chung, là chủ nghĩa bi quan về bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Chẳng phải là "chủ nghĩa bi quan" như thế gắn liền khăng khít với *chủ nghĩa lạc quan* trước hết là về giai cấp vô sản và sau nữa cũng là về những quần chúng lao động tiểu tư sản, đó sao? Đó chính là vấn đề mà ông I-dơ-gô-ép sợ không dám nghĩ đến. Làm sao mà ông I-dơ-gô-ép lại không sợ được!

Điều đáng tức cười hơn cả trong những chiếc hôn mà tên phản bội phân phát cho những người thuộc phái thủ tiêu, điều đáng chú ý hơn cả trong những lời nói đó của kẻ theo phái tự do, chính là ở chỗ, mặc dù ông ta hoàn toàn đồng tình với phái thủ tiêu, nhưng ông ta *vẫn không dám* phủ nhận *tính chất có căn cứ* của sách lược bôn-sê-vích! Là một người tán thành sự phát triển "hoà bình" và chủ nghĩa cơ hội của phái thủ tiêu, ông ta tuyệt đối *không thể* hứa hẹn rằng chính sự phát triển ấy sẽ thắng!! Là một kẻ thù điên cuồng của chủ nghĩa bôn-sê-vích, là một kẻ đã từng tuôn ra

hàng nghìn câu chửi rửa chúng ta (nào là bọn vô chính phủ, nào là bọn theo chủ nghĩa Blăng-ki, nào là chỉ chuyên ca ngợi mình, v.v. và v.v.), là người bạn thân thiết của phái thủ tiêu, ông ta đã *buộc phải* thừa nhận rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích sẽ thắng, nếu như "các lực lượng lập hiến ở nước Nga tỏ ra không đủ sức" (nghĩa là nếu chúng vẫn như ngày nay...)!!

Cái ông I-dơ-gô-ép ấy, một con người rất là giận dữ, biết rất rõ công việc của những người dân chủ - xã hội nhưng lại không thông minh lắm, đã không nhận thấy rằng với tất cả những lập luận ấy¹⁾.....

.....
ông ta đã lột bỏ chiếc lá nho của các ông Ph. Đ., L. X., Ê-giốp, La-rin, Mác-tốp, Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn.

Xin cảm ơn, thành thật cảm ơn ông, ông I-dơ-gô-ép, con người đã tỏ ra giận dữ phái bôn-sê-vích! Sự thật làm mất lòng. Và *vô tình*, ông đã làm mất lòng các bạn thủ tiêu của ông. Ông đã ôm hôn họ "âu yếm" đến nỗi làm họ chết nghẹt trong cánh tay ông.

Xin nói một vài lời nữa về một vấn đề thuần túy có tính chất lịch sử. Tại sao ở Đức lại "có khả năng" thiết lập một hiến pháp làm vừa lòng phái tự do phản cách mạng hơn là hiến pháp của nước Pháp? Thưa ông I-dơ-gô-ép giận dữ nhưng kém thông minh, đó chỉ vì là hiến pháp đó là cái *hợp lực* giữa những nguyện vọng của Bi-xmác cùng phái tự do, - và những nguyện vọng của công nhân là những người đã đấu tranh, trong những năm 40, cũng như trong những năm 50 và những năm 60, cho việc dân chủ hóa *hoàn toàn* nước Đức. *Hồi đó*, công nhân Đức còn non yếu. Vì vậy, Bi-xmác và phái tự do của nước Phổ đã thắng lợi *một nửa*. Nếu công nhân Đức mạnh hơn một chút nữa, thì

¹⁾ Trang tiếp theo của bản thảo không tìm thấy.

Bi-xmác chỉ thắng được một phần tư. Nếu công nhân còn mạnh hơn nữa, thì Bi-xmác hoàn toàn không thắng. Nước Đức đã giành được những quyền tự do, bất chấp cả Bi-xmác, *bất chấp* cả phái tự do Phổ, và *chỉ* là do những nguyện vọng kiên trì và bền bỉ của giai cấp công nhân (và cũng có một phần nào của phái dân chủ tiểu tư sản, nhưng là một phần rất nhỏ) đòi dân chủ hóa hoàn toàn.

Ông I-dơ-gô-ép, vậy ra ông chẳng hiểu gì ư? Ông không hiểu rằng đối với cả nước Đức nữa, lịch sử cũng đã chứng minh rằng sách lược "bôn-sê-vích" là đúng hay sao? Ông hãy bớt giận dữ đối với những người bôn-sê-vích đi một chút nữa, và hãy bớt "âu yếm" đối với phái thủ tiêu đi một chút nữa, thì họa chăng ông mới hiểu được.

V. I.

(hoặc là không ký tên)

P.S. Nếu bài này không thích hợp với các đồng chí, thì đề nghị gửi sang cho tạp chí "Giáo dục". Theo tôi thì tốt hơn là nên đưa vào mục châm biếm trong báo "Sự thật".

Viết đầu tháng Bảy 1913

Đăng lần đầu năm 1925 trên
tạp chí "Đất vô hoang đảo", số 1

Theo đúng bản thảo

NHỮNG CẢNH TƯỢNG TRONG ĐỜI SỐNG THỰC TẾ

Khi người ta nói đến chế độ nông nô trong đời sống của nước Nga nói chung, trong nông thôn Nga nói riêng, thì điều đó thường khiến cho những người thuộc phái tự do ở nước ta lên tiếng phản đối, nhất là những người thuộc phái tự do thích tỏ ra mình cũng hầu như là những người mác-xít. À - họ nói - làm gì có chế độ nông nô ở nước Nga ở thế kỷ XX! Chẳng qua đó là một "sự cố động"...

Ấy thế mà cứ mỗi bước ta đi, ta lại gặp ở nông thôn Nga hiện nay những cảnh tượng rõ đến lạ lùng của chế độ nông nô, và chỉ có cái đầu óc bảo thủ đáng nguyên rủa của một anh phi-li-xtanh Nga "cái gì cũng cam chịu cả" thì mới có thể thờ ơ được trước những cảnh tượng ấy.

Đây là một trong những cảnh tượng đó mà chúng tôi lấy trong tập quyết nghị chính thức của hội đồng địa phương tỉnh Tséc-ni-gốp trong vòng mười năm, từ 1900 đến 1909.

Ông Khi-giơ-ni-a-cốp ("Cửa cải nước Nga") viết về vấn đề này như sau: "Thật là một vết nhơ cho hội đồng địa phương chúng ta là vẫn giữ mãi *cho đến tận ngày nay* cái phương pháp cổ xưa là dùng chế độ lao dịch để tu sửa đường sá ở nông thôn... Đó là chưa nói gì đến cái tính chất quá ư bất công là chế độ lao dịch này chỉ trút lên đầu người nông dân, chứ không phải ai khác,... ngay bản thân cái cách mà họ phải thực hiện công việc lao dịch này cũng thật đáng công phần. Sau khi tuyết tan và sau những trận mưa lớn, các trưởng thôn, thông thường là theo một cái lệnh hống hách của viên cảnh sát huyện, liền "xua dân" - theo như cách nói ở ta - đi sửa đường. Công việc được

tiến hành chẳng đâu ra đâu cả, không có đo đạc gì hết, không có một sự chỉ dẫn kỹ thuật nào hết. Tôi đã có dịp được xem việc làm đó: nó được tiến hành một cách đặc biệt khản trương, các viên cảnh sát huyện quát tháo dọa nạt, *dùng roi vọt để thúc đẩy những người chậm chạp*. Đó là vào hồi cuối mùa hè, nhân cuộc chờ đón ông tỉnh trưởng đi qua... Trên suốt dọc đường dài gần ba véc-xta, 500 người, vừa đàn ông vừa đàn bà, đã được xua tới đây, tay cầm mai, xẻng. Theo sự chỉ huy của các viên cảnh sát, họ đào những cái rãnh mà chẳng ai cần đến cả, để rồi sau đó lại phải lấp đi... Còn hội đồng địa phương của chúng ta, kể từ khi ra đời đến nay đã gần 50 năm rồi, thì không những đã không lo tính đến việc cất cho nông dân khỏi cái gánh nặng ấy, *mà lại còn làm cho nó nặng thêm lên...*"

Hội đồng địa phương ấy, cũng như mọi hội đồng địa phương khác ở Nga, là một hội đồng địa phương của bọn địa chủ.

Cho nên bọn địa chủ ngày càng làm cho cái "nghĩa vụ" cổ xưa đó của nông dân nặng thêm lên. Theo lệnh của bọn địa chủ, các viên cảnh sát huyện và các trưởng thôn đi "xua dân", buộc hàng trăm nông dân phải bỏ công việc làm ăn của mình để đi "đào những cái rãnh mà chẳng ai cần đến", "một cách chẳng đâu ra đâu cả", *"với việc dùng roi vọt để thúc đẩy những người chậm chạp"*.

Đấy, nguồn gốc của chính quyền của bọn Pu-ri-skê-vích, Mác-cốp và bè lũ là ở đấy. Và nếu đem đối chiếu những nguồn gốc ấy với những cương lĩnh của phái tự do ở nước ta, - những cương lĩnh thật là trơn tru, đạo mạo, đề ra những cuộc cải cách có thiện chí, - thì ta thấy những cương lĩnh đó mang một tính chất đạo đức giả khả ố biết chừng nào!

"Sự thật", số 149,
ngày 2 tháng Bảy 1913
Ký tên: T - in

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

ĐU-MA BỊ GIẢI TÁN VÀ PHÁI TỰ DO HOANG MANG

Đu-ma IV bị giải tán đã được hơn một tuần rồi¹⁰⁴, mà các báo vẫn còn bình luận về nó và vẫn còn đánh giá sự hoạt động của nó. Đu-ma IV đã làm cho mọi người không vừa lòng, - điều đó ai cũng thừa nhận. Không phải chỉ có phái tự do, không phải chỉ có phái đối lập "có trách nhiệm" (trước bọn địa chủ) không vừa lòng. Cả phái thánng Mười cũng không vừa lòng. Phái hữu cũng không vừa lòng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, sự không vừa lòng ấy của bọn địa chủ phản động và giai cấp tư sản phản động đối với Đu-ma phản động là một sự kiện hết sức điển hình và hết sức có ý nghĩa. Các giai cấp ấy đã làm *tất cả* mọi cái có thể làm để đảm bảo cái gọi là sự phát triển "hoà bình" theo con đường "lập hiến".

Họ đã làm *hết mọi cách*, nhưng họ đành phải thừa nhận rằng kết quả *chẳng đi đến đâu cả!* Do đó mà ngay trong phe của chính bọn địa chủ và của chính giai cấp tư sản cũng đều có sự không vừa lòng. Ở phái hữu cũng như ở phái thánng Mười, người ta cũng đều không thấy có sự say sưa ca ngợi chế độ ngày 3 tháng Sáu như dưới thời Đu-ma III.

Những giai cấp gọi là các giai cấp "trên" ở nước ta, các tầng lớp xã hội và chính trị "bên trên" *không thể* cai trị nước Nga như trước kia được nữa, mặc dù là tất cả mọi cơ sở của cơ cấu và công việc cai trị nước Nga đều hoàn

toàn do *họ* quyết định và đều được sắp đặt vì lợi ích *của họ*. Còn "các tầng lớp dưới" thì đều hết sức muốn thay đổi sự cai trị ấy.

"Các tầng lớp bên trên" không thể quản lý các công việc của nhà nước như trước kia được nữa, và các "tầng lớp bên dưới" sôi sục không muốn cam chịu sự quản lý ấy, - sự trùng hợp của hai cái đó tạo ra cái mà người ta gọi (một cách không được đúng lắm, chúng tôi cho là như thế) là cuộc khủng hoảng chính trị trong phạm vi toàn quốc.

Cuộc khủng hoảng ấy ngày càng phát triển trước mắt chúng ta, đó là một sự thật và là một sự thật hầu như không thể chối cãi được.

Do đó, những người dân chủ và ngay cả những người thuộc phái tự do có đầu óc sáng suốt tất phải thấy rõ rằng trọng tâm của những khát vọng của người ta muốn vươn tới một tương lai tốt đẹp hơn tuyệt nhiên không phải là đặt ở Đu-ma, rằng về mặt đó Đu-ma chỉ là một chỉ tiêu không chính xác.

Nhưng phái tự do ở nước ta đã sa ngã từ lâu rồi. "Cả Đu-ma III lẫn Đu-ma IV đều là trò biếm họa về cái chế độ dân biểu" - người viết xã luận của báo "Ngôn luận" viết - "*nhưng chính chúng* lại tồn tại và hic Rhodus, hic salta" (cách ngôn la-tinh nghĩa đen là: "đây là đảo Rốt-đơ, ở đây hãy nhảy múa đi", nghĩa là đây là điểm chính, đây là thực chất, chính đây là chỗ cần đưa lý lẽ ra, chính đây là chỗ phải chiến đấu).

Thưa các ngài, các ngài nhầm rồi! *Không phải* ở đây là "đảo Rốt-đơ" và *không phải* ở đây sẽ có "cuộc nhảy múa", cũng như *không phải* cuộc nhảy múa đã bắt đầu ở đây.

Chỉ có những tên tay sai của bọn địa chủ và của túi tiền mới có thể cho Đu-ma IV là một "đảo Rốt-đơ" đối với phái dân chủ, mới có thể quên rằng ngoài Đu-ma ra, "*còn có*", chẳng hạn, phong trào công nhân có ý nghĩa toàn quốc, mặc dù phái tự do có im đi không nói gì đến cái ý nghĩa toàn dân đó của nó, mặc dù các nhà chính trị công nhân thuộc

phái tự do - phái thủ tiêu - có cắt xén ý nghĩa đó của nó đi.

"Phải chăng chúng ta đã làm tất cả mọi cái mà chúng ta có thể làm, - báo "Ngôn luận" thốt lên, - để tác động vào Đu-ma, để buộc nó phải theo và thực hiện những yêu sách của chúng ta?"

Câu viết không ỏn lỉnh, nhưng khá rõ. "Chúng ta", tức là bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Chính "xã hội" này là cái mà báo "Ngôn luận" nhìn thấy, chỉ có cái dư luận "xã hội" này, chỉ có nó mới làm cho báo đó quan tâm đến thời.

Bắt buộc bọn địa chủ phản động nhất phải "thực hiện những yêu sách" của bọn địa chủ tự do chủ nghĩa và của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa mà chính bản thân bọn này cũng không biết là chúng "yêu sách" cái gì, mong muốn cái gì: một sự biến đổi để đi tới chỗ tốt đẹp hơn hay làm suy yếu phong trào công nhân đang thực hiện sự biến đổi ấy, với quy mô toàn quốc của nó?

Những kẻ tự do chủ nghĩa đáng thương hại!

"*Sự thật*", số 151,
ngày 5 tháng Bảy 1913

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

ĐẠI HỘI QUỐC TẾ LẦN THỨ NĂM CHỐNG NẠN MÃI DÂM

"Đại hội quốc tế lần thứ năm chống việc buôn bán con gái" vừa bế mạc ở Luân-đôn.

Các bà quận công, các bà bá tước, các giáo chủ, mục sư, giáo sĩ đạo tin lành, các quan chức cảnh sát và các nhà từ thiện tư sản thuộc đủ mọi loại đều trở tài! Bao nhiêu bữa yến tiệc linh đình, bao nhiêu buổi chiêu đãi trọng thể chính thức! Bao nhiêu bài diễn văn long trọng về sự nguy hại và ô nhục của tệ mãi dâm.

Các đại biểu tư sản lịch sự ở đại hội đã đòi hỏi những phương pháp chống như thế nào? Chủ yếu là hai phương pháp: tôn giáo và cảnh sát. Theo họ thì đó là cách chống nạn mãi dâm có hiệu quả nhất và chắc chắn nhất. Như thông tín viên của "Báo nhân dân" ở Lai-pxích¹⁰⁵ tại Luân-đôn đã đưa tin, một đại biểu người Anh đã khoe rằng tại nghị viện ông ta đã đưa ra đề nghị *xử phạt nhục hình* cái nghề làm ma-cô. Đấy, vị anh hùng "văn minh" ấy ở thời đại hiện nay chống nạn mãi dâm như thế đấy!

Một bà ở Ca-na-đa đã say sưa ca tụng cảnh sát và việc dùng cảnh sát nữ để kiểm soát những phụ nữ "truy lạc", nhưng về việc nâng cao tiền công thì bà ta nhận xét rằng nữ công nhân không đáng được trả công cao hơn nữa.

Một mục sư người Đức công kích chủ nghĩa duy vật hiện đại; theo ông ta nói thì chủ nghĩa này ngày càng được truyền

bá rộng rãi trong dân chúng và tiếp tay cho việc tự do yêu đương ngày càng lan rộng.

Khi đại biểu người Áo là Ghéc-nơ thử nêu ra vấn đề những nguyên nhân xã hội của nạn mãi dâm, tình cảnh nghèo túng và cùng khổ của các gia đình công nhân, vấn đề bóc lột lao động trẻ em, vấn đề những điều kiện nhà ở không thể nào chịu nổi, v.v., thì những tiếng la ó chống đối nổi lên đã buộc diễn giả phải ngừng lời.

Trái lại, người ta kể lại - trong các nhóm đại biểu - những câu chuyện bổ ích và trịnh trọng về một số nhân vật cao quý. Chẳng hạn, khi hoàng hậu nước Đức đến thăm một nhà hộ sinh nào đó ở Béc-lanh, thì người ta liền *đeo những chiếc nhẫn cưới vào ngón tay* của các bà mẹ những đứa con "hoang" để khỏi chướng mắt nhân vật cao quý này vì thấy những bà mẹ không chồng!!

Qua đây ta có thể thấy rằng những đại hội quý tộc và tư sản này chứa đầy thói đạo đức giả đáng ghê tởm biết chừng nào của giai cấp tư sản. Những kẻ bày ra trò từ thiện và những tên cảnh sát ủng hộ những hành vi lãng nhục sự nghèo túng và sự cùng khổ đã tụ tập lại để "chống tệ mãi dâm", cái tệ mà chính tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản duy trì...

"Sự thật công nhân", số 1, ngày 13 tháng Bảy 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự thật công nhân"

РАБОЧАЯ ПРАВДА

ГАЗЕТА. ВЫХОДИТ КАЖДЕМУ. ИЛИ НЕ ВЫХОДИТ.

Годы жизни терять. Каждый день...
Содержание: 1. Рабочая правда. 2. ...
Цена: 1 копейка.

СЕГОДНЯ В КОМПЬЮ: Статья: ...
СТАЧКИ: ...
СТРАХОВАНИЕ: ...
ПО РОССИИ: ...
ЗА РУБЕЖОМ: ...
ВЪ СПЕ: ...

№ 3. Пятница, 16 июля 1913. ЦЕНА 1 КОП.

ОТКРЫТА ПОДПИСКА НА ГАЗЕТУ "РАБОЧАЯ ПРАВДА"
Подписка за 12 месяцев 60 руб. С 1 августа по 1 июля 1914 года по 3 руб. 12 руб. в год. 1 руб. в месяц.

РАБОЧАЯ ПРАВДА
Выходит ежедневно, кроме воскресенья и праздничных дней.

СЛОВА И ДЬЛА
Участие в общественной жизни...
Слова и дела - это то, что определяет человека.

КАКИМ ОН БУДЕТ?
Каждый из нас должен задаться этим вопросом.

ПРЕДЛОЖЕНИЕ РАБОТЫ В ПЕРМИ
Искать работу в Перми можно в следующих местах:

Имя	Адрес
Иванов	ул. Ленина, 10
Петров	ул. Кавказская, 5
Сидоров	ул. Мухоморова, 12
Смирнов	ул. Горького, 8
Соколов	ул. Мухоморова, 15
Толстой	ул. Горького, 10
Троцкий	ул. Мухоморова, 18
Федотов	ул. Горького, 15
Харьков	ул. Мухоморова, 20
Цыганов	ул. Горького, 20
Чайковский	ул. Мухоморова, 25
Шаронов	ул. Горького, 25
Шестаков	ул. Мухоморова, 30
Щеглов	ул. Горького, 30
Юрьев	ул. Мухоморова, 35
Якушев	ул. Горького, 35

Trang đầu báo «Sự thật công nhân», số 3, ngày 16 tháng Bảy 1913 trong đó có đăng những bài của V. I. Lê-nin «Lời nói và việc làm» (xã luận), «Phái dân chủ - lập hiến nói về vấn đề U-cra-i-na» và «Những tài liệu mới nhất về các đảng phái ở Đức»
Ảnh thu nhỏ

LỜI NÓI VÀ VIỆC LÀM

Chúng ta có những người thường hay mắc sai lầm là nhận định các khẩu hiệu, sách lược của một đảng hay một nhóm nào đó, khuynh hướng của nó nói chung, căn cứ theo những ý đồ hay những động cơ do chính nhóm ấy đưa ra. Một sự nhận định như thế chẳng có giá trị gì hết. Con đường dẫn xuống địa ngục thường được trải bằng những ý đồ tốt, - đó là điều người ta đã nói từ lâu.

Vấn đề không phải là ở những ý đồ, những động cơ, những lời nói, mà là ở cái hoàn cảnh khách quan, độc lập với các ý đồ, động cơ, lời nói ấy, nó quyết định số phận và ý nghĩa của các khẩu hiệu, của sách lược, hay nói chung khuynh hướng của một đảng hay một nhóm nhất định nào đó.

Chúng ta hãy đứng trên quan điểm này mà phân tích những vấn đề trọng yếu nhất của phong trào công nhân hiện nay. Cuộc bãi công trong những ngày 1-3 tháng Bảy ở Pê-téc-bua đã gồm có hơn 62 nghìn công nhân tham gia, căn cứ theo chính ngay con tính của các báo tư sản - báo "Ngôn luận" và "Lời nói nước Nga" - các báo này trong những trường hợp như thế bao giờ cũng đưa ra những con số thấp hơn thực tế.

Như vậy chúng ta đứng trước một sự thật là: có hơn 60 nghìn người đã đứng lên hành động. Như mọi người đều biết, lý do trực tiếp là phản đối việc truy bức các báo chí công nhân, phản đối việc ngày nào cũng tịch thu những báo

chí đó, v.v. và v.v.. Qua tin tức của chính ngay những tờ báo như "Thời mới", "Ngôn luận", "Ngày nay"¹⁰⁶, "Lời nói nước Nga", chúng ta cũng biết rằng trong những lời phát biểu của họ v.v., công nhân đã nhấn mạnh đến ý nghĩa toàn dân của sự phản đối của họ.

Vậy trước sự kiện này, các giai cấp khác nhau của xã hội Nga đã có thái độ như thế nào? Họ giữ lập trường như thế nào?

Chúng ta biết rằng báo "Nước Nga"¹⁰⁷, báo "Thứ dân" và những tờ báo tương tự khác đã đăng những lời tuyên bố quen thuộc của họ, chỉ trích một cách đặc biệt gay gắt, - thường là có kèm theo những lời chửi rủa hết sức tục tằn, những lời đe dọa v.v.. Cái đó không có gì là mới. Cái đó cũng dễ hiểu. Cái đó là tất nhiên.

Cái còn "mới" hơn, chính là thái độ bàng quan lạ lùng của giai cấp tư sản được phản ánh qua thái độ bàng quan của các báo tự do chủ nghĩa; hơn nữa, thường thường thái độ bàng quan ấy còn đi tới chỗ biến thành một thái độ phủ định; trong khi đó những phong trào công nhân ít quan trọng hơn, ít có ý nghĩa hơn về số lượng người tham gia (như 17 - 18 năm trước đây) thì lại gây nên được sự đồng tình rõ ràng trong giới tư sản tự do chủ nghĩa. Đây là một sự chuyển hướng về phía hữu dứt khoát, không còn nghi ngờ gì nữa, của phái tự do, xa rời phong trào dân chủ, chống lại phong trào dân chủ.

Nói về những sự biến trong những ngày 1-3 tháng Bảy ở Pê-téc-bua, một trong những tờ báo được truyền bá rộng rãi nhất, nếu không phải là tờ báo được truyền bá rộng rãi nhất ở nước Nga (tờ "Lời nói nước Nga" của phái tự do), đã viết rằng:

"Điều lý thú là vạch ra thái độ của các báo dân chủ - xã hội xuất bản ở Pê-téc-bua đối với cuộc bãi công này. Báo "Sự thật" của đảng dân chủ - xã hội đã dành một chỗ rất rộng để nói về cuộc bãi công chiều hôm qua (viết vào ngày 3 tháng Bảy); còn cơ quan ngôn luận của cái

nhóm gọi là phái thủ tiêu, tức là tờ "Tia sáng", thì chỉ đăng một tin ngắn về cuộc bãi công này, đồng thời để cả một bài xã luận để nói về những cuộc bãi công chính trị (báo "Tia sáng", ngày 2 tháng Bảy) trong đó tờ báo phản đối những hành động như thế của công nhân". (Báo "Lời nói nước Nga", ngày 3 tháng Bảy 1913.)

Đó là những sự thật. Thái độ thù địch của bọn phản động. Thái độ bàng quan và phủ định của phái tự do và phái thủ tiêu. Sự thống nhất trên thực tế của chủ nghĩa tự do với xu hướng thủ tiêu. Sự thống nhất hành động của quần chúng công nhân, một sự thống nhất chỉ có thể có được nhờ chống phái thủ tiêu.

Làm tròn nghĩa vụ của mình là người dân chủ, làm tròn vai trò của mình là đội tiên phong, phục vụ, giáo dục và tập hợp quần chúng nhân dân, giai cấp vô sản không thể làm thế nào khác hơn là đấu tranh kiên quyết chống phái thủ tiêu là những người trên thực tế đã hoàn toàn lệ thuộc vào phái tự do.

Phái tự do cũng thường phát biểu tại diễn đàn của Đu-ma những lời lẽ cấp tiến chẳng kém gì những phần tử mác-xít giả hiệu hoặc dao động thuộc mọi loại, nhưng không phải vì thế mà họ không chống lại (với sự giúp đỡ của phái thủ tiêu) chủ nghĩa dân chủ của quần chúng ở ngoài Đu-ma.

"*Sự thật công nhân*", số 3,
ngày 16 tháng Bảy 1913

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật công nhân"*

PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN NÓI VỀ VẤN ĐỀ U-CRA-I-NA

Từ lâu trên báo chí cũng như trên diễn đàn của Đu-ma, thí dụ như trong một bài diễn văn của một người dân chủ - xã hội là Pê-tơ-rốp-xki¹⁰⁸, người ta đã vạch rõ tính chất hoàn toàn bất nhã, phản động và vô sỉ của những lời phát biểu của một số người dân chủ - lập hiến có ảnh hưởng (trước hết là ông Xtơ-ru-vê) về vấn đề U-cra-i-na.

Những ngày gần đây, chúng ta thấy đăng trong báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến, một bài của một cộng tác viên thường xuyên của báo đó là ông Mi-kh. Mô-ghi-li-an-xki, khiến chúng ta *không thể* nào không lên tiếng được.

Bài báo đó thật sự là một lời đả kích có tính chất sô-vanh công kích những người U-cra-i-na về tội theo "chủ nghĩa biệt lập". Nào là "một chủ nghĩa phiêu lưu thiếu suy nghĩ", nào là "một sự mê sảng chính trị", nào là "một việc phiêu lưu chính trị", - đó là những từ ngữ đầy dẫy cả trong bài báo của ông Mi-kh. Mô-ghi-li-an-xki, *một nhân vật thuộc phái "Thời mới"* một trăm phần trăm nhưng lại khoác áo "dân chủ"!! Ấy thế mà đảng "dân chủ" - lập hiến lại bao che một cách vô sỉ cho bài báo đó, nó đã cho đăng bài đó một cách đồng tình, và im lặng tán thành cái chủ nghĩa sô-vanh trắng trợn như thế.

Chính ông Mi-kh. Mô-ghi-li-an-xki cũng đã nêu ra rằng tại đại hội sinh viên toàn U-cra-i-na¹⁰⁹ họp ở Lvốp, một

số người dân chủ - xã hội U-cra-i-na đã phản đối cái khẩu hiệu độc lập về chính trị của U-cra-i-na; đó là những người U-cra-i-na di cư từ Nga đến; họ đã phát biểu phản đối đảng viên dân chủ - xã hội Đôn-txốp, là người đã đưa ra trước đại hội bản nghị quyết về "xứ U-cra-i-na độc lập", bản nghị quyết này đã được đa số thông qua, trừ hai phiếu chống.

Vậy không thể nói rằng tất cả những người dân chủ - xã hội đều đồng ý với Đôn-txốp. Nhưng những người dân chủ - xã hội tranh luận với Đôn-txốp bằng cách đưa ra những lý lẽ của họ, họ tranh luận với Đôn-txốp trên cùng một diễn đàn, và thuyết phục cùng một công chúng.

Ông Mi-kh. Mô-ghi-li-an-xki đã mất hết nhạy bén về phép lịch sự sơ đẳng về chính trị, đến nỗi ông ta tuôn ra chống Đôn-txốp và chống toàn thể đại hội sinh viên U-cra-i-na những lời chửi rủa tục tằn lầy trong ngôn ngữ của bọn Trăm đen, trong khi đó ông ta biết rất rõ rằng đối phương của mình không có khả năng bác bỏ được những quan điểm của báo "Ngôn luận", không có khả năng phát biểu trước công chúng Nga trên cùng một cái diễn đàn với ông ta một cách cũng kiên quyết, công khai và tự do như thế.

Những người dân chủ - lập hiến ở nước ta thật là những người dân chủ tồi tàn! Và những người nào chịu đựng những lời nói láo xược như thế của bọn dân chủ - lập hiến mà không phản kháng lại một cách hết sức kịch liệt, thì cũng là những người dân chủ tồi tàn. Những người mác-xít không bao giờ để cho mình bị mê hoặc, vì một khẩu hiệu dân tộc chủ nghĩa, dù cho đó là khẩu hiệu dân tộc chủ nghĩa Đại Nga, Ba-lan, Do-thái, U-cra-i-na, hay cái gì khác nữa cũng vậy. Nhưng những người mác-xít cũng không quên cái nghĩa vụ sơ đẳng của mọi người dân chủ là đấu tranh chống mọi sự bức hại một dân tộc, bất kỳ là dân tộc nào, lấy cớ là vì họ theo "chủ nghĩa biệt lập"; đấu tranh đòi thừa nhận quyền bình đẳng hoàn toàn và không điều kiện của các dân tộc và quyền tự quyết của các dân tộc.

Người ta có thể có những cách nhìn khác nhau về vấn đề quyền tự quyết ấy phải như thế nào, xét theo quan điểm của giai cấp vô sản, trong từng trường hợp cụ thể. Có thể và cần phải tranh luận với những xã hội - dân tộc chủ nghĩa như Đôn-xtốp, nhưng mượn cớ là họ theo "chủ nghĩa biệt lập" để truy bức một cách hèn hạ những người không có khả năng tự vệ, thì đó là cái hành vi cực kỳ vô sỉ của bọn dân chủ - lập hiến nước ta.

"Sự thật công nhân", số 3,
ngày 16 tháng Bảy 1913
Ký tên: M.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật công nhân"

NHỮNG TÀI LIỆU MỚI NHẤT VỀ CÁC ĐẢNG PHÁI Ở ĐỨC

Cục thống kê Đức đã công bố những tài liệu lý thú về cuộc bầu cử nghị viện (quốc hội) vào năm 1912. Điều đặc biệt đáng chú ý là so sánh lực lượng giữa các đảng phái ở nông thôn và ở thành thị.

Cơ quan thống kê của Đức xếp tất cả những khu vực mà dân cư chưa tới 2.000 người vào loại nông thôn, giống như cơ quan thống kê của phần đông các nước châu Âu và khác với nước Nga; ở Nga cho tới nay, người ta vẫn còn giữ cái lối phân biệt một cách vô lý, quan liêu - cảnh sát, tùy tiện những khu vực "gọi là" thành phố, chẳng kể gì đến số dân cư nhiều hay ít.

Cơ quan thống kê của Đức xếp những khu vực có từ 2 nghìn đến 1 vạn người vào loại thành phố nhỏ, và những khu vực có từ 1 vạn người trở lên vào loại thành phố lớn.

Qua đó người ta nhận thấy có sự ăn khớp rất đều giữa tính chất tiến bộ của một đảng nhất định nào đó (từ "tiến bộ" dùng theo cái ý nghĩa kinh tế và chính trị rộng nhất của nó) với sự gia tăng lực lượng của đảng ấy ở thành thị và nói chung ở các khu vực lớn hơn.

Như vậy, người ta thấy các đảng phái chính trị ở Đức phân rõ thành bốn nhóm như sau:

1) đảng dân chủ - xã hội: đảng duy nhất hoàn toàn có tính chất tiến bộ và có tính chất "nhân dân" hiểu theo nghĩa

tốt nhất của từ này, đảng của quần chúng công nhân làm thuê;

2) "đảng nhân dân tiến bộ": đảng dân chủ tiểu tư sản, thuộc vào loại như phái lao động ở ta (có điều là nó ở trong hoàn cảnh một xã hội hoàn toàn tư sản, chứ không phải xã hội phong kiến);

3) "phái dân tộc - tự do chủ nghĩa": đảng của giai cấp đại tư sản, đảng tháng Mười - dân chủ - lập hiến Đức;

4) tất cả các đảng bảo thủ của bọn địa chủ Trăm đen, của phái tăng lữ, của những tên tiểu thị dân và nông dân phản động (phái bài Do-thái, "phái giữa", nghĩa là những người theo đạo Thiên chúa, những tên bảo thủ chính cống, những người Ba-lan, v.v.).

Tỷ số phiếu (tính theo phần trăm) bỏ cho các đảng phái:

	Dân chủ - xã hội	Tiến bộ	Dân tộc - tự do chủ nghĩa	Tất cả các đảng bảo thủ	Các đảng lẻ tẻ và không xác định	Tổng số
Ở nông thôn	19,0	8,8	12,8	58,6	0,8	100,0
" các thành phố nhỏ..	35,8	12,1	15,0	36,4	0,7	100,0
" các thành phố lớn..	49,3	15,6	13,8	20,0	1,3	100,0
<i>Trong toàn nước Đức</i>	34,8	12,3	13,6	38,3	1,0	100,0

Ở Đức đã có chế độ đầu phiếu phổ thông. Bảng trên đây cho ta thấy rõ rằng nông thôn Đức, nông dân Đức (cũng như nông dân *tất cả* các nước châu Âu, những nước có hiến pháp và văn minh) cho tới ngày nay cũng vẫn *gần như hoàn toàn* bị bọn địa chủ và giáo sĩ nô dịch về mặt tinh thần cũng như về mặt chính trị.

Ở nông thôn Đức, gần $\frac{3}{5}$ số phiếu (58,6%) bỏ cho các đảng bảo thủ, nghĩa là những đảng của bọn địa chủ và tu sĩ! Ở châu Âu, nông dân ở bất cứ nơi nào *cũng đều là* cách mạng, khi họ chiến đấu chống bọn chúa phong kiến, bọn chủ nông nô và bọn địa chủ. Sau khi đã giành được tự do và được một mảnh ruộng đất, thì theo thường lệ, người nông dân *lại sống hòa bình* với bọn địa chủ và bọn giáo sĩ, và họ trở thành kẻ phản động.

Nhưng rồi chính sự phát triển của chủ nghĩa tư bản lại bắt đầu giằng lại người nông dân từ trong tay bọn phản động và dẫn dắt họ đi theo những người dân chủ - xã hội. Ở Đức, ngay vào năm 1912, những người dân chủ - xã hội đã thu được ở nông thôn *gần một phần năm* (19,0%) tổng số phiếu nông thôn.

Vậy tình hình chính trị ở nông thôn Đức hiện nay là như sau. *Một phần năm* đi theo những người dân chủ - xã hội, *một phần năm* đi theo giai cấp tư sản ít nhiều "tự do chủ nghĩa", và *ba phần năm* đi theo bọn địa chủ và giáo sĩ. Còn phải làm nhiều việc để giáo dục chính trị cho nông thôn. Có thể nói rằng chủ nghĩa tư bản, trong khi làm phá sản tầng lớp tiểu nông và ngày càng đè nén họ nặng nề hơn, thì đồng thời nó cũng đánh bật, bằng sức mạnh, các thành kiến phản động ra khỏi đầu óc của họ.

Ở các thành phố nhỏ, tình hình lại khác; phái dân chủ - xã hội đã vượt giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa (35,8% số phiếu so với 27%), nhưng vẫn chưa bằng phái bảo thủ, - phái này thu được 36,4% số phiếu. Các thành phố nhỏ là dinh lũy chủ yếu của tầng lớp tiểu thị dân, chủ yếu là tầng lớp tiểu thị dân công thương nghiệp. Tầng lớp tiểu thị dân là tầng lớp dao động nhất: nó không đem lại một đa số bền vững cả cho phái bảo thủ, cả cho những người xã hội chủ nghĩa, lẫn cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Ở các thành phố lớn, đảng dân chủ - xã hội thắng lợi. Nó thu hút được *một nửa* số dân cư (49,3% số phiếu),

bằng cả phái bảo thủ và phái tự do cộng lại (15,6 + 13,8 + 20 = 49,4%). Ở đây, phái bảo thủ chỉ thu hút được *một phần năm* dân số, phái tư sản tự do chủ nghĩa - *ba phần mười*, phái dân chủ - xã hội - *một nửa*. Nếu lấy các thành phố lớn nhất mà xét, thì ta thấy đảng dân chủ - xã hội càng chiếm ưu thế hoàn toàn hơn nữa.

Người ta biết rằng trong tất cả các quốc gia hiện đại, và ngay cả ở nước Nga nữa, thành thị phát triển nhanh chóng hơn nông thôn rất nhiều, thành thị là những trung tâm của đời sống kinh tế, chính trị và tinh thần của nhân dân và là động lực chủ yếu của tiến bộ. Ưu thế của đảng dân chủ - xã hội ở thành thị nói lên rõ ràng ý nghĩa to lớn của đảng này, là đảng của quần chúng nhân dân tiên tiến.

Ở Đức năm 1912, trong số 65 triệu dân, chỉ có 25,9 triệu người sống ở nông thôn, 12,3 triệu ở các thành phố nhỏ và 26,8 triệu ở các thành phố lớn hơn. Trong mấy chục năm gần đây, từ khi nước Đức trở thành một nước hoàn toàn tư bản chủ nghĩa, tương đối tự do, có hiến pháp vững chắc và chế độ bầu phiếu phổ thông, thì so với dân cư nông thôn, dân cư thành thị đã phát triển một cách đặc biệt nhanh chóng. Năm 1882, trong tổng số 45 triệu dân, thì có 18,9 triệu dân ở thành thị, tức là 41,8%; năm 1895 trong số 52 triệu thì có 26 triệu dân ở thành thị, tức là 49,8%; năm 1907 trong số 62 triệu thì có 36 triệu, tức là 58,1%. Còn dân số các thành phố lớn nhất, có 100.000 dân trở lên, cũng vào những năm ấy, là 3 triệu, 7 triệu và 12 triệu người, tức là 7,4%, 13,6% và 19,1% so với toàn bộ số dân. Trong vòng 25 năm, toàn bộ dân số đã tăng 36,5%, dân cư thành thị đã tăng 89,6%, còn dân cư các thành phố lớn nhất đã tăng 254,4%.

Cuối cùng, cũng cần vạch ra rằng trong nước Đức tư sản hiện nay, các đảng thuần túy tư sản chỉ có *một thiểu số* dân cư theo họ. Trong toàn nước Đức, năm 1912, đảng dân chủ - xã hội thu được *hơn một phần ba* tổng số phiếu

(34,8%), phái bảo thủ (nghĩa là chủ yếu là bọn địa chủ và giáo sĩ) thu được ngót *hai phần năm* tổng số phiếu (38,3%), còn tất cả các đảng tư sản tự do chủ nghĩa thì *chỉ* thu được có *một phần tư* số phiếu (25,9%) *thôi*.

Giải thích điều đó như thế nào? Vì sao trong nước Đức tư sản, trong một nước của chủ nghĩa tư bản phát triển đặc biệt nhanh chóng, mà hơn 60 năm sau cách mạng (cuộc cách mạng tư sản năm 1848), kẻ chiếm ưu thế là các chính đảng của bọn địa chủ và tầng lớp, chứ không phải các chính đảng thuần túy tư sản?

Năm 1848, C. Mác cũng chỉ ra điều chủ yếu nhất để giải thích hiện tượng đó: giai cấp tư sản Đức, vì sợ hãi tinh thần độc lập của giai cấp vô sản, và vì nhận thấy rằng công nhân lợi dụng các thể chế dân chủ *để phục vụ mình* và chống lại các nhà tư bản, nên đã từ bỏ dân chủ, phản bội nền tự do một cách nhục nhã, nền tự do mà trước kia chúng đã bảo vệ, và quay ra làm tay sai cho bọn địa chủ và tầng lớp¹¹⁰. Người ta biết rằng từ năm 1905, giai cấp tư sản Nga đã phát triển những xu hướng chính trị nô lệ ấy và những tư tưởng chính trị nô lệ ấy một cách sốt sắng hơn là giai cấp tư sản Đức.

"Sự thật công nhân", số 3,
ngày 16 tháng Bảy 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật công nhân"

BỌN CƠ HỘI CHỦ NGHĨA ANH BỊ VẠCH MẶT

Cách đây không lâu ở Anh đã có cuộc bầu cử bổ sung vào nghị viện ở thành phố Le-xtơ (Leicester).

Cuộc bầu cử ấy có một ý nghĩa rất lớn về mặt nguyên tắc, và bất kỳ người xã hội chủ nghĩa nào quan tâm đến vấn đề hết sức quan trọng là thái độ của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nói chung và quan tâm đến phong trào xã hội chủ nghĩa Anh nói riêng, đều phải suy nghĩ kỹ về cuộc bầu cử ở Le-xtơ.

Khu vực bầu cử Le-xtơ cử hai nghị sĩ vào nghị viện, nên mỗi một cử tri bỏ hai phiếu. Ở Anh những khu vực bầu cử như thế này không nhiều lắm, nhưng nó chính lại đặc biệt thuận lợi cho một *sự liên kết* (liên minh) ngầm giữa những người xã hội chủ nghĩa với những người thuộc đảng tự do, như một thông tin viên ở Anh của tờ "Báo nhân dân" ở Lai-pxích đã nhấn mạnh. Chính những khu vực bầu cử như thế đã cử vào nghị viện những lãnh tụ có tiếng tăm nhất của cái gọi là Đảng công nhân "độc lập" (độc lập với chủ nghĩa xã hội, nhưng lại phụ thuộc vào chủ nghĩa tự do). Cả Kê-rơ Hác-đi, Phi-líp Xnao-đen, lẫn Ram-xây Mác-đô-nan - những lãnh tụ của "Đảng công nhân độc lập" - đều do các khu ấy bầu ra cả.

Thế mà ở các khu ấy, đảng tự do là đảng chiếm ưu thế, lại hướng dẫn (chủ thị) cho các cử tri của nó như sau: một phiếu bầu cho người xã hội chủ nghĩa, một phiếu bầu cho người thuộc phái tự do - lẽ đương nhiên là nếu như người xã hội chủ nghĩa ấy là người "biết điều", ôn hòa, "độc lập", chứ không phải bất cứ một người dân chủ - xã hội nào cứ khăng khăng một mực không thể điều hòa, một người mà phái tự do và phái thủ tiêu Anh, chẳng kém gì phái tự do và phái thủ tiêu Nga, - đều biết thóa mạ anh ta là một kẻ theo chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, v.v.!

Như vậy, trên thực tế, đang có sự liên kết giữa những người thuộc phái tự do với những người xã hội chủ nghĩa ôn hòa, cơ hội chủ nghĩa. Trên thực tế, "Đảng độc lập" Anh (mà phái thủ tiêu nước ta tỏ ra hết sức thân thiết) *lệ thuộc* vào phái tự do. Hành vi của "Đảng độc lập" trong nghị viện Anh luôn luôn xác nhận sự lệ thuộc ấy.

Thế mà giờ đây, đại biểu của Le-xtơ, thuộc "Đảng độc lập" là Mác-đô-nan, chính vị lãnh tụ của đảng, lại từ chức vì những lý do riêng.

Làm thế nào đây?

Dĩ nhiên, phái tự do đưa ứng cử viên của họ ra.

Le-xtơ là một thành phố công nghiệp, dân cư chủ yếu là vô sản.

Đảng bộ địa phương của "Đảng độc lập" triệu tập một hội nghị và, với 67 phiếu thuận và 8 phiếu chống, đã quyết định *đưa một ứng cử viên của mình ra*. Đã nói là làm. Người ta đưa Ban-ton, uỷ viên Hội đồng thành phố, một nhà hoạt động nổi tiếng của "Đảng công nhân độc lập".

Lúc đó thì Ban chấp hành trung ương của đảng này, - việc bỏ tiền ra tranh cử tùy thuộc ở ban này (thế mà ở Anh, việc tranh cử lại tốn kém lắm!), - *khước từ* chấp thuận việc đưa Ban-ton ra!!

Ban chấp hành trung ương của bọn cơ hội chủ nghĩa đi ngược lại ý chí của công nhân địa phương.

Đảng bộ Le-xơ của một đảng xã hội chủ nghĩa khác của nước Anh, không phải là một đảng cơ hội chủ nghĩa, *thật sự* độc lập đối với phái tự do, cử một đại biểu đến gặp "Đảng độc lập" ở Le-xơ và đề nghị họ ủng hộ việc tranh cử của một đảng viên *của mình*, một đảng viên của "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh" là Hác-tli (Hartley), một nhà hoạt động trong phong trào công nhân, rất được quần chúng mến phục, trước kia là đảng viên "Đảng công nhân độc lập", nhưng sau thấy đảng này đi vào con đường cơ hội chủ nghĩa, nên ông ta đã rút ra đảng.

Đảng bộ Le-xơ của "Đảng công nhân độc lập" ở trong một tình thế khó xử: trong thâm tâm, họ rất tán thành Hác-tli, nhưng... nhưng lại còn có kỷ luật của đảng họ, có nghị quyết của Ban chấp hành trung ương! Những người ở Le-xơ tìm ra một lối thoát: họ kết thúc hội nghị và, *với tư cách là những cá nhân, tất cả mọi người đều* tán thành Hác-tli. Ngày hôm sau, một cuộc họp rất lớn của công nhân tán thành việc ra ứng cử của Hác-tli. Chính Ban-tôn cũng gửi một bức điện nói rằng sẽ bỏ phiếu cho Hác-tli. Liên hiệp công đoàn Le-xơ lên tiếng ủng hộ Hác-tli.

Đảng đoàn "Đảng độc lập" tại nghị viện liền nháy vào; họ công bố trên báo chí *của phái tự do* (giống như báo "Ngôn luận" và báo "Ngày nay" ở nước ta là những tờ báo ủng hộ bọn cơ hội chủ nghĩa vậy) một *bản kháng nghị của mình*, phản đối việc Hác-tli ra ứng cử, phản đối việc "làm hại uy tín" của Mác-Đô-nan!!

Dĩ nhiên, cuộc bầu cử đã đem lại thắng lợi cho phái tự do. Họ được 10.863 phiếu, phái bảo thủ được 9.279 phiếu, còn Hác-tli được 2.580 phiếu.

Công nhân giác ngộ các nước thường có thái độ "tha thứ" cho Đảng độc lập Anh. Đó là một sai lầm lớn. Việc Đảng độc lập ở Le-xơ *phản bội* sự nghiệp công nhân không phải là một điều ngẫu nhiên, mà là kết quả của *toàn bộ* chính sách cơ hội chủ nghĩa của "Đảng công nhân độc lập". Tất cả

những người dân chủ - xã hội *chân chính* đều phải tỏ ra đồng tình với những người dân chủ - xã hội Anh đang đấu tranh kiên quyết chống lại việc Đảng công nhân "độc lập" Anh dùng cái chủ nghĩa tự do để làm đôi trợn công nhân.

"*Sự thật công nhân*", số 3,
ngày 16 tháng Bảy 1913
Ký tên: K. T.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật công nhân*"

NHỮNG TƯ TƯỞNG CỦA TƯ BẢN TIÊN TIẾN

Một trong số những nhà buôn nổi tiếng nhất và giàu có nhất ở Mỹ, một gã Ê-đu-a An-bóc *Phi-lê-na* nào đó, phó chủ tịch đại hội quốc tế các phòng thương mại, hiện nay đang đi thăm Pa-ri, Béc-lanh và các trung tâm quan trọng khác ở châu Âu, để đích thân tiếp xúc với những đại biểu có ảnh hưởng nhất của thế giới thương mại.

Tại các bữa tiệc, - mà theo thường lệ, những nhân vật giàu có nhất ở châu Âu tổ chức để chiêu đãi một người trong số những nhà giàu có của nước Mỹ, - ông này đã phát triển những tư tưởng "mới" của ông ta về *sự hùng cường có tính chất thế giới* của thương nhân. Cơ quan ngôn luận của giới tư bản kinh doanh chúng khoán Đức, "Báo Phran-pho"¹¹¹ đã thuật lại một cách tỉ mỉ những ý nghĩ của nhà triệu phú Mỹ "tiên tiến" này.

Ông ta diễn thuyết rằng chúng ta đang trải qua một phong trào lịch sử vĩ đại, phong trào này sẽ kết thúc bằng việc chuyển toàn bộ quyền lực đối với thế giới ngày nay vào trong tay các đại biểu của tư bản thương nghiệp. Chúng ta là những người có trọng trách lớn nhất trên thế giới, cho nên chúng ta cũng phải trở thành những người có ảnh hưởng nhất về chính trị.

Phái dân chủ đang lớn mạnh lên, sức mạnh của quần chúng đang tăng lên - ông Phi-lê-na lập luận như thế (có lẽ ông ta hơi thiên một chút về ý kiến cho rằng đám "quần

chúng" ấy là những kẻ ngu ngốc). Giá sinh hoạt cao lên. Chế độ đại nghị và báo chí hàng ngày phát hành hàng triệu bản, báo tin cho quần chúng nhân dân biết tình hình một cách ngày càng tường tận hơn.

Quần chúng đang đấu tranh để giành lấy quyền tham gia vào đời sống chính trị, mở rộng quyền bầu cử, thực hiện thuế thu nhập v.v.. Quyền thống trị toàn thế giới - nhà hùng biện đáng kính kết luận - tất phải chuyển vào trong tay quần chúng, nghĩa là *trong tay những nhân viên của chúng ta*.

Những lãnh tụ đương nhiên của quần chúng phải là *các chủ xí nghiệp và thương nhân*, càng ngày họ càng hiểu được rằng họ và quần chúng đều cùng có lợi ích chung. (Cũng xin nói thêm trong dấu ngoặc rằng ông Phi-lê-na khôn ngoan, chủ một hãng buôn rất lớn có 2.500 nhân viên, "đã tổ chức" họ thành một tổ chức "dân chủ", được tham gia chia lợi nhuận, v.v.. Coi những nhân viên của mình là những kẻ quá ư ngu ngốc, ông Phi-lê-na tin rằng họ hoàn toàn mãn nguyện và vô cùng biết ơn "người cha và ân nhân" của họ...)

Nâng cao tiền lương, cải thiện điều kiện lao động, đó là những cái gắn bó nhân viên với chúng ta, - ông Phi-lê-na nói, - đó là cái đảm bảo cho chúng ta quyền thống trị toàn thế giới. Tất cả những kẻ có tài năng trên thế giới sẽ đến làm việc cho chúng ta.

Chúng ta hết sức cần có tổ chức, - một tổ chức mạnh, dân chủ, vừa có tính chất dân tộc, vừa có tính chất thế giới (tính chất quốc tế), - người Mỹ đó thốt lên như vậy. Và ông ta đã kêu gọi giới thương mại ở Pa-ri, Béc-lanh, v.v., cải tổ lại *các phòng thương mại quốc tế*. Các phòng thương mại phải tập hợp các nhà buôn và các chủ xí nghiệp thuộc *tất cả* các nước văn minh thành một tổ chức thống nhất và hùng mạnh. Tất cả mọi vấn đề quốc tế quan trọng đều phải do tổ chức này thảo luận và giải quyết.

Đó là những tư tưởng của nhà tư bản "tiên tiến", là ông Phi-lê-na.

Bạn đọc thấy rằng những tư tưởng ấy *na ná giống* những tư tưởng của chủ nghĩa Mác được phát biểu ra cách đây hơn 60 năm, na ná giống một cách đê tiện, thiển cận, phiến diện, tham lam và khốn nạn. "Chúng ta" là những tay rất lành nghề chửi rủa Mác và bác bỏ Mác; "chúng ta" là những nhà buôn văn minh và những giáo sư khoa kinh tế chính trị, chúng ta đã bác bỏ Mác một cách hoàn toàn!.. Nhưng đồng thời chúng ta lại ăn cắp của Mác theo cách lấy ra những mẫu vụn vặt, rồi chúng ta huênh hoang trước toàn thế giới về cái đầu óc "tiến bộ" của chúng ta...

Ông Phi-lê-na vô cùng đáng kính kia ơi! Liệu ông có hoàn toàn tin rằng công nhân toàn thế giới đều thật sự là những người ngu ngốc không?

"*Sự thật công nhân*", số 4,
ngày 17 tháng Bảy 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật công nhân*"

CÓ THỂ LÀM GÌ CHO CÔNG CUỘC GIÁO DỤC QUỐC DÂN

Các nước phương Tây đầy dẫy những thành kiến hủ bại, mà nước Nga, bà mẹ thần thánh, không mắc. Chẳng hạn, ở đó người ta nghĩ rằng quyết không được để những thư viện công cộng rất to lớn, có hàng chục vạn và hàng triệu cuốn sách, thành tài sản của một dúm nhà bác học hay giả danh bác học sử dụng. Ở đó người ta đề ra cái mục đích kỳ lạ, khó hiểu và kỳ quặc là làm cho những thư viện to lớn đồ sộ ấy trở thành nơi không phải để cho giới bác học, giáo sư và các nhà chuyên môn tương tự khác đến đọc, mà là để quần chúng, dân chúng, người thường có thể đến đọc được.

Thật là quá coi thường sự nghiệp thư viện! Thật chẳng còn ra "thể thống" gì, - cái thể thống mà chúng ta có thể tự hào một cách chính đáng. Đáng lẽ phải nắm chắc lấy *những thể lệ* được hàng chục hội đồng các quan chức thảo luận và chế định, để đặt ra hàng trăm thủ tục và những điều hạn chế trong việc sử dụng sách, thì người ta lại đi chú ý đến chuyện làm thế nào cho cả đến *bọn trẻ con* cũng có thể sử dụng được những kho sách phong phú; người ta lại lo đến chuyện làm sao cho bạn đọc có thể đọc ở nhà những cuốn sách của quốc gia; người ta lại đi cho rằng niềm tự hào và vinh dự của một thư viện công cộng không phải là ở chỗ nó có bao nhiêu sách quý, có bao nhiêu bộ sách xuất bản hồi thế kỷ XVI hay có bao nhiêu tác phẩm viết tay từ hồi thế kỷ X, mà là ở chỗ sách được chuyển đọc *trong nhân dân rộng rãi đến*

mức nào, đã thu hút được bao nhiêu bạn đọc mới, mọi việc hỏi mượn sách được giải quyết nhanh hay chậm, có bao nhiêu sách cho mượn về nhà đọc, có bao nhiêu trẻ em được thu hút vào việc đọc sách và sử dụng thư viện... Đó thật là những thành kiến kỳ lạ thịnh hành ở các nước phương Tây và người ta không thể không lấy làm vui mừng rằng các nhà cầm quyền ở nước ta hết lòng chăm lo bảo vệ cho chúng ta thật là chu đáo để khỏi mắc phải ảnh hưởng của các thành kiến ấy, bảo vệ những thư viện công cộng phong phú của ta không để cho đám dân đen đụng đến!

Tôi hiện đang có bản báo cáo của thư viện công cộng ở Niu-ôóc năm 1911.

Năm đó, thư viện công cộng Niu-ôóc, trước đây ở hai ngôi nhà cũ, đã di chuyển sang một toà nhà mới do thành phố xây dựng. Hiện giờ tổng số sách tới gần hai triệu cuốn. Điều xảy ra là cuốn sách đầu tiên có người hỏi mượn ở phòng đọc là một cuốn bằng tiếng Nga. Đó là tác phẩm của N. Grôt: "Những lý tưởng đạo đức của thời đại chúng ta". Phiếu yêu cầu mượn sách đưa hồi 9 giờ 8 phút sáng. Sách được giao cho bạn đọc mượn hồi 9 giờ 15 phút.

Trong suốt năm có 1.658.376 người đến thư viện. Số người đọc ở phòng đọc là 246.950 người, họ đã mượn 911.891 cuốn sách.

Nhưng đó chỉ là một phần nhỏ trong *sự luân chuyển sách* của thư viện. Ít người có thể đến được thư viện. Người ta đánh giá một công cuộc giáo dục tổ chức có hợp lý hay không là căn cứ vào chỗ xét xem có bao nhiêu sách cho bạn đọc mượn về nhà, và đối với *đại đa số dân cư* thì việc đọc sách có thuận lợi hay không.

Thư viện công cộng Niu-ôóc có ở ba khu của thành phố này là Man-hát-tan, Brôn-xơ và Rích-mông-đơ (tổng số dân cư là gần *ba triệu* người), *bốn mươi hai* chi nhánh, và chẳng bao lâu nữa sẽ là 43 chi nhánh. Đồng thời, người ta theo đuổi một cách có hệ thống mục tiêu sau đây: phải làm sao

cho mỗi người dân đều có một chi nhánh của thư viện công cộng ở cách nhà mình không quá *ba phần tư véc-xta*, nghĩa là không phải đi quá 10 phút, chi nhánh này là *trung tâm* của đủ mọi loại cơ quan và tổ chức giáo dục quốc dân.

Năm 1911, gần *tám triệu* cuốn sách - 7.914.882 cuốn - đã được cho mượn về nhà đọc, tức là nhiều hơn năm 1910 40 vạn cuốn. Bình quân cả năm cứ một trăm người dân, chẳng kể lứa tuổi và nam nữ, thì có 267 cuốn sách đã được cho mượn về nhà đọc.

Mỗi một chi nhánh trong số 42 chi nhánh của thư viện không những chỉ đem lại cho người ta cái khả năng đến tra cứu tại chỗ các sách tham khảo và mượn sách về nhà đọc, mà nó còn là một nơi dùng cho các buổi nói chuyện ban đêm, nơi để dân chúng hội họp, để người ta đến đó giải trí lành mạnh.

Tại thư viện công cộng Niu-ôóc, có vào khoảng 15.000 cuốn sách bằng tiếng phương Đông, khoảng 20.000 bằng tiếng Do-thái, và khoảng 16.000 cuốn bằng tiếng Xla-vơ. Trong phòng đọc chính có khoảng 20.000 cuốn để ở các ngăn sách *công khai* để mọi người đều có thể tra cứu tự do.

Đối với trẻ em, thư viện công cộng ở Niu-ôóc đã tổ chức một phòng đọc riêng, một phòng đọc trung ương, những phòng đọc này cũng sẽ dần dần mở ở các chi nhánh. Các thủ thư chú ý tạo ra cho các em mọi sự tiện lợi và hướng dẫn cho các em. Các em đã mượn về nhà tất cả là 2.859.888 cuốn sách, tức là gần ba triệu cuốn (quá một phần ba tổng số sách). Số các em đến các phòng đọc đã đạt tới con số 1.120.915.

Về việc mất sách, thư viện công cộng ở Niu-ôóc xác định rằng cứ trong 10 vạn cuốn sách cho mượn về nhà, thì có 70 - 80 - 90 cuốn bị mất.

Tình hình ở Niu-ôóc là như thế đó. Còn ở ta thì sao?

"*Sự thật công nhân*", số 5,
ngày 18 tháng Bảy 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật công nhân*"

MỘT NGÀNH CÔNG NGHIỆP "HỢP THỜI TRANG"

Sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển bằng những bước nhảy và từng đợt. Lúc thì nền công nghiệp thật là phồn vinh "rực rỡ", lúc thì phá sản, khủng hoảng, thất nghiệp. Dưới một chế độ kinh tế mà trong đó những người chủ riêng lẻ, phân tán và độc lập với nhau "sản xuất" cho một thị trường không biết rõ, dựa vào quyền tư hữu mà chi phối được lao động của hàng nghìn và hàng vạn công nhân tập hợp trong các xí nghiệp lớn, thì không thể nào khác thế được.

Một thí dụ về một ngành công nghiệp "hợp thời trang" hiện nay đang phát triển một cách đặc biệt nhanh chóng, và đang mở máy hết tốc lực để lao vào chỗ phá sản, đó là công nghiệp ô-tô. Thí dụ, ở Đức, số xe máy tự động thuộc đủ các loại, kể cả loại mô-tô, năm 1907 là 27.000 chiếc, và đến năm 1912 đã lên tới 70.000 chiếc.

Ở Pháp và ở Anh, ô-tô lại càng được phổ biến hơn rất nhiều. Đây là những con số so sánh: Đức - 70.000, Pháp - 88.000, Anh - 175.000.

Như vậy, so với số dân, Đức ít ô-tô hơn Anh tới gần bốn lần; còn nước Nga thì dĩ nhiên là lại lạc hậu hơn không biết bao nhiêu mà kể.

Trong điều kiện nền kinh tế quốc dân được tổ chức theo chế độ tư bản chủ nghĩa, thì ô-tô chỉ là để một nhóm rất ít bọn giàu có được đi. Công nghiệp có thể cung cấp được hàng

trăm nghìn ô-tô, nhưng sự cùng khổ của quần chúng nhân dân kìm hãm sự phát triển và gây ra những sự phá sản, sau vài năm phồn vinh "rực rỡ".

Nhân tiện xin nói thêm rằng ngành sản xuất ô-tô, với điều kiện là để phục vụ đa số nhân dân, có một ý nghĩa rất lớn, bởi vì cái xã hội của những người công nhân đã liên hợp lại sẽ dùng ô-tô để thay thế một số rất lớn sức kéo trong nông nghiệp và trong công nghiệp vận tải. Sự thay thế đó sẽ cho phép khai thác hàng triệu *đê-xi-a-ti-na* hiện nay đang dùng vào việc sản xuất cỏ cho ngựa ăn, để sản xuất thóc lúa, thịt, sữa, dùng vào việc cải thiện sự ăn uống của nhân dân.

Các nhà kinh tế học tư sản chỉ dọa người ta thôi khi họ nói rằng nông nghiệp không thể cung cấp đủ lương thực!

"Sự thật công nhân", số 8,
ngày 21 tháng Bảy 1913
Ký tên: N.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật công nhân"

XU HƯỚNG THỦ TIÊU CHẾT CỨNG VÀ BÁO "NGÔN LUẬN" SỐNG

Trong số đầu của tờ báo của phái thủ tiêu "Đời sống thực tế" có đăng một bài của L. M. nhan đề là "Bàn về một chủ đề cũ". Chúng tôi để dịp khác sẽ nói đến những thủ đoạn ty tiện của tác giả hăng hái kia, con người đã hấp tấp "nín lấy đuôi áo" của Cau-xky trong cuộc bút chiến của ông này với R. Lúc-xăm-bua. L. M. lặp lại thủ đoạn cũ rích của phái tự do là thổi phồng một cuộc bút chiến *như thế* và làm như đó là một cuộc bút chiến có ý nghĩa quan trọng về mặt nguyên tắc, bằng cách *lờ hẩn đi không nói gì* đến lập trường của bọn cơ hội chủ nghĩa (bọn cải lương) Đức!

Ông L. M. thích bám lấy cái đuôi áo của Cau-xky, nhưng khi nói về "sách báo dân chủ - xã hội Đức", ông ta lại thích im đi không nói đến - chắc là vì khiếm tốn - những sách báo phong phú và thật sự có ý nghĩa quan trọng về mặt nguyên tắc của bọn cải lương cũng là bà con họ hàng với L. M. và báo "Đời sống thực tế".

Tôi xin nhắc lại, lần khác chúng ta sẽ bàn đến vấn đề này.

L. M. tóm tắt người Đức - như người ta thường nói - ấn cổ họ vào những công việc của người Nga. Còn về các công việc ấy thì số đầu của báo "Đời sống thực tế" đã nói như sau qua ngòi bút của L. M.:

... không có cuộc đấu tranh cho quyền tự do liên hiệp, thì "công nhân Nga sẽ không thể thoát ra khỏi cái tình trạng không sao chịu nổi, nó giam hãm họ cứ phải xoay quanh mãi như con sóc trong lồng, cứ phải hao phí những lực lượng rất to lớn vào những hành động quần chúng

đều kỳ đơn điệu, mà chẳng đem lại được một sự đền bù nào bằng sự nâng cao tính tổ chức và bằng việc củng cố những vị trí chính trị đã giành được". Những cố gắng của những người vô sản tiên tiến (L. M. viết, trình bày *những tư tưởng của phái tự do tiên tiến*) phải nhằm "làm cho giai cấp công nhân có khả năng xông vào những trận chiến đấu và giành thắng lợi không những chỉ trên địa hạt những cuộc bãi công một ngày, mà cả trên hết thảy mọi địa hạt khác".

Những câu này nói lên thực chất của cái "học thuyết" của phái thủ tiêu trong đảng công nhân. "Cứ phải xoay quanh mãi như con sóc trong lồng", - câu này sẽ trở thành một danh ngôn. Mỗi số báo "Đời sống thực tế" đều nên in lại câu này, làm cho nó trở thành châm ngôn cho toàn bộ khuynh hướng của tờ báo. Đó, "khẩu hiệu" của phái thủ tiêu là thế đó!

Chắc là con người rất thông minh L. M. cho rằng những điều thỉnh cầu là những "địa hạt khác" chẳng, là một sự không xoay quanh như con sóc chẳng? Các ngài hãy cứ nói toạc ra, đừng có xấu hổ!

Và đây là một tờ báo thật sự *sống*, nghĩa là nó bảo vệ không phải cái học thuyết chết cứng của xu hướng thủ tiêu, mà là bảo vệ những lợi ích giai cấp (đương nhiên đó chỉ là những lợi ích của giai cấp tư sản thôi, chứ không phải là những lợi ích của giai cấp vô sản), tờ báo đó là tờ "Ngôn luận". Hãy so sánh bài xã luận của báo "Ngôn luận" ngày 6 tháng Bảy, với những đoạn đã trích trên đây trong tờ "Đời sống thực tế" ngày 11 tháng Bảy.

Khi tuyên bố rằng phong trào công nhân năm 1905 là "một phong trào toàn dân, còn năm 1913 thì nó là một phong trào giai cấp", bài xã luận báo "Ngôn luận" đã lặp lại một cách say sưa, khoái trá những lời của phái thủ tiêu đả kích "sự say mê bãi công", nó lặp lại những lời dạy bảo của phái thủ tiêu nói rằng "công nhân có thể và cần phải đấu tranh để giành tự do ngôn luận, tự do hội họp và tự do lập hội, không những chỉ bằng những cuộc bãi công, mà còn cả bằng

những thủ đoạn chính trị khác, phức tạp hơn" (à, ra thế đấy!).

Dĩ nhiên, cũng như L. M., phái tự do đã khiếm tốn không nói gì đến một điều là những thủ đoạn "phức tạp" ấy đúng ra là những thủ đoạn gì. Nhưng trái lại, phái tự do lại nói toạc ra rằng với việc thiết lập quyền tự do lập hội và các quyền tự do khác, sẽ có thể có - họ tin chắc như thế - "*một cuộc đấu tranh thật sự* chống những cuộc bãi công có tính chất ngẫu nhiên, lộn xộn, làm rối loạn cả nền công nghiệp" (cũng trong bài xã luận đó của báo "Ngôn luận").

Chúng tôi chỉ xin nhận xét rằng hiện nay mọi người đều thừa nhận cái sự thật là đang có một làn sóng bãi công mới, dù là thuần túy kinh tế. Như thế mà lại còn đi nói về "tính ngẫu nhiên", thì thật không có gì buồn cười hơn và thảm hại hơn.

Nhưng lập trường giai cấp của phái tự do lại rõ ràng. Mọi công nhân đều có thể hiểu ngay lập tức lập trường của họ, nhìn ra ngay lập tức những lợi ích của giai cấp tư sản đằng sau những lời nói mơ hồ về những thủ đoạn "phức tạp". Báo "Ngôn luận" sống đại biểu cho những lợi ích của giai cấp tư sản. Xu hướng thủ tiêu chết cứng, trong báo "Đời sống thực tế", ích lợi theo đuôi phái tự do; nó không thể nói gì rõ ràng và không úp mở về "những địa hạt khác", mà đành chỉ bực bội nguyên rủa: "cứ phải xoay quanh mãi như con sóc trong lồng...".

Đây là cái khẩu hiệu nổi tiếng và đồng thời nhục nhã mà phái thủ tiêu đã đi đến!

*"Sự thật công nhân", số 10,
ngày 24 tháng Bảy 1913
Ký tên: P. Ô-xi-pốp*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật công nhân"*

VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG NHỮNG RUỘNG ĐẤT ĐƯỢC CHIA

Báo "Nước Nga" của chính phủ vừa mới đăng những kết quả của một cuộc điều tra hồi mùa hè năm 1912 của Bộ nội vụ về vấn đề chuyển nhượng những ruộng đất được chia, nghĩa là về việc mua bán ruộng đất, chuyển ruộng đất từ tay người này sang tay người khác.

Bộ nội vụ đã chọn bốn tỉnh để tiến hành cuộc điều tra: Vi-tép-xơ, Péc-mơ, Xta-vrô-pôn và Xa-ma-ra (huyện Ni-cô-lai-ép). Điều đáng chú ý là người ta *đã gạt ra ngoài* không điều tra những tỉnh thuộc "trung tâm" nông nghiệp Đại Nga của bộ phận nước Nga thuộc châu Âu, những tỉnh mà ở đó những tàn tích của chế độ nông nô còn tồn tại mạnh mẽ hơn cả, tình cảnh của nông dân gian khổ hơn cả, ách áp bức của bọn địa chủ - chủ nông nô trầm trọng hơn cả! Rõ ràng là bộ này định *điều tra* thì ít mà định *lừa bịp* thì nhiều, định *ngiên cứu* thực tế thì ít mà định *xuyên tạc thực tế* thì nhiều.

Bản thống kê mà Bộ nội vụ đã thu thập và báo "Nước Nga" đã đưa ra, nổi bật về tính chất quá ư cầu thả của nó, tính chất không thuần nhất, tính chất thô sơ của nó: trước mắt chúng ta là "một việc công" thông thường của bọn quan lại Nga, bọn người này không thể không làm hỏng cả những công việc đơn giản nhất. Trong toàn nước Nga người ta mới điều tra độ mười vạn hộ và đã không biết vạch ra được một đề cương chi tiết, lại cũng không biết đi tìm kiếm những

nhà thống kê lành nghề, thậm chí ngay cái đề cương không đầy đủ thì người ta cũng không biết áp dụng cho thống nhất, để tất cả mọi nơi đều làm như nhau!

Đây là những kết quả chung của cuộc điều tra. Trong bốn tỉnh nói trên, cho đến ngày 1 tháng Giêng 1912, có 108.095 nông hộ đã ra khỏi công xã và trở thành người có quyền sở hữu mảnh đất được chia. Ở Nga, hiện nay tổng số hộ "được nhận phần đất" đại khái là hai triệu hộ (trong tổng số là 12 đến 13 triệu nông hộ), như vậy mới có gần một phần hai mươi của con số này là được điều tra thôi. Đương nhiên, một cuộc điều tra như thế cũng có thể có giá trị, nếu nó được thực hiện một cách trung thực, nghĩa là nếu nó được tiến hành không phải do bọn quan lại Nga, cũng không phải trong tình hình chính trị Nga.

Trong số hơn *một trăm* nghìn hộ "được nhận phần đất", thì 27.588 hộ, tức là *hơn một phần tư* (25,5%), đã bán ruộng đất đi. Cái tỷ lệ nông dân được nhận phần đất mà lại đem bán đi lớn như thế, cho người ta thấy ngay rằng ở nước Nga chúng ta, cái "chế độ tư hữu" ruộng đất nổi tiếng trước hết là một phương tiện *để giải phóng* người nông dân khỏi bị trói buộc vào ruộng đất. Thật vậy, trong số những người được nhận phần đất đã đem bán phần đất của họ đi, thì có hơn *mười nghìn* (10.380) hộ trước đây *không* làm nông nghiệp gì hết. Chính cái công xã cũ rích, nửa trung cổ, đã ràng buộc họ vào ruộng đất một cách giả tạo. Yêu sách của những người dân chủ - xã hội - cho quyền tự do ra khỏi công xã - là yêu sách duy nhất đúng đắn: chỉ có nó mới có thể đem lại cho nông dân, - không cần có sự can thiệp của cảnh sát, của các quan chức hội đồng địa phương và "các nhà chức trách" đáng yêu khác, - cái mà cuộc sống trong xã hội tư bản chủ nghĩa đang đòi hỏi một cách bức thiết. Một người đã không thể làm ruộng được mà cứ cột chặt anh ta vào ruộng đất là không thể được, và cứ buộc chặt anh ta ở mãi với ruộng đất là một điều phi lý.

Nếu số người được nhận phần đất trong toàn nước Nga lên đến hai triệu hộ, thì những số liệu đã dẫn trên đây khiến người ta phải nghĩ rằng trong số đó có *khoảng 200.000 hộ* vốn không làm nông nghiệp, đã bán ruộng đất của họ đi. "Chế độ tư hữu" đã có tác dụng tức thời là đẩy hàng chục vạn những nhà nông hữu danh vô thực ra khỏi nông thôn! Còn như những người nông dân cùng khổ này đã bán ruộng đất của họ với giá như thế nào (chắc hẳn là với giá rẻ như bèo), thì bản thống kê của Bộ nội vụ không hề nói đến một lời nào. Thật là một bản thống kê thảm hại!

Những nguyên nhân nào đã buộc những người nông dân được nhận phần đất phải đem bán ruộng đi? Trong số 17.260 hộ được nhận phần đất đó, chỉ có 1.791 hộ, nghĩa là một thiểu số rất không đáng kể, đã bán cái phần đất của mình đi để cải thiện công việc làm ăn, hay để mua những ruộng đất mới. Còn toàn bộ những hộ kia đã bán ruộng đất đi vì họ *không thể* cứ trông vào ruộng đất mà sống được: 4.117 hộ bán ruộng đất để di cư đến Xi-bi-ri; 768 hộ bán ruộng đất để chuyển sang làm việc khác; 5.614 hộ bán ruộng đất vì túng quẫn, vì "nghiện rượu" (theo ý kiến của các nhà làm thống kê của nhà nước!) và vì mất mùa; 2.498 hộ bán ruộng đất vì đau ốm, già yếu, hay vì nhà neo đơn; còn 2.472 hộ bán ruộng đất vì các nguyên nhân khác.

Các nhà thống kê thiếu trung thực cố làm cho người ta tưởng rằng chỉ có 5.614 hộ là "thật sự mất ruộng đất" thôi! Dĩ nhiên, đó là cái lối làm thảm hại của những kẻ hoan hô theo mệnh lệnh. Thật ra thì như chúng ta thấy, tuyệt đại đa số những người bán ruộng đất đã lâm vào cảnh mất ruộng đất và phá sản. Không phải ngẫu nhiên mà những người bán ruộng đất đi lại chủ yếu là những người ít ruộng: ngay bản thống kê chính thức cũng phải thừa nhận điều đó, dĩ nhiên là họ tránh không nêu ra những con số chính xác và đầy đủ. Thật là một bản thống kê thảm hại...

Trong số 27.588 hộ được nhận phần đất đã bán ruộng đi thì có hơn một nửa số hộ (14.182) đã bán đi *tất cả* ruộng đất, còn thì bán một phần. Số người mua ruộng đất là 19.472. So sánh số người mua với số người bán cho thấy rõ rằng sự tập trung ruộng đất đã diễn ra, ruộng đất tập trung vào một số ít người hơn. Người nghèo bán ruộng, còn người giàu mua ruộng. Những cố gắng của bọn bồi bút của chính phủ để che mờ bớt sự thật đó đều vô hiệu quả.

Ở tỉnh Xta-vrô-pôn có 14.282 hộ được nhận phần đất đã bán ruộng đất đi, còn người mua ruộng đất thì có 7.489 người. Trong số đó có 3.290 người mua *hơn 15 đê-xi-a-ti-na*, trong đó có 580 người đã mua từ 50 đến 100 đê-xi-a-ti-na, 85 người mua từ 100 đến 500 đê-xi-a-ti-na, 7 người mua từ 500 đến 1.000 đê-xi-a-ti-na. Ở huyện Ni-cô-lai-ép thuộc tỉnh Xa-ma-ra, có 142 người mua từ 50 đến 100 đê-xi-a-ti-na, 102 người mua từ 100 đến 500 đê-xi-a-ti-na, 2 người mua từ 500 đến 1.000 đê-xi-a-ti-na.

Mua ruộng đất hai lần và trên hai lần thì ở tỉnh Péc-mơ có 201 người, ở tỉnh Xta-vrô-pôn có 2.975 người, trong đó có 562 người mua từ 5 đến 9 lần, còn 168 người mua thậm chí *mười lần và trên mười lần!*

Việc tập trung ruộng đất diễn ra theo những quy mô rất lớn. Chúng ta đã thấy rõ rằng *tất cả* những mưu toan hòng *hạn chế* việc chuyển nhượng ruộng đất, những mưu toan mà Đu-ma III và chính phủ đã tiến hành và được bọn *quan lại* "thuộc phái tự do" (mà đại biểu là Đảng dân chủ - lập hiến) *bênh vực*, - thật là thảm hại, vô nghĩa và phản động biết chừng nào. Không có gì bộc lộ rõ tính chất bảo thủ lạc hậu và đầu óc đần độn quan liêu chủ nghĩa của bọn dân chủ - lập hiến hơn là việc *bênh vực* "những biện pháp" nhằm chống lại việc chuyển nhượng ruộng đất của nông dân.

Nếu không vì quá túng thiếu, thì nông dân quyết không bán ruộng đất. Mưu toan hạn chế cái quyền của họ có nghĩa là tỏ ra giả nhân nghĩa một cách đê tiện và làm cho những

điều kiện bán ruộng đất *càng thêm bất lợi* cho người nông dân, vì cuộc sống luôn luôn có trăm phương nghìn kế để tránh những biện pháp hạn chế như thế.

Phái dân túy, - tuy không hiểu rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa việc chuyển nhượng ruộng đất là không thể tránh khỏi, - đã đứng trên một quan điểm dân chủ còn rộng rãi hơn nhiều, khi họ đòi xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất. Chỉ có những kẻ ngu dốt mới có thể coi việc xóa bỏ ấy là một biện pháp xã hội chủ nghĩa. Biện pháp ấy chẳng có gì là xã hội chủ nghĩa cả. Ở Anh, một trong những nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất, các phéc-mi-ê (những nhà tư bản đi thuê ruộng đất) kinh doanh trên những ruộng đất của người khác, của bọn chúa đất (đại địa chủ). Nếu như các ruộng đất ấy thuộc về nhà nước thì chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp còn phát triển rộng rãi hơn và tự do hơn. Như thế sẽ không có những trở ngại do bọn địa chủ gây ra. Người ta sẽ không phải rút bớt của sản xuất số tư bản bỏ ra để mua ruộng đất. Việc chuyển nhượng ruộng đất, tức đưa ruộng đất vào trong vòng chu chuyển thương mại, còn *đễ dàng hơn*, vì việc chuyển nhượng đất từ tay người này sang tay người khác sẽ diễn ra một cách tự do hơn, đơn giản hơn và rẻ tiền hơn.

Một nước càng nghèo, ách áp bức của chế độ đại địa chủ phong kiến càng nặng nề và càng làm cho người ta nghẹt thở, thì (đứng trên quan điểm *phát triển* chủ nghĩa tư bản và phát triển lực lượng sản xuất mà xét) lại càng bức thiết phải xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất, phải làm cho việc chuyển nhượng ruộng đất được hoàn toàn tự do, và phải phá đầu óc thủ cựu cổ hủ và đập tan tình trạng trì trệ trong nông nghiệp.

Nhưng ở nước ta, luật ruộng đất của Xtô-lư-pin chẳng những không tránh cho nông dân khỏi bị phá sản và ruộng đất của nông dân khỏi bị chuyển nhượng, mà còn làm cho tình trạng phá sản ấy trầm trọng hơn gấp trăm lần, làm cho

tình cảnh của nông dân càng khó khăn hơn (tệ hại hơn gấp mấy lần so với cái biện pháp "chung" của chủ nghĩa tư bản), và còn buộc người nông dân phải chịu những điều kiện thiệt thòi hơn khi bán ruộng đất.

"*Sự thật công nhân*", số 12,
ngày 26 tháng Bảy 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật công nhân*"

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TĂNG MỨC TIÊU DÙNG TÍNH THEO ĐẦU NGƯỜI Ở NGA?

Đó là đầu đề một bài xã luận vừa đăng trên báo "Công thương nghiệp", cơ quan ngôn luận của những tên trùm tư bản công nghiệp ở nước ta. Vấn đề mà bài báo ấy đặt ra là một vấn đề căn bản về những nguyên nhân của tình trạng lạc hậu về kinh tế (và về mọi mặt) của nước Nga. Nó đáng được chú ý một cách nghiêm túc nhất.

Các vị trùm công thương nghiệp nước ta coi cái tình hình dưới đây là một hiện tượng "mới nhìn qua thì thấy có vẻ như ngược đời": nước Nga đứng vào hàng các đại cường quốc tiên tiến về sản lượng gang, dầu lửa và hàng loạt các mặt hàng khác, nhưng về mức *tiêu dùng tính theo đầu người* (nghĩa là về sản lượng những mặt hàng trọng yếu cho mỗi người dân), thì nó lại "*xấp xỉ với Tây-ban-nha*" là một trong những nước lạc hậu nhất.

Thí dụ, năm 1911 số lượng gang đã tiêu dùng tính theo đầu người: ở Hoa Kỳ là 233 ki-lô-gam, ở Đức là 136, ở Bỉ là 173, ở Anh là 105, nhưng ở Nga thì chỉ có 25 ki-lô-gam thôi (=1½ pút¹⁾). Trong vòng nửa thế kỷ từ sau ngày giải phóng nông dân, tiêu dùng về sắt ở Nga đã tăng gấp năm lần, thế mà nước Nga vẫn là một nước cực kỳ lạc hậu, lạc hậu không thể tưởng tượng được, một nước cùng khổ và nửa dã man, về mặt trang bị công cụ sản xuất hiện đại thì

¹⁾ - bằng 16,38 ki-lô-gam

kém nước Anh bốn lần, kém nước Đức năm lần, và kém nước Mỹ mười lần.

Vậy vấn đề là ở chỗ nào? Báo "Công thương nghiệp" đã buộc lòng phải thừa nhận rằng tất cả là ở những điều kiện sinh hoạt của nông thôn. Nông thôn nước ta chỉ tiêu dùng vào khoảng $\frac{1}{4}$ pút sắt tính theo đầu người, thế mà "dân cư nông thôn lại chiếm $\frac{5}{6}$ dân số nước Nga".

"Một nhà thống kê nào đó đã tính rằng nếu người Trung-quốc kéo dài bộ quần áo dân tộc của họ ra dù chỉ là một đốt ngón tay thôi, thì cũng đủ đảm bảo công việc cho tất cả các xưởng dệt Anh trong cả một năm".

Thật là một nhận xét sắc sảo và hùng hồn!

Vậy thì cần phải làm gì để cho hàng chục triệu nông dân Nga "kéo dài được bộ quần áo dân tộc của họ ra", nghĩa là, nói một cách không bóng bẩy, để họ tăng được mức tiêu dùng của họ lên, để họ không nghèo túng nữa, để họ dù sao thì cũng sống như những con người một chút?

Các vị trùm công nghiệp nước ta trả lời bằng những câu rỗng tuếch: "phát triển toàn diện nền văn hóa của đất nước", phát triển công nghiệp, phát triển các thành thị, v.v., "nâng cao năng suất lao động của nông dân", v.v..

Thật là những câu ba hoa rỗng tuếch, những lời rào đón thảm hại! Sự phát triển ấy, "sự nâng cao" ấy đã diễn ra ở Nga từ hơn nửa thế kỷ nay rồi, cái đó *đã diễn ra*, không còn nghi ngờ gì nữa. *Tất cả mọi* giai cấp đều đã ra sức ủng hộ sự phát triển "văn hóa". Ngay cả bọn Trăm đen và phái dân túy cũng đứng trên quan điểm chủ nghĩa tư bản. Từ lâu, vấn đề đã được đặt ra một cách khác: *tại sao* ở nước ta, sự phát triển ấy của chủ nghĩa tư bản và của nền văn hóa lại chậm như rùa thê? tại sao chúng ta càng ngày càng bị lạc hậu hơn? tại sao cái tình trạng lạc hậu ngày càng tăng lên ấy lại đưa đến sự cần thiết phải có một tốc độ cực kỳ nhanh chóng và "những cuộc bãi công"?

Đối với mọi công nhân giác ngộ, thì câu hỏi này thật hết sức rõ ràng, nhưng bọn trùm công nghiệp nước ta lại sợ không dám trả lời, chính vì chúng là những tên trùm. Chúng không phải là những kẻ đại biểu cho một tư bản tự do và mạnh mẽ như tư bản Mỹ, mà chúng là một nhóm những tên độc quyền, được che chở nhờ có sự giúp đỡ của nhà nước và do hàng nghìn việc làm gian lận, hàng nghìn việc câu kết với chính ngay bọn địa chủ Trăm đen, - bọn này với chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu trung cổ của chúng (vào khoảng 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất loại tốt nhất) và với sự áp bức của chúng, đã khiến cho $\frac{5}{6}$ dân cư phải sống trong cảnh cùng khổ và cả nước lâm vào tình trạng đình trệ và thối nát.

"Phải làm việc, - ông I. B-n thốt lên trong tờ tạp chí của bọn trùm công nghiệp, - để cho mức tiêu dùng tính theo đầu người xích lại gần nước Mỹ, chứ không phải là xích lại gần Tây-ban-nha". Tên bồi bút viết thuê cho bọn trùm công nghiệp không muốn nhìn thấy rằng "sự bợ đỡ" bọn địa chủ Trăm đen *không tránh khỏi* dẫn tới chỗ "xích lại gần Tây-ban-nha"; còn muốn xích lại gần Hoa Kỳ thì cần phải tiến hành một cuộc đấu tranh toàn diện quyết liệt và triệt để chống giai cấp ấy.

"Sự thật miền Bắc", số 3,
ngày 3 tháng Tám 1913
Ký tên: V. Ph r a y

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật miền Bắc"

AU-GU-XTƠ BÊ-BEN

Bê-ben mất đi, không phải chỉ Đảng dân chủ - xã hội Đức mất một lãnh tụ có uy tín nhất trong công nhân và được quần chúng yêu mến nhất: trong quá trình phát triển và hoạt động chính trị của mình, Bê-ben là hiện thân của cả một thời kỳ lịch sử trong đời sống của phong trào dân chủ - xã hội, không những của nước Đức, mà cả của quốc tế nữa.

Có thể chia ra hai thời kỳ lớn trong lịch sử của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Thời kỳ thứ nhất là thời kỳ những tư tưởng xã hội chủ nghĩa ra đời và cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mới phôi thai. Những học thuyết và phe phái xã hội chủ nghĩa - mà số lượng thì cực kỳ nhiều - tiến hành một cuộc chiến đấu lâu dài và ngoan cường. Chủ nghĩa xã hội tìm đường đi của mình, tìm chính bản thân mình. Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản - giai cấp này vừa mới bắt đầu tách khỏi khối "nhân dân" tiểu tư sản chung - còn mang tính chất những cuộc bùng nổ riêng lẻ, như sự nổi dậy của thợ dệt ở Ly-ông. Trong thời kỳ đó, giai cấp công nhân cũng chỉ mới đang còn mò mẫm tìm con đường đi của mình.

Thời kỳ đó là thời kỳ chuẩn bị và ra đời của chủ nghĩa Mác, với tính cách là một học thuyết duy nhất về chủ nghĩa xã hội đã vượt qua được những sự thử thách của lịch sử. Bao trùm gần hai phần ba đầu thế kỷ trước, thời kỳ đó kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa Mác, bằng sự

phá sản (nhất là sau cuộc cách mạng 1848) của tất cả mọi hình thức của chủ nghĩa xã hội trước Mác, và bằng việc giai cấp công nhân tách khỏi phái dân chủ tiểu tư sản và bước vào con đường lịch sử độc lập của mình.

Thời kỳ thứ hai là thời kỳ thành hình, phát triển và trưởng thành của các đảng xã hội chủ nghĩa có tính chất quần chúng, có một cơ cấu giai cấp, một cơ cấu vô sản. Chủ nghĩa xã hội lan tràn cực kỳ rộng rãi, các tổ chức thuộc đủ mọi loại của giai cấp vô sản phát triển chưa từng thấy, giai cấp vô sản được chuẩn bị toàn diện trên các lĩnh vực hết sức khác nhau nhằm thực hiện mục đích vĩ đại có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của nó, đó là đặc điểm của thời kỳ này. Và trong những năm gần đây, thời kỳ thứ ba, thay thế cho thời kỳ này, đã điểm, thời kỳ mà trong đó các lực lượng đã được chuẩn bị sẵn sàng sẽ thực hiện những mục đích của mình, qua một loạt những cuộc khủng hoảng.

Bản thân là công nhân, Au-gu-xtơ Bê-ben đã tự rèn luyện cho mình một thế giới quan xã hội chủ nghĩa qua một cuộc đấu tranh ngoan cường; ông đã hoàn toàn hiến trọn mọi sức lực dồi dào của mình để phục vụ những mục đích của chủ nghĩa xã hội; trong hàng mấy chục năm trời, tay nắm tay, ông đã cùng đi với giai cấp vô sản Đức đang ngày càng lớn lên và phát triển; và ông đã trở thành một nghị sĩ có tài năng nhất của châu Âu, người tổ chức và nhà sách lược có tài nhất, vị lãnh tụ có nhiều uy tín nhất của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, một phong trào thù địch với chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội.

Bê-ben sinh ngày 22 tháng Hai 1840 ở Cô-lô-nơ trên sông Ranh, trong một gia đình nghèo của một hạ sĩ quan Phổ. Cùng với sữa mẹ, ông đã tiếp thu không ít những thành kiến dã man mà sau này ông đã vứt bỏ đi một cách từ từ nhưng vững chắc. Trong những năm 1848 - 1849, trong thời đại cách mạng tư sản ở Đức, dân cư vùng sông Ranh nghiêng về những tư tưởng cộng hòa. Lúc đó, trong trường quốc dân

chỉ có hai em trai nhỏ - trong đó Bê-ben là một - đã ủng hộ chế độ quân chủ, và vì thế đã bị các bạn đánh cho một trận nhừ đòn. "Một người đã bị đánh thì bằng hai người chưa bị đánh" - ta có thể dùng cái câu phỏng dịch sang tiếng Nga như thế để nói lên "đạo lý" mà Bê-ben đã tự mình rút ra khi thuật lại, trong tập hồi ký của ông, sự kiện đó của thời thơ ấu.

Những năm 60 của thế kỷ trước đã đem lại cho nước Đức một "mùa xuân" tự do chủ nghĩa sau những năm phản cách mạng dài đằng đẵng và gian khổ, và một sự thức tỉnh mới của phong trào công nhân có tính chất quần chúng. Hồi đó, Lát-xan mới bắt đầu một sự hoạt động tuyên truyền xuất sắc nhưng ngắn ngủi của mình. Bê-ben khi ấy còn là một cậu học nghề thợ tiện trẻ tuổi; ông đọc một cách say mê các báo tự do chủ nghĩa do các nhà hoạt động cũ của năm 48 xuất bản, và trở thành một người tham gia hăng hái vào các hội giáo dục công nhân. Trút bỏ được các thành kiến của chủ nghĩa quân phiệt Phổ, Bê-ben lại đi theo những quan điểm của phái tự do và chống chủ nghĩa xã hội.

Nhưng cuộc sống đã giành được phần thắng, và người công nhân trẻ tuổi đó, trong khi đọc các sách của Lát-xan, dần dần đã vươn lên tới Mác, mặc dù khi đó ở Đức, dưới ách của một cuộc phản cách mạng kéo dài hơn mười năm, biết bao nhiêu khó khăn đã ngăn trở sự tìm hiểu các tác phẩm của Mác. Những điều kiện của đời sống công nhân, việc nghiên cứu nghiêm túc và trung thực các khoa học xã hội đã đẩy Bê-ben đi tới chủ nghĩa xã hội. Tự ông, ông cũng sẽ đi tới chủ nghĩa xã hội, nhưng một người đã giúp ông đẩy nhanh quá trình phát triển này: đó là Liép-nếch, hơn ông 14 tuổi, lúc ấy đã từ Luân-đôn, nơi lánh nạn, trở về nước.

Thời ấy, những kẻ ác mồm ác miệng trong số những kẻ đối địch với Mác đã từng nói rằng đảng của Mác gồm có ba người: lãnh tụ của đảng là Mác, thư ký của Mác là Ăng-ghen

và "tay sai" của Mác là Liép-nếch. Nhưng nếu những kẻ thiếu trí khôn xa lánh Liép-nếch, coi ông là "tay sai" của những kiều dân hay của những người ở ngoài nước, thì Bê-ben đã biết tìm thấy ở Liép-nếch cái mà ông cần thiết: một sợi dây liên lạc sống với hoạt động vĩ đại của Mác năm 1848, với một đảng đã được thành lập lúc bấy giờ, tuy không đông lắm, nhưng thật sự vô sản; đã tìm thấy một đại biểu sống của những quan điểm mác-xít và của truyền thống mác-xít. "Chà, ở một con người như thế, thì nhất định có cái gì đó học hỏi được đây!" - theo người ta nói, anh thợ tiện trẻ tuổi Bê-ben đã phát biểu ý kiến của mình về Liép-nếch như vậy.

Trong nửa sau của những năm 60, Bê-ben cắt đứt với phái tự do; ông tách bộ phận xã hội chủ nghĩa trong các hội công nhân ra khỏi bộ phận dân chủ tư sản, và cùng đứng với Liép-nếch trong hàng đầu của đảng Ai-xơ-nách, một đảng mác-xít đã đấu tranh suốt trong nhiều năm ròn chống một đảng công nhân khác là đảng của Lát-xan.

Nói vắn tắt thì nguyên nhân lịch sử dẫn tới sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa Đức rút lại là như sau. Hồi đó, vấn đề thống nhất nước Đức là một vấn đề thời sự nóng hổi. Trong tình hình so sánh lực lượng giai cấp lúc đó, sự thống nhất ấy có thể được thực hiện bằng hai cách: hoặc bằng cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo và đi đến thành lập một nước cộng hòa toàn Đức, - hoặc bằng những cuộc chiến tranh giữa các triều vua, do nước Phổ tiến hành nhằm củng cố bá quyền của bọn đại địa chủ Phổ trong nước Đức thống nhất.

Lát-xan và phái Lát-xan nhìn thấy khả năng ít ỏi của con đường vô sản và dân chủ, đã đi theo một sách lược ngả nghiêng và thích ứng với quyền lãnh đạo của tên giông-gơ-ke Bi-xmác. Sai lầm của họ là đưa đảng công nhân lệch sang con đường chủ nghĩa xã hội - quốc gia kiểu Bô-na-pác-tơ. Ngược lại, Bê-ben và Liép-nếch đã bảo vệ triệt để con đường dân

chủ và vô sản, đấu tranh chống mọi sự nhượng bộ, dù là nhỏ nhất, trước chủ nghĩa Phổ, chủ nghĩa Bi-xmác và chủ nghĩa dân tộc.

Và lịch sử đã chứng minh rằng Bê-ben và Liép-nếch đúng, mặc dù nước Đức đã được thống nhất theo kiểu Bi-xmác. Chỉ có sách lược dân chủ triệt để và cách mạng của Bê-ben và Liép-nếch, chỉ có tinh thần "không thoả hiệp" của hai ông với chủ nghĩa dân tộc, chỉ có thái độ không điều hoà của hai ông đối với việc thống nhất và đổi mới nước Đức "từ trên xuống", - mới cho phép đặt những nền tảng vững chắc cho một đảng công nhân thật sự dân chủ - xã hội. Mà vấn đề đặt ra khi đó, chính là vấn đề *những nền tảng* của đảng.

Nếu những sự ve vãn của phái Lát-xan với chủ nghĩa Bi-xmác, hoặc là "những sự thích ứng" của họ với chủ nghĩa đó, sờ dī đã không đưa tới những tác hại cho phong trào công nhân Đức, thì *chỉ là* nhờ có sự chống trả rất kiên quyết, gắt gao và quyết liệt của Bê-ben và Liép-nếch đối với các mưu đồ đó.

Và khi vấn đề đã được giải quyết về mặt lịch sử, năm năm sau khi đế quốc Đức thành lập, Bê-ben và Liép-nếch đã biết thống nhất hai đảng công nhân lại và đảm bảo bá quyền lãnh đạo của chủ nghĩa Mác trong đảng thống nhất.

Bê-ben đã được bầu vào nghị viện Đức, ngay từ khi nghị viện này được thành lập; lúc bấy giờ ông là một thanh niên 27 tuổi. Và những cơ sở của sách lược nghị trường của Đảng dân chủ - xã hội Đức (và quốc tế): không nhượng bộ kẻ thù dù là một đốt ngón tay, không bỏ lỡ khả năng nhỏ nhất để giành lấy dù chỉ là những sự cải thiện nhỏ cho công nhân, đồng thời không điều hoà về mặt nguyên tắc và luôn luôn hướng về việc thực hiện mục đích cuối cùng, - những cơ sở sách lược ấy là do Bê-ben đích thân xây dựng nên hoặc được xây dựng với sự tham gia của ông và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ông.

Được thống nhất theo kiểu Bi-xmác, được đổi mới theo lối Phổ và theo kiểu của bọn gioong-ke, nước Đức đã trả lời những thách lợi của đảng công nhân, bằng đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. Điều kiện hoạt động hợp pháp của đảng của giai cấp công nhân bị xóa bỏ, đảng bị tuyên bố là ở ngoài vòng pháp luật. Thời gian khó khăn đã bắt đầu. Thêm vào những cuộc bức hại của quân thù là cuộc khủng hoảng nội bộ - những sự dao động trong những vấn đề cơ bản của sách lược. Trước tiên, bọn cơ hội chủ nghĩa ngóc đầu dậy: chúng sợ hãi trước việc xóa bỏ địa vị hợp pháp và đã bắt đầu ca bài thất vọng, từ bỏ những khẩu hiệu không bị cắt xén, tự trách mình là đã đi quá xa, v.v.. Nhân đây xin nói rằng Huê-khéc, một trong những đại biểu của cái trào lưu cơ hội chủ nghĩa ấy, là người đã từng giúp đỡ tài chính cho đảng khi còn non yếu và chưa thể tự lực ngày được.

Từ Luân-đôn, Mác và Ăng-ghe-nen đã kịch liệt công kích những sự dao động cơ hội chủ nghĩa nhục nhã ấy. Bê-ben tỏ ra là người lãnh tụ chân chính của đảng. Ông đã kịp thời nhìn thấy mối nguy hiểm, đã hiểu được tính chất đúng đắn của những lời phê phán của Mác và Ăng-ghe-nen và đã biết hướng đảng đi vào con đường đấu tranh không điều hoà. Một tờ báo không hợp pháp, tờ "Người dân chủ - xã hội", đã được thành lập, lúc đầu xuất bản ở Xuy-rích, sau đó ở Luân-đôn. Hàng tuần tờ báo được đưa vào Đức và có tới 10.000 người đặt mua¹¹². Những sự ngả nghiêng cơ hội chủ nghĩa đã được khắc phục một cách dứt khoát.

Một sự ngả nghiêng khác lúc bấy giờ là sự say mê Duy-rinh, vào cuối những năm 70 của thế kỷ trước. Một thời gian ngắn, Bê-ben cũng bị lôi cuốn vào sự say mê ấy. Những người ủng hộ Duy-rinh - trong đó người nổi tiếng nhất là Mô-xtơ - đóng vai "những người theo phái tả", đã nhanh chóng rơi vào chủ nghĩa vô chính phủ. Sự phê phán sắc bén và mãnh liệt của Ăng-ghe-nen về những lý luận của Duy-rinh,

đã vấp phải sự phản đối của nhiều giới trong đảng, và, trong một đại hội của đảng, thậm chí người ta đã đưa ra đề nghị không được đăng những bài phê phán đó trên những trang báo của cơ quan ngôn luận trung ương.

Nhưng tất cả những phần tử có sức sống của chủ nghĩa xã hội - và đương nhiên đứng đầu là Bê-ben - đã nhanh chóng nhận thức được tất cả tính chất mục nát của những lý luận "mới", đã đoạn tuyệt với những lý luận mới ấy và với tất cả mọi thứ mưu đồ vô chính phủ chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Bê-ben và Liép-nếch, đảng đã biết kết hợp hoạt động bất hợp pháp với hoạt động hợp pháp. Khi đa số trong đảng đoàn dân chủ - xã hội hợp pháp ở nghị viện đã đi theo một lập trường cơ hội chủ nghĩa trong vấn đề nổi tiếng là vấn đề biểu quyết *tán thành* khoản trợ cấp cho Công ty hàng hải, thì tờ báo "Người dân chủ - xã hội" bất hợp pháp liền *chống lại* đảng đoàn, và sau một cuộc đấu tranh trong bốn tuần, đã thắng lợi.

Năm 1890, đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đã bị bãi bỏ sau 12 năm tồn tại. Trong đảng lại có một cuộc khủng hoảng mà tính chất cũng gần giống với cuộc khủng hoảng vào giữa những năm 70. Một mặt, những người cơ hội chủ nghĩa, đứng đầu là Phôn-ma, sẵn sàng lợi dụng tính chất hợp pháp để từ bỏ các khẩu hiệu không bị cắt xén và sách lược không điều hoà. Mặt khác, những kẻ mà người ta gọi là "phái trẻ" thì đóng vai "những người theo phái tả" và đã rơi vào chủ nghĩa vô chính phủ. Nếu cuộc khủng hoảng ấy trong đảng rất ngắn ngủi và không có gì là nghiêm trọng, thì công lao lớn đó thuộc về Bê-ben và Liép-nếch, vì các ông đã phản kích lại một cách hết sức mạnh mẽ cả hai loại ngả nghiêng ấy.

Từ đó đối với đảng bắt đầu mở ra một thời kỳ phát triển nhanh chóng cả về bề rộng lẫn bề sâu, một thời kỳ phát triển tổ chức của các lực lượng vô sản, không những về mặt chính trị, mà cả về mặt công đoàn, hợp tác xã và giáo

dục, v.v.. Không thể nào đánh giá hết được công tác thực tiễn rất to lớn mà Bê-ben, với tính cách là một nghị sĩ, là một người cổ động, người tổ chức, đã hoàn thành trong tất cả các lĩnh vực ấy. Chính bằng công tác đó mà Bê-ben đã giành được địa vị là người lãnh tụ đương nhiên và được mọi người thừa nhận của đảng, người lãnh tụ gần gũi nhất với quần chúng công nhân và được quần chúng công nhân yêu mến nhất.

Cuộc khủng hoảng cuối cùng trong đảng Đức, cuộc khủng hoảng trong đó Bê-ben đã phải tham gia một phần rất tích cực, là cái mà người ta gọi là "chủ nghĩa Béc-stanh". Vốn trước kia là một người mác-xít chính thống, vào cuối thế kỷ trước, Béc-stanh đã đi tới những quan điểm thuần túy cơ hội chủ nghĩa và cải lương. Một số người đã mưu toan biến đảng của giai cấp công nhân thành một đảng tiểu tư sản chủ trương cải lương xã hội. Bệnh dịch mới cơ hội chủ nghĩa đã tìm thấy nhiều kẻ ủng hộ từ trong hàng ngũ bọn quan liêu của phong trào công nhân và trong những phần tử trí thức.

Bê-ben đã thể hiện tâm trạng của quần chúng công nhân và lòng tin vững chắc của họ vào sự cần thiết phải đấu tranh cho những khẩu hiệu không bị cắt xén, khi ông chống lại bệnh dịch ấy với tất cả nghị lực của mình. Những bài diễn văn của ông chống bọn cơ hội chủ nghĩa tại các đại hội đảng ở Hannover và Drét-đen mãi mãi sẽ là một mẫu mực về việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thật sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân¹¹³. Trong tất cả các nước, thời kỳ chuẩn bị và tập hợp lực lượng của giai cấp công nhân là một giai đoạn cần thiết trong sự phát triển của cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản trên toàn thế giới. Không ai thể hiện được những đặc điểm và những nhiệm vụ của thời kỳ đó một cách nổi bật như Au-gu-xtơ Bê-ben. Bản thân là một công nhân, ông đã biết tìm ra cho mình một con đường đi đến những tín

niệm xã hội chủ nghĩa vững chắc; ông đã biết trở thành một kiểu mẫu về người lãnh tụ công nhân, đã đại diện và đã tham gia cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng của những người nô lệ làm thuê của tư bản, để giành một chế độ tốt đẹp hơn cho xã hội loài người.

"*Sự thật miền Bắc*", số 6,
ngày 8 tháng Tám 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật miền Bắc*"

VIỆC PHÁI TỰ DO XA LÌA PHÁI DÂN CHỦ

Vấn đề phái tự do xa lìa phái dân chủ ở Nga là một trong những vấn đề căn bản của toàn bộ phong trào giải phóng.

Nguyên nhân của sự suy yếu của phong trào ấy là gì? Phái chẳng là do chỗ phái dân chủ, vì bị tiêm nhiễm tính bạc nhược và tính dao động của phái tự do, nên đã xa lìa phái tự do một cách *không thật* tự giác và dứt khoát? Hay là do chỗ phái dân chủ đã xa lìa phái tự do quá sớm (hoặc là quá quyết liệt, v.v.) nên đã làm yếu "sức của cuộc tấn công chung"?

Khó mà có một người nào quan tâm đến sự nghiệp của tự do, lại có thể cho rằng đó không phải là một vấn đề cực kỳ trọng đại. Không giải quyết vấn đề này một cách thật dứt khoát, thì không thể là một người tán thành tự do một cách tự giác. Nhưng muốn giải quyết vấn đề này thì cần phải hiểu những lực lượng xã hội nào, những giai cấp nào đứng ở đằng sau phái tự do và đằng sau phái dân chủ, và những khuynh hướng chính trị nào nằm trong bản chất của các giai cấp ấy.

Trong bài này, chúng tôi muốn làm sáng tỏ vấn đề căn bản ấy, căn cứ vào những sự kiện nóng hổi của chính sách đối ngoại. Sự kiện nóng hổi nhất, đương nhiên là cuộc chiến tranh Ban-căng lần thứ hai, sự thất bại của Bun-ga-ri, hoà ước Bu-ca-rét nhục nhã cho nước đó, âm mưu không thành

công của nước Nga muốn buộc tội nước Pháp, - rằng Pháp đã không ủng hộ "chúng ta", - và muốn xét lại các điều kiện hòa ước.

Như mọi người đều biết, báo "Thời mới" và báo "Ngôn luận" đã nhất trí với nhau về những lời buộc tội nước Pháp ấy và về cái mưu toan định khôi phục lại một chính sách "tích cực" của nước Nga ở miền Ban-căng. Và điều đó có nghĩa là đã có sự nhất trí giữa một bên là bọn địa chủ - chủ nông nô cùng các giới cầm quyền phản động và dân tộc chủ nghĩa, và một bên là các giới có ý thức nhất và có tổ chức nhất của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa từ lâu vẫn mong mỏi một chính sách đế quốc chủ nghĩa.

Về vấn đề này, một trong những tờ báo địa phương được truyền bá hết sức rộng rãi và phản ánh quan điểm của những tầng lớp nhất định trong phái dân chủ tiểu tư sản, là báo "Tư tưởng Ki-ép", đã viết ngày 1 tháng Tám trong một bài xã luận rất đáng chú ý như sau:

"Không phải phái đối lập và chủ nghĩa dân tộc đã đổi vị trí cho nhau" (như ông Mi-li-u-cốp đã khẳng định trong bài diễn văn nổi tiếng của ông ta tại Đu-ma về chính sách đối ngoại), "mà là phái tự do *đã xa lìa* (do báo "Tư tưởng Ki-ép" viết ngả) phái dân chủ và đã đi vào - ban đầu bước một cách rụt rè và thận trọng, rồi sau đó đã ngang thẳng đầu lên bước mạnh - vào con đường mà trước đó chủ nghĩa dân tộc đã đi, cũng với ngọn cờ thân Xla-vơ: con đường phiêu lưu chính trị".

Và tờ báo đã nhắc lại một cách đúng đắn những sự kiện mà ai cũng biết, như: báo "Ngôn luận" đã biểu lộ một "sự cuồng nhiệt sô-vanh", đã kêu gọi tiến sang Ác-mê-ni-a, sang Bô-xpho; nói chung, nó bị nhiễm đầy "những khuynh hướng đế quốc chủ nghĩa".

Báo "Tư tưởng Ki-ép" viết: "Ủng hộ một cách liêu lĩnh chính sách đối ngoại của nước Nga, - một chính sách không thể không là một chính sách phản động và dân tộc chủ nghĩa, khi mà đường lối đối nội vẫn giữ tính chất đó, - tức là phái tự do đã tự nhận lấy cả cái trách nhiệm chính trị về sự ủng hộ ấy".

Đó là một chân lý không phải bàn cãi gì nữa. Chỉ cần *suy nghĩ* đến nơi đến chốn ý nghĩa của chân lý đó. Nếu đúng là đường lối chính trị đối ngoại của nước Nga là do đường lối chính trị đối nội của nó quyết định (và hoàn toàn đúng là như thế), thì liệu có thể nào điều ấy lại chỉ có quan hệ đến phe phản động mà thôi không? Rõ ràng là không phải. Rõ ràng là điều đó cũng có quan hệ đến cả phái tự do.

Phái tự do không thể "xa lìa phái dân chủ" về chính sách đối ngoại, nếu nó đã không xa lìa phái dân chủ về chính sách đối nội. Chính báo "Tư tưởng Ki-ép" cũng buộc phải thừa nhận điều đó, khi nói rằng "tính chất của sai lầm chính trị của phái tự do" "biểu thị một khuyết điểm hữu cơ sâu xa".

Rất đúng! Không dùng cách nói đó, - nó hơi khoa trương và làm cho lu mờ thực tế đi, - chúng ta chỉ nói: những lợi ích giai cấp sâu xa của giai cấp tư sản. Những lợi ích giai cấp đó của phái tự do làm cho nó sợ hãi phong trào dân chủ (nhất là trong năm 1905) và làm cho nó quay sang *hữu* cả trong chính sách đối nội lẫn trong chính sách đối ngoại.

Người nào nghĩ đến việc phủ nhận mối liên hệ giữa chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa sô-vanh của phái dân chủ - lập hiến ngày nay với cái khẩu hiệu của phái dân chủ - lập hiến - phái tháng Mười đòi bảo vệ Đu-ma hồi mùa xuân năm 1907, phủ nhận mối liên hệ giữa cuộc bỏ phiếu của phái dân chủ - lập hiến nhằm chống lại các uỷ ban ruộng đất địa phương hồi mùa xuân năm 1906 với cái quyết định của phái dân chủ - lập hiến nhằm tham gia Đu-ma của Bu-lư-ghin hồi mùa thu năm 1905, - người nào nghĩ đến việc phủ nhận mối liên hệ đó thì thật là đáng tức cười. Đó *chỉ là cùng một* chính sách của cùng một giai cấp, một giai cấp sợ cách mạng hơn là sợ thế lực phản động.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng non yếu của phong trào giải phóng Nga là ở chỗ các tầng

lớp rộng rãi của giai cấp tiểu tư sản nói chung, và các nhà chính trị, các nhà viết sách báo, các lãnh tụ tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản nói riêng, đã không hiểu được chân lý đó.

Bất chấp những câu chuyện hoang đường của phái tự do, - những kẻ đổ tội cho "tính không điều hòa" của phái tả để che đậy những hành động của mình nhằm đi tới điều hoà với phái hữu, - phái dân chủ công nhân không bao giờ nhét cả phái tự do lẫn phái hữu vào "cùng một bị phản động"¹¹⁴, không bao giờ từ bỏ *việc lợi dụng* sự bất hoà giữa bọn họ (chỉ nói một ví dụ là ở vòng hai của cuộc bầu cử vào Đu-ma), vì lợi ích của phong trào giải phóng. Nhưng phái dân chủ công nhân đã tự đề ra cho mình - và luôn luôn phải đề ra cho mình - nhiệm vụ là *vô hiệu hóa* tính chất ngả nghiêng của phái tự do, phái có thể "say mê" chủ nghĩa đế quốc dưới thời Xtô-lư-pin hay Ma-cla-cốp.

Nếu không nhận thức được những nguồn gốc giai cấp sâu xa đã khiến cho phái tự do *xa lìa* phái dân chủ - nếu không truyền bá nhận thức ấy trong *quần chúng* - nếu không biết vô hiệu hóa như vậy sự phản bội và ngả nghiêng của phái tự do đối với sự nghiệp của nền "tự do nhân dân", thì phái dân chủ Nga không thể tiến lên được một bước vững vàng nào. Không có cái đó, thì đừng nói đến thành công của phong trào giải phóng làm gì cho vô ích.

"*Sự thật miền Bắc*", số 9,
ngày 11 tháng Tám 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật miền Bắc*"

MỘT CHUYỆN KHÁC THƯỜNG¹¹⁵

Tại đất nước Nga, mẹ hiền thiêng liêng của ta, còn có nhiều nơi hẻo lánh mà ở đó hình như vừa mới hôm qua đây vẫn còn tồn tại chế độ nông nô. Hãy lấy thí dụ miền U-ran. Bọn địa chủ ở đây có hàng vạn ê-xi-a-ti-na ruộng đất. Các nhà máy (nghĩa là cũng vẫn bọn địa chủ đó) cấm thợ thủ công phát triển tiểu công nghệ. Cho đến nay, nông dân còn bị phụ thuộc vào bọn địa chủ; cho đến nay, họ vẫn chưa được chia ruộng đất.

Thế mà U-ran lại không phải là "một vùng hẻo lánh" nhỏ; đó là một vùng rộng mênh mông và cực kỳ giàu có.

Giữa công nhân của những nhà máy Xtơ-rô-ga-nốp ở U-ran với ban quản trị các nhà máy của gã địa chủ rất giàu có Xtơ-rô-ga-nốp, đã có một vụ kiện suốt trong bao nhiêu năm trời về việc chia ruộng đất cho nông dân theo đạo luật năm 1862 (*sáu mươi hai!*).

Cuối cùng, vụ án đó đã kết thúc bằng một quyết nghị của "cơ quan tối cao", tức Pháp viện chấp chính tối cao, vào mùa xuân năm 1909. Pháp viện chấp chính tối cao ra lệnh cho nhà chức trách tỉnh Péc-mơ chia ruộng đất cho nông dân, *chấp hành* đạo luật năm 1862.

Như thế là trải qua 47 năm sau khi ban hành đạo luật, Pháp viện chấp chính tối cao mới ra lệnh cho bọn địa chủ chấp hành.

Vậy sự việc đã diễn ra như thế nào?

Sự việc đã diễn ra như thế này: bọn địa chủ đã đến khiếu nại với tên địa chủ Xtô-lư-pin khi đó là bộ trưởng Bộ nội vụ. Theo luật pháp thì Pháp viện chấp chính tối cao cao hơn bộ trưởng Bộ nội vụ; nhưng Xtô-lư-pin đã "cưỡng bức pháp luật" và gửi cho tỉnh trưởng tỉnh Péc-mơ bức điện như sau: hãy tạm đình lại việc thi hành sắc lệnh của Pháp viện chấp chính tối cao!

Viên tỉnh trưởng đã vâng lệnh. Lại có cuộc trao đổi công văn qua lại. Lại tiếp tục những chuyện giấy tờ.

Cuối cùng, Hội đồng nhà nước nhất trí với ý kiến của Pháp viện chấp chính tối cao, và quyết định của Hội đồng nhà nước "đã được sự phê chuẩn của cấp tối cao", nghĩa là được chính quyền tối cao phê chuẩn.

Vậy sự việc đã diễn ra như thế nào?

Sự việc đã diễn ra như sau: bọn địa chủ đã kêu với tên địa chủ N. A. Ma-cla-cốp thay Xtô-lư-pin làm bộ trưởng Bộ nội vụ. Đoàn đại biểu của bọn địa chủ miền U-ran "đã thuyết phục" được viên bộ trưởng. Viên bộ trưởng tuyên bố rằng quyết định của Pháp viện chấp chính tối cao và Hội đồng nhà nước là "không rõ ràng".

Lại có cuộc trao đổi công văn qua lại. Lại tiếp tục những chuyện giấy tờ.

Một lần nữa, Pháp viện chấp chính tối cao lại phát biểu ý kiến - vào tháng Năm 1913 - không có lợi cho bộ trưởng.

Bọn địa chủ miền U-ran lại một lần nữa gửi "thư" cho bộ trưởng...

Tình hình cứ như thế. Và như vậy là cho đến ngày nay, hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, sau khi ban hành đạo luật năm 1862 về việc cấp ruộng đất cho công nhân miền U-ran, việc cấp ruộng vẫn chưa được tiến hành.

Các báo của phái tự do, khi kể lại câu chuyện bỏ ích này, đã đi tới kết luận rằng ở nước Nga "quyền uy của

pháp luật" rất là kém. Đó là sự thật. Nhưng không phải là tất cả sự thật.

Nói đến "pháp luật" khi mà bọn địa chủ vừa là những kẻ ban hành pháp luật, vừa là những kẻ thi hành pháp luật hoặc bãi bỏ pháp luật trong thực tiễn, thì thật là đáng tức cười. Như vậy là có một giai cấp, chính nó đã đặt ra "pháp luật", cũng lại chính nó bãi bỏ pháp luật. Như vậy là các bài diễn văn của phái tự do về "pháp luật" và về "cải cách" là những lời nói ba hoa rỗng tuếch.

Bọn địa chủ cũng tán thành "pháp luật", nhưng chỉ là tán thành pháp luật của địa chủ, pháp luật của chúng, pháp luật của giai cấp chúng.

Nếu, trước những sự kiện bỏ ích như vậy mà phái tự do còn cứ gạt bỏ "học thuyết" về đấu tranh giai cấp, gọi nó là một học thuyết sai lầm, v.v., thì điều đó vạch cho chúng ta thấy rõ cái tâm địa xấu xa của phái tự do. Há chẳng phải là phái tự do muốn *chia sẻ* những đặc quyền đặc lợi với bọn địa chủ hay sao? Như thế cũng dễ hiểu là tại sao họ lại không thích cái "học thuyết" về đấu tranh giai cấp!

Nhưng công nhân phỏng có tội tình gì, nếu "học thuyết" của họ được cuộc sống xác nhận!

"Sự thật miền Bắc", số 14,
ngày 18 tháng Tám 1913
Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật miền Bắc"

VIỆC DÂN TỘC HÓA CÁC TRƯỜNG HỌC DO-THÁI

Chính sách của chính phủ hoàn toàn thấm đượm một tinh thần dân tộc chủ nghĩa. Đối với dân tộc "thống trị", nghĩa là dân tộc Đại Nga, người ta cố dành cho đủ mọi đặc quyền đặc lợi, - tuy rằng những người Đại Nga chỉ là một *thiểu số* trong dân cư ở Nga, cụ thể chỉ là 43%.

Còn đối với tất cả các dân tộc khác sống trên nước Nga, thì người ta ra sức ngày càng cắt xén hơn nữa những quyền lợi của họ, ra sức chia rẽ dân tộc này với dân tộc khác và nhen lên lòng hằn thù giữa các dân tộc.

Và đây là một biểu hiện cực đoan của chủ nghĩa dân tộc hiện nay: dự án dân tộc hóa các trường học Do-thái. Dự án đó ra đời trong óc một viên đốc học thuộc khu giáo dục Ô-đét-xa, và được sự đồng tình của Bộ "giáo dục" quốc dân. Việc dân tộc hóa ấy là thế nào?

Là muốn tách người Do-thái riêng ra, thành những trường học (trung học) Do-thái *riêng biệt*. Còn trong tất cả các trường khác, cả trường tư lẫn trường công, đều hoàn toàn đóng cửa đối với người Do-thái. Để hoàn thành cái kế hoạch "thiên tài" ấy, người ta tính đến việc hạn chế số học sinh trong các trường trung học Do-thái bằng cái "tiêu chuẩn phần trăm" trừ danh!

Trong tất cả các nước Âu châu, những biện pháp và luật lệ như thế nhằm chống lại người Do-thái, chỉ thấy có ở thời đại đen tối của thời trung cổ, của cái thời đại có toà

án của giáo hội, của cái thời đại thiêu sống những người theo tà giáo và những chuyện kỳ quan khác. Ở châu Âu, từ lâu những người Do-thái đã được hoàn toàn bình quyền và ngày càng hòa lẫn với các dân tộc, trong đó họ cùng sống.

Trái lại, trong chính sách của nước ta nói chung, và trong dự án mà chúng ta vừa trình bày ở trên nói riêng, điều tai hại hơn nữa là, ngoài những sự ngược đãi và áp bức người Do-thái, còn có xu hướng khơi lên chủ nghĩa dân tộc, làm cho các dân tộc trong nước cách biệt nhau, làm cho họ ngày càng thêm xa nhau, chia cách các trường học của họ.

Lợi ích của giai cấp công nhân, cũng như nói chung những lợi ích của tự do chính trị, trái lại, đòi hỏi phải có sự bình quyền hết sức đầy đủ giữa tất cả mọi dân tộc, không trừ một dân tộc nào, ở trong một nước nhất định; đòi hỏi phải thủ tiêu mọi bức tường ngăn cách giữa các dân tộc, phải hoà lẫn vào làm một các trẻ em thuộc tất cả mọi dân tộc trong những trường học thống nhất, v.v.. Chỉ có vút bỏ tất cả mọi thành kiến dân tộc dã man và ngu xuẩn, chỉ có làm cho công nhân thuộc mọi dân tộc hòa vào nhau thành một liên minh thì giai cấp công nhân mới có thể trở thành một lực lượng, mới chống lại được tư bản và giành được một sự cải thiện đáng kể về những điều kiện sinh sống.

Hãy xem bọn tư bản: chúng ra sức nhen lên những sự hằn thù dân tộc trong "dân chúng", còn về phần chúng, thì chúng giải quyết rất tốt đẹp những chuyện vụn vặt của chúng: trong cùng một công ty cổ phần, có cả người Nga, người U-cra-i-na, người Ba-lan, người Do-thái, người Đức. Bọn tư bản thuộc tất cả các dân tộc và tất cả các tôn giáo đã liên hợp lại để chống công nhân, chúng ra sức chia rẽ công nhân và làm cho họ suy yếu bằng sự hằn thù dân tộc!

Cái dự án cực kỳ tai hại về việc dân tộc hóa các trường học Do-thái chứng tỏ - bên cạnh những điều khác nữa -

rằng kế hoạch về cái gọi là "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" là sai lầm biết chừng nào, - kế hoạch này tước bỏ việc quản lý sự nghiệp giáo dục của nhà nước, để chuyển nó sang tay từng dân tộc riêng biệt. Cái mà chúng ta phải cố đạt tới hoàn toàn không phải là cái đó, mà chính là sự đoàn kết công nhân thuộc tất cả mọi dân tộc trong cuộc đấu tranh chống lại *mọi* chủ nghĩa dân tộc, trong cuộc đấu tranh cho một nền giáo dục *chung* thật sự dân chủ và cho tự do chính trị nói chung. Tấm gương của các nước tiên tiến trên toàn thế giới - dù đó là tấm gương Thụy-sĩ ở Tây Âu, hay Phần-lan ở Đông Âu - cho chúng ta thấy rằng chỉ có những cơ quan có tính chất toàn quốc và dân chủ triệt để, mới đảm bảo được sự chung sống hòa bình nhất và nhân đạo nhất (chứ không phải là thú vật) giữa các dân tộc khác nhau, *không có* sự phân chia một cách giả tạo và có hại việc giáo dục theo từng dân tộc.

"*Sự thật miền Bắc*", số 14,
ngày 18 tháng Tám 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật miền Bắc*"

SẮT TRONG NỀN KINH TẾ NÔNG DÂN

Gần đây, cơ quan ngôn luận của các nhà triệu phú trong nền công nghiệp nước ta, của hội đồng các đại hội, tức là báo "Công thương nghiệp", đã than thở với một giọng đạo đức giả ngu ngốc, hay với một sự ngu ngốc đạo đức giả, rằng nói về vấn đề tiêu dùng những sản phẩm chủ yếu tính theo đầu người, thì nước Nga đứng liền với một trong những nước lạc hậu nhất là Tây-ban-nha.

Nói đến sắt, một trong những mặt hàng chính của công nghiệp hiện đại và một trong những cơ sở có thể nói là của nền văn minh, thì sự lạc hậu và dă man của nước Nga thật là đặc biệt to lớn.

"Cái xe vận chuyển có bệ sắt - cơ quan ngôn luận của các nhà triệu phú thừa nhận - còn là vật rất hiếm ở nông thôn Nga".

Nhưng cái "vật rất hiếm" ấy của nền văn minh trong nông thôn Nga có phụ thuộc vào *sự tồn tại phổ biến* của những quan hệ nông nô và quyền lực vô hạn của bọn địa chủ - chủ nông nô (những kẻ mà bọn "trùm" của chủ nghĩa tư bản ở nước ta hết sức luôn cú) hay không, - thì các nhà triệu phú lại khiêm tốn lờ đi không nói gì đến.

Nói ba hoa về văn minh, về sự phát triển lực lượng sản xuất, về việc nâng cao nền kinh tế nông dân, v.v., đó là công việc mà ta làm rất giỏi và rất thích thú. Nhưng khi chỉ mới đề cập tới việc thủ tiêu cái trở lực đã ngăn

cản "việc nâng cao" đời sống của hàng triệu nông dân bị bần cùng, bị khiếp nhục, đói rách và dã man, thì ở đây các nhà triệu phú ở nước ta trở nên cam như hến.

Đây là những con số rút trong bản thống kê nông nghiệp của Hung-ga-ri, những con số này cho thấy một cách rõ ràng người nông dân bị bọn địa chủ đè nén đến mức độ nào trong vấn đề mức tiêu dùng sắt, *nghĩa là* trong vấn đề tính vững chắc của cái nền tảng bằng sắt của nền văn minh trong đất nước này.

Như mọi người đều biết, Hung-ga-ri là một nước gần với nước Nga hơn cả, không những chỉ về mặt địa lý, mà cả về mặt quyền lực vô biên của bọn địa chủ phản động là những kẻ đã giữ được một số ruộng đất rất to lớn từ thời trung cổ.

Ở Đức chẳng hạn, những nông hộ có từ 100 héc-ta ruộng đất trở lên, có 23.000 trong số 5½ triệu nông hộ, và chiếm non ¼ toàn bộ ruộng đất; còn ở Hung-ga-ri, thì những nông hộ đó là 24.000 trong số 2,8 triệu và chiếm 45% toàn bộ ruộng đất ở trong nước!! Bốn nghìn đại địa chủ Hung-ga-ri, mỗi tên có hơn 1.000 đê-xi-a-ti-na và tất cả bọn chúng chiếm gần *một phần ba* đất đai. Như các bạn đã thấy, tình hình đó không cách xa bao nhiêu so với "bà mẹ nước Nga" của chúng ta.

Bản thống kê của Hung-ga-ri (năm 1895) đã nghiên cứu rất tỉ mỉ vấn đề sắt trong nền kinh tế nông dân. Và người ta thấy rằng trong số 2,8 triệu nông hộ, thì có *một* triệu *rưỡi* hộ cố nông (hoặc vô sản) (có dưới 5 i-ốp, nghĩa là 2,85 đê-xi-a-ti-na), cũng như *một triệu* hộ tiểu nông (dưới 20 i-ốp, nghĩa là 11 đê-xi-a-ti-na) đành phải dùng những nông cụ *bằng gỗ*.

Ở 2½ triệu nông hộ đó (trong tổng số là 2,8 triệu), thì tuyệt đại bộ phận chỉ dùng cày cán gỗ và bừa khung gỗ, và gần một nửa số đó dùng xe vận chuyển có bộ bằng gỗ.

Về nước Nga thì không có tài liệu đầy đủ. Căn cứ theo những tài liệu đã có về từng địa phương riêng biệt, thì rõ ràng là tình trạng cùng khổ, tính chất nguyên thủy và tình trạng bị bỏ hoang của tuyệt đại đa số các cơ sở kinh tế nông dân của nước ta còn vô cùng nặng nề hơn Hung-ga-ri.

Không thể nào khác thế được. Muốn cho chiếc xe vận chuyển có bộ bằng sắt không phải là một vật rất hiếm thấy, thì phải có người phéc-mi-ê tự do, có kiến thức, dám làm, biết đương đầu với bọn chủ nô, có khả năng đoan tuyệt với nếp cũ và quản lý được toàn bộ đất đai trong nước. Nhưng trông chờ tìm thấy "văn minh" ở người nông dân cho đến nay vẫn bị bọn Mác-cốp và bọn Pu-ri-skê-vích cùng chế độ chiếm hữu ruộng đất của chúng đè nén, thì chẳng khác nào trông chờ tìm thấy tình cảm nhân đạo ở mục Xa-tư-tsi-kha vậy.

Các nhà triệu phú của nền công nghiệp nước ta thích chia sẻ với bọn Pu-ri-skê-vích những đặc quyền đặc lợi mang tính chất trung cổ của chúng, và lại cầu mong "tổ quốc" giải thoát khỏi các tình trạng không văn minh của thời trung cổ...

"Sự thật miền Bắc", số 16,
ngày 21 tháng Tám 1913
Ký tên: N. N.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật miền Bắc"

NHỮNG CUỘC BÃI CÔNG CỦA CÔNG NHÂN KIM KHÍ TRONG NĂM 1912

Hội các chủ nhà máy và chủ xưởng của vùng công nghiệp Mát-xcơ-va đã xuất bản trong năm nay (Mát-xcơ-va, 1913, nhà in P. P. Ri-a-bu-sin-xki) một cái gì giống như là bản báo cáo về hoạt động của hội trong năm 1912. Có lẽ phần thú vị nhất của bản báo cáo ấy chính là những tài liệu về phong trào bãi công ở những miền khác nhau của nước Nga.

I

Tổng số công nhân tham gia bãi công ở Nga được hội các chủ xưởng ở Mát-xcơ-va ước tính là 96.750 trong năm 1911 và 211.595 trong năm 1912. Những con số này *chỉ* bao gồm những cuộc bãi công kinh tế mà thôi. Hội này tính rằng những người tham gia những cuộc bãi công chính trị là 850.000 vào năm 1912, 8.000 vào năm 1911 và 4.000 vào năm 1910.

Cần vạch ra rằng hội những tên đầu sỏ ở Mát-xcơ-va hoàn toàn không tính gì đến số 6.000 công nhân tham gia bãi công ở Lê-na "để tiện đối chiếu với những tài liệu chính thức", là những tài liệu không bao gồm những xí nghiệp không thuộc phạm vi kiểm soát của ban thanh tra

công xưởng. Đương nhiên, chúng ta không có gì bảo đảm rằng bản đối chiếu đó là đúng đắn: các ngài chủ nhà máy đã dụng ý đập theo cái mặt dờ của bản thống kê của chính phủ nước ta, không quan tâm gì đến việc cung cấp những tài liệu đầy đủ, cũng như chẳng nghĩ gì đến việc tính toán chính xác. Thí dụ như bảng tổng hợp số người tham gia bãi công (tr. 23 của bản báo cáo) làm người ta rất đỗi ngạc nhiên về những sai lầm hết sức thô bạo của nó, những sai lầm mà chúng tôi đã cố sửa chữa, khi đưa ra những con số tổng hợp đã dẫn ra ở trên. Bảng ấy xác định số công nhân kim khí tham gia bãi công ở Vương quốc Ba-lan trong *toàn* năm 1912 là 2.390 người, trong khi đó thì ở trang 56, người ta cho biết rằng trong vòng *bảy tháng* năm 1912 ở Vương quốc Ba-lan đã có 3.790 công nhân kim khí bãi công!

Không thể không mong rằng những con cá mập lớn nước ta nên thuê những người biết tính toán, hoặc là giao các bảng thống kê của chúng cho các tổ chức công đoàn của công nhân kiểm tra và sửa chữa.

Chúng ta hãy xem vai trò của công nhân kim khí trong phong trào bãi công kinh tế năm 1912 là như thế nào, theo các tài liệu của bọn chủ xưởng.

Theo các tài liệu đó, tổng số người bãi công là 211.595 người, được chia ra như sau: công nhân kim khí - 78.195 người, công nhân dệt - 89.540 người và công nhân của tất cả các ngành công nghiệp khác - 43.860 người. Do số lượng công nhân kim khí ở Nga ít hơn rất nhiều so với công nhân dệt, cho nên những tài liệu đó cho chúng ta thấy ngay rằng trong năm 1912 *công nhân kim khí* đã tiến hành cuộc đấu tranh bãi công ngoan cường nhất và kiên trì nhất so với công nhân các ngành công nghiệp khác. Để diễn đạt kết luận này một cách chính xác hơn, chúng ta hãy so sánh tổng số công nhân ở Nga và số người tham gia bãi công trong năm 1912:

	Tổng số công nhân ở Nga theo các số liệu		Số người tham gia bãi công năm 1912 (theo tài liệu của hội các chủ nhà máy)
	năm 1908 (kể cả công nhân hầm mỏ)	năm 1910 (không kể công nhân hầm mỏ)	
Công nhân kim khí.....	529.274	280.194	78.195
Công nhân dệt.....	823.401	840.520	89.540
Công nhân các ngành khác.....	901.112	831.241	43.860
<i>Tổng cộng</i>	2.253.787	1.951.955	211.595

Những số liệu đó chứng tỏ rõ ràng rằng về mặt quyết tâm đấu tranh bãi công thì công nhân kim khí đứng hàng đầu, công nhân dệt đứng hàng thứ hai, cuối cùng là công nhân thuộc các ngành công nghiệp khác.

Nếu như những công nhân "khác" cũng bãi công một cách kiên quyết như công nhân kim khí thì điều đó sẽ làm cho số người bãi công tăng lên khoảng 90 nghìn.

Không nghi ngờ gì nữa, những điều kiện thị trường trong năm 1912 tương đối thuận lợi hơn cho công nhân kim khí đã giúp cho cuộc đấu tranh bãi công của họ dễ dàng hơn, nhưng nếu công nhân kim khí đứng hàng đầu về mặt kiên quyết đấu tranh, thì về mặt quy mô *thắng lợi* của các cuộc bãi công kinh tế, như chúng ta sẽ thấy, công nhân các ngành "khác" lại ở trong những điều kiện thuận lợi nhất.

II

Tính ngoan cường của cuộc đấu tranh bãi công được xác định bằng độ dài bình quân của các cuộc bãi công. Muốn tính độ dài bình quân này, thì đem tổng số ngày công bị mất do bãi công chia cho số người tham gia bãi công.

Sau đây là những số liệu của hội các chủ nhà máy:

	Độ dài bình quân của các cuộc bãi công
Năm 1895 - 1904	4,8 ngày
" 1909	6,5 "
" 1911	8,2 "
" 1912	13,4 "

"Ta thấy rằng - bản báo cáo viết - sức chống đối của công nhân trong năm 1912 đã tăng lên gần gấp đôi so với năm 1911". Xin nói thêm rằng, nếu lấy những con số của 7 tháng cuối năm 1912 (nói đúng ra, những số liệu này là những số liệu duy nhất được xây dựng ít nhiều tạm được trong bản báo cáo mà chúng ta nghiên cứu ở đây), thì chúng ta sẽ thấy độ dài bình quân của các cuộc bãi công là *16 ngày*.

Như vậy không nghi ngờ gì nữa, sự kiên trì của công nhân trong đấu tranh bãi công đang tăng lên và càng ngày càng tăng lên.

Xét theo các ngành sản xuất, độ dài của các cuộc bãi công là như sau:

	Năm 1911	Năm 1912	Trong 7 tháng cuối năm 1912
Trong công nhân kim khí ...	10,0 ngày	14,2 ngày	18,8 ngày
Trong công nhân dệt	9,2 "	11,9 "	14,0 "
Trong công nhân các ngành khác.....	5,0 "	15,6 "	16,8 "
<i>Số bình quân của tất cả các ngành sản xuất</i>	8,2 "	13,4 "	16,0 "

Chúng ta thấy rằng, về độ dài của các cuộc bãi công thì công nhân kim khí đứng hàng đầu cả trong năm 1911 lẫn nửa cuối năm 1912. Chỉ có trong nửa đầu năm 1912, công nhân các ngành "khác" mới chiếm hàng đầu đó, còn công nhân kim khí thì đứng hàng thứ hai. Trong suốt cả

khoảng thời gian mà ta đang xét ở đây, công nhân dẹt giữ hàng thứ hai về độ dài của các cuộc bãi công.

III

Các ngài chủ nhà máy đánh giá kết quả chung của các cuộc bãi công bằng cách tính toán "*những thiệt hại* về công nghiệp" do bãi công mang lại. Còn về thắng lợi của giai cấp công nhân do những cuộc bãi công đem lại thì các nhà tư bản ở nước ta hoàn toàn không muốn tính đến! Sau đây là những con số tổng kết trong bản thống kê của các chủ xưởng:

Ngành công nghiệp	Thiệt hại trực tiếp của các nhà công nghiệp do bãi công (kinh tế)	Thiệt hại về tiền lương của công nhân	Thiệt hại của nước nhà do sản xuất bị hụt
	(tính theo nghìn rúp)		
Kim khí	558	1.145	4.959
Dệt	479	807	6.010
Các ngành khác	328	529	3.818
<i>Tổng cộng cả năm</i> 1912	1.365	2.481	14.787
" " " 1911	402	716	4.563

Qua đó ta thấy rằng trong năm 1912 bọn tư bản đã bị thiệt hại về những cuộc bãi công nhiều *gấp ba lần* so với năm 1911.

Nhưng mà - các đại biểu của khoa kinh tế chính trị tư sản sẽ bác lại chúng ta - "nước nhà" cũng bị thiệt hại gấp ba lần, và công nhân đã bị hụt mất tiền lương gấp ba lần; hơn nữa, thiệt hại của công nhân còn to lớn hơn nhiều so với những thiệt hại của các chủ xưởng kia mà!

Như vậy là - nếu theo thống kê của bọn chủ xưởng và theo lô-gích của giai cấp tư sản - những người công nhân mất trí đó, với những cuộc bãi công của họ, họ chỉ làm thiệt hại cho chính mình và như vậy là khi đàn áp những cuộc bãi công đó, các nhà chức trách đầy lòng ân cần và các nhà tư bản từ thiện chính là đã chăm lo đến lợi ích của công nhân...

Ấy thế mà cũng chính các ông chủ nhà máy đó lại cho chúng ta biết rằng cứ lấy 96.730 người tham gia bãi công trong năm 1911, cũng có thể xác định được kết quả của các cuộc bãi công.

47.369 công nhân (tức là 49%) đã bị *thất bại* trong cuộc đấu tranh bãi công, còn 49.361 (tức là 51%) đã được *thoả mãn* hoàn toàn hoặc từng phần, có nghĩa là đã giành được thắng lợi.

Đó là một kết quả của bãi công mà thống kê của bọn chủ xưởng và kinh tế học tư sản lại không thích tính đến! Và lại, người ta không thể tính kết quả đó bằng rúp: ngoài cái lợi trực tiếp của công nhân là được tăng tiền lương khi bãi công thắng lợi, còn có một cái "lợi" khác nữa. Toàn thể giai cấp công nhân - và do đó cũng là toàn thể *đất nước* (đất nước của quần chúng lao động, chứ không phải của thiểu số tư sản) - được lợi ở chỗ là công nhân, bằng những cuộc bãi công, đã chống trả lại các ngài bóc lột. Nếu không có sự chống trả lại đó, thì công nhân sẽ hoàn toàn biến thành những kẻ nghèo khổ, cơ cực vì đời sống đắt đỏ, - nếu không có sự chống trả lại đó, thì công nhân sẽ không còn là những con người, mà sẽ hoàn toàn biến thành những kẻ nô lệ hết hy vọng của tư bản.

Trong nửa cuối năm 1912, quy mô thắng lợi của các cuộc bãi công, theo thống kê của bọn chủ xưởng, đã giảm: 52% công nhân tham gia bãi công bị *thất bại*, chỉ có 36% giành được *thắng lợi* và 11% thì kết quả chưa rõ ràng. Nhưng ở đây, chúng ta cần nghiên cứu tỉ mỉ hơn vai trò

của công nhân kim khí đã tham gia bãi công ở nước Nga nói chung và ở các vùng khác nhau của nước Nga nói riêng.

IV

Như chúng tôi đã nói, hội các chủ nhà máy Mát-xcơ-va chỉ đưa ra những tài liệu tạm dùng được về bãi công, về bảy tháng cuối năm 1912 thôi. Những tài liệu đó nói về 5 vùng của nước Nga: vùng Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, Pri-ban-tích, miền Nam và Vương quốc Ba-lan.

Số công nhân kim khí tham gia bãi công trong thời gian mấy tháng nói trên được phân chia theo các vùng như sau:

Các vùng	Số công nhân tham gia bãi công (trong 7 tháng cuối năm 1912)	
	Tổng số	Trong đó, số công nhân kim khí có:
Mát-xcơ-va.....	48.140	3.760
Pê-téc-bua.....	35.390	15.160
Pri-ban-tích	13.210	1.160
Miền Nam	22.195	16.605
Vương quốc Ba-lan	12.690	3.790
<i>Tổng cộng</i>	131.625	40.475

Như vậy là ở miền Nam, công nhân kim khí chiếm số đông hơn cả trong tổng số công nhân tham gia bãi công. Ở vùng Pê-téc-bua, công nhân kim khí chiếm một phần quan trọng trong số những người tham gia bãi công (hơn 40%), chỉ kém công nhân dệt (16.770 người tham gia bãi công ở vùng Pê-téc-bua). Ở các vùng Mát-xcơ-va, Pri-ban-tích và Ba-lan, công nhân kim khí chỉ là một thiểu số không đáng kể trong số những người tham gia bãi công.

Nếu đem so sánh 5 tháng đầu năm 1912 với 7 tháng cuối năm, thì chúng ta có bản kê dưới đây:

	Số công nhân tham gia bãi công	
	5 tháng đầu	7 tháng cuối năm 1912
Công nhân kim khí.....	37.720	40.475
Công nhân dệt	22.950	66.590
Công nhân các ngành khác	19.300	24.560
<i>Tổng cộng</i>	79.970	131.625

Trong nửa cuối năm khi thế bãi công của công nhân kim khí có phần nào yếu hơn; cuộc đấu tranh bãi công của công nhân dệt lại tăng lên rất mạnh; và phong trào bãi công của công nhân các ngành công nghiệp khác vẫn xấp xỉ ở mức cũ.

V

Về kết quả của các cuộc bãi công, hội các chủ nhà máy Mát-xcơ-va đã chia công nhân bãi công ra làm 3 nhóm: nhóm bị thất bại, nhóm giành được thắng lợi (được thỏa mãn hoàn toàn hoặc một phần) và nhóm đã bãi công nhưng kết quả đấu tranh không rõ ràng.

Vấn đề này là một trong những vấn đề đáng chú ý nhất trong tất cả các vấn đề mà thống kê về bãi công nghiên cứu. Hội các nhà triệu phú đã xử lý vấn đề này rất dở: ví dụ, không có những số liệu về những cuộc bãi công có tính chất tấn công (tức là những cuộc bãi công trong đó công nhân đòi *cải thiện* điều kiện sinh sống và làm việc của họ) và những cuộc bãi công có tính chất phòng ngự (trong đó công nhân kháng cự lại bọn tư bản muốn làm cho điều kiện sinh sống của công nhân *nặng nề hơn*). Người ta cũng không có những tài liệu tỉ mỉ về các nguyên nhân bãi công (những tài liệu đó ngay cả trong thống kê của nhà nước ở nước ta cũng có), v.v..

Ngoài ra, ngay việc xử lý những tài liệu hiện có, hội các chủ nhà máy Mát-xcơ-va cũng làm hết sức tối. Thậm chí đã có sờ sờ những trường hợp rõ ràng là xuyên tạc số liệu: chẳng hạn, ở vùng Mát-xcơ-va, số công nhân kim khí giành được thắng lợi được ước lượng chỉ có 40 người (trong khi đó chỉ có 3.420 người bị thất bại và 300 người tham gia bãi công mà kết quả đấu tranh không rõ ràng).

Tuy nhiên, trong văn bản của báo cáo, ở trang 35 ta đọc thấy rằng đầu tháng Bảy 1912 đã xảy ra những cuộc bãi công của công nhân một số xưởng làm đồ sắt rèn trang trí: cả thảy có *trên 1.200 người* bãi công trong 15 xí nghiệp. Cuộc bãi công có tính chất tấn công: công nhân đòi thi hành chế độ ngày làm 9 giờ và ngày 7 giờ vào hôm trước những ngày nghỉ lễ, đòi tăng lương, cải thiện các điều kiện vệ sinh. Bọn chủ xưởng thử tìm cách tổ chức nhau lại để chống lại và nhất trí quyết định không chịu nhượng bộ và không nhận đơn đặt hàng của các nhà máy đang có bãi công. Song rõ ràng công nhân đã chọn được thời cơ: bấy giờ đang giữa mùa xây dựng nhà cửa, "khó mà tìm ra được những công nhân rỗi rãi. *Đến cuối tháng Bảy, phần lớn các chủ xưởng máy đã chịu nhượng bộ*".

Trong báo cáo đã nói như vậy đó! Ấy thế mà trong biểu thống kê thì chỉ ghi có 40 (*bốn mươi!*) công nhân kim khí giành được thắng lợi trong cuộc bãi công. Người ta không khỏi nghĩ: chẳng phải là mấy ông thống kê của bọn chủ xưởng đã quá ư sẵn lòng "quên" *những thắng lợi* của công nhân, đó sao? Chẳng phải là họ đã ra sức làm vừa lòng bọn cá mập lớn - dĩ nhiên là "không phải cố ý" - bằng cách ước tính thấp số công nhân giành được thắng lợi, đó sao?

Vô luận như thế nào, thì những công nhân có tổ chức và giác ngộ cũng phải có thái độ thận trọng hoài nghi đối với thống kê của các chủ xưởng và phải nỗ lực kiên trì

lập lấy thống kê *của mình*, một thống kê của công nhân về bãi công.

Đây là những con số tổng cộng của hội các chủ nhà máy về thắng lợi của các cuộc bãi công:

Số người bãi công	Công nhân kim khí	Công nhân dệt	Các ngành khác	Tổng số
Bị thất bại.....	19.990	43.085	7.150	70.225
Giành được thắng lợi..	17.860	20.285	9.520	47.665
Bãi công nhưng kết quả không rõ ràng	2.625	3.220	7.890	13.735
<i>Tổng cộng</i>	40.475	66.590	24.560	131.625

Qua đó ta thấy rằng những cuộc bãi công thành công nhất là những cuộc bãi công của công nhân các ngành công nghiệp *khác*: số người giành được thắng lợi *nhiều hơn* số người bị thất bại. Đúng thứ nhì là công nhân kim khí: số người giành được thắng lợi cũng rất đáng kể, gồm hơn 40% tổng số người tham gia bãi công. Kém hơn hết là kết quả của công nhân dệt: số người bị thất bại nhiều hơn gấp hai lần số người giành được thắng lợi.

VI

Nhìn chung và tổng quát lại, thì kết quả của cuộc đấu tranh bãi công trong năm 1912 tuy không bằng năm 1911, song cũng không phải là xấu. Để việc so sánh giữa các năm với nhau được dễ dàng hơn, chúng ta hãy cứ cho rằng trong số người bãi công không giành được kết quả rõ ràng, thì một nửa là giành được thắng lợi và một nửa là bị thất bại. Chúng ta sẽ có kết quả như sau: trong 7 tháng cuối năm 1912, trong số 132 nghìn người tham gia bãi công, có 77 nghìn người bị thất bại (tức là 58,4%) và 55 nghìn người giành được thắng lợi (tức là 41,6%).

Không thể bảo đảm rằng những con số đó là hoàn toàn thuộc cùng một loại với số liệu của thống kê chính thức về những năm trước. Nhưng dù sao chúng tôi cũng nêu lên những số liệu đó để công nhân có thể xét đoán được về sự thành công *nói chung* của những cuộc bãi công ở Nga trong những năm thuận lợi và không thuận lợi của phong trào công nhân.

	Số công nhân bãi công (tính theo nghìn người)				Tổng cộng
	Số người giành được thắng lợi	%	Số người bị thất bại	%	
1895-1904 (tổng cộng 10 năm)	159	37,5	265	62,5	424
Năm 1905	705	48,9	734	51,1	1.439
" 1906	233	50,9	225	49,1	458
" 1907	59	29,5	141	70,5	200
" 1908	-	-	-	-	-
" 1909	-	-	-	-	-
" 1910	-	-	-	-	-
" 1911	49	51,0	47	49,0	96
" 1912 (7 tháng) ...	55	41,6	77	58,4	132

Như thế là kết quả bãi công trong nửa cuối năm 1912 *kém hơn* so với năm 1905, 1906 và 1911, nhưng *tốt hơn* so với những năm 1895 - 1904 và *tốt hơn* so với năm 1907. Chúng tôi xin nhắc lại rằng những số liệu mà chúng ta có trong tay về các năm khác nhau có lẽ không thể hoàn toàn so sánh với nhau được, nhưng dầu sao thì những số liệu này cũng có thể cho ta một ý niệm nhất định về tình hình thực tế.

Hãy chú ý rằng theo thống kê của nước Anh về bãi công trong thời gian 10 năm, 1900 - 1909, thì tỷ lệ bình

quân số công nhân giành được thắng lợi trong bãi công là 26,8%, bị thất bại là 31,7% và kết thúc cuộc đấu tranh bằng một sự thỏa hiệp là 41,3%. Nếu đem chia đều số người kết thúc đấu tranh bằng sự thỏa hiệp đó, một nửa cho số những người giành được thắng lợi và một nửa cho số người bị thất bại, thì ta thấy: *số người giành được thắng lợi - 47,5%*, và *số người bị thất bại - 52,3%*. Những cuộc bãi công ở Nga trong các năm 1905 và 1906 cũng như những cuộc bãi công năm 1911, đã đạt được nhiều thắng lợi hơn so với kết quả bình quân của các cuộc bãi công ở Anh, mặc dầu công nhân Anh có ưu thế rất lớn về mặt tổ chức và tự do chính trị.

VII

So sánh thắng lợi của các cuộc bãi công của công nhân kim khí trong các vùng khác nhau ở Nga, không phải là không có ý nghĩa.

Về mặt này, các vùng Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua khác hẳn tất cả các vùng khác. Xét một cách tương đối, những cuộc bãi công của công nhân kim khí cũng như của tất cả công nhân khác ở các vùng Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua trong bảy tháng cuối năm 1912, nói chung là không đạt được kết quả tốt. Còn ở các vùng khác thì ta thấy trái ngược lại.

Đây là những số liệu về các vùng Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua.

	Số công nhân kim khí tham gia bãi công trong 7 tháng cuối năm 1912	
	ở vùng Mát-xcơ-va	ở vùng Pê-téc-bua
Số người bị thất bại.....	3.420	10.840
Số người giành được thắng lợi	40	4.170
Số người đạt được kết quả không rõ ràng	300	150
<i>Tổng cộng</i>	3.760	15.160

Số công nhân bị thất bại vượt xa số người giành được thắng lợi. Đối với công nhân dệt của hai vùng đó và đối với công nhân các ngành "khác" ở vùng Pê-téc-bua thì tình hình cũng vậy. Chỉ có ở vùng Mát-xcơ-va thì công nhân các ngành "khác" mới có số người giành được thắng lợi nhiều hơn (4.380) so với số người bị thất bại (1.230).

Rõ ràng là ở các vùng Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua đã có những điều kiện chung nào đó không thuận lợi cho các cuộc bãi công của công nhân trong hầu hết các ngành công nghiệp.

Trái lại, ở miền Nam, ở các vùng Pri-ban-tích và Ba-lan, thì các cuộc bãi công của tất cả công nhân nói chung và của công nhân kim khí nói riêng, lại đạt được thắng lợi.

	Số công nhân kim khí bãi công trong 7 tháng cuối năm 1912		
	ở miền Nam	ở vùng Pri-ban-tích	ở Vương quốc Ba-lan
Số người bị thất bại	4.390	440	900
Số người giành được thắng lợi	10.040	720	2.890
Số người đạt được kết quả không rõ ràng	2.175	-	-
Tổng cộng	16.605	1.160	3.790

Ở vùng Ba-lan thắng lợi của công nhân kim khí là lớn hơn cả, và cũng chính ở vùng này nói chung, những điều kiện kinh tế cho đấu tranh bãi công là thuận lợi hơn cả đối với công nhân. Ở đây, trong *tất cả* các ngành công nghiệp họ đều giành được thắng lợi (ở miền Nam, công nhân các ngành "khác" đã bị thất bại, còn ở vùng Pri-ban-tích thì cuộc đấu tranh của công nhân dệt đã đi đến kết quả là "hòa": cả số người giành được thắng lợi lẫn số người bị thất bại đều là 1.485 người). Ngay cả công nhân dệt, - nhìn chung ở cả nước Nga trong nửa cuối năm 1912,

thì họ đã bị thất bại nặng nề hơn cả (43 nghìn người bị thất bại so với 20 nghìn người giành được thắng lợi), - cũng đã giành được thắng lợi rực rỡ ở Vương quốc Ba-lan: chỉ có 390 người bị thất bại và có 8.060 người giành được thắng lợi.

Ở miền Tây và miền Nam nước Nga, công nhân đã tấn công vào bọn tư bản và đã giành được những thắng lợi to lớn; ở Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua họ cũng tấn công, song những cuộc tấn công của họ phần lớn bị đánh lui. Đáng tiếc là những số liệu mà chúng ta phân tích ở đây thật quá nghèo nàn không cho phép ta so sánh được với năm 1911, do đó mà không thể nào rút ra được một kết luận dứt khoát về những nguyên nhân của những sự khác nhau đó.

VIII

Về mặt tính kiên trì trong bãi công thì, như chúng ta đã thấy, công nhân kim khí chiếm hàng đầu, còn công nhân dệt đứng hàng cuối. So sánh tính kiên trì của những cuộc bãi công giành được thắng lợi và những cuộc bãi công không giành được thắng lợi của công nhân kim khí là một việc rất có ý nghĩa. Sau đây là những số liệu về mặt đó:

	Số công nhân kim khí bãi công	Số ngày bị mất (nghìn ngày)	Bình quân số ngày bị mất của mỗi người tham gia bãi công
Số người bị thất bại.....	19.990	230,7	11,5
Số người giành được thắng lợi	17.860	387,3	21,7
Số người bãi công đạt được kết quả không rõ ràng	2.625	145,3	55,4
Tổng cộng	40.475	763,3	18,8

Chúng ta thấy rằng những cuộc bãi công thắng lợi của công nhân kim khí biểu hiện ra là kiên trì nhiều gấp hai lần những cuộc bãi công không giành được thắng lợi (21,7 ngày so với 11,5 ngày). Thắng lợi đã giành được không phải là dễ dàng. Chỉ có thể đánh bại được bọn tư bản bằng một sự kiên quyết lớn và một sự kiên trì lớn. Còn những cuộc bãi công mà kết quả không rõ ràng, thì hiển nhiên là những cuộc bãi công mà trong đó lực lượng của "hai bên đối địch" ít nhiều ngang nhau và cuộc đấu tranh có đặc điểm là hết sức kiên trì: độ dài bình quân của những cuộc bãi công không rõ ràng đó (về kết quả) là 55,4 ngày.

Chúng ta hãy lưu ý rằng ở những công nhân các ngành "khác" thì chúng ta thấy những cuộc bãi công giành được thắng lợi cũng mang tính chất kiên trì hơn, còn ở công nhân dệt thì ngược lại: những cuộc bãi công không giành được kết quả lại kiên trì hơn.

Việc so sánh những số liệu về tính kiên trì của cuộc đấu tranh bãi công của công nhân kim khí trong các vùng khác nhau cho ta những kết quả sau đây:

	Độ dài bình quân của các cuộc bãi công của mỗi công nhân kim khí tham gia bãi công				
	Vùng Mát-xcơ-va	Vùng Pê-téc-bua	Khu vực Pri-ban-tích	Miền Nam	Ở Vương quốc Ba-lan
Trong những người bị thất bại	11,5	12,1	5,9	12,0	5,2
Trong những người giành được thắng lợi..	7,5	37,2	23,7	14,9	22,4
Trong những người bãi công đạt được kết quả không rõ ràng.....	12,0	261,3	-	47,1	-
Tổng cộng	11,5	21,4	17,0	18,4	18,3

Về sự kiên trì bãi công của công nhân kim khí thì vùng Pê-téc-bua đứng hàng đầu; sau đó là miền Nam, rồi đến các vùng Ba-lan, Pri-ban-tích và cuối cùng là vùng Mát-xcơ-va. Trừ vùng Mát-xcơ-va ra thì trong tất cả các vùng còn lại, những cuộc bãi công thắng lợi đều kiên trì hơn nhiều so với những cuộc bãi công bị thất bại.

Xét về tính ngoan cường của cuộc đấu tranh, - cũng như xét theo phần trăm số công nhân tham gia đấu tranh bãi công, - thì công nhân kim khí Pê-téc-bua đóng vai trò đội tiên phong đối với công nhân kim khí toàn nước Nga. Còn công nhân kim khí nói chung thì cũng đóng vai trò đó đối với công nhân các ngành công nghiệp khác.

IX

Những sự mô tả về các cuộc bãi công riêng biệt trong bản báo cáo của hội các chủ nhà máy Mát-xcơ-va thật quá sơ sài. Chúng ta hãy nêu lên đây một vài đoạn trích trong những sự mô tả đó để công nhân kim khí có thể thấy được rằng các ngài viết báo cáo của bọn chủ xưởng đã miêu tả cuộc đấu tranh của công nhân kim khí *như thế nào*.

Nổi bật lên ở vùng Mát-xcơ-va là cuộc bãi công của 1.200 công nhân các xưởng làm đồ sắt rèn trang trí. Trên đây chúng ta đã nói đến cuộc bãi công đó.

Ở vùng Pê-téc-bua, bọn chủ nhà máy đã coi cuộc bãi công ở nhà máy Xi-men-xơ và Han-xơ là một trong những cuộc bãi công ngoan cường nhất, cuộc bãi công đó đã kéo dài 14 tuần và kết thúc ngày 19 tháng Tám. Theo thống kê của hội các chủ nhà máy, thì có 1.600 công nhân đã tham gia cuộc bãi công này. Ban quản trị của nhà máy không chịu bỏ việc phạt tiền về việc tham gia kỷ niệm ngày 1 tháng Năm, nhưng "ngược lại, lại tỏ ý muốn phát cho mỗi công nhân 3 rúp gọi là tiền thưởng nhân ngày lễ Chúa

giáng sinh. Sau đó, ban giám đốc nhà máy đã đồng ý tính ngày 1 tháng Năm vào số những ngày lễ nếu không có gì trở ngại về phía chính phủ" (tr. 38 của bản báo cáo). "Trong thời gian bãi công - báo cáo viết - đã xảy ra nhiều cuộc tấn công của công nhân vào những người mới tuyển vào làm, những người mà nhờ có họ, các nhà máy một phần đã có thể trở lại hoạt động".

Trong những cuộc bãi công của công nhân kim khí ở miền Nam, thì đáng chú ý là cuộc bãi công của 3.886 người tại các xưởng đóng tàu ở Ni-cô-lai-ép, làm thiệt hại hơn 155.000 ngày công. Công nhân đòi ngày làm 8 giờ, tăng tiền lương 50%, huỷ bỏ việc phạt tiền và tất cả những việc làm thêm, đòi thiết lập chế độ bầu các tổ trưởng, v.v.. Cuộc bãi công đã kéo dài hết cả tháng Sáu. "Cuối tháng Sáu, đã có một sự thoả thuận giữa công nhân và ban quản trị các nhà máy theo điều kiện sau đây: toàn thể công nhân trở lại vị trí làm việc của họ, nhà máy chấp nhận chế độ tổ trưởng, mở một nhà ăn và tăng tiền lương lên 18%". Đã có những cuộc xung đột giữa những người bãi công và những kẻ phá hoại bãi công.

Cuộc bãi công nổ ra hồi tháng Mười một ở Khác-cốp của 2.000 công nhân nhà máy sản xuất đầu máy xe lửa biểu hiện một sự ngoan cường hiếm thấy. Lúc đó, nhà máy đã có những đơn đặt hàng khẩn cấp của nhà nước, và đã chịu những "thiệt hại to lớn do việc đình công".

Trong số các cuộc bãi công ở U-ran mà hội các chủ xưởng *hoàn toàn không* đưa vào thống kê, ta hãy nêu cuộc bãi công tại các nhà máy Xư-xéc. Công nhân đã được tăng lương. "Nguyên nhân của cuộc bãi công tại công binh xưởng quốc gia ở Dơ-la-tô-u-xtơ là vụ ba công nhân chết do tai nạn máy móc gây nên. Những người bãi công đòi phải lắp các thiết bị phòng hộ, cũng như đòi tăng tiền lương".

X

Nhìn bao quát những tài liệu nghèo nàn trong thống kê của bọn chủ xưởng về bãi công, chúng ta không thể không nhận thấy điều sau đây.

Đối với công nhân, một thống kê về bãi công đầy đủ, kỹ lưỡng, có phân tích hợp lý và công bố nhanh chóng, thì có một ý nghĩa to lớn cả về lý luận lẫn thực tiễn. Thống kê đó cung cấp cho ta một số tài liệu quý báu làm sáng tỏ con đường lớn mà phong trào công nhân đi qua để tiến đến những mục tiêu toàn thế giới của nó, cũng như làm sáng tỏ những nhiệm vụ trước mắt và bức thiết của cuộc đấu tranh.

Trong các nước ít nhiều có dân chủ và tự do, thì có thể có một thống kê khá khá của chính phủ. Nhưng ở nước ta thì không nên nói đến điều đó. Thống kê của chính phủ nước ta không ra sao cả, bị chia năm sẻ bảy một cách vô lý giữa "các ngành chủ quản" khác nhau, nó không đáng tin cậy và lại được công bố quá chậm. Thống kê của bọn chủ xưởng có phần nào khá hơn, nhưng lại càng kém đầy đủ, mặc dầu đôi khi được công bố có phần nào sớm hơn thống kê của bọn quan lại lơ mơ ở nước Nga.

Công nhân cần nghĩ đến việc lập lấy bản thống kê *của mình* về bãi công, một bản thống kê của công nhân. Lập được bản thống kê như vậy dĩ nhiên sẽ gặp những khó khăn hết sức to lớn, trong hoàn cảnh các đoàn thể công nhân và báo chí công nhân ở nước ta bị bức hại dồn dập. Không thể ngay một lúc khắc phục được những khó khăn đó. Nhưng công nhân xưa nay vốn không sợ những sự bức hại và không hề lùi bước trước những khó khăn.

Thậm chí một bản thống kê dù là có tính chất bộ phận, của công nhân về bãi công, nghĩa là chỉ bao gồm những

vùng riêng biệt, những ngành công nghiệp riêng biệt và chỉ đề cập đến những khoảng thời gian tương đối ngắn, cũng đều có ích lợi to lớn. Một thống kê như vậy sẽ dạy cho công nhân biết cách làm việc đó một cách đầy đủ hơn và tốt hơn, và đôi khi cho phép so sánh được bức tranh của bọn chủ xưởng, của bọn quan lại, với bức tranh mà chính công nhân tự vẽ lấy.

Vì vậy, chúng tôi xin kết thúc việc phân tích của chúng tôi về thống kê của bọn chủ xưởng bằng lời mong ước rằng công nhân, bất chấp tất cả mọi trở ngại hãy cố lần này lần khác thử lập lấy bản thống kê của chính mình, bản thống kê của công nhân, về các cuộc bãi công. Hai hay ba công nhân giác ngộ có thể viết một bài tường thuật chính xác về mỗi cuộc bãi công, ghi rõ thời gian bắt đầu và kết thúc của nó, số lượng người tham gia (phân theo nam hay nữ và lứa tuổi nếu có thể), những nguyên nhân của cuộc bãi công và những kết quả của nó. Cần gửi một bản tường thuật đó cho ban lãnh đạo của đoàn thể công nhân ở nơi đó (công đoàn hay là một tổ chức khác, hoặc là gửi cho ban biên tập của cơ quan ngôn luận của công đoàn); một bản nữa gửi cho cơ quan trung ương của báo chí công nhân; và cuối cùng một bản thứ ba gửi cho đại biểu công nhân ở Đu-ma nhà nước để biết.

Thống kê của bọn chủ xưởng cũng như của chính phủ về bãi công *bao giờ cũng* chứa đựng chẳng những nhiều sai sót, mà cả những sự xuyên tạc nữa. Ngay cả trong các báo chí có cảm tình với công nhân, đôi khi cũng thấy có những sự đánh giá sai lệch một cách kỳ quặc, vô lý và hoàn toàn thấm đượm tinh thần tư sản về các cuộc bãi công, coi đó là những biểu hiện của "sự cuồng nhiệt", v.v..

Chỉ có công nhân tự mình bắt tay vào việc đó, - cùng với thời gian, trải qua một công tác ngoan cường và những cố gắng kiên trì, - mới có thể giúp cho người ta có được

một nhận thức tốt hơn về phong trào của chính họ và do đó bảo đảm cho phong trào đó đạt được những thắng lợi to lớn hơn.

"Công nhân kim khí", số 7, 8 và 10;
ngày 24 tháng Tám, 18 tháng Chín
và 25 tháng Mười 1913
Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản đăng trên tạp
chí "Công nhân kim khí"

GIẢI CẤP TƯ SẢN NGA VÀ CHỦ NGHĨA CÁI LƯƠNG NGA

Báo chí công nhân đã nêu lên và bình luận những lời lẽ của ông Xa-la-dơ-kin phát biểu ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt: thay mặt cho giới thương nhân toàn nước Nga ông ta đòi thủ tướng "cấp thiết phải có" những cải cách chính trị cơ bản. Tuy nhiên cũng cần bàn thêm về bài phát biểu đó, nhằm vạch ra hai sự việc quan trọng.

Giữa liên hiệp quý tộc với nhau và giới thương nhân toàn nước Nga, đã có một sự thay đổi vị trí nhanh chóng làm sao! Cho đến năm 1905, trong khoảng hơn bốn mươi năm, giai cấp quý tộc đã đi theo chủ nghĩa tự do và đã từng kính cẩn nhắc đến vấn đề hiến pháp, còn giới thương nhân thì tỏ ra thoải mái nhiều hơn và đối lập ít hơn.

Sau năm 1905, thì tình hình ngược hẳn lại. Giai cấp quý tộc đã trở nên cực kỳ phản động. Nó hoàn toàn lấy làm hài lòng với hiến pháp ngày 3 tháng Sáu và họa chăng chỉ mong sửa hiến pháp đó theo tinh thần nghiêng về phía hữu. Trái lại, giới thương nhân thì đã trở thành phe đối lập tự do chủ nghĩa rõ rệt.

Nước Nga dường như đã "Âu hóa" ngay lập tức, nghĩa là đã theo cái kiểu quan hệ thường thấy ở châu Âu giữa phong kiến và tư sản. Dĩ nhiên điều này đã có thể xảy ra chỉ vì những quan hệ thuần túy tư bản chủ nghĩa từ lâu đã làm nền tảng cho sự phân chia thành các tập đoàn chính trị ở Nga. Những quan hệ đó đã chín muồi dần từ năm 1861 và nhanh chóng chín muồi hẳn trong ngọn lửa của năm 1905. Tất cả những luận điệu dân túy chủ nghĩa về bất cứ một đặc điểm có tính chất nguyên tắc nào đó

của nước Nga, tất cả mọi ý đồ đứng trên quan điểm siêu giai cấp hoặc phi giai cấp để bàn luận về chính trị và kinh tế Nga đều đã tức khắc mất hết ý vị, trở thành một chuyện tẻ ngắt, phi lý, lố lăng lỗi thời.

Đó là một bước tiến. Đó là sự giải thoát khỏi những ảo tưởng có hại, là sự giải thoát khỏi cái hy vọng ấu trĩ muốn đạt được một cái gì đó có giá trị và quan trọng, mà không cần có đấu tranh giai cấp. Hãy đứng về phía giai cấp này hay giai cấp kia, hãy góp phần vào việc làm cho người ta hiểu được chính trị giai cấp này hay chính trị giai cấp kia và làm cho chính trị đó phát triển lên, - chính đây là bài học khắc nghiệt nhưng bổ ích mà năm 1905 dạy cho ta dưới hình thức chính diện và kinh nghiệm của chế độ ngày 3 tháng Sáu đã chứng thực dưới hình thức phản diện.

Những lời lẽ ba hoa siêu giai cấp của bọn trí thức tự do chủ nghĩa và bọn dân túy tiểu tư sản đã bị quét khỏi con đường lịch sử. Và như vậy thật là rất tốt. Từ lâu đã đến lúc phải làm như vậy!

Mặt khác, ta hãy xét cái chủ nghĩa cái lương của bọn thương nhân tự do chủ nghĩa toàn nước Nga. Họ tuyên bố rằng "cấp thiết phải có những cải cách" đã được nêu lên trong bản đạo dụ ngày 17 tháng Mười. Mọi người đều biết rằng bản đạo dụ đó đã nêu lên "những nguyên tắc bất di bất dịch về quyền tự do công dân", "quyền bất khả xâm phạm thật sự đối với thân thể con người", "quyền tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do hội họp và tự do lập hội", cũng như "việc phát triển hơn nữa nguyên tắc phổ thông đầu phiếu".

Rõ ràng là quả thật trước mặt chúng ta có một danh mục về những cải cách chính trị cơ bản. Rõ ràng là việc thực hiện dù chỉ là cá biệt một trong số những cải cách đó, cũng đã là một sự thay đổi rất lớn lao theo chiều hướng tốt lên.

Ấy thế mà *tất cả* những cải cách ấy lại được *toàn thế* thương nhân toàn nước Nga, - một giai cấp xét về mặt kinh tế là giai cấp mạnh nhất ở nước Nga tư bản chủ nghĩa, - đòi hỏi phải được thực hiện. Vậy tại sao yêu sách đó lại vấp phải một sự lãnh đạm hoàn toàn, tại sao nó lại tựa hồ như thật là vô vị đối với tất cả mọi người, từ ông thủ tướng, là người chỉ biết có lắng nghe, uống, ăn, trả lời, cảm tạ rồi ra về - cho đến gã thương nhân Mát-xơ-va nọ, là kẻ đã tuyên bố rằng những lời lẽ của Xa-la-dơ-kin thì hay tuyệt nhưng kết quả chẳng đi đến đâu?

Vì sao vậy?

Vì nước Nga đang trải qua một tình huống lịch sử đặc thù mà từ lâu nay không xảy ra trong các nước lớn của châu Âu (nhưng trước kia đã có lúc xảy ra trong mỗi nước đó), trong đó chủ nghĩa cải lương lại đặc biệt ngu xuẩn, đáng tức cười, bất lực và, do đó, đặc biệt khả ố. Không nghi ngờ gì nữa, việc thực hiện bất kỳ một cải cách nào trong số những cải cách mà giới thương nhân đòi hỏi - dù đó là tự do tín ngưỡng, tự do lập hội hay bất cứ thứ tự do nào khác - cũng đều là một sự chuyển biến hết sức to lớn, theo chiều hướng tốt lên. Mọi giai cấp tiên tiến, - kể cả và trước tiên là giai cấp công nhân, - đều sẽ sẵn sàng chớp lấy mọi khả năng cải cách, dù là mỏng manh, cho phép thực hiện được bất cứ sự chuyển biến nào theo chiều hướng tốt hơn lên.

Bọn cơ hội chủ nghĩa làm rùm beng xung quanh "những yêu sách bộ phận rất sáng suốt" của chúng, vẫn không sao hiểu được chân lý đơn giản đó, tuy rằng tấm gương sáng của những công nhân trước đây đã bám chắc lấy sự cải cách "từng phần" (nhưng thiết thực) là chế độ bảo hiểm, lẽ ra đã phải soi sáng cho bất kỳ ai.

Nhưng vấn đề là ở chỗ, không có gì là "*thực tế*" trong cái chủ nghĩa cải lương của phái tự do về mặt những cải cách chính trị cả. Nói một cách khác, tất cả mọi người, -

giới thương nhân cũng như phái thán Mườì và phái dân chủ - lập hiến là những kẻ chiếm đa số trong Đu-ma nhà nước, - tất cả đều hiểu rõ rằng không có và không thể có mảy may con đường cải lương nào có thể dẫn đến bất cứ một cải cách nào mà Xa-la-dơ-kin đã đòi hỏi. Tất cả bọn họ đều biết, đều hiểu và đều cảm thấy điều đó.

Vì vậy chỉ một việc giản đơn là vạch ra rằng không có con đường cải cách nào cả, cũng đã bao hàm nhiều chủ nghĩa hiện thực lịch sử, nhiều thực tế lịch sử và ý nghĩa tích cực lịch sử hơn là những lời lẽ ba hoa rỗng tuếch kênh kiệu và huênh hoang về bất cứ một cải cách nào. Người nào hiểu một cách chắc chắn rằng không có một con đường cải lương nào cả, và nói lại điều hiểu biết đó cho người khác, thì người đó, *trên thực tế*, - để vận dụng chế độ bảo hiểm hay bất kỳ một "khả năng" nào khác vào mục đích thúc đẩy sự tiến bộ dân chủ, - đã làm một việc nhiều gấp hàng nghìn lần hơn là những người nói ba hoa về cải cách nhưng chính mình cũng không tin vào những lời nói của mình.

Đối với nước Nga ngày nay, có một chân lý *đặc biệt* đúng mà lịch sử toàn thế giới đã chứng thực hàng trăm lần, đó là: những cải cách chỉ có thể có được với tính cách là kết quả thứ yếu của một phong trào hoàn toàn thoát khỏi mọi tính chất chật hẹp của chủ nghĩa cải lương. Đó là lý do vì sao chủ nghĩa cải lương tự do lại vô dụng đến thế. Đó là lý do vì sao sự khinh bỉ của phe dân chủ và của giai cấp công nhân đối với chủ nghĩa cải lương lại mạnh mẽ đến thế.

"*Sự thật miền Bắc*", số 21,
ngày 27 tháng Tám 1913
"*Con đường của chúng ta*", số 3,
ngày 28 tháng Tám 1913
Ký tên: V. I - lìn

Theo đúng bản đăng trên báo "*Sự thật miền Bắc*", có đối chiếu với bản đăng trên báo "*Con đường của chúng ta*"

VAI TRÒ CỦA CÁC ĐẢNG CẤP VÀ CÁC GIAI CẤP TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG

Một tờ tạp chí tư pháp¹¹⁶ đã đưa ra những số liệu thống kê về tội phạm chính trị ở Nga. Những số liệu đó rất bổ ích: chúng cho ta một tài liệu chính xác về vai trò của các đảng cấp và các giai cấp trong phong trào giải phóng ở các thời kỳ lịch sử khác nhau.

Đáng tiếc là những số liệu đó không được đầy đủ. Chỉ có những thời kỳ sau đây là được nêu lên: 1827 - 1846 (thời kỳ chế độ nông nô); 1884 - 1890 (thời kỳ phong trào của "những người trí thức bình dân"; thời kỳ hỗn hợp của phong trào tự do chủ nghĩa - tư sản và phong trào dân túy - tự do chủ nghĩa). Cuối cùng là thời kỳ ngay trước cách mạng (1901 - 1903) và thời kỳ cách mạng (1905 - 1908), tức là những thời kỳ của phong trào dân chủ - tư sản và vô sản.

Dưới đây là những số liệu về vai trò của các đảng cấp. Cứ 100 người bị truy tố về tội chính trị, thì có:

Các thời kỳ	Quý tộc	Tiểu thị dân và nông dân	Tăng lữ	Thương nhân
1827 - 1846.....	76	23	?	?
1884 - 1890	30,6	46,6	6,4	12,1
1901 - 1903	10,7	80,9	1,6	4,1
1905 - 1908	9,1	87,7	?	?

Những con số đó cho ta thấy rõ rằng phong trào giải phóng trong thế kỷ XIX đã được dân chủ hóa nhanh chóng như thế nào, và cơ cấu giai cấp của phong trào đó đã thay đổi mạnh mẽ như thế nào. Thời kỳ chế độ nông nô (1827 - 1846) thì giai cấp quý tộc chiếm ưu thế tuyệt đối. Đó là thời kỳ từ phong trào của phái thán Chạp đến Ghéc-txen. Nước Nga nông nô bị khiếp sợ nằm im không dám cự quây. Phản kháng thì chỉ có một thiểu số rất nhỏ trong giai cấp quý tộc, yếu ớt không được nhân dân ủng hộ. Nhưng những người ưu tú trong tầng lớp quý tộc đã góp phần *thức tỉnh* nhân dân.

Thời kỳ những người trí thức bình dân hay là thời kỳ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa (1884 - 1890): tầng lớp quý tộc chỉ còn là một bộ phận nhỏ trong số những người tham gia phong trào giải phóng. Nhưng nếu cộng vào đó tầng lớp tăng lữ và thương nhân thì số đó chiếm 49%, tức là *gần một nửa*. Phong trào còn một nửa là phong trào của các giai cấp có đặc quyền: quý tộc và những tầng lớp trên của giai cấp tư sản. Cho nên phong trào yếu ớt, mặc dầu có sự anh dũng của cá biệt vài người.

Thời kỳ thứ ba (1901 - 1903) và thứ tư (1905 - 1908) là những thời kỳ của phong trào dân chủ nông dân và vô sản. Vai trò của tầng lớp quý tộc hết sức nhỏ bé. Tiểu thị dân và nông dân chiếm $\frac{8}{10}$ trước cách mạng và $\frac{9}{10}$ trong thời kỳ cách mạng. Quần chúng đã thức tỉnh. Do đó hai kết quả: 1) khả năng giành được một cái gì trọng đại và 2) sự căm ghét của phái tự do đối với phong trào (sự xuất hiện của phái tự do phản cách mạng).

Có ý nghĩa hơn nữa là những số liệu về các nghề nghiệp, mà cũng chỉ có về ba thời kỳ nói sau thôi. Cứ trong 100 người tham gia phong trào giải phóng (bị truy tố là phạm tội chính trị), thì số người làm các nghề là như sau:

Các thời kỳ	Nông nghiệp	Công nghiệp và thương nghiệp	Nghề tự do và học sinh sinh viên	Nghề nghiệp không rõ ràng hay không nghề nghiệp
1884 - 1890	7,1	15,1	53,3	19,9
1901 - 1903	9,0	46,1	28,7	8,0
1905 - 1908	24,2	47,4	22,9	5,5

Đó là những con số hết sức đáng chú ý. Người ta thấy ngay vai trò của người trí thức bình dân trong thời kỳ chủ nghĩa dân túy và nhóm "Dân ý" (1884 - 1890): *đã số* người tham gia là sinh viên và những người làm nghề tự do (53,3%). Sự hỗn hợp của phong trào tư sản - tự do chủ nghĩa với phong trào dân túy - tự do chủ nghĩa, đồng thời sinh viên và trí thức đóng vai trò chủ yếu, - đó là bản chất giai cấp của các chính đảng lúc bấy giờ và của phong trào lúc bấy giờ. Nông dân ("nông nghiệp") và công nhân công nghiệp ("công thương nghiệp") chiếm một thiểu số rất nhỏ (7% và 15%). Những người gọi là mất gốc giai cấp, tức là những người đã ra khỏi giai cấp mình và không liên hệ với một giai cấp nhất định nào, những người đó chiếm *một phần năm* (19,9%), nhiều hơn so với nông dân, nhiều hơn so với công nhân!

Đấy, ta đã thấy do đâu mà có những hình thức độc đáo của phong trào, sự vĩ đại của chủ nghĩa anh hùng và sự bất lực của chủ nghĩa đó.

Sang thời kỳ trước cách mạng (1901 - 1903). Vai trò hàng đầu thuộc về công nhân thành thị ("công thương nghiệp"). Mặc dầu là một thiểu số trong nhân dân, họ đã chiếm *gần một nửa* (46,1%) số người tham gia phong trào. Trí thức và học sinh *đã ở* hàng thứ hai (trái với những câu chuyện hoang đường của phái tự do và phái thủ tiêu về đảng công nhân). Vai trò của nông dân tuy bé nhỏ (9% người tham gia xuất thân từ "nông nghiệp"), nhưng đang ngày càng lớn lên.

Thời kỳ cuối cùng, 1905 - 1908. Vai trò của công nhân thành thị đã tăng lên từ 46,1% lên 47,4%. Họ đã thức tỉnh đông đảo quần chúng nông dân, khiến cho tỷ lệ nông dân tham gia phong trào đã tăng vượt tất cả các giai cấp khác: từ 9% lên 24,2%, tức là tăng *gần gấp ba lần*. Bấy giờ giai cấp nông dân đã vượt số trí thức tự do chủ nghĩa và học sinh (22,9%). Vai trò của tầng lớp mất gốc giai cấp của mình hoàn toàn không đáng kể (5,5%). Tính chất vu khống hằn học của lý luận của phái tự do về bản chất "trí thức" của cách mạng nước ta bộc lộ hết sức rõ rệt.

Giai cấp vô sản và phái dân chủ tư sản (giai cấp nông dân), - đó là những bộ phận cấu thành của phong trào. Nhưng giai cấp nông dân, mặc dù là tuyệt đại đa số so với công nhân và dân thành thị, vẫn rớt lại sau thật xa, và chỉ chiếm có *một phần tư* (24,2%) số người tham gia phong trào, bởi vì giai cấp nông dân mới thức tỉnh còn chưa được bao nhiêu.

Bây giờ để kết luận, chúng ta còn phải khen ngợi chính sách ruộng đất ngày 3 tháng Sáu (của Xtô-lư-pin), vì chính sách này cũng thức tỉnh những người khác nữa một cách hết sức có kết quả, hết sức nhanh chóng và hết sức mạnh mẽ...

"Sự thật miền Bắc", số 22,
ngày 28 tháng Tám 1913
"Con đường của chúng ta", số 4,
ngày 29 tháng Tám 1913
Ký tên: V. I - lín

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật miền Bắc", có
đôi chiếu với bản đăng
trên báo "Con đường của
chúng ta"

CUỘC CHIẾN TRANH GIAI CẤP Ở ĐU-BƠ-LIN

Tại Đu-bơ-lin, thủ đô Ai-rơ-len, một thành phố công nghiệp không lấy gì làm phát đạt lắm với nửa triệu dân, - cuộc đấu tranh giai cấp, là cái ăn sâu vào toàn bộ đời sống của mọi xã hội tư bản chủ nghĩa, đã trở nên gay gắt đến mức biến thành một cuộc chiến tranh giai cấp. Bọn cảnh sát thật sự phát điên; những tên cảnh sát say rượu đánh đập những công nhân yên lành, xông vào nhà người ta, hành hạ người già, phụ nữ và trẻ em. Hàng trăm người bị thương (hơn 400) và *hai* công nhân *bị giết*, - số thương vong do cuộc chiến tranh đó đem lại là như thế. Tất cả những lãnh tụ có tiếng tăm của công nhân đều bị bắt. Người diễn thuyết hòa bình nhất cũng bị phạt tù. Thành phố giống như một trại lính.

Sự việc như thế nào? Làm sao một cuộc chiến tranh như thế lại có thể bùng nổ ở một nước hòa bình, có văn hóa, văn minh và tự do?

Ai-rơ-len có phần nào giống một nước Ba-lan thuộc Anh, nhưng theo kiểu Ga-li-xi-a hơn là kiểu Vác-sa-va - Lốt-dơ - Đôm-brô-va. Ách áp bức dân tộc và thế lực phản động Thiên chúa giáo đã biến những người vô sản của đất nước bất hạnh này thành những kẻ cùng khốn, biến nông dân thành những nô lệ hủ lậu, dốt nát và đần độn của bọn thầy tu; biến giai cấp tư sản thành một đội xung kích - được che đậy bằng những lời lẽ dân tộc chủ nghĩa - của bọn tư bản, của những

tên bạo chúa áp bức công nhân; cuối cùng, biến bộ máy hành chính thành một lũ quen thói làm đủ thứ hung bạo.

Hiện nay bọn dân tộc chủ nghĩa Ai-rơ-len (tức là bọn tư sản Ai-rơ-len) đã giành được thắng lợi: họ chuộc lại ruộng đất ở tay bọn chúa đất Anh (landlords); họ giành được *quyền tự trị* dân tộc (cái quyền tự trị nổi tiếng¹¹⁷ mà vì nó đã xảy ra cuộc đấu tranh hết sức lâu dài và quyết liệt của Ai-rơ-len chống lại nước Anh); họ sẽ tự do cai trị đất nước "của họ" cùng với những cha cố Ai-rơ-len "của họ".

Ấy thế mà bây giờ đây, cái giai cấp tư sản dân tộc chủ nghĩa Ai-rơ-len ấy lại đang ăn mừng thắng lợi "dân tộc" của họ, ăn mừng sự trưởng thành "quốc gia" của họ, bằng cách tuyên chiến một mất một còn với phong trào công nhân Ai-rơ-len.

Một viên thống đốc Anh đóng ở Đu-bơ-lin. Nhưng quyền hành của y thực tế không bằng quyền hành của tay lãnh tụ của bọn tư bản ở Đu-bơ-lin, một gã Móc-phi (Murphy) nào đó, người xuất bản tờ báo "Independent" ("Độc lập" đấy, chứ không phải đùa đâu!)¹¹⁸, cổ động chủ yếu và là giám đốc công ty xe điện thành phố và là người tham gia một lô các xí nghiệp tư bản chủ nghĩa ở Đu-bơ-lin. Móc-phi tuyên bố - dĩ nhiên là thay mặt tất cả bọn tư bản Ai-rơ-len - rằng y sẵn sàng chi ra ¼ triệu li-vơ stéc-linh (gần 7 triệu rúp) để tiêu diệt các công đoàn Ai-rơ-len.

Thế nhưng các công đoàn đó đã bắt đầu phát triển rực rỡ. Bầy tư sản đê tiện Ai-rơ-len vừa ăn mừng thắng lợi "dân tộc" của họ xong, thì liền bị giai cấp vô sản Ai-rơ-len, được thức tỉnh về ý thức giai cấp, bám sát gót. Giai cấp vô sản đã tìm thấy ở đồng chí *Lác-kin* (Larkin), thư ký công đoàn công nhân vận tải Ai-rơ-len, vị lãnh tụ có tài của mình. Là một nhà diễn thuyết có biệt tài và mang đầy nhiệt huyết của người Ai-rơ-len, Lác-kin đã làm những việc kỳ diệu trong những công nhân không có chuyên nghiệp, - mà ở nước Anh, số quần chúng này của giai cấp vô sản Anh lại rất thường bị

cắt đứt liên hệ với những công nhân tiên tiến, bởi cái đầu óc tiểu thị dân đáng nguyên rủa, cái đầu óc tự do chủ nghĩa và quý tộc của người công nhân Anh "có chuyên nghiệp" (skilled).

Một tinh thần mới đã dấy lên trong các công đoàn của công nhân Ai-rơ-len. Những quần chúng công nhân không có chuyên nghiệp đã đem lại cho các nghiệp đoàn một sự sôi nổi chưa từng thấy. Ngay cả phụ nữ cũng đã bắt đầu tự tổ chức lại, - một hiện tượng từ trước đến nay chưa từng thấy ở xứ Ai-rơ-len Thiên chúa giáo. Đu-bơ-lin có nhiều hứa hẹn trở thành một thành phố chiếm hàng đầu trong toàn nước Anh về trình độ tổ chức của công nhân. Cái đất nước mà đặc điểm là hình dáng của gã cha cố Thiên chúa giáo béo phì và mập mạp và hình dáng của người công nhân cùng khổ, đói rét và lam lũ, ngay cả trong ngày chủ nhật cũng chỉ mặc những bộ áo quần rách rưới tả tơi, bởi vì họ không lấy gì để mua được áo quần mặc trong những ngày lễ, - cái đất nước bị hai, ba tầng áp bức, bị ách áp bức dân tộc đè nặng đó, đã bắt đầu trở thành đất nước của đội quân có tổ chức của giai cấp vô sản.

Móc-phi liền tiến hành một chiến dịch thập tự chinh của giai cấp tư sản chống lại Lác-kin và "chủ nghĩa Lác-kin". Để mở đầu, người ta thả 200 công nhân xe điện, nhằm gây nên một cuộc bãi công vào giữa lúc có triển lãm và nhằm *đấu độc* toàn bộ cuộc đấu tranh. Công đoàn công nhân vận tải bãi công, đòi phải để cho những người bị đuổi trở lại làm việc. Móc-phi tổ chức giãn thợ để chống lại công nhân. Công nhân đáp lại bằng những cuộc bãi công. Chiến tranh nổ ra khắp mọi mặt. Lòng hăng say bốc lên hùng hực.

Nhân tiện nói thêm: Lác-kin là cháu của ông Lác-kin nổi tiếng bị xử tử năm 1867 vì đã tham gia phong trào giải phóng Ai-rơ-len - Lác-kin đã đọc những bài diễn văn nảy lửa trong các cuộc mít-tinh. Trong các bài diễn văn đó, ông đã vạch ra rằng đảng của bọn tư sản Anh thù địch đối với "quyền tự

trị" của Ai-rơ-len, đang tự do kêu gọi chống đối chính phủ, đe dọa làm cách mạng, tổ chức cuộc phản kháng vũ trang chống lại quyền tự trị, tung ra khắp nước những lời kêu gọi cách mạng mà không bị trừng phạt mảy may nào.

Song những điều mà bọn phản động, bọn sô-vanh *Anh*, Các-xơn, Lon-đơn-đơ-ri, Bô-na Lô (bọn Pu-ri-skê-vích Anh, bọn dân tộc chủ nghĩa đang ngược đãi xứ Ai-rơ-len), được phép làm, thì người vô sản xã hội chủ nghĩa lại không được phép làm. Lác-kin bị bắt. Cuộc mít-tinh công nhân thì bị cấm.

Ai-rơ-len đầu sao cũng không phải là nước Nga. Việc vi phạm quyền tự do hội họp đã gây nên một làn sóng công phần. Người ta *phải* đưa Lác-kin ra tòa. Nhưng trước tòa án, Lác-kin đã trở thành người buộc tội và thực tế đã đặt chính bản thân Móc-phi vào địa vị những bị cáo. Trong một cuộc thẩm vấn đối chất các nhân chứng, Lác-kin chứng minh rằng Móc-phi đã có những cuộc điều đình khá lâu với viên thống đốc ngay trước ngày Lác-kin bị bắt. Lác-kin tuyên bố rằng cảnh sát là do Móc-phi thuê tiền, và không người nào dám bác lại lời Lác-kin.

Lác-kin được trả lại tự do với điều kiện có bảo đảm (không thể ngay một lúc hủy bỏ quyền tự do chính trị được). Lác-kin tuyên bố rằng thế nào ông cũng sẽ có mặt trong cuộc mít-tinh. Quả nhiên, ông đã đến dự mít-tinh, ăn vận cải trang và bắt đầu lên phát biểu trước đám đông. Cảnh sát đã nhận ra ông, bắt ông và đánh đập ông. Đó là mở đầu cho hai ngày chuyên chính của dùi cui cảnh sát, hai ngày đánh đập quần chúng, hành hạ phụ nữ và trẻ em. Cảnh sát xông vào nhà công nhân. Anh công nhân *Nô-lan*, đoàn viên công đoàn vận tải, bị đánh đến chết. Một công nhân khác cũng bị chết vì thương tích.

Thứ năm, ngày 4 tháng Chín (22 tháng Tám theo lịch cũ) đưa đám *Nô-lan*. Những người vô sản Đu-bơ-lin họp thành một đoàn 50.000 người đi tiễn đưa thi hài người đồng chí của họ. Bọn cảnh sát tàn bạo đã trốn biệt, không dám

trêu vào đám đông, và trật tự quá là mầu mực. "Đó là một cuộc tuần hành lớn hơn nhiều so với lần an táng Pác-nen" (lãnh tụ xuất sắc của phái dân tộc chủ nghĩa Ai-rơ-len), - một cụ già Ai-rơ-len nói với một phóng viên người Đức như vậy.

Những sự kiện ở Đu-bơ-lin là một bước ngoặt trong lịch sử của phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội ở Ai-rơ-len. Mốc-phi đe dọa tiêu diệt các công đoàn công nhân Ai-rơ-len. Y chỉ tiêu diệt những tàn dư cuối cùng của ảnh hưởng của giai cấp tư sản dân tộc chủ nghĩa Ai-rơ-len đối với giai cấp vô sản Ai-rơ-len. Y đã góp phần tôi luyện ở Ai-rơ-len một phong trào công nhân cách mạng độc lập, không có những thành kiến dân tộc chủ nghĩa.

Điều đó thể hiện ngay tức khắc trong đại hội các công đoàn (công liên) khai mạc ngày 1 tháng Chín (19 tháng Tám lịch cũ) ở Man-se-xtơ. Những sự kiện ở Đu-bơ-lin đã làm cho các đại biểu sôi sục phần nộ - bất chấp cả sự phản đối của bọn cơ hội chủ nghĩa - nghiệp đoàn chủ nghĩa đầy đầu óc tiểu tư sản và đầu óc khâm phục nhà cầm quyền. Đoàn đại biểu của công nhân Đu-bơ-lin được hoan nghênh nhiệt liệt. Đại biểu Pác-tơ-rít-giơ, chủ tịch phân đoàn Đu-bơ-lin của công đoàn công nhân kim khí, đã nói về những hành động bạo ngược đáng phẫn nộ của bọn cảnh sát ở Đu-bơ-lin. Có một nữ công nhân trẻ tuổi sắp đi ngủ thì cảnh sát ập vào nhà. Chị ta đã trốn trong nhà xí. Họ túm tóc lôi cổ chị ta ra. Bọn cảnh sát uống rượu say như. "Những con người" (trong ngoặc kép) đó đã đánh đập những em trai mười tuổi và những đứa trẻ năm tuổi!

Pác-tơ-rít-giơ đã hai lần bị bắt vì những bài diễn văn mà chính ngay thẳm phán cũng thừa nhận là những lời nói ôn hòa. Pác-tơ-rít-giơ nói: tôi chắc rằng ngay bây giờ người ta cũng sẽ bắt tôi, nếu tôi tụng bài kinh "Lạy chúa tôi" trước công chúng.

Đại hội Man-se-xtơ gửi một đoàn đại biểu đến Đu-bơ-lin.

Giai cấp tư sản ở đây một lần nữa lại nắm lấy cái vũ khí chủ nghĩa dân tộc (hoàn toàn giống những tên tư sản dân tộc chủ nghĩa của ta ở Ba-lan hay ở U-cra-i-na hay trong những người Do-thái!), họ nói rằng "người Anh không có việc gì phải làm trên đất Ai-rơ-len"! Nhưng *may thay*, bọn dân tộc chủ nghĩa đã mất hết ảnh hưởng đối với công nhân rồi*.

Tại Đại hội ở Man-se-xtơ đã vang lên những lời lẽ lâu nay chưa từng nghe thấy. Người ta đề nghị chuyển toàn thể đại hội đến Đu-bơ-lin và kêu gọi tổ chức một cuộc tổng bãi công trong toàn nước Anh. Xmai-li, chủ tịch công đoàn công nhân hầm mỏ, đã tuyên bố rằng với những lối làm của Đu-bơ-lin, người ta đẩy tất cả công nhân Anh đi theo cách mạng và họ sẽ biết học tập cầm vũ khí.

Từ từ nhưng vững chắc, quần chúng công nhân Anh đang chuyển sang con đường mới, từ chỗ bảo vệ những đặc quyền đặc lợi nhỏ bé của tầng lớp công nhân quý tộc bước sang cuộc đấu tranh anh dũng vĩ đại của bản thân quần chúng nhằm xây dựng một chế độ xã hội mới. Và trên con đường đó, giai cấp vô sản Anh, nhờ nghị lực và trình độ tổ chức của mình, sẽ thực hiện chủ nghĩa xã hội một cách nhanh chóng hơn và vững vàng hơn bất cứ nơi nào.

"*Sự thật miền Bắc*", số 23,
ngày 29 tháng Tám 1913

"*Con đường của chúng ta*", số 5,
ngày 30 tháng Tám 1913

Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật miền Bắc*"

* Người ta đã nghe thấy bọn dân tộc chủ nghĩa Ai-rơ-len tỏ ra lo sợ rằng Lác-kin sẽ lập ra một Đảng công nhân Ai-rơ-len độc lập, mà trong quốc hội đầu tiên ở Ai-rơ-len người ta sẽ phải tính đến.

NHỮNG BIỆN PHÁP "CẢI CÁCH" RUỘNG ĐẤT MỚI

Chính phủ đã thảo xong một dự luật mới về quyền sở hữu ruộng đất nông dân. Người ta vội vã dự định "hạn chế việc chia nhỏ" những mảnh đất của các trại ấp độc lập và những ốt-rúp. Bọn địa chủ muốn "bảo vệ chế độ sở hữu ruộng đất nhỏ" khỏi bị phân tán, xé lẻ và chia nhỏ.

Thực chất của đạo luật là ngăn cấm việc phân nhỏ những mảnh đất *diện tích trung bình* của nông dân - những mảnh đất của các trại ấp độc lập và các ốt-rúp. Dù là mua bán hay là thừa kế, những mảnh đất đó vẫn phải thuộc một người sở hữu duy nhất. Những người đồng thừa kế khác, thì nhận được "những khoản tiền trả" bằng tiền mặt theo sự đánh giá của các uỷ ban quy hoạch ruộng đất của bọn địa chủ.

Tiền dùng để trả đó là do ngân hàng nông dân cho vay với những điều kiện đặc biệt ưu đãi và với điều kiện bảo đảm bằng ruộng đất. Diện tích những mảnh ruộng đất trung bình (không được chia nhỏ ra nữa) được quy định dựa vào những đạo luật phong kiến năm 1861 về những phần đất pháp định.

Ý nghĩa của bản dự luật đó thật rõ ràng. Bọn địa chủ muốn thiết lập cho giai cấp tư sản nông thôn một chế độ sở hữu ruộng đất có đặc quyền và được bảo vệ chống sự

xâm phạm của chủ nghĩa tư bản. Vì cảm thấy rằng đặc quyền đặc lợi của chúng và chế độ chiếm hữu ruộng đất theo kiểu phong kiến của chúng bị lung lay nên bọn địa chủ ra sức tranh thủ về phía mình tầng lớp tư sản nông thôn, một tầng lớp không đáng kể về mặt số lượng nhưng lại là tầng lớp giàu có nhất. Tên địa chủ nói với bọn phú nông và bọn giàu có: tôi chia sẻ cho anh một ít đặc quyền đặc lợi của tôi, tôi sẽ giúp đỡ anh làm giàu trên lưng của đồng đảo quần chúng nông dân bị phá sản; còn anh, anh sẽ bảo vệ tôi chống đám quần chúng đó, anh sẽ là chỗ dựa của trật tự. Nội dung giai cấp của bản dự luật mới là như thế.

Điều đó hoàn toàn nhất trí với cái phương hướng chung của chính sách ruộng đất ngày 3 tháng Sáu, gọi là chính sách ruộng đất Xtô-lư-pin. Đó vẫn là cùng một chính sách của bọn địa chủ, và sau năm 1905, bọn địa chủ, với tính cách là một giai cấp, không thể thi hành một chính sách nào khác ở Nga. Chúng không thể bảo toàn những đặc quyền đặc lợi của chúng, và bảo toàn ngay cả sự tồn tại của chúng bằng cách nào khác.

Phái dân chủ, cả phái dân chủ công nhân lẫn phái dân chủ tư sản (tức là số đông nông dân), cần nhận thức được chân lý hiển nhiên đó về quan hệ giai cấp và rút ra từ chân lý ấy những kết luận cần thiết. Không có gì ngu xuẩn hơn và phản động hơn là cái quan điểm của bọn quan lại mà phái tự do và phái dân túy đã theo, - những phái này sợ *sự chuyển nhượng* ruộng đất nông dân, tức là sợ việc tự do mua bán ruộng đất. Tờ báo "Ngôn luận", chẳng hạn, trong hai bài xã luận nói về bản dự luật mới, đã tuyên bố rằng "việc bảo vệ chế độ sở hữu ruộng đất nhỏ là một hiện tượng cần thiết". Khốn nỗi là, các bạn thấy đấy, chính sách ruộng đất ngày 3 tháng Sáu lại được thông qua "một cách đột ngột, như một công cụ chính trị lợi hại".

Thế mà anh chàng theo phái tự do thông minh trong vai trò một tên quan lại "siêu giai cấp" lại trách Xtô-lư-pin, -

thủ lĩnh của bọn địa chủ, - là đã sử dụng một công cụ chính trị có lợi cho bọn địa chủ! Nguyên vọng hèn nhát muốn tránh khỏi cuộc đấu tranh giai cấp không thể tránh khỏi, lại được che đậy bằng những lời than thở về mối liên hệ giữa các lợi ích của một giai cấp với chính sách của giai cấp đó. Không có gì đáng ngạc nhiên, nếu Xtô-lư-pin chỉ chê cười những địch thủ *như vậy*.

"Bảo vệ chế độ sở hữu ruộng đất nhỏ", cái công thức vốn ưa thích đó của phái tự do (Nga) và phái dân túy, là một câu nói rỗng tuếch phản động. Giai cấp công nhân ủng hộ nông dân (và lãnh đạo họ) chỉ khi nào và chừng nào họ hành động theo hướng dân chủ, nghĩa là theo lợi ích của sự phát triển xã hội và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, để giải phóng đất nước khỏi ách thống trị của bọn chủ nông nô và những đặc quyền đặc lợi của chúng. Thế mà mọi sự hạn chế việc chuyển nhượng ruộng đất nông dân đều, trước hết, là một biện pháp ngu xuẩn, không thể ngăn chặn được chủ nghĩa tư bản, và chỉ làm cho tình cảnh của quần chúng càng thêm gay go, làm cho đời sống của họ càng thêm khó khăn và buộc họ phải tìm cách lẩn tránh pháp luật. Hai nữa, đó là một biện pháp trên thực tế tạo ra một tầng lớp không đông đảo những tên tư sản hạng nhỏ *có đặc quyền đặc lợi*, kẻ thù hủ lậu nhất và đần độn nhất của tiến bộ.

Giai cấp công nhân không đem những câu nói trống rỗng theo tinh thần "siêu giai cấp", mà đem những lợi ích của những giai cấp khác chiếm chín phần mười dân số, để đối lập lại với chính sách giai cấp của bọn địa chủ - chủ nông nô. Nông dân, với tính cách là quần chúng tiểu tư sản đông đảo, sẽ còn nghiêng ngả trong một thời gian dài, giữa chủ nghĩa dân chủ triệt để của giai cấp vô sản và niềm hy vọng có được một sự bố thí nhỏ của bọn địa chủ, được chia xẻ những đặc quyền đặc lợi với chúng.

Nhưng những điều kiện của bọn địa chủ Nga thật quá

nặng nề đối với nông dân, trong điều kiện đó việc hàng triệu người bị nạn đói là điều thường hay xảy ra, đến nỗi không thể có sự nghi ngờ gì nữa về việc ai là người sẽ được tất cả những cái gì đang sống, có sức sống và có ý thức sẽ đi theo.

*"Con đường của chúng ta", số 4,
ngày 29 tháng Tám 1913
"Sự thật miền Bắc", số 24,
ngày 30 tháng Tám 1913
Ký tên: V. I - lư-nin*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật miền Bắc"*

THƯƠNG NHÂN XA-LA-DƠ-KIN VÀ NHÀ TRƯỚC TÁC PH. Đ.

Bài phát biểu của thương nhân Xa-la-dơ-kin, không nghi ngờ gì cả, có một ý nghĩa xã hội to lớn. Cái thời kỳ lịch sử, - thời kỳ "tích lũy ban đầu", thời kỳ mà tên địa chủ quý tộc càu nhàu và khấn khoản nài xin "sự tín nhiệm", còn gã thương nhân thì ra sức cúi đầu quy lụy và cảm tạ, - đã lùi về dĩ vãng.

Cũng đã qua rồi cái giai đoạn đầu của thời kỳ phản cách mạng, giai đoạn của chế độ ngày 3 tháng Sáu, giai đoạn mà gã thương nhân, sợ mất vía trước phong trào của quần chúng, đã chiêm ngưỡng Xtô-lư-pin với một niềm hân hoan triu mến. Một giai đoạn thứ hai đã bắt đầu: giai đoạn cao trào công nhân, giai đoạn sôi nổi về mặt "xã hội" và giai đoạn của chủ nghĩa tự do của bọn thương nhân.

Một sự đánh giá đúng đắn thứ chủ nghĩa tự do đó, - một chủ nghĩa tự do ở giữa phái thặng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến, - được đặt ra ngày càng *bức thiết* (do tiến trình của các sự biến) ngay cả cho phái dân chủ tiểu tư sản. Báo "Sự thật miền Bắc" cách đây không lâu đã dẫn một đoạn nghị luận đúng đắn của báo "Tư tưởng Ki-ép" (xem "Sự thật miền Bắc", số 9, ngày 11 tháng Tám¹⁾) nêu lên việc phái tự do *xa lia* phái dân chủ và việc chủ nghĩa tự do của

¹⁾ Xem tập này, tr. 465 - 468.

bọn dân chủ - lập hiến - chứ chưa nói gì đến "phái tiến bộ" - xích lại gần chủ nghĩa dân tộc phản động.

Nhưng một số nhà trước tác đã đi thụt lùi ngay như so cả với phái dân chủ tiểu tư sản, vì họ bị giam hãm trong cái học thuyết cơ hội chủ nghĩa của họ. Đứng đầu các nhà trước tác đó, đương nhiên là Ph. Đ., người thuộc phái thủ tiêu.

Bình luận bài phát biểu của Xa-la-dơ-kin, Ph. Đ. đã viết ("Báo công nhân mới", ngày 23 tháng Tám) rằng: bọn Trăm đen la ó chống lại Xa-la-dơ-kin là đúng, "nhưng báo chí phái tả (hãy đọc là: phái tự do) cũng đúng khi họ vạch ra sự bất lực hữu cơ của chế độ quan liêu không thể thoả mãn được những nhu cầu bức thiết của đất nước. Chỉ có báo "Nước Nga" là sai lầm".

"Không phải vì yêu mến gì những cương lĩnh cấp tiến, - Ph. Đ. viết, - mà Xa-la-dơ-kin đã có những lời lẽ như thế đâu, mà đó là vì tình trạng thiếu trật tự và thiếu pháp trị. Thương nhân phần nộ... Mà nếu đã như vậy, thì dù thương nhân có thái độ thù địch như thế nào chẳng nữa đối với các cương lĩnh cấp tiến, thì họ cũng sẽ buộc phải, - nếu không phải hôm nay, ắt là ngày mai, - phối hợp những cố gắng của họ với những cố gắng của các tầng lớp cấp tiến hơn ở trong nước".

Đó là nhận định của Ph. Đ.. Ngoài sự phối hợp của phái tự do với công nhân ra, ông ta không nhìn thấy cái gì khác nữa.

Thật là kỳ cục! Ph. Đ. không nhìn thấy sự phối hợp giữa những cố gắng của thương nhân với những cố gắng của địa chủ Trăm đen. Ông ta không thấy rằng Xa-la-dơ-kin ủng hộ "những cơ sở" của chế độ ngày 3 tháng Sáu, hẳn muốn gạt bỏ Pu-ri-skê-vích trong phạm vi những cơ sở đó.

Mặt khác, ông ta không nhận thấy sự khác nhau giữa lập trường *cải lương chủ nghĩa* của phái tự do và Xa-la-dơ-kin với lập trường của giai cấp công nhân, một lập trường không mang tính chất thiển cận què quặt của chủ nghĩa cải lương. Điểm căn bản khiến cho hiện nay phái dân chủ khác với chủ nghĩa tự do, thì nhà trước tác Ph. Đ. đã bỏ qua, không thấy.

Ph. Đ. *chủ* quan tâm đến một điều: "phối hợp" phái tự do với công nhân. Một khoa chuyên môn... thật thú vị!

Hãy xem xét bài của Ph. Đ. với tính cách là một tài liệu chính trị, theo quan điểm "toàn châu Âu" (vì Ph. Đ. và những bạn hữu của ông ta rất thích nói đến cái tinh thần Âu châu của mình...). Các bạn sẽ thấy rằng Ph. Đ. đã hoàn toàn tán thành lập trường của Lô-ít Gioóc-giơ và phái cơ hội chủ nghĩa cực đoan của "đảng công nhân" (theo thước đo Anh); hoặc là lập trường của Côm-bơ và Giô-re-xơ (theo thước đo Pháp); hay là lập trường của tờ "Berliner Tageblatt"¹¹⁹, cơ quan ngôn luận của phái tự do cánh tả Béc-lanh, cũng như lập trường của Béc-stanh, của Côn-bơ và Phôn-ma.

Trong bài của Ph. Đ. không có điều gì không thể chấp nhận được đối với một tên dân chủ - lập hiến cánh tả là kẻ đang chạy vạy để có được "phối hợp" "những cố gắng của Xa-la-dơ-kin với những cố gắng của các tầng lớp cấp tiến hơn ở trong nước".

Người mác-xít nói với công nhân: hãy lợi dụng sự bất hòa giữa bọn Xa-la-dơ-kin với bọn Pu-ri-skê-vích để làm cho những sự dao động của bọn Xa-la-dơ-kin khỏi gây tác hại, vì bọn này "phối hợp" với bọn Pu-ri-skê-vích còn chặt chẽ hơn là với phái độc lập. Người thuộc phái tự do bảo công nhân: cánh Xa-la-dơ-kin nhất định sẽ buộc phải phối hợp những cố gắng của họ với những cố gắng của các anh.

Vậy thì vì sao nhà trước tác Ph. Đ. lại quên không giải thích những nguồn gốc giai cấp của chủ nghĩa cải lương của phái tự do nói chung, và của Xa-la-dơ-kin nói riêng? Vì sao Ph. Đ. đã quên thậm chí cả việc chỉ ra tất cả cái tính chất thiếu cận kỳ quặc, đáng buồn cười và kỳ quái của chủ nghĩa cải lương của bọn thương nhân Xa-la-dơ-kin trong những điều kiện của nước Nga?

Chẳng phải là vì nhà trước tác này, *mặc dù* với cái "nhãn hiệu" mác-xít của ông ta, đã đứng trên cùng một quan điểm

chủ nghĩa cải lương như thương nhân Xa-la-dơ-kin, còn Xa-la-dơ-kin mà đứng trên lập trường đó, là *phù hợp* với lợi ích của giai cấp hắn, và với cái nhãn hiệu của hắn là một người thuộc phái tiến bộ, tức là của một người nửa thuộc phái thán Mươi đó sao?

"*Sự thật miền Bắc*", số 26,
ngày 1 tháng Chín 1913
Ký tên: Người có vẻ là điều hòa

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật miền Bắc*"

ĐẤU TRANH CHO CHỦ NGHĨA MÁC

Thời gian gần đây, vấn đề tiền quyền góp của công nhân để ủng hộ báo chí công nhân ở Pê-téc-bua, đã được thảo luận sôi nổi trên các báo. Và cần phải thừa nhận rằng việc thảo luận vấn đề đó một cách hết sức cặn kẽ và hết sức nghiêm chỉnh là vô cùng cần thiết, bởi vì vấn đề đó có một tầm quan trọng rất lớn về chính trị và về nguyên tắc.

Vấn đề đặt ra như thế nào? Phái thủ tiêu ("Báo công nhân mới") đòi chia đều số tiền quyền góp. Những người mác-xít ("Sự thật miền Bắc") đòi chia số tiền quyền góp căn cứ vào ý định của công nhân muốn quyền góp cho ai khi bỏ tiền ra. Khi thảo luận xem khuynh hướng của tờ báo này hay tờ báo kia là như thế nào, công nhân nhất định đã phải tự mình quyết định là họ định dành những số tiền quyền góp đó *cho ai*.

Trong văn kiện *đầu tiên* về vấn đề này, tức là nghị quyết của nhóm 22 công nhân khu Vư-boóc-gơ ủng hộ xu hướng thủ tiêu, thì chỉ thấy nói rằng (xem "Báo công nhân mới", số 2, ngày 9 tháng Tám): "tiến hành việc quyền góp tiền giúp các báo công nhân trên cơ sở chia đều nhau". Sau nữa, trong những nghị quyết của một bộ phận công nhân ở các nhà máy Nô-ben và Pu-ti-lốp (cũng báo đó, các số 6, 8, 9, 10), người ta đã chủ trương dứt khoát và trên thực tế đã phân chia số quyền góp ra làm *ba phần đều nhau* cho những người mác-xít, phái thủ tiêu và phái dân túy. Ban biên tập

"Báo công nhân mới" cũng mặc nhiên tán thành cách làm đó và đã bênh vực cách làm đó trong một bài của G. R. (số 9).

Trái lại, báo "Sự thật miền Bắc" đã chứng minh rằng chia đều là một cách làm không đúng, không phù hợp với những nhiệm vụ và mục đích của chủ nghĩa Mác.

Chúng tôi nhắc lại rằng mọi công nhân giác ngộ đều cần nghiên cứu vấn đề này một cách kỹ lưỡng và với một đầu óc hoàn toàn độc lập.

Những lý lẽ bênh vực việc chia đều là những lý lẽ gì? Người ta dựa vào "khẩu hiệu thiêng liêng của những người công nhân mác-xít: vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!".

Thử hỏi: khẩu hiệu đó có đòi hỏi những công nhân mác-xít, đảng viên chẳng hạn của một đảng mác-xít, phải liên hợp với những công nhân đi theo các đảng *tư sản* hay không? Chỉ cần suy nghĩ một tí là bất kỳ một công nhân nào cũng đều đồng ý là: không.

Trong tất cả các nước, ngay cả những nước tiên tiến nhất, cũng có những công nhân đi theo các đảng tư sản: đi theo đảng tự do ở Anh, đi theo những người "xã hội chủ nghĩa - cấp tiến" ở Pháp, đi theo đảng Thiên chúa giáo và đảng "nhân dân" tự do chủ nghĩa ở Đức, đi theo đảng cải lương (tiểu tư sản) ở Ý, v.v., thậm chí đi theo cả "Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan", một đảng tiểu tư sản ở nước láng giềng của ta là Ba-lan.

Khẩu hiệu vĩ đại kêu gọi công nhân đoàn kết trong một đảng có tính giai cấp, một đảng vô sản và độc lập, còn *tất cả* các đảng nói trên *đều không phải là* những đảng vô sản.

Hãy xem cái nguyên tắc cơ bản của phái dân túy nước ta. Quan điểm của phái dân túy cho rằng việc huỷ bỏ chế độ tư hữu ruộng đất và việc chia đều ruộng đất là chủ nghĩa xã hội hay một "sự xã hội hóa", chỉ là một quan điểm sai lầm và *tư sản*. Từ lâu Mác đã chứng minh rằng các nhà kinh tế học *tư sản* táo bạo có thể đòi và thực sự đòi xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất¹²⁰. Đó là một cuộc cải tạo mang

tính chất *tư sản*, nó mở rộng địa bàn hoạt động của chủ nghĩa tư bản. Chúng ta ủng hộ những người nông dân với tính cách là phái dân chủ *tư sản* trong cuộc đấu tranh của họ giành ruộng đất và tự do, chống bọn địa chủ - chủ nông nô.

Nhưng việc thống nhất tổ chức vô sản của công nhân làm thuê với phái dân chủ nông dân tiểu tư sản lại là một sự vi phạm hết sức nghiêm trọng khẩu hiệu vĩ đại của chủ nghĩa Mác. Những mưu đồ thực hiện một sự thống nhất như thế sẽ gây tác hại lớn cho phong trào công nhân, và những mưu đồ đó bao giờ cũng kết thúc bằng một sự phá sản nhanh chóng.

Lịch sử nước Nga (1905 - 1906 - 1907) đã chứng minh rằng phái dân túy không có và không thể có một chỗ dựa nào có tính chất quần chúng, có tính chất giai cấp, ngoài tầng lớp nông dân cánh tả.

Như vậy là phái thủ tiêu và những công nhân đi theo họ đã rời bỏ chủ nghĩa Mác, từ bỏ con đường *giai cấp*, và đi theo con đường thống nhất không có tính đảng giữa công nhân làm thuê với một đảng tiểu tư sản. Vì vậy quả thật là một sự thống nhất *không có tính đảng*, khi người ta nói với công nhân: đừng tìm tòi đâu là đảng vô sản, đâu là đảng tiểu tư sản, mà hãy cứ chia đều nhau! *

* Qua nghị quyết sau đây, đăng trong "Báo công nhân mới", số 21, người ta có thể phán đoán được một số công nhân đã có phản ứng như thế nào đối với sự tuyên truyền vô nguyên tắc đó của phái thủ tiêu:

"Chúng tôi nhận thấy rằng quyết định đó (chia đều giữa ba tờ báo...) là cần thiết và là duy nhất đúng đắn: một là, bởi vì tất cả ba tờ báo đều là những tờ báo công nhân, đều bị trừng trị và bức hại như nhau, và hai là, tuyệt đại đa số công nhân, ở nơi chúng tôi cũng như ở những nơi khác, còn chưa hiểu được thật rõ những đặc điểm của các trào lưu đảng phái khác nhau, và không thể tham gia một cách có ý thức vào một trào lưu nào, nhưng đều nhìn tất cả các trào lưu đó với một cảm tình như nhau".

Quần chúng "không phân biệt được đâu là thực chất của vấn đề", - G. R. viết như vậy trong "Báo công nhân mới", số 9. Vì vậy, chúng ta cần có một tờ báo mác-xít kiểu trước kia, từng trải qua thử thách, để *phát triển ý thức* của những quần chúng "chưa biết phân biệt đúng sai", để *giúp đỡ* họ biết phân biệt và *phân biệt được thật rõ*.

Nhưng khi G. R. và những nhà trước tác thuộc loại ông, đã viện lẽ rằng "quần chúng không phân biệt được đâu là thực chất của vấn đề" để *chống lại* sự thống nhất có tổ chức và mác-xít (mà hoàn toàn không nêu vấn đề thống nhất hai đảng!), thì đó là *sự tuyên truyền* cho những xu hướng không có tính đảng, là *sự từ bỏ* chủ nghĩa Mác, là sự du nhập một cách lén lút những quan điểm tiểu tư sản và một chính sách tiểu tư sản.

Bằng chính sách đó, phái thủ tiêu đã chứng minh rằng người ta rất có lý khi đặt cho họ cái tên: phái thủ tiêu, tức là những kẻ phản bội tổ chức mác-xít, những kẻ phá hoại tổ chức đó.

Một lý lẽ khác (xem bài của G. R. và lập luận của chính ban biên tập "Báo công nhân mới" trong số 6) nói rằng: những sự quyên góp tiền theo xu hướng thì sẽ phá hoại "sự đồng tâm nhất trí chống trả thế lực phản động" đang bức hại các báo công nhân.

Nếu suy nghĩ, thì bất kỳ công nhân giác ngộ nào cũng đều sẽ thấy đó là cái lập luận cũ rích của phái tự do nói rằng phái dân chủ mà xa lìa phái tự do thì sẽ phá hoại "sự đồng tâm nhất trí chống trả thế lực phản động". Đó là một lập luận tư sản, một lập luận sai lầm nghiêm trọng.

Tờ báo thủ tiêu chưa hề bao giờ tính đến chuyện giải thích cho độc giả của mình hiểu rõ; chưa hề bao giờ tính đến chuyện làm cho họ có khả năng hiểu được rằng liệu có nên coi tờ báo dân túy là tờ báo công nhân không, có nên lẫn lộn tờ báo đó với tờ báo mác-xít không, hay thậm chí với tờ báo thủ tiêu không. "Báo công nhân mới" thích a dua theo "thế lực tự phát", và theo đuổi những người không hiểu biết, miễn là làm sao gây "khó chịu" cho những người mác-xít.

Quần chúng không đảng, - "những người không phân biệt được đâu là thực chất của vấn đề", theo như lời khẳng định của G. R., người thuộc phái thủ tiêu, - rất biết học tập qua các tấm gương. Người nào còn rất tối tăm và thiếu ý thức, người nào không biết hoặc không chịu suy nghĩ và "phân biệt", thì mới khoát tay nói bừa: "tôi cũng vậy, tôi phản đối, hãy chia đều cho tất cả". Còn người nào *bắt đầu* suy nghĩ và "phân biệt", thì *ngoài việc đó ra*, anh ta sẽ còn đi nghe *người ta tranh luận về từng cương lĩnh*, tức là nghe người ta bảo vệ các quan điểm của mỗi một khuynh hướng, và trong khi nghe những người giác ngộ *hơn*, bản thân anh ta sẽ dần dần học tập được, và từ chỗ bàng quan và có cảm tình rộng rãi với tất cả, sẽ chuyển sang một thái độ rõ ràng, có suy nghĩ đối với các báo.

Tất cả những chân lý sơ đẳng đó, những chân lý mà "mỗi công nhân đều cần biết và cần nhớ", thì phái thủ tiêu đã quên mất. Với *cái kế hoạch* "hãy cứ chia đều" của họ, phái thủ tiêu đã chứng minh rằng người ta rất *có lý* xem họ là những kẻ tuyên truyền những xu hướng không có tính đảng, là những kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, và là những kẻ bênh vực cho "ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản" (xem nghị quyết tháng Giêng 1910 đã được nhất trí thông qua của những người mác-xít).

Tổ chức mác-xít tập họp những công nhân *giác ngộ*, nhờ có một cương lĩnh chung, một sách lược chung và những nghị quyết chung về thái độ đối với bọn phản động, bọn tư bản, giai cấp tư sản dân chủ (phái dân túy), v.v.. Tất cả những nghị quyết *chung* ấy, - trong đó có những nghị quyết năm 1908, 1912 và 1913 về tính chất phi lý và tính chất tai hại của *chủ nghĩa cải lương*, - đều được những người mác-xít bảo vệ và chấp hành không mệt mỏi.

Những cuộc tranh luận (mạn đàm, thảo luận, tranh cãi) về các đảng và về sách lược chung là cần thiết; nếu không, quần chúng sẽ bị phân tán; nếu không, thì *không thể* có một nghị

quyết chung, và do đó, cũng không thể có sự thống nhất hành động. Nếu không thì tổ chức mác-xít của *những công nhân* "đã phân biệt được đâu là thực chất của vấn đề" cũng *sẽ tan rã*, và ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với những người chậm tiến sẽ được dễ dàng.

Trong khi bênh vực chủ trương quyền góp theo từng xu hướng, quyền góp có thảo luận về từng cương lĩnh, những công nhân ưu tú ở Pê-téc-bua đã đấu tranh cho chủ nghĩa Mác, chống lại những kẻ tán thành chủ trương phi đảng phái.

Và chúng ta tin chắc rằng bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu công nhân cũng sẽ *chỉ* đem hết sức mình ra bảo vệ phương pháp mác-xít trong việc quyền góp và trong những cuộc thảo luận *soi sáng* cho quần chúng *mà thôi*.

"Sự thật miền Bắc", số 27,
ngày 3 tháng Chín 1913
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật miền Bắc"

MỘT TUẦN SAU VỤ ĐÀN ÁP Ở ĐU-BƠ-LIN

Chủ nhật, ngày 7 tháng Chín (25 tháng Tám theo lịch cũ), đúng một tuần sau vụ đàn áp của cảnh sát, công nhân Đu-bơ-lin đã tổ chức một cuộc mít-tinh khổng lồ phản đối hành vi của bọn tư bản và bọn cảnh sát Ai-rơ-len.

Cuộc mít-tinh đã được tổ chức ở chính ngay cái phố (phố Ô Côn-nen) và ở chính ngay cái địa điểm đã được ấn định cho cuộc mít-tinh vào chủ nhật trước song bị cảnh sát cấm. Đó là một địa điểm lịch sử; đó là nơi thuận tiện nhất để họp mít-tinh và các cuộc mít-tinh ở Đu-bơ-lin cũng thường hay được tổ chức ở đó hơn cả.

Bọn cảnh sát đã trốn biệt. Các đường phố tràn đầy công nhân. Người đông như kiến và hoàn toàn có trật tự. Một diễn giả người Ai-rơ-len nói lớn: "Chủ nhật trước, ở đây cái dùi cui cảnh sát đã thống trị không có lý trí gì hết, hôm nay thì lý trí thống trị không có dùi cui cảnh sát".

Nước Anh có hiến pháp, - cho nên các nhà cầm quyền đã không dám lại huy động lần thứ hai bọn cảnh sát say rượu. Ba diễn đàn đã được dựng lên và sáu diễn giả, trong đó có những đại biểu của giai cấp vô sản Anh, đã nghiêm khắc lên án tội ác chống lại nhân dân và kêu gọi công nhân hãy siết chặt sự đoàn kết quốc tế và hãy đoàn kết đấu tranh.

Một nghị quyết đã được nhất trí thông qua: nghị quyết đòi quyền tự do hội họp và tự do liên hiệp, cũng như đòi phải điều tra tức khắc về hành vi của cảnh sát trong ngày

chủ nhật trước (cuộc điều tra này phải được tiến hành dưới sự lãnh đạo của những nhân sĩ trung lập, và phải bảo đảm tính chất công khai của toàn bộ quá trình tiến hành).

Ở Luân-đôn đã có một cuộc mít-tinh khổng lồ tại quảng trường Tra-phan-ga. Nhiều nhóm người xã hội chủ nghĩa và công nhân đã xuất hiện với những lá cờ của mình. Có rất nhiều biểu ngữ với đủ mọi thứ hình vẽ và những dòng chữ về các chủ đề thời sự. Đoàn người đã đặc biệt vỗ tay hoan nghênh một tấm biểu ngữ vẽ một viên cảnh sát đang phất một lá cờ đỏ với dòng chữ "im lặng".

Trong số các diễn giả, người ta thấy có Ben Tin-lét, ông đã chứng minh rằng chính phủ "của đảng tự do" ở Anh không kém một chính phủ phản động, và Pác-tơ-rít-giơ, bí thư liên hiệp công đoàn công nhân kim khí Đu-bơ-lin, người đã kể tỉ mỉ về những hành động bạo ngược vô liêm sỉ của bọn cảnh sát ở Đu-bơ-lin.

Đáng chú ý là khẩu hiệu chủ yếu của hai cuộc mít-tinh ở Luân-đôn và ở Đu-bơ-lin là đòi quyền tự do liên hiệp (lập hội). Điều đó hoàn toàn dễ hiểu. Nói chung, ở Anh có cơ sở tự do chính trị, có một chế độ (trật tự) hiến pháp. Việc công nhân đòi hỏi tự do liên hiệp là một trong những cải cách hết sức cần thiết và hoàn toàn có thể thực hiện được trong khuôn khổ của chế độ hiến pháp hiện có (cũng như ở Nga có thể thực hiện được, chẳng hạn, một sự cải cách có tính chất bộ phận về chế độ bảo hiểm đối với công nhân).

Tự do liên hiệp là một điều bức thiết đối với công nhân ở Anh cũng như đối với công nhân ở Nga. Và việc công nhân ở Anh nêu khẩu hiệu đòi hỏi một cải cách chính trị cần thiết đối với họ, là hoàn toàn đúng, họ đã nhận thức rõ những cách thực hiện sự cải cách đó, và nhận thức rõ rằng hoàn toàn có thể thực hiện được sự cải cách đó trong khuôn khổ của hiến pháp Anh (cũng như công nhân Nga cũng rất có lý khi đưa ra cái yêu sách có tính chất bộ phận đòi phải có một số sửa đổi nào đó về luật bảo hiểm).

Cái thiếu ở Nga, chính là những cơ sở chung của tự do chính trị, mà *nếu không có những cơ sở đó*, thì yêu sách đòi tự do liên hiệp là một việc thật đáng buồn cười, và chỉ là một câu nói suông thông thường của phái tự do, nhằm lừa dối nhân dân, gieo cho họ cái tư tưởng cho rằng ở nước ta có khả năng đi theo con đường cải lương được. Ở Nga, không thể tiến hành cuộc đấu tranh đòi tự do liên hiệp, - một quyền tự do hết sức bức thiết đối với công nhân và toàn thể nhân dân, - *nếu không* đem đối lập chủ nghĩa cải lương bất lực, lừa bịp của phái tự do, với tinh thần dân chủ triệt để của công nhân, là những người không bị sa vào những ảo tưởng của chủ nghĩa cải lương.

"*Sự thật miền Bắc*", số 27,
ngày 3 tháng Chín 1913
"*Con đường của chúng ta*", số 8,
ngày 3 tháng Chín 1913
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật miền Bắc*"

NHỮNG VẤN ĐỀ NGUYÊN TẮC TRONG CHÍNH TRỊ

GIẢI CẤP TỰ SẢN TỰ DO CHỦ NGHĨA VÀ CHỦ NGHĨA CẢI LƯƠNG

Tại hội chợ Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, nhà triệu phú Xa-la-dơ-kin, nhân danh giới thương nhân toàn nước Nga, đã lên tiếng yêu cầu những cải cách chính trị rộng rãi. Tại một cuộc họp của 3.000 công nhân kim khí ở Pê-téc-bua, bọn theo chủ nghĩa cải lương đã bị một thất bại thảm hại, vì chỉ chiếm được khoảng 150 phiếu tán thành bản danh sách các uỷ viên ban lãnh đạo mà họ đề cử¹²¹.

Hai sự việc đó, - những sự việc mà tự nó buộc người ta phải đem đối chiếu với nhau, - đã khiến cho ngay cả những người không có nguyên tắc nhất cũng phải suy nghĩ về những vấn đề nguyên tắc trong đời sống chính trị nước Nga hiện nay. Rất nhiều người trong tất cả các giai cấp đã quan tâm đến chính trị ở nước Nga, nhưng rất ít người hiểu được ý nghĩa quan trọng của việc đứng về mặt nguyên tắc mà đặt những vấn đề chính trị. Rất ít người hiểu được ý nghĩa quan trọng của các chính đảng luôn luôn đưa ra được những câu giải đáp chín chắn rõ ràng, dứt khoát cho những vấn đề đó. Thế mà một khi các chính đảng gắn liền với những giai cấp nhất định, thì những sự giải đáp đó đều được đưa ra trên cơ sở kinh nghiệm công tác trong quần chúng và được kiểm tra qua nhiều năm làm công tác đó.

Những câu giải đáp của những người mác-xít, đã đánh giá chế độ ngày 3 tháng Sáu và đã xác định nhiệm vụ của mình đối với chế độ đó từ hơn 4½ năm trước đây, chính là như

thế đó¹⁾. Một vực thăm thực sự cách biệt những công nhân đã toàn tâm toàn ý hoạt động năm này qua năm khác, trong tất cả mọi lĩnh vực, theo tinh thần của những lời giải đáp đó, - với những người trí thức hoang mang bối rối, sợ mọi lời giải đáp phân minh và cứ mỗi bước lại một sa thêm mãi vào chủ nghĩa cải lương và xu hướng thủ tiêu.

Không thể không thương hại cho những người, trong khi quan sát cuộc đấu tranh giữa những người mác-xít với phái thủ tiêu, chỉ biết thốt ra những lời nói đáng thương về tác hại của những sự tranh chấp xích mích, ẩu đả nội bộ và hoạt động bè phái... Ấy thế mà rất nhiều người "cũng là mác-xít đấy" và tất cả những người dân tụy "cánh tả", lại chính là thuộc về hạng người này!

Những kẻ kiên quyết ủng hộ giai cấp tư sản và là kẻ thù của chủ nghĩa Mác, những người thuộc phái tự do trong báo "Ngôn luận", không thể bàng quan trước những sự việc nói trên. Trong một bài xã luận (số 234), họ đã lặp lại tất cả những lời nói đáng thương hại và cũ rích, nhưng họ không dừng ở đó.

Phái tự do buộc phải thừa nhận rằng "cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu được tiến hành ở khắp nơi", rằng "cuộc đấu tranh đó đã thâm nhập vào từng lỗ chân lông của cơ thể công nhân".

Như vậy nghĩa là thế nào? Đó có thể là điều ngẫu nhiên không?

Không phải...

"Từ lâu đã hiện lên rõ những sự bất đồng to lớn có tính chất nguyên tắc, mà quy đến cùng là xoay quanh vấn đề tiến trình phát triển của đất nước trong tương lai".

Cuối cùng họ đã nghĩ ra! Những người mác-xít đã giải thích điều đó hồi tháng Chạp 1908, phái tự do đã bắt đầu hiểu điều đó vào tháng Tám 1913. Chậm còn hơn không.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 399 - 403.

"Liệu có thể có con đường cải cách không, - tờ báo của phái tự do viết tiếp, - hay là "những cải cách chỉ có thể có được với tính cách là kết quả phụ của một phong trào hoàn toàn thoát khỏi sự thiển cận của chủ nghĩa cải lương" (trích báo "Sự thật miền Bắc"). Vấn đề đặt ra là như vậy".

Chính thế! Vấn đề xu hướng thủ tiêu chỉ là một bộ phận của vấn đề bọn cải lương không đảng đã từ bỏ chủ nghĩa Mác.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là xét xem phái tự do - những kẻ kiên quyết ủng hộ chủ nghĩa cải lương - bảo vệ chủ nghĩa cải lương như thế nào?

"Dĩ nhiên có rất nhiều tính chất siêu hình và chủ nghĩa định mệnh trong cái ý kiến cho rằng những cải cách chỉ có thể có được, với tính cách là một "kết quả phụ". Không có những người cải lương và không có chủ nghĩa cải lương, thì không thể có những cải cách, dù chỉ là với tính cách là "kết quả phụ" đi nữa..."

Đây lại là một điển hình nữa về những lời bực tức và mưu toan lảng tránh trả lời! Thuyết siêu hình ăn nhập gì vào đây, khi mà kinh nghiệm lịch sử, kinh nghiệm của Anh, Pháp, Đức, Nga, kinh nghiệm của toàn bộ lịch sử hiện đại của nhân loại ở châu Âu và châu Á đều chứng tỏ rằng những cải cách thật sự chỉ là kết quả phụ của một phong trào đã hoàn toàn thoát ra khỏi sự thiển cận của chủ nghĩa cải lương?

Chủ nghĩa định mệnh ăn nhập gì vào đây, khi mà cũng chính kinh nghiệm đó nói lên rõ ràng rằng chính những giai cấp thù địch với chủ nghĩa cải lương là những giai cấp đã đạt được hiệu quả lớn nhất?

Hay là, có lẽ trong hành vi của giai cấp công nhân Nga vào những năm đầu của thế kỷ XX, lộ rõ "chủ nghĩa định mệnh" nhiều hơn là trong hành vi của những người hoạt động hội đồng địa phương theo chủ nghĩa tự do và của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa vào thời kỳ ba mươi năm cuối thế kỷ XIX? Các ngài thuộc phái tự do, các ngài chỉ làm trò cười thôi!

Và chẳng lẽ các ngài dốt nát đến nỗi không nhìn thấy mối liên hệ giữa những lợi ích của giai cấp tư sản, với tính cách là một giai cấp, với ý muốn của nó chỉ muốn đóng khung trong chủ nghĩa cải lương thôi ư? - không nhìn thấy mối liên hệ giữa tình cảnh của giai cấp công nhân với ý muốn ngược lại của họ ư?

Không, thưa các ngài, nói chung các ngài là những kẻ biện hộ hạng bét cho chủ nghĩa cải lương! Nhưng có thể các ngài lại là những kẻ biện hộ hạng giỏi nhất cho chủ nghĩa cải lương ở nước Nga ngày nay chăng?

"... Phải thừa nhận, - báo "Ngôn luận" viết tiếp, - rằng tình hình hiện nay, cái tình hình đã nhiều lần chứng minh cho những kẻ theo chủ nghĩa cải lương khiếm tốn nhất thấy tất cả sự cố gắng vô ích của họ, - tình hình đó đang thúc đẩy tư tưởng và nhất là tình cảm của người ta đi đến chỗ phủ định chủ nghĩa cải lương".

Thấy chưa! Thế ra là ngay cả các ngài, những người kiên quyết ủng hộ chủ nghĩa cải lương, các ngài cũng không thể dựa vào kinh nghiệm lịch sử, cũng như dựa vào "tình hình hiện nay" của nước Nga. Ngay cả các ngài, các ngài cũng phải thừa nhận rằng tình hình đó bác lại các ngài!

Vậy thì, thưa các ngài, nếu như bất chấp cả kinh nghiệm lịch sử, bất chấp cả kinh nghiệm của "tình hình hiện nay", các ngài cứ tiếp tục cố giữ mãi lập trường vô nguyên tắc của chủ nghĩa cải lương, thì các ngài quả thật là những người siêu hình và những người theo chủ nghĩa định mệnh, - hay các ngài quả thật là những kẻ nô lệ mù quáng biết chừng nào của cái túi tiền thiên cận, tham lam và hèn hạ. Bản thân không tin vào những cải cách, thế thì há chẳng phải là trên thực tế, các ngài đang bảo vệ cái giai cấp tư sản đang cố sức mưu cầu lợi ích cho mình trên lưng người khác đó sao?

Điều dễ hiểu là công nhân kim khí Pê-téc-bua, đội tiên phong của giai cấp công nhân Nga, đã giáng cho bọn theo chủ nghĩa cải lương và theo phái thủ tiêu trong hàng ngũ

của mình một thất bại ê ẩm. Theo số liệu của báo "Ngôn luận", tờ báo của phái tự do và phái cải lương, thì phái cải lương - thủ tiêu đã giành được 150 phiếu trong số 2.000 phiếu, tức là 7,5% số phiếu. Chẳng phải là điều đó chứng minh một lần nữa, - sau cuộc bỏ phiếu của các cử tri công nhân bầu Đu-ma IV, và sau lịch sử ra đời của báo chí công nhân ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, - rằng phái thủ tiêu chỉ đại diện cho bọn trí thức hoang mang bối rối và nửa tự do chủ nghĩa, rằng quần chúng công nhân giác ngộ đã kiên quyết và dứt khoát lên án và loại bỏ chúng, đó sao?

"Sự thật miền Bắc", số 28,
ngày 4 tháng Chín 1913
"Con đường của chúng ta", số 9,
ngày 4 tháng Chín 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật miền Bắc", có
đối chiếu với bản đăng
trên báo "Con đường của
chúng ta"

PHÁI TỰ DO VÀ PHÁI DÂN CHỦ TRONG VẤN ĐỀ NGÔN NGỮ

Các báo đã nhiều lần nêu bản báo cáo của viên tổng đốc Cáp-ca-dơ, bản báo cáo nổi bật không phải là do chỗ nó mang tinh thần Trăm đen, mà là do chỗ nó chứa đựng một "chủ nghĩa tự do" rụt rè. Viên tổng đốc tựu trung phản đối việc Nga hóa một cách nhân tạo, tức là đồng hóa thành Nga những dân tộc không phải là Nga. Ở Cáp-ca-dơ, những đại biểu của các dân tộc không phải là Nga cố gắng *tự mình* dạy con em mình học tiếng Nga, ví dụ như ở các trường dòng xứ Ác-mê-ni-a, nơi mà việc dạy tiếng Nga không phải là môn bắt buộc.

Khi nêu lên việc đó, một trong những tờ báo tự do chủ nghĩa lưu hành rộng rãi nhất ở Nga, tờ "Lời nói nước Nga" (số 198), đã rút ra kết luận đúng đắn rằng ở Nga thái độ thù địch đối với tiếng Nga "xảy ra hoàn toàn chỉ là" do sự du nhập tiếng Nga "một cách nhân tạo" (đúng ra phải nói rằng: bằng bạo lực).

Tờ báo viết: "Bất tất phải lo đến vận mệnh của tiếng Nga. Tự bản thân nó làm cho nó được thừa nhận trong toàn nước Nga". Điều đó đúng, bởi vì những nhu cầu của sự lưu thông về kinh tế bao giờ cũng bắt buộc các dân tộc cùng sống trong một nước (chừng nào họ còn muốn sống chung với nhau) phải học tiếng nói của đa số. Chế độ của nước Nga càng dân chủ, thì chủ nghĩa tư bản sẽ phát triển càng mạnh mẽ, nhanh chóng và rộng rãi hơn, những nhu cầu của sự lưu

thông về kinh tế sẽ càng thúc đẩy một cách bức thiết các dân tộc khác nhau phải học thứ tiếng nói thuận tiện nhất cho các quan hệ thương mại chung.

Nhưng tờ báo của phái tự do đã vội tự đập lại mình và chứng minh tính chất không triệt để tự do chủ nghĩa của mình.

Tờ báo viết: "Vị tất đã có người nào, ngay cả trong số những người phản đối việc Nga hóa, lại không đồng ý là trong một nước lớn như nước Nga, cần phải có một tiếng nói chung cho cả nước, và một tiếng nói như thế... chỉ có thể là tiếng Nga".

Lô-gích lộn ngược! Nước Thụy-sĩ nhỏ bé chẳng mất gì cả, mà lại còn được lợi ở chỗ là nó không phải *chỉ có một* tiếng nói chung cho cả nước, mà có đến ba thứ tiếng: Đức, Pháp và Ý. Ở Thụy-sĩ, 70% dân cư là người Đức (ở Nga 43% là người Đại Nga), 22% là người Pháp (ở Nga 17% là người U-cra-i-na) và 7% là người Ý (ở Nga 6% là người Ba-lan và 4,5% là người Bê-lô-ru-xi-a). Nếu người Ý ở Thụy-sĩ thường nói bằng tiếng Pháp trong nghị viện liên bang, thì họ làm việc đó không phải do sự cưỡng bức của một đạo luật cảnh sát dã man nào đó (ở Thụy-sĩ không có đạo luật như thế), mà chỉ giản đơn vì những người công dân văn minh của một nhà nước dân chủ, thích nói thứ tiếng mà đa số hiểu được. Tiếng Pháp không gây cho người Ý sự căm ghét, bởi vì đó là tiếng nói của một dân tộc tự do và văn minh, một thứ tiếng không phải là do những biện pháp cảnh sát đáng công phần bắt buộc người ta phải dùng.

Vậy thì tại sao nước Nga "rộng lớn", nhiều thành phần dân tộc hơn nhiều và lạc hậu một cách ghê gớm, lại phải *kìm hãm* sự phát triển của mình bằng cách duy trì một đặc quyền nào đó cho một trong những tiếng nói của nó? Chẳng phải là ngược lại ư, thưa các ngài thuộc phái tự do? Chẳng phải là nước Nga cần xóa bỏ mọi thứ đặc quyền một cách hết sức nhanh chóng, hết sức đầy đủ và hết sức kiên quyết, nếu nó muốn đuổi kịp châu Âu?

Nếu mọi đặc quyền được xóa bỏ, nếu việc áp đặt một trong những ngôn ngữ được chấm dứt, thì toàn thể người Xla-vơ sẽ học được để hiểu nhau một cách nhanh chóng và dễ dàng, và cái ý nghĩ "khủng khiếp" rằng trong nghị viện chung sẽ vang lên những bài diễn văn bằng những thứ tiếng khác nhau sẽ không làm cho họ sợ hãi nữa. Và chính những nhu cầu của sự lưu thông kinh tế tự nó sẽ xác định đâu là thứ tiếng, trong một nước nhất định, mà đa số cần biết để dùng trong các quan hệ mật dịch thì có lợi. Và chế độ dân chủ càng triệt để và, do đó, chủ nghĩa tư bản càng phát triển nhanh chóng, thì sự xác định đó lại càng vững chắc (do chỗ dân cư các dân tộc khác nhau tự nguyện tiếp nhận), càng nhanh chóng và càng rộng rãi.

Phái tự do đề cập vấn đề ngôn ngữ cũng như đề cập mọi vấn đề chính trị, với tinh thần của con buôn giả nhân giả nghĩa: một tay thì chia ra cho phái dân chủ (một cách công khai), còn một tay thì chia (sau lưng) cho bọn chủ nông nô và cảnh sát. Người thuộc phái tự do la to: chúng tôi chống lại những đặc quyền, nhưng sau lưng thì mặc cả đòi bọn chủ nông nô phải ban cho khi thì đặc quyền này, khi thì đặc quyền khác.

Bất kỳ chủ nghĩa dân tộc tự do - tư sản nào cũng đều như vậy cả, - không phải chỉ có chủ nghĩa dân tộc tự do - tư sản Đại Nga mới thế (nó là thứ tệ hại hơn tất cả, do tính chất bạo lực của nó, và do chỗ nó có họ hàng với các ngài Pu-ri-skê-vích), mà cả chủ nghĩa dân tộc tự do - tư sản Ba-lan, Do-thái, U-cra-i-na, Gru-di-a hay bất kỳ chủ nghĩa dân tộc tự do - tư sản nào khác cũng đều như thế cả. Dù là ở Áo, hay ở Nga, giai cấp tư sản của *tất cả* các dân tộc, nấp dưới khẩu hiệu "văn hóa dân tộc", *trên thực tế* cũng đều tìm cách chia rẽ công nhân, làm suy yếu lực lượng của phái dân chủ và tiến hành những cuộc mặc cả với bọn chủ nông nô để bán các quyền và nền tự do của nhân dân.

Khẩu hiệu của phái dân chủ công nhân không phải là "văn

hóa dân tộc", mà là văn hóa quốc tế của chủ nghĩa dân chủ và của phong trào công nhân thế giới. Mặc cho giai cấp tư sản tìm cách lừa gạt nhân dân bằng đủ mọi thứ cương lĩnh dân tộc "tích cực". Người công nhân giác ngộ sẽ trả lời bọn chúng: chỉ có một giải pháp cho vấn đề dân tộc (trong chừng mực mà nói chung vấn đề đó có thể giải quyết được trong thế giới tư bản chủ nghĩa, thế giới đầy dẫy những hành vi xoay sở kiếm lời, cấu xé lẫn nhau và bóc lột), và giải pháp đó là chế độ dân chủ triệt để.

Bằng chứng: Thụy-sĩ ở Tây Âu - một nước có nền văn hóa lâu đời, và Phần-lan ở Đông Âu - một nước có nền văn hóa trẻ.

Cương lĩnh dân tộc của phái dân chủ công nhân là: tuyệt đối không có một đặc quyền nào cho bất cứ dân tộc nào, tiếng nói nào; giải quyết vấn đề tự quyết về chính trị của các dân tộc, tức là vấn đề phân lập của họ thành những quốc gia riêng biệt, bằng những biện pháp hoàn toàn tự do và dân chủ; ban hành một đạo luật chung của cả nước, - theo đạo luật đó, mọi biện pháp (ở cấp hội đồng địa phương, thành thị, công xã, v.v. và v.v.) dẫn đến bất cứ đặc quyền nào cho một dân tộc nào, vi phạm quyền bình đẳng của các dân tộc hay vi phạm quyền của một dân tộc ít người, đều bị coi là bất hợp pháp và vô hiệu, và bất kỳ công dân nào trong nước cũng đều có quyền yêu cầu hủy bỏ biện pháp đó, coi như trái với hiến pháp, và có quyền yêu cầu trừng trị về mặt hình sự những kẻ nào mưu đồ thi hành biện pháp đó.

Đối lập lại những sự xích mích có tính chất dân tộc của các đảng tư sản về các vấn đề ngôn ngữ, v.v., phái dân chủ công nhân đưa ra yêu sách: thống nhất tuyệt đối và hợp nhất hoàn toàn những công nhân thuộc *mọi* dân tộc trong *tất cả mọi* tổ chức công nhân, tổ chức công đoàn, tổ chức hợp tác xã, tổ chức tiêu dùng, tổ chức giáo dục và mọi tổ chức khác, đối lập với chủ nghĩa dân tộc tư sản đủ mọi loại.

Chỉ có sự thống nhất và hợp nhất như vậy mới bảo vệ được dân chủ, bảo vệ được lợi ích của công nhân chống lại tư bản, - đã trở thành tư bản quốc tế và ngày càng trở thành tư bản quốc tế, - bảo vệ lợi ích của sự phát triển của nhân loại đến một phương thức sống mới, xa lạ với tất cả mọi thứ đặc quyền và mọi sự bóc lột.

*"Sự thật miền Bắc", số 29,
ngày 5 tháng Chín 1913
"Con đường của chúng ta", số 12,
ngày 7 tháng Chín 1913
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật miền Bắc", có
đôi chiếu với bản đăng
trên báo "Con đường của
chúng ta"*

TIẾNG NÓI CỦA NHỮNG CON SỐ¹²²

I

Người ta biết rằng trong toàn nước Nga, tiền lương của công nhân công xưởng và nhà máy đã được tăng lên cao vọt chính là trong năm 1905 và sau năm 1905. Theo báo cáo của viên thanh tra công xưởng, lương bình quân một công nhân công xưởng và nhà máy ở Nga trong thời gian 5 năm 1901 - 1905 là 206 rúp, còn trong 5 năm sau đó, 1906 - 1910, là 238 rúp.

Ở tỉnh Mát-xcơ-va, tiền lương công nhân thấp hơn chút ít so với mức bình quân toàn Nga. Theo thống kê của viên thanh tra công xưởng là Cô-dơ-mi-núc - La-nin, trong những năm 1901 - 1905 tiền lương của công nhân ở tỉnh Mát-xcơ-va là 201 rúp, và trong thời gian 4 năm tiếp đó, 1906 - 1909, là 235 rúp.

Như vậy, nhờ có năm 1905 mà tiền lương của công nhân tỉnh Mát-xcơ-va đã tăng thêm bình quân mỗi người được 34 rúp, tức là gần 17%. Nếu tính số công nhân công xưởng và nhà máy trong tỉnh Mát-xcơ-va là vào khoảng từ 30 vạn đến 35 vạn người, thì số tiền mà toàn thể công nhân thu thêm được trong một năm là vào khoảng 11 triệu rúp.

Chúng ta thấy rằng những sự hy sinh mà công nhân đã phải gánh chịu trong những cuộc bãi công năm 1905 đã được bù lại bằng một sự cải thiện đáng kể về tình hình kinh tế của họ.

Và mặc dù sau thắng lợi của chế độ ngày 3 tháng Sáu, tức là của chế độ phản cách mạng (chống lại cách mạng), cả một loạt thành quả của công nhân đã bị tước đoạt lại, nhưng tư bản cũng vẫn không thể hạ được tiền lương xuống cái mức thấp trước kia nữa. Ở tỉnh Mát-xcơ-va, trong thời gian từ năm 1901 đến 1905, tiền lương công nhân vào khoảng 200 rúp một năm, tức là lên xuống tùy theo từng năm, trong khoảng từ 197 rúp (năm 1902) đến 203 rúp (năm 1905). Năm 1906, khi những thành quả của năm 1905 lần đầu biểu hiện ra, tiền lương đã tăng lên đến 228 rúp, rồi đến 237 rúp năm 1907, sau đó giảm xuống một ít (236½ rúp) năm 1908, rồi lại được nâng lên lại là 237 rúp năm 1909.

Những con số đó chứng minh rằng nếu không có những thành quả của những năm 1905 - 1906 thì có lẽ công nhân phải ở trong cảnh cùng cực không sao chịu đựng nổi, vì trong mười năm vừa qua giá sinh hoạt không ngừng tăng lên.

II

Theo thường lệ, tiền lương công nhân trong những công xưởng lớn ở tỉnh Mát-xcơ-va vẫn cao hơn là trong những công xưởng nhỏ. Ví dụ, đối với công nhân dệt, chiếm 68%, tức là hơn hai phần ba tổng số công nhân công xưởng và nhà máy của tỉnh ta, thì tiền lương bình quân một năm hồi năm 1909 là như sau:

	Rúp	Tỷ lệ %
Trong các công xưởng có 1000 công nhân trở lên	219	100
" từ 501 đến 1000	204	93
" từ 101 đến 500	197	90
" từ 51 đến 100	188	86
" từ 21 đến 50	192	88
" từ 20 công nhân trở xuống	164	75
<i>Tổng cộng</i>	211	96

Nhà máy càng lớn, tiền lương công nhân càng cao. Đối với công nhân kim khí, chúng ta cũng thấy như vậy. Trong một nhà máy lớn, có những điều kiện dễ hơn cho công nhân liên hợp lại để chống cự với tư bản, cùng nhau bảo vệ những yêu sách của mình. Để đuổi kịp các đồng chí tiên tiến hơn của mình, công nhân các nhà máy nhỏ và các xưởng phải tham gia hằng hái hơn vào các hội liên hiệp của mình (nghiep đoàn, giáo dục, hợp tác xã và các hội khác) và phải tập hợp nhau chặt chẽ hơn xung quanh tờ báo công nhân của mình.

Do công nhân trong các nhà máy lớn đoàn kết chặt chẽ hơn, nên ở đó những cuộc bãi công của công nhân tổ chức được dễ hơn và diễn ra có kết quả hơn. Những nhà máy lớn đã tham gia phong trào bãi công năm 1905 và 1906 nhiều hơn những nhà máy nhỏ.

Do đó, chúng ta thấy rằng qua những cuộc bãi công mấy năm đó công nhân những nhà máy lớn *thu được nhiều thành quả hơn* so với công nhân những xí nghiệp nhỏ. Đây là những con số về công nhân ở tất cả các ngành sản xuất trong tỉnh Mát-xcơ-va:

Loại nhà máy chia theo số công nhân	Tiền lương bình quân hàng năm của một công nhân		
	Trong thời gian 5 năm (1901 - 1905)	Trong thời gian 4 năm (1906 - 1909)	Mức tăng tính bằng rúp
Có trên 1000 người	196	234	+ 38
" từ 501 đến 1000 "	186	231	+ 45
" từ 101 đến 500 "	211	238	+ 27
" từ 51 đến 100 "	215	240	+ 25
" từ 21 đến 50 "	216	241	+ 25
" từ 20 người trở xuống	193	207	+ 14
<i>Tổng cộng</i>	201	235	+ 34

Về những con số này, trước tiên phải giải thích một ngoại lệ (bề ngoài thôi) đối với thường lệ đã nói trên, là tiền công

ở những nhà máy lớn cao hơn ở nhà máy nhỏ. Sự tình là công nhân kim khí, công nhân nhà in và công nhân một số ngành khác được trả lương cao hơn công nhân dệt nhiều (360 rúp, 310 rúp so với 211 rúp, v.v.). Thế mà *ty trọng* công nhân dệt trong tổng số công nhân ở các nhà máy lớn nhất lại nhiều hơn ở các nhà máy loại vừa và nhỏ. Do đó mà có cái ngoại lệ bề ngoài đối với thường lệ: tựa hồ như ở những nhà máy loại vừa và nhỏ, tiền lương lại cao hơn ở những nhà máy lớn.

Vậy chúng ta sẽ rút ra kết luận như thế nào về việc tiền lương tăng lên sau năm 1905 trong những nhà máy lớn và nhỏ?

Trong những nhà máy lớn (từ 500 công nhân trở lên), mức tăng đó vào khoảng 40 rúp một năm, tức là cứ mỗi rúp tăng vào khoảng 20 cô-pếch.

Trong những nhà máy loại vừa và nhỏ, từ 21 đến 500 công nhân, mức tăng vào khoảng 25 rúp, tức là cứ mỗi rúp tăng 12 cô-pếch.

Trong những nhà máy nhỏ nhất (20 công nhân trở xuống) mức tăng chỉ được 14 rúp, tức là cứ mỗi rúp tăng 7 - 8 cô-pếch.

Như vậy, cuộc đấu tranh bãi công kiên quyết hơn và đồng tâm nhất trí hơn của công nhân các nhà máy lớn đã mang lại kết quả là tiền lương tăng nhiều hơn. Chúng tôi đã từng vạch ra rằng công nhân các công xưởng nhỏ có tập hợp nhau lại thành các hội liên hiệp, thì về mặt này, mới có thể bằng được công nhân công xưởng lớn.

III

Những thành quả của công nhân thu được do cuộc đấu tranh bãi công năm 1905 không chỉ biểu hiện ở chỗ tiền lương tăng lên. Ngoài cái đó ra, toàn bộ tình cảnh của người công nhân cũng đều có sự thay đổi theo hướng khá hơn lên.

Không thể diễn đạt được chính xác, bằng con số, mức độ của sự cải thiện đó, nhưng mỗi công nhân đều đã hiểu rõ và đã cảm thấy được sự cải thiện đó trong những năm 1905 - 1906.

Những con số của viên thanh tra công xưởng Cô-dơ-mi-núc - La-nin chỉ cho phép xác định được ảnh hưởng của năm 1905 đối với *tiền phạt* công nhân. Khi phạt công nhân, nhà tư bản tự cho mình đóng vai thẩm phán. Vì vậy phạt tiền luôn luôn dính liền với sự đoán đặc biệt quá quắt đối với công nhân, và đôi lúc, đó còn là cả một cách để công nhân làm nhục công nhân. Dĩ nhiên là công nhân luôn luôn đòi *hủy bỏ* chế độ phạt, huỷ bỏ cái quyền của bọn tư bản làm viên thẩm phán trong chính ngay công việc của họ.

Đây là những con số về tiền phạt của tất cả công nhân tỉnh Mát-xcơ-va, tính theo từng năm:

Năm	Tiền phạt bình quân mỗi công nhân (tính bằng cô-pếch)
1901.....	30
1902.....	27
1903.....	27
1904.....	29
1905.....	17
1906.....	12
1907.....	15
1908.....	18
1909.....	21

Chúng ta thấy công nhân đã làm cho số tiền phạt "giảm đi" một cách thành công như thế nào. Trước năm 1905, tiền phạt tính theo mỗi công nhân lên đến khoảng từ 27 đến 30 cô-pếch.

Năm 1905 đã đến. Tiền phạt giảm xuống ngay gần một nửa: xuống còn 17 cô-pếch. Trong năm 1906, những thành quả của năm 1905 còn biểu hiện rõ hơn: tiền phạt xuống còn 12 cô-pếch.

Cách mạng đi qua. Bọn tư bản mạnh bạo lên. Tiền phạt lại nâng cao đến 15 - 18 - 21 cô-pếch.

Tuy nhiên, ngay trong những năm 1909 là năm im ắng hoàn toàn nhất và kéo dài nhất, bọn tư bản cũng vẫn không thể nâng được tiền phạt lên cái mức quá quắt trước đây của nó. Gã tư bản có quỳ rạp trước tên Pu-ri-skê-vích đến đâu đi nữa, thì hai tên "bạn nối khố thân yêu" này cũng vẫn không thể nào trở lại cái thời hoàng kim xưa được: *công nhân ở nước Nga không phải như trước nữa rồi*. Công nhân ở nước Nga đã học được đôi chút rồi!

Nếu so sánh số tiền phạt với số tiền lương của công nhân - sự so sánh này là cần thiết, vì nộp 20 cô-pếch trên số tiền lương một rúp khác với nộp 20 cô-pếch trên số tiền lương một rúp rưỡi - thì thắng lợi của công nhân trong năm 1905 càng nổi rõ.

Đây là những con số bình quân tiền phạt hàng năm trên 100 rúp tiền lương của công nhân, tính bằng cô-pếch:

năm 1901	15
" 1902	14
" 1903	13
" 1904	14
" 1905	9
" 1906	5
" 1907	6
" 1908	8
" 1909	9

Như vậy là do kết quả năm 1905, công nhân tỉnh Mát-xcơ-va đã làm cho số tiền phạt rất quá quắt giảm đi *hai phần ba*. Rồi họ cũng sẽ hoàn toàn xóa bỏ được tiền phạt.

IV

Để kết thúc, chúng ta hãy dừng lại một chút nói về vấn đề công nhân tỉnh Mát-xcơ-va nhận được phần lương bằng tiền mặt như thế nào.

Tình cảnh của công nhân tỉnh Mát-xcơ-va về mặt này rất là gay go. Năm 1909, tiền lương của họ nhận được tất cả là 73 triệu rúp, trong đó 61½ triệu rúp, tức 84,2%, được trả bằng tiền mặt. Gần một phần mười tiền lương, 7,2 triệu rúp, bị trả bằng thực phẩm và hàng hóa trong các cửa hàng của công xưởng. Cách trả tiền lương như vậy đặt công nhân vào địa vị lệ thuộc kiểu nông nô đối với bọn chủ và cung cấp cho bọn này một khoản "lợi nhuận siêu ngạch".

Về mặt này, đặc biệt tệ hại là tình cảnh công nhân công nghiệp chế biến bông: hơn một phần năm tiền lương (5,9 triệu rúp trong 28,8 triệu) bị trả bằng thực phẩm. Nếu công nhân có được những hợp tác xã tự do của công nhân, thì không những sẽ tiết kiệm được hàng trăm nghìn rúp cho những người nô lệ tư bản, mà cả sự lệ thuộc nửa nông nô vào những cửa hàng của *bọn chủ* nữa cũng sẽ mất đi.

Sau nữa, công nhân đã nhận 3¾ triệu rúp tiền lương (5%) để trả về khoản những sản phẩm đã lấy ở các cửa hàng các công ty tiêu thụ, v.v.. Sau cùng, 680.000 rúp tiền lương (0,9%) là để trả tiền ăn của công nhân ăn ở nhà ăn do chủ xưởng mở.

Cách trả lương này, - cách trả lương làm cho công nhân bị rơi vào hàng nghìn hình thức lệ thuộc thân thể con người có tính chất nông nô, - được duy trì một cách còn rõ hơn trong những ngành công nghiệp chế biến tơ và lanh, rồi đến những ngành công nghiệp thực phẩm và sản phẩm nguồn gốc động vật.

Còn nói về ảnh hưởng của năm 1905 đối với những hình thức tiền lương, thì về mặt này, hầu như không có một thành quả nào. Đây là những con số từ năm 1901: (xem bảng, tr. 546. - *BT.*)

Sau năm 1905, phần lương trả bằng tiền mặt tăng với những tỷ lệ hết sức nhỏ bé. Lối trả bằng cách cho công nhân ăn tại nhà ăn do chủ xưởng mở cũng không giảm được bao nhiêu. Ngược lại, phần lương trả thông qua các cửa hàng của công xưởng lại còn tăng lên chút ít.

Năm	Tổng số tiền lương của công nhân (triệu rúp)	Trong đó, được trả: (tỷ lệ %)			
		Bằng tiền mặt	Bằng hàng hóa của các cửa hàng của công xưởng	Lấy ở các công ty tiêu thụ	Tiền ăn của công nhân ăn tại nhà ăn do chủ xưởng mở
1901	53	81,4	8,9	7,3	2,4
1902	54	81,5	9,1	7,0	2,4
1903	57	83,0	8,3	6,6	2,1
1904	55	82,7	9,0	6,5	1,8
1905	57	82,8	9,2	6,5	1,5
1906	64	85,1	7,6	5,8	1,5
1907	71	83,8	9,4	5,3	1,5
1908	73	82,9	10,4	5,2	1,5
1909	73	84,2	9,8	5,1	0,9

Nói tóm lại, tình hình vẫn tồi tệ như trước kia. Công nhân tỉnh Mát-xcơ-va phải đòi cho được trả lương bằng tiền mặt, và đấu tranh để thay thế những cửa hàng của công xưởng bằng những công ty tiêu thụ tự do của công nhân.

*"Con đường của chúng ta",
các số 13 và 14, ngày 8
và ngày 10 tháng Chín 1913
Ký tên: V. I - lin*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường của chúng ta"*

CÁC NGÀI TƯ SẢN BÀN VỀ NÔNG NGHIỆP "CẦN CÙ"

Tại đại hội nông nghiệp ở Ki-ép, trước 1.000 địa chủ ở toàn nước Nga, ngài giáo sư Cô-xin-xki đã đọc bài báo cáo thứ nhất, chứng minh sự thắng lợi của "nông hộ cần cù" trong nông nghiệp.

Vấn đề nông hộ "cần cù" là một trong những vấn đề quan trọng nhất để làm sáng tỏ các quan hệ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp. Ngoài ra, ở nước Nga còn có đảng tư sản của những người dân tuý (kể cả những người thuộc cánh "tả"), đảng này đang tìm cách làm cho công nhân tin rằng họ là một đảng xã hội chủ nghĩa, đồng thời cố gắng nhiều hơn hết để ủng hộ loại nông hộ "cần cù" đó. Chính vì vậy, mọi công nhân giác ngộ cần hiểu cặn kẽ nông hộ "cần cù" là thế nào.

Không hề dẫn chứng một số liệu nào, ngài giáo sư tư sản Cô-xin-xki đã khẳng định rằng hộ nông dân đang phát triển, còn các cơ sở kinh doanh lớn sử dụng lao động làm thuê thì đang tan rã và biến đi. Thế rồi, ngài giáo sư

"đã phân biệt ba loại hộ nông dân: 1) loại manh mún (bé nhỏ): người nông dân làm việc tại công xưởng ở đâu đó, còn ở quê nhà, ở nông thôn, chỉ có một căn nhà với một vườn rau, mà ở đó việc canh tác bổ sung được chút đỉnh vào thu nhập của anh ta; 2) loại làm ra chỉ để ăn: người nông dân có một số ruộng đất đáng kể hơn, nhưng việc canh tác số ruộng đất này cũng không đủ để bù đắp mọi nhu cầu của gia đình; cho nên một số người trong gia đình phải đi làm việc ở bên ngoài; 3) loại cần cù, loại này là kinh tế nông dân hoàn toàn, mà toàn thể gia đình đều làm việc trong đó. Sự tiến hóa (phát triển) của

nông nghiệp dẫn tới sự diệt vong của loại hộ làm ra chỉ để ăn và tới việc loại nông hộ này bị những loại nông hộ cần cù và nông hộ mạnh mún loại trừ. Tương lai chủ yếu thuộc về loại nông hộ cần cù: diện tích bình quân ruộng đất của loại nông hộ này, trên phạm vi toàn nước Nga, là vào khoảng 50 đê-xi-a-ti-na. Thắng lợi của loại nông hộ cần cù quyết sẽ không kèm theo việc vô sản hóa nông thôn" (báo "Tư tưởng Ki-ép", số 242).

Thế là các bạn đã có những cơ sở của cái lý luận tư sản về loại nông nghiệp "cần cù", thứ lý luận đã được những người dân tuý lấp lại. Bất cứ công nhân nào hiểu biết chút ít về chính trị kinh tế học cũng sẽ thấy ngay rằng cái mà ngài tư sản gọi là loại mạnh mún hoặc là nhỏ bé chính là những nông hộ *vô sản*, tức nông hộ cố nông, "nông hộ" của công nhân *làm thuê*.

Cái mà ông ta gọi là "những hộ làm ra chỉ để ăn" thì hiển nhiên chỉ là những cơ sở kinh doanh nhỏ bé của nông dân, chủ yếu không phải là những cơ sở kinh doanh để trao đổi và mua bán, mà là kinh tế tự nhiên (tự cấp tự túc). Thừa nhận rằng những nông hộ này sẽ bị loại trừ, cũng tức là vị giáo sư tư sản không tự giác của chúng ta thừa nhận rằng chủ nghĩa tư bản thắng lợi, sự trao đổi phát triển và kinh tế tiểu nông bị loại trừ. Bị loại trừ bởi những loại nông hộ nào? Một là, bởi loại nông hộ vô sản. Chính cái đó người ta gọi là vô sản hóa, thưa ngài giáo sư không tự giác! Hai là, bởi những nông hộ "cần cù", diện tích bình quân vào khoảng 50 đê-xi-a-ti-na.

Bây giờ tôi chỉ còn phải chứng minh cho vị giáo sư không tự giác và cho các môn đồ xã hội chủ nghĩa - cách mạng (dân tuý) của ông ta rằng những nông hộ "cần cù" đó chính là những nông hộ *tiểu tư sản*, nông hộ *tư bản chủ nghĩa*.

Đặc trưng chủ yếu của chủ nghĩa tư bản là gì? - là sử dụng lao động làm thuê. Đã đến lúc các vị giáo sư và các nhà xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta phải học cho hiểu được chân lý đó.

Thống kê khoa học của châu Âu về lao động làm thuê trong kinh tế nông dân nói cho ta biết điều gì? Nó nói lên rằng không phải chỉ những nông hộ có 50 đê-xi-a-ti-na, mà cả những nông hộ có *trên 10 héc-ta* (một héc-ta = độ gần một đê-xi-a-ti-na), *phần nhiều* là không thể sử dụng lao động làm thuê!

Đức. Cuộc điều tra gần đây nhất, năm 1907. Số nông hộ từ 10 đến 20 héc-ta - 412.741. Công nhân làm thuê ở đó - 711.867. Ngay cả những nông hộ có từ 5 đến 10 héc-ta mà số lượng tới 652.798 cũng muốn tới 487.704 công nhân làm thuê. Nói một cách khác: ngay cả ở đây, số công nhân làm thuê cũng bằng hơn một nửa số nông hộ. Thế mà ai cũng biết rằng trong tuyệt đại đa số trường hợp, những người tiểu nông không có quá một công nhân làm thuê.

Áo. Cuộc điều tra gần đây nhất, năm 1902. Số nông hộ có từ 10 đến 20 héc-ta - 242.293. Trong đó, *đa số* muốn công nhân làm thuê - 142.272, nghĩa là gần $\frac{3}{5}$. Xin nói thêm rằng nước Áo là một nước mà ở đó chủ nghĩa tư bản phát triển muộn hơn ở nước Đức nhiều. Trong toàn bộ nền nông nghiệp của nước Áo, tỷ số phần trăm của công nhân làm thuê thấp hơn *hai lần* (14%) so với Đức (30%).

Thụy-sĩ. Cuộc điều tra gần đây nhất, năm 1905. Số nông hộ có từ 10 đến 15 héc-ta - 19.641. Trong đó, thì 11.148 nông hộ, nghĩa là *đa số*, muốn công nhân làm thuê. Trong những nông hộ có từ 5 đến 10 héc-ta, số nông hộ có công nhân làm thuê ở Thụy-sĩ là vào khoảng 36%, ở Áo là 33%.

Qua đó, ta có thể xét đoán được sự dốt nát không bờ bến hoặc sự dối trá đến cực độ của vị giáo sư tư sản, người mà những người dân tuý đang theo đuôi; ông ta *phủ nhận* sự vô sản hóa của nông thôn, đồng thời lại *thừa nhận* rằng những nông hộ "làm ra chỉ để ăn" bị loại trừ, một là, bởi những nông hộ vô sản, và hai là, bởi những nông hộ "cần cù", từ ngữ êm tai này được dùng để chỉ những nông hộ sử dụng công nhân làm thuê!

Tất cả những kẻ ca tụng những thắng lợi của nông nghiệp "cần cù" dưới chế độ tư bản chủ nghĩa (kể cả những người dân tuý cánh tả ở nước ta) đều là bọn tư sản lừa bịp công nhân. Lừa bịp ở chỗ, một là, tô son điểm phấn cho giai cấp tư sản. Kẻ bóc lột lao động làm thuê được người ta gọi là nghiệp chủ "cần cù"! Lừa bịp ở chỗ, hai là, che đậy cái vực thẳm ngăn cách cái khối to lớn những nông hộ vô sản với thiểu số rất nhỏ những nông hộ tư bản chủ nghĩa.

Lợi ích của giai cấp tư sản đòi phải tô son điểm phấn cho chủ nghĩa tư bản và phải che đậy cái vực thẳm ngăn cách giai cấp. Lợi ích của giai cấp vô sản đòi hỏi phải vạch trần chủ nghĩa tư bản và sự bóc lột lao động làm thuê, đòi hỏi quần chúng phải mở mắt nhìn thấy rõ độ sâu của cái vực thẳm ngăn cách giai cấp.

Đây là những tài liệu vắn tắt về cái vực thẳm ngăn cách giai cấp trong nông nghiệp Đức, căn cứ vào cuộc điều tra năm 1907. Tổng số nông hộ là 5,7 triệu. Trong đó, số nông hộ vô sản (có dưới 2 héc-ta ruộng đất) là 3,4 triệu. Tuyệt đại đa số "những điền chủ" này là *những công nhân làm thuê* có một mảnh đất nhỏ.

Rồi đến những nông hộ nhỏ (có từ 2 đến 5 héc-ta; 1 triệu nông hộ). Đây là những người nông dân nghèo nhất. Trong số đó gần một nửa (495.000) là những người làm ruộng độc lập, *không có* nghề phụ. Đa số cần làm thêm nghề phụ, nghĩa là cần bán sức lao động của mình. Những nông dân này là những người dễ gia nhập vào giai cấp vô sản hơn cả.

Ta gộp những nông hộ này vào thành *nhóm thứ nhất*: nhóm những nông hộ vô sản và những hộ tiểu nông.

Nhóm thứ hai: những hộ trung nông (có từ 5 đến 10 héc-ta). Số khá đông những nông hộ này, như chúng ta đã thấy, bóc lột công nhân làm thuê. Trung nông là một người tiểu tư sản, đứng ngả nghiêng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Nhóm thứ ba: những nông hộ còn lại, tức là các nhà tư bản (nhà 20 héc-ta trở lên) và phú nông (từ 10 đến 20 héc-ta). Chúng ta đã thấy rằng *phần lớn* phú nông bóc lột công nhân làm thuê.

Như vậy, nhóm thứ nhất: những nông hộ vô sản và những hộ tiểu nông; nhóm thứ hai: những hộ trung nông; nhóm thứ ba: những hộ phú nông và những hộ thuần tuý tư bản chủ nghĩa. Bây giờ ta xem các nhóm đó có bao nhiêu ruộng đất và gia súc:

Nhóm	Số nông hộ (triệu)	Có (tính bằng triệu)			Máy móc
		Công nhân	Ruộng đất (héc-ta)	Súc vật (tính theo đầu gia súc)	
Nhóm thứ nhất ...	4,4	7,3	5,0	7,0	0,2
" " hai	0,6	2,5	4,6	5,1	0,4
" " ba	0,7	5,4	22,2	17,3	1,2
<i>Tổng cộng</i>	5,7	15,2	31,8	29,4	1,8

Đây là bức tranh về nền nông nghiệp hiện nay, không phải là của vị giáo sư, cũng chẳng phải của phái dân tuý, nhưng lại là một bức tranh chân thực. *Phần lớn* ruộng đất, súc vật và máy móc nằm trong tay một thiểu số rất nhỏ (dưới $\frac{1}{8}$; 0,7 triệu trong số 5,7 triệu) các nhà tư bản và tư sản - nông dân. *Tuyệt đại đa số* "điền chủ" (4,4 triệu trong số 5,7 triệu) có, mỗi nông hộ, dưới 2 công nhân, dưới 2 đê-xi-a-ti-na và dưới 2 đầu gia súc. Đó là những người nghèo túng. Họ chiếm một tỷ trọng không đáng kể trong toàn bộ nền sản xuất nông nghiệp. Người ta đã lừa phỉnh họ khi hứa hẹn với họ về khả năng có con đường thoát dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

Các bạn hãy so sánh năng suất lao động trong những nhóm khác nhau (nghĩa là số công nhân trên 1 đê-xi-a-ti-na

ruộng đất và trên 1 đầu gia súc), và các bạn sẽ thấy tình trạng lao động bị phân tán và lãng phí một cách dã man ở loại hộ tiểu nông. Còn ở các nông hộ tư bản chủ nghĩa, thì ta thấy có hầu hết mọi thứ máy móc và năng suất lao động cao.

Các bạn hãy so sánh số lượng gia súc với số lượng ruộng đất (kể cả những bãi cỏ, những diện tích trồng cỏ, v.v.) trong các nhóm khác nhau. Các bạn sẽ thấy ở các nông hộ nhỏ một con gia súc chết đói, và thấy cái "cảnh tượng phồn vinh" tư bản chủ nghĩa trong một nhóm tầng lớp trên.

Những người mác-xít bảo vệ lợi ích của quần chúng, họ giải thích cho nông dân rằng: các bạn sẽ không có lối nào thoát cả, nếu các bạn không đứng về phía cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Những vị giáo sư tư sản và những người dân tuý lựa bịp quần chúng bằng những câu chuyện hoang đường về nền nông nghiệp nhỏ "cần cù" dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

*"Con đường của chúng ta", số 15,
ngày 11 tháng Chín 1913
"Sự thật lao động", số 4,
ngày 14 tháng Chín 1913
Ký tên: V. I-lin*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật lao động"*

HA-RI QUEN-SƠ

Ngày thứ tư, 17 tháng Chín (ngày 4 tháng Chín theo lịch cũ), đồng chí Ha-ri Quen-sơ (Quelch), lãnh tụ của những người dân chủ - xã hội Anh, đã từ trần tại Luân-đôn. Tổ chức của những người dân chủ - xã hội Anh đã được thành lập năm 1884 dưới cái tên gọi là "Liên đoàn dân chủ - xã hội". Năm 1909, nó bắt đầu được gọi là "Đảng dân chủ - xã hội", và từ năm 1911, sau khi một số nhóm xã hội chủ nghĩa biệt lập đã gia nhập vào đảng, thì nó được gọi là "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh".

Ha-ri Quen-sơ là một trong những chiến sĩ có nghị lực nhất và trung thành nhất của Đảng dân chủ - xã hội Anh. Đồng chí không những là một nhà hoạt động của tổ chức dân chủ - xã hội, tổ chức đảng, mà còn là một nhà hoạt động của tổ chức công đoàn của giai cấp công nhân. Phân đoàn Luân-đôn của công đoàn công nhân ngành in đã nhiều lần bầu đồng chí làm chủ tịch. Đồng chí cũng là chủ tịch phân hội Luân-đôn của liên hiệp các công đoàn "Hội đồng nghề nghiệp" ("Trades Council").

Quen-sơ là tổng biên tập của cơ quan ngôn luận trung ương của những người dân chủ - xã hội Anh, là tờ báo hàng tuần "Công lý" ("Justice")¹²³ và của tờ nguyệt san của đảng, tờ "Người dân chủ - xã hội"¹²⁴.

Đồng chí đã tham gia một cách hết sức mật thiết vào mọi hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội Anh, thường xuyên

phát biểu trong các hội nghị của đảng và trong các cuộc họp của quần chúng. Quen-sơ đã nhiều lần là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Anh tại các đại hội quốc tế và ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga, Quen-sơ đã bị chính phủ Vương-tem-béc đàn áp: chính phủ này *đã trục xuất* Quen-sơ ra khỏi Stút-ga (không xét xử, theo lệnh của cảnh sát, như một người nước ngoài) vì tại một cuộc họp của quần chúng, Quen-sơ đã gọi Hội nghị La-hay là "a thief's supper" (dịch nguyên văn: cuộc họp của bọn ăn cắp). Hôm sau ngày Quen-sơ bị trục xuất, khi họp đại hội, các đại biểu Anh đã để trống chiếc ghế mà Quen-sơ đã ngồi, và họ treo ở chiếc ghế đó một tấm biển ghi dòng chữ: "đây là chỗ ngồi của Ha-ri Quen-sơ, bị chính phủ Vương-tem-béc trục xuất ngày hôm qua".

Người miền Nam nước Đức thường huênh hoang về lòng căm ghét của họ đối với người Phổ cùng với cái đầu óc câu nệ hình thức, quan liêu, cảnh sát của người Phổ, nhưng khi vấn đề có quan hệ đến một người vô sản xã hội chủ nghĩa, thì chính họ lại xử sự như những người Phổ tồi tệ nhất.

Những điều kiện lịch sử của sự hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội Anh mà Quen-sơ là lãnh tụ, thật hết sức độc đáo. Trong cái nước tiên tiến nhất của chủ nghĩa tư bản và của tự do chính trị, đến thế kỷ XIX, giai cấp tư sản Anh (ngay từ thế kỷ XVII, giai cấp này đã vứt bỏ được chế độ quân chủ chuyên chế bằng những phương pháp tương đối dân chủ), *đã chia rẽ được* phong trào công nhân Anh. Giữa thế kỷ XIX, nước Anh đã nắm độc quyền gần như hoàn toàn trên thị trường thế giới. Nhờ sự độc quyền đó, lợi nhuận của tư bản Anh cao không thể tưởng tượng được: cho nên có khả năng đem vài phần vụn vặt của những lợi nhuận ấy phân phát cho tầng lớp công nhân quý tộc - những công nhân nhà máy lạnh ghê.

Tầng lớp công nhân quý tộc ấy lúc bấy giờ đã hưởng lương khá cao, đã tự giam mình trong những hội liên hiệp

hẹp hòi, mang tính chất phường hội ích kỷ, họ đã tách khỏi quần chúng vô sản, và về chính trị họ đã đứng về phía giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Và cả đến ngày nay nữa, có lẽ là không có nơi nào trên thế giới lại có nhiều phần tử theo phái tự do đến như thế trong hàng ngũ công nhân tiên tiến như ở Anh.

Nhưng trong phần tư cuối cùng của thế kỷ XIX, tình hình đã bắt đầu thay đổi. Độc quyền của Anh đã bị Mỹ, Đức, v.v., phá vỡ. Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa nghiệp đoàn hẹp hòi, tiểu tư sản và của chủ nghĩa tự do trong công nhân Anh đã bị phá huỷ. Chủ nghĩa xã hội lại ngẩng cao đầu ở nước Anh, thâm nhập vào quần chúng và phát triển một cách không thể kìm hãm được, *bất chấp* cả cái chủ nghĩa cơ hội điên cuồng của những phần tử trí thức Anh có vẻ như xã hội chủ nghĩa.

Quen-sơ đã đứng hàng đầu những người đấu tranh kiên quyết và đầy tin tưởng chống chủ nghĩa cơ hội và chống chính sách công nhân tự do chủ nghĩa trong phong trào công nhân Anh. Đúng là tình trạng tách rời quần chúng đã làm cho những người dân chủ - xã hội Anh đôi khi mang tính chất biệt phái nào đó. Hen-đman, lãnh tụ và người sáng lập ra Đảng dân chủ - xã hội Anh, thậm chí còn rơi vào chủ nghĩa sô-vanh. Nhưng Đảng dân chủ - xã hội đã chống lại ông ta, và trong toàn nước Anh *chỉ có* những người dân chủ - xã hội Anh là đã tiến hành suốt trong mấy chục năm trời một công tác tuyên truyền và cổ động có hệ thống theo tinh thần chủ nghĩa Mác. Đó là công lao lịch sử hết sức vĩ đại của Quen-sơ và các đồng chí của ông. Trong những năm sắp tới đây, những thành quả của sự hoạt động của nhà mác-xít Quen-sơ sẽ biểu hiện ra với tất cả sức mạnh của nó trong phong trào công nhân Anh.

Để kết thúc, không thể không nhắc tới sự đồng tình của Quen-sơ đối với những người dân chủ - xã hội Nga và sự giúp đỡ của ông đối với họ. Mười một năm trước đây, một

tờ báo dân chủ - xã hội Nga¹²⁵ cần được in ở Luân-đôn. Những người dân chủ - xã hội Anh, đứng đầu là Quen-sơ, đã hết sức sốt sắng dành xưởng in của mình cho họ. Muốn thế, chính bản thân Quen-sơ cũng đã phải "thu bớt lại" một chút: đồng chí đã dùng một góc khuất trong xưởng in, ngăn bằng một tường ván mỏng để dùng làm phòng biên tập. Ở góc này đặt một chiếc bàn viết nhỏ trên có giá đựng sách và một chiếc ghế. Khi người viết những dòng này đến thăm Quen-sơ trong cái "phòng biên tập" ấy, thì không còn có chỗ để đặt được một chiếc ghế thứ hai...

*"Sự thật lao động", số 1,
ngày 11 tháng Chín 1913
"Con đường của chúng ta", số 16,
ngày 12 tháng Chín 1913
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật lao động"*

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

ĐỀ CƯƠNG BÀI "BA NGUỒN GỐC VÀ BA BỘ PHẬN CẤU THÀNH CỦA CHỦ NGHĨA MÁC"¹⁾

Chủ nghĩa xã hội, nội dung của nó

(sự phản kháng và cuộc đấu tranh của các giai cấp *bị áp bức* chống lại chế độ áp bức).

Chủ nghĩa xã hội không tưởng.

Sự phát triển của nước Pháp, do cả một loạt nguyên nhân lịch sử, cho thấy một cách hết sức rõ ràng những động lực của sự phát triển: đấu tranh **giai cấp**.

Chính trị từ chỗ là một *Organisierte Massenbewegung*²⁾:
mở hỗn độn và một sự giải phóng công nhân là sự
lừa dối trở thành một nghiệp của bản thân công nhân.
khoa học, có thể *kiểm tra*
được etc.

Chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học, nó tiếp thụ học thuyết **đấu tranh giai cấp**.

Hòn đá tảng của chính trị của chủ nghĩa Mác.

ΣΣ³⁾ Thế giới quan triết học hoàn chỉnh.

Phân tích chế độ kinh tế, làm sáng tỏ những
nguyên nhân của chế độ nô lệ làm thuê và các quy
luật phát triển của chủ nghĩa tư bản.

¹⁾ Xem tập này, tr. 49 - 58.

²⁾ - Phong trào quần chúng có tổ chức

³⁾ - Summa summarum - Tổng kết chung

Đấu tranh giai cấp với tính cách là phương tiện để có lối thoát.

Σ^1 = học thuyết của giai cấp vô sản.

Viết tháng Ba 1913

Đăng lần đầu năm 1959 trên tạp chí "Vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", số 4

Theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG BÀI THUYẾT TRÌNH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC¹⁾

1

Mở đầu. Tính cấp bách của vấn đề dân tộc. Tính hiệu chiến của thế lực phản động dân tộc chủ nghĩa. Vấn đề dân tộc được đặt ra như thế nào trong các đảng xã hội chủ nghĩa.

I (A)

1. Chế độ cát cứ thời trung cổ. Các tiếng địa phương - $n + 1$. Ngôn ngữ nhân dân và tiếng la-tinh.
2. Những đòi hỏi của nhà nước dân tộc về mặt kinh tế và dân chủ.
3. Chế độ tập trung dân chủ là loại hình chung của các nhà nước "bình thường".

Chế độ tập trung *versus* ²⁾ chế độ tự quản địa phương. "Nhà nước dân tộc".

+ "lý luận" $\left\{ \begin{array}{l} a - \varepsilon \\ (1) - (5). \end{array} \right.$

(B)

Yêu cầu quyền dân tộc tự quyết, ý nghĩa và tính tất yếu của nó.

¹⁾ - Summa - Tổng kết

¹⁾ Xem tập này, tr. 395 - 406.

²⁾ - đối với

4. Cái có tính chất dân chủ chung và có tính chất Nga về phương diện lịch sử.

(Luận cương § 1 - 2
(a) - (d))

5. Ý nghĩa của nó. Luận cương § 3 - § 4.

6. Thí dụ Na-uy.

(C)

7. Quyền bình đẳng dân tộc và các đặc quyền dân tộc.

8. *Ngôn ngữ quốc gia*. Thụy-sĩ versus Nga.

9. Tự trị về lãnh thổ hay về cá nhân? Ý nghĩa của lãnh thổ.

10. Các khu dân tộc ở Nga.

11. Tự trị dân tộc về mặt văn hóa

(α) khẩu hiệu văn hóa dân tộc là không đúng.

(β) trái với chủ nghĩa quốc tế.

(γ) lôi cuốn vào phạm vi ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc tư sản...

(δ) chủ nghĩa dân tộc tuyệt đối và tinh vi.

(ε) làm sao lãng những nhiệm vụ dân chủ.

(ζ) thành phần xã hội không thuần nhất của các dân tộc.

(η) thành thị và nông thôn.

(v) tự trị dân tộc về mặt văn hóa - chủ nghĩa thày tu.

Bruyn-nơ
và
Xta-lin
những người U-cra-i-na

(i) tính chất giả tạo ("xây-mơ").

(χ) không cứu được.

(λ) các tập đoàn dân tộc.

(μ) mục tiêu của nó - "chia cách", vậy mà cần phải - liên hợp lại.

II bis. Cương lĩnh Bruyn-nơ: § 3.

Đại hội Bruyn-nơ. *Thất bại* của chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa.

II ter. Người Do-thái.

☐ Sự cảm thụ. *Luận cương*, tr. 13.

12. Đạo luật toàn quốc và những sự bảo đảm các quyền của thiểu số.

Luận cương § 6.

Quyền truy nã khi có sự vi phạm respective¹⁾ yêu cầu đòi bãi bỏ.

Những ý kiến phản bác của Mê-đem và phân tích những ý kiến đó²⁾.

D 13. Nước Áo

Vim-béc
Bruyn-nơ
Những đoạn trích tác phẩm của O. Bau-ơ
Người Tséc và chủ nghĩa phân lập
Sự phá sản

14. Nước Nga. Luận cương § 9 (tr. 17).

☐ 15. Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu versus hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

¹⁾ - ứng với

²⁾ Xem tập này, tr. 156 - 158, 285 - 287.

2

Ba bộ phận:

- I
- A) Tính dân tộc, một định đề và một khẩu hiệu dân chủ tư sản.
 - B) Yêu cầu đòi tự quyết dân tộc, coi đó là một quyền.
- II
- C) Tự trị dân tộc về mặt văn hóa.
 - D) Cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Nga.

U-cra-i-na: Ba-tsin-xki

Chủ nghĩa dân tộc U-cra-i-na và Xtơ-ru-vê.
 Giai cấp tư sản chia rẽ.
 Những nguồn gốc của cuộc đấu tranh dân tộc.
 Đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc U-cra-i-na.

Judenfrage. C. Cau-xky.
 Na-uy.

Nước Áo - "một người ốm đau" sau Thổ-nhĩ-kỳ.

Tính chất giả tạo của nước Áo (1848)

Sự sụp đổ của nước Áo hay là chế độ liên bang các nhà nước dân tộc dân chủ?

C. Cau-xky versus Renner-Springer und O. Bauer.

Phong trào dân tộc của người Xla-vơ ở Ban-căng, Châu Á và quá trình tiến triển dân chủ của nó. Thổ-nhĩ-kỳ - Ba-tư - Trung quốc - Ấn-độ.

Tự trị dân tộc về văn hóa và chủ nghĩa thủy tu (Bruyn-nơ).

Thành phần xã hội không thuần nhất của các dân tộc khác nhau.

Chủ nghĩa tư bản là chiếc cối xay các dân tộc.

Thành thị và nông thôn.

Thành phần dân tộc khác nhau.

Sự trở trêu của lịch sử: các dân tộc có lãnh thổ thì *không* được hưởng chế độ tự trị dân tộc ngoài lãnh thổ, còn các dân tộc không có lãnh thổ thì không được *ngay cả* những người về nguyên tắc tán thành quyền tự trị dân tộc, thừa nhận.

Sự cảm thụ chủ trương "tự trị dân tộc về mặt văn hóa" ở Nga. Các đảng tư sản *Áu châu* của người Do-thái và chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa.

Na-uy và sự phân lập của nó năm 1905.

Thụy-sĩ và các chế độ "ngôn ngữ" (respective các chế độ *dân tộc*) của nó.

{Điều kỳ quặc (tiếng Prô-văng-xơ ở Pháp và mưu đồ phục hưng tiếng đó). Idem ở Đức với *Plattdeutsch*. Việc phi dân tộc hóa.

||

*Viết trước ngày 26 tháng Sáu
(9 tháng Bảy) 1913*

*In lần đầu năm 1937 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXX*

Theo đúng bản thảo

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CHƯA TÌM THẤY CỦA V. I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA
V. I. LÊ-NIN

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY**

(Tháng Ba - tháng Chín 1913)

**BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ
CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI CRA-CỐP**

Cuộc hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mà trong đó có lẽ Lê-nin đã phát biểu ý kiến, đã được tiến hành trong thời gian 10 - 13 (23 - 26) tháng Ba 1913 tại Cra-cốp. Một vấn đề được đặt ra tại hội nghị là vấn đề tăng quy mô của báo "Sự thật" và mở rộng thành phần ban biên tập.

Các tài liệu của Cục cảnh sát, bảo quản được tại Cục lưu trữ lịch sử quốc gia trung ương Mát-xcơ-va, cho thấy rằng đã có một cuộc hội nghị như vậy được tiến hành.

**BÁO CÁO
"NƯỚC NGA NGÀY NAY VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN"**

V. I. Lê-nin đã đọc bản báo cáo về đề tài này ngày 5 (18) tháng Tư 1913 tại Trường đại học tổng hợp nhân dân ở Cra-cốp.

Tờ báo Ba-lan "Napród" ("Tiến lên"), số 92, ngày 22 tháng Tư 1913, đã đăng bài tường thuật sau đây về bản báo cáo đó: "Cách đây mấy hôm, đồng chí Lê-nin, một trong những lãnh tụ xuất sắc nhất của Đảng dân chủ - xã hội Nga đã đọc báo cáo tại Cra-cốp. Chúng tôi xin lược thuật bản báo cáo đó...". Bài báo tường thuật bản báo cáo đó được in trong tập này, tr. 67 - 72.

PHẦN ĐẦU BÀI**"VỀ BÀI XÃ LUẬN TRÊN BÁO "TIA SÁNG" SỐ 189"**

Bài báo này viết trước ngày 10 (23) tháng Năm 1913. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện còn giữ được một phần bản thảo của bài báo này - từ trang 7 đến trang 14.

CÁC BÀI

"SỰ LỬA DỐI THỎ BẠO". Viết ngày 10 (23) tháng Năm 1913.

"VỀ NHỮNG THÀNH TỰU CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI". Viết ngày 11 (24) tháng Năm 1913.

"CHÍNH SÁCH CỦA PHÁI TỰ DO". Viết ngày 17 (30) tháng Năm 1913.

"CÁC NGÀI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN ỦNG HỘ PU-RI-SKÊ-VÍCH". Viết ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu) 1913.

"BỌN TAY SAI CỦA CÁC NHÀ TƯ BẢN XÚI GIỤC CÁC DÂN TỘC TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH". Viết ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu) 1913.

"Ở ĐỨC". Viết ngày 30 tháng Năm (12 tháng Sáu) 1913.

"VIỆC THAM GIA CHÍNH PHỦ TƯ SẢN". Viết ngày 7 (20) tháng Sáu 1913.

Trong một bản viết tay của V. I. Lê-nin có nói đến những bài báo này. Bản viết tay đó là danh mục các bài do Người viết cho báo "Sự thật" trong tháng Năm và tháng Sáu 1913 và không được đăng trên báo (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

DỰ THẢO DIỄN VĂN "VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC"

V. I. Lê-nin viết dự thảo diễn văn "Về vấn đề dân tộc" trước ngày 18 tháng Tư (1 tháng Năm) 1913 để đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV G. I. Pê-tơ-rốp-xki đọc tại phiên họp của Đu-ma ngày 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) 1913.

Trong thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi N. I. Pốt-vôi-xki ngày 18 tháng Tư (1 tháng Năm) 1913 có nói đến dự thảo diễn văn này: "Tôi đã gửi cho bạn biên tập hai bài diễn văn... 2) Về vấn đề dân tộc... Bài diễn văn thứ hai vô cùng quan trọng vì nó đứng trên phương diện nguyên tắc mà tiến công vào chủ trương tự trị dân tộc về văn học, một chủ trương hèn kém" ("Lược khảo các thời kỳ báo "Ngôi sao" và báo "Sự thật" (1911 - 1914)", thiên III, Mát-xcơ-va - Pê-tơ-rô-grát, 1923, tr. 224). Trong các hồi ký của G. I. Pê-tơ-rốp-xki cũng có nói đến dự thảo diễn văn này, ông cho biết rằng dự thảo diễn văn đó là do V. I. Lê-nin viết (xem tạp chí "Cách mạng vô sản", 1924, số 3, tr. 226 - 227).

THƯ NGẮN GỬI A. X. Ê-NU-KÍT-ĐÊ

Thư ngắn này viết ngày 22 tháng Năm (4 tháng Sáu) 1913. Trong thư của A. X. Ê-nu-kít-đê gửi X. G. Sau-mi-an ngày 23 tháng Năm (5 tháng Sáu) có cho biết về bức thư ngắn đó: "Vừa vặn hôm qua tôi đã nhận được của Người mấy dòng" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

TRANG ĐẦU BÀI**"ĐẢNG CÔNG NHÂN VÀ CÁC CHÀNG KỶ SĨ THUỘC PHÁI TỰ DO (VỀ PÔ-TƠ-RÊ-XỐP)"**

Bài này viết ngày 27 tháng Năm (9 tháng Sáu) 1913. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, người ta còn giữ được bản thảo bài này từ trang 2 đến trang 4.

THƯ GỬI N. Đ. KÍCH-NÁT-ĐÊ

Bức thư này viết trước ngày 3 (16) tháng Sáu 1913. Người ta biết là có bức thư này qua thư của N. Đ. Kích-nát-đê gửi V. I. Lê-nin (xem "Vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", 1961, số 4, tr. 145).

"MỘT VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG LỊCH SỬ ĐẢNG"

Bài báo ngắn này viết ngày 3 (16) tháng Sáu 1913. V. I. Lê-nin có nói tới bài báo ngắn đó ngay trong ngày hôm đó trong bức thư

gửi ban biên tập báo "Sự thật": "Tôi khẩn thiết yêu cầu cho đăng *toàn văn* bài bình luận ngắn đính theo đây của tôi... Nếu các đồng chí không đăng, hãy gửi sang tạp chí "Giáo dục" (tập này, tr. 312 - 313), ngoài ra bài báo ngắn này còn được ghi vào danh mục do V. I. Lê-nin soạn nói về các bài báo viết trong thời gian tháng Năm - tháng Sáu 1913 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

TRANG ĐẦU BÀI

"MỘT NHẬN ĐỊNH KHÔNG CHÍNH XÁC (BÁO "TIA SÁNG" NÓI VỀ MA-CLA-CỐP)"

Bài này viết ngày 4 (17) tháng Sáu 1913. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, người ta còn giữ được bản thảo bài này từ trang 2 đến trang 7.

THƯ GỬI PHÂN BỘ

NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH Ở PA-RI

Bức thư này viết trước ngày 12 (25) tháng Sáu 1913. Người ta biết là có bức thư đó qua các tài liệu của Cục cảnh sát: "Lê-nin đã gửi thư cho phân bộ những người ôn-sê-vích ở Pa-ri yêu cầu thi hành những biện pháp để giải quyết đều đặn vấn đề sách báo bất hợp pháp và vấn đề xuất bản tờ báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

TRANG 6 BÀI "NHỮNG LỜI NÓI ĐÁNG SUY NGHĨ"

Bài này viết vào đầu tháng Bảy 1913. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, người ta còn giữ được bản thảo bài này, trong đó thiếu mất trang 6.

BÁO CÁO "VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG"

Bản báo cáo này V. I. Lê-nin đã đọc tại Hội nghị đại biểu II của tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội

Nga họp tại Béc-nơ ngày 21 tháng Bảy (3 tháng Tám) 1913. Tờ "Bản tin của Ban chấp hành tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", số 3, ngày 2 (15) tháng Mười 1913 có đăng tin ngắn về bản báo cáo này: "Báo cáo về tình hình trong đảng (Lê-nin). Bản báo cáo này sẽ được chỉnh lý đầy đủ hơn và sẽ được xuất bản thành một phụ trương riêng". Trong hồi ký của G. L. Sơ-lốp-xki cũng có nói vấn đề tất đến bản báo cáo đó (xem "Ký sự của Viện Lê-nin", t. I, 1927, tr. 121).

BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ

CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA HỌP Ở PÔ-RÔ-NIN

Cuộc hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mà có lẽ V. I. Lê-nin đã phát biểu ý kiến tại đó, đã họp vào ngày 27 tháng Bảy (9 tháng Tám) 1913 tại Pô-rô-nin. Một bản báo cáo của Cục cảnh sát đã cho biết về cuộc hội nghị đó: "Ngày 27 tháng Bảy năm nay, ở Áo, tại làng Pô-rô-nin (cách Da-cô-pa-nơ 6 véc-xta) nơi mà Lê-nin đang nghỉ mát, đã có một hội nghị đặc biệt" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Hội nghị đã thảo luận các vấn đề: về tình hình trong đảng và các nhiệm vụ cấp bách của đảng, về đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma, về trường đảng, về báo chí, đặc biệt là về việc thành lập tờ báo ôn-sê-vích ở Mát-xcơ-va, về báo "Sự thật", về Cơ quan ngôn luận trung ương - báo "Người dân chủ - xã hội", về tạp chí "Giáo dục", về nhà xuất bản "Sóng vỡ", về đại hội các nhân viên bán hàng, đại hội hợp tác xã, v.v..

DANH MỤC CÁC XUẤT BẢN PHẨM MÀ V. I. LÊ-NIN CÓ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

TẠP CHÍ "GIÁO DỤC"

Số 3 - tháng Ba 1913

Số 4 - tháng Tư 1913

Số 5 - tháng Năm 1913

Số 6 - tháng Sáu 1913

Số 7 - tháng Bảy 1913

Số 8 - tháng Tám 1913

Số 9 - tháng Chín 1913

BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI"

Số 31 - ngày 15 (28) tháng Sáu 1913

CHÚ THÍCH

- ¹ Bài "*Vận mệnh lịch sử của học thuyết của Các Mác*" do V. I. Lê-nin viết nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày C. Mác từ trần và đã được đăng trên báo "Sự thật", số 50, ngày 1 tháng Ba 1913.

"*Sự thật*" - tờ báo hợp pháp, ra hàng ngày của phái bên-sê-vích; số đầu tiên xuất bản ở Pê-téc-bua ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912.

Nghị quyết về sự cần thiết phải xuất bản một tờ báo công nhân ra hàng ngày có tính chất quần chúng, đã được thông qua trong quá trình làm việc của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tờ "Ngôi sao" đã đóng vai trò to lớn trong việc chuẩn bị xuất bản báo "Sự thật"; từ cuối năm 1911 tờ "Ngôi sao" đã phát động cuộc vận động rộng rãi nhằm thành lập một tờ báo công nhân hàng ngày. Tờ "Ngôi sao" đã đăng nhiều thư từ và bài báo của công nhân Pê-téc-bua đề nghị thành lập một tờ báo như thế và tỏ ý sẵn sàng tự nguyện quyên góp để cung cấp cho tờ báo đó. Sáng kiến của những công nhân tiên tiến ở Pê-téc-bua đã được công nhân toàn nước Nga nhiệt liệt tán thành.

Tờ "Sự thật" đã ra đời trong hoàn cảnh có cao trào cách mạng mới, khi mà khắp nước Nga một làn sóng bãi công chính trị có tính chất quần chúng đang tràn dâng do vụ thảm sát ở Lê-na. "*Chính cao trào tháng Tư*" của công nhân, - V. I. Lê-nin viết, - đã xây dựng nên tờ báo "Sự thật" của công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 550).

Tờ báo xuất bản được là nhờ vào số tiền do chính công nhân quyên góp; tờ báo đã phát hành với số lượng tới 4 vạn bản, số lượng phát hành của một vài số báo lên tới 6 vạn bản. Lê-nin đánh giá việc lập ra được tờ báo hàng ngày của công nhân là một sự

nghiệp lịch sử vĩ đại mà những người công nhân Pê-téc-bua đã làm nên được.

Lê-nin đã lãnh đạo tờ "Sự thật" về mặt tư tưởng, hầu như ngày nào Người cũng viết bài cho tờ báo, ra chỉ thị cho ban biên tập tờ báo. Người cố gắng làm cho tờ báo được xuất bản theo tinh thần chiến đấu, tinh thần cách mạng, Người phê phán ban biên tập cho đăng những bài không thật rõ ràng trong những vấn đề có tính nguyên tắc. Tờ "Sự thật" đã đăng trên 270 bài báo và bút ký của Lê-nin ký dưới những bút danh khác nhau: V. I-lin, V. Phráy, C. T., V. I., I., Người theo phái "Sự thật", Người thống kê, Bạn đọc, M. N., v.v..

Các uỷ viên ban biên tập tờ "Sự thật" và những cộng tác viên tích cực của báo trong những thời gian khác nhau là: N. N. Ba-tu-rin, Đê-mi-an Bết-nưi, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. I. Ca-li-nin, N. G. Crúp-xcai-a, X. V. Ma-lư-sép, L. R. và V. R. Men-gin-xki, V. M. Mô-lô-tốp, V. I. Nép-xki, M. X. Ôn-min-xki, N. I. Pốt-vôi-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, M. A. Xa-vê-li-ép, C. N. Xa-môi-lô-va, I-a. M. Xvéc-đlốp, N. A. Xcơ-rúp-ních, I. V. Xta-lin, P. I. Xtư-tơ-ca, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và những người khác. Tham gia tích cực vào tờ báo còn có những đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. M. Goóc-ki đã cho đăng những tác phẩm của mình trên tờ "Sự thật".

Tờ "Sự thật" là sợi dây hàng ngày nối liền đảng với quần chúng nhân dân rộng rãi. Xung quanh tờ báo đã hình thành một đội quân đông đảo các thông tin viên công nhân. Trong mỗi số báo đều có đăng hàng chục bài báo của công nhân. Chỉ trong hơn hai năm tờ báo đã đăng hơn 17 nghìn bài báo của công nhân. Tờ báo nói về tình trạng không có quyền của nhân dân lao động, nêu lên những ví dụ về sự thiếu thốn về kinh tế của công nhân, giải thích rõ tiến trình của các cuộc bãi công và đình công, thực hiện đường lối của đảng trong việc lãnh đạo phong trào cách mạng đang lớn mạnh, giáo dục quần chúng theo tinh thần đoàn kết vô sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tờ "Sự thật" đã có uy tín lớn trong công nhân. Tờ báo đã dành một phần đáng kể để làm sáng tỏ tình cảnh của giai cấp nông dân trong nước Nga Nga hoàng. Trong tờ báo có "Mục nông dân". Trên các trang báo "Sự thật", Lê-nin đã triệt để đấu tranh cho bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng sắp tới, cho sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, vạch trần tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Tờ báo đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV.

Vấn đề hoạt động của ban biên tập báo "Sự thật" được thảo luận riêng thành một chuyên đề vào tháng Chạp 1912 - tháng Giêng 1913 tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia. Hội nghị đã thông qua nghị quyết do V. I. Lê-nin thảo ra "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật", trong đó đã vạch ra những biện pháp nhằm cải tiến hoạt động của ban biên tập.

Phần lớn công tác tổ chức của đảng tập trung vào ban biên tập báo "Sự thật". Tại đây đã có nhiều cuộc gặp gỡ với những đại diện của các chi bộ đảng ở địa phương; những tin tức về hoạt động của đảng tại các nhà máy và công xưởng đều được chuyển đến đây, từ đây lại truyền đi những chỉ thị về công tác đảng của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương đảng.

Tờ "Sự thật" thường xuyên bị cảnh sát truy nã. Chỉ riêng năm đầu đã có tới 36 vụ án được dựng lên để xử các biên tập viên của tờ báo. Tính gộp chung lại, các biên tập viên đã phải chịu ngồi tù gần 48 tháng. 41 số báo đã bị tịch thu. Tờ báo bị chính phủ Nga hoàng đình bản tám lần, nhưng nó vẫn tiếp tục được xuất bản dưới những tên gọi khác: "Sự thật công nhân", "Sự thật miền Bắc", "Sự thật của lao động", "Vi chân lý", "Sự thật vô sản", "Con đường sự thật", "Người công nhân", "Sự thật lao động". Trong những điều kiện khó khăn đó, trong thời gian hơn hai năm những người bôn-sê-vích đã ra được 636 số báo "Sự thật". Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914 tờ báo bị đình bản.

Mãi đến sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 báo "Sự thật" mới được xuất bản lại. Từ ngày 5 (18) tháng Ba 1917 báo "Sự thật" bắt đầu xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương và của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngày 5 (18) tháng Tư, sau khi ở nước ngoài trở về nước, V. I. Lê-nin đã tham gia ban biên tập và lãnh đạo báo "Sự thật". Vì bị Chính phủ lâm thời tư sản phản cách mạng truy nã, nên từ tháng Bảy đến tháng Mười 1917 báo "Sự thật" đã nhiều lần đổi tên và xuất bản với tên ""Sự thật" khổ nhỏ", "Người vô sản", "Người công nhân", "Con đường công nhân". Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1917, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng lại được xuất bản với cái tên gọi cũ của mình là "Sự thật".

Ý nghĩa của tờ "Sự thật" trong lịch sử của đảng bôn-sê-vích và của cách mạng thật vô cùng lớn lao. Tờ báo là người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức có tính chất tập thể trong

cuộc đấu tranh nhằm thực hiện chính sách của đảng. Nó là trung tâm của cuộc đấu tranh để bảo vệ tính đảng, nó đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống phái men-sê-vich thủ tiêu, phái triệu hồi, phái Tơ-rốt-xki, đã vạch trần vai trò phản bội của chúng.

Báo "Sự thật" đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế và chủ nghĩa phái giữa. Nó đã giáo dục công nhân theo tinh thần chủ nghĩa Mác cách mạng. Nó đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của đảng, sự đoàn kết hàng ngũ đảng, củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng. Kết quả hoạt động của báo "Sự thật" là đã đặt được nền tảng vững chắc cho đảng bôn-sê-vich đồng đảo. Thế hệ những công nhân tiên tiến được báo "Sự thật" giáo dục, đã đóng một vai trò xuất sắc trong cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và trong cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Báo "Sự thật" giữ vị trí hết sức quan trọng trong lịch sử báo chí bôn-sê-vich. Nó là tờ báo công nhân đầu tiên có tính chất quần chúng, hợp pháp và đã đánh dấu một giai đoạn mới trong sự phát triển của báo chí của giai cấp công nhân Nga và của giai cấp vô sản thế giới. Từ năm 1914, ngày xuất bản số đầu tiên của báo "Sự thật" đã trở thành ngày hội của báo chí công nhân.

Lê-nin đã đánh giá báo "Sự thật" trong các bài: "Tổng kết nửa năm công tác", "Công nhân và báo "Sự thật"", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen", "Tổng kết ngày báo chí công nhân", "Nhân ngày kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập báo "Sự thật"", v.v. (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 545 - 563; t. 22, tr. 88 - 90; Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 227 - 234, 361 - 405, 418 - 421; tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 45, tr. 205 - 209). - 1.

² "Thư gửi Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức" viết ngày 2 (15) tháng Ba 1913 theo uỷ nhiệm của Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia, trong thời kỳ những người bôn-sê-vich đấu tranh gay gắt chống phái thủ tiêu. Thư này là bản trả lời đề nghị của các thủ lĩnh Đảng dân chủ - xã hội Đức về việc triệu tập các hội nghị liên tịch giữa những người bôn-sê-vich và phái thủ tiêu nhằm mục đích thống nhất hai phái đó. - 6.

³ Đu-ma nhà nước IV bắt đầu hoạt động ngày 15 (28) tháng Mười một 1912. Cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV được tiến hành vào mùa

thu 1912 trên cơ sở đạo luật bầu cử phản động ban hành ngày 3 (16) tháng Sáu 1907, và kèm theo cả một loạt biện pháp của chính phủ nhằm thành lập trong Đu-ma một đa số thuộc bọn Trăm đen thích hợp với chính phủ. Ra sức tước bỏ của giai cấp công nhân quyền được có đại diện trong Đu-ma, chính phủ đã gây ra đủ mọi trở ngại hòng ngăn cản việc bầu cử các đại biểu công nhân, thi hành những thủ đoạn gian lận thô bạo trong bầu cử và tiến hành đàn áp những công nhân tiên tiến. Trong bài "Tổng kết cuộc bầu cử" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 396 - 431), V. I. Lê-nin đã nêu lên nhận định về cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV và sự đánh giá về thành phần giai cấp và thành phần đảng phái của Đu-ma được bầu ra đó.

Trong Đu-ma nhà nước IV, phái hữu và phái dân tộc chủ nghĩa chiếm 185 ghế, phái tháng Mười chiếm 98 ghế, phái dân chủ - lập hiến - 59 ghế, phái tiến bộ và phái dân tộc chủ nghĩa tư sản - 69 ghế, phái lao động - 10 ghế và những người dân chủ - xã hội - 14 ghế. Như vậy là trong Đu-ma IV (cũng như trong Đu-ma III) có hai nhóm đa số phản cách mạng: nhóm đa số phái hữu - tháng Mười (283 phiếu) và nhóm đa số tháng Mười - tự do (226) phiếu.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma IV gồm 6 người bôn-sê-vich: A. E. Ba-đa-ép, M. C. Mu-ra-nốp, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, Ph. N. Xa-môi-lốp, N. R. Sa-gốp và R. V. Ma-li-nốp-xki (như về sau người ta thấy rõ, R. V. Ma-li-nốp-xki là một phần tử khiêu khích), 7 người men-sê-vich và một thành viên của đảng đoàn không có đầy đủ quyền hạn (E. I. Gia-gien-lô, đại biểu của thành phố Vác-sa-va) đứng về phía nhóm men-sê-vich. Các đại biểu bôn-sê-vich là do các tỉnh công nghiệp chủ yếu tập trung đến $\frac{4}{5}$ giai cấp vô sản ở Nga bầu ra. Các đại biểu men-sê-vich đều do các vùng phi công nghiệp ở trong nước bầu vào Đu-ma. Lợi dụng ưu thế trội hơn chút ít về mặt số lượng trong đảng đoàn, những người men-sê-vich đã gây khó khăn cho hoạt động của đảng đoàn, cản trở việc thực hiện một số quyết nghị do những người bôn-sê-vich đề ra. Tháng Mười 1913, theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng, các đại biểu bôn-sê-vich đã rút ra khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội thống nhất và thành lập đảng đoàn bôn-sê-vich độc lập. Đảng đoàn này bắt đầu gọi là đảng đoàn công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Lê-nin hàng ngày đạo hoạt động của các đại biểu bôn-sê-vich, Người dạy họ phải lợi dụng diễn đàn của Đu-ma trên tinh thần cách mạng. Người đã chỉ thị cụ thể cho các đại biểu về các vấn đề quan trọng. Ngay khi Đu-ma nhà nước IV vừa bắt đầu hoạt động, Lê-nin đã viết các đề cương "Về vấn đề một số lời phát biểu

của các nghị sĩ công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 241 - 247). Các đề cương này là cơ sở của bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội. Trong tập này có in các văn kiện sau đây do Lê-nin soạn thảo cho các đại biểu bôn-sê-vích: "Về vấn đề chính sách của Bộ giáo dục quốc dân" (tr. 159 - 172) và "Về vấn đề chính sách ruộng đất (nói chung) của chính phủ hiện nay" (tr. 330 - 351). Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được những văn kiện cho thấy rõ Lê-nin đã lãnh đạo hoạt động của các đại biểu dân chủ - xã hội như thế nào, Người đã vạch ra các đề cương bài phát biểu của họ và đã soạn các dự thảo bài phát biểu ra sao. Các đại biểu bôn-sê-vích đã ra nước ngoài để gặp Lê-nin và những chỉ thị của Người đã giúp cho họ xác định được đường lối hành động trong Đu-ma. Các đại biểu bôn-sê-vích trong khi bảo vệ quan điểm của đảng tại Đu-ma, đã dũng cảm nói lên các yêu sách của giai cấp công nhân, lên tiếng phản đối việc chuẩn bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nói lên tình cảnh nghèo khổ của công nhân và nông dân và ách áp bức dân tộc. Vạch mặt chính sách phản nhân dân của chế độ Nga hoàng, các đại biểu bôn-sê-vích đã áp dụng rộng rãi hình thức tuyên truyền như đưa ra trước Đu-ma những điều chất vấn chính phủ về những vấn đề nóng hổi của cuộc sống. Những vấn đề sau đây đã được đưa ra chất vấn trước Đu-ma: về những sự biến ở Lê-na, về việc truy nã các công đoàn của công nhân, về việc cấm hội họp và cấm bầu cử các cơ quan bảo hiểm, về vụ nổ ở nhà máy Ô-khta, về những sự hành hạ các chính trị phạm trong các nhà tù khổ sai, về việc các cuộc đàn áp những người bãi công, về các vụ giãn thợ ở các nhà máy dệt, v.v..

Đu-ma nhà nước đã tỏ ra không có khả năng giải quyết những vấn đề mà sự phát triển khách quan của đất nước đặt ra, hoạt động của nó ngày càng rút lại chỉ còn là những cuộc thảo luận suông. Hoạt động lập pháp của Đu-ma IV nhằm củng cố những cơ sở của chế độ chuyên chế như toà án, nhà thờ, cảnh sát. Đu-ma nhà nước tán thành nước Nga tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất. Trong phiên họp của Đu-ma ngày 26 tháng Bảy (8 tháng Tám) 1914, đại diện của tất cả các đảng đoàn địa chủ - tư sản đã tuyên bố là họ hoàn toàn ủng hộ chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Nga hoàng. Những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã đứng trên lập trường vệ quốc. Chỉ có đảng bôn-sê-vích là kiên quyết chống chiến tranh. Đảng đoàn bôn-sê-vích từ chối bỏ phiếu chấp thuận các khoản kinh phí chiến tranh và họ tiến hành

tuyên truyền cách mạng trong quần chúng. Tháng Mười một 1914, các đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma IV bị bắt và bị đưa ra toà. Những lời phát biểu đùng cảm của các thành viên trong đảng đoàn bôn-sê-vích trước toà án đã vạch mặt chế độ chuyên chế và có tác dụng to lớn trong việc tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt.

Tháng Tám 1915, các đảng đoàn địa chủ - tư sản tại Đu-ma nhà nước IV đã thành lập cái gọi là "Khối tiến bộ", bao gồm quá nửa tổng số đại biểu của Đu-ma. Theo sự xác định của V. I. Lê-nin, đó là "phái tự do và phái thảng Mười liên kết với nhau để thoả hiệp với Nga hoàng về mặt cương lĩnh cải lương và động viên công nghiệp nhằm chiến thắng nước Đức" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 26 - 27). Tình hình nước Nga càng xấu đi trong tiến trình chiến tranh, sự rối loạn về mặt kinh tế càng tăng lên và cuộc cách mạng càng tới gần thì bọn thủ lĩnh của "Khối tiến bộ" bắt đầu càng tỏ ra bất mãn đối với sự bất lực của chính phủ trong việc tiến hành chiến tranh đến thắng lợi cuối cùng. Họ tham gia chuẩn bị một cuộc đảo chính trong triều đình nhằm đặt vào vị trí của Ni-cô-lai II một tên Nga hoàng khác thích hợp hơn đối với giai cấp tư sản. Ngày 26 tháng Hai (11 tháng Ba) 1917, Nga hoàng tuyên bố giải tán Đu-ma nhà nước IV. Song các thành viên của Đu-ma nhà nước tuy không dám công khai phản đối nhưng quyết định tiếp tục các phiên họp một cách không chính thức. Ngày 27 tháng Hai (12 tháng Ba), họ đã thành lập Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước để đấu tranh chống cách mạng và cứu vãn chế độ quân chủ; Ủy ban này đã thoả hiệp với các đại biểu xã hội chủ nghĩa - cách mạng - men-sê-vích của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và thông qua quyết định thành lập Chính phủ lâm thời tư sản. Các thành viên trong Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước là những kẻ thù quyết liệt của cách mạng; trong các cuộc họp "riêng" của chúng, chúng đòi tuyên bố nền độc tài quân sự và xóa bỏ các Xô-viết. Ngày 6 (19) tháng Mười 1917, do sức ép của quần chúng cách mạng, Chính phủ lâm thời tư sản buộc phải ban hành đạo luật giải tán Đu-ma nhà nước. - 8.

⁴ "Vorwärts" ("Tiến lên" - tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-ling từ năm 1891 theo quyết định của Đại hội đảng ở Han-lơ với tên gọi "Vorwärts. Berliner Volksblatt" để kế tục tờ báo "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-ling") xuất bản từ năm 1884. Trên báo này, Ph. Ăng-ghe-n đã tiến hành đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối của những năm 90, sau khi Ăng-ghe-n từ trần, ban biên

tập báo "Vorwärts" nằm trong tay cánh hữu của đảng và đã thường xuyên cho đăng các bài của bọn cơ hội chủ nghĩa. Trình bày một cách thiên vị cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, báo "Vorwärts" đã ủng hộ "phái kinh tế" và sau đó, sau khi đảng bị phân liệt, thì ủng hộ những người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, báo "Vorwärts" đã đăng các bài vu khống của Tơ-rốt-xki mà không để Lê-nin và những người bôn-sê-vích được phát biểu những ý kiến bác bỏ và đánh giá khách quan tình hình trong đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, báo "Vorwärts" đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-van; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, tờ báo này đã tuyên truyền chống Nhà nước xô-viết. Xuất bản ở Béc-lanh tới năm 1933. - 9.

⁵ Có ý nói đến *Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp từ ngày 5 đến ngày 17 (18 đến 30) tháng Giêng 1912 tại Pra-ha. Hội nghị Pra-ha, trên thực tế, đóng vai trò một đại hội đảng. Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Khai mạc hội nghị, Lê-nin phát biểu ý kiến về vấn đề xác định tính chất của hội nghị, đọc các báo cáo về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng, về sự hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Lê-nin đã ra các thông báo, tham gia các cuộc thảo luận về hoạt động của Cơ quan ngôn luận trung ương, về nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói, về vấn đề tổ chức, về hoạt động của tổ chức đảng ở ngoài nước và về các vấn đề khác. Lê-nin là tác giả các dự thảo nghị quyết về tất cả các vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của hội nghị (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 157 - 201).

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" và nghị quyết của hội nghị đã phân tích sâu sắc tình hình chính trị trong nước, đã chỉ rõ rằng tinh thần cách mạng của quần chúng đang lên cao. Hội nghị nhấn mạnh rằng nhiệm vụ của giai cấp vô sản lôi cuốn nông dân theo mình để giành chính quyền vẫn còn là nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ ở Nga như trước đây.

Vấn đề quan trọng nhất của hội nghị là quét sạch những phần tử cơ hội chủ nghĩa ra khỏi đảng. Những nghị quyết mà hội nghị đã thông qua như "Về chủ nghĩa thủ tiêu và về nhóm thủ tiêu", "Về tổ chức đảng ở ngoài nước" đã có ý nghĩa to lớn về mặt nguyên tắc và thực tiễn. Phái thủ tiêu tập hợp chung quanh hai tập chí

hợp pháp "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống". Hội nghị tuyên bố rằng "nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", do hành vi của chúng, đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng". Phái thủ tiêu đã bị khai trừ khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị đã lên án hoạt động của các nhóm chống đảng ở nước ngoài - phái men-sê-vích thuộc nhóm "Tiếng nói", phái "Tiến lên", phái Tơ-rốt-xki. Hội nghị thừa nhận rằng điều tuyệt đối cần thiết là sự tồn tại ở ngoài nước một tổ chức đảng thống nhất để tiến hành công tác trợ giúp đảng dưới sự kiểm tra và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương và chỉ ra rằng các nhóm ở ngoài nước "không chịu phục tùng trung tâm phụ trách công tác dân chủ - xã hội ở Nga, tức là Ban chấp hành trung ương, và phá hoại tổ chức bằng cách liên hệ riêng với trong nước không thông qua Ban chấp hành trung ương, thì đều không thể mang danh nghĩa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Những nghị quyết này đã đóng một vai trò rất lớn lao trong việc củng cố sự thống nhất của đảng mác-xít ở Nga.

Vấn đề tham gia cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của hội nghị. Hội nghị nhấn mạnh rằng nhiệm vụ cơ bản của đảng trong cuộc bầu cử và của đảng đoàn dân chủ - xã hội ở ngay trong Đu-ma là tuyên truyền xã hội chủ nghĩa có tính chất giai cấp và tổ chức giai cấp công nhân. Hội nghị đề ra những yêu cầu cơ bản của cương lĩnh tối thiểu làm khẩu hiệu vận động bầu cử chủ yếu của đảng trong cuộc bầu cử Đu-ma: chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ.

Hội nghị đã thông qua bản nghị quyết "Về tính chất và các hình thức tổ chức của công tác đảng", đã phê chuẩn dự thảo - do Lê-nin đề nghị - sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng, đã chuẩn y báo "Người dân chủ - xã hội" làm Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, đã bầu ra Ban chấp hành trung ương đảng và thành lập Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương.

Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc xây dựng đảng bôn-sê-vích, một đảng kiểu mới. Hội nghị đã tổng kết cả một giai đoạn lịch sử của cuộc đấu tranh của phái bôn-sê-vích chống lại phái men-sê-vích, đã củng cố thắng lợi của phái bôn-sê-vích. Phái men-sê-vích - thủ tiêu đã bị đuổi ra khỏi đảng. Trên cơ sở những nghị quyết của hội nghị, các tổ chức đảng ở các địa phương đã đoàn kết lại. Hội nghị đã củng cố đảng thành một tổ chức toàn Nga. Hội nghị đã xác định đường lối chính trị và sách lược của đảng trong điều kiện có cao

trào cách mạng mới. Sau khi quét sạch những kẻ cơ hội chủ nghĩa, đảng bôn-sê-vích đã lãnh đạo một cao trào đấu tranh cách mạng mới, mạnh mẽ của quần chúng nhân dân. Hội nghị Pra-ha có một ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó đã chỉ ra cho các phần tử cách mạng của các đảng trong Quốc tế II một mẫu mực đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, bằng cách tiến hành cuộc đấu tranh đó cho tới chỗ đoạn tuyệt hoàn toàn về mặt tổ chức với những kẻ cơ hội chủ nghĩa. - 9.

⁶ *Ban tổ chức* - trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vích; được thành lập năm 1912 tại Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu; ban này hoạt động cho tới khi bầu ra Ban chấp hành trung ương của đảng men-sê-vích vào tháng Tám 1917. - 9.

⁷ *"Tia sáng"*, - tờ báo hợp pháp, ra hàng ngày, của phái men-sê-vích - thủ tiêu, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 16 (29) tháng Chín 1912 đến hết ngày 5 (18) tháng Bảy 1913. Ra được 237 số. Tờ báo này, về cơ bản, đã tồn tại bằng tiền do phái tự do quyên góp. Việc lãnh đạo tờ báo về mặt tư tưởng nằm trong tay P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. X. Mác-tư-nốp. Trên các trang báo này, bọn thủ tiêu đã lên tiếng chống lại sách lược cách mạng của những người bôn-sê-vích, tuyên truyền khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa đòi thành lập cái gọi là "đảng công khai", phản đối các cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng của công nhân, mưu toan xét lại những luận điểm quan trọng nhất trong cương lĩnh của đảng. Lê-nin viết rằng "tờ *"Tia sáng"* bị nô dịch bởi đường lối chính trị của phái tự do" và Người gọi báo đó là cơ quan của bọn phản bội. - 10.

⁸ *PPS* - Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (Polska Partia Socjalistyczna).

PSD - Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. - 10.

⁹ *"Ngôn luận"* - tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906 dưới sự chủ biên thực tế của P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen, với sự cộng tác hết sức chặt chẽ của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xơ-ru-vê và những người khác. Tờ báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Sau đó (đến tháng Tám 1918), tờ báo này tiếp tục được xuất bản với các tên gọi: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". - 14.

¹⁰ *Những phần tử dân chủ - lập hiến* - những đảng viên của Đảng dân chủ - lập hiến, đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào tháng Mười 1905; thành phần của đảng này gồm những đại biểu của giai cấp tư sản, những nhà hoạt động hội đồng địa phương xuất thân từ địa chủ và những tri thức tư sản. Những người hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến là: P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-xtép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-tsép, v.v.. Để lừa dối quần chúng lao động, những người dân chủ - lập hiến đã tự đặt cho mình cái tên giả mạo là "đảng tự do nhân dân", trên thực tế họ không đi xa hơn yêu sách đòi chế độ quân chủ lập hiến. Những người dân chủ - lập hiến coi việc đấu tranh chống phong trào cách mạng là mục đích chính của mình và mong muốn chia chính quyền với Nga hoàng và bọn địa chủ - chủ nông nô. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, những người dân chủ - lập hiến tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, chúng ra sức cứu vãn chế độ quân chủ. Giữ địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, những người dân chủ - lập hiến đã thi hành chính sách phản nhân dân, phản cách mạng thích hợp với bọn đế quốc Mỹ - Anh - Pháp. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, những người dân chủ - lập hiến là những kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết; chúng tham gia mọi hoạt động vũ trang phản cách mạng và các cuộc hành quân của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp và bọn bạch vệ bị đánh tan, các đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến tuy sống lưu vong nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động phản cách mạng chống Chính quyền xô-viết. - 14.

¹¹ Những lời V. I. Lê-nin dẫn ra ở đây là phỏng theo hai câu thơ trong bài thơ "Khúc hát ru con" của N. A. Nê-cra-xốp:

"Bề ngoài anh có vẻ như viên quan
Nhưng trong lòng, anh lại là gã đê tiện". - 21.

¹² *Ngày 3 (16) tháng Sáu 1907*, bản Đạo dụ của Nga hoàng về việc giải tán Đu-ma nhà nước II và sửa đổi luật bầu cử, đã được ban bố. Đạo luật mới đã tăng số đại biểu của địa chủ và của giai cấp tư sản công thương nghiệp trong Đu-ma lên rất nhiều và làm cho số đại biểu của nông dân và công nhân vốn đã ít ỏi lại giảm đi mấy lần. Đó là sự vi phạm thô bạo bản Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 và Đạo luật cơ bản năm 1906; căn cứ vào hai

văn kiện này thì chính phủ không thể ban bố pháp luật nếu không được Đu-ma nhà nước tán thành. Đu-ma nhà nước III được bầu ra trên cơ sở đạo luật này và nhóm họp vào ngày 1 (14) tháng Mười một 1907, xét về mặt thành phần của nó, là một Đu-ma của phái Trăm đen và phái thán Mươi.

Cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu đã mở đầu cho thời kỳ phản động Xtô-lư-pin. - 26.

- ¹³ *Bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV* do các đại biểu bôn-sê-vích và men-sê-vích cùng soạn thảo. Trước khi bản tuyên bố này được thông qua đã có cuộc đấu tranh gay gắt trong nội bộ đảng đoàn. Trong hồi ký của mình, A. E. Ba-đa-ép, một người bôn-sê-vích, thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội đã viết: "Đảng đoàn chúng tôi đã dành một số phiên họp để thảo luận bản tuyên bố đó và cuộc thảo luận đã bắt đầu ngay từ trước khi Đu-ma khai mạc. Cuộc thảo luận diễn ra hết sức hăng say và đôi lúc kéo dài đến tận đêm khuya. Cả hai phía, ngoài các đại biểu, còn có các cán bộ đảng lúc bấy giờ đang có mặt tại Pê-téc-bua cũng tham gia khởi thảo bản tuyên bố... Sau một cuộc đấu tranh kéo dài và kiên nhẫn, sau nhiều cuộc tranh luận kịch liệt với những người men-sê-vích, cuối cùng chúng tôi đã đạt được kết quả là đưa được vào bản tuyên bố tất cả các yêu sách cơ bản của những người bôn-sê-vích" (A. Ba-đa-ép. "Những người bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước. Hồi ký". Mát-xcơ-va, 1954, tr. 67).

Cơ sở của bản tuyên bố này là các luận cương của V. I. Lê-nin "Về vấn đề một số lời phát biểu của các nghị sĩ công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 241 - 247). Theo các chỉ thị của Lê-nin, hầu hết các điểm chủ yếu của cương lĩnh tối thiểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được đưa vào bản tuyên bố này. Tuy nhiên, những người men-sê-vích cũng đưa ra được điểm nêu ra yêu sách tự trị dân tộc về văn hóa. Ngày 7 (20) tháng Chạp 1912, bản tuyên bố này đã được đưa ra đọc tại phiên họp của Đu-ma nhà nước. Ngày 8 (21) tháng Chạp 1912, báo "Sự thật" đã đăng biên bản tốc ký phiên họp của Đu-ma có ghi văn bản bản tuyên bố. Vì công bố bản tuyên bố đó, số báo "Sự thật" ấy đã bị tịch thu và tổng biên tập của báo thì bị truy tố trước toà án. - 30.

- ¹⁴ *"Txai-tơ"* ("Thời báo") - tờ báo hàng tuần, cơ quan ngôn luận của phái Bun, xuất bản bằng tiếng Do-thái ở Pê-téc-bua từ ngày 20 tháng Chạp 1912 (2 tháng Giêng 1913) cho đến ngày 5 (18) tháng Năm 1914 - 31.

- ¹⁵ *"Thời mới"* - tờ báo hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1868 đến năm 1917; tờ báo do nhiều người xuất bản và đã nhiều lần thay đổi khuynh hướng chính trị của mình. Lúc đầu, là một tờ báo thuộc phái tự do ôn hòa; sau khi A. X. Xu-vô-rin trở thành người xuất bản tờ báo vào năm 1876 thì tờ báo biến thành cơ quan của giới quý tộc và quan lại phản động. Từ năm 1905 là cơ quan ngôn luận của bọn Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, tờ báo ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời tư sản và tiến hành đả kích điên cuồng những người bôn-sê-vích. Báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917 - 32.

- ¹⁶ Đoạn từ chữ "Xin nêu rõ rằng không phải "ông nhà báo phái tả" nào đó..." cho đến "...500 triệu rúp!" mới được tìm thấy vào năm 1941; đoạn bổ sung này chưa được in trong bài này công bố lần đầu tiên trên báo "Sự thật", số 62, ngày 15 tháng Ba 1913 cũng như trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ hai và thứ ba. - 33.

- ¹⁷ *Phái thán Mươi* - những đảng viên của đảng "Liên minh ngày 17 tháng Mười" được thành lập ở Nga sau khi công bố bản Đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905. Đó là một đảng phản cách mạng, đại biểu và bảo vệ lợi ích của đại tư sản và địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa. Cẩm đầu đảng này là A. I. Gu-tơ-cốp, một nhà công nghiệp và chủ nhà ở nổi tiếng ở Mát-xcơ-va, và đại địa chủ M. V. Rốt-di-an-cô. Phái thán Mươi hoàn toàn ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ Nga hoàng. - 37.

- ¹⁸ *Phái tiến bộ* - một tập đoàn chính trị của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa Nga; trong các cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước và trong các Đu-ma, tập đoàn này đã mưu toan thống nhất những phần tử thuộc các đảng và các nhóm tư sản - địa chủ khác nhau dưới ngọn cờ "không đảng phái".

Trong Đu-ma nhà nước III, phái tiến bộ lập ra một đảng đoàn mà thành phần gồm những đại diện của các đảng "canh tân hòa bình" và "cải cách dân chủ". Nỗi lo sợ lại nổ ra cuộc cách mạng mới đã đẩy phái tiến bộ tới chỗ phê phán "tính chất cực đoan" của chính phủ Nga hoàng là chính phủ - theo ý kiến của phái tiến bộ - do thái độ ngoan cố của mình, đã tạo ra cơ sở hoạt động cho các lực lượng phái tả và cách mạng. Năm 1912 trong cuộc bầu cử Đu-ma

nhà nước IV, phái tiến bộ đã liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến; do tính không đảng phái giả hiệu của mình, phái tiến bộ đã giúp cho Đảng dân chủ - lập hiến thu được phiếu bầu của "cử tri tư sản thuộc phái ngày 3 tháng Sáu" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 400).

Tháng Mười một 1912, phái tiến bộ lập thành một chính đảng độc lập, có cương lĩnh như sau: một hiến pháp ôn hòa, hẹp hòi, các cải cách nhỏ, một nội các có trách nhiệm, nghĩa là một chính phủ chịu trách nhiệm trước Đu-ma, đàn áp phong trào cách mạng. V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng xét theo thành phần và hệ tư tưởng của nó, phái tiến bộ là "*sự hỗn hợp giữa phái tháng Mười với phái dân chủ - lập hiến*", và Người gọi cương lĩnh của phái tiến bộ là cương lĩnh của phái dân tộc - tự do chủ nghĩa. Người viết: "Đây sẽ là đảng của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa "chính cống", như ta đã thấy ở nước Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 406, 303).

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, phái tiến bộ đã đẩy mạnh hoạt động, đòi thay đổi sự lãnh đạo quân sự, đòi động viên nền công nghiệp để phục vụ những nhu cầu của mặt trận và đòi lập "một nội các có trách nhiệm" với sự tham gia của những đại diện của giai cấp tư sản Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, một vài thủ lĩnh của đảng đã tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, Đảng tiến bộ đã tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong số thủ lĩnh của phái tiến bộ có: P. P. Ri-a-bu-sin-xki, A.I. Cô-nô-va-lốp là những chủ xưởng có tiếng tăm ở Mát-xcơ-va, và có tên địa chủ Í. N. Ê-phrê-mốp. Phái tiến bộ đã xuất bản trong những thời gian khác nhau các cơ quan ngôn luận chính trị của mình như: tạp chí "Tuần báo Mát-xcơ-va", các báo "Lời nói", "Dư luận Nga" và "Buổi sáng nước Nga". - 37.

¹⁹ Ở đây V. I. Lê-nin muốn nói đến những lời sau đây của Mác trong Lời nói đầu cuốn "Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghe-n": "Một học phái lấy sự đề hèn ngay hôm qua để bào chữa cho sự đề hèn ngày hôm nay, tuyên bố mọi tiếng kêu của nông nô chống lại roi vọt là làm loạn, chỉ cần cái roi vọt ấy là cái roi cổ xưa, do cha ông để lại, có tính chất lịch sử... cái học phái lịch sử về pháp quyền đó, vì vậy, sẽ phát minh ra lịch sử nước Đức nếu bản thân nó không phải là một phát minh của lịch sử nước Đức" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 1, tr. 416). - 38.

²⁰ Công nghiệp dầu lửa ở Nga chịu sự kiểm soát của các công ty cổ phần quốc tế khổng lồ. Trong những năm 1912 - 1913 hầu như toàn bộ khối lượng dầu lửa khai thác được đều nằm trong tay các công ty lớn có liên hệ với tư bản nước ngoài (Anh - Pháp, Đức, Anh - Hà-lan) và đại bộ phận đã liên hiệp lại thành các công-xoóc-xi-om. 70% việc buôn bán dầu hỏa và phế liệu dầu lửa tập trung trong tay hai hãng lớn: "Công ty anh em Nô-ben" và công ty "Ma-dút". - 39.

²¹ *Pháp viện chấp chính tối cao* - một trong những cơ quan chính phủ cấp cao nhất ở nước Nga Nga hoàng. Được thành lập theo đạo dụ của Pi-ốt I năm 1711 thay thế cho Đu-ma nguyên lão làm cơ quan hành chính và điều hành cao nhất phụ trách các vấn đề hàng ngày trong việc cai trị. Các thành viên của Pháp viện tối cao đều do Nga hoàng cử ra trong đám quan lại cao cấp.

Hội đồng nhà nước - một trong những cơ quan nhà nước cao nhất ở nước Nga Nga hoàng. Được thành lập năm 1810 theo dự án của M. M. Xpê-ran-xki với tư cách là một cơ quan tư vấn về pháp luật, những thành viên của cơ quan này đều do Nga hoàng bổ nhiệm và chuẩn y. Hội đồng nhà nước là một cơ quan phản động, nó bác bỏ ngay cả những dự luật có tính chất ôn hòa mà Đu-ma nhà nước đã thông qua. - 40.

²² *Cuộc chiến tranh Ban-căng lần thứ nhất (tháng Mười 1912 - tháng Năm 1913)* - cuộc chiến tranh giữa Thổ-nhĩ-kỳ và các nước thuộc Liên minh Ban-căng: Bun-ga-ri, Xéc-bi-a, Tséc-nô-gô-ri-a và Hy-lạp. Cuộc chiến tranh này kết thúc bằng việc đánh tan Thổ-nhĩ-kỳ. Theo hòa ước Luân-đôn, Thổ-nhĩ-kỳ hầu như mất hết những đất đai nằm trong tay nó ở vùng Ban-căng. Các tỉnh Ma-kê-đoan và Phra-xi-a của những người Xla-vơ được giải phóng; nhân dân An-ba-ni giành được độc lập về mặt nhà nước. Mặc dầu trong cuộc chiến tranh này, bọn vua chúa và giai cấp tư sản ở các nước vùng Ban-căng theo đuổi các mục đích có tính chất triều đại và xâm lược, nhưng cuộc chiến tranh Ban-căng lần thứ nhất nhìn chung có tính chất tiến bộ: nó đã hoàn thành việc giải phóng các dân tộc vùng Ban-căng khỏi ách áp bức của Thổ-nhĩ-kỳ, và giáng một đòn vào các tàn tích của chế độ nông nô. V. I. Lê-nin đã đánh giá cuộc chiến tranh Ban-căng lần thứ nhất là "một trong những mắt xích của sợi dây chuyền các sự kiện thế giới đánh dấu sự sụp đổ của thời trung cổ ở châu Á và Đông Âu". - 46.

²³ Bài "*Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác*" do V. I. Lê-nin viết nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày Các Mác từ trần và đăng trên tạp chí "Giáo dục", số 3 năm 1913.

"*Giáo dục*" - tạp chí lý luận bôn-sê-vích, hợp pháp, ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911 đến tháng Sáu 1914. Số lượng in của tạp chí lên tới 5.000 bản.

Tạp chí này được lập ra theo sáng kiến của V. I. Lê-nin, thay cho tạp chí "Tư tưởng" của phái bôn-sê-vích xuất bản ở Mát-xcơ-va, đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Tham gia tạp chí này có V. V. Vô-rốp-xki, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, N. C. Crúp-xcai-a, V. M. Mô-lô-tốp, M. X. Ô-n-min-xki, I. V. Xta-lin, M. A. Xa-vê-li-ép. Lê-nin đã lời cuốn được A. M. Goóc-ki phụ trách mục văn nghệ của tạp chí "Giáo dục". Từ Pa-ri, rồi sau đó từ Cra-cốp và Pô-rô-nin, Lê-nin đã lãnh đạo tạp chí "Giáo dục", biên tập các bài, trao đổi thư từ thường xuyên với các uỷ viên ban biên tập. Trong tạp chí có đăng các tác phẩm của Lê-nin: "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác", "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", "Về quyền dân tộc tự quyết" và những bài khác.

Tạp chí này đã vạch trần bọn cơ hội chủ nghĩa thuộc phái thủ tiêu, phái triệu hồi, phái Tơ-rốt-xki, cũng như phái dân tộc chủ nghĩa tư sản, đã làm sáng tỏ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trong những điều kiện có cao trào cách mạng mới, đã tuyên truyền những khẩu hiệu bôn-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV; tạp chí lên tiếng chống lại chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa phái giữa trong các đảng thuộc Quốc tế II. Tạp chí đã đóng một vai trò to lớn trong việc giáo dục chủ nghĩa quốc tế mác-xít cho công nhân tiên tiến ở Nga.

Ngay trước ngày nổ ra cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tạp chí "Giáo dục" bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Mùa thu 1917, tạp chí "Giáo dục" được tục bản, nhưng chỉ ra được có một số (số kép). Trong số này có in những tác phẩm của Lê-nin "Những người bôn-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không?" và "Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng". - 49.

²⁴ Xem Ph. Ăng-ghen "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập, gồm 2 tập, t. II. 1955, tr. 339 - 382); Ph. Ăng-ghen "Chống Đuy-rinh", 1957; C. Mác và Ph. Ăng-ghen "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 419 - 459). - 53.

²⁵ Có ý nói đến những tờ báo sau đây: tờ "Sự thật" của phái bôn-sê-vích và tờ "Tia sáng" của phái men-sê-vích - thủ tiêu. - 61.

²⁶ "*Nước Nga ngày nay và phong trào công nhân*" - bản báo cáo mà V. I. Lê-nin đọc tại Cra-cốp ngày 18 tháng Tư (lịch mới) 1913. Bài tường thuật trên báo về bản báo cáo này được đăng trên báo "Naprzód" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ở Ga-li-xi-a và Xi-lê-di-a; tờ báo này được xuất bản ở Cra-cốp từ năm 1892 đến năm 1943. - 67.

²⁷ Có ý nói đến cuộc *bãi công tháng Mười toàn Nga* - cuộc tổng bãi công chính trị ở Nga vào tháng Mười 1905; cuộc bãi công này là một trong những giai đoạn quan trọng nhất của cuộc cách mạng 1905 - 1907. Cuộc bãi công này đã được toàn bộ tiến trình đấu tranh cách mạng trước đó của giai cấp vô sản trong năm 1905 chuẩn bị. Viên chức nhỏ, sinh viên, luật sư, thầy thuốc v.v. đã đứng về phía công nhân bãi công. Công nhân thuộc các dân tộc khác nhau ở Nga đã tham gia bãi công. "*Cuộc bãi công chính trị toàn Nga*, - Lê-nin viết, - thực sự đã bao gồm toàn đất nước, đoàn kết tất cả các dân tộc thuộc cái "đế quốc" Nga đang nguyên rủa này, đoàn kết trong một cuộc nổi dậy anh dũng của một giai cấp bị áp bức nhiều nhất và lại tiên tiến nhất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 2). Số người bãi công đã vượt quá 2 triệu người. Cuộc bãi công tháng Mười đã diễn ra dưới khẩu hiệu lật đổ chế độ chuyên chế, tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, triệu tập quốc hội lập hiến và thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ. Đi đôi với bãi công là các cuộc mít-tinh và biểu tình có tính chất quần chúng, nhiều khi biến thành xung đột vũ trang với cảnh sát và quân đội. Trong quá trình cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga, các Xô-viết đại biểu công nhân đã ra đời ở nhiều thành phố trong nước. - 68.

²⁸ *Hội đồng liên hiệp quý tộc* - một tổ chức phản cách mạng của bọn địa chủ - chủ nông nô, được lập ra hồi tháng Năm 1906 tại Đại hội I của các đại biểu các hội quý tộc tỉnh, và tồn tại đến tháng Mười 1917. Mục tiêu cơ bản của tổ chức này là bảo vệ chế độ chuyên chế, chế độ sở hữu ruộng đất của đại địa chủ và bảo vệ những đặc quyền của quý tộc. Đứng đầu Hội đồng liên hiệp quý tộc là bá tước A. A. Bô-brin-xki, hoàng thân N. Ph. Ca-xát-kin - Rô-xtốp-xki, bá tước Đ. A. Ô-n-xu-phi-ép. V. M. Pu-ri-skê-vích và những kẻ khác. Lê-nin gọi Hội đồng liên hiệp quý tộc là "hội đồng

liên hiệp chủ nông nô". Hội đồng liên hiệp quý tộc trên thực tế đã trở thành một cơ quan có tính chất nửa chính phủ, cơ quan này chỉ thị cho chính phủ đề ra những biện pháp lập pháp nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nông nô. Số đông các thành viên của Hội đồng liên hiệp quý tộc đã tham gia Hội đồng nhà nước và các trung tâm lãnh đạo của các tổ chức Trăm đen. - 69.

²⁹ "*Cửa cải nước Nga*" - tạp chí ra hàng tháng, xuất bản tại Pê-téc-bua từ năm 1876 đến năm 1918. Từ đầu những năm 90, tạp chí này chuyển sang tay phải dân túy tự do chủ nghĩa, đứng đầu là N. C. Mi-khai-lốp-xki. Từ "*Cửa cải nước Nga*" tập hợp xung quanh nó những nhà chính luận mà về sau đã trở thành những đảng viên nổi tiếng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và của phái lao động trong các Đu-ma nhà nước. Từ năm 1906, tạp chí này đã trở thành cơ quan ngôn luận của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân nửa dân chủ - lập hiến. - 71.

³⁰ Lê-nin có ý nói đến các đạo luật ngày 23 tháng Sáu (6 tháng Bảy) 1912 về bảo hiểm ốm đau và các tai nạn, mà Đu-ma nhà nước III đã thông qua dưới sức ép của phong trào công nhân. Những đạo luật này chỉ được áp dụng đối với 20% công nhân công nghiệp và không quy định việc bảo hiểm tàn tật, già yếu, thất nghiệp. - 71.

³¹ Có ý nói đến cuộc đấu tranh có tính chất dân tộc trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Áo, do cuộc đấu tranh này mà đảng thống nhất tan rã. Tại Đại hội Vim-béc (Viên) năm 1897, đảng thống nhất đã bị giải tán và thay vào nó người ta đã lập ra một liên minh có tính chất liên bang gồm sáu "nhóm dân chủ - xã hội" dân tộc: Đức, Tséc, Ba-lan, Ru-xin, Ý và Xla-vơ phương Nam. Tất cả các nhóm này chỉ có liên hệ với nhau qua đại hội chung và qua Ban lãnh đạo trung ương chung. Tại Đại hội Bruyn-nơ năm 1899, Ban lãnh đạo trung ương của đảng đã được cải tổ thành một cơ quan có tính chất liên bang gồm các ban chấp hành các đảng dân chủ - xã hội dân tộc. - 72.

³² Có ý nói đến cuộc tàn sát những công nhân tay không tại mỏ vàng Lê-na ở Xi-bi-ri ngày 4 (17) tháng Tư 1912.

Tin tức về thảm kịch đẫm máu ở Lê-na khiến cho giai cấp công nhân Nga sôi sục. Những cuộc tuần hành trên đường phố, những cuộc mít-tinh và những cuộc bãi công phản đối đã lan ra khắp nước. Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đã chất vấn

chính phủ Nga hoàng về vụ tàn sát ở Lê-na. Viên bộ trưởng Ma-ca-rôp của Nga hoàng đã trả lời lời chất vấn đó như sau: "Trước đây đã như vậy, sau này cũng vẫn sẽ như vậy!", câu trả lời láo xược đó khiến cho công nhân càng thêm phẫn nộ. Có tới 300 nghìn công nhân đã tham gia các cuộc bãi công phản đối vụ tàn sát ở Lê-na. Những cuộc bãi công này đã hòa làm một với các cuộc bãi công để kỷ niệm ngày 1 tháng Năm, mà số công nhân tham gia đã lên tới 400 nghìn người. "Vụ tàn sát ở Lê-na, - V. I. Lê-nin chỉ rõ, - là một cơ hội để chuyển tinh thần cách mạng của quần chúng thành một cơn bão cách mạng của quần chúng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 432). - 73.

³³ "*Công đảng Anh*" (Labour Party) - được thành lập năm 1900, như là sự thống nhất các công đoàn - các hội công liên, các tổ chức và nhóm xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích đưa đại biểu công nhân vào nghị viện ("Ủy ban đại diện công nhân"). Năm 1906 Ủy ban này được đổi tên là Công đảng. Các đoàn viên các hội công liên mặc nhiên trở thành đảng viên của đảng này với điều kiện phải nộp đảng phí. Đứng đầu Công đảng là Ban chấp hành. Ban chấp hành này cùng với Tổng hội công liên và Ban chấp hành Đảng hợp tác xã lập thành cái gọi là Hội đồng lao động toàn quốc. Liên kết chặt chẽ với Công đảng là Đảng hợp tác xã - đảng này gia nhập Công đảng với tư cách một thành viên tập thể - và Đảng công nhân độc lập. Công đảng tuy khi mới hình thành - xét về thành phần mà nói - là một đảng công nhân (về sau, một số khá lớn phần tử tiểu tư sản gia nhập đảng), nhưng lại là một tổ chức cơ hội chủ nghĩa về mặt tư tưởng và sách lược. Từ khi đảng này ra đời, những người lãnh đạo của nó thường thi hành chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản. "Công đảng là đảng có tính chất thực sự tư sản, vì dù nó bao gồm công nhân, nhưng lại bị lãnh đạo bởi những tên phản động, những tên phản động tệ hại nhất, hành động hoàn toàn theo tinh thần của giai cấp tư sản..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 313).

Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), những người lãnh đạo Công đảng giữ lập trường xã hội - số-vanh. Những đảng viên Công đảng nhiều lần đứng ra thành lập chính phủ (vào năm 1924, 1929, 1945 và 1950), những chính phủ này trước sau như một, bao giờ cũng thi hành chính sách của chủ nghĩa đế quốc Anh. Sự bất bình của những người lao động Anh đối với chính sách phản động của ban lãnh đạo Công đảng đã dẫn tới việc

thành lập phái tả trong đảng nhằm chống lại chính sách chính thức của ban lãnh đạo Công đảng. - 77.

- ³⁴ *Đảng xã hội chủ nghĩa Anh* được thành lập năm 1911 ở Man-se-xơ, do kết quả sự hợp nhất giữa Đảng dân chủ - xã hội với các nhóm xã hội chủ nghĩa khác. Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã tiến hành tuyên truyền theo tinh thần những tư tưởng của chủ nghĩa Mác và "không phải là một đảng cơ hội chủ nghĩa, *thật sự* độc lập đối với phái tự do" (tập này, tr. 434). Tuy nhiên, vì đảng có ít đảng viên, ít có quan hệ với quần chúng nên phần nào có tính chất bè phái.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), trong đảng đã có cuộc đấu tranh gay gắt giữa trào lưu quốc tế chủ nghĩa (U. Gan-la-xơ, A. In-cpin, Đ. Ma-clin, Ph. Rốt-stanh và những người khác) với trào lưu xã hội - sô-vanh do Hen-đman cầm đầu. Trong nội bộ trào lưu quốc tế chủ nghĩa có những phần tử không triệt để, họ giữ lập trường phái giữa trong nhiều vấn đề.

Tháng Hai năm 1916, một nhóm các nhà hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã thành lập tờ báo "The Call" ("Lời kêu gọi"), báo này giữ một vai trò quan trọng trong việc đoàn kết những người quốc tế chủ nghĩa. Hội nghị hàng năm của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh họp vào tháng Tư 1916 ở Xôn-phoóc đã lên án lập trường xã hội - sô-vanh của Hen-đman và những người cùng phái với Hen-đman, và họ đã rút ra khỏi đảng.

Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã chào mừng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Các đảng viên của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh giữ một vai trò to lớn trong phong trào của những người lao động Anh bảo vệ nước Nga xô-viết chống sự can thiệp của nước ngoài. Năm 1919 đa số các đảng bộ địa phương (98 tán thành và 4 chống) đã tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản.

Đảng xã hội chủ nghĩa Anh cùng với Nhóm thống nhất cộng sản giữ vai trò chủ yếu trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh. Trong đại hội đầu tiên, đại hội thống nhất, họp vào năm 1920, tuyệt đại đa số các đảng bộ địa phương của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã gia nhập Đảng cộng sản. - 77.

- ³⁵ *Đảng công nhân độc lập Anh* - một tổ chức theo chủ nghĩa cải lương, do các nhà lãnh đạo của "các hội công liên mới" thành lập vào năm 1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công diễn ra sôi sục và phong trào của giai cấp công nhân Anh đòi độc lập đối với các đảng tư sản đang lên mạnh mẽ. Tham gia Đảng công nhân

độc lập Anh có các đoàn viên của "các hội đồng công liên mới" và của một số công đoàn cũ, các đại biểu của tầng lớp trí thức và của giai cấp tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Đúng đầu đảng là Kê-rơ Hác-đi. Trong cương lĩnh của mình, đảng đã đề ra việc đấu tranh để thực hiện chế độ sở hữu tập thể đối với toàn bộ tư liệu sản xuất, phân phối và trao đổi, thực hiện chế độ ngày làm việc 8 giờ, cấm bắt trẻ em lao động, thực hiện bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng công nhân độc lập đã đứng trên lập trường tư sản - cải lương, chủ yếu chú ý tới hình thức đấu tranh nghị trường và tới sự thông đồng trong nghị trường với đảng tự do. Khi nhận định về Đảng công nhân độc lập, Lê-nin viết rằng Đảng công nhân độc lập "trên thực tế lại là một đảng cơ hội luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 103). - 77.

- ³⁶ "*Labour Leader*" ("Người lãnh đạo công nhân") - tờ báo hàng tuần, xuất bản từ năm 1891; từ năm 1893 là cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân độc lập Anh. Từ năm 1922, báo này xuất bản với tên "New Leader" ("Người lãnh đạo mới"); từ năm 1946, xuất bản với tên "Socialist Leader" ("Người lãnh đạo xã hội chủ nghĩa"). - 77.
- ³⁷ Đây muốn nói đến *Hội nghị đại biểu V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp tại Pa-ri trong thời gian 21 - 27 tháng Chạp 1908 (3 - 9 tháng Giêng 1909).

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện tại và về nhiệm vụ của đảng" chiếm vị trí trung tâm trong công tác của hội nghị. Hội nghị đã thông qua bản nghị quyết do Lê-nin đề nghị, có sửa đổi không đáng kể (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 399 - 403). Hội nghị cũng đã thông qua những nghị quyết của phái bôn-sê-vích về các vấn đề khác: "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma", về vấn đề tổ chức, về sự thống nhất các tổ chức dân tộc tại các địa phương, v.v.. Hội nghị đã kịch liệt lên án phái thủ tiêu, coi đó là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa và kêu gọi đấu tranh hết sức kiên quyết về mặt tư tưởng và tổ chức chống những mưu toan thủ tiêu đảng. Đồng thời hội nghị cũng giáng một đòn vào phái triệu hồi. Đánh giá ý nghĩa của hội nghị, V. I. Lê-nin đã viết: "Cuộc hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mới họp gần đây, đã đưa đảng vào con đường đúng và cuộc hội nghị đó rõ ràng là một bước ngoặt trong sự phát triển của phong trào công nhân Nga sau thắng lợi của bọn phản cách mạng" (như trên, tr. 436). - 83.

- ³⁸ Đây muốn nói đến cương lĩnh ruộng đất của phái men-sê-vích về địa phương công hữu hóa ruộng đất; cương lĩnh này đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp tại Xtốc-khôn trong thời gian 10 - 25 tháng Tư (23 tháng Tư - 8 tháng Năm) 1906. Cương lĩnh ruộng đất này của phái men-sê-vích đã được phê phán trong các tác phẩm của V. I. Lê-nin "Bảo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" và "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 1 - 85 và t. 16, tr. 241 - 528). - 85.
- ³⁹ "*Nhật ký người dân chủ - xã hội*" - cơ quan ngôn luận không đều kỳ, do G. V. Plê-kha-nốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1905 đến tháng Tư 1912 (có những thời gian gián đoạn dài). Ra được 16 số. Tờ báo này được tạc bản năm 1916 ở Pê-tơ-rô-grát, nhưng chỉ ra được có một số.
- Trong những năm 1909 - 1912, trong các số 9 - 16 của tờ "*Nhật ký người dân chủ - xã hội*", Plê-kha-nốp đã lên tiếng chống lại phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa, bênh vực các tổ chức bất hợp pháp của đảng. Nhưng về các vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược, ông vẫn giữ lập trường men-sê-vích. - 85.
- ⁴⁰ "*Bình minh của chúng ta*" - tạp chí hợp pháp ra hàng tháng của phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng 1910 đến tháng Chín 1914. Lãnh đạo tạp chí là A. N. Pô-tô-rê-xốp, cộng tác với tạp chí có Ph. I. Đan, X. Ô. Txê-đéc-bau-mơ (V. Ê-giốp) và những người khác. Xung quanh tạp chí "*Bình minh của chúng ta*" đã hình thành một trung tâm của phái thủ tiêu ở Nga. Nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1912 đã nhận xét rằng "một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh các tạp chí "*Bình minh của chúng ta*" và "*Sự nghiệp cuộc sống*", đã công khai bênh vực một trào lưu mà toàn đảng đã coi là sản phẩm của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 194). - 86.
- ⁴¹ Đây muốn nói đến các nghị quyết của *Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, thường gọi là "hội nghị thống nhất", họp từ ngày 2 đến ngày 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng - 5 tháng Hai) 1910 tại Pa-ri.

- Tham gia công việc của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng có đại diện của tất cả các phái và các phe cánh, cũng như đại diện của những tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc. Phái điều hòa chiếm đa số trong hội nghị toàn thể đó. Trong hội nghị toàn thể, Lê-nin đã tiến hành một cuộc đấu tranh bên bí chống phái thủ tiêu, phái "Tiến lên", phái Tô-rôt-xki và phái điều hòa thực hiện đường lối làm cho những người bên-sê-vích xích lại gần những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Do đòi hỏi kiên trì của Lê-nin, hội nghị toàn thể đã thông qua bản nghị quyết "Về tình hình trong đảng", bản nghị quyết này đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, đã thừa nhận tính chất nguy hiểm của những trào lưu đó và sự cần thiết phải đấu tranh với chúng. Khi đánh giá ý nghĩa của cuộc Hội nghị toàn thể họp hồi tháng Giêng, Lê-nin đã chỉ ra rằng hội nghị đó đã xác định dứt khoát đường lối sách lược của đảng trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị, đã phát triển nghị quyết của Hội nghị đại biểu V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và đã khẳng định rằng chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi là những biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản. Hội nghị toàn thể cũng đã đặt vấn đề về sự cần thiết phải xây dựng sự thống nhất thật sự của đảng gắn với những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của đảng trong thời kỳ lịch sử đó. Đồng thời Lê-nin đã kịch liệt lên án những quyết định có tính chất điều hòa của hội nghị toàn thể. Công việc của hội nghị toàn thể, cuộc đấu tranh trong hội nghị đó được làm sáng tỏ một cách cặn kẽ trong bài của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 307 - 396). - 87.
- ⁴² Lê-nin trích dẫn nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Giêng 1910, nói về việc lên án chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi (xem "*Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết, các quyết định của các đại hội, các hội nghị đại biểu và các hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương*", phần 1, 1954, tr. 236). - 88.
- ⁴³ Phái "*Tiến lên*", nhóm "*Tiến lên*" - một nhóm chống đảng, nhóm của phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thân; nhóm này được tổ chức ra vào tháng Chạp 1909 theo sáng kiến của A. Bô-gđa-nốp và G. A. A-lếch-xin-xki, sau khi trung tâm bè phái của phái triệu hồi và phái tối hậu thư, tức là trường đảng ở Ca-pri,

bị tan vỡ; nhóm này có cơ quan báo chí cũng mang tên như vậy, xuất bản ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1910 - 1911. Sau Hội nghị đại biểu của đảng tại Pra-ha, phái "Tiến lên" đã thống nhất với bọn men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa và phái Tô-rôt-xki để đấu tranh chống lại những nghị quyết của hội nghị đại biểu đó. Những hoạt động vô nguyên tắc chống đảng và chống chủ nghĩa Mác của nhóm "Tiến lên" đã làm cho công nhân xa rời họ. "Ảnh hưởng của nhóm này, - Lê-nin viết, - bao giờ cũng rất nhỏ bé, và nhóm đó sở dĩ sống được thì chỉ là nhờ ở chỗ nó thỏa hiệp với đủ mọi loại các nhóm ở ngoài nước, xa rời phong trào trong nước và bất lực" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 268). Do không có chỗ dựa trong phong trào công nhân, nhóm "Tiến lên" thực tế đã bị tan rã trong những năm 1913 - 1914; chính thức thì nhóm này chấm dứt hoạt động sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. - 89.

- ⁴⁴ "*Phục hưng*" - tạp chí hợp pháp của phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1908 đến tháng Bảy 1910. Cộng tác với tạp chí này có Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp và những người khác. - 91.
- ⁴⁵ "*Tiếng nói Nê-va*" - tờ báo hợp pháp ra hàng tuần của phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) cho đến ngày 31 tháng Tám (13 tháng Chín) 1912. Ra cả thấy được 9 số. Do Đ. Ph. Cô-xtơ-rốp xuất bản thay cho tờ "Sự nghiệp sinh động". Cộng tác với báo này có: P. B. Ác-xen-rốp, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp, I-u. Tsa-tơ-ki, v.v.. - 92.
- ⁴⁶ "*Đời sống thực tế*" - tờ báo hàng ngày của phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa, xuất bản tại Pê-téc-bua vào tháng Bảy 1913. - 93.
- ⁴⁷ "*Báo công nhân mới*" - tờ báo hàng ngày của phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa, xuất bản tại Pê-téc-bua thay cho tờ "Đời sống thực tế" từ ngày 8 (21) tháng Tám 1913 cho đến ngày 23 tháng Giêng (5 tháng Hai) 1914. - 94.
- ⁴⁸ "*Giải phóng*" - tạp chí ra hai tuần một kỳ, xuất bản ở nước ngoài từ ngày 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1902 cho đến ngày 5 (18) tháng Mười 1905, do P. B. Xtơ-ru-vê biên tập. Tạp chí này là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga và thể hiện tư tưởng chủ nghĩa tự do ôn hòa - quân chủ. Năm 1903 xung quanh tạp chí

này đã hình thành (và đến tháng Giêng 1904 thì thành lập hẳn hoi) "Hội liên hiệp giải phóng", hội liên hiệp này tồn tại cho đến tháng Mười 1905. Nhóm "Giải phóng" cùng với phái hội đồng địa phương - lập hiến làm thành hạt nhân của Đảng dân chủ - lập hiến, đảng này được thành lập vào tháng Mười 1905 - 98.

- ⁴⁹ Đây muốn nói đến bản Đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905, trong đó có hứa hẹn sẽ đem lại "các quyền tự do cho công dân" và thành lập Đu-ma "lập pháp". Bản Đạo dụ là một sự nhượng bộ mà cách mạng giành được từ chế độ Nga hoàng. Chính phủ Nga hoàng muốn tranh thủ thời gian, chia rẽ các lực lượng cách mạng, phá hoại cuộc bãi công toàn Nga và đàn áp cách mạng. Những người bôn-sê-vích đã vạch trần thủ đoạn chính trị đó của chế độ chuyên chế. Ngày 18 (31) tháng Mười 1905, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ra lời kêu gọi "Gửi nhân dân Nga!" trong đó vạch rõ tính chất giả dối của bản Đạo dụ của Nga hoàng và kêu gọi tiếp tục đấu tranh cách mạng. Về bản Đạo dụ ngày 17 tháng Mười, xem các tác phẩm của V. I. Lê-nin "Thắng lợi đầu tiên của cách mạng" và "Kết cục đang đến gần" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 32 - 42, 89 - 98). - 98.
- ⁵⁰ "*Những cái mốc*" - một văn tập gồm các bài của các nhà chính luận có tiếng tầm thuộc phái dân chủ - lập hiến, những đại biểu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng như N. A. Béc-đi-a-ép, X. N. Bun-ga-cốp, M. O. Ghéc-sen-dôn, A. X. I-dơ-gô-ép, B. A. Ki-xchi-a-cốp-xki, P. B. Xtơ-ru-vê và X. L. Phran-cơ; xuất bản tại Mát-xcơ-va mùa xuân năm 1909. Trong bài "Bàn về tập "Những cái mốc"", V. I. Lê-nin đã phân tích phê phán và đánh giá về mặt chính trị văn tập này của bọn dân chủ - lập hiến Trăm đen (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 215 - 227). - 98.
- ⁵¹ Có ý nói đến đạo luật ngày 11 (24) tháng Chạp 1905 về việc triệu tập Đu-ma nhà nước "lập pháp" do chính phủ Nga hoàng công bố giữa lúc cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va đang diễn ra quyết liệt nhất. Đạo luật này đảm bảo cho bọn địa chủ và bọn tư bản chiếm được ưu thế lớn trong Đu-ma. Đu-ma I được bầu ra theo đạo luật ngày 11 tháng Chạp 1905 là Đu-ma của phái dân chủ - lập hiến. - 98.

- ⁵² "*Các cha cố Xa-ble*" là tên mà Lê-nin dùng để gọi những linh mục được lôi cuốn tham gia tích cực vào cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV theo chỉ thị của tên phản động Xa-ble, giám sát tối cao Thánh vụ viện, nhằm đảm bảo bầu ra những đại biểu có lợi cho chính phủ Nga hoàng. Về vấn đề này, xem bài của Lê-nin: "Giới tầng lữ trong cuộc bầu cử và cuộc bầu cử với sự tham gia của giới tầng lữ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 162 - 165). - 99.
- ⁵³ "*Công thương nghiệp*" - một tạp chí do hội đồng đại hội đại biểu giới công thương nghiệp xuất bản tại Pê-téc-bua từ 1908 đến 1917. - 113.
- ⁵⁴ Bài "*Một trong những thắng lợi to lớn của kỹ thuật*" viết về vấn đề khai thác than hơi đốt từ các vỉa than đá dưới mặt đất. Khả năng biến than đá thành hơi đốt dưới mặt đất lần đầu tiên đã được nhà bác học Nga vĩ đại Đ. I. Men-đê-lê-ép chứng minh và trình bày về mặt lý thuyết trong tác phẩm "Một lực lượng tương lai nằm ở hai bờ sông Đô-nét" xuất bản vào năm 1888. Năm 1912, nhà hóa học người Anh Uy-li-am Ram-xây đã đưa ra ý kiến biến than đá thành hơi đốt dưới mặt đất, năm 1913 ông đã bắt đầu chuẩn bị làm thí nghiệm, nhưng cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã ngăn trở công việc này.

Việc thực hiện chủ trương biến than đá thành hơi đốt dưới mặt đất trong thực tiễn dính liền với những khó khăn rất lớn; điều đó đã ngăn cản việc áp dụng phương thức khai thác này trên quy mô công nghiệp ở các mỏ than. Các cuộc thí nghiệm biến than đá thành hơi đốt dưới mặt đất trong điều kiện tự nhiên đã bắt đầu được tiến hành ở Liên-xô. Trong thời gian 1932 - 1934, các trạm thí nghiệm ở Li-xi-tsan-xcơ và ở Goóc-lốp-ca đã được thành lập ở vùng mỏ sông Đôn. Trong thời gian 1936 - 1941, người ta đã xây dựng xong và đưa vào hoạt động một số trạm biến than đá thành hơi đốt dưới mặt đất loại nửa công nghiệp ở vùng mỏ sông Đôn và ngoại ô Mát-xcơ-va. Sau cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, các cuộc thí nghiệm biến than đá thành hơi đốt dưới mặt đất đã được tiếp tục tiến hành trở lại.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, những cuộc thí nghiệm như vậy cũng được tiến hành ở nhiều nước ngoài. - 116.

- ⁵⁵ "*Ngôi sao*" - tờ báo hợp pháp của phái bôn-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 16 (29) tháng Chạp 1910 đến ngày 22 tháng Tư

(5 tháng Năm) 1912. Đầu tiên báo xuất bản hàng tuần; từ ngày 21 tháng Giêng (3 tháng Hai) 1912 báo bắt đầu ra 2 lần trong một tuần, và từ ngày 8 (21) tháng Ba 1912 ra 3 lần trong một tuần. Tờ báo kể tục trực tiếp báo "Ngôi sao" là báo "Ngôi sao Nê-va"; tờ báo này được xuất bản vì báo "Ngôi sao" thường hay bị tịch thu. Số lượng in của báo "Ngôi sao" khi mới phát hành là từ 7 đến 10 nghìn bản. Trong những ngày xảy ra vụ đàn áp ở Lê-na năm 1912, số lượng in của báo lên tới 50 - 60 nghìn bản.

Vấn đề phục hồi báo chí mác-xít hợp pháp đã được đặt ra cấp thiết do chỗ phong trào cách mạng ở Nga đã bắt đầu sôi động trở lại. Mùa thu 1910, trong thời gian Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Cö-pen-ha-gơ, đã có cuộc họp với sự tham gia của V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và N. G. Pô-lê-ta-ép, một người bôn-sê-vích, thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, v.v.. Cuộc họp đã đi đến sự thỏa thuận về việc xuất bản một tờ báo hợp pháp ở Nga và về việc những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia cộng tác với tờ báo đó. Trên cơ sở sự thỏa thuận đó, thành phần ban biên tập báo "Ngôi sao" gồm có: V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích (đại diện của phái bôn-sê-vích), N. I. I-ôóc-đan-xki (đại diện của phái men-sê-vích ủng hộ đảng) và I. P. Pô-crốp-xki (đại diện của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III). N. G. Pô-lê-ta-ép đã đóng vai trò to lớn trong việc tổ chức xuất bản tờ báo này. Tờ "Ngôi sao" trong thời kỳ này được coi là cơ quan ngôn luận của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Ra được đến số 25 thì tờ báo tạm thời đình bản vào ngày 11 (24) tháng Sáu 1911. Tháng Mười 1911, tờ "Ngôi sao" được xuất bản lại với thành phần ban biên tập có thay đổi, không có sự tham gia của những người men-sê-vích ủng hộ đảng.

V. I. Lê-nin đã lãnh đạo tờ "Ngôi sao" về mặt tư tưởng; Người đã viết thư trao đổi với các uỷ viên ban biên tập, chỉ đạo công tác của họ, phê phán những sai lầm, đặc biệt trong thời kỳ đầu hoạt động của báo "Ngôi sao", đấu tranh nhằm bảo vệ xu hướng mác-xít kiên định của tờ báo. Báo "Ngôi sao" và "Ngôi sao Nê-va" đã đăng khoảng 50 bài của V. I. Lê-nin dưới ký tên: V. I-lin, V. Ph. Vi-li-am Phrây, Ph. L-cô, C. T., T., B. C., M. S., P. P., R. Xi-lin, R. X., B. G., Người hoà nghi không thuộc phái tự do, C. Ph., Ph. Ph., M. M., v.v..

N. N. Ba-tu-rin, N. G. Pô-lê-ta-ép, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. X. Ô-n-min-xki, đảm nhiệm phần lớn công tác biên tập và tổ chức tờ "Ngôi sao". V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, Đê-mi-an Bết-nui, v.v. đã tham gia tích cực vào tờ báo đó. Tờ "Ngôi sao" đã đăng một số bài

của G. V. Plê-kha-nốp. Lê-nin đã lời cuốn được cả A. M. Goóc-ki tham gia báo "Ngôi sao".

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, tờ "Ngôi sao" đã trở thành tờ báo mác-xít chiến đấu. Báo "Ngôi sao" đã bảo vệ và tuyên truyền những nguyên lý của chủ nghĩa Mác cách mạng, đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi để củng cố đảng mác-xít, để thực hiện sự liên minh cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân, đã bênh vực cương lĩnh bầu cử của những người bôn-sê-vích trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Tờ "Ngôi sao" đã đăng những bài phát biểu của các uỷ viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và đăng những lời chất vấn mà đảng đoàn đưa ra tại Đu-ma. Báo đã tích cực đấu tranh để thực hiện nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Tờ "Ngôi sao" đã xác lập được những quan hệ chặt chẽ thường xuyên với công nhân các công xưởng và nhà máy; trong mục viết về phong trào công nhân, báo đã nói tới những yêu cầu cấp bách nhất của công nhân. Tờ "Ngôi sao" có uy tín lớn trong công nhân ở Nga. Mùa xuân 1912, trong lúc phong trào công nhân dâng cao, tác dụng của tờ "Ngôi sao" tăng lên hết sức mạnh mẽ. Mục thời sự công nhân đã được đặc biệt mở rộng, trong mục này đã đăng những phản ứng trước các sự kiện đàn áp ở Lê-na. Tờ báo đã đăng nhiều tin tức từ các thành phố khác nhau ở Nga nói về các cuộc bãi công, biểu tình và những cuộc mít-tinh, đăng những bức thư của công nhân gửi cho báo "Ngôi sao", các nghị quyết phản đối vụ bắn giết ở Lê-na; các nghị quyết này đã được thông qua trong các cuộc họp của công nhân.

Ban biên tập tờ báo phải làm việc trong điều kiện thường xuyên bị chính phủ Nga hoàng đàn áp: tịch thu các số báo, phạt tiền, cấm tờ báo, bắt giam các biên tập viên. Trong những ngày xảy ra vụ đàn áp ở Lê-na năm 1912, số báo nào của tờ "Ngôi sao" cũng đều bị tịch thu, nhưng một phần các bản in đã được kịp thời phân phát cho công nhân trước khi bị tịch thu.

Báo "Ngôi sao" xuất bản không phải hàng ngày; và nó dành cho các tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản. Cần phải thành lập một tờ báo bôn-sê-vích có tính chất quần chúng ra hàng ngày. Tờ "Ngôi sao" đã đóng vai trò to lớn trong việc tuyên truyền cho chủ trương lập một tờ báo như vậy. Việc quyền tiền góp vào quỹ của tờ báo hàng ngày của công nhân do ban biên tập báo "Ngôi sao" khởi xướng, đã được quần chúng công nhân ủng hộ nhiệt liệt. Tờ "Ngôi sao" thông báo đều đặn cho những độc giả của mình biết về những

sự hưởng ứng của công nhân và đảng những báo cáo về số tiền góp vào quỹ xuất bản tờ báo mới. Báo "Ngôi sao" đã chuẩn bị cho việc thành lập tờ "Sự thật", một tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp có tính chất quần chúng. - 120.

⁵⁶ Đây có ý nói về tờ báo "*Con đường của chúng ta*". Ngay từ mùa hè 1912, Lê-nin đã chỉ rõ sự cần thiết phải xuất bản tờ báo công nhân hợp pháp ở Mát-xcơ-va (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 554). Đồng thời Lê-nin cho rằng điều cần thiết là thoạt tiên phải củng cố tờ "Sự thật", và sau đó phải thành lập một tờ báo ở Mát-xcơ-va - tờ "Sự thật - Mát-xcơ-va", trong thư gửi A. M. Goóc-ki Người đã gọi tờ báo đó như vậy. Vấn đề xuất bản cơ quan ngôn luận của đảng ở Mát-xcơ-va đã được thảo luận tại hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pô-rô-nin ngày 27 tháng Bảy (9 tháng Tám) 1913.

Qua ban biên tập tờ "Sự thật", cuộc quyền góp tiền ủng hộ tờ báo công nhân Mát-xcơ-va đã được tổ chức. Ngày 24 tháng Mười một 1912, tờ "Sự thật" đã đăng bức thư của nhóm công nhân Mát-xcơ-va nói rằng việc tổ chức tờ báo công nhân ở Mát-xcơ-va là một điều quan trọng và hợp thời. Những công nhân đó đã kêu gọi tổ chức quyền góp tiền vào quỹ ủng hộ tờ báo. Lời kêu gọi đã được công nhân tán thành và ủng hộ. Việc xuất bản báo đã bị chậm lại vì những vụ bắt bớ các cán bộ đảng ở Mát-xcơ-va.

Số đầu tiên của tờ báo công nhân Mát-xcơ-va "*Con đường của chúng ta*" ra ngày 25 tháng Tám (7 tháng Chín) 1913. V. I. Lê-nin đã tích cực tham gia tờ báo, Người đã gửi các bài của mình cho cả tờ "Sự thật" lẫn tờ "*Con đường của chúng ta*". Báo "*Con đường của chúng ta*" đã đăng một số bài của Lê-nin: "Giai cấp tư sản Nga và chủ nghĩa cải lương Nga", "Vai trò của các đảng cấp và các giai cấp trong phong trào giải phóng", "Cuộc chiến tranh giai cấp ở Đu-bơ-lin", "Một tuần sau vụ đàn áp ở Đu-bơ-lin", "những vấn đề nguyên tắc trong chính trị", "Ha-ri Quen-sơ" và những bài khác.

Trong số những cộng tác viên của báo "*Con đường của chúng ta*" có A. M. Goóc-ki, Đê-mi-an Bết-nưi, M. X. Ô-n-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-tốp - Xtê-pa-nốp, I. V. Xta-lin, những đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV - A. E. Ba-đa-ép, Ph. N. Xa-môi-lốp, N. R. Sa-gốp.

Báo "*Con đường của chúng ta*" được công nhân rất ham chuộng, 395 nhóm công nhân đã quyền góp tiền để ủng hộ báo. Tờ báo đã bị bọn cảnh sát truy nã thường xuyên và ngày 12 (25) tháng Chín

- 1913 bị đóng cửa; ra được tất cả là 16 số. Công nhân Mát-xcơ-va đã đình công để trả lời việc đóng cửa tờ báo, nhưng tờ báo đã không xuất bản trở lại được. - 121.
- ⁵⁷ "*Nước Nga mới*" - tờ báo kế tục báo "Nước Nga" là một tờ báo hàng ngày của phái tư sản - tự do xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1903, mà người chủ biên kiêm phụ trách xuất bản là A. A. Xu-vô-rin. Trong thời kỳ cách mạng 1905, báo "Nước Nga" gần với phái dân chủ - lập hiến. Báo "Nước Nga" đã bị đóng cửa ngày 2 (15) tháng Chạp 1905. Về sau, báo này xuất bản với nhiều tên gọi khác nhau: "Nước Nga", "Dư luận", "Thế kỷ XX", "Con mắt", "Nước Nga mới" và bị gián đoạn nhiều lần. - 131.
- ⁵⁸ "*Tư tưởng Nga*" - tạp chí văn hóa và chính trị ra hàng tháng; xuất bản tại Mát-xcơ-va từ năm 1880 đến năm 1918; trước năm 1905 là một tạp chí theo khuynh hướng dân túy - tự do chủ nghĩa. Sau cách mạng 1905, là cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản dưới sự chủ biên của P. B. Xơ-ru-vê. Tạp chí này tuyên truyền cho chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa "Những cái mốc", chủ nghĩa thầy tu và bênh vực sở hữu của địa chủ. - 138.
- ⁵⁹ *Đại hội II toàn Nga của ngành mỏ, ngành luyện kim và ngành cơ khí* họp từ 17 đến ngày 24 tháng Tư 1913 tại Pê-téc-bua. Tham gia đại hội có 756 người, trong đó có đại biểu của nhiều trường cao đẳng kỹ thuật khác nhau, của các chi hội thuộc hội kỹ thuật Nga, của hội kỹ sư mỏ, v.v.. Công tác của đại hội đã được tiến hành trong các ban: ban mỏ, ban cơ khí, ban luyện kim và cơ khí nông nghiệp, ban công nghệ; một số vấn đề đã được thảo luận trong các phiên họp chung của tất cả các ban. Tổng cộng đã có 156 báo cáo được đọc trước đại hội, trong đó có các báo cáo "Về những biện pháp bảo vệ tính mạng và sức khỏe của công nhân", "Điều kiện sinh sống và lao động của công nhân mỏ", "Những nguyên tắc khoa học về quản lý nhà máy", v.v. - 141.
- ⁶⁰ "*Tư tưởng Ki-ép*" - tờ báo hàng ngày theo khuynh hướng dân chủ - tư sản, xuất bản ở Ki-ép từ năm 1906 đến năm 1918. Trước năm 1915, báo này xuất bản có kèm thêm các phụ trương hàng tuần có minh họa; từ năm 1917, ra buổi sáng và buổi chiều. - 141.
- ⁶¹ "*Thứ dân*" - tờ báo hàng ngày của phái Trăm đen, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Sáu 1909 đến tháng Hai 1917. - 146.

- ⁶² Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXV, 1936, tr. 544. - 148.
- ⁶³ *Liên minh tay ba* - một khối liên minh đế quốc chủ nghĩa giữa Đức - Áo - Hung và Ý, được thành lập trong những năm 1879 - 1882. Kể khởi xướng việc thành lập Liên minh tay ba là nước Đức. Năm 1879, Đức đã ký với Áo - Hung một hiệp ước liên minh và năm 1882 lại có thêm Ý tham gia hiệp ước này. Hiệp ước Liên minh tay ba quy định những hành động chung giữa các nước tham gia và chủ yếu nhằm chống lại Nga và Pháp. Vì phụ thuộc vào nước Anh về mặt tài chính nên Ý gia nhập Liên minh tay ba với điều kiện là sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình trong trường hợp nước Anh không nằm trong số địch thủ của Liên minh. Khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất bắt đầu, Ý tuyên bố trung lập, nhưng đến tháng Năm 1915 lại chuyển sang phía các nước Đồng minh và tham gia cuộc chiến tranh chống các nước đồng minh cũ của mình là Áo - Hung và Đức. Như vậy là Liên minh tay ba ngừng tồn tại.
- Đồng minh tay ba, Thỏa ước tay ba* (gọi một cách khác - Đồng minh) - một khối đế quốc chủ nghĩa Anh, Pháp và nước Nga Nga hoàng, hình thành xong xuôi vào năm 1907, đối lập với Liên minh tay ba đế quốc chủ nghĩa giữa Đức, Áo - Hung và Ý. Đi trước việc lập Đồng minh là việc ký kết liên minh Pháp - Nga trong những năm 1891 - 1893 và hiệp ước Anh - Pháp năm 1904. Với việc ký hiệp ước Anh - Nga năm 1907, việc thành lập Đồng minh đã hoàn thành xong xuôi. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất Mỹ, Nhật, Ý và một số nước khác đã gia nhập khối của Anh, Pháp và Nga. - 154.
- ⁶⁴ Có ý nói đến những nghị quyết sau đây của đảng: "Dự thảo các điều kiện thống nhất phái Bun với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" được thông qua năm 1906 tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và nghị quyết "Về việc thống nhất các tổ chức của các dân tộc ở các địa phương" được thông qua năm 1908 tại Hội nghị đại biểu V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 134 - 135, 203). - 157.
- ⁶⁵ *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Cò-pen-ha-gơ* (Đại hội VIII của Quốc tế II) từ ngày 28 tháng Tám đến ngày 3 tháng

Chín 1910, đã thông qua nghị quyết khẳng định nghị quyết của Đại hội Stút-ga năm 1907 về sự cần thiết phải thống nhất phong trào công đoàn trong mỗi nước và lên án khuynh hướng biệt lập. Bản nghị quyết của Đại hội Cò-pen-ha-gơ đã được thông qua với 222 phiếu thuận và 5 phiếu chống (của phái biệt lập) và 7 phiếu trắng. - 157.

- ⁶⁶ "*Về vấn đề chính sách của Bộ giáo dục quốc dân*" - dự thảo diễn văn do Lê-nin viết để đại biểu bôn-sê-vích đọc tại Đu-ma. A. E. Ba-đe-ép đã đọc diễn văn về vấn đề này trong phiên họp ngày 4 (17) tháng Sáu 1913 khi thảo luận báo cáo của tiểu ban ngân sách về dự toán chi năm 1913 của Bộ giáo dục quốc dân. Ông đã đọc tại Đu-ma gần như nguyên văn bản dự thảo của Lê-nin, nhưng không được phát biểu hết. Sau khi nói: "Cái chính phủ đó có đáng cho nhân dân tống cổ đi không?" thì Ba-đe-ép đã bị cắt lời. - 159.
- ⁶⁷ Tạp chí bôn-sê-vích "Giáo dục", số 2 (tháng Hai 1913), đã đăng bài ngụ ngôn "Cây nến" của Đê-mi-an Bết-nưi. Vì đăng bài đó, số tạp chí này đã bị tịch thu, còn tổng biên tập tạp chí thì bị bắt. - 168.
- ⁶⁸ *Cuộc tổng bãi công ở Bỉ* diễn ra từ ngày 14 đến ngày 24 tháng Tư (lịch mới) 1913. Công nhân Bỉ đã đưa ra yêu sách đòi sửa đổi hiến pháp, đòi quyền bầu cử phổ thông và bình đẳng. Cuộc bãi công có quy mô lớn: trong tổng số công nhân trên một triệu người đã có tới 400 - 500 nghìn người tham gia bãi công. Báo "Sự thật" đã tường thuật có hệ thống quá trình diễn biến của cuộc bãi công, đã đăng tin về tiền quyền góp của công nhân Nga để ủng hộ những người bãi công. - 189.
- ⁶⁹ "*Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp*" - tạp chí ra hàng tuần của Bộ tài chính; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1883 đến năm 1917 (trước tháng Giêng 1885 lấy tên là "Bản chỉ dẫn các sắc lệnh của chính phủ về Bộ tài chính"). Tạp chí này đăng các sắc lệnh của chính phủ, các bài về kinh tế và các bài điểm tình hình kinh tế. - 195.
- ⁷⁰ "*Lời nói nước Nga*" - tờ báo ra hàng ngày; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1895 (số đầu tiên, số ra thứ, xuất bản năm 1894); tờ báo này do I. Đ. Xư-tin xuất bản. Chính thức mà nói thì báo này là một tờ báo không đảng phái, nhưng nó bảo vệ lợi ích của

giai cấp tư sản Nga, xuất phát từ lập trường tự do chủ nghĩa ôn hòa. Trong tờ báo này, việc thông tin được đặt ra một cách rộng rãi. Đó là tờ báo đầu tiên ở Nga đã cử các phóng viên riêng của mình đến tất cả các thành phố lớn ở trong nước và đến nhiều thủ đô trên thế giới.

Tháng Mười một 1917, tờ báo này bị đóng cửa vì đăng những tin tức vu khống chống Chính quyền xô-viết. Từ tháng Giêng 1918, tờ báo này đã một vài lần được xuất bản dưới những tên "Lời nói mới" và "Lời nói của chúng ta"; tháng Bảy 1918 thì bị đóng cửa hẳn. - 195.

- ⁷¹ *Liên đoàn dân chủ - xã hội* Anh được thành lập vào năm 1884. Cùng với phái cải lương (Hen-đman và những người khác), nhóm những người dân chủ - xã hội cách mạng đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác (H. Quen-sơ, T. Man, E. Ê-vê-lich, Ê-lê-ô-nô-ra Mác và những người khác) - tức là những người làm thành cánh tả trong phong trào xã hội chủ nghĩa Anh - đã gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội. Ph. Ăng-ghen đã phê phán ban lãnh đạo Liên đoàn dân chủ - xã hội về bệnh giáo điều và biệt phái, về tình trạng mất liên hệ với phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Anh và coi thường những đặc điểm của phong trào đó. Năm 1907, Liên đoàn dân chủ - xã hội đổi tên là Đảng dân chủ - xã hội; năm 1911 đảng này cùng với những phần tử phái tả của Đảng công nhân độc lập đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; năm 1920, đảng này cùng với Nhóm thống nhất cộng sản đã đóng vai trò chủ yếu trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh. - 200.
- ⁷² "*Dư luận Nga*" - tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng tiến bộ, một đảng của tư sản và địa chủ; xuất bản tại Pê-téc-bua từ ngày 9 (22) tháng Chạp 1912 đến ngày 20 tháng Tám (2 tháng Chín) 1913. - 206.
- ⁷³ "*Báo công thương*" - phụ trương hàng ngày của tạp chí "Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp". Xuất bản tại Pê-téc-bua từ năm 1893 đến năm 1918. Từ năm 1894, báo này xuất bản thành một tờ riêng. - 210.
- ⁷⁴ Có ý nói đến *Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia*, họp tại Cra-cốp từ ngày 26 tháng Chạp 1912 đến ngày 1 tháng Giêng 1913 (8 - 14 tháng Giêng 1913). Tham gia hội nghị có V. I. Lê-nin,

N. C. Crúp-xcai-a, I. V. Xta-lin, các đại biểu bên-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV A. E. Ba-đa-ép, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, N. R. Sa-gốp và những người khác. Các tổ chức đảng hoạt động bất hợp pháp ở Pê-téc-bua, tỉnh Mát-xcơ-va, miền Nam, U-ran và Cáp-ca-dơ đã cử đại biểu đến dự hội nghị. Hội nghị Cra-cốp đã được tiến hành dưới sự chủ tọa của V. I. Lê-nin. Người đã đọc các báo cáo "Cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng", "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất" (văn bản các báo cáo này không lưu lại được), soạn thảo và chỉnh lý tất cả các nghị quyết của hội nghị và viết "Thông báo" của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về hội nghị.

Hội nghị đã thông qua những nghị quyết về những vấn đề quan trọng nhất của phong trào công nhân: về các nhiệm vụ của đảng trước cao trào cách mạng mới và trước sự phát triển của phong trào bãi công, về việc xây dựng tổ chức bất hợp pháp, về hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, về cuộc vận động bảo hiểm, về báo chí của đảng, về các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc, về cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và về sự thống nhất của đảng của giai cấp vô sản (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 22, tr. 307 - 332).

Các nghị quyết của hội nghị đã đóng một vai trò to lớn trong việc củng cố đảng và củng cố sự thống nhất của đảng, trong việc mở rộng và củng cố các mối liên hệ giữa đảng với quần chúng lao động đồng đảo, trong việc tạo ra những hình thức công tác mới của đảng trong điều kiện phong trào công nhân ngày càng dâng cao. Các nghị quyết của Hội nghị Cra-cốp đã được Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chuẩn y. - 229.

⁷⁵ "*Tin tức nước Nga*" - một tờ báo; xuất bản tại Mát-xcơ-va từ năm 1863, phản ánh những quan điểm của tầng lớp trí thức tự do chủ nghĩa ôn hòa. Trong những năm 80 - 90 nhiều tác giả thuộc phái dân chủ (V. G. Cô-rô-len-cô, M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, G.I. U-xpen-xki và những người khác) đã tham gia vào tờ báo đó, tờ báo đã đăng nhiều tác phẩm của phái dân túy tự do chủ nghĩa. Từ năm 1905, tờ báo là cơ quan ngôn luận của cánh hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến. V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng tờ "Tin tức nước Nga" đã kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một chút ít chủ nghĩa dân túy". Năm 1918 tờ "Tin tức nước Nga" bị đóng cửa cùng với các tờ báo phản cách mạng khác. - 246.

⁷⁶ "*Dự thảo cương lĩnh cho Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a*" do Lê-nin viết vào tháng Năm 1913 cho những người bên-sê-vích Lát-vi-a trong dịp chuẩn bị triệu tập Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a.

Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, khi những đảng viên tích cực chủ yếu của đảng - những người bên-sê-vích, sau cuộc cách mạng 1905 - 1907, hầu như hoàn toàn bị chính phủ Nga hoàng phân tán trong các nhà tù, những nơi đi đầy hoặc buộc phải ra nước ngoài thì tất cả các cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a (Ban chấp hành trung ương, Cơ quan ngôn luận trung ương, Ban chấp hành ở nước ngoài) đều bị phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa và phải điều hòa chiếm giữ. Trong thời kỳ cao trào cách mạng, những người bên-sê-vích Lát-vi-a đã củng cố được vị trí của mình trong nhiều tổ chức ở địa phương, họ dẫn đầu phong trào cách mạng của công nhân Lát-vi-a và tiến hành một cuộc đấu tranh tích cực chống ban lãnh đạo men-sê-vích của đảng. Trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, những người bên-sê-vích Lát-vi-a dựa vào những công nhân có tinh thần bên-sê-vích, đã thành lập được một phái định hình về mặt tổ chức của mình. Ở nước ngoài, những người bên-sê-vích Lát-vi-a đã thành lập được một trung tâm - Thường vụ của các nhóm ở nước ngoài; từ mùa thu năm 1912 Thường vụ này đã ra tờ báo của mình, tờ "Bản tin do Thường vụ của các nhóm ở nước ngoài xuất bản".

Lê-nin đã chăm chú theo dõi sự phát triển của cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, đã giúp đỡ những người bên-sê-vích Lát-vi-a trong cuộc đấu tranh của họ chống ban lãnh đạo thuộc phái thủ tiêu. Bản dự thảo cương lĩnh cho Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a do Lê-nin viết đã được công bố vào tháng Tám 1913 trên báo "Cinas Biedris", số 4, và vào tháng Mười 1913 thành một tập in riêng của tờ "Bản tin" ("Biletens"), số 8, nhan đề "Cương lĩnh của chúng tôi để trình bày tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a", sau đó dự thảo cương lĩnh này lại được công bố dưới hình thức xã luận của tờ "Bản tin", số 9 - 10, ra ngày 20 tháng Mười một 1913. Do ảnh hưởng của những phần tử điều hòa đã chui vào ban biên tập nên khi công bố bản dự thảo của Lê-nin, ban biên tập tờ "Bản tin" đã cắt đi một phần quan trọng nói về vấn đề dân tộc, còn những phần khác thì họ đem rút ngắn từng phần và sửa đổi đi.

Trong các lần xuất bản Toàn tập của V. I. Lê-nin, bản "Dự thảo cương lĩnh" được in toàn văn theo đúng bản thảo bằng tiếng Nga còn giữ lại được.

Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a được thành lập vào tháng Sáu 1904 tại Đại hội I của đảng và lấy tên là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a họp vào tháng Sáu 1905, cương lĩnh của đảng đã được thông qua. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1906), đảng này gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức địa phương. Sau đại hội, đảng lấy tên là Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. - 258.

⁷⁷ Đây muốn nói đến cái gọi là *Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu*, họp ở Viên vào tháng Tám 1912; tại hội nghị này Khối tháng Tám chống đảng đã được thành lập, kể tổ chức ra khối này là Tơ-rốt-xki. Dự hội nghị có các đại biểu của phái Bun, của Ban chấp hành đảng bộ khu Da-cáp-ca-dơ, của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và các nhóm ở nước ngoài - nhóm thủ tiêu, nhóm Tơ-rốt-xki, nhóm triệu hồi (các ban biên tập của tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", của tờ "Sự thật" ở Viên của Tơ-rốt-xki và nhóm "Tiến lên"). Từ nước Nga, các "nhóm khởi xướng" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, tổ chức ở Cra-xnôi-ác-xcơ, "Tổ chức quân sự dân chủ - xã hội Xê-va-xtô-pôn", các ban biên tập những tờ báo của phái thủ tiêu "Bình minh của chúng ta" và "Tiếng nói Nê-va" đã cử đại biểu đến dự; tham dự hội nghị còn có đại diện Ban chấp hành ở nước ngoài của tổ chức "Xpin-ca". Đại đa số đại biểu là những người sống ở nước ngoài và xa rời giai cấp công nhân Nga, không có liên hệ trực tiếp với hoạt động của đảng ở địa phương. Hội nghị đã thông qua những nghị quyết có tính chất thủ tiêu, chống đảng trên mọi vấn đề của sách lược dân chủ - xã hội và lên tiếng phản đối sự tồn tại của đảng bất hợp pháp.

Mưu toan của phái thủ tiêu muốn lập ra một đảng theo chủ nghĩa phái giữa ở Nga đã không được công nhân ủng hộ. Phái thủ tiêu không thể bầu được Ban chấp hành trung ương và chỉ giới hạn trong việc lập ra Ban tổ chức. Nhiệm vụ chủ yếu của hội nghị là lập ra khối chống bôn-sê-vích gồm những phần tử có màu sắc khác nhau; khối này đã bắt đầu tan rã ngay tại cuộc hội nghị đó. Không đợi đến lúc hội nghị kết thúc, một người theo phái "Tiến lên" đã bỏ hội nghị ra về, liền sau đó phái dân chủ - xã hội Lát-vi-a cũng bỏ ra về; sau đó những người còn lại cũng bỏ đi nốt. Do những đòn công kích của phái bôn-sê-vích, sau một năm - một năm rưỡi, Khối tháng Tám đã thực sự tan rã. Về sự tan rã của Khối tháng Tám, hãy xem các bài của V. I. Lê-nin "Sự tan rã

của Khối "tháng Tám", "Khối "tháng Tám" giả tạo bị bóc trần", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, 1 - 4, 27 - 30, 183 - 206). - 261.

⁷⁸ Có ý nói đến các nghị quyết của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1906) và Hội nghị đại biểu V (toàn Nga) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1908) (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần 1, 1954, tr. 135, 203). - 286.

⁷⁹ Lê-nin muốn nói đến các cuộc bãi công của công nhân Pê-téc-bua, chủ yếu là công nhân dệt, năm 1895 và nhất là năm 1896. Cuộc bãi công năm 1896 bắt đầu nổ ra ngày 23 tháng Năm tại xưởng Ca-linkin; lý do dẫn tới cuộc bãi công này là việc bọn chủ xưởng không chịu trả đủ cho công nhân tiền lương trong những ngày nghỉ việc nhân dịp Ni-cô-lai II lên ngôi. Cuộc bãi công đã nhanh chóng lan ra tất cả các xí nghiệp sợi và xí nghiệp dệt chủ yếu ở Pê-téc-bua và sau đó lan sang các nhà máy cơ khí lớn, xưởng chế tạo cao-su, nhà máy giấy và nhà máy đường. Lần đầu tiên, giai cấp vô sản Pê-téc-bua đã bước vào đấu tranh - trong một mặt trận rộng lớn - chống bọn áp bức. Trên 30 nghìn công nhân đã bãi công. Cuộc bãi công đã diễn ra dưới sự lãnh đạo của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua, tổ chức này đã rải truyền đơn và lời kêu gọi công nhân đoàn kết và kiên quyết bảo vệ các quyền của mình. "Hội liên hiệp đấu tranh" đã in và phổ biến rộng rãi những yêu sách chủ yếu của những người bãi công: giảm ngày làm việc xuống còn 10½ giờ, tăng biểu giá tiền công, trả lương kịp thời, v.v..

Các cuộc bãi công ở Pê-téc-bua đã thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân ở Mát-xcơ-va và các thành phố ở Nga, đã buộc chính phủ phải xem xét lại các luật công xưởng một cách nhanh chóng hơn và ban hành đạo luật ngày 2 (14) tháng Sáu 1897 về giảm giờ của ngày làm việc trong các công xưởng và nhà máy xuống còn 11½ giờ. Như về sau V. I. Lê-nin đã viết, các cuộc bãi công đó "đã mở ra kỷ nguyên phát triển liên tục của phong trào công nhân, - cái nhân tố hùng mạnh nhất của toàn bộ cuộc cách mạng ở nước ta" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 117). - 289.

- ⁸⁰ *Phái tháng Mười và phái dân chủ - lập hiến của nước Phổ* là tên mà Lê-nin dùng để gọi "phái tiến bộ" - đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa được thành lập vào năm 1861. - 290.
- ⁸¹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 433). - 301.
- ⁸² "*Nhà kinh tế mới*" - tạp chí ra hàng tuần; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 26 tháng Giêng (8 tháng Hai) 1913 đến tháng Chạp 1917; tổng biên tập kiêm chủ nhiệm xuất bản là giáo sư P. P. Mi-gu-lin. Phái tháng Mười và phái dân chủ - lập hiến đã tham gia việc xuất bản tạp chí này. - 306.
- ⁸³ Bức thư "*Về vấn đề ông Bô-gđă-nốp và nhóm "Tiến lên"*" do V. I. Lê-nin viết nhân việc lời tuyên bố của Bô-gđă-nốp được đăng trên báo "Sự thật" ngày 26 tháng Năm 1913. Trong lời tuyên bố này, Bô-gđă-nốp tìm cách bác bỏ điều mà Lê-nin đã nêu lên trong bài "Những vấn đề tranh luận", cụ thể là: việc phủ nhận hoạt động trong Đu-ma và phủ nhận việc lợi dụng các khả năng hợp pháp khác là một việc dính liền với nhóm "Tiến lên" (xem tập này, tr. 89). Ban biên tập báo "Sự thật" đã đăng lời tuyên bố của Bô-gđă-nốp, có ghi thêm: "Trong khi hoàn toàn tán thành quan điểm được phát triển trong bài "Những vấn đề tranh luận", số 95, để khỏi thiên vị, ban biên tập cho rằng có thể cho đăng lời tuyên bố dưới đây của đồng chí Bô-gđă-nốp, cộng tác viên thường xuyên của chúng tôi". Lời ghi thêm này đã bị Lê-nin kịch liệt phản đối; cùng với bức thư "Về vấn đề ông Bô-gđă-nốp và nhóm "Tiến lên"", Người đã gửi cho báo "Sự thật" một bức thư ngắn phản đối việc Bô-gđă-nốp xuyên tạc lịch sử đảng (bức thư ngắn này hồi đó không được công bố và cho tới nay cũng chưa tìm thấy). Trong các bức thư của mình, Lê-nin đã nhiều lần báo trước cho ban biên tập báo "Sự thật" biết là không thể để Bô-gđă-nốp cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích. Sau khi viết bài "Hệ tư tưởng", mà nội dung công khai tuyên truyền cho những quan điểm của phái Ma-khơ, Bô-gđă-nốp bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ các cộng tác viên của báo "Sự thật". - 311.
- ⁸⁴ Trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, tập 19 và trong Văn tập Lê-nin, tập XXX, bài này mang nhan đề do ban biên tập đặt là "Về bài diễn văn của tên dân chủ - lập hiến Ma-cla-cốp".

Năm 1954, Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã nhận được từ Balan một số văn kiện trong lưu trữ của V. I. Lê-nin ở Cra-cốp - Pô-rô-nin, trong đó có danh mục các bài viết cho báo "Sự thật". Nhờ danh mục đó, ta đã có thể xác định được là bài này đã được Lê-nin đặt cho nhan đề như sau: "Một nhận định không chính xác (Báo "Tia sáng" nói về Ma-cla-cốp)". - 314.

- ⁸⁵ *Phong trào Hiến chương* (từ tiếng Anh charter - Hiến chương) - một phong trào cách mạng có tính chất quần chúng của công nhân Anh trong những năm 30 - 40 của thế kỷ XIX, phát sinh do tình cảnh kinh tế nặng nề và tình trạng không có quyền gì về chính trị. Như V. I. Lê-nin đã viết, đó là "phong trào cách mạng vô sản to lớn đầu tiên, thật sự có tính chất quần chúng và có hình thức chính trị" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 365). "Hội liên hiệp công nhân Luân-đôn" là trung tâm tổ chức của phong trào này của giai cấp vô sản. Ban lãnh đạo Hội liên hiệp đã thảo ra bản thỉnh cầu gửi nghị viện, bản thỉnh cầu này đã được công bố vào tháng Năm 1838. Bản Hiến chương nhân dân đó đã đề ra một chương trình gồm 6 điểm: quyền bầu cử phổ thông cho nam giới đã đủ 21 tuổi, bỏ phiếu kín, các khu bầu cử ngang nhau, bãi bỏ chế độ phải đưa tài sản ra để đảm bảo tư cách bầu cử đối với những ứng cử viên nghị sĩ, tiền lương của nghị sĩ, hàng năm bầu lại nghị viện. Phong trào bắt đầu bằng những cuộc mít-tinh - tuần hành đại quy mô và diễn ra dưới khẩu hiệu đấu tranh cho việc thực hiện Hiến chương nhân dân. Tháng Bảy năm 1840 "Hội liên hiệp toàn quốc của phái Hiến chương" được thành lập, đó là đảng công nhân có tính chất quần chúng đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân.

Ngày 2 tháng Năm 1842, phái Hiến chương gửi cho nghị viện bản thỉnh cầu thứ hai. Bản thỉnh cầu này cũng gồm một số yêu sách có tính chất xã hội (rút ngắn ngày làm việc, tăng lương, v.v.). Bản thỉnh cầu này đã bị nghị viện bác bỏ. Đáp lại việc này, phái Hiến chương đã tiến hành tổng bãi công.

Năm 1848, phái Hiến chương dự định tổ chức một cuộc diễu hành có tính chất quần chúng đến nghị viện để đưa bản thỉnh cầu thứ ba, nhưng chính phủ đã tập trung quân đội và làm thất bại cuộc diễu hành này. Nhiều tháng sau, bản thỉnh cầu được đưa ra xét và bị bác bỏ. Sau năm 1848, phong trào Hiến chương đi vào thoái trào. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự thất bại của phong trào Hiến chương là tình trạng không có cương lĩnh và sách lược

rõ ràng và không có sự lãnh đạo có tính chất cách mạng triệt để của giai cấp vô sản. Tuy nhiên, phái Hiến chương đã có ảnh hưởng to lớn đối với lịch sử chính trị của nước Anh cũng như đối với sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. - 319.

⁸⁶ Có ý nói đến lập trường dân tộc chủ nghĩa và sô-vanh của phái thán Mườì, phái tiến bộ và phái dân chủ - lập hiến khi thảo luận dự toán ngân sách của Bộ nội vụ tại Đu-ma nhà nước IV vào tháng Năm 1913. Về vấn đề này, xem tập này, tr. 277 - 279, 280 - 282. - 322.

⁸⁷ Đây muốn nói đến *Đại hội XII của các thầy thuốc thuộc Hội y học Pi-rô-gốp*, họp ở Pê-téc-bua từ ngày 29 tháng Năm (11 tháng Sáu) đến ngày 5 (18) tháng Sáu 1913. Có khoảng 1.500 thầy thuốc đã dự đại hội. - 323.

⁸⁸ *Chủ nghĩa Man-tuyt mới* - một biến tướng của cái học thuyết phản động, yếm thế do nhà kinh tế học tư sản người Anh - linh mục R. Man-tuyt (1766 - 1834) - đề xướng nhằm biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, tìm cách lấy những nguyên nhân về mặt tự nhiên để giải thích mọi tai họa xã hội gắn liền với chủ nghĩa tư bản, và do đó làm cho quần chúng lao động xao lãng cuộc đấu tranh chống chế độ tư bản chủ nghĩa. Man-tuyt khẳng định rằng nguyên nhân khiến cho quần chúng lao động bị bần cùng không phải là chủ nghĩa tư bản và sự bóc lột mà là tình trạng nhân khẩu tăng nhiều hơn mức tăng sản xuất các phương tiện sinh sống và rằng dường như có thể xóa bỏ mọi tai họa xã hội bằng cách hạn chế một cách giả tạo mức tăng nhân khẩu, tức là bằng cách kiềm chế hôn nhân và sinh đẻ.

Ở Nga, tư tưởng của chủ nghĩa Man-tuyt đã được P. Xơ-ru-vê, M. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, X. Bun-ga-cốp và những người khác đưa ra nhằm tìm cách lấy nạn nhân mẫn để giải thích sự bần cùng hóa và sự phá sản của quần chúng nông dân Nga.

Chủ nghĩa Man-tuyt - một học thuyết biện hộ cho các bệnh dịch, cho chiến tranh, coi đó là những phương sách để giảm số lượng nhân khẩu - đáng được các nhà tư tưởng hiện nay của chủ nghĩa đế quốc sử dụng rộng rãi để biện bạch cho chính sách phản động của chủ nghĩa thực dân và cho việc chuẩn bị chiến tranh. - 323.

⁸⁹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 426). - 327.

⁹⁰ "Về vấn đề chính sách ruộng đất (nói chung) của chính phủ hiện nay" - dự thảo diễn văn do Lê-nin soạn cho đại biểu bôn-sê-vích đọc tại Đu-ma. Bài diễn văn này đã được đại biểu N. R. Sa-gốp đọc ngày 9 (22) tháng Sáu 1913 khi Đu-ma thảo luận bản báo cáo của tiểu ban ngân sách về dự toán ngân sách của Cục tài sản ruộng đất của nhà nước. Trong lúc bài diễn văn này đang được đọc lên thì các đại biểu phái hữu đã la ó và chủ tịch Đu-ma đã nhiều lần cảnh cáo là sẽ cắt lời diễn giả vì vi phạm lệnh cấm đọc diễn văn. Sa-gốp đã không thể đọc được hết bài diễn văn này, ông đã phải lược bớt nhiều đoạn trong nguyên bản bài của Lê-nin và chỉ đọc được gần nửa bài. - 330.

⁹¹ "*Liên minh nhân dân Nga*" - một tổ chức Trăm đen cực kỳ phản động thuộc phái quân chủ; thành lập vào tháng Mười 1905 ở Pê-téc-bua nhằm đấu tranh chống phong trào cách mạng. "Liên minh" tập hợp bọn địa chủ phản động, bọn chủ có nhiều nhà ở cho thuê, bọn thương gia, bọn sĩ quan cảnh sát, giới tăng lữ, tiểu thị dân, bọn phú nông, các phần tử lưu manh và phạm pháp.

"Liên minh" bảo vệ sự bền vững của chế độ chuyên chế Nga hoàng, bảo vệ việc duy trì nền kinh tế địa chủ nửa nông nô và những đặc quyền của quý tộc. Khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh của "Liên minh" là khẩu hiệu quân chủ dân tộc chủ nghĩa của thời kỳ chế độ nông nô - "chính thống giáo, chế độ chuyên chế, tính dân tộc". "Liên minh" đã chọn việc tàn phá và giết chóc làm phương pháp đấu tranh chủ yếu chống cách mạng. - 370.

⁹² Có ý nói đến cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức - tờ báo hàng ngày "Vorwärts" ("Tiến lên"). - 373.

⁹³ Đây muốn nói đến những cuộc biểu tình của phái Xla-vơ do những phần tử dân tộc chủ nghĩa phản động tổ chức vào những ngày 17, 18 và 24 tháng Ba (30, 31 tháng Ba và 6 tháng Tư) năm 1913 ở Pê-téc-bua nhân dịp Xéc-bi-a và Bun-ga-ri thắng Thổ-nhĩ-kỳ trong thời gian chiến tranh Ban-căng lần thứ nhất. Những phần tử phản động mưu toan lợi dụng cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc vùng Ban-căng để phục vụ chính sách nước lớn của chế độ Nga hoàng ở Cận Đông. - 373.

⁹⁴ Có ý nói đến cuộc bãi công một ngày ở Pê-téc-bua diễn ra vào ngày 4 tháng Tư 1913, trong ngày kỷ niệm lần thứ nhất vụ tàn sát công nhân ở Lê-na năm 1912; trên 85 nghìn người đã tham gia bãi công. - 379.

- ⁹⁵ Cuộc bầu cử ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí Pê-téc-bua đã được tiến hành ngày 21 tháng Tư (4 tháng Năm) 1913. Có tới 800 người có mặt tại hội nghị và trên 400 người không thể tới dự hội nghị được vì phòng họp không chứa thêm được nữa. Những người bôn-sê-vích đã đưa ra danh sách ứng cử viên vào ban lãnh đạo; danh sách này đã được công bố trên báo "Sự thật", số 91, và đã được phổ biến rộng trong những người có mặt tại hội nghị. Mặc phải thủ tiêu đòi bầu cử "không phân biệt xu hướng", đa số những người tham gia hội nghị đã dồn phiếu cho danh sách của báo "Sự thật"; trong 14 uỷ viên của ban lãnh đạo thì 10 người được bầu theo danh sách của phái bôn-sê-vích. - 387.
- ⁹⁶ "*Chuyên san tranh luận*" - phụ trương của tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản theo nghị quyết của Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Xuất bản từ ngày 6 (19) tháng Ba 1910 đến ngày 29 tháng Tư (12 tháng Năm) 1911 tại Pa-ri. Ra được ba số. Tham gia ban biên tập có các đại biểu của phái bôn-sê-vích, phái men-sê-vích, phái tối hậu thư, phái Bun, phái Plê-kha-nốp, của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. "*Chuyên san tranh luận*" đã đăng các bài của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận", "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga", "Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp với người phản đối phái thủ tiêu" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 307 - 396, 463 - 486; t. 20, tr. 275 - 286). - 387.
- ⁹⁷ "*Der Kampf*" ("Đấu tranh") - tạp chí ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Áo; xuất bản tại Viên từ 1907 đến 1934; giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa, phái giữa, nhưng lại che đậy lập trường đó bằng những lời lẽ tá khuynh. Các biên tập viên của tạp chí này là Ô. Bau-ơ, A. Brau-ơ, C. Ren-ơ, Ph. Át-lơ và những người khác. - 387.
- ⁹⁸ Cơ quan ngôn luận của bọn Pu-ri-skê-vích Đức là tên mà V. I. Lê-nin dùng để gọi tờ "*Neue Preußische Zeitung*" ("Báo Phổ mới") - một tờ báo Đức phản động, ra hàng ngày, bắt đầu xuất bản ở Béc-lanh từ tháng Sáu 1848; là cơ quan của bọn gian thần và tầng lớp gioong-ke Phổ. Tờ báo này cũng được gọi là tờ "Kreuzzeitung" ("Báo chữ thập") vì đầu đề của nó có trình bày chữ thập. Xuất bản cho đến năm 1939. - 391.

- ⁹⁹ Có ý nói đến cái chính sách do bộ trưởng Bộ nội vụ V. C. Plê-vê, một người hoạt động nhà nước phản động của nước Nga hoàng, thi hành. Plê-vê là kẻ đã đàn áp tàn khốc các phong trào nông dân, đã phá hoại một số hội đồng địa phương, đã tổ chức các cuộc tàn sát người Do-thái, đã thi hành chính sách Nga hóa, một chính sách phản động, tại các vùng biên cương của nước Nga. - 391.
- ¹⁰⁰ "*Đề cương về vấn đề dân tộc*" do Lê-nin viết trong dịp Người thuyết trình về vấn đề dân tộc; các cuộc thuyết trình này được tiến hành vào các ngày 9, 10, 11 và 13 tháng Bảy (lịch mới) năm 1913 tại các thành phố sau đây ở Thụy-sĩ: Xuy-ri-ích, Giơ-ne-ơ, Lô-da-ơ và Béc-ơ. Tới dự các buổi thuyết trình này chẳng những có những người bôn-sê-vích, mà còn có cả các đại biểu của các nhóm lưu vong ở nước ngoài của các đảng xã hội chủ nghĩa khác nữa. Trong phần tài liệu chuẩn bị ở tập này có in các đề cương của các bài thuyết trình (xem tr. 561 - 566). Trong Văn tập Lê-nin, tập XVII, có in bản ghi tỉ mỉ các cuộc thảo luận về các cuộc thuyết trình này. - 395.
- ¹⁰¹ "*Liên bang theo kiểu tối tệ nhất*" là những chữ mà các nghị quyết của Hội nghị đại biểu đảng ở Pra-ha năm 1912 dùng để chỉ các quan hệ với các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc tồn tại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ Đại hội IV (Đại hội thống nhất), những quan hệ mà trong đó "các tổ chức của các dân tộc" hoạt động "hoàn toàn tách biệt với các tổ chức Nga", điều này đã có ảnh hưởng cực kỳ tiêu cực đến toàn bộ hoạt động của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Mặc dù các tổ chức dân chủ - xã hội Ba-lan và Lít-va, tổ chức dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và phái Bun đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhưng trên thực tế các tổ chức này vẫn xử sự một cách biệt lập. Các đại biểu của các tổ chức đó không tham gia lãnh đạo hoạt động của đảng trong toàn quốc; các tổ chức đó trực tiếp hay gián tiếp hỗ trợ cho hoạt động chống đảng của phái thủ tiêu (về vấn đề này, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 172 - 174 và t. 22, tr. 282 - 284). - 404.
- ¹⁰² *Đảng dân chủ - dân tộc* (phái dân chủ nhân dân, phái dân chủ - dân tộc) - một đảng phản động dân tộc chủ nghĩa chủ yếu của bọn địa chủ và giai cấp tư sản Ba-lan, gắn chặt với nhà thờ Thiên chúa giáo, thành lập năm 1897, thủ lĩnh của đảng này là R. Đmốp-xki, D. Ba-li-tơ-ơ-ki, V. Gráp-xki và những người khác. Đảng dân chủ - dân tộc đã đưa ra những khẩu hiệu "hòa hợp giai cấp" và "những

lợi ích dân tộc", ra sức làm cho quần chúng nhân dân phải chịu ảnh hưởng của mình và lôi kéo họ đi theo chính sách phản động của mình. Bằng cách tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc cực kỳ hiếu chiến và chủ nghĩa sô-vanh, coi đó là biện pháp đấu tranh chống lại phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào dân chủ chung của nhân dân Ba-lan, đảng dân chủ - dân tộc mưu toan làm cho phong trào đó bị cô lập với phong trào cách mạng Nga. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, để đạt tới sự cấu kết với chế độ Nga hoàng trên cơ sở quyền tự trị của Vương quốc Ba-lan, đảng dân chủ - dân tộc đã công khai đi vào con đường ủng hộ chế độ Nga hoàng và đấu tranh chống lại cách mạng bằng "mọi thủ đoạn, thậm chí cả thủ đoạn tố cáo, gián điệp và ám sát" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 15, tr. 45). Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong một nghị quyết riêng "Về đảng dân chủ - nhân dân", đã nhấn mạnh sự cần thiết phải "vạch trần một cách liên tục và không thương tiếc bộ mặt phản cách mạng, Trăm đen và hoạt động của bọn dân chủ - dân tộc, những kẻ đồng minh của chế độ Nga hoàng trong cuộc đấu tranh chống lại cách mạng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, các hội nghị đại biểu và các hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 168). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) đảng dân chủ - dân tộc đã ủng hộ khối Đồng minh không điều kiện, trông chờ vào thắng lợi của nước Nga Nga hoàng, vào sự thống nhất phân đất của Ba-lan nằm dưới ách thống trị của Áo và Đức, và trông đợi vào việc ban cho Ba-lan quyền tự trị trong khuôn khổ của đế quốc Nga. Sự sụp đổ của chế độ Nga hoàng đã đẩy đảng dân chủ - dân tộc vào con đường thân Pháp. Tuy là kẻ điên cuồng chống Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết, nhưng theo đúng lập trường chống Đức cổ truyền của mình, đảng dân chủ - dân tộc không phải lúc nào cũng hoàn toàn ủng hộ chính sách đối ngoại phiêu lưu chống xô-viết của bè lũ Pin-xút-xki, những kẻ cầm quyền ở Ba-lan từ năm 1926. Ngày nay, một số nhóm riêng lẻ của đảng dân chủ - dân tộc vẫn hoạt động trong các phần tử phản động lưu vong Ba-lan. - 405.

¹⁰³ Đây muốn nói đến việc phân chia nhà trường theo dân tộc, một yêu sách cơ bản của cương lĩnh dân tộc chủ nghĩa - tự sản "tự trị dân tộc về mặt văn hóa". - 406.

¹⁰⁴ Có ý nói đến thời gian các đại biểu Đu-ma nhà nước IV nghỉ hè sau khi kỳ họp thứ nhất kết thúc. Thời gian Đu-ma tạm ngừng

hoạt động kéo dài từ ngày 25 tháng Sáu đến ngày 15 tháng Mười (từ ngày 8 tháng Bảy đến ngày 28 tháng Mười) 1913. - 414.

¹⁰⁵ "*Báo nhân dân Lai-pxích*" ("Leipziger Volkszeitung") - tờ báo hàng ngày của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Xuất bản từ năm 1894 đến năm 1933. - 417.

¹⁰⁶ Đây muốn nói đến báo "*Tiếng nói ngày nay*" - tờ báo hàng ngày của phái dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chín 1907 đến ngày 3 (16) tháng Tám 1918. - 422.

¹⁰⁷ "*Nước Nga*" - tờ báo hàng ngày có tính chất phản động, Trăm đen; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 đến tháng Tư 1914; từ năm 1906 là cơ quan ngôn luận của Bộ nội vụ. Tờ báo nhận tiền trợ cấp của quỹ đen ("phụ cấp") do chính phủ cấp cho Bộ nội vụ sử dụng. V. I. Lê-nin đã gọi báo "Nước Nga" là "một tờ báo viết thuê và có tính chất cảnh sát". - 422.

¹⁰⁸ Lê-nin muốn nói đến bài diễn văn của đại biểu bôn-sê-vích G. I. Pê-tơ-rốp-xki, đọc tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) 1913 khi thảo luận dự toán ngân sách của Bộ nội vụ. Dự thảo diễn văn này do Lê-nin viết. Trong thư ngày 18 tháng Tư (1 tháng Năm) 1913 gửi từ Cra-cốp về Pê-téc-bua, N. C. Crúp-xcai-a đã viết rằng cần phải hết sức cố gắng đọc cho được toàn văn bài diễn văn này vì nó cực kỳ quan trọng. Không tìm thấy bản thảo bài diễn văn này. - 424.

¹⁰⁹ *Đại hội II sinh viên toàn U-cra-i-na* họp ở Lvốp trong thời gian 19 - 22 tháng Sáu (2 - 5 tháng Bảy) 1913; đại hội được tổ chức trùng vào ngày kỷ niệm I-van Phran-cô, nhà văn vĩ đại, nhà bác học, nhà hoạt động xã hội, nhà dân chủ cách mạng người U-cra-i-na. Các đại biểu của sinh viên U-cra-i-na ở Nga cũng tham gia đại hội. Tại đại hội, Đôn-txốp, một người dân chủ - xã hội U-cra-i-na, đã đọc bản báo cáo "Thanh niên U-cra-i-na và tình hình hiện nay của dân tộc" trong đó đã bảo vệ khẩu hiệu U-cra-i-na "độc lập". Khẩu hiệu này được phái dân chủ - dân tộc ủng hộ, nhưng bị các nhóm dân chủ - xã hội U-cra-i-na di cư từ Nga sang phản đối. - 424.

¹¹⁰ Lê-nin có ý nói đến bài báo của Ph. Ăng-ghen "Các cuộc tranh luận ở Béc-lanh về cách mạng" đăng trên "Báo sông Ranh mới" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 63 - 65). - 431.

- ¹¹¹ "*Frankfurter Zeitung*" ("Báo Phran-pho") - tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của bọn đại kinh doanh chứng khoán người Đức, xuất bản ở Phran-pho trên sông Manh từ năm 1856 đến năm 1943. Bắt đầu xuất bản lại từ năm 1949 dưới tên "Báo toàn Phran-pho" ("*Frankfurter Allgemeine Zeitung*"); là người phát ngôn của bọn độc quyền Tây Đức. - 436.
- ¹¹² "*Người dân chủ - xã hội*" ("*Der Sozialdemokrat*") - tờ báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong thời kỳ có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa; xuất bản ở Xuy-rích từ 28 tháng Chín 1879 đến ngày 22 tháng Chín 1888 và ở Luân-đôn từ ngày 1 tháng Mười 1888 đến ngày 27 tháng Chín 1890. Sự lãnh đạo của Ăng-ghen về phương diện tư tưởng đã đảm bảo cho tờ "Người dân chủ - xã hội" có khuynh hướng mác-xít. Báo "Người dân chủ - xã hội" tuy có một số sai lầm cá biệt, nhưng đã kiên quyết bảo vệ sách lược cách mạng và đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc tập hợp và tổ chức các lực lượng của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được hủy bỏ, báo "Người dân chủ - xã hội" đã đình bản, báo "Vorwärts" ("Tiến lên") lại trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. - 461.
- ¹¹³ Lê-nin có ý nói đến các bài diễn văn của A. Bê-ben tại các đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Han-nô-vơ (9 - 14 tháng Mười (lịch mới) 1899) về vấn đề "Những cuộc tiến công vào các quan điểm cơ bản và sách lược của đảng" và ở Đrét-đen (13 - 20 tháng Chín (lịch mới) 1903) về các vấn đề "Sách lược của đảng" và "Sự cộng tác với báo chí tư sản". - 463.
- ¹¹⁴ Lê-nin có ý nói đến luận điểm nổi tiếng của phái Lát-xan nói rằng so với giai cấp công nhân thì tất cả các giai cấp khác đều chỉ là một đám người phản động. Luận điểm này đã được đưa vào bản cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức mà Đại hội Gô-ta năm 1875 đã thông qua. C. Mác đã phê phán luận điểm này trong tác phẩm "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 21 - 22). - 468.
- ¹¹⁵ Bài này muốn nói đến việc chia đất cho công nhân các nhà máy Pa-vlốp-xki và Ô-tséc-xki nằm trong điền trang cha truyền con nối ở Péc-mơ của giòng họ bá tước Xtơ-rô-ga-nốp (ở huyện Ô-khan-xki, tỉnh Péc-mơ). Từ năm 1867, công nhân nhà máy Ô-tséc-xki đã bắt đầu đòi bá tước X. G. Xtơ-rô-ga-nốp cho họ được sở hữu

phần ruộng được chia, còn công nhân nhà máy Pa-vlốp-xki thì bắt đầu làm việc đó từ năm 1874; trong các cơ quan chính phủ, những vấn đề của nhà máy Ô-tséc-xki được đưa ra xét từ năm 1890 và những vấn đề của nhà máy Pa-vlốp-xki thì được đưa ra xét từ năm 1897. Năm 1903 vấn đề chia ruộng đất cho công nhân nhà máy Pa-vlốp-xki đã được trình lên Pháp viện chấp chính tối cao, và năm 1904 thì vấn đề chia ruộng đất cho công nhân nhà máy Ô-tséc-xki đã được trình lên viện đó. Mãi đến năm 1909, Pháp viện chấp chính tối cao mới ra quyết định về chia đất cho công nhân nhà máy Pa-vlốp-xki, như vậy có nghĩa là rồi ắt cũng phải có những quyết định tương tự về nhà máy Ô-tséc-xki và các nhà máy khác. Năm 1913 Pháp viện chấp chính tối cao còn ra thêm một vài sắc lệnh về vấn đề này. Nhưng công nhân vẫn không nhận được đất.

Khi bút chiến với "các báo của phái tự do", V. I. Lê-nin muốn nói đến báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - lập hiến, là tờ báo đã nói đến vụ tranh chấp của công nhân các nhà máy của Xtơ-rô-ga-nốp trong bài xã luận của số báo ra ngày 7 tháng Tám 1913 và, trước đó nữa, trong phần tin của thông tin viên ở số báo ra ngày 4 tháng Tám 1913. Vấn đề này cũng được nói tới trên báo "Lời nói nước Nga", số ra ngày 4 tháng Tám 1913. Nhiều báo khác cũng đăng những tin tương tự. - 469.

- ¹¹⁶ Lê-nin có ý nói đến tạp chí "Pháp quyền", một tạp chí của phái tự do, tạp chí này ngày 18 (31) tháng Tám 1913 đã đăng bài của I-a. Béc-man "Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội - pháp luật và kinh tế đối với sự phạm tội chính trị". - 502.
- ¹¹⁷ Đây muốn nói đến cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Ai-rơ-len để giành quyền tự trị về chính trị trong khuôn khổ đế quốc Anh. Dự luật về quyền tự trị đã nhiều lần được đưa ra nghị viện Anh nhưng đã bị bác bỏ. Năm 1912, giữa lúc phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở Ai-rơ-len dâng lên cao, lần thứ ba dự luật này lại được đưa ra nghị viện và năm 1914 đã được nhà vua phê chuẩn. - 507.
- ¹¹⁸ Có ý nói đến tờ "*Irish Independent*" ("Người Ai-rơ-len độc lập") - tờ báo hàng ngày, xuất bản từ năm 1891; cơ quan ngôn luận chủ yếu của những người dân tộc chủ nghĩa Ai-rơ-len. - 507.
- ¹¹⁹ "*Berliner Tageblatt und Handelszeitung*" ("Nhật báo Béc-lanh và báo thương nghiệp") - tờ báo tư sản Đức; xuất bản từ năm 1872 đến năm 1939. - 518.

- ¹²⁰ Xem C. Mác. "Các học thuyết về giá trị thặng dư", tiếng Nga, phần II, 1957, tr. 34. - 521.
- ¹²¹ Cuộc bầu lại ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí Pê-téc-bua được tiến hành vào ngày 25 tháng Tám (7 tháng Chín) 1913. Có gần ba nghìn người đã tham gia hội nghị. Mặc dù phái thủ tiêu mưu toan xúi giục những người dự hội nghị chống lại ban lãnh đạo bôn-sê-vích của công đoàn, nhưng tuyệt đại đa số đã vỗ tay thông qua bản nghị quyết biểu dương ban lãnh đạo về hoạt động của ban. Danh sách của phái thủ tiêu chỉ thu được 150 phiếu. Danh sách của phái bôn-sê-vích - được đăng trước trên báo "Sự thật miền Bắc" - đã được tuyệt đại đa số thông qua. - 529.
- ¹²² Bài "*Tiếng nói của những con số*" được đăng trên báo "Con đường của chúng ta", các số 13 - 14, ngày 8 và 10 tháng Chín 1913 với chú thích của ban biên tập như sau: "Ban biên tập xin lỗi tác giả vì đã cắt bớt và sửa chữa những chỗ *cần thiết* trong bài này". Không xác định được những chỗ nào đã được sửa đi trong bài này, vì bản thảo không tìm thấy. - 539.
- ¹²³ "*Công Lý*" ("Justice") - tờ báo hàng tuần, xuất bản ở Luân-đôn từ tháng Giêng 1884 đến đầu năm 1925; là cơ quan ngôn luận của Liên đoàn dân chủ - xã hội, từ năm 1911 là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Từ tháng Hai 1925 đến tháng Chạp 1933, xuất bản dưới tên "Social-Demokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). - 553.
- ¹²⁴ "*Người dân chủ - xã hội*" ("The Social-Democrat") - tạp chí của những người dân chủ - xã hội Anh, xuất bản tại Luân-đôn từ năm 1897 đến năm 1911. - 553.
- ¹²⁵ Đây muốn nói đến báo "*Tia lửa*", tờ báo mác-xít toàn Nga đầu tiên bất hợp pháp, do Lê-nin thành lập năm 1900 và đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân ở Nga. Từ tháng Sáu 1902 đến mùa xuân 1903, báo này xuất bản ở Luân-đôn. - 556.

**BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN**

- A-lêch-xin-xki, G. A. [Bài phê bình cuốn sách:] A. Bô-gđa-nốp. «Những nhiệm vụ văn hóa hiện nay». Nhà xuất bản Đô-rô-va-tôp-xki và Tsa-ru-so-nhi-côp. Mát-xcô-va. 1911. Giá 60 cô-pêch. — Алексинский, Г. А. [Рецензия на книгу:] А. Богданов. «Культурные задачи нашего времени». Изд. Дороватовского и Чарушниковых. Москва. 1911 г. Ц. 60 коп. — «Современный Мир», [Спб., 1911], № 7, стр. 345—348, в отд.: Критика и библиография. — 312.*
- Ác-xen-rôt, P. B. Bàn về những chủ đề trước mắt. (Rút trong thư từ của P. B. Ác-xen-rôt gửi bạn bè). — Аксельрод, П. Б. На очередные темы. (Из писем П. Б. Аксельрода к друзьям). — «Наша Заря», Спб., 1912, № 6, стр. 8—20. — 92.*
- Bàn về những chủ đề trước mắt. (Rút trong thư từ của P. B. Ác-xen-rôt gửi bạn bè). — На очередные темы. (Из писем П. Б. Аксельрода к друзьям). — «Невский Голос», Спб., 1912, № 6, 5 июля, стр. 2—3. — 92.*
- Ап — Ап — хет Gioóc-đa-ni-a, N. N.*
- Âng-ghen, Ph. Các cuộc tranh luận ở Béc-lanh về cách mạng. 13 - 14 tháng Sáu 1848. — Берлинские дебаты о революции. 13—14 июня 1848 г. — 431.*
- Ông Duy-rinh. Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. — Анти-Дюринг. Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. 1876—1878 гг. — 50, 149, 461.*
- Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức. Đầu năm 1886. — Людвиг Фейербах и конец классической немецкой философии. Начало 1886 г. — 52, 151.*

Bản giải thích của bộ trưởng tài chính về dự án ngân sách nhà nước năm 1913. Ph. II. — Объяснительная записка министра финансов к проекту государственной росписи доходов и расходов на 1913 год. Ч. II. — В кн.: Проект государственной росписи доходов и расходов на 1913 год с объяснительною запискою министра финансов. Спб., тип. Киршбаума, 1912, стр. I—VII, 1—246. Подпись: В. Коковцов. — 25, 26, 336, 337, 340, 342, 345 - 347.

Bản giải thích dự án ngân sách nhà nước năm 1913. Ph. I. — Объяснительная записка к проекту государственной росписи доходов и расходов на 1913 год. Ph. I. — В кн.: Проект государственной росписи доходов и расходов на 1913 год с объяснительною запискою министра финансов. Спб., тип. Киршбаума, 1912, стр. 1—140. — 32, 33 - 34, 159, 163 - 164.

[Bản tuyên bố của Tô-rôit-xki và những người khác đưa ra tại phiên họp của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1910]. — [Заявление Троцкого и др., внесенное на заседании пленума ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 6, в ст.: Ленин, В. И. «Заметки публициста». На газ дата: 24/7 июня. — 89.

Bảng giá hàng hóa (Index number). — Показатель товарных цен (Index number). — «Промышленность и Торговля», Спб., 1913, № 9 (129), 1 мая, стр. 421, в отд.: Торгово-промышленная статистика. — 230.

Báo cáo của giáo sư Cô-xin-xki. Thắng lợi của doanh nghiệp dựa trên lao động bản thân. — Доклад проф. Косинского. Победа трудового хозяйства. — «Киевская Мысль», 1913, № 242, 2 сентября, стр. 2. Под общ. загл.: Сельскохозяйственный съезд. — 547 - 548, 549 - 550.

Báo cáo về Hội nghị IX của phái Bун. — Отчет о IX конференции Бунда. Genève, 1912. 48 стр. (РСДРП. Всеобщ. еврейск. рабоч. союз в Литве, Польше и России). — 261.

«Báo công nhân mới», Xanh Pê-téc-bua. — «Новая Рабочая Газета», Спб. — 94, 520 - 521, 522, 523.

— 1913, № 2, 9 августа, стр. 2. — 520 - 521.

— 1913, № 6, 14 августа, стр. 2. — 520 - 521, 522 - 523.

— 1913, № 8, 17 августа, стр. 2. — 520 - 521.

— 1913, № 9, 18 августа, стр. 1, 2—3. — 520 - 524.

— 1913, № 10, 20 августа, стр. 2. — 520 - 521.

— 1913, № 13, 23 августа, стр. 1. — 517 - 519.

— 1913, № 21, 1 сентября, стр. 2. — 523.

— 1914, № 1 (119), 1 января, стр. 1. — 94.

— 1914, № 5 (123), 7 января, стр. 1 — 94.

**«Báo công thương», Xanh Pê-téc-bua. — «Торгово-Промышленная Газета», Спб., 1913, № 100, 2 (15) мая, стр. 1. — 210 - 212.*

Béc-man, I-a. Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội-pháp luật và kinh tế đối với sự phạm tội chính trị. (Dựa theo tài liệu của tập thông kê các vụ án hình sự). — Берман, Я. Влияние социально-правового и экономического факторов на государственную преступность. (По данным свода статист. свед. по делам угол.). — «Право», Спб., 1913, № 33, 18 августа, стлб. 1912—1924. — 502 - 505.

Bêt-nuri, Đ. Cây nến. Thơ ngụ ngôn. — Бедный, Д. Свеча. Басня. — «Просвещение», Спб., 1913, № 2, стр. 20—21. — 168.

«Binh minh của chúng ta», Xanh Pê-téc-bua. — «Наша Заря», Спб. — 86, 92 - 94, 96, 259, 263, 352.

— 1910, № 2, стр. 50—62. — 91 - 92.

— 1912, № 1—2, стр. 47—59; № 3, стр. 21—31. — 298, 302.

— 1912, № 6, стр. 8—20. — 92.

— 1912, № 7—8, стр. 26—37, 53—61. — 158, 287, 298 - 301, 302 - 305, 404.

— 1912, № 9—10, стр. 18—31. — 158, 286, 404.

*— 1913, № 3, стр. 44—52. — 92, 263.

* Một hoa thị chỉ những sách báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách báo này được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

- B-n, I. — B-n, H. — xem Bra-ghin, I.*
- Bô-gđa-nốp, A. Sự giải thích thực tế. (Thư gửi ban biên tập). — Богданов, А. Фактическое разъяснение. (Письмо в редакцию). — «Правда», Спб., 1913, № 120 (324), 26 мая, стр. 2—3. — 311 - 313.*
- [Bra-ghin, I.] Tiêu dùng sắt ở Nga. — [Брагин, И.] Потребление железа в России. — «Промышленность и Торговля», Спб., 1913, № 14 (134), 15 июля, стр. 69—72. Подпись: И. Б—н. — 453 - 455, 475, 476.*
- Các đại biểu báo chí nói về dự luật mới. — Представители печати о новом законопроекте. — «Луч», Спб., 1913, № 102 (188), 5 мая, стр. 1. — 206, 207 - 208, 209.*
- Các đồng chí công nhân hãy chú ý. — Вниманию товарищей-рабочих. — «Луч», Спб., 1913, № 106 (192), 10 мая, стр. 1. Подпись: Раб. Герман. — 219 - 222.*
- Các đồng chí công nhân Xanh Pê-téc-bua. Ngày 9 tháng Giêng... [Тружен доп. Xanh Pê-téc-bua, tháng Giêng 1913]. — Товарищи рабочие Спб. День 9 января... [Листовка. Спб., январь 1913]. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Петербургск. комитет Рос. соц.-дем. рабочей партии. — 379, 385.*
- Các hình thức của phong trào dân tộc trong các quốc gia hiện nay. Áo - Hung. Nga. Đức. — Формы национального движения в современных государствах. Австро-Венгрия. Россия. Германия. Под ред. А. И. Кастелянского. Спб., «Общественная Польза», 1910. XIII, 821 стр. — 157, 286, 563.*
- [Các luật bảo hiểm công nhân. Ngày 23 tháng Sáu 1912]. — [Законы о страховании рабочих. 23 июня 1912 г.]. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1912, отд. 1, № 141, 11 июля, ст. 1227—1230, стр. 2615—2666. — 71, 527.*
- Các-rôp, P. Về những đại hội công nhân. — Карпов, П. О рабочих съездах. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1914, № 5 (123), 7 января, стр. 1. — 94.*
- Sau-phtan, A. A. Thông kê về di dân nói lên gì. — Кауфман, А. А. Что говорит переселенческая статистика. — «Речь», Спб., 1913, № 117 (2429), 1 (14) мая, стр. 1—2. — 198.*

- Sau-xky, C. Chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế. — Каутский, К. Национализм и интернационализм. — «Научная Мысль», Рига, 1908, № 1, стр. 3—42. — 268, 402.*
- [Chủ thích của ban biên tập cho bài báo của C. I-u. Хет-сôp-xki «Nhà triết học - công nhân I-ô-xip Đit-xơ-ghen»]. — [Примечание редакции к статье С. Ю. Семковского «Рабочий-философ Иосиф Дицген»]. — «Луч», Спб., 1913, № 92 (178), 23 апреля, стр. 2. — 151, 152.*
- «Chuyên san tranh luận», [Pa-ri]. — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая, (7 июня), стр. 4—14. На газ. дата: 24/7 июня. — 89, 352, 387.*
- «Con đường của chúng ta», Mát-xcơ-va. — «Наш Путь», М. — 121, 122 - 123, 126, 127, 265.*
- Cô-dơ-mi-nít-xơ - La-nin, I. M. Thời kỳ chín năm (từ 1 tháng Giêng 1901 đến 1 tháng Giêng 1910) của công nghiệp công xưởng - nhà máy ở tỉnh Mát-xcơ-va. — Козьминых-Ланин, И. М. Десятилетний период (с 1 января 1901 года по 1 января 1910 года) фабрично-заводской промышленности Московской губернии. Изд. общ-ва для содействия улучшению и развитию мануфактурной промышленности. М., б. г. VII, 67 стр. Тит. лист и предисл. на русск. и нем. яз. — 539 - 546.*
- Cô-ma-rôp, A. I. Sự thật về công cuộc di dân. — Комаров, А. И. Правда о переселенческом деле. Спб., тип. Альтшулера, 1913. 139 стр. — 131 - 136, 338 - 341, 343 - 344.*
- Cô-nô-va-lôp, I. Bút ký về nông thôn ngày nay. — Коновалов, И. Очерки современной деревни. Дневник агитатора. Посмертное изд. с портр. автора и предисл. Вл. Кранихфельда. Спб., издательское т-во писателей, 1913. XVIII, 398 стр. — 342, 345, 346 - 347.*
- Cô-xôp-xki, V. Ở Áo và ở nước ta. — Косовский, В. В Австрии и у нас. — «Луч», Спб., 1913, № 72 (158), 27 марта, стр. 1. — 104.*
- Sự xung đột Đức - Tiệp trong phong trào công nhân Áo. — Немецко-чешский конфликт в австрийском рабочем движении. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 7—8, стр. 26—37; № 9—10, стр. 18—31 — 158, 287, 404.*

- Cô-xôp-xki, V. «Về chủ nghĩa biệt lập của tôi». (Thư gửi ban biên tập). — Косовский, В. «О моем сепаратизме». (Письмо в редакцию). — «Луч», Спб., 1913, № 119 (205), 25 мая, стр. 1. — 285 - 287.*
- [Côn-txôp, Đ.] Chúng ta ủng hộ ai. — [Кольцов, Д.] С кем мы. — «Луч», Спб., 1913, № 108 (194), 12 мая, стр. 1. Подпись: Л. С. — 104 - 110.*
- *— Điểm các tạp chí. — Среди журналов. — «Наша Заря», Спб., 1913, № 3, стр. 44—52. Подпись: Л. Седов. — 93, 263.*
- Quân chúng công nhân và hoạt động bí mật. — Рабочие массы и подполье. — «Луч», Спб., 1913, № 15 (101), 19 января, стр. 1. — 29, 30, 92 - 93, 264, 380.*
- «Công thương nghiệp», Xanh Pê-téc-bua. — «Промышленность и Торговля», Спб. — 114.*
- 1913, № 3 (123), 1 февраля, стр. 110—114. — 114 - 115.*
- 1913, № 8 (128), 15 апреля, стр. 389—390. — 442.*
- 1913, № 9 (129), 1 мая, стр. 403—406, 419, 421. — 230, 231 - 232, 237 - 238.*
- 1913, № 14 (134), 15 июля, стр. 57—59, 69—72. — 453, 455, 475, 476.*
- Сту-лôp, I. A. Các nhạc công. — Крылов, И. А. Музыканты. — 63, 259.*
- Cái gương và con khỉ. — Зеркало и обезьяна. — 40.*
- Cảnh giết gà vớ vai. — Тришкин кафтан. — 133.*
- Thiên nga, Cá măng và Con tôm. — Лебедь, Щука и Рак. — 204.*
- «Cửa cải nước Nga», Xanh Pê-téc-bua. — «Русское Богатство», Спб., 1906, [№ 8], стр. 178—206. — 71, 99, 102.*
- 1913, № 3, стр. 316—343. — 412 - 413.*
- Siệc họp các đại biểu của những nhà máy ở khu Vư-воóc-гô. — Собрание представителей заводов Выборгского района. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 2, 9 августа, стр. 2, в отд.: Рабочие о рабочей газете. — 520 - 521.*

- Siệc tàn sát lẫn nhau của công nhân. — Рабочая междоусобица. — «Речь», Спб., 1913, № 234 (2546), 28 августа (10 сентября), стр. 1. — 530 - 533.*
- Chương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng. — Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 1—6. (РСДРП). — 7, 8 - 9, 31, 266, 395, 525.*
- Chương lĩnh ruộng đất [đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thông nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.] — Аграрная программа, [принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В листовке: Постановления и резолюции Объединительн. съезда Российской социал-демократической рабочей партии. [Спб.], тип. ЦК, [1906], стр. 1. (РСДРП). — 85.*
- Đa-xu-lích, V. I. Về một vấn đề. — Засулич, В. И. По поводу одного вопроса. — «Живая Жизнь», Спб., 1913, № 8, 19 июля, стр. 2—3. — 93.*
- «Dự luận Nga», Xanh Pê-téc-bua. — «Русская Молва», Спб. — 206, 405.*
- Dự thảo luật hội hợp. — Проект закона о собраниях. — В кн.: Четвертая Государственная дума. Фракция народной свободы в период 15 ноября 1912 г. — 25 июня 1913 г. Ч III. Законодательные предположения, внесенные фракцией в I сессию. Спб., 1913, стр. 43—44. — 45.*
- Dự án ngân sách nhà nước năm 1913 kèm theo bản giải thích của bộ trưởng tài chính. — Проект государственной росписи доходов и расходов на 1913 год с объяснительною запискою министра финансов. Спб., тип. Киршбаума, 1912. 945 стр. разд. паг. — 25, 26, 32, 33 - 34, 159, 163 - 164, 336, 337, 340, 342, 345 - 346.*
- [Dự thảo những điều kiện thông nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thông nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.] — [Проект условий объединения Лат. СДРП с РСДРП, принятый на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося*

- в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 353—354. — 404 - 405.
- [Dự thảo những điều kiện thông nhất phái Bun với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thông nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Проект условия объединения Бунда с РСДРП, принятый на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — Там же, стр. 362—363. — 156 - 157, 404, 405.
- Đ—lốp, A. Việc chuyển nhượng những ruộng đất được chia. — Д—лов, А. Мобилизация надельных земель. — «Россия», Спб., 1913, № 2336, 28 июня (11 июля), стр. 1; № 2337, 29 июня (12 июля), стр. 1. — 447 - 450.
- Đại biểu Xi-na-đi-nô nói về Đu-ma nhà nước. — Ден. Синадино о Госуд. думе. — «Киевская Мысль», 1913, № 121, 3 мая, стр. 2, в отд.: Русская жизнь. — 203 - 204.
- Đại hội Pi-rô-gôp. (Tin do phóng viên Pê-téc-bua của chúng tôi gửi về qua điện thoại). — Пироговский съезд. (По телефону от нашего петербургского корреспондента). — «Русское Слово», М., 1913, № 127, 4 (17) июня, стр. 4—5. — 323 - 324.
- [Đan, Ph. I.] Ai đúng? — [Дан, Ф. И.] Кто прав? — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 13, 23 августа, стр. 1. Подпись: Ф. Д. — 517 - 519.
- Nhiệm vụ trước mắt. — Очередная задача. — «Луч», Спб., 1912, № 65, 2 декабря, стр. 1. Подпись: Ф. Д. — 373 - 374.
- Plê-kha-nôp bàn về sự phân liệt. — Плеханов о расколе. — «Луч», Спб., 1913, № 57 (143), 9 марта, стр. 1. Подпись: Ф. Д. — 90, 125 - 128.
- Đạo dụ. Ngày 17 (30) tháng Mười 1905. — Манифест. 17 (30) октября 1905 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 499.
- Đạo dụ gửi Pháp viện tối cao [về những sự thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước. Ngày 11 (24) tháng Chạp 1905]. — Указ правительствующему Сенату [об изменениях и дополнениях в положении о выборах в Государственную думу. 11 (24) декабря 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 99.

- [Điều 129 của luật hình sự]. — [Статья 129 уголовного уложения]. — В кн.: Уголовное уложение... утвержденное 22 марта 1903 г. с очерком существенных отличий его от действующего уложения и предметным алфавитным указателем. Изд. неофициальное. М., кн. маг. «Правоведение» Голубева, [1903], стр. 50—51. — 208.
- Đình công. — забастовка. — «Русское Слово», М., 1913, № 151, 2 (15) июля, стр. 4, в отд.: Петербург. (По телефону от наших корреспондентов). — 421 - 422.
- Đình công. — забастовка. — «Русское Слово», М., 1913, № 152, 3 (16) июля, стр. 4, в отд.: Петербург. (По телефону от наших корреспондентов). — 421, 422 - 423.
- Đit-xơ-ghen, I. Những sự khảo cứu của một nhà xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực lý luận về nhận thức. — Дицген, И. Экскурсии социалиста в область теории познания. С прил. статьи Е. Дицгена: Макс Штирнер и Иосиф Дицген. Пер. с послед. нем. изд. Б. С. Вейнберга, под ред. П. Дауге. Спб., Дауге, 1907. 180 стр. — 148.
- Những thành quả (thành tựu) của triết học và những bức thư về lô-gích. Lô-gích dân chủ - vô sản đặc thù. — Завоевания (аквизит) философии и письма о логике. Специально демократически-пролетарская логика. Пер. с нем. П. Дауге и А. Орлова. С предисл. к русск. пер. Е. Дицгена. Спб., Дауге, 1906. XII, 210, II стр. — 148.
- Thực chất hoạt động trí óc của con người. Lại phê phán trí tuệ thuần túy và thực hành. — Сущность головной работы человека. Новая критика чистого и практического разума. С биогр. очерком автора Е. Дицгена. С предисл. А. Паннекука. Пер. с нем. Б. С. Вейнберга, под ред. П. Дауге. М., Дауге, 1907. XXVII, 124 стр. — 148.
- Đô Pru-xơ. — До Прус. — «Новое Время», Спб., 1913, № 13343, 6 (19) мая, стр. 5, в отд.: Внутренние известия. — 216 - 217.
- Đô-brô-xéc-đôp, С. Đu-ma nhà [nước] và nền giáo dục quốc dân. — Добросердов, К. Г. дума и народное образование. — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 6, 22 мая, стр. 2. — 169.

- «*Đời sống thực tế*», Xanh Pê-téc-bua. — «Живая Жизнь», Спб. — 444, 445 - 446, 523.
- 1913, № 1, 11 июля, стр. 1—2. — 444 - 446.
- 1913, № 8, 19 июля, стр. 2—3. — 93.
- Đu-ma nhà nước*. Kỳ họp V. Phiên họp thứ 107. — *Государственная дума*. Сессия V. Заседание 107-е. — «Речь», Спб., 1912, № 104 (2058), 17 (30) апреля, стр. 4—5. Подпись: С. Л. — 166 - 171.
- Đu-ma nhà nước*. Phiên họp ngày 20 tháng Năm. Những cuộc thảo luận về dự toán ngân sách của Bộ nội vụ. Bài phát biểu của đại biểu dân chủ - xã hội Pê-tơ-rôp-xki. — *Государственная дума*. Заседание 20-го мая. Прения по смете мин-ва вн. дел. Речь с.-д. Петровского. — «Правда», Спб., 1913, № 116 (320), 22 мая, стр. 3. — 424.
- Đu-ma nhà nước*. (Tin do phóng viên đặc biệt của chúng tôi gửi về qua điện thoại). Phiên họp ngày 6 tháng Sáu. — *Государственная дума*. (По телефону от нашего специального корреспондента). Заседание 6-го июня. — «Русское Слово», М., 1913, № 130, 7 (20) июня, стр. 3—4. — 466.
- E. V. Hoạt động nhà nước của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, quốc vụ khanh Pi-ôt Ác-ca-đi-e-vich Xtô-lư-pin*. Gồm 3 phần. Ph. I. — *E. V. Государственная деятельность председателя Совета министров статс-секретаря Петра Аркадьевича Столыпина*. В 3-х частях. Ч. I. 1909 и 1910 гг. Изд. составителя. Спб., 1911. XVI, 377 стр. — 334 - 335.
- E-dôp*. Tên nói khoác. — Эзон. *Хвастун*. — 415.
- Éс-ман-xki, O. A.* Các tổ chức đại diện của giai cấp công thương nghiệp ở Nga. — *Ерманский, O. A. Представительные организации торгово-промышленного класса в России*. Доклад, прочитанный на общем собрании ИРТО, в заседаниях 12 и 18 ноября 1911 г. (Оттиск из «Записок Императорского Русского Технич. Общества» за 1912 год). Спб., [типолит. Шредера], 1912. 3, 208 стр., 3 карточ. (Императорск. русск. техн. о-во. XI Пром.-эконом. отдел). Перед загл. авт.: А. О. Гушка. — 298, 302, 304.
- *Cái gọi là sự phê phán*. — *Тоже-критика*. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 7—8, стр. 53—61. — 298 - 301, 302 - 305.

- *Về đặc điểm của giai cấp đại tư sản Nga. — К характеристике российской крупной буржуазии*. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 1—2, стр. 47—59; № 3, стр. 21—31. — 298, 302.
- Ê-gô-rôp, A.* — *Егоров, А.* — *хет Mác-tôp, L.*
- G. R.* — *Г. Р.* — *хет Lê-vi-txô-ki, V.*
- «*Giải phóng*», Stút-ga — Pa-ri. — «Освобождение», Штутгарт — Париж. — 98.
- Париж, 1905, № 72, 21 (8) июня, стр. 353—355. — 68.
- «*Giáo dục*», Xanh Pê-téc-bua. — «Просвещение», Спб., — 313, 411.
- * — 1912, № 5—7, апрель — июнь, стр. 69—80. — 298, 299 - 300, 301, 302, 303 - 304.
- 1913, № 2, стр. 20—21. — 168.
- 1913, № 3, стр. 28—31, 50—62; № 4, стр. 22—41; № 5, стр. 25—36. — 559, 562.
- 1913, № 9, стр. 46—61. — 93.
- [*Giôóc-đa-ni-a, N. N.*] *Lại bàn về hoạt động «bí mật»*. — [*Жордания, Н. Н.*] *Еще о «подполье»*. — «Луч», Спб., 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 2. Подпись: Ан. — 93, 259, 263 - 264, 387 - 388.
- Grôt, N. I-a.* *Những lý tưởng đạo đức của thời đại chúng ta. Phri-đrich Nit-xơ và Lép Tôn-xtôi. Rút trong tạp chí «Những vấn đề triết học và tâm lý học»*. — *Грот, Н. Я. Нравственные идеалы нашего времени*. Фридрих Ницше и Лев Толстой. Из журнала «Вопросы Философии и Психологии». 3-е изд. М., типолит. Кушнерева, 1894. 28 стр. — 440.
- Gu-sca, A. O.* — *хет Éс-ман-xki, O. A.*
- Gu-txô-côp, A. I.* *Trả lời công tước Ê. N. Tô-ru-bê-txô-côi*. — *Гучков, А. И. Ответ князю Е. Н. Трубецкому*. — «Русские Ведомости», М., 1906, № 224, 10 сентября, стр. 2. — 68.
- Gửi các đồng chí công nhân*. — *Товарищам рабочим*. — «Северная Правда», Спб., 1913, № 8, 10 августа, стр. 1—2. Подпись: Семен. — 520.

- Hội các chủ nhà máy và chủ xưởng của vùng công nghiệp Mát-xcơ-va năm 1912.* — *Общество заводчиков и фабрикантов Московского промышленного района в 1912 году.* М., тип. Рябушинского, 1913. 144 стр. — 249 - 257, 271 - 273, 274 - 275, 478 - 479.
- Hỡi các đồng chí!* [Truyện đơn. Xanh Pê-téc-bua, tháng Tư 1913]. — *Товарищи!* [Листовка. Спб., апрель 1913]. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Петербургский комитет РСДРП. — 379, 385.
- Hỡi các đồng chí!* [Truyện đơn. Xanh Pê-téc-bua, tháng Tư 1913]. — *Товарищи!* [Листовка. Спб., апрель 1913]. 1 стр. (РСДРП). Подпись: Петербургский комитет РСДРП. — 379, 385.
- Hỡi các đồng chí!* [Truyện đơn. Xanh Pê-téc-bua, trước ngày 4 tháng Tư 1913]. — *Товарищи!* [Листовка. Спб., до 4 апреля 1913]. 1 стр. (РСДРП). Подпись: Петербургский комитет РСДРП. — 379, 385.
- Hỡi các đồng chí!* [Truyện đơn. Xanh Pê-téc-bua, tháng Hai 1913]. — *Товарищи!* [Листовка. Спб., февраль 1913]. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Петербургский комитет РСДРП. — 379, 385.
- [I-côp, V. C.] *Điểm tập chí.* — [Иков, В. К.] *Журнальное обозрение.* — «Возрождение», М., 1910, № 5, 30 марта, стлб. 47—52; № 6, 14 апреля, стлб. 71—78. Подпись: В. Мирон. — 91 - 92.
- I-đơ-gô-ép, A. X. Cái mới.* Bài đầu tiên. Giai cấp công nhân và phong trào dân chủ - xã hội. — *Изгоев, А. С. Новое.* Статья первая. Рабочий класс и социал-демократия. — «Русская Мысль», М. — Пб., 1913, кн. VI, стр. 106—126. — 407 - 411.
- «*Sự tẩy chay*» ở Ba-lan thuộc Phổ. — «*Бойкот*» в прусской Польше. — «Русская Мысль», М. — Пб., 1913, кн. III, стр. 5—10, в отд.: Политика, общественная жизнь и хозяйство. Под общ. загл.: В России и за границей. Обзоры и заметки. — 139.
- I-lin — Ильин — xem Lê-nin, V. I.*
- Kết quả việc đánh thuế bất động sản ở thành phố theo đạo luật 6 tháng Sáu 1910.* — *Результаты обложения городских недвижимостей по закону 6 июня 1910 г.* — «Промышленность и Торговля», Спб., 1913, № 9 (129), 1 мая, стр. 403—406. Подпись: О. Н—овъ. — 231 - 232.
- Khái quát về tình hình di dân và quy hoạch ruộng đất ở vùng bên kia U-ran (1906 - 1910).* — *Обзор переселения и землеустройства за*

- Уралом (1906—1910 гг.).* С прилож. карт, планов, фотографий и таблиц. Пг., [1911]. 70 стр. (Переселенч. упр. Гл. упр. землеустройства и земледелия). — 129.
- Khi-giơ-ni-a-côp, V. M. Lực sĩ một hội đồng địa phương.* — *Хижняков, В. М. Из истории одного земства.* — «Русское Богатство», Спб., 1913, № 3, стр. 316—343. — 412 - 413.
- *Tập nghị quyết của Hội đồng địa phương tỉnh Tséc-nhi-gôp, các khóa họp từ XXXVI - XLVI trong những năm 1900 - 1909.* — *Свод постановлений Черниговского губернского земского собрания XXXVI - XLVI сессий 1900—1909 годов.* Т. 1—2. Сост. по поруч. губ. зем. управы В. М. Хижняков. Чернигов, тип. губ. земства, 1912. 2 т. — 412.
- Ki-ép, 1 tháng Tám.* [Xã luận]. — *Киев, 1 августа.* [Передовая]. — «Киевская Мысль», 1913, № 210, 1 августа, стр. 1. — 466 - 468, 516.
- L. M. — Л. М. — xem Mác-tôp, L.*
- L. X. — Л. С. — xem Côn-tôp, Đ.*
- Làm thế nào để tăng số lượng tiêu dùng tính theo đầu người ở Nga?* [Xã luận]. — *Как увеличить размеры душевого потребления в России?* [Передовая]. — «Промышленность и Торговля», Спб., 1913, № 14 (134), 15 июля, стр. 57—59. — 453, 454, 475, 476.
- Lễ kỷ niệm ngày 1 tháng Năm.* (Bài của các phóng viên của chúng tôi). — *Празднование 1-го мая.* (От наших корреспондентов). Петербург, 1 мая. — «Киевская Мысль», 1913, № 120, 2 мая, стр. 4, в отд.: Телеграммы. — 372.
- [*Lê-nin, V. I.*] *Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác.* — [*Ленин, В. И.*] *Три источника и три составных части марксизма.* — «Просвещение», Спб., 1913, № 3, стр. 28—31. Подпись: В. И. — 559.
- *Bàn về phái mới của những kẻ điều hòa hay là những người tốt bụng.* — *О новой фракции примиренцев или добродетельных.* — «Социал-Демократ», [Париж], 1911, № 24, 18 (31) октября, стр. 2—7. Подпись: Н. Ленин. — 352 - 353.
- *Báo «Sự thật» đã chứng minh được chủ nghĩa biệt lập của phái Bun chura?* — *Доказала ли «Правда» сепаратизм бундовцев?* — «Правда» Спб., 1913, № 127 (331), 5 июня, стр. 2. Подпись: В. И. — 562.

- *Bút ký của một nhà chính luận*. II. «Khủng hoảng về vấn đề thống nhất» trong đảng ta. — *Заметки публициста*. II. «Объединительный кризис» в нашей партии. — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4—14. Подпись: Н. Ленин. На газ. дата: 24/7 июня. — 352, 387.
- [*Lê-nin, V. I.*] Các nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hợp với các cán bộ đảng]. — [*Ленин, В. И.*] Резолюции, [принятые на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [*Ленин, В. И.*] Извещение и резолюции совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 9—23. (РСДРП). — 229.
- *Cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng*. [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hợp với các cán bộ đảng]. — *Революционный подъем, стачки и задачи партии*. [Резолюция, принятая на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — Там же, стр. 9—11. — 378.
- *Công nhân và báo «Sự thật»*. — *Рабочие и «Правда»*. — «Правда», Спб., 1912, № 103, 29 августа, стр. 1. Подпись: Ст. — 119.
- *«Điểm mấu chốt của nhiệm vụ»*. — «Узел задачи». — «Правда», Спб., 1913, № 56 (260), 8 марта, стр. 1. Подпись: В. И. — 15.
- * — *Điều tra về các tổ chức của đại tư bản*. — *Анкета об организациях крупного капитала*. — «Просвещение», Спб., 1912, № 5—7, апрель — июнь, стр. 69—80. Подпись: В. Ильин. — 298, 300, 301, 302, 303.
- * — *Giải cấp tư sản Nga và chủ nghĩa cải lương Nga. — Российская буржуазия и российский реформизм*. — «Северная Правда», Спб., 1913, № 21, 27 августа, стр. 1. Подпись: В. Ильин. — 530.
- *Lao động trẻ em trong nông nghiệp*. — *Детский труд в крестьянском хозяйстве*. — «Правда», Спб., 1913, № 133 (337), 12 июня, стр. 1. Подпись: В. И. — 357.
- *Luận cương về vấn đề dân tộc*. Tháng Sáu 1913¹. — *Тезисы по национальному вопросу*. Июнь 1913 г. — 561, 562, 563.

¹ Công bố lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. III, 1925¹ tr. 460 - 468.

- *Nghị quyết về sách lược của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma [nhà nước] [III]*. — *Резолюция о тактике с.-д. фракции в [III] Г[осударственной] думе*. — «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 20, 19 ноября, стр. 4, в отд.: Из партии. Под общ. загл.: Резолюции 3-й Общероссийской конференции. На газ. место изд.: М. — 288.
- *Những giọng giả dối*. — *Фальшивые ноты*. — «Правда», Спб., 1913, № 55 (259), 7 марта, стр. 1. Подпись: В. И. — 17.
- *Những người chủ trương biệt lập ở Nga và những người chủ trương biệt lập ở Áo*. — *Сепаратисты в России и сепаратисты в Австрии*. — «Правда», Спб., 1913, № 104 (308), 8 мая, стр. 2. — 285 - 287, 563.
- *Những vấn đề tranh luận*. Bài thứ nhất. — *Спорные вопросы*. Статья первая. — «Правда», Спб., 1913, № 85 (289), 12 апреля, стр. 1—2. Подпись: И. — 87, 95, 144, 145, 147, 219.
- *Những vấn đề tranh luận*. Bài thứ hai. — *Спорные вопросы*. Статья вторая. — «Правда», Спб., 1913, № 95 (299), 26 апреля, стр. 2. Подпись: И. — 91, 95, 144, 145, 146, 219, 311.
- *Những vấn đề tranh luận*. Bài thứ ba. — *Спорные вопросы*. Статья третья. — «Правда», Спб., 1913, № 110 (314), 15 мая, стр. 2. Подпись: И. — 91, 95.
- *Những vấn đề tranh luận*. Bài thứ tư. — *Спорные вопросы*. Статья 4-я. — «Правда», Спб., 1913, № 122 (326), 29 мая, стр. 2. Подпись: В. И. — 95, 100.
- *Những vấn đề tranh luận*. — Bài thứ năm. — *Спорные вопросы*. Статья 5-я. — «Правда», Спб., 1913, № 124 (328), 31 мая, стр. 1. Подпись: И. — 100.
- *Những vấn đề tranh luận*. — Bài thứ sáu. — *Спорные вопросы*. Статья 6-я. — «Правда», Спб., 1913, № 126 (330), 2 июня, стр. 1. Подпись: В. И. — 104.
- *Phái tự do trong vai trò kẻ bảo vệ Đu-ma IV*. — *Либералы в роли защитников 4-ой Думы*. — «Правда», Спб., 1913, № 128 (332), 6 июня, стр. 1. — 391.
- *Tổng kết nửa năm công tác*. III. — *Итоги полугодовой работы*. III. — «Правда», Спб., 1912, № 80, 1 августа, стр. 1. Подпись: Статистик. — 119, 125.

- [*Lê-nin, V. I.*] Ý nghĩa của công cuộc di dân. — [*Ленин, В. И.*] Значение переселенческого дела. — «Правда», Спб., 1913, № 96 (300), 27 апреля, стр. 2. Подпись: В. И. — 198.
- *V. Da-xu-lích làm tiêu ma xu hướng thủ tiêu như thế nào.* — *Как В. Засулич убивает ликвидаторство.* — «Просвещение», Спб., 1913, № 9, стр. 46—61. Подпись: В. Ильин; В. И. — 93.
- *— *Về chủ nghĩa thủ tiêu và về nhóm thủ tiêu.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI (Hội nghị Pra-ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *O ликвида торстве и о группе ликвидаторов.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 28—29. (РСДРП). — 525.
- *Về sự vắng mặt của các đại biểu của các trung tâm dân tộc tại hội nghị toàn đảng.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI (Hội nghị Pra-ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *Об отсутствии делегатов от национальных центров на общепартийной конференции.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 15—16. (РСДРП). — 404.
- *Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị Cra-côp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hợp với các cán bộ đảng]. — *Об отношении к ликвидаторству и об единстве.* [Резолюция, принятая на Краковском совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: [*Ленин, В. И.*] Извещение и резолюция совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Февраль 1913. Изд. ЦК РСДРП. [Париж, первая половина февраля 1913], стр. 18—21. (РСДРП). — 262 - 263, 264, 525.
- *Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI (Hội nghị Pra-ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *O современном моменте и задачах партии.* [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе

- 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 17—18. (РСДРП). — 261.
- *Về tình trạng bất lực và hoang mang bởi rời.* (Bình luận ngắn). — *O беспомощности и растерянности.* (Заметка). — «Правда», Спб., 1913, № 115 (319), 21 мая, стр. 1. Подпись: В. Ильин. — 352.
- *Việc phá tự do xa lìa phái dân chủ.* — *Отделение либерализма от демократии.* — «Северная Правда», Спб., 1913, № 9, 11 августа, стр. 1. Подпись: В. И. — 516.
- *Xin lưu ý bạn đọc báo «Tia sáng» và báo «Sự thật».* — *Вниманию читателей «Луча» и «Правды».* — «Правда», Спб., 1913, № 102 (306), 5 мая, стр. 1. Подпись: Читатель «Правды» и «Луча». — 219 - 221.
- [*Lê-vi-txo-ki, V.*] Các đồng chí công nhân kim khí hãy đề phòng! — [*Левицкий, В.*] Берегитесь, металлисты! — «Луч», Спб., 1913, № 92 (178), 23 апреля, стр. 1. Подпись: Г. Ракитин. — 387.
- *Sách lược «thống nhất» triệt để.* — *Последовательная тактика «единства».* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 9, 18 августа, стр. 1. Подпись: Г. Р. — 521 - 525.
- Li-pin, Ph. I.* Những đại biểu công nhân và vấn đề dân tộc. — *Липин, Ф. И.* Рабочие депутаты и национальный вопрос. — «Цайт», Пб., 1913, № 9, 21 февраля (6 марта), стр. 1. На евр. яз. — 31.
- Li-tôp-txêp, X.* — *Литовцев, С.* — *хет Рô-li-a-côp, X. L.*
- Lời ban biên tập.* — *От редакции.* — «Луч», Спб., 1912, № 1, 16 сентября, стр. 1. — 265.
- Lời ban [biên tập. Ban biên tập báo «Tia sáng» trả lời bài báo của N. N. Gioóc-đa-ni-a «Lại bàn về hoạt động bí mật».* — *От редакции.* Ответ редакции «Луча» на статью Н. Н. Жордания «Еще о подполье». — «Луч», Спб., 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 2. — 93, 103, 264, 380 - 381, 387 - 388.
- Lời ban biên tập.* [Lời mở đầu của ban biên tập báo «Sự thật» viết cho bức thư của A. Bô-gđa-nốp. «Sự giải thích thực tế»]. — *От редакции.* [Предисловие редакции «Правды» к письму А. Богданова «Фактическое разьяснение»]. — «Правда», Спб., 1913, № 120 (324), 26 мая, стр. 2. — 311 - 313.

- «*Lời nói nước Nga*», Mát-xcơ-va. — «Русское Слово», М., 1913, № 100, 1 (14) мая, стр. 2. — 195 - 196.
- 1913, № 101, 3 (16) мая, стр. 6. — 372.
- 1913, № 127, 4 (17) июня, стр. 4—5. — 323 - 324.
- 1913, № 128, 5 (18) июня, стр. 1, 6—7. — 363, 364, 368 - 370.
- 1913, № 130, 7 (20) июня, стр. 3—4. — 466.
- 1913, № 151, 2 (15) июля, стр. 4. — 421 - 422.
- 1913, № 152, 3 (16) июля, стр. 4. — 421 - 422, 423.
- 1913, № 190, 18 (31) августа, стр. 6—7. — 500 - 501.
- 1913, № 198, 28 августа (10 сентября), стр. 2. — 534 - 535.
- Lời phát biểu của người dân chủ - xã hội Ba-đa-ép.* — *Речь с.-д. Бадаева.* — «Правда», Спб., 1913, № 127 (331), 5 июня, стр. 2. Под общ. загл.: Государственная дума. Заседание 4 июня. — 363 - 364.
- Lu-na-tsác-xki, A. B. Một sự giải thích bị bắt buộc.* — *Луначарский, А. В. Вынужденное объяснение.* [Листовка. Париж, июнь 1913]. 1 стр. — 312.
- Lý thuyết sống của bọn dân chủ - lập hiến.* [Xã luận]. — *Кадетское доктринерство.* [Передовая]. — «Луч», Спб., 1913, № 122 (208), 29 мая, стр. 1. — 314, 315 - 316.
- Mác, C. Các học thuyết về giá trị thặng dư (quyển IV của bộ «Tư bản»).* Tháng Giêng 1862 - tháng Bảy 1863. — *Маркс, К. Теории прибавочной стоимости (IV том «Капитала»).* Январь 1862 г. — июль 1863 г. — 521.
- *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghep. Lời nói đầu. Cuối năm 1843 - tháng Giêng 1844.* — *К критике гегелевской философии права.* Введение. Конец 1843 г. — январь 1844 г. — 38.
- *Thư gửi L. Cu-ghep-man.* Ngày 5 tháng Chạp 1868. — *Письмо Л. Кугельману.* 5 декабря 1868 г. — В кн.: Маркс, К. Письма к Л. Кугельману. С предисл. редакции «Neue Zeit». Пер. с нем. М. Ильиной под ред. и с предисл. Н. Ленина. Спб., [«Новая Дума»], 1907, стр. 48—50. — 148, 151.

- *Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị.* T. I—III. 1867-1894. — *Капитал.* Критика политической экономии. T. I—III. 1867—1894 гг. — 54 - 55.
- Mác, C. và Ăng-ghep, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848. — *Маркс, К. и Энгельс, Ф. Манифест Коммунистической партии.* Декабрь 1847 г. — январь 1848 г. — 50 - 53, 300 - 301, 327.
- Mác-tốp, L. Bàn về một chủ đề cũ.* — *Мартов, Л. На старую тему.* — «Живая Жизнь», Спб., 1913, № 1, 11 июля, стр. 1—2. Подпись: Л. М. — 444 - 446.
- *Đấu tranh cho sự thống nhất.* Bài I. — *Борьба за единство.* Статья I. — «Луч», Спб., 1913, № 125 (211), 1 июня, стр. 2. — 352 - 353.
- *Những kết quả của cuộc bãi công ở Bỉ.* — *Итоги бельгийской забастовки.* — «Киевская Мысль», 1913, № 111, 23 апреля, стр. 2. Подпись: А. Егоров. — 190 - 191.
- Mát-xcơ-va, ngày 22 tháng Năm.* [Xã luận]. — *Москва, 22 мая.* [Передовая]. — «Русские Ведомости», М., 1913, № 117, 22 мая, стр. 1—2. — 280.
- *Mặt trái của cải cách ruộng đất.* — *Изнакка аграрной реформы.* — «Новое Время», Спб., 1913, № 13350, 13 (26) мая, стр. 6, в отд.: Внутренние известия. — 223 - 224.
- Méc-txa-lốp, G. Sự phát triển của ngành công nghiệp sản xuất ô-tô ở Đức.* — *Мерцалов, Г. Развитие автомобилизма в Германии.* — «Промышленность и Торговля», Спб., 1913, № 8 (128), 15 апреля, стр. 389—390, в отд.: Из торгово-промышленной практики. — 442.
- Men-si-cốp, M. O. Hãy nhanh chóng bảo vệ.* — *Меньшиков, М. О. Попешите с защитой.* — «Новое Время», Спб., 1913, № 13332, 25 апреля (8 мая), стр. 4. — 181 - 182.
- Mê-đem, V. Đ. Phong trào dân tộc và các đảng xã hội chủ nghĩa của các dân tộc ở Nga.* — *Медем, В. Д. Национальное движение и национальные социалистические партии в России.* — В кн.: *Формы национального движения в современных государствах.* Австро-Венгрия. Россия. Германия. Под ред. А. И. Кастелянского. Спб., «Общественная Польза», 1910, стр. 747—798. — 157, 286, 563.

- Mi-li-u-côp, P. N. Những lời di chúc của lịch sử nói lên gì.* — Милоков, П. Н. *Что говорят заветы истории.* — «Речь», Спб., 1913, № 51 (2363), 21 февраля (6 марта), стр. 4—5. — 20 - 21.
- Mô-ghi-li-an-xki, M. M. Đại hội sinh viên «toàn U-cra-i-na».* — Могиланский, М. М. «Всеукраинский съезд студенчества. — «Речь», Спб., 1913, № 174 (2486), 29 июня (12 июля), стр. 2—3. — 424 - 425.
- Na-u-tôp, G. Đại hội của ngành khai khoáng.* — Наумов, Г. Горный съезд. — «Киевская Мысль», 1913, № 113, 25 апреля, стр. 1. — 141 - 142.
- Năm 1912. — 1912 год.* — «Новое Время», Спб., 1913, № 13221, 1 (14) января, стр. 2—3. — 32 - 34.
- Năm mới. [Xã luận]. — Новый год.* [Передовая]. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1914, № 1 (119), 1 января, стр. 1. — 94.
- Nê-cra-xôp, N. A. Bài hát ru con. (Phỏng theo Léc-môn-tôp).* — Некрасов, Н. А. *Колыбельная песня.* (Подражание Лермонтову). — 21.
- 1 tháng Năm. — 1-e Мая.* — «Русское Слово», М., 1913, № 101, 3 (16) мая, стр. 6, в отд.: Петербург. (По телефону от наших корреспондентов). — 372.
- Ngày 1 tháng Năm. Нôi nam nữ công nhân Nga! [Truyện đơn. Viên, tháng Tư, 1913]. — Первое мая.* Рабочие и работницы России! [Листовка. Вена, апрель 1913]. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Организационный комитет РСДРП. — 385.
- Ngày 1 tháng Năm. [Truyện đơn. Xanh Pê-téc-bua, tháng Tư, 1913]. — Первое мая.* [Листовка. Спб., апрель 1913]. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Центральный Комитет РСДРП. — 385.
- [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga bỏ sung cho bản dự thảo những điều kiện thống nhất phái Bун với Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП в дополнение к проекту условий объединения Бунда с РСДРП].* — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 392. — 156, 285, 403 - 404, 405.
- Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga họp vào tháng Chạp 1908 và được hội nghị cuối cùng năm 1912 xác nhận.* — Резолюция, принятая де-

- кабрьской 1908 года Всероссийской конференцией РСДРП и подтвержденная последней конференцией 1912 года.* — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 32—34. (РСДРП). — 261.
- Nghị quyết về các bản báo cáo [đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908)]. — Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)].* — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4. (РСДРП). — 81, 82 - 87, 91, 93, 94 - 96, 263, 284, 525, 530.
- «Ngôi sao», Xanh Pê-téc-bua.* — «Звезда», Спб. — 120.
- «Ngôi sao Nê-va», Xanh Pê-téc-bua.* — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 6, 22 мая, стр. 2. — 169.
- «Ngón luận», Xanh Pê-téc-bua.* — «Речь», Спб. — 154, 425, 434, 444, 445 - 446, 466.
- 1912, № 104 (2058), 17 (30) апреля, стр. 4—5. — 166 - 171.
- 1913, № 51 (2363), 21 февраля (6 марта), стр. 4—5. — 20 - 21.
- 1913, № 57 (2369), 28 февраля (13 марта), стр. 2. — 14, 18.
- 1913, № 70 (2382), 13 (26) марта, стр. 4. — 37 - 38.
- 1913, № 73 (2385), 16 (29) марта, стр. 1. — 47.
- 1913, № 80 (2392), 23 марта (5 апреля), стр. 5—6. — 39 - 43.
- 1913, № 85 (2397), 28 марта (10 апреля), стр. 4—5. — 68 - 69.
- 1913, № 91 (2403), 3 (16) апреля, стр. 5. — 73.
- 1913, № 117 (2429), 1 (14) мая, стр. 1—2. — 198.
- 1913, № 122 (2434), 7 (20) мая, стр. 1. — 214 - 215.
- 1913, № 129 (2441), 14 (27) мая, стр. 4—5. — 222 - 223.
- 1913, № 134 (2446), 19 мая (1 июня), стр. 2. — 246 - 247.
- 1913, № 136 (2448), 21 мая (3 июня), стр. 3—4. — 277 - 279, 322.

- 1913, № 137 (2449), 22 мая (4 июня), стр. 1, 3—4. — 277 - 279, 280 - 282, 288 - 289.
- 1913, № 139 (2451), 24 мая (6 июня), стр. 1. — 280, 288 - 290, 391, 392 - 393.
- 1913, № 143 (2455), 28 мая (10 июня), стр. 4—5. — 314 - 315, 316 - 317
- 1913, № 151 (2463), 6 (19) июня, стр. 3—5. — 391, 392 - 393.
- 1913, № 172 (2484), 27 июня (10 июля), стр. 1. — 416.
- 1913, № 174 (2486), 29 июня (12 июля), стр. 2—3. — 424 - 425.
- 1913, № 177 (2489), 2 (15) июля, стр. 3. — 422.
- 1913, № 178 (2490), 3 (16) июля, стр. 3. — 422.
- 1913, № 181 (2493), 6 (19) июля, стр. 1. — 445 - 446.
- 1913, № 201 (2513), 26 июля (8 августа), стр. 1. — 466.
- 1913, № 203 (2515), 28 июля (10 августа), стр. 1. — 466.
- 1913, № 221 (2533), 15 (28) августа, стр. 1. — 513 - 514.
- 1913, № 222 (2534), 16 (29) августа, стр. 1. — 513 - 514.
- 1913, № 234 (2546), 28 августа (10 сентября), стр. 1. — 530 - 533.
- «*Người con của tổ quốc*», *Xanh Pê-téc-bua*. — «Сын Отечества», Спб., 1905, № 54, 20 апреля (3 мая), стр. 2—3. — 327 - 329.
- «*Người dân chủ - xã hội*», [Pa-ri]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10. — 87 - 91, 92 - 93, 94, 95 - 96, 263, 284, 525.
- 1911, № 24, 18 (31) октября, стр. 2—7. — 352 - 353.
- «*Người vô sản*», [Vur-boóc-gơ]. — «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 20, 19 ноября, стр. 4. На газ. Место изд.: М. — 288.
- «*Nhà kinh tế mới*», *Xanh Pê-téc-bua*. — «Новый Экономист», Спб., 1913, № 21, 25 мая, стр. 17. — 306, 307 - 308.
- Nhà máy Ai-va-đơ Xta-ru*. — *Zавод Старый Айваз*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 21, 1 сентября, стр. 2, в отд.: Рабочие о рабочей печати. — 523.

- Nhà máy L. Nô-ben*. — *Zавод Л. Нобель*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 6, 14 августа, стр. 2, в отд.: Рабочие о рабочей печати. — 520 - 521.
- Nhà máy Pu-ti-lốp*. — *Путиловский завод*. — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 8, 17 августа, стр. 2, в отд.: Рабочие о рабочей печати. — 520 - 521.
- «*Nhật ký người dân chủ - xã hội*», [Giơ-ne-vơ]. — «Дневник Социал-Демократа», [Женева]. — 85.
- 1905, № 2, август, стр. 37—49. — 283 - 284.
- * «*Những cái mốc*». *Tuyển tập các bài viết về trí thức Nga*. — *Vехи*. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909. II, 209 стр. — 98, 138, 146.
- Những cuộc đình công*. — *Zабастовки*. — «Новое Время», Спб., 1913, № 13399, 2 (15) июля, стр. 5, в отд.: Хроника. — 422.
- Những cuộc đình công*. — *Zабастовки*. — «Речь», Спб., 1913, № 177 (2489), 2 (15) июля, стр. 3. — 422.
- Những cuộc đình công*. — *Zабастовки*. — «Речь», Спб., 1913, № 178 (2490), 3 (16) июля, стр. 3. — 422.
- Những cuộc đình công*. — *Zабастовки*. — «Современное Слово», Спб., 1913, № 1967, 2 июля, стр. 3. — 422.
- Những đặc trưng của thời đại*. [Xã luận]. — *Zнамения времени*. [Передовая]. — «Луч», Спб., 1913, № 149 (235), 2 июля, стр. 1. — 422 - 423.
- [*Những điều kiện hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*]. — [Условия слияния СДКПиЛ с РСДРП, принятые на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 345—348. — 404 - 405.
- Những hội bảo hiểm*. — *Страховые общества*. — «Промышленность и Торговля», Спб., 1913, № 9 (129), 1 мая, стр. 419, в отд.: Акционерная статистика. — 237 - 238.

Những kết quả của cuộc bãi công ở Bỉ. [Xả luận]. — *Итоги бельгийской забастовки.* [Передовая]. — «Луч», Спб., 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 1. — 190 - 191.

[Những nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908)]. — *[Резолюции, принятые на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]*. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4—7. (РСДРП). — 229, 261.

Những nghị quyết [đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI (Hội nghị Pra-ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1912]. — *Резолюции, [принятые на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]*. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц.-дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 14—34. (РСДРП). — 229.

Những nghị quyết [đã được thông qua tại Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu năm 1912]. — *Резолюции, [принятые на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]*. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 23—44. (РСДРП). — 104, 261, 264 - 265.

Những yêu sách chính trị của các nhà công nghiệp. — *Политические требования промышленников.* — «Русское Слово», М., 1913, № 190, 18 (31) августа, стр. 6—7. — 499.

Niên giám nước Nga năm 1910. (Năm thứ 7). — *Ежегодник России 1910 г. (Год седьмой).* Спб., [типолит. Ныркина], 1911. 926 стр. разд. паг. (Центр. стат. ком. МВД). — 160 - 162.

«*Nước Nga*», *Xanh Pê-téc-bua.* — «*Россия*», Спб. — 422, 517.

— 1913, № 2236, 28 февраля (13 марта). Бесплатное приложение к № 2236 газ. «*Россия*», стр. 723—754. — 14 - 15, 17, 18.

— 1913, № 2336, 28 июня (11 июля), стр. 1; № 2337, 29 июня (12 июля), стр. 1. — 447 - 450.

Nước Nga mới, *Xanh Pê-téc-bua.* — «*Новая Русь*», Спб. — 131.

Ô-bô-len-xki, V. A. Bút ký về trại ập ở Nga. Cái cũ và cái mới trong đời sống nông thôn ở huyện Ni-cô-lai-ép, tỉnh Ха-ma-ra. — *Оболенский, В. А. Очерки хуторской России.* Старое и новое в жизни деревни Николаевского уезда, Самарской губернии. — «Русская Мысль», М. — Пб., 1913, кн. I, стр. 68—84; кн. II, стр. 32—50. — 347.

**P-b, I-a. Nông dân khâm khá lên hay nghèo đi?* — *П-в, Я. Поправляется или беднеет крестьянство?* — «*Торгово-Промышленная Газета*», Спб., 1913, № 100, 2 (15) мая, стр. 1, в отд.: Аграрный вопрос. — 210 - 212.

Pan-tê-lê-ép, L. Ph. Kỷ niệm về người bạn thân V. M. Xô-bô-lêp-xki. — *Пантелеев, Л. Ф. Памяти дорогого друга В. М. Соболевского.* — «*Речь*», Спб., 1913, № 134 (2446), 19 мая (1 июня), стр. 2. — 246 - 247.

Pê-sê-khô-nôp, A. B. Về những đề tài trước mắt. Cương lĩnh hành động của chúng ta (phác thảo và quy mô cương lĩnh ấy). — *Пешехонов, А. В. На очередные темы.* Наша платформа (ее очертания и размеры). — «*Русское Богатство*», Спб., 1906, [№ 8], стр. 178—206. — 71, 99, 102.

Pê-téc-bua. Nhà máy Pu-ti-lôp. — *Петербург.* Путиловский завод. — «*Новая Рабочая Газета*», Спб., 1913, № 10, 20 августа, стр. 2, в отд.: Рабочие о рабочей печати. — 520 - 521.

Ph. Đ. — *Ф. Д.* — *xem Đап, Ph. I.*

«*Pháp quyền*», *Xanh Pê-téc-bua.* — «*Право*», Спб., 1913, № 33, 18 августа, стлб. 1912—1924. — 502 - 505.

Phiên họp thứ 24. Ngày 27 tháng Hai 1913. [Đu-ma nhà nước. Khóa 4. Kỳ họp thứ nhất]. — *Заседание двадцать четвертое.* 27 февраля 1913 г. [Государственная дума. 4-й созыв. Сессия первая]. — «*Россия*», Спб., 1913, № 2236, 28 февраля (13 марта). Бесплатное приложение к № 2236 газ. «*Россия*», стр. 723—754. — 14 - 15, 17, 18.

Phrai-băng-cơ. — *Фрейбанк.* — «*Русское Слово*», М., 1913, № 128, 5 (18) июня, стр. 6—7, в отд.: Москва. Подпись: Вл. Б—ий. — 368 - 370.

«*Phục hưng*», *Mát-xơ-va.* — «*Возрождение*», М. — 94, 352.

— 1910, № 5, 30 марта, стлб. 47—52; № 6, 14 апреля, стлб. 71—78. — 91 - 92.

- Plê-kha-nôp, G. V. Anh em hằn thù nhau.* — Плеханов, Г. В. Враждующие между собой братья. — «Дневник Социал-Демократа», Женева, 1905, № 2, август, стр. 37—49. — 352 - 353.
- *I-ô-xíp Đít-xơ-ghep.* — Иосиф Дицген. — «Современный Мир», Спб., 1907, № 7—8, август, стр. 59—75. — 151.
- *Gởi các đồng chí tham dự hội nghị do Ban tổ chức triệu tập.* — Товарищам, собравшимся на конференцию, созванную ОК. — «За Партию», [Париж], 1912, № 2, 26 сентября (9 октября), стр. 4. — 264 - 265.
- *Lại thêm một hội nghị phân liệt nữa.* — Еще одна раскольничья конференция. — «За Партию», [Париж], 1912, № 3, 15 (2) октября, стр. 1—3. — 264 - 265, 266.
- [*Pô-li-a-côp, X. L.*] *Nhật ký nghị viện. 27 tháng Hai.* — [Поляков, С. Л.] Парламентский дневник. 27 февраля. — «Речь», Спб., 1913, № 57 (2369), 28 февраля (13 марта), стр. 2. Подпись: С. Литовцев. — 14, 18.
- Pô-tơ-rê-xôp, A. N. Những bản sơ thảo phê phán. Về việc tại sao lan tràn những điều nhảm nhí.* — Потресов, А. Н. Критические наброски. О том, почему пустяки одолели. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 2, стр. 50—62. — 90 - 91.
- *Tôi buộc tội Plê-kha-nôp.* — Я обвиняю Плеханова. — «Луч», Спб., 1913, № 84 (170), 11 апреля, стр. 2. Подпись: А. Потресов-Старовер. — 283 - 284.
- Quy chế về bầu cử Đu-ma nhà nước.* [6 (19) tháng Tám 1905]. — Положение о выборах в Государственную думу. [6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2—4. — 68.
- Quy chế về bầu cử Đu-ma nhà nước.* [3 (16) tháng Sáu 1907]. — Положение о выборах в Государственную думу. [3 (16) июня 1907 г.]. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1907, отд. I, № 94, 3 июня, ст. 845, стр. 1303—1380. — 8, 26, 68, 98, 318 - 319, 390, 498.
- Quy chế về việc những người nông dân được giải phóng khỏi tình trạng lệ thuộc của người nông nô phải chuộc lại những đất ở của họ và về việc chính phủ giúp đỡ những nông dân này có được đất canh tác riêng.*

- 19 tháng Hai 1861. — Положение о выкупе крестьянами, вышедшими из крепостной зависимости, их усадебной оседлости и о содействии правительства к приобретению ими крестьянами в собственность полевых угодий. 19 февраля 1861 г. — В кн.: Положение о крестьянах, вышедших из крепостной зависимости. Спб., 1861, стр. 1—32. — 512.
- Ra-ki-tin, G.* — Ракитин, Г. — *xem Lê-vi-txơ-ki, V.*
- Rôi sao nữa?* — Что же дальше? — «Луч», Спб., 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 373 - 374, 386 - 387, 496.
- Ru-ba-kin, N. A. Giới quan lại cầm quyền ở nước ta qua những con số.* (Rút từ tập «Những tiểu luận về công chúng trong sạch»). — Рубакин, Н. А. Наша правящая бюрократия в цифрах. (Из «Этюдов о чистой публике»). — «Сын Отечества», Спб., 1905, № 54, 20 апреля (3 мая), стр. 2—3. — 328 - 329.
- Sách chỉ dẫn năm 1912.* (Bổ sung cho «Sách chỉ dẫn» năm 1910). Th. 4. — Справочник 1912 г. (Дополнение к «Справочнику» 1910 г.). Вып. 4. Спб., гос. тип., 1912. VI, 249 стр. (Государственная дума. III созыв — V сессия). — 166 - 167.
- [*Sin-ga-rép, A. I.*] *Đu-ma mới và những nhiệm vụ cũ.* — [Шингарев, А. И.] Новая Дума и старые задачи. — «Речь», Спб., 1913, № 70 (2382), 13 (26) марта, стр. 4. — 37 - 38.
- Sự giải thích cần thiết.* — Необходимое объяснение. — «Правда», Спб., 1913, № 108 (312), 12 мая, стр. 1. — 229.
- «*Sự thật*», *Xanh Pê-téc-bua.* — «Правда», Спб. — 8, 28 - 29, 81, 82, 89, 100, 108, 109, 119 - 123, 124, 125, 126, 144 - 145, 147, 219, 220, 229, 265, 285, 286 - 287, 311, 384, 387, 411, 523 - 524.
- 1912, № 80, 1 августа, стр. 1. — 119, 126.
- 1912, № 103, 29 августа, стр. 1. — 119.
- 1912, № 188, 8 декабря, стр. 2—3. — 31.
- 1913, № 44 (248), 22 февраля, стр. 3. — 29.
- 1913, № 55 (259), 7 марта, стр. 1. — 17.
- *— 1913, № 56, (260), 8 марта, стр. 1. — 15.

- «*Sự thật*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Правда*», Спб. 1913, № 59 (263), 12 марта, стр. 1. — 125.
- 1913, № 85 (289), 12 апреля, стр. 1—2. — 87, 95-96, 144, 145, 147, 219.
- 1913, № 95 (299), 26 апреля, стр. 2. — 90, 95-96, 144, 145, 147 219, 311.
- 1913, № 96 (300), 27 апреля, стр. 2. — 198.
- 1913, № 99 (303), 1 мая, стр. 1—2. — 291-292.
- 1913, № 102 (306), 5 мая, стр. 1. — 219-221.
- 1913, № 104 (308), 8 мая, стр. 2. — 285-287, 563.
- 1913, № 108 (312), 12 мая, стр. 1. — 229.
- 1913, № 110 (314), 15 мая, стр. 2. — 90, 95-96.
- 1913, № 115 (319), 21 мая, стр. 1. — 352.
- 1913, № 116 (320), 22 мая, стр. 3. — 424.
- 1913, № 120 (324), 26 мая, стр. 2—3. — 311-313.
- 1913, № 122 (326), 29 мая, стр. 2. — 95, 100.
- 1913, № 124 (328), 31 мая, стр. 1. — 100.
- 1913, № 126 (330), 2 июня, стр. 1. — 104.
- 1913, № 127 (331), 5 июня, стр. 2. — 363-364, 562.
- 1913, № 128 (332), 6 июня, стр. 1. — 391.
- 1913, № 133 (337), 12 июня, стр. 1. — 357.
- «*Sự thật miền Bắc*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Северная Правда*», Спб. — 520.
- 1913, № 8, 10 августа, стр. 1—2. — 520.
- 1913, № 9, 11 августа, стр. 1. — 516.
- 1913, № 15, 20 августа, стр. 1. — 498.
- 1913, № 18, 23 августа, стр. 1. — 498.
- *— 1913, № 21, 27 августа, стр. 1. — 530-531.

- Tác-xi, M. Chê độ đại diện hội đồng địa phương.* — *Тарский, М. Земское представительство.* — «*Промышленность и Торговля*», Спб., 1913, № 3 (123), 1 февраля, стр. 110—114. — 114-115.
- Tại Đu-ma nhà [nước].* Kỳ họp I, phiên họp thứ 31. — *В Гос[ударственной] думе.* Сессия I, заседание 31. — «*Речь*», Спб., 1913, № 80 (2392), 23 марта (5 апреля), стр. 5—6. — 39-43.
- Tại Đu-ma nhà [nước].* Kỳ họp I, phiên họp thứ 32. — *В Гос[ударственной] думе.* Сессия I, заседание 32. — «*Речь*», Спб., 1913, № 85 (2397), 28 марта (10 апреля), стр. 4—5. — 69.
- Tại Đu-ma nhà [nước].* Kỳ họp I, phiên họp thứ 34. — *В Гос[ударственной] думе.* Сессия I, заседание 34. — «*Речь*», Спб., 1913, № 91 (2403), 3 (16) апреля, стр. 5. — 73.
- Tại Đu-ma nhà [nước].* Kỳ họp I, phiên họp thứ 52. — *В Гос[ударственной] думе.* Сессия I, заседание 52. — «*Речь*», Спб., 1913, № 137 (2449), 22 мая (4 июня), стр. 3—4. Подпись: Як. Лив-ъ. — 277-279, 280-282, 288.
- Tại Đu-ma nhà nước.* Kỳ họp I, phiên họp thứ 57. — *В Государственной думе.* Сессия I, заседание 57. — «*Речь*», Спб., 1913, № 143 (2455), 28 мая (10 июня), стр. 4—5. Подпись: Л. Неманов. — 314-316, 317.
- Tại Đu-ma nhà [nước].* Kỳ họp I, phiên họp thứ 64 và 65. — *В Гос[ударственной] думе.* Сессия I, заседание 64 и 65. — «*Речь*», Спб., 1913, № 151 (2463), 6 (19) июня, стр. 3—5. Подписи: Л. Неманов и Як. Лив-ъ. — 391, 392-393.
- Tại Đu-ma nhà [nước].* Những cuộc thảo luận về dự toán ngân sách của Bộ nội vụ. Kỳ họp I, phiên họp thứ 49. — *В Гос[ударственной] думе.* Прения по смете м-ва внутренних дел. Сессия I, заседание 49. — «*Речь*», Спб., 1913, № 136 (2448), 21 мая (3 июня), стр. 3—4. Подпись: Л. Неманов. — 277-279, 322.
- Tại Đu-ma nhà nước.* Những cuộc thảo luận về ngân sách. Kỳ họp I phiên họp thứ 44. — *В Государственной думе.* Бюджетные прения. Сессия I, заседание 44. — «*Речь*», Спб., 1913, № 129 (2441), 14 (27) мая, стр. 4—5. Подпись: Л. Неманов. — 222-223.
- Tập báo cáo của các viên thanh tra công xưởng trong năm 1910.* — *Свод отчетов фабричных инспекторов за 1910 год.* Спб., тип. Киришбаума,

1911. IV, XC, 319 стр. (М-во торговли и промышленности. Отдел промышленности). — 540.
- Thay cho bài điểm báo. — Вместо обзора печати.* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 6, 14 августа, стр. 2. — 522 - 523.
- Thay mặt các đại biểu các nhà máy luyện kim khu Vir-boóc-го.* — *От представителей металлических заводов Выборгского района.* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 9, 18 августа, стр. 2—3, в отд.: Рабочие о рабочей печати. — 520 - 521.
- Thay mặt nhóm công nhân kim khí các nhà máy Pu-ti-lốp, Hóa học và A-lêch-xan-đrốp. (Sau Cửa ô Nác-va).* — *От группы рабочих-металлистов заводов Путиловского, Химического и Александровского. (За Нарвской заставой).* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 9, 18 августа, стр. 3, в отд.: Рабочие о рабочей печати. — 520 - 521.
- «*Thề giới ngàу пау*», *Xanh Pê-téc-bua.* — «*Современный Мир*», Спб., 1907, № 7—8, август, стр. 59—75. — 151.
- [1911], № 7, стр. 345—348. — 312.
- Thời gian sẽ trả lời! [Xã luận].* — *Поживем — увидим! [Передовая].* — «Северная Правда», Спб., 1913, № 18, 23 августа, стр. 1. — 498.
- «*Thời mới*», *Xanh Pê-téc-bua.* — «*Новое Время*», Спб. — 146, 180.
- 1913, № 13221, 1 (14) января, стр. 2—3. — 32 - 34.
- 1913, № 13332, 25 апреля (8 мая), стр. 4. — 181 - 182.
- 1913, № 13343, 6 (19) мая, стр. 5. — 216 - 217.
- * — 1913, № 13350, 13 (26) мая, стр. 6. — 223 - 224.
- 1913, № 13399, 2 (15) июля, стр. 5. — 422.
- 1913, № 13425, 28 июля (10 августа), стр. 2—3. — 466.
- Thông kê về sở hữu ruộng đất năm 1905. Th. 24. Tỉnh Ô-ri-ôn.* — *Статистика землевладения 1905 г. Вып. 24. Орловская губерния.* Спб., Центр. типолит. Минкова, 1906. 54 стр. (Центр. стат. ком. МВД). — 345 - 346.
- Thông kê về sở hữu ruộng đất năm 1905.* — *Статистика землевладения 1905 г.* Свод данных по 50-ти губерниям Европейской России. Спб., тип.

- Минкова, 1907. 199 стр.; L стр. табл. (Центр. стат. ком. м-ва внутр. дел). — 12 - 13, 348 - 349.
- Thuê thu nhập ở Mĩ.* — *Подходящий налог в Соедин. Штатах.* — «Новый Экономист», Спб., 1913, № 21, 25 мая, стр. 17. — 306 - 307, 308 - 309.
- «*Thứ dân*», *Xanh Pê-téc-bua.* — «*Земщина*», Спб. — 146, 422.
- «*Tia lửa*» (cũ, lê-nin-nít), [Lai-pxích — Муун-khen — Luán-đôn — Gio-ne-vơ]. — «*Искра*» (старая, ленинская), [Лейпциг — Мюнхен — Лондон — Женева]. — 228, 555 - 556.
- «*Tia sáng*», *Xanh Pê-téc-bua.* — «*Луч*», Спб. — 9 - 10, 28 - 30, 81, 82, 85, 91, 94, 96, 102 - 103, 104, 108, 109, 110, 124, 125 - 126, 127, 144 - 145, 147, 151, 152, 206, 208 - 209, 219, 220, 221, 259, 262, 264 - 265, 284, 384, 386 - 387, 388 - 389.
- 1912, № 1, 16 сентября, стр. 1. — 264 - 265.
- 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 379 - 380, 386 - 387, 496.
- 1912, № 65, 2 декабря, стр. 1. — 373 - 374.
- 1913, № 15 (101), 19 января, стр. 1. — 29, 30, 92 - 93, 263 - 380.
- * — 1913, № 43 (129), 21 февраля, стр. 1. — 28 - 29, 30.
- 1913, № 57 (143), 9 марта, стр. 1. — 90, 125 - 128.
- 1913, № 72 (158), 27 марта, стр. 1. — 104.
- 1913, № 84 (170), 11 апреля, стр. 2. — 283 - 284.
- 1913, № 92 (178), 23 апреля, стр. 1, 2. — 151 - 152, 386 - 387.
- 1913, № 93 (179), 24 апреля, стр. 2; № 94 (180), 25 апреля, стр. 2. — 145 - 147, 219 - 221.
- 1913, № 95 (181), 26 апреля, стр. 1, 2. — 93, 102 - 103, 190 - 191, 259, 264, 380 - 381, 397 - 388.
- 1913, № 102 (188), 5 мая, стр. 1. — 206, 207 - 208, 209.
- 1913, № 103 (189), 7 мая, стр. 1. — 206 - 209.
- 1913, № 106 (192), 10 мая, стр. 1. — 219 - 222.

- «*Tia sáng*», *Xanh Pê-téc-bua*. — «*Лучи*», Спб. — 1913, № 108 (194), 12 мая, стр. 1. — 104 - 110.
 — 1913, № 109 (195), 14 мая, стр. 2. — 98, 228 - 229.
 — 1913, № 119 (205), 25 мая, стр. 1. — 285 - 287.
 — 1913, № 122 (208), 29 мая, стр. 1. — 314, 315 - 316.
 — 1913, № 125 (211), 1 июня, стр. 2. — 352 - 353.
 — 1913, № 149 (235), 2 июля, стр. 1. — 422 - 423.
Tiếng Nga. [Xã luận]. — *Русский язык*. [Передовая]. — «Русское Слово», М., 1913, № 198, 28 августа (10 сентября), стр. 2. — 534 - 535.
 «*Tiếng nói Nê-va*», *Xanh Pê-téc-bua*. — «*Невский Голос*», Спб. — 94.
 — 1912, № 6, 5 июля, стр. 2—3. — 92.
 «*Tiếng nói ngày nay*», *Xanh Pê-téc-bua*. — «*Современное Слово*», Спб. — 434.
 — 1913, № 1967, 2 июля, стр. 3. — 422.
 «*Tin tức nước Nga*», *Mát-xcơ-va*. — «*Русские Ведомости*», М. — 246, 247 - 248.
 — 1905, № 210, 5 августа, стр. 3. — 247 - 248.
 — 1906, № 224, 10 сентября, стр. 2. — 68.
 — 1913, № 117, 22 мая, стр. 1—2. — 280.
Tình hình trong đảng. [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1910]. — *Положение дел в партии*. [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партин. — 87 - 91, 92 - 93, 94, 95 - 96, 263, 284, 525.
Tờ báo nửa chính thức của Pháp nói về Ca-va-lor. — *Французский официоз о Кавале*. — «Новое Время», Спб., 1913, № 13425, 28 июля (10 августа), стр. 2—3. Под общ. загл.: С.-Петербург, 27 июля. — 466.
Trả lời của sáu đại biểu công nhân. — *Ответ шести рабочих депутатов*. — «Правда», Спб., 1913, № 44 (248), 22 февраля, стр. 3, в отд.: Рабочее движение. Подписи: А. Е. Бадаев, Р. В. Малиновский,

- М. К. Муранов, Г. И. Петровский, Ф. Н. Самойлов, Н. Р. Шагов. — 29.
 «*Truyền tin của chính phủ*», *Xanh Pê-téc-bua*. — «*Правительственный Вестник*», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2—4. — 68.
 — 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 499.
 — 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1. — 98.
 «*Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp*», *Xanh Pê-téc-bua*. — «*Вестник Финансов, Промышленности и Торговли*», Спб. — 195.
 * *Tuyên bố của các ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước*. — *Заявление членов социал-демократической фракции Г. думы*. — «Луч», Спб., 1913, № 43 (129), 21 февраля, стр. 1. Подписи: Бурьянов, Маньков, Скобелев, Туляков, Хаустов, Чхейдзе, Чхенкели. — 29 - 30, 31.
Tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV. — *Декларация соц.-дем. фракции IV-ой Госуд. думы*. — «Правда», Спб., 1912, № 188, 8 декабря, стр. 2—3. Под общ. загл.: Государственная дума. Заседание 7 декабря. — 31.
Tuyên ngôn của Đảng dân chủ - xã hội Nga. [Truyền đơn]. — *Манифест Российской социал-демократической партии*. [Листовка]. Б. м., тип. партии, [1898]. 2 стр. — 403.
Từ chủ nghĩa vô chính phủ đến chủ nghĩa cơ hội. — *От анархизма к оппортунизму*. — «Правда», Спб., 1913, № 99 (303), 1 мая, стр. 1—2, в отд.: За рубежом. Подпись: Ю. К. — 291.
 «*Tư tưởng khoa học*», Ri-ga. — «*Научная Мысль*», Рига, 1908, № 1, стр. 3—42. — 268, 402.
 «*Tư tưởng Ki-êp*». — «*Киевская Мысль*», 1913, № 111, 23 апреля, стр. 2. — 190 - 191.
 — 1913, № 113, 25 апреля, стр. 1. — 141 - 142.
 — 1913, № 120, 2 мая, стр. 4. — 372.
 — 1913, № 121, 3 мая, стр. 2. — 203 - 204.
 — 1913, № 210, 1 августа, стр. 1. — 466 - 468, 516.
 — 1913, № 242, 2 сентября, стр. 2. — 547 - 548, 549 - 550.

«*Tư tưởng Nga*», Мát-xơ-va — Pê-téc-bua. — «*Русская Мысль*», М. — Пб. — 138, 407.

— 1913, кн. I, стр. 68—84; кн. II, стр. 32—50. — 347.

— 1913, кн. III, стр. 5—10. — 139.

— 1913, кн. VI, стр. 106—126. — 407 - 411.

Tường thuật tốc ký của [Đu-ma nhà nước]. Năm 1908. Kỳ họp đầu tiên. Ph. II. Các phiên họp 31 - 60 (từ ngày 21 tháng Hai đến 6 tháng Năm 1908). — Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1908 г. Сессия первая. Ч. II. Заседания 31—60 (с 21 февраля по 6 мая 1908 г.). Спб., гос. тип., 1908. XV стр., 2962 стлб. (Государственная дума. Третий созыв). — 69, 105 - 106, 259 - 260, 280, 377.

«*Txai-tơ*», Pê-téc-bua. — «*Цайт*», Пб., 1913, № 9, 21 февраля (6 марта), стр. 1. На евр. яз. — 31.

Vác-da, V. E. Thông kê những cuộc bãi công của công nhân các công xưởng và nhà máy trong mười năm 1895 - 1904. — Варзар, В. Е. Статистические сведения о стачках рабочих на фабриках и заводах за десятилетие 1895—1904 года. Спб., тип. Киришбаума, 1905. 79 стр. (М. Т. и П. Отдел промышленности). — 67, 274, 275, 487 - 488.

*— *Thông kê những cuộc bãi công của công nhân các công xưởng và nhà máy trong ba năm 1906 - 1908. — Статистика стачек рабочих на фабриках и заводах за трехлетие 1906—1908 гг. Спб., тип. Киришбаума, 1910. 72, 220 стр., 1 диагр., 1 картогр. (М. Т. и П. Отдел промышленности). — 274, 275, 487 - 488.*

*— *Thông kê những cuộc bãi công của công nhân các công xưởng và nhà máy trong năm 1905. — Статистика стачек рабочих на фабриках и заводах за 1905 год. Спб., тип. Киришбаума, 1908. 111 стр., 1 диагр., 1 картогр. (М. Т. и П. Отдел промышленности). — 67, 271, 272 - 273, 274, 275, 276, 487 - 488.*

«*Về một bài báo đáng buồn*». — «*По поводу печальной статьи*». — «*Луч*», Спб., 1913, № 93 (179), 24 апреля, стр. 2; № 94 (180), 25 апреля, стр. 2. Подпись: А. Б. — 145 - 147, 219 - 221.

Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng. [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O современном моменте и задачах партии.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4—5. (РСДРП). — 259 - 261, 525, 529, 530 - 531.

Về vấn đề quyền tự trị dân tộc về văn hóa. [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu năm 1912]. — *По вопросу о культурно-национальной автономии.* [Резолюция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 42. (РСДРП). — 30, 265, 404.

**Về vị trí của phái Bun trong đảng.* [Những nghị quyết chủ yếu nhất đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O месте Бунда в партии.* [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 12, 62. (РСДРП). — 156, 403 - 404.

Về việc thông nhất các tổ [chức] của các dân [tộc] ở các địa phương. [Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Об объединении национальных орган[изаций] на местах.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4—5. (РСДРП). — 156, 285, 403 - 404.

Về-xê-lốp-xki, B. Thông kê về giáo dục quốc dân. — Веселовский, Б. Статистика народного образования. — «Русское Слово», М., 1913, № 128, 5 (18) июня, стр. 1. — 363, 364.

— *Việc xây dựng trong các thành phố. — Строительство в городах. — «Русское Слово», М., 1913, № 100, 1 (14) мая, стр. 2. — 195 - 196.*

- «*Vi Đảng*», [Pa-ri] — «*Za Partiu*», [Parij], 1912, № 2, 26 сентября (9 октября), стр. 4. — 264 - 265.
- 1912, № 3, 15 (2) октября, стр. 1—3. — 264 - 265, 266.
- Vi tự do báo chí*. [Xã luận]. — *Za svobodu печати*. [Передовая]. — «Луч», Спб., 1913, № 103 (189), 7 мая, стр. 1. — 206 - 209.
- Vi-nô-gra-đôp*, P. G. *Những bức thư chính trị*. — *Виноградов, П. Г. Политические письма*. — «Русские Ведомости», М., 1905, № 210, 5 августа, стр. 3. — 247.
- Việc di dân của nông dân*. — *Переселение крестьян*. — В кн.: Ежегодник газеты «Речь» на 1912 год. Спб., б. г., стр. 635—636. (Бесплатное приложение к газете «Речь»). — 129 - 130, 198, 337.
- Việc khai thác dầu lửa*. — *Добыча нефти*. — В кн.: Ежегодник газеты «Речь» на 1912 год. Спб., б. г., стр. 681. (Бесплатное приложение к газете «Речь»). — 40 - 41, 42, 43.
- Việc khai thác [than ở một số nước và tổng kết của thế giới*. — *Добыча ископаемого угля в некоторых странах и мировые итоги*. — Там же, стр. 673. — 42 - 43.
- Việc Trung-quốc vay vàng với lãi suất 5% để cải tổ năm 1913*. — *Китайский 5% реорганизационный золотой заем 1913 г.* — «Речь», Спб., 1913, № 122 (2434), 7 (20) мая, стр. 1. — 214 - 215.
- Vla-xôp*, A. *Về vấn đề tổ chức*. — *Власов, А. К организационному вопросу*. — «Луч», Спб., 1913, № 109 (195), 14 мая, стр. 2. — 98, 228 - 229.
- [*Vô-rôn-txôp - Đa-scôp*, I. I.] *Tờ trình hoàng đế của tướng cận vệ là bá tước Vô-rôn-txôp - Đa-scôp về 8 năm cai trị xứ Cáp-ca-đơ*. — [*Воронцов-Дашков, И. И.*] *Всеподданнейший отчет за восемь лет управления Кавказом генерал-адъютанта графа Воронцова-Дашкова*. Спб., гос. тип., 1913. 36 стр. — 534.
- [*Ха-тôi-lôp*, A. A.] *I-u-ri-ép*, A. *Sự khiêm tốn kiểu bộ trưởng*. — [*Самойлов, А. А.*] *Юрьев, А. Министерская скромность*. — «Северная Правда», Спб., 1913, № 15, 20 августа, стр. 1. — 498.
- Хан-тư-côp - Sê-đrin*, M. Ê. *Người thuộc phái tự do*. — *Салтыков-Щедрин, М. Е. Либерал*. — 108.

- *Những con rôi*. — *Игрушечного дела лодушки*. — 373.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 16 tháng Ba. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 16 марта*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 73 (2385), 16 (29) марта, стр. 1. — 47.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 22 tháng Năm. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 22 мая*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 137 (2449), 22 мая (4 июня), стр. 1. — 277, 278 - 279.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 24 tháng Năm. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 24 мая*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 139 (2451), 24 мая (6 июня), стр. 1. — 280, 288 - 290, 392, 393.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 27 tháng Sáu. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 27 июня*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 172 (2484), 27 июня (10 июля), стр. 1. — 416.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 6 tháng Bảy. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 6 июля*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 181 (2493), 6 (19) июля, стр. 1. — 445 - 446.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 26 tháng Bảy. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 26 июля*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 201 (2513), 26 июля (8 августа), стр. 1. — 465 - 466.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 28 tháng Bảy. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 28 июля*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 203 (2515), 28 июля (10 августа), стр. 1. — 465 - 466.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 15 tháng Tám. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 15 августа*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 221 (2533), 15 (28) августа, стр. 1. — 513.
- Xanh Pê-téc-bua*, ngày 16 tháng Tám. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 16 августа*. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 222 (2534), 16 (29) августа, стр. 1. — 513.
- Хет-сôp-хлі*, X. *I-u. Nhà triết học công nhân I-ô-xip Đit-xo-ghen. (Kỷ niệm 25 năm ngày mất)*. — *Семковский, С. Ю. Рабочий-философ Иосиф Дицген. (К 25-летию смерти)*. — «Луч», Спб., 1913, № 92 (178), 23 апреля, стр. 2. — 151 - 152.
- Хê-đôp*, L. — *Седов, Л.* — *хет Сôп-тхôp*, Đ.

- Xi-bi-xki, N.* «35 nghìn thông tin viên». — *Сибирский, Н.* «35 тысяч курьеров». — «Правда», Спб., 1913, № 59 (263), 12 марта, стр. 1. — 125.
- Xô-lô-gúp, Ph.* *Con quỳ nhỏ.* — *Сологуб, Ф.* *Мелкий бес.* — 167.
- [*Xta-lin, I. V.*] *Vấn đề dân tộc và phong trào dân chủ - xã hội.* — [*Сталин, И. В.*] *Национальный вопрос и социал-демократия.* — «Промсвещение», Спб., 1913, № 3, стр. 50—62; № 4, стр. 22—41; № 5, стр. 25—36. Подпись: К. Сталин. — 562.
- Xtô-lư-pin, P. A.* *Những bài phát biểu tại Đu-ma nhà nước. 1906 - 1911.* — *Столыпин, П. А.* *Речи в Государственной думе. 1906—1911.* Б. м., [тип. мин. внутр. дел], б. г. 398 стр. — 333, 334 - 335, 344.
- Xtô-ru-vê, P. B.* *Cách mạng Nga và thế giới.* Thư ngỏ gửi Giăng Giô-ge-xô. — *Струве, П. Б.* *Русская революция и мир.* Открытое письмо к Жану Жоресу. — «Освобождение», Париж, 1905, № 72, 21 (8) июня, стр. 353—355. — 68.
-
- Bauer, O.* *Die Nationalitätenfrage und die Sozialdemokratie.* Wien, Brand, 1907. VIII, 576 S. (Marx-Studien. Blätter zur Theorie und Politik des wissenschaftlichen Sozialismus. Hrsg. von M. Adler und R. Hilferding. Bd. 2). — 268, 269, 401 - 402, 563, 565.
- Bebel, A.* *Aus meinem Leben.* 1. Teil. Stuttgart, Dietz, 1910. VIII, 221 S. — 457 - 458.
- «*Berliner Tageblatt.*» — 518.
- «*Bulletin of the New York Public Library Astor Lenox and Tilden foundations,*» New York, 1912, Vol. XVI, No. 2, February, p. 77 - 219. — 440 - 441.
- «*Der Čechoslavische Sozialdemokrat,*» Prag, 1913, Nr. 3, 15. April, S. 23. — 157 - 158, 269, 286 - 287, 404.
- Chasles, P.* *Le parlement Russe. Son organisation — ses rapports avec l'Empereur. Avec une préface de Anatole Leroy-Beaulieu.* Paris, Rousseau, 1910. XV, 218 p. — 15 - 16, 17, 18.
- Dietzgen, J.* *Das Acquisit der Philosophie und Briefe über Logik.* Speziell demokratisch-proletarische Logik. Stuttgart, Dietz, 1895. VI, 232 S. — 148 - 149.

- * — *Kleinere philosophische Schriften.* Eine Auswahl. Stuttgart, Dietz, 1903. 272 S. — 148 - 149, 150.
- * — *Die Religion der Sozialdemokratie.* Sechs Kanzelreden. — In: Dietzgen, J. *Kleinere philosophische Schriften.* Eine Auswahl. Stuttgart, Dietz, 1903, S. 12 - 76. — 150.
- * — *Sozialdemokratische Philosophie.* Sieben Kapitel. — Ibidem, S. 94 - 142. — 148 - 149, 150.
- *Streifzüge eines Sozialisten in das Gebiet der Erkenntnistheorie.* Hottingen — Zürich, 1887. 60 S. (Sozialdemokratische Bibliothek. XVIII). — 148 - 149, 150.
- *Das Wesen der menschlichen Kopfarbeit.* Dargest. von einem Handarbeiter. Eine abermalige Kritik der reinen und praktischen Vernunft. Hamburg, Meißner, 1869. VIII, 129 S. — 148 - 149.
- * — *Der wissenschaftliche Sozialismus.* — In: Dietzgen, J. *Kleinere philosophische Schriften.* Eine Auswahl. Stuttgart, Dietz, 1903, S. 1 - 11. — 148 - 149.
- Dublin unter dem Polizeiknüppel.* (Von unserem Korrespondenten). Dublin, 4. September 1913. — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 231, 6. September, S. 1 - 2. — 509 - 510.
- «*Frankfurter Zeitung,*» Frankfurt am Main, 1913, Nr. 199, 20. Juli. — 436 - 438.
- Gesetz gegen die gemeingefährlichen Bestrebungen der Sozialdemokratie.* Vom 21. Oktober 1878. — «Reichsgesetzblatt», Berlin, 1878, Nr. 34, S. 351 - 358. — 461, 462.
- Harry Quelch gestorben.* — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 243, 18. September S. 3. Unter der Rubrik: Aus der Partei. — 554.
- Huge Armaments Profits.* — «The Labour Leader», [London], 1913, No. 15, April 10, p. 9. — 76.
- «*Irish Independent,*» Dublin. — 507 - 508.
- Die internationale Sozialdemokratie und der Nationalitätenstreit in Österreich.* [Die Resolution des Gesamtparteitages der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn]. — In: Verhandlungen des Gesamtparteitages der Sozialdemokratie in Österreich, abgehalten zu Brünn vom

24. bis 29. September 1899 im «Arbeiterheim». Nach dem stenographischen Protokolle. Wien, Brand, 1899, S. XIV - XVI. — 268 - 269, 401, 402, 562, 563, 564.
- Die Jahreskonferenz der British Socialist Party. — «Leipziger Volkszeitung», 1913, Nr. 115, 22. Mai. 1. Beilage zu Nr. 115 «Leipziger Volkszeitung», S. 3. — 200 - 202.
- «Justice», London. — 553.
- «Der Kampf», Wien, 1913, Nr. 8, 1. Mai, S. 357 - 365. — 387, 588.
- Kautsky, K. *Nationalität und Internationalität*. [Stuttgart, Singer, 1908]. 36 S. (Ergänzungshefte zur Neuen Zeit, Nr. 1. Ausgegeben am 18. Januar 1908). — 268, 402, 563, 564, 565.
- Eine Kundgebung des Dubliner Proletariats. — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 234, 9. September, S. 1. — 526 - 527.
- The Labour Leader*, London, 1913, No. 14, April 3, p. 9. — 77-78.
- 1913, No. 15, April 10, p. 9. — 76.
- 1913, No. 21, May 22, p. 3-5. — 225 - 227.
- 1913, No. 24, June 12, p. 1-2. — 327.
- Die Lage der Sozialdemokratie in Rußland. Hrsg. vom «Boten» des Organisationskomitees der Sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands. Berlin, 1912. 47 S. — 387.
- * *Landwirtschaftliche Betriebsstatistik*. Hrsg. vom kaiserlichen Statistischen Amte. Teil 2 b. Zusammenfassende Darstellung der Ergebnisse. Verlag des Statistischen Reichsamts. Berlin, [1912]. 100, 189 S.; 6 Kart. (Statistik des Deutschen Reichs. Bd. 212, 2 b. Berufs- und Betriebszählung vom 12. Juni 1907). — 295 - 297, 355 - 356, 359 - 362, 476, 549 - 552.
- Landwirtschaftliche Statistik der Länder der Ungarischen Krone*. Bd. 4. Verteilung der Wirtschaften nach Charakter und Grösse. Im Auftrage des Kön. Ungarischen Ackerbauministers. Verfasst und hrsg. durch das Kön. Ungarische statistische Central-Amt. Budapest, Pester Buchdruckerei, 1900, X, 445 S. — 476.
- «Leipziger Volkszeitung», 1913, Nr. 106, 10. Mai. 3. Beilage zu Nr. 106 «Leipziger Volkszeitung», S. 1-2. — 186 - 188.

- 1913, Nr. 115, 22. Mai. 1. Beilage zu Nr. 115 «Leipziger Volkszeitung» S. 3. — 200 - 202.
- 1913, Nr. 138, 18. Juni, S. 1-2. — 366 - 367.
- 1913, Nr. 150, 2. Juli, S. 1-2. — 432 - 435.
- 1913, Nr. 158, 11. Juli. 1. Beilage zu Nr. 158 «Leipziger Volkszeitung», S. 1. — 417 - 418.
- Die Maifeier in Rußland. Petersburg, 14. Mai. (Privattelegramm des «Vorwärts»). — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 117, 15. Mai. 1. Beilage zu Nr. 117 des «Vorwärts», S. 2. In der Rubrik: Aus der Partei. — 372 - 373.
- Marx, K. u. Engels, F. *Manifest der Kommunistischen Partei*. London, «Bildungs-Gesellschaft für Arbeiter», 1848. 30 S. — 1.
- «Neue Preussische Zeitung», Berlin, 1913, Nr. 279, 18. Juni. — 391.
- [Newbold, W.] *The war trust scandal*. British and German armaments firms in one ring. Liberal politicians and exadmirals implicated. — «The Labour Leader», [London], 1913, No. 21, May 22, p. 3-5. — 225 - 227.
- *Worse than the Marconi scandal*. Cabinet ministers and bishops as shareholders in war trust. Unholy alliance of church, state, prese and jingoes. — «The Labour Leader», [London], 1913, No. 24, June 12, p. 1-2. — 327.
- Österreichische Statistik hrsg. von der K. K. statistischen Zentralkommission-LXXXIII. Bd. I. Heft. Ergebnisse der landwirtschaftlichen Betriebszählung. Vom 3. Juni 1902 in den im Reichsrat vertretenen Königreichen und Ländern. I. Heft: Analytische Bearbeitung. Summarische Daten für das Reich, die Verwaltungsgebiete und Länder, nebst Anhang, enthaltend Übersichten nach natürlichen Gebieten. Bearb. von dem Bureau der K. K. statistischen Zentralkommission. Wien, 1909. [4], XLV, 65 S. — 295 - 296, 297, 355 - 356, 359 - 361, 549 - 550.
- Der Parteitag der British Socialist Party. London, 14. Mai. (Eig. Ber.). — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 119, 17. Mai, S. 4. In der Rubrik: Aus der Partei. — 200 - 202.
- Programm der deutschen Arbeiterpartei. — In: Protokoll des Vereinigungskongresses der Sozialdemokraten Deutschlands, abgehalten zu Gotha

- vom 22. bis 27. Mai 1875. Leipzig, Genossenschaftsbuchdruckerei, 1875, S. 3-4. — 468.
- Protokoll des Sozialistenkongresses zu Gotha vom 27. bis 29. Mai 1877.* Hamburg, 1877. 92 S. — 461.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozial-demokratischen Partei Deutschlands.* Abgehalten zu Dresden vom 13. bis 20. September 1903. Berlin, Expedition der Buchh. «Vorwärts», 1903. 448 S. — 463.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozial-demokratischen Partei Deutschlands.* Abgehalten zu Hannover vom 9. bis 14. Oktober 1899. Berlin, Expedition der Buchh. «Vorwärts», 1899. 304 S. — 463.
- Ravesteyn, W. Das Erwachen Insulindens.* «Leipziger «Volkszeitung», 1913, Nr. 106, 10. Mai. 3. Beilage zu Nr. 106 «Leipziger Volkszeitung», S. 1-2. — 186-188.
- Reichsgesetzblatt»,* Berlin, 1878, Nr. 34, S. 351-358. — 461, 462.
- Die Reichstagswahlen von 1912.* Bearb. im kaiserlichen Statistischen Amte. Hft. 3. Berlin, Buchh. für Staats- und Rechtswissenschaft, 1913. 125 S.; 3 Tafeln. (Statistik des Deutschen Reichs, Bd. 250, 3). — 427-431.
- [*Renner, K.*] *Springer, R. Der Kampf der Österreichischen Nationen um den Staat.* T. 1: Das nationale Problem als Verfassungs- und Verwaltungsfrage. Leipzig — Wien, Deuticke, 1902. IV, 252 S. — 72, 401, 565.
- Report for the Year ending December 31, 1911.* — «Bulletin of the New York Public Library Astor Lenox and Tilden foundations», New York, 1912, Vol. XVI, No. 2, February, p. 77-219. — 440-441.
- Resolution, [angenommen auf der ersten Konferenz der deutschen und französischen Parlamentarier zu Bern am 11. Mai 1913].* — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 115, 13. Mai, S. 3, in der Korrespondenz: Deutsch-französische Verständigungskonferenz in Bern. — 183, 184.
- Resolution über die Einigkeit, [angenommen auf dem Internationalen Sozialistenkongreß zu Kopenhagen 1910].* — In: Internationaler Sozialistenkongreß zu Kopenhagen. 28. August bis 3. September 1910. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1910, S. 16. — 157, 269, 287.

- [*Rotstein, Th.*] *Die australische Arbeiterpartei.* — «Leipziger Volkszeitung», 1913, Nr. 138, 18. Juni, S. 1-2. — 366-367.
- *Eine lehrreiche Ersatzwahl.* Leipzig, 2. Juli. — «Leipziger Volkszeitung», 1913, Nr. 150, 2. Juli, S. 1-2. — 432-435.
- *Mädchenhandel und Mumpitz.* — «Leipziger Volkszeitung», 1913, Nr. 158, 11. Juli. 1. Beilage zu Nr. 158 «Leipziger Volkszeitung», S. 1. In der Rubrik: Politische Übersicht. — 417-418.
- Schiemann, Th. Die äussere Politik der Woche.* — «Neue Preussische Zeitung», Berlin, 1913, Nr. 279, 18. Juni. — 391.
- Semkovsky, S. Die Wiederbelebung des russischen Proletariats.* — «Der Kampf», Wien, 1913, Nr. 8, 1. Mai, S. 357-365. — 387-388.
- «*Social-demokrat*», London. — 553.
- «*Der Sozialdemokrat*», Zürich — London. — 461, 462.
- Statistical abstract of the United States.* 1911. No. 34. Prepared by the Bureau of statistics, under the direction of the secretary of commerce and labor. Washington, 1912. 803 p. (Department of commerce and labor). — 25-27, 41-42, 43, 162-163, 164, 165, 307-308.
- Streiks und Aussperrungen im Jahre 1909.* Bearb. im kaiserlichen Statistischen Amte. Berlin, Puttkammer u. Mühlbrecht, 1910. 62 S. (Statistik des Deutschen Reichs. Bd. 239). — 275, 276.
- Taylor, F. W. The principles of scientific management.* New York — London, Harper, 1911. 144 p. — 22, 23.
- [*Trotzki, L.*] *Aus dem russischen Parteileben.* — «Vorwärts», Berlin, 1912, Nr. 72, 26. März. 1. Beilage zu Nr. 72 des «Vorwärts», S. 1. — 386, 387.
- «*Vorwärts*», Berlin. — 9
- 1912, Nr. 72, 26. März. 1. Beilage zu Nr. 72 des «Vorwärts», S. 1. — 386, 387.
- 1913, Nr. 115, 13. Mai, S. 3. — 183, 184.
- 1913, Nr. 117, 15. Mai. 1. Beilage zu Nr. 117 des «Vorwärts», S. 2. — 372-373.

- «Vorwärts», Berlin. — 1913, Nr. 119, 17. Mai, S. 4. — 200 - 202.
 — 1913, Nr. 231, 6. September, S. 1 - 2. — 509 - 510.
 — 1913, Nr. 234, 9. September, S. 1. — 526 - 527.
 — 1913, Nr. 243, 18. September, S. 3. — 554.
Die Weltmacht des Kaufmanns. — «Frankfurter Zeitung», Frankfurt am Main, 1913, Nr. 199, 20. Juli. — 436 - 438.
Eine Wendung zum Besseren. — «Der Čechoslawische Sozialdemokrat», Prag, 1913, Nr. 3, 15. April, S. 23. Unter der Rubrik: Notizen. — 157 - 158, 269, 286 - 287, 404.
Where were other Labour M. P.'s? — «The Labour Leader», London, 1913, No. 14, April 3, p. 9. — 77 - 78.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

- A-lêch-xin-xki, G. A.* (sinh năm 1879) - khi bắt đầu hoạt động chính trị là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, đã tham gia phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là một phân tử theo phái triệu hồi, một trong những kẻ tổ chức ra nhóm chống đảng "Tiến lên". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phân tử xã hội - sô-vanh, cộng tác viên của nhiều tờ báo tư sản. Năm 1917, đã gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp và giữ lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, đã cùng với cơ quan phản gián quân sự dựng ra những tài liệu giả, vu khống V. I. Lê-nin và các đảng viên bôn-sê-vích. Tháng Tư 1918, đã chạy trốn ra nước ngoài. Trong khi sống lưu vong, đã gia nhập phe phản động cực đoan. - 89, 265, 312.
- A-xto-ra-khan, I. Đ.* (1862 - 1918) - thầy thuốc, tác giả của một số cuốn sách viết về các vấn đề bảo hiểm xã hội, đấu tranh chống chấn thương v.v.. Từ đầu những năm 1900, làm thầy thuốc nhà máy tại các nhà máy dệt khu Kha-mốp-ni-ki, thành phố Mát-xcơ-va. Năm 1903, là một trong những người sáng lập hội thầy thuốc nhà máy, đã tham gia tổ chức các đại hội toàn Nga của các thầy thuốc nhà máy - công xưởng trong những năm 1909 và 1911. - 324.
- Ác-mơ-xtơ-rông* (Armstrong) - đại diện của hãng công nghiệp - quân sự Anh "Ác-mơ-xtơ-rông, Oai-tơ-vóc và C^o", do Uy-li-am Gioóc-giơ Ác-mơ-xtơ-rông (1810 - 1910) thành lập; hãng này tồn tại cho đến năm 1937. - 76.
- Ác-xen-rốt, P. B.* (1850 - 1928) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Năm 1883 tham gia việc thành lập nhóm "Giải phóng

lao động". Từ năm 1900, là uỷ viên ban biên tập tờ "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một phần tử men-sê-vich tích cực. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Ác-xen-rốt là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vich theo chủ nghĩa thủ tiêu; năm 1912, tham gia khối tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là một phần tử thuộc phái giữa. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Ác-xen-rốt có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, khi sống lưu vong ở nước ngoài đã lên tiếng ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. - 92.

An - xem Gioóc-đa-ni-a, N. N.

Anh em Moóc-gan - một gia đình chủ ngân hàng tỷ phú, đại diện cho một trong những tập đoàn tài phiệt lớn nhất của Mỹ. Nhà ngân hàng Moóc-gan do Đgiu-ni-út Xpen-xe-rơ Moóc-gan (Morgan) (1813 - 1890) thành lập. Nằm trong phạm vi ảnh hưởng của tập đoàn Moóc-gan có: các ngân hàng lớn, các công ty bảo hiểm và các công ty đường sắt có thế lực, các xí nghiệp thuộc ngành luyện kim quân sự, công nghiệp hàng không, công nghiệp kỹ thuật điện v.v.. Anh em Moóc-gan giữ vai trò quan trọng trong việc quyết định đường lối chính trị đối ngoại và đối nội của Mỹ. - 117.

Anh em Mô-rô-dốp - những chủ xưởng dệt rất lớn người Nga. Tất cả các xí nghiệp của anh em Mô-rô-dốp đã thống nhất lại thành bốn công ty và trong những năm 1913 - 1914 đã có tới 54 nghìn công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, anh em Mô-rô-dốp đã đóng một vai trò lớn trong các uỷ ban công nghiệp chiến tranh. - 117.

Anh em Rốc-cơ-phen-lơ - gia đình tài phiệt lớn nhất ở Mỹ. Người sáng lập triều đại này là Giôn Ê-ê-vi-xơ Rốc-cơ-phen-lơ (Rock-feller) (1839 - 1937), y đã lập ra tờ-rốt "Standard Oil", một tờ-rốt độc quyền công nghiệp dầu lửa ở Mỹ. Hiện nay anh em Rốc-cơ-phen-lơ là một trong những nhóm độc quyền tài chính chủ yếu của Mỹ, chúng đóng một vai trò quan trọng trong việc quyết định đường lối chính trị đối ngoại và đối nội của nước Mỹ. - 117.

Ăng-ghe-n (Engels), Phri-đrích (1820 - 1895) - một trong những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, bạn thân và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghe-n". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). - 1, 50, 149, 151, 458, 461.

B

B-n, I. - xem Bra-ghin, I.

Ba-đa-ép, A. E. (1883 - 1951) - đảng viên bên-sê-vich, về nghề nghiệp là công nhân nguội, về sau là một nhà hoạt động đảng và Nhà nước xô-viết. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1904, làm công tác đảng ở Pê-téc-bua. Là đại biểu của công nhân tỉnh Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bên-sê-vich tại Đu-ma; ngoài công tác trong Đu-ma, ông còn tiến hành công tác cách mạng lớn lao bên ngoài Đu-ma: công tác với tờ báo bên-sê-vich "Sự thật", tham gia các hội nghị Cra-cốp và Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương có các cán bộ đảng tham gia. Tháng Mười một 1914, bị bắt cùng với các đại biểu bên-sê-vich khác và năm 1915 bị đày đến xứ Tu-ru-khan-xơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông từ nơi tù đày trở về, tham gia tích cực vào công tác của tổ chức bên-sê-vich ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác lãnh đạo đảng, chính quyền và công tác kinh tế. Trong những năm 1938 - 1943, là Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và phó chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ năm 1925, là uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Là tác giả của cuốn sách được tái bản nhiều lần "Những người bên-sê-vich trong Đu-ma nhà nước". - 364.

Ba-la-sốp, P. N. (sinh năm 1871) - đại địa chủ, trong những năm 1900 - 1909 là người cầm đầu giới quý tộc ở huyện Bra-txơ-láp tỉnh Pô-đôn-xơ. Là đại biểu của tỉnh Pô-đôn-xơ trong Đu-ma nhà nước III và IV, trong Đu-ma IV là thủ lĩnh của phái dân tộc chủ nghĩa Nga và phái ôn hòa cánh hữu. Là chủ tịch của Liên minh dân tộc toàn Nga, một tổ chức sô-vanh. - 47.

Ba-tsin-xki, I-u (sinh năm 1870) - một người dân chủ - xã hội Ga-li-xi-a. Là người tán thành thuyết "tự trị dân tộc về mặt văn hóa",

một thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tham gia "Liên minh giải phóng U-cra-i-na", một tổ chức dân tộc chủ nghĩa cực đoan tìm cách dựa vào sự giúp đỡ của chế độ quân chủ Áo để thực hiện khẩu hiệu U-cra-i-na "độc lập". Năm 1918, là thành viên của Ra-đa quốc gia U-cra-i-na ở Ga-li-xi-a, năm 1919 là đại sứ của Ra-đa đó ở Mỹ.

Là tác giả của cuốn sách nhỏ xuất bản năm 1910 ở Lvốp "Взаїмні відносини соціал-демократичних партій, української і польської, в східній Галичині" ("Những mối quan hệ qua lại giữa các đảng của U-cra-i-na và của Ba-lan ở miền Đông Ga-li-xi-a"). - 564.

Ban-ton (Banton), *On-đéc-man Gioóc-giơ* (1856 - 1932) - nhà hoạt động tích cực của Đảng công nhân độc lập Anh. Là ủy viên hội đồng quản hạt thành phố Le-xtơ, thị trưởng thành phố này. Trong những năm 1922 - 1924 là nghị sĩ. - 433, 434.

Bạn đọc - xem Lê-nin, V. I.

Bau-ơ (Bauer), *Ốt-tô* (1882 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo", một biến tướng của chủ nghĩa cải lương. Bau-ơ là một trong những kẻ đề xướng ra thuyết "tự trị dân tộc về mặt văn hóa", một thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa. Bau-ơ có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919, Bau-ơ là bộ trưởng Bộ ngoại giao của nước Cộng hòa tư sản Áo. Năm 1919, 1927 và 1934, đã tích cực tham gia đàn áp các hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân Áo. Trong các hoạt động của y chống chủ nghĩa cộng sản, y câu kết chặt chẽ với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền cho thuyết đại Đức. - 268, 402, 563, 565.

Ben-ních-xen, *E. P.* (sinh năm 1875) - bá tước, địa chủ, một phần tử thuộc phái tháng Mười, là người cầm đầu giới quý tộc huyện, là đại biểu Hội đồng địa phương huyện Xta-rai-a Rút-xa, đại biểu Hội đồng địa phương tỉnh Nốp-gô-rốt, đại biểu Đu-ma thành phố Pê-téc-bua. Là đại biểu của tỉnh Nốp-gô-rốt trong Đu-ma nhà nước III và IV. - 47.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đu-a* (1850 - 1932) - thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan của phong trào dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70 thế

kỷ XIX. Từ năm 1881 đến năm 1889, là biên tập viên báo "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1896 - 1898, đã cho đăng trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", loạt bài này về sau được xuất bản thành sách với nhan đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội", trong đó Béc-stanh công khai xét lại các nguyên lý triết học, kinh tế học và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh tuyên bố rằng nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân là đấu tranh cho những sự cải cách nhằm cải thiện tình cảnh kinh tế của công nhân dưới chủ nghĩa tư bản, đưa ra công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Béc-stanh đứng trên lập trường xã hội - số-vanh. Trong những năm sau đó, Béc-stanh tiếp tục ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và chống lại Nhà nước xô-viết. - 463, 518.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) - một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Xem bài "Au-gu-xtơ Bê-ben" trong tập này. - 184, 456 - 464.

Bê-con (Bacon), *R. I-u, X.* (1863 - 1947) - chuyên gia cỡ lớn về hải quân người Anh, từ năm 1909 là thiếu tướng hải quân. Trong những năm 1910 - 1915, là giám đốc những nhà máy súng lớn ở Cô-ven-tơ-ri. - 226.

Bết-nui, *Đê-mi-an (Pri-đvô-rốp, E. A. *)* (1883 - 1945) - nhà thơ xô-viết lỗi lạc, đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1912. Từ năm 1911, cộng tác với các báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Thơ ca và ngụ ngôn của ông thấm đượm tinh thần đấu tranh giai cấp chống chế độ tư bản chủ nghĩa và chống những kẻ bảo vệ chế độ đó. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Bết-nui đã ra mặt trận, làm cán bộ cổ động. Các bản trường ca, ngụ ngôn, ca khúc và các bài văn trào phúng của Bết-nui phản ánh cuộc sống của người xô-viết trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội. - 168.

* Chữ viết ngả trong ngoặc đơn là họ thật.

Bi-xmác (Bismarck), *Ốt-tô Ê-đu-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Phổ và Đức. Mục tiêu chủ yếu của Bi-xmác là thống nhất "bằng máu và thép" những quốc gia nhỏ và phân tán ở Đức và thành lập một đế quốc Đức thống nhất dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ giông-ke. Tháng Giêng 1871, Bi-xmác giữ chức thủ tướng đế quốc Đức và đã lãnh đạo toàn bộ chính sách đối ngoại và đối nội của nước Đức trong suốt 20 năm, hướng chính sách đó vào việc phục vụ lợi ích của bọn địa chủ - giông-ke, đồng thời ra sức đảm bảo sự liên minh giữa tầng lớp giông-ke với giai cấp đại tư sản. Vì không bóp nghẹt được phong trào công nhân bằng đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa mà y đã thi hành năm 1878, Bi-xmác đưa ra một chương trình mị dân về việc thảo ra một bộ luật xã hội, ban hành các đạo luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một vài loại công nhân. Tuy nhiên, mưu toan của Bi-xmác hòng làm tan rã phong trào công nhân bằng những sự bố thí nhỏ nhặt đã không thành công. Năm 1890, y đã từ chức. - 19, 104, 290, 293, 314, 316, 410, 461.

Bô-gđã-nốp, *A. (Ma-li-nốp-xki, A. A.)* (1873 - 1928) - một người dân chủ - xã hội, nhà triết học, nhà xã hội học, nhà kinh tế học, về nghề nghiệp là thầy thuốc. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Bô-gđã-nốp cầm đầu phái triệu hồi, là thủ lĩnh của nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng. Trong các vấn đề triết học, Bô-gđã-nốp mưu toan xây dựng một hệ thống riêng của mình - "chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên" (một biến tướng của triết học duy tâm chủ quan kiểu Ma-khơ) mà V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" của Người. Tại hội nghị mở rộng của ban biên tập báo "Người vô sản" tháng Sáu 1909, Bô-gđã-nốp đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Bô-gđã-nốp là một trong những người tổ chức và lãnh đạo "Văn hóa vô sản". Từ năm 1926, là viện trưởng Viện truyền máu do ông sáng lập. - 311, 313.

Bra-ghin, I. (B - n, I.) - cộng tác viên (1913) của tạp chí "Công thương nghiệp", một tạp chí đại biểu cho lợi ích của giai cấp đại tư sản công thương nghiệp. - 455.

Brôn-stanh, X. I-u. - xem Xem-cốp-xki, X.

Buốc-giơa (Bourgeois), *Lê-ông Vích-to Ô-guy-xơ* (1851 - 1925) - nhà hoạt động chính trị người Pháp, một trong những thủ lĩnh của phái cấp tiến. Năm 1888 được bầu vào nghị viện, trong những năm 1895 - 1896 cầm đầu chính phủ Pháp, trong những năm 1902 - 1904 là chủ tịch nghị viện. Từ năm 1905 là thượng nghị sĩ. Giữ nhiều chức vụ bộ trưởng trong nhiều nội các. Từ năm 1919, cầm đầu phái đoàn Pháp tại Hội quốc liên. - 293.

C

Can-tơ (Kant), *Im-ma-nu-in* (1724 - 1804) - người sáng lập triết học cổ điển Đức, từ năm 1770 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Khuê-ních-xbéc. Triết học của Can-tơ là một thứ chủ nghĩa duy tâm chủ quan và chủ nghĩa bất khả tri, nhưng đồng thời nó có xu hướng duy vật nhất định, xu hướng này thể hiện ở thuyết "những vật tự nó" và ở sự thừa nhận tính chất kinh nghiệm của những tri thức của chúng ta. Chủ nghĩa Can-tơ đã giữ một vai trò to lớn trong lịch sử triết học tư sản; nhờ ảnh hưởng của chủ nghĩa đó đã hình thành nên những nhân vật đại biểu lớp sau này của chủ nghĩa duy tâm cổ điển Đức (Phrích-tê, Sen-linh, Hê-ghen), đồng thời cũng đã xuất hiện những trào lưu tư tưởng triết học tư sản như chủ nghĩa Can-tơ mới, chủ nghĩa thực chứng và những trào lưu khác. Đặc điểm của bọn xét lại xưa nay bao giờ cũng là ý đồ quay trở về với Can-tơ hoặc điều hòa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Can-tơ.

Tính mâu thuẫn và tính chất không triệt để của triết học Can-tơ đã bị phê phán cả "từ phía hữu" (những người duy tâm chủ quan triệt để hơn) lẫn "từ phía tả" (Phơ-bách, Tséc-nư-sép-xki, những đại biểu của chủ nghĩa duy vật biện chứng) (xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18, tr. 234 - 248, 446 - 449).

Những tác phẩm chủ yếu của Can-tơ là: "Lịch sử tự nhiên của thế giới và học thuyết về trời", "Phê phán lý tính thuần túy", "Phê phán lý tính thực tiễn", "Phê phán khả năng phán đoán" v.v.. - 150.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, lúc đầu là một người mác-xít, về sau phản bội chủ nghĩa Mác, nhà tư tưởng của một biến tướng nguy hiểm nhất và ác hại nhất của chủ nghĩa cơ hội phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Là tổng biên tập tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Lúc bấy giờ quan điểm của Cau-xky là một sự hỗn hợp chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyét mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen và do ảnh hưởng của hai ông, Cau-xky chuyển sang theo chủ nghĩa Mác, nhưng ngay trong thời kỳ đó đã tỏ ra dao động ngả nghiêng về phía chủ nghĩa cơ hội, chính vì thế ông đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen kịch liệt phê phán. Trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, Cau-xky đã viết một số tác phẩm về các vấn đề lý luận chủ nghĩa Mác: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất" v.v., những tác phẩm này tuy có một số sai lầm nhưng đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong thời kỳ phong trào cách mạng phát triển rộng, Cau-xky chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cau-xky đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh, nhưng lại che đậy nó bằng những lời nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Là tác giả của thuyết siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công khai chống lại cách mạng vô sản và nền chuyên chính của giai cấp công nhân, chống lại Chính quyền xô-viết.

V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky trong các tác phẩm của Người: "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và một số tác phẩm khác. - 268, 402, 444, 564, 565.

Các-xơn (Carson), *Ê-đu-a Hen-ri* (1854 - 1935) - nhà hoạt động chính trị phản động người Anh, một người thuộc đảng bảo thủ, huân tước, một kẻ kịch liệt chống lại nền tự trị của Ai-rơ-len. Để chống lại phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len, năm 1912 tại Ôn-stơ (miền Bắc Ai-rơ-len) Các-xơn tổ chức ra những toán vũ trang Trăm đen của "phái hợp nhất" (những kẻ tán thành sự hợp nhất giữa Anh với Ai-rơ-len). Năm 1915, tham gia chính phủ liên hiệp A-xquít, trong những năm 1917 - 1918 là bộ trưởng không bộ trong chính phủ Lô-ít Giôóc-giơ. Năm 1921, từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. - 509.

Cát-cốp, *M. N.* (1818 - 1887) - địa chủ, nhà chính luận phản động. Khi bắt đầu hoạt động chính trị, y là người theo chủ nghĩa tự do quý tộc ôn hòa. Đầu những năm 60 thế kỷ XIX, y chuyển

sang phe phản động. Trong những năm 1863 - 1887 y là tổng biên tập kiêm chủ nhiệm xuất bản tờ "Tin tức Mát-xcơ-va", một tờ báo đã trở thành cái loa của thế lực phản động quân chủ. Cát-cốp tự gọi mình là "con chó giữ nhà trung thành của chế độ chuyên chế". Tên tuổi của Cát-cốp đã trở thành tượng trưng cho thế lực phản động điên cuồng nhất. - 69, 330.

Cát-xô, *L. A.* (1865 - 1914) - đại địa chủ, giáo sư Trường đại học tổng hợp Khác-cốp, sau đó là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trong những năm 1910 - 1914 là bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân. Thi hành một chính sách phản động đối với các trường tiểu học, trung học và cao đẳng, đàn áp tàn khốc giới sinh viên cách mạng và giới giáo sư tiến bộ. - 161, 163.

Cau-phman, *A. A.* (1864 - 1919) - nhà kinh tế học và nhà thống kê tư sản Nga, nhà chính luận; một trong những người tổ chức và một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1887 đến năm 1906 làm việc trong Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia. Tham gia soạn dự án cải cách ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến. Cộng tác với báo "Tin tức nước Nga". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia công tác trong các cơ quan thống kê trung ương. - 198.

Cây-rơ-Hác-đi - xem Hác-đi, Giêm-xơ Cây-rơ.

Clê-măng-xô (Clemenceau), *Giôóc-giơ Bắng-gia-manh* (1841 - 1929) - nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước của nước Pháp, thủ lĩnh của đảng cấp tiến trong nhiều năm. Từ năm 1876 là thành viên của Viện dân biểu. Năm 1902 được bầu vào Thượng nghị viện. Trong những năm 1906 - 1909, cầm đầu chính phủ Pháp. Bảo vệ lợi ích của đại tư bản, thi hành chính sách đàn áp tàn khốc đối với giai cấp công nhân. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử sô-vanh cuồng nhiệt. Từ tháng Mười một 1917, Clê-măng-xô lại cầm đầu chính phủ Pháp, thi hành chế độ độc tài quân sự trong nước. Là một trong những kẻ tổ chức và cổ vũ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết, ra sức thực hiện việc "bao vây kinh tế" và bóp nghẹt nước Cộng hòa xô-viết. Năm 1920, bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và sau đó rời bỏ hoạt động chính trị. - 293.

Clê-u-giép, *I. X.* (1856 - 1922) - một tên chủ cho thuê nhà, một phần tử thuộc Đảng tháng Mười. Làm thanh tra các trường nhân dân

huyện Xa-ma-ra và thành phố Xa-ma-ra, là ủy viên của hội đồng địa phương huyện và tỉnh và đại biểu Đu-ma thành phố. Là đại biểu của thành phố Xa-ma-ra trong Đu-ma nhà nước II và đại biểu của tỉnh Xa-ma-ra trong Đu-ma nhà nước III và IV. - 166 - 170.

Cô-cốp-txốp, V. N. (1853 - 1943) - một trong những nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng của nước Nga Nga hoàng. Từ năm 1904 đến năm 1914 (có gián đoạn chút ít) là bộ trưởng Bộ tài chính, và từ năm 1911, sau khi Xtô-lư-pin bị giết, đồng thời kiêm chức chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cô-cốp-txốp là một tên kinh doanh ngân hàng lớn. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên bạch vệ lưu vong. - 161, 163, 222, 223.

Cô-dơ-mi-núc - La-nin, I. M. (sinh năm 1874) - kỹ sư cơ khí, năm 1913 là thanh tra công xưởng tỉnh Mát-xcơ-va, từ năm 1914 giảng dạy trong các trường cao đẳng ở Mát-xcơ-va. Là tác giả cuốn sách về thống kê lao động trong tỉnh Mát-xcơ-va. - 539, 543.

Cô-gan, Ô. A. - xem Éc-man-xki, A.

Cô-ma-rốp, A. I. - một quan chức của ngành lâm nghiệp, làm việc nhiều năm ở Xi-bi-ri, với tư cách thanh tra lâm nghiệp và giám đốc sở kiểm lâm. Trong những năm 1908 - 1910 đã viết trên báo "Nước Nga mới", một tờ báo tự do chủ nghĩa - tư sản, một loạt bài phê phán việc tổ chức công cuộc di dân. Năm 1913 sau khi về hưu, đã cho xuất bản những bài đó thành một tập sách riêng nhan đề "Sự thật về công cuộc di dân". - 131 - 136, 338 - 341.

Cô-nô-va-lốp, A. I. (sinh năm 1875) - một chủ xưởng và địa chủ lớn, một trong những thủ lĩnh của Đảng tiến bộ, một đảng tư sản. Là đại biểu của tỉnh Cô-xtơ-rô-ma trong Đu-ma nhà nước IV. Trong những năm 1915 - 1916, là phó chủ tịch Ủy ban công nghiệp chiến tranh trung ương. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ công thương nghiệp của Chính phủ lâm thời tư sản hai khóa đầu và là viện phó của Kê-ren-xki trong Chính phủ lâm thời khóa cuối cùng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một phân tử bạch vệ lưu vong. - 206 - 208.

Cô-nô-va-lốp, I. A. (1883 - 1911) - tham gia phong trào cách mạng từ năm 1900. Cuối đời, trở thành một kẻ khiêu khích; điều này mãi đến sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai năm 1917 người ta mới rõ. - 342, 345.

Cô-xin-xki, V. A. (sinh năm 1866) - nhà kinh tế học và nhà nông học theo xu hướng dân túy. Trong những năm 1904 - 1909, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Nô-vô-rôt-xi-xcơ ở Ô-đét-xa, về sau là giáo sư Trường đại học bách khoa Ki-ép. Là tác giả cuốn sách "Về vấn đề ruộng đất", thiên I ("Kinh tế nông dân và kinh tế địa chủ") và thiên II ("Những xu hướng chủ yếu trong việc chuyển nhượng sở hữu ruộng đất và những nhân tố kinh tế - xã hội của chúng"). Năm 1918, là thứ trưởng Bộ lao động trong chính phủ phản cách mạng của tên thủ lĩnh Xcô-rô-pát-xki, về sau lưu vong ra nước ngoài. - 547 - 548.

Cô-xốp-xki, V. (Lê-vin-xôn, M. I-a.) (1870 - 1941) - một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Gia nhập các tổ dân chủ - xã hội Vin-nô vào giữa những năm 90 thế kỷ XIX; năm 1897 tham gia đại hội thành lập phái Bun, được bầu vào Ban chấp hành trung ương và được chỉ định làm tổng biên tập báo "Die Arbeiter Stimme" ("Tiếng nói công nhân"), cơ quan ngôn luận trung ương của phái Bun. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun; một phân tử chống phái "Tia lửa"; sau đại hội là một phân tử men-sê-vích. Trong những năm thể lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Cô-xốp-xki đã cộng tác với nhiều cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu: tạp chí "Bình minh của chúng ta" và báo "Tia sáng". Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường thân Đức. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; sau cách mạng ra cư trú ở nước ngoài, hoạt động trong các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan. Năm 1939, sang Mỹ. - 104, 152, 158, 285 - 287, 404.

Côm-bơ (Combes), Giuy-xtanh Lu-i Ê-mi-lơ (1835 - 1921) - nhà hoạt động chính trị tư sản người Pháp, một người thuộc Đảng cấp tiến. Trong những năm 1895 - 1896 là bộ trưởng Bộ giáo dục. Trong những năm 1902 - 1905, cầm đầu chính phủ Pháp. Chính phủ Côm-bơ đã thi hành một số biện pháp chống giáo quyền: cắt quan hệ ngoại giao với Va-ti-căng, soạn thảo dự luật về tách nhà thờ ra khỏi nhà nước (đã được thi hành ngay sau khi nội các Côm-bơ từ chức), cấm một vài đồng tu v.v.. Trong những năm 1915 - 1916, Côm-bơ tham gia nội các Bri-ăng với tư cách bộ trưởng không bộ. - 518.

Côn-bơ (Kolb), Vin-hem (1870 - 1918) - một người dân chủ - xã hội Đức, một phân tử cơ hội chủ nghĩa và xét lại cực đoan, biên tập

viên của báo "Volksfreund" ("Người bạn dân"). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Côn-bơ là một phần tử xã hội - sô-vanh. - 518.

Côn-txốp, Đ. (Ghin-dơ-bua, B. A., L. X., Xê-đốp, L.) (1863 - 1920) - một người dân chủ - xã hội, sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một phần tử men-sê-vích hăng hái, cộng tác viên của một số xuất bản phẩm men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, tham gia phong trào nghiệp đoàn ở Pê-téc-bua; từ năm 1908 hoạt động ở Ba-cu. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh, sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên phụ trách lao động trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919, hoạt động trong các tổ chức hợp tác xã. - 92 - 93, 100, 105, 152, 264, 380, 410.

Crê-dô - xem Snây-đê.

Cri-vô-sê-in, A. V. (1858 - 1923) - một quan chức Nga hoàng, từ năm 1905 là phó tổng cục trưởng và sau đó là tổng cục trưởng Tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp, tích cực thi hành chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin. Là thành viên của Hội đồng bộ trưởng và Hội đồng nhà nước, thứ trưởng Bộ tài chính. Sau Cách mạng tháng Mười, là một trong những người lãnh đạo cái gọi là "trung tâm phái hữu" - một tổ chức phản cách mạng của giai cấp đại tư sản và địa chủ. Năm 1920, cầm đầu chính phủ bạch vệ ở Crưm. Sau khi các đạo quân của Vran-ghen bị đập tan, y chạy ra nước ngoài. - 132, 338.

Cru-pen-xki, P. N. (sinh năm 1863) - đại biểu của tỉnh Bét-xa-ra-bi-a trong Đu-ma nhà nước II, III và IV, là đại địa chủ. Trong Đu-ma IV, là một trong những thủ lĩnh của phái giữa; Cru-pen-xki đã phát biểu những lời mạt sát chống lại các đảng phái tả. Từ năm 1910 đến 1917 là một đại thần trong triều đình. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cru-pen-xki ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài tại miền Nam nước Nga. - 47.

Cu-ghen-man (Kugelmann), Lút-vích (1830 - 1902) - một người dân chủ - xã hội Đức, bạn của C. Mác, đã tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, thành viên của Quốc tế I. Là đại biểu tham dự Đại

hội Lô-da-nơ (1867) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế, đã góp phần trong việc xuất bản và phổ biến bộ "Tư bản" của Mác. Từ năm 1862 đến 1874, Cu-ghen-man đã trao đổi thư từ với Mác, thông báo cho Mác biết tình hình ở Đức. Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man đã được đăng lần đầu tiên vào năm 1902 trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"); năm 1907 những bức thư ấy được xuất bản bằng tiếng Nga với lời tựa do V. I. Lê-nin viết. - 148.

Cu-xcô-va, E. Đ. (1869 - 1958) - nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Giữa những năm 90 thế kỷ XIX, khi đang còn ở nước ngoài, đã gần gũi với nhóm "Giải phóng lao động", nhưng chẳng bao lâu, do chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Béc-stanh, đã đi vào con đường xét lại chủ nghĩa Mác. Văn kiện do Cu-xcô-va viết theo tinh thần chủ nghĩa Béc-stanh, mang tên là "Credo", đã thể hiện một cách hết sức rõ ràng thực chất cơ hội chủ nghĩa của "chủ nghĩa kinh tế" và đã bị nhóm những người mác-xít Nga, đứng đầu là V. I. Lê-nin, phản đối kịch liệt (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224). Ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Cu-xcô-va gia nhập "Hội liên hiệp giải phóng", một tổ chức tự do chủ nghĩa. Năm 1906, cùng với X. N. Prô-cô-pô-vích đã xuất bản tạp chí "Vô đề", một tạp chí nửa dân chủ - lập hiến, Cu-xcô-va còn là cộng tác viên tích cực của tờ báo dân chủ - lập hiến phái tả "Đồng chí". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cu-xcô-va chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, Cu-xcô-va bị trục xuất ra nước ngoài và đã trở thành một kẻ hoạt động rất hăng hái trong đám bạch vệ lưu vong. - 106.

D

Da-xu-lích, V. I. (1849 - 1919) - một nữ thành viên nổi tiếng của phong trào dân túy và sau đó là của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Bà đã tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động" và tham gia hoạt động của nhóm đó. Năm 1900, tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và báo "Bình minh". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trở thành một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, bà đã gia nhập phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bà đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Bà phản đối Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. - 93.

Dòng họ Rô-ma-nốp - triều đại các vua và hoàng đế Nga trị vì từ năm 1613 đến năm 1917. - 371, 379, 385.

Dòng họ Xto-rô-ga-nốp - ở thế kỷ XVI và XVII, là những đại thương gia và kỹ nghệ gia lớn; ở thế kỷ XVIII và XIX và đầu thế kỷ XX, là những đại địa chủ và chủ nhà máy ở U-ran, trong số đó có nhiều người đã giữ những chức vụ cao trong bộ máy hành chính, ngoại giao và quân đội của nước Nga hoàng. - 469.

Đ

Dan, Ph. I. (Guốc-vích, Ph.I., Ph.Đ.) (1871 - 1947) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) và Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và một số hội nghị đại biểu. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới đã cầm đầu một nhóm những phân tử thuộc phái thủ tiêu ở nước ngoài, chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phân tử thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa thứ nhất, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết. Là kẻ thù của Nhà nước xô-viết nên đầu năm 1922 bị trục xuất ra nước ngoài. - 90, 91, 100, 104, 125, 126, 152, 298, 380, 387, 388, 410, 516 - 519.

Đít-xơ-ghen (Dietzgen), I-ô-xíp (1828 - 1888) - một công nhân thuộc ngành da người Đức, tự mình độc lập đi tới chủ nghĩa duy vật biện chứng. Đã tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849; sau khi cuộc cách mạng này bị thất bại, Đít-xơ-ghen đã bỏ nước Đức ra sống lưu vong ở nước ngoài. Trong suốt 20 năm, Đít-xơ-ghen bốn ba ở Mỹ và ở châu Âu, làm việc ở nhiều xí nghiệp khác nhau, đồng thời cũng tiến hành những công trình nghiên cứu triết học. Từ năm 1864 đến năm 1868 đã sống ở Nga, làm việc ở nhà máy thuộc da ở Pê-téc-bua. Tại đây, Đít-xơ-ghen đã viết cuốn "Thực chất hoạt động trí óc của con người" và bài bình luận tập thứ nhất bộ "Tư bản" của C. Mác. Năm 1869, Đít-xơ-ghen trở về Đức, làm quen với C. Mác, tích cực tham gia hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1884, Đít-xơ-ghen lại bỏ sang Mỹ. Tại đó ông làm tổng

biên tập tờ báo "Der Sozialist" ("Người xã hội chủ nghĩa") - cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ. - 148 - 152.

Đô-brô-li-u-bốp, N. A. (1836 - 1861) - nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, nhà phê bình văn học và nhà triết học duy vật nổi tiếng, bạn rất thân và bạn chiến đấu của N. G. Tséc-nư-sép-xki. Từ mùa thu năm 1857, Đô-brô-li-u-bốp phụ trách tiểu ban tư liệu phê bình của tạp chí "Người đương thời", sau phụ trách tiểu ban trào phúng của tạp chí "Tiếng còi". Đô-brô-li-u-bốp là kẻ thù không đội trời chung của chính thể chuyên chế và chế độ nông nô, ông là người ủng hộ cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống lại chính phủ chuyên chế của Nga hoàng. Đô-brô-li-u-bốp cùng với A. I. Ghéc-txen, B. G. Bê-lin-xki và N. G. Tséc-nư-sép-xki là bậc tiền bối của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng ở Nga. - 143.

Đô-brô-xéc-đốp, C. - tác giả bài "Đu-ma nhà nước và nền giáo dục quốc dân" đăng trên tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao Nê-va", số 6, ngày 22 tháng Năm 1912. - 169.

Đô-mốp - xem Pô-crốp-xki, M. N.

Đôn-txốp, Đ. - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na, một đảng tiểu tư sản, cộng tác viên của tờ báo "Sli-a-khi" ở Lvốp và tạp chí "Đời sống U-cra-i-na" xuất bản ở Mát-xcơ-va. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một trong những người sáng lập "Liên minh giải phóng U-cra-i-na" - một tổ chức dân tộc chủ nghĩa mưu toan dựa vào sự giúp đỡ của chế độ quân chủ Áo để thực hiện khẩu hiệu U-cra-i-na "độc lập". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành một tên lưu vong. - 424 - 426.

Đuy-mông (Dumont), Sác-lơ Ê-mi-lơ Ê-chiê-n (sinh năm 1867) - nhà hoạt động chính trị tư sản người Pháp, một người xã hội chủ nghĩa - cấp tiến. Năm 1912 là bộ trưởng Bộ công tác xã hội, năm 1913 và 1930 là bộ trưởng Bộ tài chính, trong những năm 1931 - 1932 là bộ trưởng Bộ hàng hải. Từ năm 1924 là thượng nghị sĩ. - 292.

Đuy-rinh (Dühring), Ô-giê-ni (1833 - 1921) - nhà triết học và nhà kinh tế học người Đức, nhà tư tưởng tiểu tư sản. Các quan điểm triết học của Đuy-rinh là sự hỗn hợp có tính chất chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy tâm. Các quan điểm của Đuy-rinh, được một bộ phận của Đảng

dân chủ - xã hội Đức ủng hộ, đã bị Ăng-ghe-nhê phê phán trong cuốn "Chống Duy-rinh. Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học". Trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và trong một số tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã nhiều lần phê phán các quan điểm chiết trung của Duy-rinh.

Các tác phẩm chủ yếu của Duy-rinh: "Lịch sử có tính chất phê phán của nền kinh tế dân tộc và của chủ nghĩa xã hội", "Giáo trình kinh tế dân tộc và kinh tế xã hội", "Giáo trình triết học". - 461.

E

Éc-man-xki, A. (Cô-gan, O. A., Gu-sca, A. O.) (1866 - 1941) - một người dân chủ - xã hội, phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu; tích cực cộng tác với các báo men-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử thuộc phái giữa. Năm 1917, là một người men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa, năm 1918 là ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái men-sê-vích. Năm 1921, ra khỏi đảng men-sê-vích, làm công tác khoa học ở Mát-xcơ-va. - 298 - 301, 302 - 304, 305.

Éc-vê (Hervé), Guy-xta-vơ (1871 - 1944) - một người xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà chính luận và luật sư. Năm 1906 thành lập tờ báo "La Guerre Sociale" ("Chiến tranh xã hội"); trên tờ báo này Éc-vê tuyên truyền cho cương lĩnh nửa vô chính phủ về đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt. Tại Đại hội Stút-ga của Quốc tế II (1907), Éc-vê bênh vực cương lĩnh đó, y đề nghị dùng bãi công và khởi nghĩa để đáp lại bất kỳ cuộc chiến tranh nào. Trong các tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã vạch trần tính chất tiểu tư sản của chủ nghĩa Éc-vê. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Éc-vê là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y chống lại Nhà nước xô-viết. Năm 1918, y bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 30, y là kẻ tán thành chủ trương đưa nước Pháp đi vào con đường thân nước Đức phát-xít. - 291.

Éc-vinh (Irving), Đa-vít Đa-ni-en (1854 - 1924) - một người xã hội chủ nghĩa Anh, làm việc trong ngành đường sắt. Là một trong những người tổ chức ra hội công liên. Trong nhiều năm, là hội viên Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Anh và tham gia ban lãnh đạo đảng này. Từ đầu cuộc chiến tranh

thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1918 được bầu vào nghị viện Anh. - 201.

Ét-xát-pa-sa Tốp-ta-ni (Essad Pasha) (1863 - 1920) - nhà hoạt động chính trị An-ba-ni, một vị tướng. Sau khi An-ba-ni tuyên bố độc lập (tháng Mười một 1912), tháng Mười 1913 ông thành lập chính phủ Trung An-ba-ni, đóng tại thành phố Đu-re-xơ. - 153.

Ê

Ê-giốp, V. - xem Txê-đéc-bau-mơ, X. O.

Ê-gô-rốp, A. - xem Mác-tốp, L.

Ê-phrê-mốp, I. N. (sinh năm 1866) - đại địa chủ, đại biểu Đu-ma nhà nước I, III và IV. Là một trong những người tổ chức ra đảng "canh tân hòa bình", về sau là thủ lĩnh Đảng tiến bộ, một đảng tư sản. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Đu-ma nhà nước, tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. - 47.

G

G. R. - xem Lê-vi-txơ-ki, V.

Ghéc-nơ (Gärtner) - một quan chức của Bộ giao thông Áo, thành viên của hội quốc tế đấu tranh chống nạn mại dâm. - 418.

Ghéc-txen, A. I. (1812 - 1870) - nhà dân chủ - cách mạng Nga vĩ đại, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; người sáng lập chủ nghĩa xã hội "nông dân", "kiểu Nga". Ghéc-txen tham gia phong trào giải phóng với tư cách là nhà cách mạng thuộc tầng lớp quý tộc, người kế tục những truyền thống của phái tháng Chạp. Năm 1852, tại Luân-đôn, ông đã thành lập một nhà in Nga và đặt cơ sở cho báo chí tự do Nga ở nước ngoài. Sau khi ra một số truyền đơn cách mạng, sách mỏng và bài báo, năm 1855 ông bắt đầu xuất bản tập san văn nghệ "Sao Bắc cực" và năm 1857 cùng với N. P. Ô-ga-rép xuất bản tập san "Cái chuông".

V. I. Lê-nin đã đánh giá vai trò của Ghéc-txen trong lịch sử phong trào giải phóng Nga qua bài "Kỷ niệm Ghéc-txen" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 329 - 338). - 503.

Ghìn-dơ-bua, B. A. - xem Cờn-txốp, Đ.

Gia-giê-n-lô (Jagiello), E. I. (sinh năm 1873) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Ba-lan, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả", về nghề nghiệp là thợ tiện. Năm 1912, trong thời gian bầu cử Đu-ma nhà nước IV, Gia-giê-n-lô được khối liên minh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" với phái Bun đưa ra làm ứng cử viên đại biểu Đu-ma và mặc dù bị những người dân chủ - xã hội Ba-lan phản đối, Gia-giê-n-lô đã trúng cử. Nhờ những lá phiếu của "nhóm bảy" đại biểu men-sê-vích, bất chấp sự phản đối gay gắt của những người bôn-sê-vích, Gia-giê-n-lô được nhận vào đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc, Gia-giê-n-lô gia nhập cánh tả của phong trào công nhân Ba-lan, về sau từ bỏ hoạt động chính trị. - 10.

Gia-gốp (Jagow), Tô-ran-gốt (1865 - 1941) - một quan chức Phổ. Từ năm 1909 là giám đốc sở cảnh sát thành phố Béc-lanh. Trong những năm 1916 - 1918 là chủ tịch chính phủ ở Bre-xlau. - 319.

Gioóc-đa-ni-a, N. N. (An) (1870 - 1953) - một người dân chủ - xã hội, một trong các thủ lĩnh của những người men-sê-vích Cáp-ca-dơ. Năm 1905, chủ biên tờ báo men-sê-vích "Người dân chủ - xã hội" (bằng tiếng Gru-di-a). Năm 1906, là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu cho phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Gioóc-đa-ni-a tuy trên hình thức gia nhập phái men-sê-vích ủng hộ đảng, nhưng trên thực tế lại ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914, cộng tác với tạp chí "Đấu tranh" của Tô-rốt-xki; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít, trong những năm 1918 - 1921, cầm đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a; từ năm 1921 là một tên bạch vệ lưu vong. - 93, 103, 259, 264, 388.

Giô-ren-xơ (Jaurès), Giăng (1859 - 1914) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học. Năm 1902, Giô-re-xơ cùng với những người tán thành ông thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này năm 1905 thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp và lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Là đại biểu nghị viện trong những năm 1885 - 1889,

1893 - 1898, 1902 - 1914, một trong những người lãnh đạo đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Năm 1904, sáng lập và biên tập, cho đến cuối đời, tờ báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Giô-re-xơ lên tiếng bảo vệ nền dân chủ, các quyền tự do của nhân dân, vì hòa bình, chống ách áp bức đế quốc chủ nghĩa và chiến tranh xâm lược. Ông tin tưởng rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới chấm dứt hẳn chiến tranh và ách áp bức thuộc địa. Tuy nhiên, Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ giành thắng lợi không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, mà do kết quả của "sự phát triển rực rỡ của tư tưởng dân chủ". Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương của Giô-re-xơ, những quan điểm đã đẩy Giô-re-xơ đi vào con đường cơ hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh đang đến gần đã khiến cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa thù ghét ông. Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Giô-re-xơ bị một tên tay sai của thế lực phản động giết hại. - 518.

Glát-xtôn (Gladstone), Uy-li-am I-u-ác (1809 - 1898) - nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước người Anh, thủ lĩnh đảng tự do. Giữ nhiều chức bộ trưởng trong nhiều nội các; trong những năm 1868 - 1874, 1880 - 1885, 1886, 1892 - 1894 là thủ tướng. Y sử dụng rộng rãi thủ đoạn mị dân xã hội và những cuộc cải cách nửa vời (cuộc cải cách bầu cử năm 1884, v.v..) để thu hút về phía phái tự do những tầng lớp tiểu tư sản trong dân cư và tầng lớp trên trong giai cấp công nhân. Y thi hành chính sách xâm lược thuộc địa. Đặc điểm của nhà hoạt động chính trị Glát-xtôn - nói theo nhận định của V. I. Lê-nin, "vị anh hùng của bọn tư sản tự do chủ nghĩa và bọn tiểu tư sản thiên cận" - là cực kỳ vô nguyên tắc, giả nhân giả nghĩa và lừa dối. - 226.

Grây-lích (Greulich), Héc-man (1842 - 1925) - một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, thủ lĩnh cánh hữu của đảng này. Lúc mới bắt đầu hoạt động chính trị, tham gia tổ chức "Gruýt-li", một tổ chức cải lương - tư sản. Từ năm 1869 đến năm 1880, biên tập cho báo "Tagwacht" ("Người lính canh"), một tờ báo dân chủ - xã hội ở Xuy-rích, từ năm 1890 là nghị sĩ của quốc hội bang Xuy-rích và từ năm 1902 là nghị sĩ của quốc hội toàn Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Về sau, Grây-lích đấu tranh chống lại việc cánh

tả của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ gia nhập Quốc tế cộng sản. - 184.

Grây-xơn (Grayson), *An-be Vích-to* (sinh năm 1882) - một người xã hội chủ nghĩa Anh, nhà báo. Năm 1907, được bầu vào nghị viện, tại đó ông tham gia đảng đoàn công nhân. Năm 1911, tham gia việc thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, tham gia Ban chấp hành đảng này. - 200.

Grin-béc, *V. Đ.* - xem Mê-đem, V. Đ.

Grôt, N. I-a. (1852 - 1899) - một nhà triết học duy tâm người Nga, nhà tâm lý học. Từ năm 1876 là giáo sư triết học Trường cao đẳng văn sử Nê-gin, trong những năm 1883 - 1886 là giáo sư triết học Trường đại học tổng hợp Nô-vô-rôt-xi-xcơ ở Ô-đét-xa, từ năm 1886 là giáo sư triết học Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Là chủ tịch hội tâm lý học Mát-xcơ-va, là người sáng lập và tổng biên tập đầu tiên (từ năm 1889) của tạp chí "Vấn đề triết học và tâm lý học", một tạp chí thuộc khuynh hướng duy tâm. Là tác giả nhiều cuốn sách về triết học và tâm lý học. - 440.

Gu-giôn, I-u. P. - một chủ công nghiệp loại lớn, trong những năm 1900 là giám đốc ban quản trị công ty thuộc nhà máy kim khí Mát-xcơ-va, hội viên "Hội tương trợ của Pháp", chủ tịch "Hội các chủ nhà máy và chủ xưởng của vùng công nghiệp Mát-xcơ-va". - 249.

Gu-sca, A. O. - xem Êc-man-xki, A.

Gu-tốp-xki, V. A. - xem Ma-ép-xki, E.

Gu-tơ-cốp, A. I. (1862 - 1936) - nhà đại tư bản, người tổ chức và thủ lĩnh của Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ủng hộ chính sách của chính phủ đàn áp thẳng tay giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm 1910 - 1911 là chủ tịch Đu-ma nhà nước III. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là chủ tịch Ủy ban công nghiệp chiến tranh trung ương và là ủy viên Hội nghị phòng thủ đặc biệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải trong cơ cấu đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Tháng Tám 1917, tham gia tổ chức vụ nổi loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ráo riết chống lại Chính quyền Xô-viết, là một tên bạch vệ lưu vong. - 47, 68.

H

Hác-đi (Hardie), *Giêm-xơ Kê-rơ* (1856 - 1915) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, một người theo chủ nghĩa cải lương, một trong những thủ lĩnh của Đảng công nhân độc lập và một trong những người sáng lập Công đảng. Khi bắt đầu hoạt động chính trị là người lãnh đạo tổ chức công đoàn thợ mỏ than Xcốt-len. Năm 1888, ông thành lập Đảng công nhân Xcốt-len. Năm 1892 được bầu vào nghị viện, Hác-đi đã thi hành chính sách thỏa hiệp với các đại diện của đảng tư sản. Trong thời gian đầu chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, sau đó công khai liên kết với những người xã hội - số-vanh. - 432.

Hác-tli (Hartley), *Ê-đư-a* (1855 - 1918) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Tham gia ban chấp hành Liên đoàn dân chủ - xã hội, là đảng viên Đảng công nhân độc lập, về sau là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. - 434.

Hen-đman (Hyndman), *Hen-ri May-ơ* (1842 - 1921) - một người xã hội chủ nghĩa Anh, một người theo chủ nghĩa cải lương. Năm 1881, Hen-đman thành lập Liên đoàn dân chủ, đến năm 1884, tổ chức này được cải tổ thành Liên đoàn dân chủ - xã hội. Trong những năm 1900 - 1910, là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Là một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, nhưng vào năm 1916 thì bị khai trừ ra khỏi đảng vì tuyên truyền cho chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tán thành cuộc can thiệp chống nước Nga Xô-viết, - 200 - 201, 555.

Hê-ghen (Hegel), *Gióc-giơ Vin-hem Phri-đrích* (1770 - 1831) - nhà triết học duy tâm khách quan lớn nhất người Đức, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Công lao lịch sử của Hê-ghen là ở chỗ ông đã nghiên cứu sâu và toàn diện phép biện chứng và phép biện chứng này đã là một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Tuy nhiên, phép biện chứng của Hê-ghen mang tính chất duy tâm, nó gắn chặt với phương pháp siêu hình, bảo thủ của ông. Xét về mặt quan điểm xã hội - chính trị, Hê-ghen là một người tán thành chế độ quân chủ lập hiến.

Những tác phẩm chủ yếu của Hê-ghen là: "Hiện tượng học tinh thần", "Khoa học lô-gích", "Bách khoa toàn thư các bộ môn triết học", v.v.. - 53.

Hi-um (Hume), *Đa-vít* (1711 - 1776) - nhà triết học người Anh, một nhà duy tâm chủ quan, một người theo thuyết bất khả tri; nhà sử học và nhà kinh tế học tư sản; về triết học Hi-um tiếp tục cái công việc mà Gi. Béc-eli đã bắt đầu là phát triển chủ nghĩa cảm giác của Gi. Lốc-cơ theo tinh thần duy tâm. Trong khi thừa nhận rằng cảm giác là cơ sở của nhận thức, Hi-um cho rằng nhiệm vụ của nhận thức là kết hợp (trên cơ sở tập quán) những cảm giác đơn giản nhất với những biểu tượng do những cảm giác đó hợp thành. Hi-um phủ nhận quan niệm duy vật về tính nhân quả, ông chỉ thừa nhận tính nhất quán nhất thời của các hiện tượng, cho rằng vấn đề sự tồn tại của thế giới bên ngoài là một vấn đề không thể giải quyết được. Quan điểm của Hi-um có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển về sau của triết học duy tâm tư sản. - 150.

Huê-khbéc (Höbner), *Các-lơ* (1853 - 1885) - một người dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, nhà báo. Cuối những năm 70 - đầu những năm 80 thế kỷ XIX, đã xuất bản các tạp chí "Die Zukunft" ("Tương lai"), "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik" ("Niên giám khoa học xã hội và chính trị xã hội") và "Staatswirtschaftliche Abhandlungen" ("Nghiên cứu khoa kinh tế chính trị"). Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được ban bố, Huê-khbéc đã cùng với Sram và Béc-stanh lên tiếng chống lại sách lược cách mạng của đảng, kêu gọi liên minh với giai cấp tư sản và kêu gọi đặt lợi ích của giai cấp vô sản phục tùng giai cấp tư sản. Những quan điểm cơ hội chủ nghĩa đó đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghen kịch liệt phản đối và bị hai ông coi là sự phản bội đối với đảng. - 461.

I

I-dơ-gô-ép (*Lan-đê*), *A. X.* (sinh năm 1872) - nhà chính luận tư sản, một trong những nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Lúc đầu, là một người "mác-xít hợp pháp", gia nhập phái dân chủ - xã hội một thời gian, đến năm 1905 chạy sang Đảng dân chủ - lập hiến. Cộng tác với các cơ quan ngôn luận dân chủ - lập hiến: báo "Ngôn luận", các tạp chí "Ký sự miền Nam" và "Tư tưởng Nga", tham gia văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cộng tác với tạp chí "Truyền tin văn học" của một nhóm trí thức suy đồi. Năm 1922 bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động viết báo phản cách mạng. - 139, 407 - 411.

I-lin, *V.* - xem Lê-nin, V. I.

K

Khi-giơ-ni-a-cốp, *V. M.* (1842 - 1917) - nhà hoạt động hội đồng địa phương, là ủy viên hội đồng địa phương tỉnh trong nhiều năm, từ năm 1875 đến năm 1886 là thị trưởng thành phố Tséc-ni-gốp, trong những năm 1887 - 1896 là chủ tịch cơ quan hành chính của hội đồng địa phương tỉnh Tséc-ni-gốp. Theo ủy nhiệm của cơ quan hành chính của hội đồng địa phương, y đã soạn "Tập nghị quyết của hội đồng địa phương tỉnh Tséc-ni-gốp" ban hành trong những năm 1900 - 1909, là tác giả cuốn sách "Hồi ký của một nhà hoạt động hội đồng địa phương" (1916). - 412 - 413.

Khvô-xtốp, *A. N.* (1872 - 1918) - đại địa chủ. Là phó chủ tịch toà án khu vực Mát-xcơ-va, phó tổng đốc Tu-la, trong những năm 1906 - 1910 là tổng đốc Vô-lô-gđa và sau đó là tổng đốc Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Rất nổi tiếng vì những bài diễn văn có tính chất Trăm đen của y. Là đại biểu tỉnh Ô-ri-ôn trong Đu-ma nhà nước IV; trong Đu-ma, Khvô-xtốp là một trong những người cầm đầu phái hữu. Trong những năm 1915 - 1916 là bộ trưởng Bộ nội vụ và là người cầm đầu đội hiến binh. - 40.

Krúp (*Krupp*) - họ các nhà đại công nghiệp cầm đầu công-xoóc-xi-om luyện kim - quân sự ở Đức - một trong những kho vũ khí chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc Đức. Công-xoóc-xi-om này phát triển lên từ một hãng nhỏ do Phri-đrich Krúp (1787 - 1826) thành lập năm 1811. Những kẻ lãnh đạo công-xoóc-xi-om này tích cực tham gia việc chuẩn bị các cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất và lần thứ hai, nhờ thế đã thu được những món lợi nhuận kếp xù. Căn cứ theo các nghị quyết I-an-ta và Pốt-xđam năm 1945, các nhà máy quân sự của công-xoóc-xi-om này đều phải bị thủ tiêu. Ở Tây Đức, những nghị quyết đó không được thực hiện và các nhà máy của họ Krúp vẫn tiếp tục sản xuất vũ khí cho quân đội phục thù của Cộng hòa liên bang Đức. - 76.

L

L. M. - xem Mác-tốp, L.

L. X. - xem Côn-txốp, Đ.

La-rin, *I-u.* (*Lu-ri-ê*, *M. A.*) (1882 - 1932) - một người dân chủ - xã hội, trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu.

Tham gia khối tháng Tám chống đảng do Tư-rút-xki thành lập năm 1912. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vich quốc tế chủ nghĩa là nhóm đã xuất bản tạp chí "Quốc tế". Tháng Tám 1917, được kết nạp vào đảng bôn-sê-vich. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hoạt động trong các tổ chức xô-viết và kinh tế. - 104, 410.

Lan-đê, A. X. - xem I-dơ-gô-ép, A. X.

Lác-kin (Larkin), Giêm-xơ (1878 - 1947) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Ai-rơ-len, một trong những người lãnh đạo hội công liên. Năm 1909, là một trong số những người sáng lập công đoàn công nhân vận tải và không lành nghề ở Ai-rơ-len. Đã lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân cảng năm 1911 và cuộc tổng bãi công ở Đu-bơ-lin năm 1913. Trong những năm 1914 - 1923, sống ở Mỹ, và tại đây ông đã bị đàn áp vì tham gia phong trào công nhân. Sau khi trở về Ai-rơ-len, ông đã tổ chức ra công đoàn công nhân Ai-rơ-len cánh tả, công đoàn này đã tham gia Quốc tế công đoàn trong một thời gian. Từ năm 1924 là đảng viên Đảng cộng sản Anh. Về sau, ly khai phong trào cộng sản, bước vào con đường hợp tác với Công đảng và phái dân tộc chủ nghĩa tư sản Ai-rơ-len. - 507, 509, 511.

Lác-kin (Larkin), Mai-clơ (1834 - 1867) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len, thuộc Hội Phê-ni-ăng là hội đã chuẩn bị cuộc khởi nghĩa vũ trang chống sự thống trị của Anh. Bị bắt khi tìm cách giải thoát cho hai thủ lĩnh của phái Phê-ni-ăng lúc đó đang trên đường đến nhà giam, và đã bị hành quyết ở Man-se-xtơ. - 508 - 509.

Lát-xan (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825 - 1864) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người khai sinh ra một trong những biến tướng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức - chủ nghĩa Lát-xan. Lát-xan là một trong những người sáng lập Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng hội có ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân, nhưng sau khi được bầu làm chủ tịch Tổng hội, Lát-xan đã đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan hy vọng rằng có thể xây dựng được một "nhà nước nhân dân tự do" thông qua con đường tuyên truyền hợp pháp cho quyền đầu phiếu phổ thông và thông qua con đường thành lập những hiệp hội sản xuất được nhà nước giao-ke trợ cấp. Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên

xuống" dưới bá quyền của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan đã gây trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức và đã cản trở việc bồi dưỡng ý thức giai cấp của giai cấp công nhân. Những quan điểm lý luận và chính trị của phái Lát-xan đã bị các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin kịch liệt phê phán (xem C. Mác "Phê phán cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin "Nhà nước và cách mạng" và những tác phẩm khác). - 458, 459.

Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I., I-lin, V., Bạu đọc) (1870 - 1924) - các tài liệu tiểu sử. - 15, 67, 71 - 72, 87, 91, 96, 100, 119, 198, 219 - 221, 298 - 300, 311 - 313, 352 - 353, 391, 556.

Lê-vi-txơ-ki, V. (Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô., G. R.) (sinh năm 1883) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vich. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu; tham gia trong trung ương men-sê-vich, biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta", cộng tác với các tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "Phục hưng" và nhiều xuất bản phẩm định kỳ khác của phái men-sê-vich thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh quyết liệt chống Chính quyền xô-viết; năm 1920 bị truy tố về vụ "Trung tâm chiến thuật" phản cách mạng. Về sau, chuyên viết sách báo. - 91, 521, 523, 524.

Lê-vin-xôn, M. I-a - xem Cô-xốp-xki, V.

Li-a-đốp (Man-đen-stam), M. N. (1872 - 1947) - nhà cách mạng chuyên nghiệp. Năm 1893 tham gia thành lập Liên minh công nhân Mát-xcơ-va - tổ chức dân chủ - xã hội đầu tiên ở Mát-xcơ-va. Năm 1895, ông bị bắt và năm 1897 bị đày đi Véc-khôi-an-xcơ 5 năm. Mãn hạn đày trở về, ông hoạt động ở Xa-ra-tốp. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là phái viên của Ban chấp hành trung ương, tích cực đấu tranh chống bọn men-sê-vich ở Nga và ở nước ngoài, là đại biểu của những người bôn-sê-vich dự Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II. Ông tích cực tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Trong những năm thế lực phản động thống trị ông theo phái triệu hồi, là một trong những giảng viên của trường học có tính chất bè phái ở Ca-pri (Ý), tham gia nhóm "Tiến lên" chống đảng (năm 1911 ra khỏi nhóm này).

Sau cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông là phó chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và quân nhân Ba-cu, đứng trên lập trường men-sê-vich. Năm 1920 được phục hồi vào hàng ngũ Đảng cộng sản (b) Nga, làm công tác kinh tế ở Mát-xcơ-va, làm việc trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó làm việc trong Bộ dân ủy giáo dục; từ năm 1923 là hiệu trưởng Trường đại học cộng sản mang tên I. a. M. Xvéc-đlốp. Là tác giả nhiều cuốn sách viết về lịch sử đảng. - 312.

Li-tốp-txép, X. - xem Pô-li-a-cốp, X. L.

Li-tơ-cút, L. G. (1858 - 1926) - thầy thuốc, giám đốc bệnh viện sản khoa Ma-ri-in-xki ở Pê-téc-bua. Từ năm 1923 là giáo sư Học viện y học Lê-nin-grát. - 323.

Li-u-tơ, L. G. (sinh năm 1880) - địa chủ, một phần tử thuộc phái thán Mươi, là phó công tố thuộc tòa án khu Xim-phê-rô-pôn. Là đại biểu của tỉnh Khéc-xôn trong Đu-ma nhà nước II, III và IV. Trong Đu-ma IV là phó chủ tịch tiểu ban phụ trách các vấn đề chất vấn và chủ tịch tiểu ban bầu cử. - 73.

Liép-nếch (Liebknecht), *Vin-hem* (1826 - 1900) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1875 cho đến cuối đời, Liép-nếch là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là báo "Vorwärts" ("Tiến lên"). Từ năm 1867 đến năm 1870 là đại biểu Quốc hội miền Bắc Đức, và từ 1874 nhiều lần ông được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức; ông đã biết lợi dụng diễn đàn Quốc hội để vạch trần chính sách đối ngoại và đối nội phản động của bọn gioong-ke Phổ. Vì hoạt động cách mạng nên ông bị xử tù nhiều lần. Liép-nếch đã tích cực tham gia vào hoạt động trong Quốc tế I và vào việc tổ chức Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã đánh giá cao Liép-nếch. Đồng thời hai ông cũng phê phán một số sai lầm có tính chất điều hòa của Liép-nếch nhằm giúp ông giữ lập trường đúng đắn. - 284, 459, 460, 462.

Lô (Law), *En-đri-u Bô-na* (1858 - 1923) - nhà hoạt động chính trị phản động người Anh, một trong những thủ lĩnh của đảng bảo thủ. Lô đã chống lại dự luật về quyền tự trị cho Ai-rơ-len. Trong những năm 1915 - 1916, là bộ trưởng Bộ thuộc địa, trong những

năm 1916 - 1918, là bộ trưởng Bộ tài chính và trong những năm 1922 - 1923, là thủ tướng. Là một trong những người cổ vũ chính sách của đế quốc Anh chống Nhà nước xô-viết. - 509.

Lô-ít Gioóc-giơ (Lloyd George), *Đa-vít* (1863 - 1945) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao người Anh, thủ lĩnh đảng tự do. Từ năm 1890 là nghị sĩ. Trong những năm 1905 - 1908, Lô-ít Gioóc-giơ là bộ trưởng Bộ thương nghiệp; trong những năm 1908 - 1915, là bộ trưởng Bộ tài chính. Lô-ít Gioóc-giơ đã giữ vai trò nổi bật trong việc xác định đường lối chính trị của chính phủ Anh nhằm chuẩn bị chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Y chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản; bằng con đường môn trốn, lừa dối và hứa hão đối với công nhân, y mưu toan kim hãm hoặc ngăn chặn việc thành lập một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. V. I. Lê-nin viết rằng "Lô-ít Gioóc-giơ phục vụ một cách tuyệt diệu cho giai cấp tư sản, và hấn phục vụ cho giai cấp tư sản ở chính ngay trong công nhân, hấn truyền ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào chính trong giai cấp vô sản, là nơi mà việc chinh phục quần chúng về mặt tinh thần là cần thiết nhất và khó khăn nhất" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 176). Trong những năm 1916 - 1922, Lô-ít Gioóc-giơ làm thủ tướng, đã ra sức củng cố các vị trí của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Trung và Cận Đông, ở Ban-căng, đã đàn áp tàn bạo phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, Lô-ít Gioóc-giơ là một trong những người cổ vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và cuộc bao vây chống Nhà nước xô-viết. Năm 1922, sau một loạt thất bại về chính trị, Lô-ít Gioóc-giơ từ chức, song vẫn giữ được ảnh hưởng chính trị nhất định cho đến cuối đời. - 518.

Lơ-n-đơn-đơ-ry (Londonderry), *Sác-lơ Xti-u-ác* (1852 - 1915) - nhà hoạt động chính trị phản động người Anh, thuộc Đảng bảo thủ, hầu tước. Trong những năm 1886 - 1889 là phó vương Ai-rơ-len, trong những năm 1902 - 1905, cầm đầu Bộ giáo dục. Là thủ lĩnh của những người chống lại dự luật về quyền tự trị cho Ai-rơ-len trong thượng nghị viện Anh. - 509.

Lu-na-tsác-xki, A. V. (1875 - 1933) - nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau là nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào cách mạng vào đầu những năm 90 thế kỷ XIX. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đảng viên

bôn-sê-vích. Tham gia các ban biên tập của các báo *bôn-sê-vích* "Tiến lên", "Người vô sản" và sau đó là tờ "Đời sống mới". Trong những năm thế lực phản động thống trị, rời bỏ chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng; lên tiếng đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lu-natsác-xki đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế. Đầu năm 1917, ông tham gia nhóm "liên quận" và cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cho đến năm 1929 là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, sau đó là chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ năm 1930 là viện sĩ hàn lâm. Tháng Tám 1933, được bổ nhiệm làm đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Tây-ban-nha. Là tác giả của nhiều tác phẩm nghệ thuật và văn học. - 312.

Lu-ri-ê, M. A. - xem *La-rin*, I-u.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những thủ lĩnh của cánh tả của Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào nửa cuối những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, bà đã chống lại chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897, tích cực tham gia phong trào dân chủ - xã hội Đức, đấu tranh chống lại chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. Lúc-xăm-bua đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va), năm 1907, bà tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tại đại hội, bà đã ủng hộ những người *bôn-sê-vích*. Tuy nhiên, trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Lúc-xăm-bua có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu, năm 1912 bà lên án trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan cái gọi là phái đối lập "Rô-dơ-la-mô-va", một phái có lập trường gần hơn hết với những người *bôn-sê-vích*.

Ngay từ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bà đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Là một trong những người đề xướng việc thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, nhóm này về sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", rồi sau đó là "Liên minh Xpác-ta-cút". Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, bà tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập của Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919, bà bị bắt và bị giết theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Trong khi đánh giá cao R. Lúc-xăm-bua, Lê-nin đã nhiều lần phê

phán những sai lầm của bà, do đó giúp bà giữ vững lập trường đúng đắn. - 444.

Lvốp, N. N. (1867 - 1944) - địa chủ, theo nhận định của V. I. Lê-nin thì Lvốp là "tên quý tộc nhỏ phản cách mạng". Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến, về sau là một trong những người thành lập Đảng "canh tân hòa bình". Là đại biểu của tỉnh Xa-ra-tốp trong các Đu-ma nhà nước I, III và IV. Trong các Đu-ma III và IV, là một trong những thủ lĩnh của "phái tiến bộ". Năm 1913, là phó chủ tịch Đu-ma. Năm 1917 tham gia ban lãnh đạo hội liên hiệp địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên bạch vệ lưu vong. - 393.

M

Ma-cla-cốp, N. A. (1871 - 1918) - địa chủ, một phần tử thuộc phái Trăm đen. Trong những năm 1900 - 1909, làm việc ở Bộ tài chính, năm 1913 - 1915 là bộ trưởng Bộ nội vụ, từ 1915 là ủy viên Hội đồng nhà nước. - 163, 468, 470.

Ma-cla-cốp, V. A. (1870 - 1957) - một người dân chủ - lập hiến thuộc cánh hữu, địa chủ, về nghề nghiệp là luật sư, đã dự nhiều vụ xử án chính trị. Là đại biểu của Mát-xcơ-va trong các Đu-ma nhà nước II, III và IV, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại sứ của Chính phủ lâm thời tư sản ở Pa-ri, sau đó là một tên bạch vệ lưu vong. - 315 - 316, 317.

Ma-ép-xki, E. (Gu-tốp-xki, V. A.) (1875 - 1918) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", với báo "Tia sáng", và một số cơ quan ngôn luận khác của những người men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một người thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ma-ép-xki đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. - 100, 152.

Ma-li-nốp-xki A. A. - xem *Bô-gđa-nốp, A.*

Ma-li-nốp-xki, R. V. (1876 - 1918) - một phần tử khiêu khích, cộng tác viên bí mật của Sở an ninh Mát-xcơ-va. Năm 1906 tham gia phong

trào công nhân nhằm mục đích vụ lợi, trở thành ủy viên ủy ban công nhân và thư ký ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí. Từ năm 1907 tự nguyện cung cấp tin tức cho cảnh sát, và năm 1910 được lấy vào làm nhân viên bí mật của cơ quan an ninh Nga hoàng. Năm 1912, tại Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương, được cử làm đại biểu của đoàn cử tri công nhân tỉnh Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước IV, để đạt mục đích đó y, được sự giúp sức của cơ quan an ninh, đã loại trừ những ai không vừa lòng ra khỏi con đường của y. Năm 1914 theo yêu cầu của Bộ nội vụ, y tự bỏ chức đại biểu Đu-ma nhà nước và trốn ra nước ngoài. Năm 1918, y trở về nước Nga xô-viết, bị truy tố trước tòa án và bị xử bắn theo bản án của Tòa án tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. - 10.

Ma-xlốp, P. P. (1867 - 1946) - nhà kinh tế học, một người dân chủ - xã hội, là tác giả của nhiều tác phẩm về vấn đề ruộng đất, trong đó ông ta tìm cách xét lại chủ nghĩa Mác. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái men-sê-vích; đề ra cương lĩnh men-sê-vích về địa phương công hữu hóa ruộng đất. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác sư phạm và khoa học. Từ năm 1929, là viện sĩ hàn lâm. - 152.

Man-đen-stam, M. N. - xem Li-a-đốp, M. N.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) - người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)". Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93. - 1, 3, 38, 49 - 58, 148 - 149, 152, 301, 304, 327, 431, 438, 458 - 459, 461, 521.

Mác-cốp, N. E. (Mác-cốp đệ nhị) (sinh năm 1876) - địa chủ lớn, nhà hoạt động chính trị phản động của nước Nga Nga hoàng, một trong những người lãnh đạo những tổ chức Trăm đen theo chính sách khủng bố là "Liên minh nhân dân Nga" và "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu tỉnh Cuốc-xcơ trong Đu-ma nhà nước III và IV. Trong Đu-ma, là một trong những thủ lĩnh phái cực

hữu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một phần tử bạch vệ lưu vong. - 40, 222, 233, 376, 413, 477.

Mác - Đô-nan (MacDonald), Giêm-xơ Ram-xây (1866 - 1937) - nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập và thủ lĩnh của Đảng công nhân độc lập và Công đảng. Đã thi hành một đường lối cơ hội chủ nghĩa cực đoan, tuyên truyền thuyết phản động về hợp tác giai cấp và về việc chủ nghĩa tư bản chuyển dần sang chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Mác - Đô-nan đứng trên lập trường hòa bình chủ nghĩa, về sau bước sang con đường công khai ủng hộ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Trong những năm 1918 - 1920, y mưu toan cản trở cuộc đấu tranh của công nhân Anh phản đối cuộc can thiệp chống Nhà nước xô-viết; y đã thi hành chính sách chia rẽ giai cấp công nhân. Năm 1924 và trong những năm 1929 - 1931 Mác - Đô-nan giữ chức thủ tướng. Chính phủ Công đảng của Mác - Đô-nan đã đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa của Anh và thi hành chính sách chống công nhân. Trong những năm 1931 - 1935, Mác - Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc", một chính phủ mà đường lối chính trị là do bọn bảo thủ quyết định. - 432, 433, 434.

Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u, Ô., Ê-gô-rốp, A.) (1873 - 1923) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, làm chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920, sang cư trú ở Đức, xuất bản tại Béc-ling tờ báo phản động của phái men-sê-vích "Truyền tin xã hội chủ nghĩa". - 91 - 92, 191, 352 - 353, 410, 444 - 446.

Mác-tư-nốp, A. (Pi-ke, A. X.) (1865 - 1935) - một trong những thủ lĩnh của "phái kinh tế", một phần tử men-sê-vích có tiếng tăm; về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", cơ quan ngôn luận của phái thủ tiêu.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa; sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là một người men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ly khai phái men-sê-vích. Năm 1923 được kết nạp vào đảng tại Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga, làm việc ở Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n; từ năm 1924, là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". - 91 - 92.

Mát-xê (Massé), *Lu-i Phrăng An-phrét Pi-e* (sinh năm 1870) - nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, một người xã hội chủ nghĩa - cấp tiến. Là bộ trưởng Bộ thương mại, phó chủ tịch hạ nghị viện. - 292.

Men-gin-xki, *V. R.* (Xtê-pin-xki) (1874 - 1934) - một người bôn-sê-vích, về sau là nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1902, làm công tác đảng ở I-a-rô-xláp và Pê-téc-bua. Trong thời gian cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, đã tiến hành hoạt động cách mạng tích cực trong quân đội, là một trong những biên tập viên của tờ báo bôn-sê-vích "Trại lính". Năm 1906 bị bắt và bị giam giữ. Năm 1907, chạy ra nước ngoài, gia nhập nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng (năm 1911 ra khỏi nhóm này). Sau khi trở về nước Nga vào tháng Bảy 1917, ông hoạt động trong tổ chức quân sự của phái bôn-sê-vích, tích cực tham gia chuẩn bị và tiến hành cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính, tổng lãnh sự Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Béc-lanh; từ năm 1919 làm việc tại Ủy ban đặc biệt toàn Nga đấu tranh chống phản cách mạng và phá hoại; trong những năm 1923 - 1926 là phó chủ tịch và từ năm 1926 là chủ tịch Tổng cục chính trị nhà nước Liên-xô. Được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương tại Đại hội XV và Đại hội XVI của đảng. - 312.

Men-si-cốp, *M. O.* (1859 - 1919) - nhà chính luận phản động, cộng tác viên của tờ "Thời mới", một tờ báo Trăm đen. V. I. Lê-nin đã gọi Men-si-cốp là "tên chó săn trung thành của phái Trăm đen Nga hoàng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 169). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh quyết liệt chống Chính quyền xô-viết, năm 1919 bị xử bắn vì hoạt động phản cách mạng. - 180 - 182.

Mê-đem (*Grin-béc*), *V. Đ.* (1879 - 1923) - một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Năm 1906, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun, tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ủng hộ phái men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cầm đầu các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan; năm 1921 sang Mỹ, và tại đây y đã viết nhiều bài vu cáo chống nước Nga xô-viết trên báo "Vorwards" ("Tiến lên"), một tờ báo xã hội chủ nghĩa cánh hữu của người Do-thái. - 152, 157, 286, 287, 563.

Mi-gu-lin, *P. P.* (sinh năm 1870) - giáo sư kinh tế học, từ năm 1907 là ủy viên hội đồng điều hành Tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp. Trong những năm 1913 - 1917 là tổng biên tập kiêm chủ nhiệm xuất bản tạp chí "Nhà kinh tế mới", một tạp chí đại diện cho lợi ích của giai cấp đại tư sản công thương nghiệp. Từ năm 1914, là ủy viên hội đồng Bộ tài chính. - 306.

Mi-li-u-cốp, *P. N.* (1859 - 1943) - thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng có tiếng tăm của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1902, tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng", một tạp chí của phái tự do xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905, là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng đó và là tổng biên tập báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đó. Là đại biểu của Đu-ma nhà nước III và IV. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong cơ cấu đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết, là một phần tử hoạt động tích cực trong đám bạch vệ lưu vong. - 14, 17 - 18, 20 - 21, 47, 70, 105, 207 - 208, 260, 466.

Mi-li-u-tin, *N. A.* (1818 - 1872) - nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, bá tước. Từ năm 1859, giữ chức thứ trưởng Bộ nội vụ, lãnh đạo việc soạn thảo bản Quy chế ngày 19 tháng Hai 1861, cho rằng có thể củng cố được chế độ Nga hoàng bằng con đường thi hành những cải cách ôn hòa - tự do chủ nghĩa; có thái độ thù địch với phong trào cách mạng, ra sức chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở Ba-lan năm 1863. Là tác giả của một số cuốn sách thống kê - kinh tế. - 21.

Moóc-le (Morley), *Giôn* (1838 - 1923) - nhà hoạt động chính trị tư sản và nhà văn người Anh. Từ năm 1883, là đại biểu quốc hội. Trong những năm 1905 - 1910, là quốc vụ khanh phụ trách các công tác Ấn-độ, thi hành chính sách đàn áp phong trào giải phóng dân tộc; về sau là chủ tịch thượng nghị viện. Năm 1914 từ chức. - 112.

Mô-ghi-li-an-xki, *M. M.* (1873 - 1942) - luật sư, nhà chính luận. Năm 1906, gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến, cộng tác với báo "Ngôn luận", cơ quan trung ương của đảng đó và các xuất bản phẩm định kỳ khác của Nga cũng như của U-cra-i-na. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ra khỏi Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 30 thế kỷ XX, làm việc ở Viện hàn lâm khoa học nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na. - 424 - 425.

Mô-xtơ (Most), *Giô-han Giô-xíp* (1846 - 1906), một người dân chủ - xã hội Đức, sau đó là một phần tử vô chính phủ. Trong những năm 1874 - 1878 được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành vào năm 1878, Mô-xtơ sang cư trú ở Luân-đôn, ở đây Mô-xtơ đã ra tờ báo vô chính phủ "Freiheit" ("Tự do"). Năm 1882, Mô-xtơ chuyển sang Mỹ, tiếp tục ra tờ báo "Freiheit". Trong những năm sau đó, Mô-xtơ rời bỏ phong trào công nhân. - 461.

Móc-phi (Murphy), *Uy-li-am Mác-tin* (1844 - 1921) - nhà đại tư bản người Ai-rơ-len, một phần tử dân tộc chủ nghĩa. Là người xuất bản tờ báo dân tộc chủ nghĩa Ai-rơ-len "Irish Independent" ("Người Ai-rơ-len độc lập"). - 507, 508, 509.

Mu-ra-nốp, *M. C.* (1873 - 1959) - một người bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân tiện. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1904, làm công tác đảng ở Khác-cốp. Là đại biểu công nhân tỉnh Khác-cốp trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma; bên cạnh hoạt động trong Đu-ma, ông còn tiến hành một công tác cách mạng lớn lao ở ngoài Đu-ma, cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Tháng Mười một 1914, ông bị bắt cùng với các đại biểu bôn-sê-vích khác và đến năm 1915, thì bị đưa đi đày ở xứ Tu-ru-khan-xơ. Trong những năm 1917 - 1923, ông công tác trong bộ máy của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; tại các Đại hội VI, VIII và IX của đảng, ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Từ 1922 đến 1934, ông được bầu làm ủy viên Ban thanh tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 10, 108, 109.

N

Niu-bôn-đơ (Newbold), *Giôn Téc-nơ U-ôn-ton* (1888 - 1943) - nhà hoạt động chính trị người Anh, một tác gia, nhà kinh tế học. Là đảng viên Đảng công nhân độc lập, năm 1921 gia nhập Đảng cộng sản Anh. Năm 1922 được bầu vào nghị viện, là nghị sĩ cộng sản đầu tiên ở Anh. Năm 1923 tham gia Đại hội IV của Quốc tế cộng sản và được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1924, ra khỏi Đảng cộng sản. - 327.

Nô-ben (Nobel) - gia đình các nhà kinh doanh Thụy-điển. L. E. Nô-ben (1831 - 1888) là người sáng lập "Công ty anh em Nô-ben", một hãng dầu lửa lớn nhất ở Nga; trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười hãng này chiếm hữu những mỏ dầu lửa lớn ở Ba-cu. Em trai y là An-phrết Nô-ben (1833 - 1896, sinh tại Nga) năm 1867 đã chiếm được bằng sản xuất thuốc nổ đi-na-mít, sau đó đã xây dựng những nhà máy sản xuất thuốc nổ ni-tơ-rô-gli-xê-rin ở Pháp, Đức, Anh và nhiều nước khác. - 40, 321.

Nô-lan (Nolan), *Giêm-xơ* (chết năm 1913) - một công nhân Ai-rơ-len, đoàn viên công đoàn công nhân vận tải và không lành nghề Ai-rơ-len. - 509.

Ô

Ô-bô-len-xki, *V. A.* - công tước, đại địa chủ, cộng tác với tạp chí "Tư tưởng Nga", một tạp chí của phái dân chủ - lập hiến, và báo "Dự luận Nga", cơ quan ngôn luận của phái tiến bộ. - 347.

P

Pan-tê-lê-ép, *L. Ph.* (1840 - 1919) - nhà văn, nhà chính luận và nhà hoạt động xã hội, đã tham gia phong trào cách mạng trong những năm 60 thế kỷ XIX. Từ năm 1877 làm nghề xuất bản, cộng tác với một số xuất bản phẩm định kỳ. Sau đó gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1910 là chủ tịch ban chấp hành Quỹ tương tế nhà văn. - 246 - 247.

Pác-nen (Parnell), *Sác-lơ Xtiu-ác* (1846 - 1891) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân tộc Ai-rơ-len, thuộc phái tự do. Năm 1875, được bầu vào nghị viện Anh. Trong nghị viện, ông là một trong

những người tổ chức ra những vụ phá rối ở nghị trường, coi đó là một phương thức để chống lại những biện pháp phản động của chính phủ Anh. Là thủ lĩnh của những người tán thành chế độ tự trị cho Ai-rơ-len. Ủng hộ sự thành lập tổ chức nông dân có tính chất quần chúng, tức là Liên đoàn ruộng đất vào năm 1879. Về sau, vì lo sợ phong trào nông dân Ai-rơ-len ngày càng mạnh, Pác-nen đã thi hành sách lược liên minh ngầm ngầm và thỏa hiệp với giai cấp tư sản Anh. - 510.

Pác-tơ-rit-giơ (Partridge), *U. P.* - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân ở Ai-rơ-len, chủ tịch phân hội Đu-bơ-lin của công đoàn công nhân chế tạo máy. Từ năm 1913, là một trong những thủ lĩnh của công đoàn công nhân vận tải và không lành nghề Ai-rơ-len. Tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa năm 1916 ở Đu-bơ-lin giành độc lập cho Ai-rơ-len. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ông bị kết án 10 năm tù nhưng vì tình trạng sức khỏe kém nên đã được tha trước hạn và ít lâu sau thì chết. - 510, 527.

Pê-sê-khô-nốp, *A. V.* (1867 - 1933) - nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Trong những năm 90 của thế kỷ XIX, là một phần tử dân túy tự do chủ nghĩa, cộng tác viên của tạp chí "Cửa cái nước Nga" và từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập tạp chí đó; cộng tác với tạp chí "Giải phóng" của phái tự do - quân chủ và báo "Nước Nga cách mạng" của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1906, là một trong những người lãnh đạo Đảng lao động "xã hội chủ nghĩa nhân dân", một đảng tiểu tư sản. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922 là một phần tử bạch vệ lưu vong. - 99, 102.

Pê-tơ-rốp-xki, *G. I.* (1878 - 1958) - một trong những người lão thành nhất đã tham gia phong trào công nhân cách mạng, một người bôn-sê-vích, về sau là nhà hoạt động nổi tiếng của đảng và nhà nước xô-viết. Là đảng viên từ năm 1897. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ông là một trong những người lãnh đạo phong trào công nhân Ê-ca-tê-ri-nô-xláp (nay gọi là Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ). Pê-tơ-rốp-xki là đại biểu công nhân tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma. Tháng Mười một 1914, ông bị bắt cùng với các đại biểu bôn-sê-vích khác, và năm 1915 bị đưa đi đày ở xứ Tu-ru-khan-xcơ. Ở nơi tù đày, ông vẫn tiếp tục công tác cách mạng. Ông là người tham gia tích

cực cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1917 - 1919, là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; từ năm 1919 đến năm 1938, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn U-cra-i-na, sau khi thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết, ông là một trong những Chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô; trong những năm 1938 - 1940, là phó Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1939, là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ năm 1940, là phó giám đốc Viện bảo tàng cách mạng Liên-xô. - 69, 424.

Ph. Đ. - xem Đan, Ph. I.

Phi-lê-na - xem Phi-lin, Ê-đư-a An-bóc.

Phi-lin (Filene), *Ê-đư-a An-bóc* (1860 - 1937) - nhà đại tư bản Mỹ, một người kinh doanh công thương nghiệp, phó chủ tịch Đại hội quốc tế các phòng thương mại. - 436 - 438.

Phôn-ma (Vollmar), *Gioóc-giơ Hen-rích* (1850 - 1922) - một trong những thủ lĩnh của phái cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà báo. Trong những năm 1879 - 1880, biên tập tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận của đảng, xuất bản bí mật tại Xuy-rích; nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội và quốc hội Ba-vi-e. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XIX Phôn-ma đã trở thành một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Phôn-ma đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - số-vanh. Trong những năm cuối đời, ông không hoạt động chính trị tích cực nữa. - 462, 518.

Phơ-bách (Feuerbach), *Lút-vích An-đrê-át* (1804 - 1872) - nhà triết học duy vật và người vô thần Đức xuất sắc, một trong những bậc tiền bối của chủ nghĩa Mác. Phơ-bách đã phê phán triết học duy tâm của Hê-ghen, chỉ ra mối quan hệ giữa chủ nghĩa duy tâm với tôn giáo; tuy nhiên trong quan niệm về các hiện tượng xã hội, Phơ-bách vẫn là một nhà duy tâm. Chủ nghĩa duy vật của ông là chủ nghĩa duy vật siêu hình và trực quan. Ông không nhận thức được vai trò của thực tiễn trong quá trình nhận thức và quá trình phát triển của xã hội. Trong những năm cuối đời mình, Phơ-bách ham thích các sách báo xã hội chủ nghĩa, đọc "Tư bản" của Mác và năm 1870 gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Triết học của Phơ-bách đã được phân tích toàn diện trong các tác phẩm: "Luận cương về Phơ-bách" của C. Mác, "Hệ tư tưởng Đức" của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, trong tác phẩm của Ph. Ăng-ghe-n "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" cũng như trong tác phẩm của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". - 52 - 53.

Phran-cơ (Frank), *Lút-vích* (1874 - 1914) - một người dân chủ - xã hội Đức, một trong những thủ lĩnh của bọn xét lại, một phần tử xã hội - sô-vanh, về nghề nghiệp là luật sư. Từ năm 1907 là nghị sĩ quốc hội. Tại Đại hội đảng ở Ma-gđơ-bua (1910) đã tán thành bỏ phiếu chấp thuận ngân sách quân sự. Đầu thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Phran-cơ tình nguyện vào quân đội, chết ở mặt trận. - 318 - 320.

Pi-ke, A. X. - xem Mác-tư-nốp, A.

Plê-kha-nốp, G. V. (1856 - 1918) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883 ông thành lập tại Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên - nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy, ông phản đối chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Đầu những năm 1900, tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến năm 1903, Plê-kha-nốp đã viết nhiều tác phẩm, và những tác phẩm này đã đóng một vai trò lớn lao trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng giữa chúng ta", "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử", v.v.. Tuy nhiên ngay trong thời gian đó, ông đã mắc những sai lầm nghiêm trọng và những sai lầm này là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội và sau đó gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường men-sê-vích trong tất cả các vấn đề cơ bản. Ông lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông phản đối việc dùng thuyết Ma-khơ để xét lại chủ nghĩa Mác và phản đối chủ nghĩa thủ tiêu, ông cầm đầu nhóm những

người men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trở về Nga sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông cầm đầu nhóm "Thống nhất", một nhóm cực hữu của những phần tử men-sê-vích về quốc chủ nghĩa, ráo riết phản đối những người bên-sê-vích, phản đối cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga, đồng thời Người kịch liệt phê phán Plê-kha-nốp về việc Plê-kha-nốp xa rời chủ nghĩa Mác và những sai lầm lớn của ông trong hoạt động chính trị. - 7, 85 - 86, 105 - 106, 151, 264, 265 - 266, 283, 284, 385.

Pô-bê-đô-nốt-txép, C. P. (1827 - 1907) - nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng, phó viện trưởng Thánh vụ viện, người cầm đầu thực tế của chính phủ và kẻ chủ yếu cổ vũ thế lực phản động phong kiến dưới triều A-lếch-xan-đơ III, và tiếp tục đóng một vai trò quan trọng cả dưới thời Ni-cô-lai II, đấu tranh quyết liệt chống phong trào cách mạng. Là kẻ chống lại quyết liệt những cuộc cải cách tư sản trong những năm 60, kẻ tán thành chế độ chuyên chế vô hạn, kẻ thù của khoa học và giáo dục. Tháng Mười 1905, giữa lúc phong trào cách mạng dâng cao, bị buộc phải từ chức và từ bỏ hoạt động chính trị. - 69, 330.

Pô-crốp-xki, M. N. (Đô-mốp) (1868 - 1932) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1905, một người bên-sê-vích, nhà sử học nổi tiếng. Tích cực tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Từ năm 1908 đến năm 1917, sống ở nước ngoài. Trong những năm thế lực phản động thống trị, gia nhập phái triệu hồi và phái tối hậu thư, sau đó gia nhập nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng và năm 1911 cắt đứt quan hệ với nhóm này. Năm 1917, ông trở về Nga, tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va. Từ tháng Mười một 1917 đến tháng Ba 1918 là chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va. Gia nhập nhóm "những người cộng sản cánh tả" trong một thời gian. Từ năm 1918 là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga. Ông lãnh đạo Viện hàn lâm cộng sản, Viện sử học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, Viện giáo sư đỏ, v.v. trong

nhiều thời kỳ khác nhau. Từ năm 1929, là viện sĩ hàn lâm. Nhiều lần được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. - 312.

Pô-li-a-cốp, X. L. (Li-tốp-txép, X.) (1875 - 1945) - nhà văn và nhà báo tư sản. Cộng tác với các báo của phái dân chủ - lập hiến "Ngôn luận" và "Tiếng nói ngày nay". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, di cư ra nước ngoài, tích cực tham gia các báo chí của bọn bạch vệ lưu vong. - 14, 18.

Pô-tơ-rê-xốp, A. N. (1869 - 1934) - một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là nhà tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu, đóng vai trò lãnh đạo trong các tạp chí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, di cư ra nước ngoài, ở nước ngoài y cộng tác với tuần báo "Thời gian" của Kê-ren-xki, công kích nước Nga xô-viết. - 90, 91, 152, 283 - 284, 380, 410.

Pri-đvô-rốp, E. A. - xem Bết-nui, Đê-mi-an.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) - nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản. Cuối những năm 90 của thế kỷ XIX, là đại biểu có tiếng tăm của "chủ nghĩa kinh tế", một trong những người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga. Về sau là thành viên tích cực của "Hội liên hiệp giải phóng", một tổ chức của phái tự do - quân chủ chủ nghĩa. Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là tổng biên tập kiêm phụ trách xuất bản tạp chí "Vô đề", một tạp chí nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bị trục xuất ra khỏi Liên-xô vì hoạt động chống nhà nước xô-viết. - 106.

Pu-ri-skê-vích, V. M. (1870 - 1920) - đại địa chủ, một phần tử Trăm đen phản động cuồng nhiệt, thuộc phái quân chủ. Là một trong những kẻ khởi xướng ra việc thành lập "Liên minh nhân dân Nga, một tổ chức Trăm đen; năm 1907 ra khỏi liên minh này và thành lập một tổ chức quân chủ - phản cách mạng mới - "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu của tỉnh Bết-xa-ra-bi-a trong Đu-ma

nhà nước II, III và IV; được nhiều người biết tiếng vì những lời phát biểu kỳ thị chủng tộc, bài Do-thái của y trong Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh quyết liệt chống lại Chính quyền xô-viết. - 45, 90, 133, 192, 207, 208, 233, 282, 316, 376, 391, 413, 477, 509, 517, 518, 536, 544.

Q

Quen-sơ (Quelch), *Ha-ri* (1858 - 1913) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh và quốc tế. Xem bài "Ha-ri Quen-sơ" trong tập này. - 201, 553 - 556.

R

Ra-vê-xtanh (Ravesteijn), *Vi-lem van* (sinh năm 1876) - một người xã hội chủ nghĩa Hà-lan. Từ năm 1900 là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan, tham gia cánh tả của đảng này. Là một trong những người sáng lập (1907) và là một trong những biên tập viên của báo "De Tribune" ("Diễn đàn"), cơ quan ngôn luận cánh tả của đảng. Năm 1909, Ra-vê-xtanh cùng với những người thuộc phái "Diễn đàn" bị khai trừ ra khỏi đảng; sau đó, ông tham gia thành lập Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Năm 1918, Ra-vê-xtanh gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan. Về sau, xa rời phong trào cộng sản và năm 1926 bị khai trừ ra khỏi đảng cộng sản. - 186.

Ram-xây (Ramsay), *Uy-li-am* (1852 - 1916) - nhà hóa học và nhà vật lý học Anh; giáo sư Trường đại học tổng hợp Bri-xtôn và Trường đại học tổng hợp Luân-đôn, viện sĩ danh dự của Viện hàn lâm khoa học Pê-téc-bua; nổi tiếng nhờ các công trình nghiên cứu trong lĩnh vực hóa học hữu cơ và hóa học vật lý. Ram-xây rất kính trọng Men-đê-lê-ép và đã trao đổi thư từ với Men-đê-lê-ép. Độc lập với Đ. I. Men-đê-lê-ép và sau Men-đê-lê-ép rất lâu, Ram-xây đã đề xuất việc biến than đá thành hơi đốt dưới mặt đất và tiếp theo đó sử dụng chất khí tách ra được vào các mục đích kỹ thuật.

Những tác phẩm chủ yếu của Ram-xây là: "Hệ thống hóa học", "Các chất khí trong khí quyển", "Hóa học ngày nay", "Tiểu luận về tiểu sử và hóa học", v. v.. - 116, 117.

Ren-nơ (Renner), *Các-lơ* (Sprin-gơ), (1870 - 1950) - nhà hoạt động chính trị người Áo, thủ lĩnh và nhà lý luận của những người dân chủ - xã

hội phái hữu. Là một trong những nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo" và một trong những tác giả của thuyết dân tộc chủ nghĩa - tư sản "tự trị dân tộc về mặt văn hóa". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh. Trong những năm 1919 - 1920 là thủ tướng Áo, trong những năm 1945 - 1950 là tổng thống Áo. - 72, 401, 565.

Ri-a-bu-sin-xki, P. P. (sinh năm 1871) - một chủ ngân hàng và một nhà công nghiệp lớn ở Mát-xcơ-va, một trong những tên cầm đầu thế lực phản cách mạng. Đã tích cực tham gia việc thành lập Đảng tiến bộ, một đảng tư sản, xuất bản tờ báo "Buổi sáng nước Nga" là tờ báo thể hiện lợi ích của giai cấp đại tư sản. Tháng Tám 1917, y đe dọa bóp chết cuộc cách mạng bằng "bàn tay xương xẩu của thần đói", là một trong những kẻ cố vũ và tổ chức vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, y sang cư trú ở Pháp; tại đây y đã tiến hành hoạt động phản cách mạng chống Nhà nước xô-viết. - 117, 249, 478.

Ri-các-đô (Ricardo), Đa-vít (1772 - 1823) - nhà kinh tế học lỗi lạc người Anh, tác giả các tác phẩm "Nguyên lý của kinh tế chính trị học và thuế má", "Về sự bảo trợ nông nghiệp" và các tác phẩm khác, trong đó kinh tế chính trị học cổ điển của giai cấp tư sản đã đạt đến đỉnh cao nhất. Để bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh của nó chống những tàn dư phong kiến, Ri-các-đô kiên trì nguyên tắc tự do cạnh tranh, đòi thủ tiêu mọi sự hạn chế kim hãm sự phát triển của sản xuất tư bản chủ nghĩa. Tầm quan trọng lịch sử của Ri-các-đô đối với khoa học kinh tế, trước hết là ở chỗ ông đã nêu ra thuyết về giá trị của lao động, ông đã cố gắng lấy thuyết này làm cơ sở cho toàn bộ môn kinh tế chính trị. Phát triển học thuyết của A. Xmit về giá trị, Ri-các-đô chứng minh rằng: giá trị là do lao động đã hao phí trong sản xuất hàng hóa quyết định và tiền công của công nhân cũng như các khoản thu nhập không do lao động mà có - như lợi nhuận và địa tô - đều sinh ra từ nguồn đó. Ri-các-đô đã phát hiện ra sự đối lập giữa tiền công của công nhân và lợi nhuận của nhà tư bản, nghĩa là đã vạch ra được sự xung đột về lợi ích giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Tuy nhiên sự hạn chế về mặt giai cấp đã làm cho Ri-các-đô không thể phân tích chủ nghĩa tư bản một cách thật sự khoa học và không thể vạch trần được bí mật của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa. Ri-các-đô cho rằng sản xuất hàng hóa và chủ nghĩa tư bản là một hình thái tự nhiên và vĩnh cửu của nền sản xuất xã hội. Ông không

vạch ra được bản chất xã hội của giá trị, không thấy được sự khác nhau giữa giá trị và giá cả sản xuất và không thể hiểu được nguồn gốc và bản chất của tiền tệ.

Những quan điểm lý luận của Ri-các-đô đã được C. Mác đưa ra phê phán trong bộ "Tư bản", trong cuốn "Các học thuyết về giá trị thặng dư" và trong nhiều tác phẩm khác. - 54.

Rốt-di-an-cô, M. V. (1859 - 1924) - đại địa chủ, một trong những thủ lĩnh của Đảng tháng Mười, một phần tử quân chủ. Từ tháng Ba 1911, là chủ tịch Đu-ma nhà nước III, sau đó là chủ tịch Đu-ma nhà nước IV; ủng hộ Chính phủ Nga hoàng trong cuộc đấu tranh chống phong trào cách mạng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã tổ chức một trung tâm phản cách mạng: "Ủy ban lâm thời" của Đu-ma nhà nước, và sau đó tổ chức ra "Hội nghị riêng" của các đại biểu Đu-ma. Là một trong những tên cầm đầu vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy theo Đê-ni-kin, mưu toan thống nhất các lực lượng phản cách mạng lại để đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, sau đó sống lưu vong. - 47, 207.

Rốt-stanh, Ph. A. (1871 - 1953) - một người dân chủ - xã hội, về sau là nhà ngoại giao xô-viết, nhà sử học. Năm 1890 buộc phải rời khỏi nước Nga ra cư trú ở nước ngoài. Sau khi đến cư trú ở Anh, ông gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, tham gia cánh tả của Liên đoàn đó. Năm 1901, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa Nga và nước ngoài. Trong những năm 1918 - 1920, là một trong những người lãnh đạo phong trào quần chúng ở Anh đấu tranh dưới khẩu hiệu "Không được đưng đến nước Nga!", tham gia thành lập Đảng cộng sản Anh. Năm 1920, trở về tổ quốc. Trong những năm 1921 - 1922 làm đại diện toàn quyền ở I-răng, trong những năm 1923-1930 là ủy viên Hội đồng Bộ dân ủy ngoại giao. Tham gia tích cực vào việc xây dựng ngành đại học xô-viết và vào việc phát triển khoa học xô-viết, là giám đốc Viện kinh tế và chính trị thế giới. Từ năm 1939 là viện sĩ hàn lâm. Là tác giả nhiều cuốn sách viết về những vấn đề lịch sử chủ nghĩa đế quốc. - 111.

Ru-ba-kin, N. A. (1862 - 1946) - nhà thư mục học và một tác gia Nga, tác giả nhiều cuốn sách về thư mục học, về lịch sử ngành xuất bản sách ở Nga, và nhiều cuốn sách phổ biến khoa học viết về địa lý các môn khoa học tự nhiên, v.v.. Năm 1907, ông sang cư

trú ở Thụy-sĩ và sống ở đó cho đến khi qua đời. Công trình chủ yếu của Ru-ba-kin về thư mục học là cuốn "Trong rừng sách". V. I. Lê-nin đã viết bài bình luận về tập II của bộ sách này, trong đó Người chỉ rõ: "Bất cứ thư viện đứng đắn nào cũng đều không thể bỏ qua tác phẩm của ông Ru-ba-kin" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 130). V. I. Lê-nin gặp Ru-ba-kin ở nước ngoài và sử dụng các cuốn sách trong tủ sách của ông. Về sau, Ru-ba-kin giữ liên hệ chặt chẽ với Liên-xô, đã tặng Liên-xô tủ sách hiếm có của mình (gồm gần 80 nghìn cuốn sách), tủ sách này hiện được lưu trữ trong Thư viện quốc gia Liên-xô mang tên V. I. Lê-nin. - 328.

S

Sa-lơ (Chasles), *Pi-e* - một tác gia phản động người Pháp, tác giả nhiều cuốn sách viết về tình hình chính trị và kinh tế ở Nga: "Le Parlement Russe" ("Nghị viện Nga"), "La Révolution Russe et la guerre européenne" ("Cách mạng Nga và chiến tranh châu Âu"), v.v.. - 15 - 16, 17, 18.

Sép-kin, *N. N.* (1854 - 1919) - nhà hoạt động hội đồng địa phương, uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu Đu-ma thành phố Mát-xcơ-va và đại biểu Hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va. Là đại biểu của thành phố Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước III và IV. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là uỷ viên Ủy ban trung ương liên minh các thành phố. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ráo riết chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1919, Sép-kin bị xử bắn vì hoạt động phản cách mạng. - 393.

Si-man (Schiemann), *Tê-ô-đo* (1847 - 1921) - nhà sử học tư sản người Đức, từ năm 1892 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Béc-lanh. Chuyên nghiên cứu lịch sử Nga thế kỷ XIX, đã xuất bản tủ sách những tác phẩm văn học Nga bất hủ. - 391.

Sin-ga-rép, *A. I.* (1869 - 1918) - một phần tử dân chủ - lập hiến, nhà hoạt động hội đồng địa phương, về nghề nghiệp là thầy thuốc. Từ năm 1907, là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu của tỉnh Vô-rô-ne-giơ trong Đu-ma nhà nước II và III, đại biểu của Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước IV; là một trong những người cầm đầu đảng đoàn dân chủ - lập hiến trong

Đu-ma. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong cơ cấu đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản và là bộ trưởng Bộ tài chính trong cơ cấu thứ hai của chính phủ đó. - 37 - 38, 222.

Snây-đê (Schneider) - một gia đình tài phiệt ở Pháp, đóng một vai trò to lớn trong đời sống kinh tế và chính trị của nước này. Hãng "Snây-đê và công ty" do anh em E-chiê-n và A-đôn-phơ Snây-đê thành lập năm 1836, là hãng cầm đầu (cho đến nay) công-xoóc-xi-om "Snây-đê - Crê-dô", một trong những công-xoóc-xi-om lớn nhất ở Pháp. Ngay trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, những người lãnh đạo công-xoóc-xi-om này trong khi sản xuất đồ dùng quân sự đã duy trì quan hệ chặt chẽ với các tập đoàn quân sự - công nghiệp các nước khác. - 76.

T

Tây-lo (Taylor), *Phrê-đê-rích Uyn-xlóp* (1856 - 1915) - kỹ sư Mỹ, người sáng lập ra một phương pháp tổ chức lao động nhằm bố trí sát sao đến mức tối đa thời gian lao động trong ngày làm việc. Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, phương pháp đó được sử dụng để tăng cường bóc lột những người lao động. - 22 - 23.

Tê-téc-ni-cốp, *Ph. C.* - xem Xô-lô-gúp, Ph.

Ti-mô-skin, *Ph. Ph.* (sinh năm 1872) - một nông dân thương gia khá giả, đại biểu của cư dân người Nga vùng Da-cáp-ca-dơ trong Đu-ma nhà nước III. Trong Đu-ma, tham gia phái hữu, đọc những bài diễn văn có tính chất Trăm đen. - 99.

Tin-lét (Tillet), *Ben-gia-min* (Ben) (1860 - 1943) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Trong những năm 1887 - 1922, là tổng thư ký công đoàn công nhân cảng do ông thành lập, là người tổ chức ra một số cuộc bãi công lớn. Là một trong những người sáng lập Đảng công nhân độc lập. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917 và 1929 được bầu vào nghị viện Anh. Từ năm 1921 đến năm 1931 là uỷ viên (trong những năm 1928 - 1929 là chủ tịch) Hội đồng trung ương đại hội công liên. - 527.

Tôn Dật Tiên (1866 - 1925) - nhà dân chủ - cách mạng và chính khách kiệt xuất của Trung-quốc. Về học vấn, ông là thầy thuốc. Năm 1894,

thành lập tổ chức cách mạng Hưng Trung hội (Hội phục hưng Trung-hoa), hội này đề ra cho mình mục tiêu là dùng bạo lực lật đổ triều đình Mãn-thanh. Năm 1905, Tôn Dật Tiên cải tổ Hưng Trung hội thành một tổ chức có tính quân chúng hơn - Đồng minh hội với một cương lĩnh cách mạng rộng rãi hơn. Cương lĩnh của tổ chức mới này dựa trên cơ sở ba nguyên tắc do Tôn Dật Tiên đề ra; chủ nghĩa dân tộc (lật đổ triều đình Mãn -thanh), dân quyền (thiết lập nền cộng hòa) và dân sinh (quyền bình đẳng về ruộng đất). Lê-nin đánh giá cao thực chất dân chủ - cách mạng của cương lĩnh đó, đồng thời Người cũng phê phán một số quan điểm sai lầm có tính chất dân túy của Tôn Dật Tiên. Đồng minh hội là tổ chức chính trị chủ yếu đã chuẩn bị cuộc cách mạng 1911 - 1913 ở Trung-quốc. Song phái dân chủ của Trung-quốc do Tôn Dật Tiên đứng đầu đã không biết động viên và tổ chức đông đảo quần chúng nhân dân trong tiến trình cách mạng, không biết đề ra và thực hiện một cương lĩnh chống đế quốc và chống phong kiến triệt để. Tôn Dật Tiên được bầu làm tổng thống lâm thời nước cộng hòa, tháng Hai 1912 từ bỏ cương vị đó. Tháng Tám 1912 Quốc dân đảng được thành lập trên cơ sở tổ chức Đồng minh hội. Tôn Dật Tiên được bầu làm chủ tịch đảng.

Trong những năm sau, Tôn Dật Tiên tiếp tục đấu tranh chống thế lực phản động trong nước và bọn đế quốc nước ngoài. Tôn Dật Tiên chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cuộc cách mạng đã có ảnh hưởng to lớn đối với thế giới quan của ông, ông kêu gọi thiết lập các quan hệ hữu nghị giữa Trung-quốc với nước Nga xô-viết. Nhằm mục đích thành lập mặt trận toàn quốc đấu tranh cho độc lập và dân chủ hóa đất nước, Tôn Dật Tiên tích cực ủng hộ sự hợp tác giữa Quốc dân đảng và Đảng cộng sản Trung-quốc. - 36, 176, 177, 178.

Tôn-xtôi, L. N. (1828 - 1910) - nhà văn thiên tài Nga, một trong những nhà văn vĩ đại nhất của thế giới, đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển văn học Nga và thế giới.

V. I. Lê-nin nói về thế giới quan của Tôn-xtôi và đánh giá toàn bộ hoạt động của ông trong một số tác phẩm của Người như "Lép Tôn-xtôi, tám gương phản chiếu của cách mạng Nga", "L. N. Tôn-xtôi", "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "L. N. Tôn-xtôi và thời đại của ông" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 249 - 258; t. 20, tr. 21 - 27, 44 - 47, 83 - 84, 119 - 124) và các bài khác. - 251.

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ. (1879 - 1940) - kẻ thù hiểm độc nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, y nấp dưới chiêu bài "không bè phái", nhưng thực tế là đứng trên lập trường phái thủ tiêu. Năm 1912, là kẻ tổ chức ra khối thối Tam chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, đấu tranh chống V. I. Lê-nin về các vấn đề chiến tranh, hoà bình và cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y từ nước ngoài trở về nước, tham gia nhóm "liên quân" và cùng với những người thuộc nhóm đó được kết nạp vào đảng bốn-sẻ-vích tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y giữ nhiều chức vụ của nhà nước. Năm 1918, y chống lại hòa ước Brét, trong những năm 1920 - 1921, y cầm đầu phái đối lập trong cuộc đấu tranh về vấn đề công đoàn, từ năm 1923, y tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt và có tính chất bè phái chống đường lối chung của đảng, chống cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền tư tưởng cho rằng chủ nghĩa xã hội không có khả năng thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một thiên hướng tiểu tư sản trong đảng, đảng cộng sản đã đánh bại nó về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929 vì hoạt động chống Nhà nước xô-viết y bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932 bị tước quyền công dân xô-viết. Ở nước ngoài, y vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản quốc tế. - 89, 94, 386, 387.

Tơ-ru-bê-txơ-côi, Ê. N. (1863 - 1920) - công tước, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản Nga, nhà triết học duy tâm. Là giáo sư triết học pháp quyền ở Trường đại học tổng hợp Ki-ép và sau đó ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trước năm 1906 là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1906 y là một trong những người tổ chức ra Đảng "canh tân hòa bình", một đảng quân chủ - lập hiến. Y đóng một vai trò quan trọng trong sự đàn áp của chế độ Nga hoàng đối với các cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất và trong việc thiết lập chế độ Xtô-lư-pin ở trong nước. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là kẻ thù cực kỳ hiểm độc của Chính quyền xô-viết, là một phần tử hăng hái thuộc phe Đê-ni-kin. - 69.

Tso-khên-kê-li, A. I. (sinh năm 1874) - một người dân chủ - xã hội thuộc phái men-sê-vích, về nghề nghiệp là luật gia. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Là đại biểu của tỉnh Ba-tum, tỉnh Các-xơ và khu Xu-khu-mi trong Đu-ma nhà nước IV. Trong Đu-ma, y tham gia đảng đoàn men-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại diện Chính phủ lâm thời tư sản ở Da-cáp-ca-dơ. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ ngoại giao của Chính phủ men-sê-vích Gru-di-a, sau đó trở thành một phần tử bạch vệ lưu vong. - 31.

Tséc-nư-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) - nhà dân chủ - cách mạng và nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại người Nga, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; là một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ về tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 của thế kỷ XIX ở Nga. Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là tiếng nói của các lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki đã công phần vạch trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, ông kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1862, ông bị Chính phủ Nga hoàng bắt giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a gần 2 năm, về sau ông bị kết án 7 năm khổ sai và bị đày biệt xứ chung thân ở Xi-bi-ri. Ông đã sống ở nơi bị đày trong 20 năm. Cho đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái đấu tranh chống lại sự bất công xã hội và chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế. - 21, 143.

Tséc-nốp, V. M. (1876 - 1952) - một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm 1902 - 1905, Tséc-nốp là biên tập viên báo "Nước Nga cách mạng", cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Y đã viết nhiều bài chống chủ nghĩa Mác, mưu toan chứng minh rằng lý luận của Mác là không thể áp dụng được vào kinh tế nông thôn. Năm 1917, y là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, y đã thi hành chính sách đàn áp tàn khốc đối với những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là một trong những kẻ tổ chức các vụ bạo loạn chống Nhà nước xô-viết. Năm 1920, y chạy

ra cư trú ở nước ngoài; ở nước ngoài, y tiếp tục hoạt động chống Nhà nước xô-viết. - 284.

Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô. - xem Mác-tốp, L.

Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô. - xem Lê-vi-txơ-ki, V.

Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô. (Ê-giốp, V.) (1879 - 1939) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử tích cực thuộc phái thủ tiêu, tham gia nhiều tờ báo và tạp chí của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, từ bỏ hoạt động chính trị. - 91 - 92, 410.

V

Van - Ra-vê-xtanh - xem Ra-vê-xtanh, Vi-lem van.

Vê-xê-lốp-xki, B. B. (1880 - 1954) - một nhà trước tác, nhà sử học và nhà kinh tế học. Trong những năm 1901 - 1902, gia nhập tổ chức dân chủ - xã hội Mát-xcơ-va. Từ năm 1905 hoạt động khoa học và viết sách báo ở Pê-téc-bua. Đã cộng tác với các tạp chí "Học vấn" và "Thế giới ngày nay", từ năm 1913 phụ trách mục hội đồng địa phương trên báo "Lời nói nước Nga". Trong những năm 1907 - 1912, tham gia công tác trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc ở Cục lưu trữ trung ương, Ủy ban kế hoạch nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga, giảng dạy trong các trường cao đẳng. Là tác giả của bộ sách "Lịch sử hội đồng địa phương" gồm bốn tập, là tác giả và người hiệu đính nhiều cuốn sách khác về vấn đề hoạt động kinh tế của hội đồng địa phương, công trình công cộng ở đô thị và ruộng đất. - 195, 363, 364.

Vi-nô-gra-đốp, P. G. (1854 - 1925) - nhà sử học, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, và về sau là giáo sư Trường đại học tổng hợp Ốc-phô. Về chính kiến, Vi-nô-gra-đốp gia nhập phái dân chủ - lập hiến. Phản đối phong trào cách mạng, điều này thể hiện rõ trong "Những bức thư chính trị" của ông đăng trên báo "Tin tức nước Nga" ngày 5 tháng Tám 1905. Trong những bức thư này, như V. I. Lê-nin đã chỉ rõ, Vi-nô-gra-đốp "đã nói lên một cách rất rõ ràng hiếm có lợi ích, sách lược và tâm lý của giai cấp tư sản

tự tư tự lợi..." (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 286). Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Chính quyền xô-viết. - 247.

Vích-đơ-tsích, N. A. (1874 - 1954) - bác sĩ, tác giả nhiều tác phẩm viết về các vấn đề bảo hiểm xã hội và các loại bệnh nghề nghiệp. Những năm 90 của thế kỷ XIX tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Ki-ép, đại biểu Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội. Từ năm 1906 ông từ bỏ hoạt động chính trị tích cực, làm nghề thầy thuốc và công tác khoa học tại Pê-téc-bua. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm việc theo chuyên môn, từ năm 1924 đến 1951 là giáo sư Viện bồi dưỡng bác sĩ tại Lê-nin-grát. - 323.

Viên Thế Khải (1859 - 1916) - nhà hoạt động chính trị Trung-quốc. Năm 1898, gia nhập phong trào của phái tự do, nhưng chẳng bao lâu y phản bội phong trào này. Là tổng đốc Sơn-đông và thủ phủ Tế-nam. Sau khi triều đình Mãn-thanh bị lật đổ, được sự ủng hộ của thế lực phản động trong nước và bọn đế quốc nước ngoài, Viên Thế Khải trở thành tổng thống Trung-quốc, y thiết lập chế độ chuyên chính quân sự ở trong nước. Năm 1915, mưu toan tự xưng là hoàng đế nhưng không thành. - 176, 177, 214 - 215.

Vla-xốp, A. - tác giả bài "Về vấn đề tổ chức", đăng trên báo "Tia sáng" của phái men-sê-vích - thủ tiêu, số 109 (195) ngày 14 tháng Năm 1913. - 98, 228 - 229.

Vôn-xki, X. (Xô-cô-lốp, A. V.) (sinh năm 1880) - một người dân chủ - xã hội. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái triệu hồi, đã tham gia việc tổ chức và tham gia công tác của các trường có tính chất bè phái ở Ca-pri và ở Bô-lô-nhơ (Ý), tham gia nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tự sản tháng Hai 1917, hoạt động trong ban quân sự của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, di cư ra nước ngoài, nhưng chẳng bao lâu lại trở về nước Nga xô-viết. Làm việc ở Ủy ban kế hoạch nhà nước, Bộ dân ủy thương nghiệp. Từ năm 1927, làm công tác viết sách báo. - 312.

X

Xa-la-dơ-kin, A. X. (sinh năm 1870) - một đại thương gia và đại địa chủ, một phần tử dân chủ - lập hiến, đại biểu của tỉnh Ri-a-dan trong Đu-ma nhà nước II và IV. Từ năm 1910, là chủ tịch Ủy ban hội chợ và sở giao dịch Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt; trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phái viên của Bộ nông nghiệp phụ trách việc mua lúa mì cho quân đội ở tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành hoạt động phản cách mạng ở miền Nam nước Nga. - 498, 500, 501, 516 - 519, 529.

Xan-tư-tsi-kha (Xan-tư-cô-va, Đ. I.) (1730 - 1801) - nữ địa chủ ở huyện Pô-đôn-xcơ, tỉnh Mát-xcơ-va, nổi tiếng vì thái độ tàn bạo đối với nông nô. Mụ đã hành hạ đến chết 139 nông dân. Dưới sức ép của dư luận xã hội, Ê-ca-tê-ri-na II buộc phải tiến hành điều tra vụ Xan-tư-tsi-kha; năm 1768 Xan-tư-tsi-kha bị kết án tử hình, nhưng án này lại bị thay bằng án tù chung thân trong nhà tù của tu viện. Tên Xan-tư-tsi-kha đã trở thành đồng nghĩa với thái độ vô nhân đạo của bọn địa chủ - chủ nông nô đối với nông dân. - 477.

Xê-đốp, L. - xem Côn-txốp, Đ.

Xê-mê-nốp, I. A. - một kỹ sư và chủ nhà máy ở Mát-xcơ-va, sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười di cư ra nước ngoài. - 94.

Xem-cốp-xki, X. (Brôn-stanh, X. I-u) (sinh năm 1882) - một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Tham gia ban biên tập tờ "Sự thật" ở Viên của Tơ-rốt-xki, cộng tác với các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu và với báo chí dân chủ - xã hội ở nước ngoài. Trong một số tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán lập trường của Xem-cốp-xki về vấn đề dân tộc và về các vấn đề khác. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Xem-cốp-xki là người theo phái giữa. Năm 1917, sau khi từ nước ngoài trở về Nga, Xem-cốp-xki tham gia Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Năm 1920, cắt đứt quan hệ với phái men-sê-vích. Về sau là giáo sư trong các trường cao đẳng ở U-cra-i-na, hoạt động trước tác - khoa học. - 94, 151 - 152, 387, 388.

Xi-na-đi-nô, P. V. (1875 - 1941) - đại địa chủ, trong những năm 1903 - 1910, là thị trưởng thành phố Ki-si-nép. Là đại biểu của tỉnh Bét-xa-ra-bi-a trong Đu-ma nhà nước II, III và IV. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, làm thầy thuốc trong quân đội. Trong những năm 30 là ủy viên ban quản trị ngân hàng "Bét-xa-ra-bi-a". - 203 - 204.

Xmai-li (Smillie), *Rô-bôc* (1857 - 1940) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Từ thuở bé, đã làm việc trong nhà máy, từ lúc 17 tuổi làm việc ở hầm mỏ. Trong những năm 1894 - 1918 và 1921 - 1940, ông là chủ tịch công đoàn công nhân mỏ Xcôt-len. Trong những năm 1912 - 1921, là chủ tịch Liên đoàn công nhân mỏ Anh. Dưới sự lãnh đạo của ông, năm 1912 công nhân mỏ than đã tiến hành một cuộc bãi công lớn. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử hòa bình chủ nghĩa. Trong những năm 1923 - 1929 là nghị sĩ. Năm 1928 là ủy viên Hội đồng trung ương của hội công liên, gia nhập cánh tả của hội này. - 511.

Xmít (Smith), *A-đam* (1723 - 1790) - nhà kinh tế học người Anh, đại biểu lớn nhất của trường phái cổ điển trong kinh tế chính trị học tư sản. Trong tác phẩm của mình "Nghiên cứu về bản chất và về nguyên nhân sự giàu có của các dân tộc", lần đầu tiên ông đã tuyên bố rằng nguồn gốc của giá trị là mọi hình thức lao động, bất kỳ lao động ấy được hao phí trong lĩnh vực sản xuất nào. Xuất phát từ luận điểm ấy, ông đã đưa ra một kết luận rất quan trọng rằng tiền công của người công nhân là một phần sản phẩm của anh ta và được xác định bởi giá trị những phương tiện sinh sống của anh ta; rằng nguồn gốc các khoản thu nhập của các nhà tư bản và của các địa chủ cũng là lao động của công nhân. Lần đầu tiên Xmít nêu rõ cơ cấu giai cấp của xã hội tư bản chủ nghĩa, ông chỉ rõ rằng xã hội tư bản chủ nghĩa chia thành ba giai cấp: công nhân, tư bản và điền chủ. Tuy nhiên, vì bị hạn chế bởi thế giới quan tư sản, ông đã phủ nhận sự tồn tại của đấu tranh giai cấp trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Trong khi nêu lên những công lao của Xmít trong việc phát triển kinh tế chính trị học, C. Mác đồng thời cũng nêu rõ tính hạn chế tư sản, tính mâu thuẫn và tính chất sai lầm của những quan điểm của ông. Xmít đã lẫn lộn định nghĩa đúng đắn giá trị của hàng hóa đo bằng thời gian lao động kết tinh trong hàng hóa với giá trị của bản thân lao động. Trong khi khẳng định rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, giá trị chỉ được hình thành từ các khoản thu nhập, - tiền công, lợi nhuận và địa tô, - ông đã mắc

sai lầm vì bỏ qua giá trị của tư bản bất biến được tiêu dùng trong quá trình sản xuất hàng hóa. Những luận điểm sai lầm của Xmít đã được các nhà kinh tế học tư sản tầm thường sử dụng nhằm mục đích bảo vệ, về phương diện tư tưởng, chế độ tư bản. - 54.

Xnao-đen (Snowden), *Phi-líp* (1864 - 1937) - nhà hoạt động chính trị người Anh, đại biểu cánh hữu của Đảng công nhân độc lập, là đảng viên đảng này trong 34 năm (tới năm 1927), là một trong những thủ lĩnh của Công đảng. Trong những năm 1903 - 1906 và 1917 - 1920 là chủ tịch Đảng công nhân độc lập. Từ năm 1906 là nghị sĩ. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử thuộc phái giữa; y chủ trương liên hiệp với giai cấp tư sản. Tham gia nội các Mác-Đô-nan năm 1924 và trong những năm 1929 - 1931 là bộ trưởng Bộ tài chính. Y là một phần tử cuồng nhiệt chống chủ nghĩa cộng sản. - 432.

Xô-bô-lép-xki, V. M. (1846 - 1913) - một nhà chính luận thuộc phái tự do, từ năm 1873 là cộng tác viên của báo "Tin tức nước Nga", trong những năm 1876 - 1882 là phó tổng biên tập báo đó và từ năm 1882 là tổng biên tập kiêm chủ nhiệm xuất bản báo đó. - 246 - 247.

Xô-cô-lốp, A. V. - xem Vôn-xki, X.

Xô-lô-gúp, Ph. (Tê-téc-ni-cốp, Ph. C.) (1863 - 1927) - một nhà văn suy đồi. Trong tiểu thuyết "Con quý nhỏ" (1905), Xô-lô-gúp miêu tả lối sống quê mùa của người tiểu thị dân. Trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, thơ ca của Xô-lô-gúp thể hiện sự đồng tình đối với công nhân nổi dậy; trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, sáng tác của ông đầy chủ nghĩa bi quan. - 167.

Xô-lô-vi-ép, I-a. A. (1820 - 1876) - một quan chức Nga hoàng, nhà hoạt động cho cuộc cải cách "nông dân" năm 1861. Trong những năm 1843 - 1857, làm việc trong Bộ tài sản nhà nước, từ năm 1857 là cục trưởng Cục hội đồng địa phương thuộc Bộ nội vụ, từ năm 1867 là thành viên của Pháp viện chấp chính tối cao. - 21.

Xta-lin (*Đgiu-ga-svi-li*), *I. V.* (1879 - 1953) - một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898; sau Đại hội II của Đảng là đảng viên bên-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ti-phlít, Ba-tum,

Ba-cu, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912 được cử vào Ban chấp hành trung ương do Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên của Trung tâm quân sự - cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trong đó Xta-lin phụ trách Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922 Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1941, Xta-lin là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về sau là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945), Xta-lin là Chủ tịch Ủy ban phòng thủ nhà nước, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. - 562.

Xtê-pin-xki - xem Men-gin-xki, V. R.

Xtô-lư-pin, P. A. (1862 - 1911) - nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, đại địa chủ. Trong những năm 1906 - 1911, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và là bộ trưởng Bộ nội vụ. Tên tuổi của y gắn liền với một thời kỳ phản động chính trị tàn bạo nhất, trong đó án tử hình được áp dụng rộng rãi nhằm đàn áp phong trào cách mạng (thời kỳ phản động Xtô-lư-pin những năm 1907 - 1910). Xtô-lư-pin đã thi hành một cuộc cải cách ruộng đất nhằm tạo ra tầng lớp cu-lắc làm chỗ dựa cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn. Song, mưu toan của y nhằm củng cố chế độ chuyên chế bằng cách thi hành một số những cuộc cải cách từ trên xuống nhằm phục vụ quyền lợi của bọn tư sản và địa chủ đã bị thất bại. Năm 1911, Xtô-lư-pin bị Bô-grốp, một phần tử thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, giết chết tại Ki-ép. - 69, 132, 315, 333, 334 - 335, 338, 344, 468, 470, 513 - 514, 516.

Xtơ-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) - nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90 của thế kỷ XIX, là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", lên tiếng "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, ra sức làm cho chủ nghĩa Mác

và phong trào công nhân thích ứng với lợi ích của giai cấp tư sản. Xtơ-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ chức "Hội liên hiệp giải phóng" (1903 - 1905), một tổ chức thuộc phái quân chủ - tự do chủ nghĩa và là biên tập viên tạp chí "Giải phóng" - cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của hội đó. Từ khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào năm 1905, y là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng đó. Y là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là kẻ thù quyết liệt của Chính quyền xô-viết, là thành viên của Chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, và sau đó là một tên bạch vệ lưu vong. - 68, 98, 102, 143, 405, 424, 564.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Ba - tháng Chín 1913)

- Tháng Ba - tháng Chín.* Lê-nin sống tại Ba-lan (Cra-cốp, Pô-rô-nin); từ đó, Người lãnh đạo toàn bộ hoạt động của đảng ở Nga.
- 1 (14) tháng Ba.* Bài báo của Lê-nin "Vận mệnh lịch sử của học thuyết của Các Mác" được đăng trên báo "Sự thật", số 50.
- 2 (15) tháng Ba.* Trong bức thư viết thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức, Lê-nin bác bỏ đề nghị của những người cơ hội chủ nghĩa Đức về việc triệu tập hội nghị "thống nhất" giữa những người bôn-sê-vích với phái thủ tiêu.
- Bài báo của Lê-nin "Chế độ đại chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và tiểu chiếm hữu ruộng đất của nông dân ở Nga" được đăng trên báo "Sự thật", số 51.
- 7 (20) tháng Ba.* Bài báo của Lê-nin "Những giọng giả dối" được đăng trên báo "Sự thật", số 55.
- 8 (21) tháng Ba.* Bài báo của Lê-nin ""Điểm mấu chốt của nhiệm vụ"" được đăng trên báo "Sự thật", số 56.
- 9 (22) tháng Ba.* Bài báo của Lê-nin "Sự tô điểm của phái tự do cho chế độ nông nô" được đăng trên báo "Sự thật", số 57.

- 10 - 13 (23 - 26) tháng Ba. Lê-nin lãnh đạo hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cra-cốp.
- Sau ngày 10 (23) tháng Ba - trước ngày 11 (24) Lê-nin trích ghi các báo cáo, những lời chất vấn và những dự luật được đưa ra trước Đu-ma nhà nước và lập danh mục những cuốn sách mà Người cần thiết, căn cứ vào "Bản chỉ dẫn" của Đu-ma.
- 13 (26) tháng Ba. Bài báo của Lê-nin "Một phương pháp" khoa học" để bòn rút mồ hôi" được đăng trên báo "Sự thật", số 60.
- 14 (27) tháng Ba. Bài báo của Lê-nin "Những "thành tích" của chúng ta" được đăng trên báo "Sự thật", số 61.
- Trước ngày 15 (28) tháng Ba Lê-nin viết bổ sung cho bài báo của Người nhan đề ""Số tiền mặt nhàn rỗi"".
- 15 (28) tháng Ba. Những bài báo của Lê-nin "Thỏa thuận hay phân liệt? (Về vấn đề những sự bất đồng trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma)" và ""Số tiền mặt nhàn rỗi"" được đăng trên báo "Sự thật", số 62.
- Trước ngày 16 (29) tháng Ba. Trong thư gửi L. B. Ca-mê-nép, Lê-nin đánh giá tốt bài báo của I. V. Xta-lin về vấn đề dân tộc và cho biết rằng I. V. Xta-lin cùng nhiều người bôn-sê-vích khác đã bị bắt, Người nhận xét rằng tình hình đảng ở Nga đã được cải thiện, nêu lên những số liệu so sánh về số lượng in báo "Sự thật" và báo "Tia sáng", phê bình cuốn sách của R. Lúc-xăm-bua nhan đề "Tích lũy tư bản".
- 22 tháng Ba (4 tháng Tư). Bài báo của Lê-nin "Một thắng lợi lớn của nước cộng hòa Trung-hoa" được đăng trên báo "Sự thật", số 68.
- 23 tháng Ba (5 tháng Tư). Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin chỉ thị phải ủng hộ "nhóm sáu" đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV

- trong cuộc đấu tranh của họ chống "nhóm bảy" đại biểu men-sê-vích, phải đẩy mạnh cuộc vận động đặt mua báo "Sự thật" và phải mở rộng việc xuất bản các sách báo bất hợp pháp.
- Sớm nhất là 23 tháng Ba (5 tháng Tư). Lê-nin viết đề cương bài báo về các xanh-đi-ca.
- 26 tháng Ba (8 tháng Tư). Bài báo của Lê-nin "Những nhiệm vụ cũ và sự yếu đuối già cỗi của chủ nghĩa tự do" được đăng trên báo "Sự thật", số 71.
- Sớm nhất là 26 tháng Ba (8 tháng Tư). Lê-nin trích ghi các nguồn tài liệu Mỹ và Nga nói về sản xuất và giá cả dầu lửa ở Mỹ và Người đã sử dụng những đoạn trích ghi này trong bài "Về "nạn đói dầu lửa"". Lê-nin viết bài báo "Về "nạn đói dầu lửa"" nhân có cuộc thảo luận trong Đu-ma về vấn đề xanh-đi-ca dầu lửa.
- 27 tháng Ba (9 tháng Tư). Bài báo của Lê-nin "Dự luật của phái dân chủ - lập hiến về quyền hội họp" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 72.
- 29 tháng Ba (11 tháng Tư). Bài báo của Lê-nin "Cuộc chiến tranh Ban-căng và chủ nghĩa sô-vanh tư sản" được đăng trên báo "Sự thật", số 74.
- Tháng Ba. Lê-nin viết "Đề cương bài "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác"". Lê-nin viết nhận xét phê phán cuốn sách của R. Lúc-xăm-bua nhan đề "Tích lũy cơ bản".
- Tháng Ba - tháng Tư. Lê-nin làm đề cương bài "Một sự bổ sung không thành công của Rô-da Lúc-xăm-bua vào học thuyết của Mác". Lê-nin viết bài "Một cuộc đối thoại".
- Tháng Ba - tháng Tám. Lê-nin xem rất đều cuốn chỉ dẫn "Monatliche Übersicht der bedeutenderen Erscheinungen des deutschen Buchhandels". 48. Jahrg., 1913.

- J. C. Hinrichs'sche Buchhandlung in Leipzig ("Khái quát tình hình hàng tháng về những sách mới xuất bản tương đối xuất sắc trên thị trường sách Đức". Năm xuất bản thứ 48, 1913. Hiệu sách Hin-rích ở Lai-pxích).
- 5 (18) tháng Tư. Lê-nin đọc tại Trường đại học nhân dân ở Cra-cốp bản báo cáo về đề tài "Nước Nga ngày nay và phong trào công nhân"; bài tường thuật bản báo cáo này đã được đăng trên tờ báo Ba-lan "Napród" ("Tiến lên"), số 92 ngày 22 tháng Tư 1913.
- 6 (19) tháng Tư. Tạp chí "Giáo dục", số 3, được xuất bản; số tạp chí này được dành để kỷ niệm 30 năm ngày C. Mác từ trần và có đăng bài của V. I. Lê-nin "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác".
- 10 (23) tháng Tư. Bài báo của Lê-nin "Những ông nghị có học thức" được đăng trên báo "Sự thật", số 83.
- 11 (24) tháng Tư. Bài báo của Lê-nin "'Cái đó có lợi cho ai?'" được đăng trên báo "Sự thật", số 84.
- 12 (25) tháng Tư. Bài báo của Lê-nin "Ở Anh" được đăng trên báo "Sự thật", số 85.
- 12 (25) tháng Tư - 2 (15) tháng Sáu. Loạt bài báo của Lê-nin dưới nhan đề chung "Những vấn đề tranh luận" được đăng trên báo "Sự thật", các số 85, 95, 110, 122, 124 và 126.
- 13 (26) tháng Tư. Lê-nin thuyết trình tại Lai-pxích về đề tài "Cao trào xã hội ở Nga và những nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội".
- 14 (27) tháng Tư. Bài báo của Lê-nin "Những người châu Âu văn minh và những người châu Á man rợ" được đăng trên báo "Sự thật", số 87.
- Trước 18 tháng Tư (1 tháng Năm). Lê-nin gửi cho G. I. Pê-tơ-rốp-xki, đại biểu Đu-ma nhà nước IV, bản dự thảo diễn văn

- về vấn đề dân tộc do Người soạn, để đọc tại Đu-ma.
- Lê-nin gửi cho ban biên tập báo "Sự thật" những truyền đơn ngày 1 tháng Năm.
- 18 tháng Tư (1 tháng Năm). Lê-nin dự cuộc họp kỷ niệm ngày 1 tháng Năm của công nhân Cra-cốp.
- 20 tháng Tư (3 tháng Năm). Bài báo của Lê-nin "Những con tính của bọn lái buôn" được đăng trên báo "Sự thật", số 90.
- 21 tháng Tư (4 tháng Năm). Trong thư gửi các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV, Lê-nin yêu cầu gửi cho Người những dự luật mới, những tài liệu chỉ dẫn của Đu-ma và những đơn được gửi đến Đu-ma; Người nhận xét về sự cải tiến việc ra báo "Sự thật".
- Bài báo của Lê-nin "Một trong những thắng lợi to lớn của kỹ thuật" được đăng trên báo "Sự thật", số 91.
- Trước 23 tháng Tư (6 tháng Năm). Trong thư gửi I. E. Ghéc-man, một người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, Lê-nin khuyên nên chuẩn bị và công bố bản cương lĩnh của những người bôn-sê-vích Lát-vi-a trình bày tại Đại hội IV sắp tới của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, Người trình bày những điểm chủ yếu của cương lĩnh.
- 23 tháng Tư (6 tháng Năm). Các bài báo của Lê-nin "Vài lời về bản tổng kết và về các sự kiện" và "Kỷ niệm ngày thành lập báo "Sự thật" (Sự ủng hộ của công nhân đối với tờ báo của công nhân)" được đăng trên số báo "Sự thật" (số 92) ra vào ngày kỷ niệm một năm ngày xuất bản báo đó.
- 23 hoặc 24 tháng Tư (6 hoặc 7 tháng Năm). Lê-nin và Crúp-xcai-a đến nghỉ hè tại làng Pô-rô-nin (cách Cra-cốp không xa).

26 tháng Tư
(9 tháng Năm).

Lê-nin viết bài "Đường lối chính trị quốc tế của giai cấp tư sản". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 101, ngày 4 (17) tháng Năm.

Lê-nin viết bài "Những người chủ trương biệt lập ở Nga và những người chủ trương biệt lập ở Áo". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 104, ngày 8 (21) tháng Năm.

Sớm nhất là 26 tháng Tư
(9 tháng Năm).

Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin yêu cầu Goóc-ki viết bài hoặc truyện ngắn cho số tháng Năm của tạp chí "Giáo dục"; Người cho biết là những người bôn-sê-vích đã thắng phái thủ tiêu trong cuộc bầu cử ban lãnh đạo mới của công đoàn công nhân kim khí; cho biết về bệnh trạng của N. C. Crúp-xcai-a; yêu cầu Goóc-ki cho biết ý kiến về số báo "Sự thật" ra vào ngày kỷ niệm và về những bài ngụ ngôn của Đê-mi-an Bết-nưi.

27 tháng Tư
(10 tháng Năm).

Lê-nin viết dự thảo diễn văn "Về vấn đề chính sách của Bộ giáo dục quốc dân" để đại biểu bôn-sê-vích A. E. Ba-đa-ép đọc tại Đu-ma.

Lê-nin viết bài "Chủ nghĩa tư bản và lao động nữ". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 102, ngày 5 (18) tháng Năm.

27 tháng Tư và 1 tháng Năm
(10 và 14 tháng Năm).

Bài báo của Lê-nin "Ý nghĩa của công cuộc di dân" được đăng trên báo "Sự thật", số 96 và 99.

28 tháng Tư
(11 tháng Năm).

Lê-nin viết bài "Cuộc đấu tranh giữa các đảng ở Trung-quốc". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 100, ngày 3 (16) tháng Năm.

Lê-nin viết bài "Một tiếng nói của địa chủ về "sự trấn an" nông thôn". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 101, ngày 4 (17) tháng Năm.

29 tháng Tư
(12 tháng Năm).

Nhân việc những người bôn-sê-vích giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí, Lê-nin viết cho ban biên tập báo "Sự thật" một bức thư, trong đó Người chỉ rõ phải củng cố sự thống nhất của công đoàn trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và phải giúp đỡ tạp chí "Công nhân luyện kim".

29 - 30 tháng Tư
(12 - 13 tháng Năm).

Trong thư gửi cho em gái là M. I. U-li-a-nô-va Lê-nin cho biết về cuộc sống của Người ở Pô-rô-nin; Người tỏ ý hải lòng về việc ra được số báo "Sự thật" kỷ niệm ngày thành lập báo đó.

Tháng Tư - tháng Sáu.

Lê-nin lãnh đạo việc tổ chức và sắp xếp đủ đội ngũ cho trường đảng dự định mở ở Pô-rô-nin; Người vạch ra chương trình học, bao gồm kinh tế chính trị học, lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội ở Nga, vấn đề dân tộc và ruộng đất; Người viết thư mời G. V. Plê-kha-nốp và A. M. Goóc-ki đến giảng bài và nói chuyện với các học viên.

2 (15) tháng Năm.

Lê-nin viết bài "Giai cấp tư sản và hòa bình". Bài báo này được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 103, ngày 7 (20) tháng Năm.

Lê-nin viết bài "Những bài học của cuộc bãi công ở Bỉ". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 104, ngày 8 (21) tháng Năm.

3 (16) tháng Năm.

Lê-nin viết bài "Giai cấp công nhân và vấn đề dân tộc". Bài báo này được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 106, ngày 10 (23) tháng Năm.

4 (17) tháng Năm.

Tạp chí "Giáo dục", số 4, được xuất bản; số tạp chí này có đăng bài điểm sách báo, do Lê-nin viết, nhan đề "Phái "Những cái mốc" và chủ nghĩa dân tộc".

- Bài báo của Lê-nin "Phái tự do và quyền tự do lập hội" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 101.
- Lê-nin viết bài "Lại bàn về công cuộc di dân" và bài "Công nghiệp xây dựng và công nhân xây dựng". Những bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 105, ngày 9 (22) tháng Năm.
- 5 (18) tháng Năm.* Những bài báo của Lê-nin "Xin lưu ý bạn đọc báo "Tia sáng" và báo "Sự thật" và "Kỷ niệm hai mươi năm ngày I-ô-xíp Đít-xơ-ghen từ trần" được đăng trên báo "Sự thật", số 102.
- Lê-nin viết bài "Đại hội "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh"". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 109, ngày 14 (27) tháng Năm.
- Lê-nin viết bài "Đánh giá Đu-ma IV". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 110, ngày 15 (28) tháng Năm.
- 7 (20) tháng Năm.* Bài báo của Lê-nin "Châu Á thức tỉnh" được đăng trên báo "Sự thật", số 103.
- 10 (23) tháng Năm.* Lê-nin viết bài "Nông dân khấm khá lên hay nghèo đi?". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 111, ngày 16 (29) tháng Năm.
- Lê-nin viết bài "Châu Âu lạc hậu và châu Á tiên tiến" và bài "Ý kiến của địa chủ về cuộc di cư của công nhân nông nghiệp". Những bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 113, ngày 18 (31) tháng Năm.
- Lê-nin viết bài "Sự lừa dối thô bạo".
- Sớm nhất là 10 (23) tháng Năm.* Lê-nin viết bài "Về bài xã luận trên báo "Tia sáng" số 189".

- 11 (24) tháng Năm.* Lê-nin viết phần thứ ba của bài "Những vấn đề tranh luận". Phần này được đăng trên báo "Sự thật", số 110, ngày 15 (28) tháng Năm.
- Lê-nin viết bài "Về "những thành tựu của người nước ngoài"".
- Sớm nhất là 12 (25) tháng Năm.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin chúc những người làm báo "Sự thật" cải tiến được tờ báo và Người nêu lên những lời khuyên thiết thực làm thế nào "có được mười vạn người đọc".
- 16 (29) tháng Năm.* Lê-nin viết các bài "Quy hoạch ruộng đất của bọn địa chủ", "Việc tăng quân bị và chủ nghĩa tư bản" và bài bình luận ngắn "Về tình trạng bất lực và hoang mang bối rối". Những bài báo này và bài bình luận ngắn này được đăng trên báo "Sự thật", số 115, ngày 21 tháng Năm (3 tháng Sáu).
- 17 (30) tháng Năm.* Lê-nin viết bài "Chính sách của phái tự do".
- Lê-nin viết các bài "Sinh hoạt đất đỏ và đời sống "khó khăn" của các nhà tư bản" và "Đảng dân chủ - xã hội Đức và vấn đề vũ trang". Những bài này đã được đăng trên báo "Sự thật", số 116, ngày 22 tháng Năm (4 tháng Sáu).
- 19 tháng Năm (1 tháng Sáu).* Bài báo "Chẳng hay ho gì!" của Lê-nin được đăng trên báo "Sự thật", số 114.
- Lê-nin viết phần thứ tư của bài "Những vấn đề tranh luận". Phần này được đăng trên báo "Sự thật", số 122, ngày 16 (29) tháng Năm.
- Lê-nin viết bài "Sự giàu có của chủ nghĩa tư bản tăng lên". Bài này được đăng trên báo "Sự thật", số 131, ngày 9 (22) tháng Sáu.
- 20 tháng Năm (2 tháng Sáu).* Lê-nin viết bài "Công tác tổ chức quần chúng của những người theo Thiên chúa giáo ở

- Đức". Bài này được đăng trên báo "Sự thật", số 120, ngày 26 tháng Năm (8 tháng Sáu).
- Lê-nin viết bài "Về chế độ nghỉ phép cho công nhân". Bài này được đăng trên báo "Sự thật", số 124, ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu).
- Trước 21 tháng Năm (3 tháng Sáu).* Lê-nin viết phác thảo đề cương phần V và VI bài "Những vấn đề tranh luận. Đảng công khai và những người mác-xít".
- 21 tháng Năm (3 tháng Sáu).* Lê-nin viết phần thứ năm bài "Những vấn đề tranh luận". Phần này được đăng trên báo "Sự thật", số 124, ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu).
- Lê-nin viết bài "Những lời nói thành thật của một người thuộc phái tự do". Bài này được đăng trên báo "Sự thật", số 125, ngày 1 (14) tháng Sáu.
- Sau 22 tháng Năm (4 tháng Sáu).* Trong thư gửi C. Huy-xman, bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Lê-nin cho biết rằng 1.500 phrăng mà người nhận tiền đã nhận được là do công nhân Nga quyên góp để ủng hộ công nhân Bỉ đang bãi công.
- 23 tháng Năm (5 tháng Sáu).* Lê-nin viết phần thứ sáu bài "Những vấn đề tranh luận". Phần này được đăng trên báo "Sự thật", số 126, ngày 2 (15) tháng Sáu.
- 23 - 25 tháng Năm (5 - 7 tháng Sáu).* Lê-nin viết bài "Các chủ xưởng bàn về các cuộc bãi công của công nhân". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", các số 123, 126, 127 và 131 ngày 30 tháng Năm (12 tháng Sáu), 2 (15), 5 (18), 9 (22) tháng Sáu.
- Trước 25 tháng Năm (7 tháng Sáu).* Lê-nin viết cho những người bôn-sê-vích Lát-vi-a bản dự thảo cương lĩnh để trình bày tại Đại hội IV Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Bản dự thảo này được công bố bằng tiếng Lát-vi-a vào tháng Tám 1913 trên báo "Cinas Biedris".

- Lê-nin viết thư cho I. Ru-đi-xơ - Gíp-xli-xơ, một người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, cho biết là đã gửi cho I. E. Ghéc-man bản dự thảo cương lĩnh của những người bôn-sê-vích để trình bày tại Đại hội IV của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a.
- 25 tháng Năm (7 tháng Sáu).* Lê-nin viết bài "Những cuộc bãi công kinh tế năm 1912 và năm 1905". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 130, ngày 8 (21) tháng Sáu.
- Lê-nin viết bài "Thành quả của những cuộc bãi công năm 1912 so với trước kia". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 133, ngày 12 (25) tháng Sáu.
- 27 tháng Năm (9 tháng Sáu).* Lê-nin viết bài "Ý nghĩa của một công thức "có tính chất lịch sử"". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 126, ngày 2 (15) tháng Sáu.
- Lê-nin viết bài "Sự ủng hộ là ở đâu?" Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 127, ngày 5 (18) tháng Sáu.
- Lê-nin viết bài "Đảng công nhân và các chàng kỹ sư thuộc phái tự do (Về Pô-tơ-rê-xốp)", trong đó Người phê phán A. N. Pô-tơ-rê-xốp về việc Pô-tơ-rê-xốp công kích lập trường của G. V. Plê-kha-nốp chống phái thủ tiêu.
- Sớm nhất là 27 tháng Năm (9 tháng Sáu).* Lê-nin lập các biểu thống kê về thuế thu nhập ở Mỹ theo các số liệu của tạp chí "Nhà kinh tế mới", số 21 năm 1913. Những tài liệu này được sử dụng trong bài "Chủ nghĩa tư bản và thuế khóa".
- 28 tháng Năm (10 tháng Sáu).* Lê-nin viết các bài "Bọn tay sai của các nhà tư bản xúi giục các dân tộc tiến hành chiến tranh" và "Các ngài dân chủ - lập hiến ủng hộ Pu-ri-skê-vích".

Lê-nin viết bài "Báo "Sự thật" đã chứng minh được chủ nghĩa biệt lập của phái Bun chưa?". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 127, ngày 5 (18) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài "Phái tự do trong vai kẻ bảo vệ Đu-ma IV". Bài báo này được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 128, ngày 6 (19) tháng Sáu.

*30 tháng Năm
(12 tháng Sáu).*

Lê-nin viết bài "Tin nước Pháp". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 127, ngày 5 (18) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài "Nông dân và giai cấp công nhân". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 132, ngày 11 (24) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài "Ở nước Đức".

Tháng Năm.

Bài bình luận ngắn của Lê-nin "Về khái niệm đấu tranh giai cấp của phái tự do và của chủ nghĩa Mác" được đăng trên tạp chí "Giáo dục", số 5.

1 (14) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài "Chủ nghĩa tư bản và thuế khóa". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 129, ngày 7 (20) tháng Sáu.

3 (16) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài bình luận ngắn phản đối Bô-gđa-nốp "Một vấn đề cơ bản trong lịch sử đảng (Bô-gđa-nốp)" và gửi bài báo đó cho ban biên tập báo "Sự thật".

Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin chúc mừng việc ra tờ báo khổ rộng; Người nêu lên những lời khuyên thiết thực về việc tăng số lượng in tờ báo đó: Người khuyên nên ra những phụ trương có tính chất đại chúng vào ngày chủ nhật; phê bình những khuyết điểm đã phạm và yêu cầu phải sửa chữa những sai lầm đó; Người cho biết là Người không tán thành việc báo "Sự thật" đăng những bức thư của A. Bô-gđa-nốp.

Lê-nin viết thư cho M. X. Ô-n-min-xki (Vi-tim-xki) nhận xét các bài của Ô-n-min-xki nhan đề "Ai đi với ai?" và "Báo "Sự thật"" đăng trên báo "Sự thật", các số 106 và 123 ngày 10 (23) tháng Năm và 30 tháng Năm (12 tháng Sáu) và Người viết bức thư thứ hai cho hội đồng biên tập báo "Sự thật" nhan đề "Về vấn đề ông Bô-gđa-nốp và nhóm "Tiến lên"".

Lê-nin viết thư gửi đến Pê-téc-bua cho những người bôn-sê-vich ủy viên ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí, trong đó Người hứa sẽ viết bài cho tạp chí "Công nhân luyện kim" và hứa sẽ thu hút các tác giả khác viết bài cho tạp chí đó; Người ra chỉ thị về việc tăng cường đấu tranh chống phái thủ tiêu.

4 (17) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài "Một nhận định không chính xác (Báo "Tia sáng" nói về (Ma-cla-cốp))".

5 (18) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài "Nghị sĩ Phran-cơ tán thành bãi công có tính chất quần chúng". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 132, ngày 11 (24) tháng Sáu.

6 (19) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài "Giai cấp công nhân và chủ nghĩa Man-tuyt mới". Bài này được đăng trên báo "Sự thật", số 137, ngày 16 (29) tháng Sáu.

Lê-nin viết bài "Bọn xoay xở tài chính tư sản và các chính khách". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 142, ngày 23 tháng Sáu (6 tháng Bảy).

*Chậm nhất là 7 (20)
tháng Sáu.*

Lê-nin viết dự thảo diễn văn "Về vấn đề chính sách ruộng đất (nói chung) của chính phủ hiện nay" để đại biểu N. R. Sa-gốp đọc tại Đu-ma.

- 7 (20) tháng Sáu.* Lê-nin viết thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" nhan đề "Bàn về một điều không đúng sự thật". Bức thư này được đăng trên báo "Sự thật", số 136, ngày 15 (28) tháng Sáu.
- Lê-nin viết bài "Việc tham gia chính phủ tư sản".
- Lê-nin viết bài "Nền sản xuất nhỏ trong nông nghiệp". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật công nhân", số 5, ngày 18 (31) tháng Bảy.
- 8 (21) tháng Sáu.* Lê-nin viết bài "Lao động trẻ em trong nông nghiệp". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 133, ngày 12 (25) tháng Sáu.
- Lê-nin viết bài "Một đại hội đáng chú ý". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 134, ngày 13 (26) tháng Sáu.
- Lê-nin viết bài "Ở Úc". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 134, ngày 13 (26) tháng Sáu.
- Lê-nin viết bài "Thịt giá rẻ cho "nhân dân"". Bài báo này được đăng trên báo "Sự thật", số 137, ngày 16 (29) tháng Sáu.
- Sau 8 (21) tháng Sáu.* Lê-nin lập danh mục các bài Người viết trong tháng Năm và tháng Sáu, một phần những bài báo này đã được đăng trên báo "Sự thật".
- 9 - 11 (22 - 24) tháng Sáu.* Do N. C. Crúp-xcai-a lâm bệnh, Lê-nin cùng bà dời Pô-rô-nin đi Béc-nơ. Trên đường đi Béc-nơ, hai người dừng lại ở Viên.
- Trước 12 (25) tháng Sáu.* Lê-nin viết thư cho chi bộ những người bôn-sê-vích ở Pa-ri yêu cầu giúp đỡ cho việc xuất bản các sách báo dân chủ - xã hội bất hợp pháp và báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng.

- Khoảng từ 12 (25) tháng Sáu đến 24 tháng Bảy (6 tháng Tám).* Tại Béc-nơ, Lê-nin hàng ngày đến bệnh viện thăm N. C. Crúp-xcai-a; Người làm việc ở các thư viện.
- Lê-nin dự buổi hòa nhạc, do quỹ tương trợ sinh viên Nga tổ chức. Lê-nin tới thăm M. X. Kê-đrốp và nghe ông biểu diễn các tác phẩm của Bê-tô-ven và của các nhạc sĩ khác.
- 12 (25) tháng Sáu.* Bài báo của Lê-nin "Các nhà tư bản và việc vũ trang" được đăng trên báo "Sự thật", số 133.
- Sớm nhất là 12 (25) tháng Sáu.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin phê bình ban biên tập về việc không đăng bài bình luận của Người phản đối A. Bô-gđa-nốp.
- 13 (26) tháng Sáu.* Trong thư gửi đến Pa-ri cho L. B. Ca-mê-nép, Lê-nin cho biết Người có ý định thuyết trình tại bốn thành phố ở Thụy-sĩ về đề tài "Vấn đề dân tộc và đảng dân chủ - xã hội"; Người nói về việc hoãn hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cho đến tháng Tám.
- 15 (28) tháng Sáu.* Các bài báo của Lê-nin "Việc kỷ niệm ngày 1 tháng Năm của giai cấp vô sản cách mạng" (xã luận) và "Bút ký của một nhà chính luận" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 31.
- 16 (29) tháng Sáu.* Trong thư gửi L. B. Ca-mê-nép, Lê-nin nói đến việc đã nhận được những tin tức tốt đẹp về Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và về công đoàn công nhân kim khí, Người nói đến trường đảng ở Pô-rô-nin và đến việc A. M. Goóc-ki đồng ý giảng bài tại trường đó.

- 17 (30) tháng Sáu.* Trong thư gửi đến Pê-téc-bua cho N. I. Pốt-vôi-xki, Lê-nin chỉ thị cho các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV về sách lược đối với các đại biểu men-sê-vích nhân việc đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma chuẩn bị bản báo cáo về hoạt động của mình.
- 20 tháng Sáu (3 tháng Bảy).* Bài báo của Lê-nin "Về những lời của phái tự do kêu gọi ủng hộ Đu-ma IV" được đăng trên báo "Sự thật", số 139.
- Trước 26 tháng Sáu (9 tháng Bảy).* Lê-nin soạn "Đề cương về vấn đề dân tộc" và chuẩn bị các đề cương thuyết trình về vấn đề dân tộc.
- 26 tháng Sáu (9 tháng Bảy).* Lê-nin thuyết trình tại Xuy-rích về vấn đề dân tộc; Người ghi các ý kiến thảo luận.
- Viện tư pháp Pê-téc-bua ra quyết định hủy bỏ cuốn sách nhỏ của N. Lê-nin ""Hãy nghe lời phán xét của một tên ngu xuẩn"... (Trích bút ký của một nhà chính luận dân chủ - xã hội)" (Xanh Pê-téc-bua, 1907).
- Khoảng từ 26 tháng Sáu đến 24 tháng Bảy (9 tháng Bảy đến 6 tháng Tám).* Để viết đề cương về vấn đề dân tộc, Lê-nin trích ghi một số nguồn tư liệu.
- 27 tháng Sáu (10 tháng Bảy).* Trong thời gian lưu lại một ngày ở Giơ-ne-vơ, Lê-nin thông báo cho nhóm bôn-sê-vích ở Giơ-ne-vơ biết tình hình trong đảng. Người hỏi A. Ph. I-lin - Giơ-nép-xki về hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp của học sinh các trường trung cấp ở Pê-téc-bua.
- Lê-nin thuyết trình tại Giơ-ne-vơ về đề tài "Đảng dân chủ - xã hội và vấn đề dân tộc"; Người ghi chép các cuộc thảo luận.
- 28 tháng Sáu (11 tháng Bảy).* Lê-nin thuyết trình tại Lô-da-nơ về vấn đề dân tộc.

- 30 tháng Sáu (13 tháng Bảy).* Lê-nin thuyết trình tại Béc-nơ về vấn đề dân tộc, Người ghi chép các cuộc thảo luận.
- Đầu tháng Bảy.* Lê-nin viết bài "Những lời nói đáng suy nghĩ".
- 2 (15) tháng Bảy.* Bài báo của Lê-nin "Những cảnh tượng trong đời sống thực tế" được đăng trên báo "Sự thật", số 149.
- 5 (18) tháng Bảy.* Bài báo của Lê-nin "Đu-ma bị giải tán và phái tự do hoang mang" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 151.
- Sớm nhất là 7 (20) tháng Bảy.* Lê-nin ghi thư mục (bằng tiếng Đức) theo thông báo trên báo "Frankfurter Zeitung" ngày 20 tháng Bảy 1913 về những cuốn sách mới xuất bản về vấn đề thống kê và chính trị.
- 12 (25) tháng Bảy.* Trong thư gửi cho A. M. Goóc-ki, Lê-nin đề nghị gặp nhau tại Béc-nơ, Xuy-rích hoặc Muyn-khen trên đường Người từ Béc-nơ trở về Pô-rô-nin để thảo luận vấn đề Goóc-ki có thể giúp xuất bản trở lại tờ báo bôn-sê-vích hay không trong tình hình tờ báo "Sự thật" đã bị đóng cửa.
- 13 (26) tháng Bảy.* Trong thư gửi cho mẹ là bà M. A. U-li-a-nô-va Lê-nin cho biết rằng cuộc phẫu thuật để chữa bệnh cho N. C. Crúp-xcai-a đã được tiến hành tốt đẹp, về việc Người sắp trở về Pô-rô-nin và cho biết Người và Crúp-xcai-a có ý định dừng lại ở những thành phố nào.
- Bài báo của Lê-nin "Đại hội quốc tế lần thứ năm chống nạn mãi dâm" được đăng trên báo "Sự thật công nhân", số 1.
- 16 (29) tháng Bảy.* Những bài báo của Lê-nin "Lời nói và việc làm" (xã luận), "Phái dân chủ - lập hiến nói về vấn đề U-cra-i-na", "Những tài liệu mới nhất về các đảng phái ở Đức" và "Bọn cơ

- hội chủ nghĩa Anh bị vạch mặt" được đăng trên báo "Sự thật công nhân", số 3.
- 17 (30) tháng Bảy. Bài báo của Lê-nin "Những tư tưởng của tư bản tiên tiến" được đăng trên báo "Sự thật công nhân", số 4.
- 18 (31) tháng Bảy. Bài báo của Lê-nin "Có thể làm gì cho công cuộc giáo dục quốc dân" được đăng trên báo "Sự thật công nhân", số 5.
- 21 tháng Bảy (3 tháng Tám). Bài báo của Lê-nin "Một ngành công nghiệp "hợp thời trang"" được đăng trên báo "Sự thật công nhân", số 8.
- Lê-nin đọc báo cáo "Về tình hình trong đảng" tại Hội nghị đại biểu II của tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Béc-nơ.
- 22 - 24 tháng Bảy (4 - 6 tháng Tám). Lê-nin và Crúp-xcai-a rời Béc-nơ về Pô-rô-nin; trên đường đi, hai người dừng lại ở Xuy-rích, Muyn-khen và Viên.
- 24 tháng Bảy (6 tháng Tám). Bài báo của Lê-nin "Xu hướng thủ tiêu chết cứng và báo "Ngôn luận" sống" được đăng trên báo "Sự thật công nhân", số 10.
- 25 tháng Bảy (7 tháng Tám). Lê-nin viết dự thảo thỏa thuận của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với nhóm "Sống vỡ" về việc công nhận nhóm đó là nhà xuất bản của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 26 tháng Bảy (8 tháng Tám). Bài báo của Lê-nin "Việc chuyển nhượng những ruộng đất được chia" được đăng trên báo "Sự thật công nhân", số 12.
- 27 tháng Bảy (9 tháng Tám). Tại Pô-rô-nin, Lê-nin lãnh đạo hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; cuộc hội nghị này thảo luận những vấn đề về tình

- hình trong đảng và những nhiệm vụ trước mắt của đảng, về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, về trường đảng, về báo chí, đặc biệt là về việc thành lập tờ báo bôn-sê-vích ở Mát-xcơ-va, về báo "Sự thật", về Cơ quan ngôn luận trung ương là tờ "Người dân chủ - xã hội", tạp chí "Giáo dục", Nhà xuất bản "Sống vỡ", về đại hội những nhân viên bán hàng và đại hội hợp tác xã.
- Lê-nin tham gia cuộc hội nghị hẹp của các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bàn về vấn đề bổ sung những ủy viên mới vào Ban chấp hành trung ương và bàn về việc lựa chọn những "người tin cậy" - phái viên của Ban chấp hành trung ương.
- 3 (16) tháng Tám. Bài báo của Lê-nin "Làm thế nào để tăng mức tiêu dùng tính theo đầu người ở Nga?" được đăng trên báo "Sự thật miền Bắc", số 3.
- 4 (17) tháng Tám. Lời chia buồn của Lê-nin thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga khi được tin Au-gu-xtơ Bê-ben tử trần, được đăng trên báo "Vorwärts", số 211.
- 8 (21) tháng Tám. Bài báo của Lê-nin "Au-gu-xtơ Bê-ben" được đăng trên báo "Sự thật miền Bắc", số 6.
- Khoảng từ 8 (21) tháng Tám đến 29 tháng Chín (12 tháng Mười). Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật miền Bắc", Lê-nin cho biết là Người đã gửi cho tạp chí "Giáo dục" bài "V. Da-xu-lích làm tiêu ma xu hướng thủ tiêu như thế nào?", Người yêu cầu cho đăng bài báo này cả trên tờ "Sự thật miền Bắc"; Người khuyên báo "Sự thật miền Bắc" nên ra hàng tuần chứ không phải hàng ngày; Người yêu cầu gửi cho Người tờ "Sự thật công nhân", "Đời sống thực tế", "Sự thật miền Bắc" và "Báo công nhân mới".

- 11 (24) tháng Tám. Bài báo của Lê-nin "Việc phá tự do xa lìa phá dân chủ" được đăng làm xã luận báo "Sự thật miền Bắc", số 9.
- Trong thư gửi X. G. Sau-mi-an, Lê-nin yêu cầu gửi cho Người những tài liệu về vấn đề dân tộc và thống kê về các dân tộc ít người ở Cáp-ca-dơ.
- 12 (25) tháng Tám. Trong thư gửi V. M. Ca-xpa-rốp, Lê-nin yêu cầu gửi cho Người toàn bộ các số báo "Sự thật miền Bắc", trừ số 1, tờ "Báo công nhân mới" và báo "Con đường của chúng ta" và yêu cầu báo cho A. X. Ê-nu-kít-dê (A-ven) biết là Ê-nu-kít-dê nên gửi những tờ báo đó từ Pê-téc-bua đi và quán ngoài bằng những tờ báo tư sản.
- 18 (31) tháng Tám. Những bài báo của Lê-nin "Một chuyện khác thường" và "Việc dân tộc hóa các trường học Do-thái" được đăng trên báo "Sự thật miền Bắc", số 14.
- 21 tháng Tám (3 tháng Chín). Bài báo của Lê-nin "Sắt trong nền kinh tế nông dân" được đăng trên báo "Sự thật miền Bắc", số 16.
- Viện tư pháp Pê-téc-bua ra quyết định hủy cuốn sách nhỏ của N. Lê-nin "Bài phát biểu của Mác-tốp và của Tsê-rê-va-nin trên báo chí tư sản" (Xanh Pê-téc-bua, 1906).
- Sớm nhất là 23 tháng Tám (5 tháng Chín). Lê-nin tính tổng hợp những số tiền mà công nhân quyên góp để ủng hộ những tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật công nhân" và "Sự thật miền Bắc".
- 24 tháng Tám - 25 tháng Mười (6 tháng Chín - 7 tháng Mười một). Bài báo của Lê-nin "Những cuộc bãi công của công nhân kim khí trong năm 1912" được đăng trên tạp chí "Công nhân luyện kim", các số 7, 8 và 10.
- Khoảng từ 25 đến 29 tháng Tám (6 đến 11

- tháng Chín). những người bôn-sê-vích giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử vào ban lãnh đạo công đoàn.
- Sớm nhất là 27 tháng Tám (9 tháng Chín). Căn cứ vào các báo "Sự thật miền Bắc" và "Báo công nhân mới", Lê-nin lập danh sách những người ứng cử vào ban lãnh đạo và ban kiểm tra công đoàn công nhân kim khí và tính tổng số những người đó.
- 27 và 28 tháng Tám (9 và 10 tháng Chín). Bài báo của Lê-nin "Giai cấp tư sản Nga và chủ nghĩa cải lương Nga" được đăng trên các báo "Sự thật miền Bắc", số 21 và "Con đường của chúng ta", số 3.
- 28 và 29 tháng Tám (10 và 11 tháng Chín). Bài báo của Lê-nin "Vai trò của các đảng cấp và các giai cấp trong phong trào giải phóng" được đăng trên các báo "Sự thật miền Bắc", số 22 và "Con đường của chúng ta", số 4.
- 29 và 30 tháng Tám (11 và 12 tháng Chín). Những bài báo của Lê-nin "Cuộc chiến tranh giai cấp ở Đu-bơ-lin" và "Những biện pháp "cải cách" ruộng đất mới" được đăng trên các báo "Sự thật miền Bắc", các số 23 và 24 và "Con đường của chúng ta", các số 4 và 5.
- 31 tháng Tám (13 tháng Chín). Lê-nin viết thư gửi cho Mác Gruyn-van-đơ ở cục lưu trữ của đảng thuộc Đảng dân chủ - xã hội Đức tại Béc-ling để nghị cho phép V. M. Ca-xpa-rốp làm việc tại bộ phận lưu trữ về Đảng dân chủ - xã hội Nga.
- Tháng Tám. Bài báo của Lê-nin ""Những vấn đề hóc búa" của đảng ta". Vấn đề "phái thủ tiêu" và vấn đề "dân tộc" được đăng trên tạp chí Ba-lan "Pismo Dyskucyjne", số 1.
- 1 (14) tháng Chín. Lê-nin chỉ thị cho đại biểu của Nhà xuất bản "Sóng vỗ" về việc tổ chức việc xuất bản các sách báo hợp pháp của đảng, xuất bản tạp chí về bảo hiểm và Người chỉ thị

- cho đại diện của tạp chí "Giáo dục" về việc ra tạp chí này trong thời gian tới.
- Bài báo của Lê-nin "Thương nhân Xa-la-dơ-kin và nhà trước tác Ph. Đ." được đăng trên báo "Sự thật miền Bắc", số 26.
- 3 (16) tháng Chín. Những bài báo của Lê-nin "Đấu tranh cho chủ nghĩa Mác" và "Một tuần sau vụ đàn áp ở Đu-bơ-lin" được đăng trên báo "Sự thật miền Bắc", số 27. Bài sau cũng được đăng cả trên báo "Con đường của chúng ta", số 8.
- 4 (17) tháng Chín. Bài báo của Lê-nin "Những vấn đề nguyên tắc trong chính trị" được đăng trên các báo "Sự thật miền Bắc", số 28 và "Con đường của chúng ta", số 9.
- 5 và 7 (18 và 20) tháng Chín. Bài báo của Lê-nin "Phái tự do và phái dân chủ trong vấn đề ngôn ngữ" được đăng trên các báo "Sự thật miền Bắc", số 29 và "Con đường của chúng ta", số 12.
- 6 (19) tháng Chín. Viện tư pháp Pê-téc-bua ra quyết định hủy cuốn sách nhỏ của N. Lê-nin "Đảng dân chủ - xã hội và cuộc bầu cử vào Đu-ma" (Xanh Pê-téc-bua, 1907).
- 7 (20) tháng Chín. Bài báo của Lê-nin "Giai cấp tư sản và chính phủ" bị sở kiểm duyệt cắt bỏ không cho đăng trên báo "Con đường của chúng ta", số 12.
- 8 và 10 (21 và 23) tháng Chín. Bài báo của Lê-nin "Tiếng nói của những con số" được đăng trên báo "Con đường của chúng ta", các số 13 và 14.
- 11, 12 và 14 (24, 25 và 27) tháng Chín. Những bài báo của Lê-nin "Các ngài tư sản bàn về nông nghiệp "cần cù"" và "Ha-ri Quen-

so" được đăng trên báo "Con đường của chúng ta", các số 15 và 16 và báo "Sự thật của lao động", các số 1 và 4.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	
Lời tựa.....	VII

1913

VẬN MỆNH LỊCH SỬ CỦA HỌC THUYẾT CỦA CÁC MÁC.....	1-5
I.....	1
II.....	3
III.....	4
*THƯ GỬI BAN LÃNH ĐẠO ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC.....	6-11
CHẾ ĐỘ ĐẠI CHIẾM HỮU RUỘNG ĐẤT CỦA ĐỊA CHỦ VÀ TIỂU CHIẾM HỮU RUỘNG ĐẤT CỦA NÔNG DÂN Ở NGA.....	12-13
NHỮNG GIỌNG GIẢ DỐI.....	14-16
"ĐIỂM MÁU CHỐT CỦA NHIỆM VỤ".....	17-19
SỰ TỒN TẠI CỦA PHÁI TỰ DO CHO CHẾ ĐỘ NÔNG NÔ.....	20-21

* Dấu hoa thị là chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt.

MỘT PHƯƠNG PHÁP "KHOA HỌC" ĐỂ BÒN RÚT MỒ HÔI....	22-24
NHỮNG "THÀNH TÍCH" CỦA CHÚNG TA.....	25-27
THỎA THUẬN HAY PHÂN LIỆT? (<i>Về vấn đề những sự bất đồng trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma</i>).....	28-31
"SỐ TIỀN MẶT NHÀN RỐI".....	32-34
MỘT THẮNG LỢI LỚN CỦA NƯỚC CỘNG HÒA TRUNG-HOÀ.....	35-36
NHỮNG NHIỆM VỤ CŨ VÀ SỰ YẾU ĐUỐI GIÀ CỎI CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO.....	37-38
* VỀ "NẠN ĐÓI DẦU LỬA".....	39-43
DỰ LUẬT CỦA PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VỀ QUYỀN HỘI HỢP.....	44-45
CUỘC CHIẾN TRANH BAN-CĂNG VÀ CHỦ NGHĨA SÓ-VANH TỬ SẮN.....	46-48
BA NGUỒN GỐC VÀ BA BỘ PHẬN CẤU THÀNH CỦA CHỦ NGHĨA MÁC.....	49-58
I.....	50
II.....	54
III.....	56
MỘT CUỘC ĐỐI THOẠI.....	61-66
* NƯỚC NGA NGÀY NAY VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN. <i>Tường thuật trên báo</i>	67-72
NHỮNG ÔNG NGHỊ CÓ HỌC THỨC.....	73-74
"CÁI ĐÓ CÓ LỢI CHO AI?".....	75-76
Ở ANH (<i>Những kết quả đáng buồn của chủ nghĩa cơ hội</i>)....	77-78
NHỮNG VẤN ĐỀ TRANH LUẬN. <i>Đảng công khai và những người mác-xít</i>	79-110
* I. Nghị quyết năm 1908.....	81
* II. Nghị quyết năm 1910.....	87

* III. Thái độ của phái thủ tiêu đối với nghị quyết năm 1908 và 1910.....	91
* IV. Ý nghĩa giai cấp của xu hướng thủ tiêu.....	95
* V. Khẩu hiệu "đấu tranh cho một đảng công khai".....	100
* VI.....	105
NHỮNG NGƯỜI CHÂU ÂU VĂN MINH VÀ NHỮNG NGƯỜI CHÂU Á MAN RỢ.....	111-112
NHỮNG CON TÍNH CỦA BỌN LÁI BUỒN.....	113-115
MỘT TRONG NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN CỦA KỸ THUẬT.....	116-118
KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP BÁO "SỰ THẬT" (<i>Sự ủng hộ của công nhân đối với tờ báo của công nhân</i>).....	119-123
VÀI LỜI VỀ BẢN TỔNG KẾT VÀ VỀ CÁC SỰ KIỆN.....	124-128
Ý NGHĨA CỦA CÔNG CUỘC DI DÂN.....	129-137
PHÁI "NHỮNG CÁI MỐC" VÀ CHỦ NGHĨA DÂN TỘC (<i>Điểm sách báo</i>).....	138-140
PHÁI TỰ DO VÀ QUYỀN TỰ DO LẬP HỘI.....	141-143
XIN LƯU Ý BẠN ĐỌC BÁO "TIA SÁNG" VÀ BÁO "SỰ THẬT".....	144-147
KỶ NIỆM HAI MƯƠI NHĂM NĂM NGÀY I-Ô-XÍP ĐÍT-XƠ-GHEN TỬ TRẦN.....	148-152
ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN.....	153-155
NHỮNG NGƯỜI CHỦ TRƯỞNG BIỆT LẬP Ở NGA VÀ NHỮNG NGƯỜI CHỦ TRƯỞNG BIỆT LẬP Ở ÁO.....	156-158
VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH CỦA BỘ GIÁO DỤC QUỐC DÂN (<i>Bổ sung vào vấn đề giáo dục quốc dân</i>).....	159-172
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ LAO ĐỘNG NỮ.....	173-175
CUỘC ĐẤU TRANH GIỮA CÁC ĐẢNG Ở TRUNG-QUỐC...	176-179
MỘT TIẾNG NÓI CỦA ĐỊA CHỦ VỀ "SỰ TRẦN AN" NÔNG THÔN.....	180-182

GIẢI CẤP TƯ SẢN VÀ HÒA BÌNH.....	183-185
CHÂU Á THỨC TỈNH.....	186-188
NHỮNG BÀI HỌC CỦA CUỘC BÃI CÔNG Ở BỈ.....	189-191
GIẢI CẤP CÔNG NHÂN VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC.....	192-194
CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ CÔNG NHÂN XÂY DỰNG.....	195-197
LẠI BÀN VỀ CÔNG CUỘC DI DÂN.....	198-199
ĐẠI HỘI "ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ANH".....	200-202
ĐÁNH GIÁ ĐU-MA IV.....	203-205
* VỀ BÀI XÃ LUẬN TRÊN BÁO "TIA SÁNG" SỐ 189.....	206-209
NÔNG DÂN KHẮM KHẢ LÊN HAY NGHÈO ĐI?.....	210-212
CHÂU ÂU LẠC HẬU VÀ CHÂU Á TIÊN TIẾN.....	213-215
Ý KIẾN CỦA ĐỊA CHỦ VỀ CUỘC DI CƯ CỦA CÔNG NHÂN NÔNG NGHIỆP.....	216-218
CHẴNG HAY HO GÌ! (<i>Lại xin lưu ý bạn đọc báo "Tia sáng" và báo "Sự thật"</i>).....	219-221
QUY HOẠCH RUỘNG ĐẤT CỦA BỌN ĐỊA CHỦ.....	222-224
VIỆC TĂNG QUÂN BỊ VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN.....	225-227
VỀ TÌNH TRẠNG BẤT LỰC VÀ HOANG MANG BỐI RỐI (<i>Bình luận ngắn</i>).....	228-229
SINH HOẠT ĐẤT ĐỎ VÀ ĐỜI SỐNG "KHÓ KHĂN" CỦA CÁC NHÀ TƯ BẢN.....	230-232
ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỨC VÀ VẤN ĐỀ VŨ TRANG.....	233-235
SỰ GIÀU CÓ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TĂNG LÊN.....	236-238

CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG CỦA NHỮNG NGƯỜI THIÊN CHÚA GIÁO Ở ĐỨC.....	239-242
VỀ CHẾ ĐỘ NGHỈ PHÉP CHO CÔNG NHÂN.....	243-245
NHỮNG LỜI NÓI THÀNH THẬT CỦA MỘT NGƯỜI THUỘC PHÁI TỰ DO.....	246-248
CÁC CHỦ XƯỚNG BÀN VỀ CÁC CUỘC BÃI CÔNG CỦA CÔNG NHÂN.....	249-257
I.....	249
II.....	251
III.....	254
* DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CHO ĐẠI HỘI IV CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A	258-270
Nhận định về tình hình chính trị và về những nhiệm vụ sách lược chung của đảng dân chủ - xã hội	259
Vấn đề thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.....	261
Thái độ đối với xu hướng thủ tiêu.....	262
Vấn đề Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a ủng hộ hội nghị của phái thủ tiêu và Ban tổ chức của phái thủ tiêu.....	264
Vấn đề dân tộc.....	265
NHỮNG CUỘC BÃI CÔNG KINH TẾ NĂM 1912 VÀ NĂM 1905.....	271-273
THÀNH QUẢ CỦA NHỮNG CUỘC BÃI CÔNG NĂM 1912 SO VỚI TRƯỚC KIA.....	274-276
Ý NGHĨA CỦA MỘT CÔNG THỨC "CÓ TÍNH CHẤT LỊCH SỬ"	277-279
SỰ ỦNG HỘ LÀ Ở ĐÂU?.....	280-282
ĐẢNG CÔNG NHÂN VÀ CÁC CHÀNG KỲ SĨ THUỘC PHÁI TỰ DO (<i>Về Pô-tơ-rê-xốp</i>).....	283-284
BÁO "SỰ THẬT" ĐÃ CHỨNG MINH ĐƯỢC CHỦ NGHĨA BIỆT LẬP CỦA PHÁI BUN CHỮA?.....	285-287

PHÁI TỰ DO TRONG VAI KẸ BẢO VỆ ĐU-MA IV.....	288-290
TIN NƯỚC PHÁP (<i>Do thông tin viên của chúng tôi gửi về</i>)	291-294
NÔNG DÂN VÀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN.....	295-297
VỀ KHÁI NIỆM ĐẤU TRANH GIAI CẤP CỦA PHÁI TỰ DO VÀ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC. <i>Bình luận ngắn</i>	298-305
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ THUẾ KHÓA.....	306-310
VỀ VẤN ĐỀ ÔNG BÔ-GĐA-NỐP VÀ NHÓM "TIẾN LÊN" (<i>Gửi hội đồng biên tập báo "Sự thật"</i>).....	311-313
MỘT NHẬN ĐỊNH KHÔNG CHÍNH XÁC (<i>Báo "Tia sáng" nói về Ma-cla-cốp</i>).....	314-317
NGHỊ SĨ PHRAN-CƠ TÁN THÀNH BÃI CÔNG CỐ TÍNH CHẤT QUÂN CHÚNG.....	318-320
CÁC NHÀ TƯ BẢN VÀ VIỆC VŨ TRANG.....	321-322
GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CHỦ NGHĨA MAN-TUÝT MỚI.....	323-326
BỌN XOAY XỞ TÀI CHÍNH TƯ SẢN VÀ CÁC CHÍNH KHÁCH.....	327-329
VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT (NÓI CHUNG) CỦA CHÍNH PHỦ HIỆN NAY.....	330-351
BÀN VỀ MỘT ĐIỀU KHÔNG ĐÚNG SỰ THẬT (<i>Thư gửi ban biên tập</i>).....	352-353
NỀN SẢN XUẤT NHỎ TRONG NÔNG NGHIỆP.....	354-357
LAO ĐỘNG TRẺ EM TRONG NÔNG NGHIỆP.....	358-362
MỘT ĐẠI HỘI ĐẢNG CHÚ Ý.....	363-364
Ở ÚC.....	365-367
THỊT GIÁ RẺ CHO "NHÂN DÂN"	368-370
VIỆC KỶ NIỆM NGÀY 1 THÁNG NĂM CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN CÁCH MẠNG.....	371-383
BÚT KÝ CỦA NHÀ CHÍNH LUẬN.....	384-389

VỀ NHỮNG LỜI CỦA PHÁI TỰ DO KÊU GỌI ỦNG HỘ ĐU-MA IV.....	390-394
ĐỀ CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC.....	395-406
NHỮNG LỜI NÓI ĐÁNG SUY NGHĨ.....	407-411
NHỮNG CẢNH TƯỢNG TRONG ĐỜI SỐNG THỰC TẾ.....	412-413
ĐU-MA BỊ GIẢI TÁN VÀ PHÁI TỰ DO HOANG MANG.....	414-416
ĐẠI HỘI QUỐC TẾ LẦN THỨ NĂM CHỐNG NẠN MÃI DÂM.....	417-418
LỜI NÓI VÀ VIỆC LÀM.....	421-423
PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN NÓI VỀ VẤN ĐỀ U-CRA-I-NA.....	424-426
NHỮNG TÀI LIỆU MỚI NHẤT VỀ CÁC ĐẢNG PHÁI Ở ĐỨC.....	427-431
BỌN CƠ HỘI CHỦ NGHĨA ANH BỊ VẠCH MẶT.....	432-435
NHỮNG TƯ TƯỞNG CỦA TƯ BẢN TIỀN TIẾN.....	436-438
CÓ THỂ LÀM GÌ CHO CÔNG CUỘC GIÁO DỤC QUỐC DÂN.....	439-441
MỘT NGÀNH CÔNG NGHIỆP "HỢP THỜI TRANG".....	442-443
XU HƯỚNG THỦ TIÊU CHẾT CỨNG VÀ BÁO "NGÔN LUẬN" SỐNG.....	444-446
VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG NHỮNG RUỘNG ĐẤT ĐƯỢC CHIA.....	447-452
LÀM THẾ NÀO ĐỂ TĂNG MỨC TIÊU DÙNG TÍNH THEO ĐẦU NGƯỜI Ở NGA?.....	453-455
AU-GU-XTƠ BÊ-BEN.....	456-464
VIỆC PHÁI TỰ DO XA LÌA PHÁI DÂN CHỦ.....	465-468
MỘT CHUYỆN KHÁC THƯỜNG.....	469-471

VIỆC DÂN TỘC HÓA CÁC TRƯỜNG HỌC DO-THÁI.....	472-474
SẮT TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN.....	475-477
NHỮNG CUỘC BÀI CÔNG CỦA CÔNG NHÂN KIM KHÍ TRONG NĂM 1912.....	478-497
I.....	478
II.....	480
III.....	482
IV.....	484
V.....	485
VI.....	487
VII.....	489
VIII.....	491
IX.....	493
X.....	495
GIẢI CẤP TƯ SẢN NGA VÀ CHỦ NGHĨA CẢI LƯƠNG NGA.....	498-501
VAI TRÒ CỦA CÁC ĐẢNG CẤP VÀ CÁC GIAI CẤP TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG.....	502-505
CUỘC CHIẾN TRANH GIAI CẤP Ở ĐU-BO-LIN.....	506-511
NHỮNG BIỆN PHÁP "CẢI CÁCH" RUỘNG ĐẤT MỚI.....	512-515
THƯỜNG NHÂN XA-LA-ĐƠ-KIN VÀ NHÀ TRƯỚC TÁC PH. Đ.....	516-519
ĐẤU TRANH CHO CHỦ NGHĨA MÁC.....	520-525
MỘT TUẦN SAU VỤ ĐÀN ÁP Ở ĐU-BO-LIN.....	526-528
NHỮNG VẤN ĐỀ NGUYÊN TẮC TRONG CHÍNH TRỊ. <i>Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và chủ nghĩa cải lương.....</i>	529-533
PHÁI TỰ DO VÀ PHÁI DÂN CHỦ TRONG VẤN ĐỀ NGÔN NGỮ.....	534-538
TIẾNG NÓI CỦA NHỮNG CON SỐ.....	539-546
I.....	539
II.....	540
III.....	542
IV.....	544

CÁC NGÀI TƯ SẢN BÀN VỀ NÔNG NGHIỆP "CẦN CÙ"....	547-552
HA-RI QUEN-SƠ.....	553-556

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* ĐỀ CƯƠNG BÀI "BA NGUỒN GỐC VÀ BA BỘ PHẬN CẤU THÀNH CỦA CHỦ NGHĨA MÁC".....	559-560
* ĐỀ CƯƠNG BÀI THUYẾT TRÌNH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC	561-566
1.....	561
2.....	564

Danh mục các tác phẩm của V.I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (<i>Tháng Ba - tháng Chín 1913</i>).....	569-573
---	---------

Danh mục các xuất bản phẩm mà V. I. Lê-nin có tham gia hiệu đính.....	574
--	-----

Chú thích.....	575-622
----------------	---------

Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	623-666
--	---------

Bản chỉ dẫn tên người.....	667-721
----------------------------	---------

Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	723-745
---	---------

PHỤ BẢN

Trang bìa tạp chí "Giáo dục", số 3, tháng Ba 1913; trong đó có in bài của V. I. Lê-nin: "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác".....	51
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Một cuộc đối thoại". - 1913.....	59
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Về vấn đề chính sách ruộng đất (nói chung) của chính phủ hiện nay". - 1913.....	331

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Đề cương về vấn đề dân tộc" - 1913.....	396-397
Trang đầu báo "Sự thật công nhân", số 3, ngày 16 tháng Bảy 1913 trong đó có đăng những bài của V. I. Lê-nin "Lời nói và việc làm" (xã luận), "Phái dân chủ - lập hiến nói về vấn đề U-cra-i-na" và "Những tài liệu mới nhất về các đảng phái ở Đức".....	419

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRỊNH THỨC HUỲNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

MAI PHI NGÀ

Biên tập nội dung: VŨ CẨM TÚ

ĐINH ÁI MINH

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: ĐỖ KIM CƠ

Sửa bản in: BAN KINH ĐIỂN

Đọc sách mẫu: BAN KINH ĐIỂN

Mã số: 3K2
CTQG - 2005

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty In & Văn hoá phẩm.

Giấy phép xuất bản số: 07-429/CXB-QLXB, cấp ngày 30-3-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2005.